NGUYỄN VĂN KHỎA

THẦN THOẠI HY LẠP



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

THẦN THOẠI HY LẠP

NGUYỄN VĂN KHOA

THẦN THOẠI HY LẠP

(Tái bản lần thứ nhất)

Tập I

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
Hà Nội - 1998

LỜI GIỚI THIỆU

Thần thoại Hy Lạp, một di sản văn hoá của nhân dân Hy Lạp, từ lâu đã trở thành một giá trị phổ biến vô cùng quý báu của gia tài văn hoá nhân loại. Thật vậy, hiếm có thần thoại của một dân tộc nào trên thế giới lại luôn luôn được tái sinh như thần thoại Hy Lạp, lại luôn luôn có mặt, hiện diện trong đời sống hàng ngày như thần thoại Hy Lạp. Ngay trong thời cổ đại, thần thoại Hy Lạp đã "hoá thân" thành thần thoại La Mã. Sự chế biến này của nền văn hoá La Mã gần với nguyên mẫu như sao chép đến nỗi khoa thần thoại học hầu như không có sự phân biệt giữa những vị thần Hy Lạp đổi tên La tinh với những vị thần Hy Lạp chính cống. Người ta vẫn thường dùng Dupiter (La tinh) để chỉ Dớt (Hy Lạp), Vênuyx để chỉ Aphrôditơ, Minervơ để chỉ Atêna, Marx... để chỉ Arex và ngược lại. Nói như thế không có nghĩa là thần thoại La Mã chỉ là sự chế biến lại thần thoại Hy Lạp. Thần thoại La Mã cũng có một số sự tích, truyền thuyết về vị thần

này, thần khác mang tính chất riêng biệt của mình. Nhưng nhìn chung cái vốn thần thoại gọi là đích thực La Mã ấy không lấy gì làm phong phú, đáng được liệt hạng.

Trong nền văn hoá nhân loại, từ những bức vẽ, bức tượng của các nghệ sĩ thời cổ đại, thời Phục Hưng, thế kỷ XVII, thế kỷ XVIII, XIX và cả thế kỷ XX của chúng ta nữa, cho đến một tập khảo luận, một vở kịch, một cuốn truyện... đều đã khai thác đề tài, cốt truyện, nhân vật, sự việc trong thần thoại Hy Lạp. Trong văn chương, trên báo chí, những thành ngữ, điển tích từ thần thoại Hy Lạp được sử dụng phổ biến như một thứ tín hiệu quen thuộc (đương nhiên chúng ta vẫn chưa quen lắm với thứ tín hiệu này). Nào "con ngựa thành Toroa", "quả táo bất hoà", "chiếc giường Prôcruyxto" *rồi* "tại vua Miđax", "thói Nurxix", "gã Xalia"... *ấy chưa kể tên các vì sao, chòm sao, đường phố, rạp hát, công viên, quảng trường, lâu đài, dinh thự, tên hàng hoá, vũ khí, con tàu vũ trụ... cũng lấy từ thần thoại Hy Lạp.*

Đọc những tác phẩm của C.Mác, Ph.En-ghen. V.I Lê-nin, J.V Xtalin chúng ta thường gặp những ám dụ, tỉ dụ từ thần thoại Hy Lạp. Như vậy thần thoại Hy Lạp không phải là lãnh vực chuyên môn hẹp của những nhà phonclor học thần thoại học, văn học phương Tây, mà là lãnh vực kiến thức phổ thông *trong thế giới hiện đại. Thiếu vốn kiến thức phổ thông này thì quả là gặp khó khăn không ít. Làm sao, lúc nào cũng có, cũng*

mang theo bên người một cuốn từ điển để tra cứu điển tích này, điển tích khác. Hơn nữa trong việc diễn đạt tư tưởng, một cách viết, một cách nói, biết sử dụng những ám dụ, tỉ dụ từ điển tích thần thoại càng làm cho tư tưởng mềm mại hơn, uyển chuyển hơn, duyên dáng hơn, dễ tiếp nhận hơn, nhất là đối với thế giới phương Tây.

*

Thần thoại, tiếng Hy Lạp cổ là : mithôlôghia có nghĩa là một tập hợp, một tổng thể những truyện kể dân gian truyền miệng với những nội dung mà ngày nay chúng ta coi là hoang đường, kỳ ảo, huyền hoặc, Mithôlôghia được cấu tạo bởi hai từ : Mithôx và lôgôx, Mithôx là truyền thuyết, truyện cổ tích, ngày nay chúng ta dịch là huyền thoại. Lôgôx, là ngôn từ truyện kể. Thật ra lúc đầu Mithôx mang nghĩa là ngôn từ, sau dần mới chuyển thành truyền thuyết, truyện cổ tích hoặc truyện ngụ ngôn. Còn lôgôx lúc đầu mang nghĩa là lời nói xấu xa nịnh hót, lời nói tinh quái sau dần mới chuyển thành ngôn từ, lời nói chân chính và cuối cùng mang nghĩa là lời nói của văn xuôi (1) hoặc là học thuyết, khoa học. Trong ý nghĩa này lôgôx đối lập với

(1) Logogrpue : người viết văn xuôi, cấu tạo do lôgôx và gra-phe-in (viết), khác với aède(aoidos) : ca sĩ.

mithôx. Mithôx là lời nói của thơ ca, truyền thuyết, truyện cổ tích, nghĩa là lời nói của ảo tưởng, hoang đường, không duy lý, không đáng tin cậy, lời nói chưa có trật tự, ổn định, rõ ràng, minh xác. Còn lôgôx là lời nói của lý trí và chân lý, lời nói của sự ổn định, trật tự, xác thực, đáng tin cậy, lời nói thông minh về bản chất hoặc bản chất sự vật (1). Quá trình chuyển nghĩa trên đây của mithôx và lôgôx diễn ra trong hoàn cảnh xã hội Hy Lạp từ chế độ công xã thị tộc chuyển sang chế độ chiếm hữu nô lệ. Với lôgôx nước Hy Lạp bước vào thời kỳ triết học.

Mithôlôghia ngoài nghĩa là một tổng thể những mithôx sau được mang thêm một nghĩa nữa là khoa thần thoại học. Sự ra đời thuật ngữ mithôlôghia trên cơ sở kết hợp, gắn liền mithôx, với lôgôx biểu lộ một khuynh hướng muốn kéo mithôx lại gần với lý trí, chân lý. Bởi vì bản thân huyền thoại cũng có những chuyện chứa đựng chân lý, phản ánh chân lý có sự tham gia phần nào của lý trí như là mầm mống của tư duy lý luận.

(1) Dicitionnaireillustré Latin-Francais (FélixGaffloi. Hachette' Paris) cho biết, logos đã từng được sử dụng với những nghĩa sau đây : 1) ngôn từ, lời nói ba hoa, diễn văn vô ích, bài hát : lời nói tế nhị, thông minh, truyện ngụ ngôn - 2) lý trí (raison). Xin tham khảo thêm : Monizm kakpriusip dialekeicheskejlogiki (Ot mifak logosu). Izd. Nauka Alma Ata 1968, của L.K. Naumenko.

Bởi vì nếu đối lập một cách tuyệt đối mithôx với lôgôx thì vô hình trung đi tới chỗ phủ nhận toàn bộ gia tài huyền thoại từ xưa để lại, phủ nhận toàn bộ vốn liếng kiến thức của tổ tiên. Mithôlôghia ra đời lãnh nhiệm vụ điều chỉnh lại mối quan hệ đó. Vấn đề là phải trật tự hoá cái vô trật tự, hỗn độn của huyền thoại, tạo ra một sự hài hoà giữa những truyền thống huyền thoại vốn mơ hồ, trái ngược, mâu thuẫn ấy, tổ chức chúng lại thành từng hệ, từng khối cho rõ ràng. Trong quá trình ứng tác - biểu diễn, những nghệ nhân dân gian aed và rapxôd, đã từng làm công việc đó. Và khi nước Hy Lạp bước vào nền văn minh của chế độ chiếm hữu nô lệ với sự phân công lao động trí óc và lao động chân tay thì công việc đó chuyển vào tay những người trí thức, những người ghi chép, biên tập lại những huyền thoại mà tiếng Hy Lạp gọi là: mithôgraphơ. Như vậy với lôgôx, người Hy Lạp không đi đến việc loại trừ, phủ nhận mithôx. Họ cảm nhận thấy rằng trong huyền thoại có chứa đựng, ẩn giấu một ý nghĩa nào đó. Huyền thoại muốn nói lên, nhắn nhủ, khuyên bảo, giáo dục, giải thích cho con người một điều gì đó. Nhà triết học Platông, người đã trục xuất các nhà thơ ra khỏi (tác phẩm) Nước Cộng hoà lý tưởng của mình, nghĩa là trước hết coi những nghệ nhân dân gian cùng với gia tài thơ ca huyền thoại mà họ lưu truyền là vô ích, vô nghĩa- lại cũng là người sử dụng huyền thoại với ý nghĩa

ám dụ, tượng trưng để minh chứng cho quan điểm triết học của mình (1). Thật rõ ràng, một xã hội muốn tiến bước vào văn minh không thể không khẳng định vai trò của lôgôx - nói theo danh từ hiện đại là : tư duy lý luận. Đây là một xu thế tất yếu của tiến trình lịch sử. Nhưng cũng lại rõ ràng hơn, không phải nền văn minh nhân loại chỉ là tư duy lý luận, chỉ cần đến tư duy lý luận là đủ.

Căn cứ vào sự khảo chứng nói trên của những nhà Hy Lạp học, chúng ta có thể rút ra một kết luận : mithôlôghia trước hết là sự xác nhận giá trị và ý nghĩa của huyền thoại trong đời sống văn hoá của người Hy Lạp. Đương nhiên giá trị và ý nghĩa của huyền thoại như thế nào, đến mức nào, vị trí của nó trong đời sống tinh thần tư tưởng ra sao, lại là một vấn đề khác, - một vấn đề không phải chỉ đặt ra trong quá trình phát triển của xã hội cổ đại mà còn đặt ra cả với thời hiện đại của chúng ta, một vấn đề đã từng gây nên và hiện

(1) Theo P.Phraytidê, sự phân biệt logos và mithos trong Platon không thật rạch ròi. Ở các tác phẩm Ti-mê, luật pháp, ông sử dụng mithos với ý nghĩa : trình bày, (exposé) lý thuyết (théorie), mệnh lệnh (prescription), cổ vũ (exhortation). Nhìn chung huyền thoại thấm đượm tính duy lý (rationalité) tới mức con người ta có thể lầm lẫn với tính biện chứng, nếu có thể nói như thế được... (P.Frutiger, LesMythes de Platon. Ai-can, 130, p.4 - chuyển dẫn từ Plerre Brunel, Le Mythe dela. Métamorphose - Paris. 1974, p.24).

nay vẫn đang gây nên những cuộc tranh luận, bút chiến sôi nổi và hiện vẫn đang thu hút tâm trí của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới.

*

Thần thoại, tư duy thần thoại là một hiện tượng mang tính lịch sử - cụ thể như nhiều hiện tượng khác trong tiến trình lịch sử của nhân loại. Tư duy thần thoại là sản phẩm (đúng hơn, vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả) của một trình độ sản xuất hết sức thấp kém, một trình độ hiểu biết và khống chế những lực lượng tự nhiên hết sức thấp kém của xã hội công xã thị tộc. Những người nguyên thuỷ trong khi giải thích, "khắc phục, khống chế và tạo thành các lực lượng của tự nhiên trong tưởng tượng và nhờ trí tưởng tượng" (1) đã di chuyển chủ nghĩa tập thể thô thiển, chặt chẽ, không chia cắt được của mình vào tự nhiên. Chính sự nhận thức thiên nhiên và toàn bộ thế giới như là một cái gì đó phổ biến của chủ nghĩa tập thể công xã thị tộc đã là nguồn gốc của thần thoại. Người nguyên thuỷ đã di chuyển những quan hệ công xã thị tộc vào tự nhiên, đồng hoá những quan hệ đó với tự nhiên trong một cách nhìn, một trí tưởng tượng, khái quát sinh động -

(1) C.Mác. Góp phần phê phán chính trị - Kinh tế học. NXB Sự thật, Hà Nội, 1971 tr. 312.

nghĩa là không phải sự khái quát trừu tượng hoá bằng khái niệm mà bằng hình ảnh, hình tượng. Tự nhiên và toàn bộ thế giới được thần thoại hoá bằng những hình ảnh hình tượng con người mang tính nết tính cách của con người. Đó là quá trình như chúng ta thường gọi là sinh động hoá tự nhiên bằng nhân hình hoá và nhân cách hoá. Quá trình này diễn biến rất phức tạp và lâu dài.

Thần thoại Hy Lạp hình thành trong một quãng thời gian lịch sử khá dài. Đó là một quá trình lịch sử từ thời kỳ nền văn minh Miken (1) (2000-1100 tr.c.n) đến những buổi thi biểu diễn, đọc, kể anh hùng ca của Hômer trong những ngày hội rồi đến hội diễn bi kịch trong ngày hội Điônidôx... Trong quá trình lịch sử khá dài đó, thần thoại Hy Lạp đã trải qua nhiều giai đoạn. Không kể đến những dấu vết của thần thoại Ấn Âu nguyên thuỷ và thần thoại Cret, thần thoại Hy Lạp cho chúng ta biết nhiều nhất về nền văn minh Miken. Đọc thần thoại Hy Lạp chúng ta ghi nhận được nhiều chi tiết phù hợp, tương ứng với những dữ kiện khoa học do khảo cổ học và sử học cung cấp. Những nơi diễn ra những sự kiện quan trọng trong thần thoại đều là những địa điểm danh tiếng trong nền văn minh Miken : thành Miken, quê hương của vị chủ tướng Agamemnông,

(1) Còn phiên âm là Mixen.

thành Tiranhơ, quê hương của người anh hùng Hêraclex, thành Tebơ có bảy cổng, quê hương của người anh hùng Êdíp với chiến công thanh trừ con quái vật Xphanh... Trong anh hùng ca của Hômer thường nhắc đến thành "Miken đầy vàng" (1) thì trong thực tế khai quật khảo cổ học ở khu vực này chưa từng có nơi nào người ta đào được nhiều vàng như ở Miken (14 kg, tính đến trước năm 1952). Thần thoại Hy Lạp đã phát triển từ những cơ sở huyền thoại thời kỳ mẫu quyền ở vùng Texxali (Bắc Hy Lạp) sang thời kỳ phụ quyền với sự quần tụ huyền thoại quanh ngọn núi Ôlanhpơ, từ những huyền thoại cổ Tităng - Xiclốp sang huyền thoại có tính nghệ thuật : huyền thoại nhân hình nhân tính, anh hùng. Trong thời kỳ chế độ công xã thị tộc tan rã, thần thoại với tư cách là niềm tin ngây thơ, kết thúc số phận của mình và chuyển dần sang loại thần thoại triết học tự nhiên. Bước sang chế độ chiếm hữu nô lệ, với tư cách là những hình thức nghệ thuật, thần thoại đóng một vai trò khá quan trọng trong việc phục vụ hệ tư tưởng của chế độ chiếm hữu nô lệ (thời kỳ cổ điển) và cuối cùng suy tàn và tiêu vong cùng với sự suy tàn và tiêu vong của thời cổ đại (thời kỳ Hy Lạp hoá, đế chế La Mã suy tàn). Sự hình thành thần thoại và phát triển thần thoại qua các giai đoạn kể trên diễn ra rất

(1) Mycène reche en or.

phức tạp. Đó là một quá trình phức hợp, từ chỗ là một hình ảnh, một hạt nhân huyền thoại thô sơ được mở rộng ra, bồi đắp vào, thêm thắt vào(1) đến chỗ các huyền thoại quần tụ lại thành một hệ (cycle) gắn bó với nhau bằng một sự kiện trung tâm. Vì thế, chắc chắn rằng những gì mà chúng ta lưu giữ được hiện nay về thần thoại Hy Lạp chỉ là một phần nhỏ và không phải là thần thoại Hy Lạp ở dạng thái cổ nhất. Trong quá trình phát triển, những lớp thần thoại cũ nhiều khi chỉ đóng vai trò tấm áo ngụy trang, một chiếc mặt nạ, để phục vụ cho sức sống của lớp huyền thoại mới (lớp Padiphaê, Minôtor trong truyện người anh hùng Têdê). Mặc dù bị mai một đi khá nhiều, gia tài huyền thoại Hy Lạp còn lại với chúng ta ngày nay vẫn là một di sản phong phú của kho tàng văn học nhân loại. Công lao lưu giữ gia tài thần thoại trước hết thuộc về những nghệ nhân dân gian aed rapxôd. Những nghệ nhân dân gian này đã đóng vai trò sưu tầm và "nhuận sắc", thậm chí có thể nói tái tạo huyền thoại trong quá trình biểu diễn... ứng tác lưu động. Nhưng điều may mắn hơn

(1) Xem : A. F. Losev, Antichnaja mijologijavee istoricheskom razvitii Uchpedgisz, Moskva, 1957, tr. 17-23. Losev chỉ ra hai quan hệ phức hợp : Phức hợp thêm thắt (complexe d'interpolation) và phức hợp góp nhặt (comlexede compilation). Phức hợp góp nhặt dẫn tới phức hợp nguyên khối nghệ thuật (complexede monolithe artistique).

nữa, khi nhà nước chiếm hữu nô lệ ra đời, với sự ra đời của chữ viết, thần thoại Hy Lạp đã được ghi chép lại. Thần thoại Hy Lạp được ghi chép lại nhưng không phải trong những bản kinh và sự hành lễ thuần tuý tôn giáo. Điều đó làm mất đi tính chất thế tục, hồn nhiên của thần thoại. Thần thoại Hy Lạp được ghi chép lại bằng một con đường khác : con đường biểu diễn văn học nghệ thuật. Đây là một sự tái tạo thần thoại bằng văn học nghệ thuật mà chữ viết chỉ đóng vai trò đầu tiên là phương tiện cho những người nghệ sĩ diễn đạt cảm xúc của mình (đối với hoạt động ứng tác, biểu diễn hoặc biểu diễn thì chữ viết không cần thiết) và cuối cùng là phương tiện ghi chép, lưu giữ. Tác phẩm nghệ thuật dù thuộc loại hình nào muốn tác động đến công chúng cũng phải thông qua hoạt động biểu diễn. Công chúng Hy Lạp xưa kia không ngồi ở nhà đọc anh hùng ca, đọc kịch như chúng ta ngày nay. Ngay đến môn triết học khô khan, văn nghị luận (hùng biện) cứng rắn, đanh thép ở Hy Lạp xưa kia người ta cũng giảng và đọc ở quảng trường, ngã tư đường phố. Giấy và máy in chưa ra đời, việc phổ biến tác phẩm văn hoá rất khó khăn. Chỉ một số rất ít người có điều kiện mới có thể đọc, "sách" được đọc trên những tấm da bò hoặc vỏ cây. Vì thế công chúng Hy Lạp xưa kia đi nghe các nghệ sĩ kể anh hùng ca, nghe đọc thơ, ngâm thơ, xem diễn kịch. Còn đối với nghệ thuật tạo hình thì chữ

viết không có một ý nghĩa gì. Nó không phải là phương tiện diễn đạt cảm xúc của nhà điêu khắc. Thần thoại Hy Lạp được tái tạo bằng con đường văn học nghệ thuật, vì thế, như lời Mác nói, nó là "vật liệu của nghệ thuật Hy Lạp", "kho tàng của nghệ thuật Hy Lạp", "mảnh đất nuôi dưỡng nghệ thuật Hy Lạp" (1). Thần thoại Hy Lạp được văn học hoá, nghệ thuật hoá. Còn văn học nghệ thuật thì lại nảy sinh ra từ thần thoại, lại từ cái "mảnh đất nuôi dưỡng" ấy mà cất tiếng ca, tiếng hát chào đời, mà lớn lên, trưởng thành lên. Văn học nghệ thuật cũng được thần thoại hoá. Nếu như trước kia trong thời kỳ công xã thị tộc, thần thoại Hy Lạp trong trạng thái truyền miệng đã là "tự nhiên và các hình thái xã hội được trí tưởng tượng dân gian chế biến đi một cách nghệ thuật - không tự giác" (2) thì giờ đây lại được trí tưởng tượng của cá nhân người nghệ sĩ chế biến đi một cách nghệ thuật - tự giác. Đó là con đường của thần thoại Hy Lạp đi vào nền văn minh cổ điển Hy Lạp : hay nói một cách khác, ngược lại, xã hội chiếm hữu nô lệ ở Hy Lạp, xã hội chiếm hữu nô lệ với cơ chế thành bang (polis), đã mở đường, trải thảm đỏ để mời thần thoại Hy Lạp từ thời đại dã man tiến bước vào nền văn minh cổ điển của mình. Nhưng nền văn minh cổ điển Hy Lạp sở dĩ được gọi là văn

(1) (2) C.Mác. Góp phần phê phán chính trị kinh tế học, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1971. tr. 312 - 314.

mình, là ở chỗ, trước hết, nó khẳng định vai trò của lôgôx với thành tựu lớn nhất, tiêu biểu nhất của nó, là triết học, đánh dấu một bước tiến lớn về trình độ tư duy, về khả năng nhận thức khái quát, trừu tượng của con người bằng lý luận, bằng khái niệm.

Thần thoại Hy Lạp đi vào nền văn minh cổ điển Hy Lạp bằng con đường văn học nghệ thuật. Những giá trị nhân văn vốn có của nó chẳng những không bị nhấn chìm trong những quy tắc chuẩn mẫu, những giáo điều của hệ tư tưởng tôn giáo mà lại còn được "con mắt" của văn học nghệ thuật phát hiện ra và nâng cao lên. Đó là điều giải thích cho chúng ta rõ vì sao thần thoại Hy Lạp được đánh giá là giàu tính nhân văn hơn một số thần thoại khác.

Thần thoại Hy Lạp đi vào nền văn minh cổ điển Hy Lạp vào lúc tư tưởng triết học đã ra đời và phát triển. Ảnh hưởng của tư duy triết học đối với giới trí thức Hy Lạp là rất lớn. Đây là thời đại của Lôgôx. Chính vì lẽ đó chúng ta hiểu vì sao thần thoại Hy Lạp giàu tính duy lý, giàu tính triết lý. Đọc những vở bi kịch Hy Lạp chúng ta thấy rất rõ. Những nhà viết bi kịch Hy Lạp mà qua tiểu sử chúng ta được biết, đều là những người có học thức sâu rộng. Họ là những người có vốn hiểu biết ở trình độ cao nhất có thể có được ở xã hội Hy Lạp thời đó. Huyền thoại, qua sự tái tạo của họ, sinh động hẳn lên, giàu ý nghĩa hẳn lên. Kịch của họ viết chặt chẽ, hấp dẫn, cho đến ngày nay từ bố

cục đến đối thoại đối với chúng ta vẫn là những mẫu mực, những bài học quý báu. Điều đó cho phép chúng ta rút ra một kết luận : lôgôx - tư duy lý luận, tư duy khái niệm và mithôx - tư duy cảm tình - cụ thể, tư duy hình tượng đã được kết hợp thống nhất, hài hoà để tạo nên những tác phẩm huy hoàng của thời cổ điển.

Trong nghệ thuật tạo hình vấn đề lại càng rõ ràng hơn nữa. Một sự hiểu biết về xương cốt, cơ bắp con người để thể hiện được những hình dáng, phong thái của thân thể con người mà quần áo che phủ bên ngoài chỉ để làm nổi bật lên vẻ đẹp, vẻ khoẻ mạnh, uyển chuyển, duyên dáng, hấp dẫn của con người, một sự hiểu biết như thế chắc chắn rằng không thể là một sự hiểu biết cảm tính - mithôx. Một sự hiểu biết như thế chỉ có thể là kết quả của tư duy lý luận - lôgôx. Tư duy này đã đúc kết, khái quát thành quy luật về sự cân xứng hài hoà, về tỷ lệ, về sự chuyển động trong nghệ thuật tạo hình. Nhà Hy Lạp học Ăngđrê Bonna đã có những nhận xét hết sức sâu sắc về nghệ thuật tạo hình của thời kỳ cổ điển. Những nhận xét này cũng đồng thời soi sáng cho chúng ta về con đường đi độc đáo của thần thoại Hy Lạp.

"... Nghệ thuật Hy Lạp, từ những nguồn gốc của nó đến thời kỳ cổ điển thật ra là một quãng đường rất dài đầy dẫy những trở ngại khác nhau. Những trở ngại khó khăn về kỹ thuật, đúng thế, sự chuyển hoá (adaptatilon)

của mắt và bàn tay. Nhưng cũng còn những trở ngại khác. Đó là những tín ngưỡng và những sự mê tín vào ma thuật của thời cổ đại còn chất đầy trong đầu óc người nghệ sĩ. Nhưng rồi, kết quả như lời Miken L'Ănggiơ (1) nói : "... Con người ta vẽ bằng óc chứ không phải vẽ bằng tay. Ai mà không có đầu óc tự do thì thật là xấu hổ...". Chính là trong cuộc đấu tranh với những trở ngại đó mà nghệ sĩ sáng tạo ra tác phẩm của mình. Mỗi lần anh ta vượt qua được một trong những trở ngại đó là anh ta hoàn thành được một tác phẩm giá trị (...).

Thân hình người đàn ông và người đàn bà, đương nhiên đó là sự thể hiện tốt nhất, đúng nhất hình ảnh các vị thần. Trong khi tạo ra các hình tượng như thế, người nghệ sĩ Hy Lạp đã ban cuộc sống cho những vị thần của nhân dân mình.

Những nhà điêu khắc tiến lên bằng quan điểm đó. Và cũng với quan điểm này các nhà thơ đã tiến xa hơn họ.Nhưng các vị học giả (Savants) tiến chậm hơn. Các vị đang nghiên cứu tìm cách diễn đạt một số quy luật của tự nhiên. Còn những nhà điêu khắc cũng vậy, trong khi tạo ra các vị thần họ đã giải thích thế giới.

Vậy thì sự giải thích này là thế nào? Đó là sự giải thích thần thánh bằng con người. Không có một hình

(1) Michel Ange Buonarroti (1475-1564) nhà điêu khắc, hoạ sĩ, kiến trúc danh tiếng, người Italia, thời đại Phục Hưng.

thức thể hiện nào đúng nhất sự hiện diện của thần thánh, sự hiện diện không trông thấy được và không bàn cãi được, trong thế giới bằng thân hình của người đàn ông và người đàn bà. Người Hy Lạp đã biết đến những bức tượng của nền văn minh Ai Cập và Axxiri(1). Nhưng chưa từng bao giờ họ nghĩ tới việc diễn đạt thần linh bằng một người đàn bà đầu bò hay một người đàn ông đầu chó sói (chacal). Huyền thoại có thể vay mượn ở Ai Cập một số biện pháp ngôn ngữ nào đó, một số truyện kể và nhân vật nào đó. (Thí dụ : Iô, con bò cái bị con nuôi trâu châm đốt trong bi kịch Prômêtê bị xiềng của Exkhin). Chiếc đục của nhà điêu khắc từ sớm đã lảng tránh những hình thù quái đản này, trừ ra đối với những sinh vật rất gần với những sức mạnh của tự nhiên như những Xăngor trang trí dưới mái đền Partênông thể hiện sự tiến công hung tợn của những người Dã Man. Thần, đấy là chàng trai này giản dị và trần truồng. Nữ thần, đó là người thiếu nữ kia ăn mặc đẹp đẽ và có khuôn mặt dễ thương. (...)

Và đây là quy tắc (règle) : Cái đẹp nhất thì ban cho của vị thần. Còn gì ở trên thế gian này đẹp hơn vẻ trần truồng của một chàng trai hay vẻ duyên dáng của một thiếu nữ ăn mặc lượt là? Đó là điều mà con người hiến dâng cho các vị thần, và đó cũng là con người

(1) Assyris, một vương quốc thuộc nền văn minh Lưỡng-Hà (Mésopotamie).

đã nhìn thấy các vị thần... (1)

Nhà nghệ thuật học Êli Phôr gọi nền điêu khắc của thời kỳ cổ điển là nền điêu khắc triết lý (la seuipture philocophi, que) (2). Và Ăngđrê Bonna trong đoạn phân tích sau đây dường như đã giải thích cho chúng ta ý nghĩa triết lý đó :

"... Sự dũng cảm hiện lên trên vẻ bình thản của khuôn mặt. Sự bình thản này nhiều khi bị người ta coi như là một thiếu sót của kỹ thuật, lại là dấu hiệu của hiện tượng con người đã chế ngự được những dục vọng riêng tư của mình, là dấu hiệu của sức mạnh tâm hồn, của sự thanh thản hoàn toàn (la parfatie sérénité) mà xưa kia chỉ các vị thần mới có. Sự thanh thản cổ điển đáp lại nụ cười cổ xưa. Nụ cười này vốn thể hiện niềm vui ngây thơ được sống ở cõi đời này. Ở một thời đại còn mang trong mình bao gánh nặng của những cuộc đấu tranh và là một thời đại chiến đấu thì vẻ thanh thản thể hiện sự chế ngự của lý trí đối với dục vọng và nó như là sự hiến dâng của con người đối với cộng đồng công dân duy nhất của mình.

Nhưng cái thời đại mới này cũng rất giàu tính người. Nó không phải chỉ hoàn toàn thấm nhuần tính chất thần linh. Thần thánh được nó thể hiện dưới hình dạng

---

(1) André Bonnard, *La civilisaiion grecque* (D'p Antgeunoa Socratc) 10 18Paris,1963, (Chap II: Sonlpter la plerre Eondre le bronz). Có tham khảo thêm: P.Dsvambes. Lestylegrec(l'Esprit groc) Larousc, Paris P, 9-11.

(2) Elie Fanre, *Histcire de lAri Aotique*. Livre depocho, Paris, 1964, P.205.

người thì ít nhưng con người được nó tán dương tới tầm thước của thần thánh thì lại nhiều hơn.

Không một bức tượng cổ điển nào mà ở đó con người lại không toát lên một niềm tự hào cao cả là đã hoàn thành trung thực cái chức năng con người của nó hay chức năng thần linh của nó.

Chủ nghĩa cổ điển Hy Lạp được xây dựng thành chủ nghĩa hiện thực đã gắn bó chặt chẽ với chủ nghĩa nhân văn. Nó là biểu hiện của một giai cấp đang lên-giai cấp đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh Hy Lạp-Perx (Ba Tư) bằng tinh thần anh dũng của mình - là biểu hiện của một giai cấp vừa thâu tóm lại trong tay những lợi ích xứng đáng với giá trị của nó. Chủ nghĩa cổ điển là thành quả của một cuộc chiến đấu và nó vẫn sẵn sàng chiến đấu...".(1)

Những gì là ý nghĩa triết lý của nghệ thuật tạo hình Hy Lạp thì trong một mức độ nhất định nào đấy cũng đồng thời là của văn học Hy Lạp. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà nghiên cứu vì những vở bi kịch của Xôphôclơ đẹp như những bức tượng cổ điển.

Thần thoại Hy Lạp bằng con đường văn học nghệ thuật đi vào thời kỳ cổ điển đến lần mình được trả ơn xứng đáng : văn học nghệ thuật của thời kỳ cổ điển cũng đã nuôi dưỡng lại thần thoại Hy Lạp bằng tư tưởng nhân văn, bằng ý nghĩa triết lý, bằng tính chất

(1) Audré Bonnard, La civilisation grecque.

duy lý, bằng hình thức biểu diễn.

Hầu hết những câu chuyện thần thoại còn lại với chúng ta ngày nay đều do những nhà thơ, nhà viết kịch thơ kể lại, sau này là các mithôgraphơ. Quá trình kể lại cũng đồng thời là quá trình sắp xếp, biên soạn lại, tái tạo theo một khuynh hướng nào đó. Cùng một câu chuyện về thần Prômêtê lấy cắp ngọn lửa trên thiên đình đem xuống cho loài người nhưng trong thơ ca của Hêdiôđ kể khác, trong bi kịch của Exkhin kể khác. Cùng một câu chuyện Ôrextơ giết mẹ để trả thù cho bố nhưng vở Côêphor (1) của Exkhin khác với Êlêchtơrơ của Xôphôclơ, và cả hai đều khác vở Êlêchtơrơ của Oripid (2). Ở một số quốc gia phương Đông, thần thoại không phát triển theo con đường của thần thoại Hy Lạp, nghĩa là nó không được các nhà thơ Hômer, Hêdiôđ, các nhà viết kịch như Exkhin, Xôphôclơ, Oripid kể lại, tái tạo lại. Nó bị những nhà thần học và những người biên soạn nghi lễ tôn giáo (3) xây dựng lại và giải thích lại. Và khi thần thoại đã bị biến thành một yếu tố cấu thành của hệ tư tưởng tôn giáo thì nó phải tuân theo những quy tắc chuẩn mẫu, những khuôn phép của tôn giáo. Những yếu tố thế tục, hồn nhiên, cái chất người phàm tục và cao thượng, anh hùng và hèn nhát, dễ hiểu, đáng yêu, đáng giận vốn gần gụi với

(1) Choéphores : Những người thiếu nữ viếng mộ.

(2) Xem : Jacqueline de Romilly, L'évolution Pathétique d'Eschyle à Euripide, P.U.F Paris.

(3) Ritualiste.

cuộc sống, vốn là cuộc sống trong thần thoại bị thanh lọc đi, bị "đưa ra ngoài biên chế" của tôn giáo. Tôn giáo chỉ giữ lại sự sợ hãi, sự khiếp nhược và cam chịu khuất phục của con người trước thần thánh. Nó chỉ cần ở con người lòng tin mù quáng và sức mạnh vạn năng của thần thánh có thể ban phúc, giáng hoạ, điều khiển thế gian và vận mệnh con người một cách tuyệt đối. Còn thần thánh trong tôn giáo thì cũng mất đi tính chất người và những cuộc can thiệp tự do, phóng túng vào cuộc sống của loài người, những cuộc can thiệp "sai nguyên tắc" của tôn giáo làm ảnh hưởng đến tính chất thiêng liêng, cao cả và tuyệt đối phải kính trọng đối với thần thánh. Huyền thoại bị tôn giáo đồng hoá, bị hoà vào tôn giáo. Đó là điều mà huyền thoại Hy Lạp may mắn hơn, không bị rơi vào cái tai hoạ đó. Huyền thoại Hy Lạp được văn học nghệ thuật đồng hoá, được hoà vào trong văn học nghệ thuật.

Nhưng ở Hy Lạp cổ đại cũng có tôn giáo và trong một thời gian khá dài, tôn giáo của người Hy Lạp là đa thần giáo - thần thoại, vậy thì tôn giáo này có ảnh hưởng gì, tác động gì đến thần thoại?

Tôn giáo ở Hy Lạp hình thành trong một hoàn cảnh khác biệt với các xã hội phương Đông cổ đại. Ở vùng Lưỡng Hà, Ai Cập, Ấn Độ, những công xã nông thôn không trải qua một quá trình tan rã, phân hoá như ở xã hội Hy Lạp. Vì thế những quan hệ cộng đồng thị tộc, bộ lạc được duy trì, bảo tồn qua nhiều năm. Hình

thái tôn giáo tô tem của thời kỳ công xã thị tộc do đó được lưu giữ dai dẳng. Những bức tượng người đàn bà - sư tử, đàn ông- bò mộng v. v... là thể hiện quan niệm tô tem giáo chuyển hoá, đồng hoá những quan hệ thị tộc đối với thế giới bên ngoài (động vật, thực vật), nghĩa là tập thể thị tộc, bộ lạc thì được "vật hình hoá" bằng hình ảnh một con vật nào đó, còn con vật đó thì lại được nhân hình hoá, nhân tính hoá như một thành viên của tập thể thị tộc, bộ lạc. Những công xã nông thôn ở Hy Lạp trải qua một quá trình nổ vỡ từ bên trong. Ruộng đất bị tư hữu hoá. Quá trình tư hữu hoá ruộng đất cũng là quá trình giải phóng những quan hệ cộng đồng nguyên thuỷ, quá trình giải phóng những thành viên của thị tộc khỏi những ràng buộc của chủ nghĩa tập thể tự phát, thô thiển của thời đại dã man- có nghĩa là con người được lịch sử cắt dứt cuống nhau nối liền với công xã thị tộc, bộ lạc. Ph. Enghen đã nhận xét : Chỉ nơi nào mà các công xã đó đã tan rã thì nhân dân mới tiến bộ, và sự tiến bộ đầu tiên của họ về kinh tế là ở chỗ tăng gia và phát triển sản xuất bằng lao động theo kiểu nô lệ..." (1).

Tôn giáo thần thoại ở Hy Lạp hình thành trong một bối cảnh xã hội như thế. (Đúng hơn, chính xác hơn ta phải nói tôn giáo này đã chuyển biến vì những nguyên nhân kinh tế, xã hội như thế). Vì lẽ đó những tàn dư

(1) Ph. Enghen - Chống Duyrinh (ChươngIV : Lý luận về bạo lực) NXB. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr. 304.

tô tem giáo còn lại không nhiều trong thần thoại và bị chế biến đi trong khi đó chất người lại nhiều hơn, phong phú hơn. Một thứ tôn giáo giàu tính chất thế tục và thẩm mỹ, nếu có thể nói như thế được. Hơn nữa, và đây là điều đặc biệt, tôn giáo này chấp nhận tự do tư tưởng không thù địch với tự do tư tưởng. Không có những giáo điều nghiêm ngặt, không có đẳng cấp tăng lữ với quyền hành thao túng tạo nên một thứ giáo hội như một nhà nước, một thứ chính quyền của chính quyền đứng trên chính quyền, có toà án xét xử những người vi phạm vào những điều ngăn cấm và đức tin tôn giáo (1). Nhà triết học Xênôphan (quang 385 - 473 tr.c.n) có nói : "... Nếu loài vật cũng giống như con người thì ngựa đã quan niệm thần thánh như hình ảnh

(1) ... Một tôn giáo tự nhiên rất mờ nhạt trong những tín ngưỡng dân gian có thể lại còn khá thô thiển nữa nhưng lại được những ca sĩ cũng như những nhà triết học khai thác ở những ngọn nguồn rất đỏi trong trẻo và rất đỏi thơ mộng. Khi những nhà thơ và nhà triết học tin rằng họ đấu tranh chống lại tôn giáo thì họ chỉ làm toát lên từ tôn giáo cái quan niệm duy lý về thế giới bị những biểu tượng tôn giáo bao phủ. Đúng là con người sợ thần thánh. Nhưng vì các vị thần giống con người nên các vị không đảo lộn được cuộc sống của những quan hệ bình thường và tự nhiên vốn gắn bó với cuộc sống của con người. Vị trí của nghề tư tế chẳng quan trọng là bao. Nước Hy Lạp có thể là nước duy nhất trong số những xứ sở cổ xưa mà ở đó đẳng cấp tăng lữ không sống tách biệt với nhân dân để thay mặt cho nhân dân trong nghi lễ diễn xuất - tôn giáo thầm kín (myatère) như là một lãnh vực dành riêng cho họ. .." (Elie Faure. EAri anique... p. 185).

ngựa, bò đã hình dung đấng bất tử như hình ảnh bò..." cũng như Đêmôcrit (thế kỷ V tr.c.n) có thể truyền bá thuyết nguyên tử của mình vào mà không bị xử tử bằng hình phạt ném đá. Nói như thế không có nghĩa là trong thời kỳ đó không xảy ra một vụ án tự do tư tưởng nào, một vụ án tôn giáo nào, và tôn giáo- thần thoại không biểu hiện sự phẫn nộ đối với một số trường hợp nào đó. Tất nhiên là có song rất ít, không phổ biến. Các nhà thơ, nghệ sĩ có thể khai thác, cải biên thần thoại một cách tự do mà không bị trừng phạt. Ở Hy Lạp xưa kia có một số trung tâm tôn giáo với những đền thờ lớn như Đôđon, Ôlanhpi, Đenphơ, Đêlôx... Những người Hy Lạp thường tới những nơi này, kể cả những nhà cầm quyền tối cao, để xin những lời chỉ dẫn cho hành động của mình, xin những lời tiên báo cho tương lai của đô thị mình, sự nghiệp mình. Nhưng điều rất thú vị là ở ngay những trung tâm tôn giáo ấy lại là nơi hội tụ không phải chỉ có những tín đồ ngoan đạo mà còn là nơi hội tụ của các lực sĩ Hy Lạp, nghệ sĩ Hy Lạp, với võ anh tài. Ngày hội lễ tôn giáo cũng đồng thời là ngày thi đấu thể dục thể thao, thi biểu diễn

(1) Ở Việt Nam chúng ta dường như cũng có hiện tượng tương tự. Nhiều ngày hội, ngày giỗ thường kèm theo những trò vui như đánh vật, bơi chải, thổi cơm thi, diễn chèo tuồng... Hội đền Hùng - giỗ tổ, Hội đền Kiếp Bạc, Hội Phủ Giày, Hội giỗ Thành hoàng làng đều có những trò vui như thế. Ngay đến hội có tính chất Phật giáo như Hội Chúa Kho (Hành Thiện, Xuân Thuỷ, Nam Định) cũng có phần hấp dẫn nhất là bơi chải. Hội Lim là hội thi hát.

nghệ thuật (Hội Ôlanhpich : thi thể dục thể thao, Hội Điônidôx : thi diễn kịch). Tôn giáo - thần thoại ở Hy Lạp gắn bó với những nghi lễ thờ cúng giàu tính chất thế tục, nhân văn và thẩm mỹ như vậy (1). Ở Hy Lạp từ thần thoại cho đến tôn giáo đều không có những chuẩn mẫu, quy phạm. Chính quyền và những người làm nghề tôn giáo không quy định, cố định hoá tôn giáo - thần thoại thành những văn bản chuẩn mẫu. Tôn giáo - thần thoại và văn học nghệ thuật - thần thoại cùng "tồn tại hoà bình". Những bức tượng các vị thần đặt ở đền miếu trang nghiêm để thờ cúng là do những nghệ sĩ sáng tạo, là kết quả của một cá tính sáng tạo tự do, của một cảm xúc chân thực, nồng nàn phóng khoáng chứ không phải là kết quả của cảm xúc tiền định, siêu hình, phi cá thể của tôn giáo. Nó không bị quy định bởi những chuẩn mẫu, khuôn phép, công thức như phong cách của những bức tượng thờ của Thiên Chúa giáo hay Phật giáo sau này. Nó đa dạng, sinh động, tươi tắn, lạc quan chứ không rầu rĩ, đau khổ, ưu tư, siêu thoát (1). Và cũng thật là thú vị khi

(1) Những bức tượng ở chùa Tây Phương của chúng ta có thể là một ví dụ gần gũi. Nghệ sĩ giữ lại một số quy phạm của tôn giáo như tai to và dài, ngón tay dài và... song đó chỉ là hình thức. Cảm xúc siêu thoát và khô cứng, công thức của tôn giáo bị phá vỡ. Cảm xúc thẩm mỹ, hiện thực, trần thế đã lấn át cảm xúc tôn giáo. Chính vì lẽ đó nên trong số rất nhiều tượng thờ của chùa chiền của chúng ta thì chỉ có tượng thờ ở chùa Tây Phương và một đôi nơi khác được coi là di sản nghệ thuật.

ở đền thờ Đen phơ, người ta thấy khắc câu châm ngôn đầy tính triết lý - đạo đức của nhà triết học Xôcrat ở đầu hồi : "... Hãy hiểu biết ngay lấy bản thân mình..."(1). Còn đền thờ ở khu vực Ôlanhpi thì đúng là một Cung văn hoá. Ngoài tượng thờ còn có tượng của các lực sĩ *đã đoạt giải vô địch trong các kỳ Hội Ôlanhpich.*

Một đặc điểm nữa của tôn giáo - thần thoại Hy Lạp là ở chỗ mối quan hệ trực tiếp của nó với văn học nghệ thuật.

Nó chứa đựng trong bản thân mình một thế giới phonclor đến nỗi ta thật khó tách biệt ra được rạch ròi đâu là phonclor đâu là tôn giáo. Đúng hơn ta phải nói rằng nó cũng là một hình thái phonclor.

Tôn giáo - thần thoại không áp đặt đề tài cho văn học nghệ thuật, không ép buộc văn học nghệ thuật phải minh hoạ cho hệ tư tưởng của mình, có nghĩa là văn học nghệ thuật không bị biến thành đầy tớ, nô lệ ngoan ngoãn của thần học mà mất đi tính độc lập của bản thân mình, điều mà chúng ta sẽ thấy sau này trong thời trung cổ Thiên Chúa giáo diễn ra ngược lại ; thần học là thống soái, mọi khoa học đều là đầy tớ, là nô lệ của thần học. Như quả đất xoay quanh mặt trời nhưng đồng thời lại xoay quanh mình nó. Văn học nghệ thuật Hy Lạp trong khi phục vụ cho hệ tư tưởng của xã hội chiếm hữu nô lệ vẫn bảo đảm được sự phát triển của bản thân mình với tư cách như là một khoa học độc lập. Chính vì lẽ đó mà nền sân khấu Hy Lạp,

(1) Socrate (468 - 400 tr.c.n) "...Connais toi, toi même".

nghệ thuật tạo hình Hy Lạp cũng như nhiều ngành khác của gia tài văn hoá cổ đại mới sáng tạo ra được những giá trị bất diệt và mãi mãi là tài sản vô giá của nhân loại. Tôn giáo - thần thoại không áp đặt đề tài cho văn học nghệ thuật nhưng lại trong nhiều trường hợp, ở một chừng mực nào đó cấu thành chính ngay loại hình văn học. Thể thơ Hymno nguồn gốc từ bài ca nghi lễ(1). Bi kịch ra đời từ đội đồng ca thờ cúng thần Rượu Nho Điônidôx với bài ca đi Tirăngbơ. Hài kịch Hy Lạp ra đời từ đám rước thần Rượu Nho Điônidôx với bài ca Phanlích (2). Giống như thể dục thể thao là một thành tố trong nghi thức thờ cúng ở Hội Ôlanhpich, văn học nghệ thuật trong nhiều trường hợp cũng là một thành tố trong nghi thức thờ cúng các vị thần. Như vậy đối với văn học nghệ thuật, tôn giáo-thần thoại Hy Lạp đóng vai trò tạo dựng cấu thành các loại hình văn học(3).

*

Các nhà nghiên cứu chia gia tài tư liệu gốc về thần thoại Hy Lạp ra làm hai loại. Loại thứ nhất là nguồn tư liệu ở tác phẩm văn học (sources littéraires) : các bản anh hùng ca, trường ca, thơ, kịch thơ. Loại thứ

(1) Bài hát ca ngợi, suy tôn các vị thần, tiếng Hy Lạp HymHnos, còn dịch là bài ca tán mỹ. Ngày nay hymmo, là một loại bài ca trang trọng.

(2) Chant phatlique : bài ca dương vật, tiếng Hy Lạp phalios : dương vật.

(3) Xem : O.M.Frejdenberg - Mi.Fliteraluta drevnosti - Izd, Nauka M 1978 str.12.

hai là nguồn tư liệu ở tác phẩm biên khảo (sourcesérudites) gồm các tác phẩm sưu tầm, biên soạn soạn, bình luận, khảo chứng viết bằng văn xuôi.

Anh hùng ca của Hômer (Iliad và Ôđixê) là tác phẩm văn học cổ nhất ra đời vào quãng thế kỷ IX - VIII tr.c.n, tiếp đó là Thần hệ (Théogonie) của Hêdiôd quãng thế kỷ VII tr.c.n. Những bài Himnơ kiểu Hômer (Leshymnes homér-ques) thế kỷ VII - VI tr.c.n. Gia tài bi kịch Hy Lạp mặc dù mất mát đi khá nhiều nhưng với hơn ba mươi vở kịch thơ còn lại cũng là một nguồn tư liệu khá phong phú trong quãng thế kỷ V - IV tr.c.n. Thế kỷ II tr.c.n, còn lại một bản trường ca toàn vẹn : Những người thuỷ thủ của con thuyền Argô (Les Argonautes) của Apônlôniux thành Rôđơ. Ngoài ra còn nhiều tác phẩm khác nữa mà chúng ta không thể liệt kê ra ở đây được.

Nền văn học La Mã cung cấp cho chúng ta hai tác phẩm quan trọng đều ở vào thế kỷ I tr.c.n. Bản anh hùng ca Ênêiđ của Viếcgin có một quyển (khúc ca) kể lại sự sụp đổ của thành Tơroa. Trường ca Biến hoá (Les Métamorphoses) của Ôviđ kể lại nhiều huyền thoại truyền thuyết. Đây là một tác phẩm được đánh giá rất cao về sự phong phú của nội dung và đặc biệt là quan điểm tiến bộ của việc viết lại huyền thoại. Một tác phẩm quan trọng khác nữa của nền văn học La Mã nhưng ở vào thế kỷ II sau c.n. là tập Biến hoá của

Apuylê. Đó là những tác phẩm chính.

Về nguồn tư liệu biên khảo, những tác phẩm sớm nhất là của Hêcatê, Acudieaôx thành Argôx, Phêrêkiđ thành Aten, Hêrôđôrôx. Những tác phẩm này ra đời vào quãng thời gian từ cuối thế kỷ VI - V tr.c.n., phần lớn chúng đều bị thất lạc hiện nay chỉ còn lưu giữ được những đoạn rời rạc. Thế kỷ III tr.c.n. Êratôxten thành Kiren (1) viết cuốn Biến thành các ngôi sao(2) ghi chép lại chuyện các anh hùng sau khi chết được thần thánh biến thành những ngôi sao. Cũng từ thế kỷ III tr.c.n, ra đời các bản sưu tầm (Collections) thực chất là các bản tóm tắt những huyền thoại mà cho đến nay chúng ta còn lưu giữ được chút ít. Đầu thế kỷ II tr. c.n. Nicandrơ, một nhà văn La Mã, trong một tuyển tập bằng văn xuôi mang tên là Biến hoá (Métamorphoses) đã ghi lại nhiều chuyện thần thoại ! Chính tác phẩm này đã là ngọn nguồn trực tiếp của tập trường ca Biến hoá của Ôviđ kể trên. Vào nửa sau thế kỷ II tr.c.n. ra đời cuốn Tủ sách *(Bibliothèque) của Apônlôđor, một nhà ngữ văn học của thành Aten. Cuốn Tủ sách biên tập lại các huyền thoại, truyền thuyết từ thuở khai thiên lập địa cho đến sau cuộc chiến tranh Tơroa, chia các huyền thoại ra thành từng hệ lớn. Theo các nhà nghiên cứu, tác phẩm này không phải đích thực của Apôlôndor*

(1) Ératosthènede Cyrène - Kiren là một đô thị ở bờ biển Bắc Phi gần Ai Cập là thuộc địa của Hy Lạp.

(2) Từ tiếng Hy Lạp : Catasterismoi, tiếng Pháp : Astrah Jations tramsfrmations en astres.

mà có lẽ của một tác giả nào đó ở vào thế kỷ I sau c.n. viết lại theo một bản tóm tắt nào đó. Thần thoại trong tác phẩm này chỉ còn là một cái xác ướp khô quắt, lạnh ngắt. Nhìn chung khuynh hướng của những người ghi chép, biên tập lại huyền thoại (mythographe) là muốn dựng lại huyền thoại theo một trật tự thống nhất, muốn cố định hoá huyền thoại và chuẩn mẫu hoá huyền thoại. Song công việc của họ không thành tác phẩm quý nhất đối với khoa thần thoại. Miêu tả nước Hy Lạp (1) của Pôdaniax (Pausanias) viết vào nửa đầu thế kỷ II tr.c.n. Giá trị tư liệu của cuốn sách rất lớn. Nhiều truyền thuyết địa phương được ghi lại cho chúng ta một bức tranh trung thực về phonclor về các biến thể của nó. Tuy nhiên còn nhiều địa phương ở Hy Lạp tác phẩm không nói đến. Song nhờ vào những bản bình luận, chú giải (scholies) của các nhà học giả thuộc nền văn học Bidăngxơ (2) mà khoa Thần thoại học có thể bổ sung được nhiều điều cần biết. Những tài liệu biên khảo (Scholies) của hai học giả Dôhanmex (Johannès) và Tdétdét (Issaac Tzétzès) cung

(1) Description de la Grèce, còn có tên : Périégèse.

(2) Một đô thành xưa là thuộc địa của người Hy Lạp sau là thủ đô của Đông - Đế quốc La Mã (Le Bas - Empire). Từ thế kỷ III sau c.n. Byzance dường như thay thế vai trò của Roma. Thế kỷ IV sau c.n Hoàng đế Côngxtăngtanh (Constantin) lên cầm quyền đã đổi tên Byzance thành Constantinople. Sau này người Tuyếc (Thổ) đổi tên là Ixtăngbun (Istanbonl, Istanbonl). Hiện nay là thủ đô của nước Thổ (Turquie).

cấp cho khoa học rất nhiều sự kiện trong đó có một số thuộc vào một thời kỳ khá cổ cho nên rất quý. Đó là tóm tắt và lược thuật những nguồn tư liệu gốc của thần thoại Hy Lạp.

Những cuốn thần thoại Hy Lạp và từ điển thần thoại Hy Lạp mà chúng ta sử dụng của các nhà Hy Lạp học Pháp hoặc Xô Viết, Anh hay... trong vốn sách của chúng ta đều biên khảo, biên tập, phóng tác lại dựa trên những nguồn tư liệu gốc này.

Lịch sử những lý thuyết về huyền thoại chỉ thực sự bắt đầu từ thời kỳ Hy Lạp hoá (thế kỷ III tr.c.n.). Những cách giải thích này, khác trước đó đã đóng vai trò đặt vấn đề, thể nghiệm cho những lý thuyết sau này được xây dựng một cách có lập luận và có phương pháp hơn. Những nhà triết học của thời kỳ Hy Lạp hoá trong khi đánh giá những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết là sự thể hiện những quá trình lịch sử hoặc tự nhiên đã đặt ra vấn đề mới tương quan giữa huyền thoại với thực tại. Nhìn chung có thể tóm tắt những lý thuyết về huyền thoại trong thời cổ đại thành ba loại :

- Loại thứ nhất cho rằng huyền thoại là sự phản ánh những hiện tượng tự nhiên hoặc tinh thần, đạo đức bằng hình thức tượng trưng và ám dụ.

- Loại thứ hai cho rằng huyền thoại chỉ là sự tưởng tượng dông dài, tuỳ tiện, vô tích sự của các nhà thơ hoặc chỉ là sự lừa bịp có ý thức của những người làm nghề tôn giáo, những viên tư tế.

- Loại thứ ba cho rằng huyền thoại là lịch sử của những nhân vật kiệt xuất từ thời cổ xưa sau được thần thánh hoá (lý thuyết của Êvơhêmer) (1). Sau này khi Thiên Chúa giáo ra đời lý thuyết của Êvơhêmer đã được Giáo hội sử dụng để chống lại những dị giáo - đa thần.

Đối với những nhà triết học cổ đại, nhìn chung huyền thoại không được thừa nhận, các nhà duy vật đã đành, nhưng ngay đến cả những nhà triết học duy tâm tin vào có một nguyên lý tinh thần tồn tại bên ngoài thế giới vật chất, huyền thoại cũng bị gạt bỏ.

Trong thời Trung cổ, Thiên Chúa giáo là hệ tư tưởng thống trị, huyền thoại Hy Lạp bị kết án, các vị thần Hy Lạp bị coi như là quỷ dữ, đối lập lại với vị thần đích thực, chân chính, duy nhất là Chúa Cứu thế.

Thời đại Phục Hưng với phong trào khôi phục lại gia tài văn học cổ đại, huyền thoại Hy Lạp trở thành một lãnh vực tri thức cần thiết đối với con người có học vấn của thời đại. Nó một lần nữa trở thành vật liệu của văn học nghệ thuật, cung cấp cho các nhà văn, nhà thơ, nhà kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ một nguồn đề tài và cảm hứng vô tận để sáng tạo nên

(1) Évhémère, cuối thế kỷ IV - đầu thế kỷ III tr.c.n. Lý thuyết của ông trở thành một trường phái gọi là Évhémérisume.

những tác phẩm nghệ thuật mà cho đến nay nhiều tác phẩm đã trở thành giá trị vĩnh cửu của nền văn minh nhânloại. Không riêng gì huyền thoại cổ đại, huyền thoại Thiên Chúa giáo cũng trở thành một kho tàng vật liệu cho sáng tác văn học nghệ thuật. Tuy nhiên điều khác nhau là ở chỗ : huyền thoại Thiên Chúa giáo nằm trong đức tin nghiêm ngặt của tôn giáo, còn huyền thoại cổ đại nằm trong lãnh vực văn học nghệ thuật. Và hai huyền thoại vốn đối lập nhau về cơ bản này vì lẽ đó có thể cùng tồn tại hoà bình. Công cuộc nghiên cứu huyền thoại cổ đại cũng chỉ đến thời đại này mới bắt đầu.

Lịch sử của việc nghiên cứu huyền thoại cũng như lịch sử các lý thuyết về thần thoại ghi nhận thế kỷ XVIII như là thế kỷ đã có công lao đưa việc nghiên cứu thần thoại tiến lên một bước thật sự khoa học. Châu Âu từ trước chỉ biết có thần thoại Hy Lạp, đến thời kỳ này đã mở rộng tầm mắt nhìn sang thần thoại Ai Cập, thần thoại các dân tộc ở Phương Đông, ở châu Mỹ... và từ đó dẫn đến việc nghiên cứu - So sánh thần thoại. Nhà triết học người Italia Vicô (1) là người đầu tiên đã có những kiến giải về huyền thoại theo quan điểm lịch sử. Ông chỉ ra rằng, huyền thoại được hình thành trong sự cảm thụ trực giác của người nguyên thuỷ. Thần thánh chẳng qua chỉ là sự sợ hãi và ngu dốt của con

(1) Jeanbaptiste Vicô (1668 - 1744).

người không giải thích được các hiện tượng của tự nhiên. Chủ nghĩa duy lý trong thời đại Ánh sáng ở Pháp, từ kết luận của Vicô đã đi tới chỗ coi thần thoại như là sản phẩm của sự ngu dốt và lừa dối, một thứ mê tín dị đoan lạc hậu và phản động (Phôngtơnen (1), Vontre(2), Điđơrô (3), Môngtexkiơ (4)...). Nhưng ngược lại nhà thơ Anh Macpherson (5), nhà văn và nhà triết học Đức Herde (6) và khá nhiều nhà nghiên cứu khác coi thần thoại như là sự thể hiện tài năng sáng tạo và trí tuệ tuyệt vời của nhân dân. Ta không thể không nhắc đến vai trò của chủ nghĩa lãng mạn Đức đối với huyền thoại mà đặc điểm nổi bật là sự trân trọng đến mức lý tưởng hoá đối với những sáng tác dân gian. Chính ở Đức trong giai đoạn này đã tiến hành sưu tầm và xuất bản nhiều truyện cổ tích, truyền thuyết... Một trong những người cầm đầu chủ nghĩa lãng mạn Đức là Brentanô (7) cùng với hai anh em Grim (8)... hình thành một tổ chức nghiên cứu lấy tên là "Trường phái thần thoại". Trên cơ sở những thành tựu nghiên cứu của thế kỷ XVIII đặc biệt là của trường phái thần thoại

(1) Bernard Le Bovier de Fontenelle (1657 - 1577).
(2) Francois Maria Arouet tức Voltaire (1694 - 1778).(3) Denis Diderot (1713 - 1784).(4) Charles de Secondat Nam tước de Montesquieu (1689 - 1755).
(5) James Macpherson (1736 - 1796).
(6) Jean Gottfried de Herder (1744 - 1803).
(7) Clemens Brentano (1778 - 1842).
(8) Guillaume Charles Gruimm (1786 - 1859). Jacob Louis Grimm (1785 - 1...)

Đức, bước sang giữa thế kỷ XIX nhiều lý thuyết thần thoại ra đời, biểu hiện những cố gắng của những nhà khoa học muốn đem ánh sáng của trí tuệ rọi chiếu vào lãnh vực phức tạp và huyền bí này. Lý thuyết thần thoại khí tượng - mặt trời với những đại biểu là A.Kun (1), M. Munlơ (2)... giải thích huyền thoại như là sự phản ánh ám dụ tượng trưng những hiện tượng thiên văn và khí tượng. Lý thuyết "thần thoại hạ cấp" mà đại biểu là Svar và Măngkhardơ... coi huyền thoại như là sự phản ánh bản thân những hiện tượng thông thường trong cuộc sống. Lý thuyết thần thoại - vật linh giáo coi thần thoại là biểu tượng của tâm hồn con người đối với thế giới tự nhiên. Đại biểu của lý thuyết này là Tailơ(3), Xpenxơ (4), Lengơ ... Một lý thuyết được phát triển hết sức rộng rãi và thu hút được khá nhiều sự đồng tình của giới nghiên cứu là lý thuyết ngữ văn- lịch sử. Các nhà nghiên cứu theo trường phái này như Udơnơ, Mônlendơrphơ Delinxki, Giebelep, Tônxtôi... đã vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ và văn học vào việc nghiên cứu huyền thoại. Nhìn chung những lý thuyết thần thoại nói trên xét về chi tiết

(1) Adalbert Kuhn (1812 - 1881) nhà thần thoại học người Đức.

(2) Max Muller (1823 - 1900) nhà thần thoại học người Đức.

(3) E. Tailor (1832 - 1917) nhà thần thoại học người Anh.

(4) Herbert Spencer (1820 - 1903) nhà triết học tiến hoá luận Anh.

và cục bộ có những điểm có thể chấp nhận được, nhưng xét về toàn bộ, về cơ bản thì những lý thuyết đó không đủ sức thuyết phục khoa học. Về lập trường, quan điểm, phương pháp nghiên cứu của những nhà khoa học thuộc các trường phái lý thuyết đó tuy có khác nhau nhưng lại có một điểm chung nhất giống nhau là, tất cả đều ít nhiều chịu ảnh hưởng của trào lưu triết học thực chức, hoặc xã hội học - thực chứng luận.

Một nhà nghiên cứu thần thoại trong thế kỷ XIX mà chúng ta không thể không nhắc đến, đó là Bacôphen, người Đức. Mặc dù ông chưa thoát khỏi quan điểm duy tâm thần bí coi tôn giáo như là động lực quyết định tiến trình lịch sử thế giới nhưng những kiến giải của ông về huyền thoại Orexto giết mẹ trả thù cho cha và được xử trắng án như là một huyền thoại phản ánh cuộc đấu tranh thắng lợi của chế độ phụ quyền đối với chế độ mẫu quyền là hoàn toàn xác đáng. Cách giải thích của ông đã gắn huyền thoại vào một bối cảnh lịch sử xã hội cụ thể, một trình độ phát triển nào đó của lịch sử - xã hội nhân loại(1).

Cống hiến có ý nghĩa lớn lao đối với lý thuyết huyền thoại là những ý kiến của C. Mác và Ph.Enghen. Những ý kiến của Enghen viết trong lời tựa cuốn Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước đã

(1) Xem Ph. Enghen - Nguồn gốc của gia đình, của... (lời tựa lần xuất bản thứ tư) Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 11 - 15.

giải thích huyền thoại bằng quan điểm duy vật lịch sử và biện chứng. Những ý kiến của Mác trong cuốn Góp phần phê phán chính trị - kinh tế học đã nêu ra cho chúng ta thấy ý nghĩa lịch sử của huyền thoại - huyền thoại như là một hình thái ý thức xã hội đã phản ánh thực tại (tự nhiên và xã hội) với tất cả bản chất năng động của ý thức con người. Mác chỉ ra rằng, cái hay, *cái đẹp, cái kỳ lạ, huyền diệu của thần thoại là sản phẩm của một hoàn cảnh xã hội trong đó có những điều kiện tất yếu đẻ ra huyền thoại. Đó là trình độ hết sức thấp kém của sản xuất, tri thức khiến cho con người sống gần như hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên, không giải thích được những hiện tượng tự nhiên và xã hội diễn ra trong đời sống hàng ngày. Và khi con người không có khả năng giải thích, khống chế những sức mạnh tự phát của tự nhiên và xã hội bằng năng lực thực tế, khoa học và kỹ thuật, thì nó giải thích và khống chế những sức mạnh đó bằng những ảo tưởng thần thoại. Như vậy Mác đã coi huyền thoại như "một hình thức chiếm lĩnh thực tại, chiếm lĩnh bằng trí tưởng tượng dân gian, bằng sự chế biến đi một cách nghệ thuật - không tự giác". Những ý kiến đó của Mác là sự tiếp thu những thành tựu của những nhà nghiên cứu tiền bối hoặc cùng thời từ anh em Grim đến Môrix, Senlinh (1) và nâng cao lên trên cơ sở những quan điểm triết học của mình. Đương nhiên những ý kiến của Mác và Enghen chỉ giải quyết một mặt nào đó rất cơ bản của huyền thoại chứ không phải là toàn diện*

(1) Frédéric Guillaume Joseph Schellinh (1775 - 1854), nhà triết học duy tâm Đức.

và hệ thống, bởi vì như chúng ta biết, hai ông không phải là những nhà phonclor học hoặc dân tộc học.

Thế kỷ XX với những thành tựu lớn lao của những ngành khảo cổ học, dân tộc học, phonclor học và... đã tạo dựng nên một bức tranh hết sức phong phú và cực kỳ phức tạp của lý thuyết thần thoại. Những công trình nghiên cứu khổng lồ của nhiều nhà bác học trên thế giới đặt ra nhiều vấn đề mới. Trong số những nhà nghiên cứu nửa đầu thế kỷ XX trước hết ta phải kể đến Phrêdơ (1). Ông viết một bộ sách gần 12 tập mang tên Nhành lá vàng (Lę Rameaud'or). Với công phu điều tra, sưu tầm tỉ mỉ, miêu tả cụ thể, bộ sách của ông trước hết là một kho tư liệu khổng lồ. Ông cho rằng, ma thuật, tôn giáo và khoa học là ba giai đoạn kế tiếp nhau đóng vai trò là cơ sở cho sự hình thành và phát triển của thế giới quan con người. Huyền thoại, theo ông, cũng nằm trong hành động ma thuật. Thiếu sót lớn nhất của tác giả là đã nhìn nhận mọi hiện tượng không trên quan điểm lịch sử. Sự khảo sát của tác giả đã không phân biệt được các kiểu loại huyền thoại hình thành trong những xã hội khác nhau vào những thời điểm khác nhau. Tiếp đến những công trình nghiên cứu của Vunđ, một nhà bác học Thuỵ Sĩ. Ông tự đặt cho mình nhiệm vụ xây dựng một khoa học về "tâm lý các dân tộc". Cống hiến của ông là đã nghiên

(1) James George Frzaer (1854 - 1941) nhà folklore-học người Anh.

cứu Hy Lạp với quan điểm tâm lý - xã hội học, chỉ ra sự liên hệ, gắn bó của huyền thoại với những xúc cảm trong đời sống, với những sự "kích động mạnh". Ông coi huyền thoại như là sự thể hiện những ảo tưởng vô thức của con người nguyên thuỷ. Đối lập lại với lý thuyết của Vund là lý thuyết tư duy nguyên thuỷ của Lêvy Bruyn (1). Ông là môn đệ của trường phái xã hội học-thực chứng của Đuyrkhen (2). Tiếp tục phát triển những kiến giải của Phrâydơ và Vund, Lêvy Bruyn nêu lên luận điểm : tư duy nguyên thuỷ là nguồn gốc của huyền thoại. Tư duy này có một quy luật đặc biệt là sự "cùng tham dự" (hiện diện). Nó là tư duy tiền lô gích, tư duy của tập thể người nguyên thuỷ. Về cuối đời ông từ bỏ quan điểm cho rằng, tư duy nguyên thuỷ tiền lô gích như là một trình độ phát triển tất yếu của lịch sử. Và ông đã bổ sung đính chính lại rằng, tư duy nguyên thuỷ và tư duy lô gích cùng tồn tại đồng thời với nhau. Ảnh hưởng của Lêvy Bruyn trong nửa đầu thế kỷ XX rất lớn.

Một lý thuyết giải thích huyền thoại khá kỳ khôi là lý thuyết phân tâm học của Phrớt (3) và những môn đệ của Phrớt. Lý thuyết này giải thích những hiện tượng

(1) Lé vy Bruhl (1857 - 1939), nhà dân tộc học người Pháp.

(2) Emile Durkheim (1858 - 1917) nhà xã hội học người Pháp.

(3) Sigaund Fseud (1856 - 1939) nhà phân tâm học người Áo.

huyền thoại từ cơ sở tâm lý tiềm thức cá nhân, trong đó những đòi hỏi của bản năng nhục dục là chủ yếu, (mặc cảm Edip - Lecomplexed' OEdipe). Thật ra thì lý thuyết của Phrớt hoàn toàn bất lực trong việc giải thích huyền thoại, bởi vì nó phiến diện và rõ ràng qua thực tiễn khảo sát nó không giải thích được điều gì hết. Lý thuyết của Phrớt tuy không thu hút được sự đồng tình của giới nghiên cứu nhưng trong lãnh vực sáng tác văn học nghệ thuật nó đã chiếm lĩnh được một vị trí khá đặc biệt ở phương Tây. Dường như lý thuyết này đã cung cấp một "cơ sở khoa học khách quan" cho những hành động dâm bạo, loạn luân và đủ thứ chuyện trong cái chuyện "làm tình" cũng như những hành động bạo lực, tàn nhẫn trong loại truyện tiểu thuyết và điện ảnh suy đồi ở phương Tây.

Nửa sau thế kỷ XX nổi bật lên lý thuyết cấu trúc - loại hình học thần thoại và người đề xướng là nhà bác học người Pháp Lêvy Xtơrôxx. (1) Ông coi huyền thoại như một trường hoạt động của những thao tác lô gích vô ý thức. Chúng ta cũng không thể không nhắc đến lý thuyết văn hoá - lịch sử mà người mở đầu là B. Manilôpxki (2) và những người kế tục hiện nay là Đuymêđin (3) và Carpenchio (4)...

Nhìn chung những lý thuyết huyền thoại của nền

(1) Claude Levy Strauss.
(2) B. Manilovski (1884 - 1942)
(3) Georges Dumézil, nhà nghiên cứu người Pháp.
(4) R. Carpentier, nhà nghiên cứu người Mỹ.

khoa học tư sản đã có những cống hiến lớn lao về nhiều mặt (1) song vẫn chưa có một lý thuyết nào giải thích và làm sáng tỏ được bản chất xã hội của huyền thoại.

Khoa thần thoại học, phonclor học, dân tộc học Xô Viết vận dụng quan điểm và phương pháp duy vật lịch sử và duy vật biện chứng của triết học Mác - Lê-nin, tiếp thu những thành tựu của nền khoa học tư sản, đã cố gắng nghiên cứu, giải thích huyền thoại theo quan điểm lịch sử văn hoá bằng cách gắn liền sự nghiên cứu, giải thích đó với việc nghiên cứu, so sánh, phân tích theo quan điểm lịch sử thể loại tự sự trong nền văn hoá thế giới. Nhiều công trình nghiên cứu của các nhà bác học Xô Viết như A.F.Lôxep, S.A. Tôcarep, Iu. Phranxep, V.Ia. Psôp, F.M.Mê tilinxki ... đã có những cống hiến đứng đắn và tích cực vào nền khoa học thế giới. Đối với khoa phonclor học, thần thoại học còn non trẻ của chúng ta, những thành tựu của nền khoa học Xô Viết là một chỗ dựa vững chắc để chúng ta có

(1) Trong bài *Những vấn đề lý thuyết phonclor* của N.I Krapxôp, đã nhấn mạnh : "Không nên để những nhược điểm che lấp những gì có giá trị trong các công trình của các nhà bác học trước cách mạng", "... cần chú ý nghiên cứu một cách có phê phán những thành tựu khoa học của nước ngoài, kể cả của các nước tư bản. Viết về những điều mà nước ngoài đã làm được về lý luận phonclor là một việc làm bổ ích..." (Xem Problemy Folklora, Izd. Nauka. Moskva, 1975).

thể tiếp xúc với các đại dương mênh mông của các loại lý thuyết thần thoại (1).

Thật ra vấn đề huyền thoại là gì? Đặc điểm và bản chất của tư duy huyền thoại cũng như ý nghĩa, nội dung phản ánh giải thích thế giới của huyền thoại vẫn đang là vấn đề lớn và hóc búa đối với các nhà nghiên cứu. Nhà nghiên cứu M.I. Sakhơnôvich (Liên Xô cũ) tổng kết hiện có hơn 500 định nghĩa về huyền thoại(2) Còn nhà bác học Tênase, một chuyên gia lỗi lạc về lịch sử văn hoá, Viện trưởng Viện Triết học của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Rumani cho chúng ta biết : "...Huyền thoại là một hiện tượng văn hoá hết sức phức tạp và chính vì vậy nên rất khó có một nghĩa sao cho bao quát được mọi kiểu mẫu (type) và chức năng của huyền thoại trong tất cả các xã hội thượng cổ (công xã nguyên thuỷ) và xã hội truyền thống (phương thức sản xuất châu Á. .." (3).

Chính vì lẽ đó cho nên ngày nay khái niệm huyền

---

(1) Trong *Lịch sử văn học và huyền thoại* của Rôbe Vaiman, một nhà nghiên cứu nổi tiếng của Cộng hoà dân chủ Đức, tác giả phân chia các loại lý thuyết huyền thoại thành bốn khuynh hướng chính. Huyền thoại và tượng trưng - Huyền thoại và nghi lễ - Huyền thoại và nguyên mẫu cổ (archétypea) - Huyền thoại và cấu trúc (Xem Robert Vejman - Istorija li teraturyi niologija - Izd. Progress. Moskva 1975).

(2) M.I. Shakhnovich - Pervobytnaja mifologijai filosofija - (Stanovlenie grecheskej filosofii) L. 1971, s.19.

(3) A. Tenase - Kue tura i religja (dịch từ tiếng Rumani) Izd. Politizdat, M. 1975.

thoại cũng được sử dụng với tính đa nghĩa của nó. Khi thì huyền thoại được hiểu như là một câu chuyện hoang đường, phi lý, không đúng với sự thật (Huyền thoại về sức mạnh vô địch của không lực Huê Kỳ) khi thì được hiểu như là một chiến công kỳ diệu, một năng lực sáng tạo phi thường, phong phú, bay bổng, đa nghĩa, giàu sức tượng trưng - biểu hiện (Hãy sáng tạo những huyền thoại mới trên đất nước chúng ta, thơ ca - huyền thoại, Tiểu thuyết - huyền thoại, Huyền thoại mới ở sông Đà...).

Vấn đề huyền thoại trong nửa đầu thế kỷ XX chỉ là vấn đề của lãnh vực nghiên cứu, lý luận phonclor học, thần thoại học, dân tộc học thì bước sang nửa sau thế kỷ XX đã trở thành vấn đề lý luận mỹ học lý luận sáng tác. Người đầu tiên đưa vấn đề huyền thoại vào lý luận sáng tác, mỹ học một cách ồn ào, nhiệt liệt là Garôđi, một nhà triết học người Pháp. Trong cuốn Chủ nghĩa Mác thế kỷ XX(1) Garôđi đề cao huyền thoại với mức dường như là đỉnh cao, là thành quả tuyệt vời nhất của năng lực sáng tạo của nhân loại... Ông chỉ nhìn thấy ở huyền thoại, trong huyền thoại chứa đựng những gì tốt đẹp nhất, tích cực nhất của trí tuệ loài người. Từ đó, ông kêu gọi phải sáng tạo huyền thoại vì huyền thoại chẳng những phản ánh cái đã qua, cái hiện tại mà còn tiên báo tương lai... Những ý kiến của Garôđi

(1) Roger Garaudy, Le Marxisme du XXè siècle, Paris, 1966.

như vậy là đã thoát ly khỏi quan điểm lịch sử và xem xét vấn đề huyền thoại một cách phiến diện. Chúng ta có thể tiếp thu, học tập những gì là tích cực, những biện pháp kỹ thuật có hiệu quả gây xúc động thẩm mỹ mạnh mẽ của huyền thoại nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta phải quay trở lại với cách tư huy huyền thoại và nền văn học của thế kỷ XX chỉ có thể đạt được những thành tựu vĩ đại khi nó đặt cho bản thân mình nhiệm vụ sáng tạo huyền thoại. Hơn nữa trong thực tế không phải bất cứ câu chuyện huyền thoại nào cũng có một giá trị tích cực và một sức khái quát, tượng trưng - biểu hiện như nhau...

Trong cuộc hội thảo quốc tế tổ chức hai năm một lần, lần thứ năm về chủ đề Thơ ca và huyền thoại tổ chức ở Khôcke (Knokke) (1) Vương quốc Bỉ 1961, nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra tính chất mơ hồ, tính chất song nghĩa đối lập nhau của huyền thoại là một mảnh đất đặt biệt thuận lợi cho thơ ca. Nhưng đồng thời cũng có những nhà nghiên cứu đề cao huyền thoại quá mức như Garôđi thậm chí còn hơn cả Garôđi (2). Có một loại ý kiến coi huyền thoại như là "người phát hiện những sức mạnh của nhân loại đã từng bị chèn ép" và

(1) Cinquième biennale internationale de poésie : LA POESIE etle MYTHE, Knokke, 7 au 11 Septembre 1961. ... imprécision, ambivalence, sorte histoire flottante dont la si ghifi cation chan ge avecle temps... (trích trong tham luận của M. Roger Caillois, đại biểu của I UNESCO).

(2) Xem tham luận của Marie Madeleine Machet.

ngày nay "... đứng trước mối đe doạ của khoa học và kỹ thuật, những sự thất bại của một nền văn minh đang bị giằng xé bởi lo âu và mâu thuẫn (tất cả những điều đó) cho phép con người ta nghĩ rằng cái lý trí hay suy luận (la raison raisonnante) có thể cũng là một thói điên rồ khác và cũng là một sự tha hoá nguy hiểm. Vì thế con người đã bị hạ thấp xuống quá nhiều. Giờ đây cần phải để cho bản thân mình lắng nghe tiếng hát toát lên từ những cõi sâu thẳm, tiếng niệm thần chú (l' incantation) của những sức mạnh ẩn tàng khi bớt bận rộn và không lý thuyết dông dài nữa (verbiage)...

Thế là văn minh và khoa học kỹ thuật bị kết án như là một tai hoạ của loài người, đã tha hoá con người, hạ thấp con người. Và cách giải trừ tai hoạ ấy là quay về với huyền thoại vì "tác phẩm của nhà thơ có thể xem như một sự chiêu hồn (évocation), một sự kiếm tìm lại cái Mythôs đã mất..."(1).

Một quan điểm như thế rõ ràng đối với chúng ta thật xa lạ, khó thu hút được sự đồng tình. Chúng ta tin ở nền văn minh của nhân loại, chúng ta tin ở khoa học kỹ thuật và tương lai của nhân loại. Nếu như có một nền văn minh làm tha hoá con người, hạ thấp con người, một nền khoa học kỹ thuật đe doạ con người thì cách sửa chữa những tệ nạn, khuyết tật ấy của nó hẳn rằng phải nhắm ngay vào những quan hệ

(1) Xem tham luận Mythe, Poésieeêt của Georges Gusdorf.

xã hội - kinh tế, quan hệ quyền lực - chính trị vốn là cơ sở của nền văn minh đó và nền khoa học kỹ thuật đó vốn đang điều hành nền văn minh đó và nền khoa học kỹ thuật đó... Kết tội cái lý trí hay suy luận của con người thật oan uổng cho lý trí của con người. Con người đã là một động vật có lý trí thì làm sao nó lại không dùng lý trí của mình để tư duy, để suy luận ! Còn nếu thơ ca quay về với huyền thoại, nghĩa là quay về với quá khứ để chiêu hồn để kiếm tìm lại cái Mythôs đã mất thì chẳng những không chống lại được sự tha hoá con người, hạ thấp con người, không cứu vãn được nền văn minh, không ngăn ngừa được mối đe doạ của khoa học kỹ thuật... mà rút cục cũng không kiếm tìm lại được cái Mythôs đã mất. Đúng hơn lại biến mình thành một thứ Mythôs !

Tai hoạ không phải ở ngọn lửa mà thần Prômêtê đã ban cho loài người, ngọn lửa là ngọn nguồn của văn minh và khoa học kỹ thuật, ngọn lửa của tư duy và lý trí, ngọn lửa sinh ra niềm hy vọng luôn bập bùng cháy trong trái tim con người. Tai hoạ là ở những vị thần trong cõi trần điều hành nền văn minh ấy nền khoa học kỹ thuật ấy để chống lại loài người.

*

Ngày nay thời đại của niềm tin thần thoại và tư duy thần thoại đã lùi vào quá khứ. Cung điện Ôlanhpơ của thế giới thần thánh chắc hẳn đã phải dời đến một hành

tinh xa xăm nào đó vì lẽ không chịu dụng nổi tiếng động cơ máy bay phản lực siêu âm. Nhưng chúng ta vẫn lưu giữ trân trọng gia tài thần thoại như lưu giữ một chiến công hiển hách của loài người trong tiến trình lịch sử. Chúng ta vẫn lưu giữ trân trọng gia tài thần thoại như lưu giữ một kỷ niệm sâu sắc và hào hùng, cao quý và đẹp đẽ của đời người cũng như một kỷ niệm vất vả, đắng cay, đau xót của đời người. Và chúng ta, nhân loại, vẫn đang tiếp bước tới tương lai ngày càng tốt đẹp hơn. Chúng ta vẫn mang theo quá khứ của mình để tiến tới tương lai chứ không phải quay về quá khứ, quay về niềm tin thần thoại và tư duy thần thoại để chinh phục tương lai, tương lai của thời đại tư duy khoa học và cách mạng. Nhiều ước mơ của con người xưa kia đã trở thành hiện thực. Biết bao chàng Đêđan và Icar của thế kỷ XX đã đi đi về về trong không gian bao la của vũ trụ khiến cho thần Dớt dù có nổi trận lôi đình, dồn mây mù, giáng sấm sét cũng không sao ngăn cản được. Nhân loại sống đã khác xưa rất nhiều. Tuy nhiên trong đời sống của nhân loại lại nảy sinh ra những nỗi đe doạ khủng khiếp của một thứ "số mệnh mới" cùng với các vị thần mới, ma quỷ mới, bạo chúa mới muốn tiêu diệt loài người, muốn xoá bỏ những thành tựu văn hoá, văn minh mà loài người phải đổ biết bao xương máu, mồ hôi, nước mắt của biết bao thế hệ mới có được. Nhân loại vẫn đang đứng trước

một câu hỏi, một lời thách đố của một con Xphanh, con Xphanh - Lịch sử. Chính vì lẽ đó nhân loại còn cần đến những Prômêtê, Hêraclex, Têdê, êđíp... Bởi vì nhân loại phải sống phải đấu tranh với Số mệnh để chiến thắng Số mệnh. Và để sống, chiến thắng thì không thể để mất Lòng tin và Hy vọng, không thể thiếu ước mơ, hơn nữa lại càng phải biết yêu cái Chân cái Thiện, cái Mỹ thật sâu sắc để biết căm ghét cái Ác, cái Xấu xa, cái Dối trá, Tì tiện, cái Hèn nhát thật sâu sắc. Có thế mới chiến thắng được Số mệnh, Định mệnh. Chính vì lẽ đó thần thoại Hy Lạp vẫn rất đáng quý đối với chúng ta. Dường như nó vẫn đang hàng ngày hàng giờ, nhắn nhủ loài người chúng ta : "Hãy sống nhân ái và cao thượng hơn nữa ! Hãy sống tốt hơn nữa đẹp hơn nữa, yêu công lý, trọng danh dự hơn nữa ! Hãy lập chiến công vì dân vì nước nhiều hơn nữa ! Hãy sống trung thực dũng cảm và hiểu biết nhiều hơn nữa !". Bởi vì thần thoại là nhân loại của tuổi thơ hồn nhiên và trong sáng, ngây thơ vụng dại song tràn đầy tin yêu ; hiểu biết chưa nhiều giản đơn song thông minh một cách ngộ nghĩnh và tràn đầy ước mơ lãng mạn đẹp đẽ, tràn đầy khát vọng táo bạo.

Còn chúng ta ngày nay với ngọn lửa và niềm tin, niềm hy vọng bất diệt của Prômêtê, với dũng khí và tài năng của những Perxê, Hêraclex, Đêđan, Têdê và hơn nữa với trí tuệ của Êđíp, chúng ta sẽ tiếp tục sáng

tạo ra những thành quả văn minh với một sức mạnh hiện thực phi thường. Chúng ta sẽ làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội không phải bằng trí tưởng tượng thần thoại mà bằng sức mạnh xã hội của Cách mạng và Khoa học, kỹ thuật. Chúng ta sẽ giải đáp và phải giải đáp đúng, giải đáp chiến thắng bất kỳ một câu hỏi nào, một lời thách đố nào của con Xphanh - Lịch sử. Bởi vì lịch sử của nhân loại là một quá trình giải đáp liên tục những câu hỏi, những lời thách đố, những bài toán của lịch sử.

NGUYỄN VĂN KHỎA

NGUỒN GỐC CỦA THẾ GIAN VÀ CỦA CÁC VỊ THẦN

Thuở xưa, trước buổi khai thiên lập địa, trước khi có thế gian và các vị thần, lúc đó chỉ có Khaôx (1). Đó là một vực thẳm đen ngòm, vô cùng vô tận, trống rỗng, mơ hồ, vật vờ, phiêu bạt trong khoảng không gian bao la.

Thoạt đầu là Khaôx một vực thẳm vô cùng.
Hung dữ như biển khơi, tối đen, lang thang, hoang dã.

Nhà thơ Minton, người Anh, thế kỷ XVII đã diễn đạt lại quan niệm của người Hy Lạp cổ về khởi nguyên của thế gian và các vị thần bằng hai câu thơ như thế.

Nhưng rồi từ Khaôx đã nảy sinh ra thế gian với bao điều kỳ lạ cùng với các vị thần có một cuộc sống

(1) Chaos, tiếng Hy Lạp : Khaos : vực thẳm, sau này mang nghĩa hỗn độn, rối rắm.

phong phú khác thường. Từ Khaôx đã ra đời Gian(1), Đất Mẹ của muôn loài, có bộ ngực mênh mông. Chính Đất Mẹ Gaia là nơi sinh cơ lập nghiệp bền vững đời đời của muôn vàn sinh linh, vạn vật.

Khaôx lại sinh ra Êrep- Chốn tối tăm vĩnh cửu (Érèbe) và Nix-Đêm tối mịt mù (Nix, Nuit). Nhưng chưa hết từ Khaôx lại ra đời Địa ngục - Tartar (Tartare) và Tình yêu - Êrôx là đứa con cuối cùng của Khaôx. Nhưng đây lại là đứa con xinh đẹp nhất. Êrôx-ra đời lãnh sứ mạng làm cho thần thần, người người, cỏ cây hoa lá, vạn vật muôn loài giao hoà gắn bó với nhau để tạo nên thế gian và cuộc sống vĩnh hằng bất diệt.

Như vậy là Khaôx sinh ra năm "người con". Với "năm người" này, (ngày nay chúng ta gọi là nguyên lý) sẽ sinh sôi này nở ra con đàn cháu đống nối đời đời đời.

Êrep-Chốn tối tăm vĩnh cửu lấy Nix-Đêm tối mịt mù làm vợ. Họ sinh được h người con : anh là khí Êter (Éther, Air) bất diệt, em là Ánh sáng trong trẻo-Hêmer (Hémère Lumière). Ngày (Jour) ra đời từ Ánh sáng này. Kể từ đó thế gian tràn ngập ánh sáng. Ngày và đêm thay nhau ngự trị.

Nữ thần Đất Mẹ Gaia có bộ ngực nở nang tràn đầy sức sống. Đứa con đầu lòng của nàng là

(1) Gaia, Gaea, Gê, tiếng Hy Lạp : Đất.

Uranôx-Bầu Trời sao nhấp nhánh (Ou-ranos, Ciel). Nhà thơ Hy Lạp Hêdiôđ sống vào quãng thế kỷ VIII hoặc VII tr.c.n. kể lại trong tập Thần hệ (Théogonie) :

Nữ thần Đất có bộ ngực nở nang
Đối với mọi vật nàng là móng nền vững chắc.
Nàng Đất tóc vàng sinh cho thế gian trước hết.
Bầu Trời sao nhấp nhánh, bạn thân thiết của nàng.
Để Bầu Trời che phủ khắp thế gian.
Để làm nơi cư ngụ cho các vị thần Cực lạc.

Nàng lại còn đẻ ra Núi (Montaqne) cao vút, sừng sững, nghênh ngang. Biển-Pôngtôx (Pontos) mênh mông, khi hung dữ gầm thét, lúc hiền dịu rì rào. Trời, Núi, Biển như vậy đều do nữ thần Đất Mẹ Gaia sinh ra. Chúng là những đứa con không cha, bởi vì khi ấy mẹ chúng chưa cùng ai kết bạn. Đối với thần thì điều ấy chẳng có gì đáng lạ.

Tiếp đó nữ thần Đất Gaia kết hôn với thần Bầu Trời - Uranôx. Hai người sinh ra được rất nhiều con. Chúng toàn là những người khổng lồ có sức mạnh và tài năng mà thuở ấy chưa có vị thần nào ra đời để có thể sánh bằng. Tất nhiên sau này chúng phải quy phục trước các vị thần mới. Người ta chia những đứa con khổng lồ của Uranôx và Gaia ra làm ba loại :

1- *Những thần khổng lồ Tităng (Titan) và Titanid (Titanide).* Có sáu nam thần khổng lồ tên gọi là Tităng

và sáu nữ thần khổng lồ tên gọi là Titanid.

Sáu Tităng là : Ôkêanôx (Okéanos, Océan) tức Thần Đại Dương. Côiôx (Coios, Coeos), Criôx (Crios), Hipêriông (Hypérion), Dapê (Japet) và Crônôx (1).

Sáu Titanid là : Têtix (Téthys), Têia (Théia), Thêmix (Thémis) Mnêmôdin (Mnémosyne, Mémoire), Phêbê (Phoébé, Phoibê) và Rêa (Rhéa).

2- *Ba thần khổng lồ Xiclôp*(2) - Đây là những vị thần chỉ có một con mắt ở giữa trán, hung bạo khoẻ mạnh chẳng kém một ai, hơn nữa lại rất khéo chân khéo tay. Họ là những người thợ rèn thiện nghệ đã làm ra không thiếu một thứ gì. Tên ba anh em là :

Arghès (Arg hès, Argès), Xtêrôpex (Stéropès) và Brông tex (Brontès).

3- *Ba quỷ thần khổng lồ Hêcatôngkhia* (3) - Những Xiclôp đã thật là quái đản nhưng những Hêcatôngkhia lại còn quái đản hơn nhiều. Mỗi Hêcatôngkhia có một trăm cái tay và năm chục cái đầu. Người ta thường gọi chúng là thần Trăm Tay. Sức mạnh của chúng thật kinh thiên động địa, ít ai dám nghĩ đến, chỉ nghĩ

(1) Cronos, thần thoại La Mã : Xatuyécnơ (Saturne).
(2) Phiên âm là Xiclôp (Cyclope, Kiclope). Tiếng Hy Lạp Kiclope nghĩa là : Vòng tròn.
(3) Hécatonchires, tiếng Hy Lạp : trăm tay.

đến thôi, việc đọ sức với chúng. Tên chúng là Côttôx (Cottos) Briarê (Briarée) và Ghiex (Gyes, Gygès).

*

Như trên đã kể. Uranôx lấy Gaia làm vợ sinh được sáu trai gọi chung là Tităng, sáu gái tên gọi chúng là Titanid. Các Tităng kết hôn với các Titanid sinh con đẻ cái để cho chúng cai quản thế gian.

Tităng đầu tiên, con cả, là thần Ôkêanôx. Thần cai quản mọi biển khơi, suối nguồn, sông nước. Thần đã điều hoà, sắp xếp biển, sông làm thành một con sông khổng lồ bao quanh lấy đất, che chở cho đất. Ôkêanôx lấy Têtix đẻ ra ba nghìn trai, ba nghìn gái. Gái có tên chung là Ôkêanid (Okéanide, Océanide). Đó là những tiên nữ thường trú ngụ ở dưới biển nhưng cũng ở cả sông, suối. Còn trai là các thần Sông cai quản mọi sông cái, sông con trên mặt đất. Ôkêanôx sống cách biệt với các anh em Tităng của mình ở tận cung điện dưới đáy biển sâu. Chẳng bao giờ vị thần này tham dự các cuộc họp của thần thánh và loài người. Mặt trời, Mặt Trăng và các Ngôi Sao đều do Ôkêanôx điều khiển. Chúng phải xuất hiện với thế gian rồi trở về với Ôkêanôx. Duy chỉ có chòm sao Đại Hùng Tinh Gan dursôe là không bao giờ chịu quy phục dưới quyền điều khiển của Ôkêanôx.

Tităng Côiôx lấy Phêbê sinh được hai con gái là Lêtô và Axtêria. Sắc đẹp của hai chị em nhà này đã gây ra cho họ biết bao đau khổ, gian truân, một chuyện nếu kể ra ắt phải đụng đến thần Dớt.

Tităng Hipêriông lấy nữ thần Têia. Đôi vợ chồng này sinh được một trai, hai gái. Trai là Hêliôx - Thần Mặt Trời đỏ rực (Hélios, Soleil), gái là Xêlênê (Séléné, Lune), nữ thần Mặt trăng hiền dịu và Êôx (Éos, l' auróe) nữ thần Rạng Đông hoặc Bình Minh có những ngón tay hồng. Tităng Crônôx mà thần thoại La Mã gọi là Xatuyếnơ lấy Rêa sinh được ba trai, ba gái. Trai là Hađex, Pôđêiđông, Dớt. Gái là Hexchia, Đêmêter, Hêra.

Riêng hai Titanid Thêmix và Mnêmôdin lúc này chưa chịu kết bạn với ai. Duyên cớ vì sao, người xưa không kể lại nên chúng ta không rõ. Vì thế hai Tităng Côiôx và Dapê phải lấy hai vị nữ thần khác không cùng huyết thống Tităng.

Criôx lấy Ôribiê sinh được ba trai là các vị thần : Axtoraiôx (Ostraèios, Astros) Panlax (Pallas), Perxex (Persès), nổi danh lừng lẫy vì sự hiểu biết uyên thâm. Nhân đây ta cần phải kể qua cuộc tình duyên của người con cả của Tităng Côiôx, thần Axtoraiôx. Thần lấy tiên nữ Êôx - Rạng Đông có những ngón tay hồng, sinh ra cho thế gian các thần Gió hung dữ. Tuy vậy thần Gió Dêphia(1) tính khí lại rất dịu dàng. Thần

(1) Zéphyre, thần thoại La Mã : Favonius.

đến với thế gian bằng những cử chỉ vuốt ve, âu yếm, đem đến cho loài người những đám mây đen báo trước những cơn mưa mát dạ mát lòng. Chúng ta thường gọi Dêphia là thần Gió Tây. Còn thần Gió Bắc Bôrê(1) có bước đi nhanh, ít thần Gió nào sánh kịp, vì thế thần đem đến cho loài người không ít lo âu. Thần Gió Nam Nôtôx(2) ấm áp. Thần Gió Tây Nam Ôrôx(3) mát mẻ, dịu dàng. Cả đến những ngôi sao hằng ha sa số thao thức vằng vặc suốt đêm trên bầu trời bao la cũng là con của Axtoraiôx và Êôx. Cũng cần phải kể thêm một chút nữa là, Êôx còn có nhiều cuộc tình duyên với các vị thần khác và cả với người trần để sinh con đẻ cháu cho thế gian đông đúc tươi vui.

Tităng Dapê lấy một tiên nữ Ôkêaiđ tên là Climênê(4). Họ sinh được bốn con trai là : Atlax, Prômêtê, Êpimêtê, và Mênêdiôx.

Thế còn hai Titanid Thêmix và Mnêmôdin không "lấy chồng" thì làm gì? - Xin thưa thế giới thần thánh xưa kia không để cho ai ăn không ngồi rồi cả. Ai ai cũng có những công việc phải làm tròn. Thêmix là vị nữ thần Pháp luật, Công lý, sự Cân bằng, ổn định tối cao do Quy luật và Trật Tự tạo nên. Nhờ có Thêmix thế gian mới ổn định và phát triển hài hoà.

(1) Borée, thần thoại La Mã : Sep tentrio.
(2) Notos, thần thoại La Mã : Auster.
(3) Euros, thần thoại La Mã : Volturnus, có lúc gọi là gió Đông Nam.
(4) Climéné, Clyméné, Clyméné.

Nàng là người có tài nhìn xa trông rộng, hiểu biết, khôn ngoan. Còn Mnêmôdin là nữ thần của Trí Nhớ, Ký Ức. Nhờ có Mnêmôdin mà con người lưu giữ được kinh nghiệm và sự hiểu biết để ngày càng khôn lớn, giỏi giang. Đó là chuyện về lớp con đầu của Uranôx và Gaia. Những Tităng và Titanid cùng đôi chút về con cháu họ. Tất nhiên nếu lần theo tộc phả từng chi từng ngành thì còn biết bao nhiêu chuyện.

*

Về nguồn gốc của thế gian còn có một cách kể hơi khác một chút. Nhà viết hài kịch cổ đại Hy Lạp, Arixtôphan thế kỷ V tr.c. n. viết :

Đêm tối có đôi cánh đen
Đem một quả trứng sinh ra từ gió
Đặt vào lòng Êrep tối đen, sâu thẳm, mịt mù.
Và trong khi bốn mùa thay nhau qua lại
Thì cả không gian hằng hằng mong đợi
Thần Tình Yêu đến với đôi cánh vàng ngời ngợi chói loà.

Cách giải thích này rõ ràng không giống với câu chuyện vừa kể trên. Đó là cách giải thích theo quan niệm của học thuyết thần thoại tôn giáo Orphixmo, một học thuyết ra đời muộn hơn, vào quãng thế kỷ VIII tr.c.n.

... Thuở xưa, trước buổi khai thiên lập địa chỉ có Khaôx. Khaôx là một vực thẳm trống rỗng, tối tăm này sinh từ Thời Gian Vĩnh viễn - Khrônôx(1). Lửa, Nước, Không khí cũng từ Khrônôx mà ra. Và nhờ có chúng các vị thần mới có thể kế tiếp nhau ra đời hết thế hệ này đến thế hệ khác.

Đêm tối Nix và Sương Mù đều cư ngụ tronglòng Khaôx. Sương Mù kết đọng lại thành một quả trứng khổng lồ. Và đã có trứng thế tất có ngày trứng phải nở.

Quả trứng đã nở ra một vị thiên thần tươi trẻ, xinh đẹp có đôi cánh vàng. Vừa ra khỏi vỏ trứng vị thần này liền lấy hai tay dâng một nửa vỏ trứng lên cao và đạp nửa vỏ sau xuống dưới chân mình. Thế là trời-Uranôx và Đất - Gaia hình thành. Còn vị thiên thần tươi trẻ xinh đẹp là thần Tình yêu Êrôx - Êrôx là một vị thần có quyền lực đặc biệt. Thần có tài làm cho vạn vật muôn loài, từ các vị thần cho đến con người, súc vật, cỏ cây hoa lá, thậm chí cả núi non sông biển giao hoà gắn bó với nhau. Thần đã gom góp, kết hợp mọi vật ở thế gian này để tạo ra cuộc sống. Mà quả thật như vậy, nếu như Trời và Đất không "âu yếm" nhau thì tại sao Trời không xa nổi Đất. Tại sao Trời không bỏ Đất mà đi để mặc Đất sống cô đơn, trơ trọi một mình, không ai che chở trong cõi hư không

(1) Chronos, tiếng Hy Lạp : Khronos : thời gian.

tối tăm lạnh lẽo? Chính vì Trời đã "âu yếm" Đất nên đã chiếu rọi xuống Đất ánh sáng và khí nóng, đã tưới tắm cho Đất những cơn mưa ấm mát để cho mùa màng tươi tốt, hoa thắm cỏ xanh. Còn Đất, để đền đáp lại tình yêu của Trời, tình yêu mà Êrôx ban cho, Đất đã thai nghén ấp ủ trong lòng những hạt giống và làm cho chúng nảy mầm đâm nhánh. Đất đã truyền đi nhựa sống của mình nuôi cỏ hoa cây cối. Và có phải để "làm dáng" với Trời mà Đất luôn luôn thay đổi y phục và đồ trang sức, khi thì xanh xanh bát ngát, khi thì vàng rượi ống chuốt một màu? Lại có lúc Trời bận việc đi xa để Đất nhớ, nhớ đến héo hon, ủ rũ, âu sầu !

CRÔNÔX LẬT ĐỔ URANÔX

Uranôx và Gaia như trên đã kể sinh ra ba loại con khổng lồ. Đối với những đứa con Xiclôp và Hêcatôngkhia, Uranôx rất ghét. Hình như Uranôx thấy sự có mặt của chúng là một điều ô nhục đối với mình. Thần nghĩ ra một cách để tống chúng đi cho khuất mắt : đẩy chúng xuống địa ngục Tratar, nơi sâu thẳm kiệt cùng dưới lòng đất.

Nữ thần Gaia hoàn toàn không bằng lòng với chồng về cách đối xử với lũ con Xiclôp và Hêcatôngkhia của bà như vậy. Bà tìm đến đám con Tităng, xui giục các Tităng chống lại bố. Nhưng chẳng một Tităngnào dám nghe theo lời mẹ. Duy chỉ có Tităng Crônôx là dám đảm nhận công việc tày đình ấy. Theo mưu kế của mẹ, được mẹ giao cho một lưỡi hái, Crônôx rình nấp chờ lúc Uranôx vào giường ngủ, chém chết Uranôx(1).

Máu của Uranôx - Trời chảy xuống Đất - Gaia sinh ra một thế hệ khổng lồ thứ tư mà so với các

(1) Crônôx chém đứt dương vật Uranôx.

Xiclôp và Hêcatôngkhia, thế hệ này nếu không hơn thì cũng chẳng hề mảy may thua kém. Đây là những khổng lồ Ghigăngtôx(1) có thể gọi là Đại khổng lồ, thân hình cao lớn, khiên giáp sáng ngời, trong tay lúc nào cũng lăm lăm ngọn lao dài nhọn hoắt, mặt mày dữ tợn gớm ghiếc.

Máu của Uranôx còn sinh ra những nữ thần Êrini(2) tay cầm roi, tay cầm đuốc, mái tóc là một búi rắn độc ngoằn ngoèo vươn đầu ra tua tủa, ai trông thấy cũng phải cao chạy xa bay. Những nữ thần này lãnh sứ mạng trừng phạt báo thù kẻ phạm tội bằng cách giày vò trái tim kẻ đó suốt đêm ngày khiến cho y ăn không ngon, ngủ không yên, lúc nào cũng bồn chồn, day dứt.

Người ta còn kể, những giọt máu của Uranôx nhỏ xuống biển đã sinh ra nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ.

*

Con cái của Uranôx rất nhiều. Người ta tính ra Uranôx có khoảng từ 12 đến 45 đứa con. Vào thế kỷ I tr.c.n nhà học giả Điôđor đảo Xixin : trong tác phẩm

(1) Gigantôs tiếng Hy Lạp : khổng lồ, Grand Géant.

(2) Erinyes gồm ba chị em : Alecto, Tisiphone và Mégèe Thần thoại La Mã Furies. Có nguồn gốc chuyện kể Erini là con Nix Đêm tối và Êrep-Chốn tối tăm vĩnh cửu.

(2) Kdiodore de Sicile, Hibliothèque Hislorique.

Tủ sách lịch sử(2) đã sưu tầm và kể lại các huyền thoại. Huyền thoại về Uranôx dưới ngòi bút của ông, lúc này đã ít nhiều mang ảnh hưởng của lý thuyết về huyền thoại của Êvơhêmer (3) một lý thuyết giải thích thần thoại có tính chất duy vật và duy lý còn sơ lược và ngây thơ. Điôđor cho rằng Uranôx là vị vua đầu tiên của những người Atlăngtơ sống trên bờ Ôkêanôx, Uranôx đã truyền dạy cho dân mình khoa học, kỹ thuật, bản thân nhà vua là người rất am hiểu khoa học, kỹ thuật và thường say mê theo dõi thiên văn. Vì thế sau khi Uranôx chết, nhân dân đã thần thánh hoá ông và dần dần người ta đồng nhất ông với bầu trời. Cũng theo nhà học giả này, Uranôx có 45 con, 18 đứa trong số đó là con của Uranôx với Tita. Vì thế mới có cái tên Tităng. Sau này Tita đổi tên là Gaia. Cách giải thích của Điôđor chắc chắn là không đủ sức thuyết phục khoa học. Nhưng chúng ta cần biết qua để thấy được một cố gắng của các nhà học giả cổ đại muốn tìm hiểu hạt nhân hiện thực trong huyền thoại !

Về nữ thần Gaia không phải chỉ sinh nở có thế. Nàng còn có nhiều cuộc tình duyên và mỗi cuộc đều đem lại cho thế gian những vị thần này, thần khác. Kết hôn với thần Biển Pôngtôx, con mình, Gaia sinh ra các thần Biển Nêri, Phorkix, ThômaxKêtô. Kết hôn với Tartar, Gaia sinh ra Tiphông, một quỷ thần có

(3) Évhémère nhà học giả Hy Lạp thế kỷ III tr.c.n.

trăm đầu là rắn phun ra lửa, to lớn khổng lồ có dễ còn hơn cả thế hệ khổng lồ Hêcatôngkhia lớp trước. Có chuyện còn kể Gaia sinh ra cả lũ ác điểu Harpi con mãng xà Pitông...

Là nữ thần Đất Mẹ, Gaia có một vị trí rất lớn, rất quan trọng trong tín ngưỡng của người Hy Lạp cổ Gaia được coi như là vị cao tăng tổ mẫu của loài người là nơi cư ngụ cho những người trần thế, nuôi sống họ đồng thời cũng là nơi an nghỉ của họ, khi họ đã kết thúc cuộc sống tươi vui của mình trên mặt đất tràn đầy ánh sáng để bước vào cuộc sống ở thế giới khác. Nàng là khởi đầu và kết thúc của sự sống. Nàng còn được coi là người nuôi dưỡng mùa màng, cây cối cho được tươi tốt, bội thu, sinh hoa kết trái. Vì thế Gaia có một biệt danh là Carphôrôx nghĩa là Gaia - Được mùa. Khắp nơi trên đất nước Hy Lạp xưa thường viện dẫn Gaia để chứng giám.

Ở vùng Đôndôn (Dodone) Tây Bắc Hy Lạp, sau này người ta coi Gaia như là vợ của Dớt, đẩy lùi hình ảnh Điônê, (Dionê), Hêra, Đêmêter xuống vị trí thứ yếu.

*

Nữ thần Đêm Tối-Nix sinh ra rất nhiều vị thần tai hại cho thế gian và loài người. Đó là những nữ thần Ker (Kères) có đôi cánh đen, chân có móng sắc nhọn,

khoác một tấm áo lúc nào cũng thấm ướt máu người. Các nữ thần Ker thường hạ cánh xuống nơi chiến địa để hút máu, ăn thịt những người đã chết. Đây là những nữ thần Chết khác với Thần Tanatôx (Thanatos) một nam thần cũng là con của Nix, lãnh sứ mạng đi báo tử cho những kẻ bất hạnh mà thật ra người Hy Lạp xưa kia cũng coi Tanatôx như là thần Chết. Tiếp đến là thần Giấc Ngủ Hipnôx (1) còn gọi là thần Giấc Mộng, nữ thần Bất Hoà - Êrix (Eris, laDiscorde) nữ thần Lừa Dối, Già Nua, Buồn Phiền.

Trong số con gái của nữ thần Nix ta không thể không nhắc đến vị nữ thần Đấu Tranh. Giống như mẹ, vị nữ thần này lại đẻ ra một loạt các thần tai hại khác như Mỏi Mệt, Đói Khổ, Đau Thương, Hỗn Loạn, Gây Gổ, Cướp Bóc, Chém Giết...

Chưa hết, Đêm Tối-Nix còn sinh ra ba chị em nữ thần Moirơ (2) cai quản Số Mệnh của thần thánh và loài người. Số Mệnh này là cuộn chỉ trong tay nữ thần Clôtô(3). Nàng quay cuộn chỉ để cho nữ thần LaKhêdix(4) giám định. Chiếu theo sự giám định này, nữ thần Atơrôpôx(5) tay cầm kéo lạnh lùng cắt từng

(1) Hypnos, Sommeil. Hypnos : tiếng Hy Lạp : Giấc ngủ sau này Pháp hoá mang nghĩa : thôi miên. Hypnolisr : thôi miên, hypnotisme : thuật thôi miên.

(2) Moires, thần thoại La Mã: Parques hoặc Tri Fata.

(3) Clotho, thần thoại La Mã: Noma.

(4) Lachésis, thần thoại La Mã: Lecima.

(5) Atropos, thần thoại La Mã: Morta.

đoạn chỉ-Số Mệnh của chúng ta. Thật bất hạnh cho ai bị lưỡi kéo của Atơrôpôx cắt đoạn chỉ - Số Mệnh của mình. Người đó sẽ buộc phải từ bỏ cuộc sống êm dịu, ngọt ngào như mật ong vàng để về sống dưới địa ngục Tartar.

Ta còn phải kể đến nữ thần Nêmêdix (Némésis) một người con gái của nữ thần Đêm Tối-Nix, đảm đương công việc trừng phạt, trả thù đối với những kẻ phạm tội để giữ gìn luân thường đạo lý và sự công bằng. Nàng còn là vị nữ thần gìn giữ sự mực thước trong đời sống. Những thói kiêu căng, ngạo mạn của người trần thế muốn vượt lên thần thánh, không tuân theo những lời phán bảo, răn dạy của thần thánh, rồi những hành động ỷ thế giàu sang, có quyền có lực làm càn, làm bậy, cùng những hành động thái quá như xa hoa, tự phụ, ức hiếp lương dân đều không qua được con mắt nữ thần Nêmêdix.

Đó là tóm tắt câu chuyện về buổi khai thiên lập địa, thế gian từ chỗ hoang vu, hỗn độn đến chỗ có hình dáng và có thần cai quản. Nhưng lúc này đây mọi thứ còn hết sức bề bộn ngổn ngang, chưa ổn định, chưa trật tự, cân bằng. Crônôx cướp ngôi của Uranôx cai quản thế gian với tất cả nỗi khó khăn như vậy.

Thần thoại về buổi khai thiên lập địa của người Hy Lạp có những nét tương đồng với thần thoại của nhiều dân tộc trên thế giới mà khoa thần thoại học-so sánh đã khảo sát thấy. Đó là môtíp về việc tách

đất ra khỏi trời, về việc tống giam những đứa con của Đất vào lòng đất.

Đọc thần thoại Ấn Độ chúng ta thấy : Thuở khởi đầu của vũ trụ và thế gian chỉ có bóng tối. Toàn thể vũ trụ chỉ là nước mênh mông, không có cả Cái Tồn Tại (1) và Cái Không Tồn Tại(2). Sau dần Nước thai nghén Mặt Trời, Cái Không Tồn Tại vốn ở tronglòng Đất sinh ra cái Tồn Tại. Và giai đoạn đầu của sự sáng tạo ra thế gian là phải tách cái Tồn Tại ra khỏi Cái Không Tồn Tại. Cái Tồn Tại là thế giới của người và thần, của Mặt Trời, Khí Nóng và Nước. Trời và Đất là những vị thần đầu tiên. Cái Không Tồn Tại là phạm vi của yêu ma quỉ quái, chỉ có bóng tối lạnh lẽo. Lại có cách giải thích khởi nguyên của vũ trụ là do tình ái : Khi Shiva và Shakti giao hợp, tia lửa lạc thú xuất hiện và vũ trụ phát sinh do tình ái..."(3), "... Shiva tự phân làm hai nửa một âm và một dương, âm dương giao hoà thành vũ trụ...".

... Thần Inđra theo một giả thuyết là con của Trời và Đất được thai nghén và sinh ra vào lúc mà hai vị

(1) (2) Trong Nhập môn triết học Ấn Độ (1972, Sài Gòn) Lê Xuân Khoa dùng những thuật ngữ : Hữu thể Thực hữu, Thực tại và Phi thể, Vô hữu, Phi thực để diễn đạt hai khái niệm này, nguyên văn tiếng sanscrit là Sat và Asat. Tiếng Nga dịch : Sushchec và Ne Sushchec. Tiếng Pháp dịch Etre, Nonétre.

(3) LingaRahasya, (4) Manu smiriti, 32 - trích dẫn và chú thích của Lê Xuân Khoa. Nhập môn triết học Ấn Độ 1972, Sài Gòn tr. 89.

thần này còn sống chung với nhau ở cùng một chỗ. Inđra nhờ uống được thứ rượu thần là soma bỗng vụt lớn lên thành người khổng lồ có sức mạnh vô địch khiến bố, mẹ Inđra, Trời và Đất, vô cùng khiếp sợ, bỏ chạy. Nhưng mỗi người chạy đi một phía ngược chiều với nhau vì thế mà họ phải xa nhau vĩnh viễn. Còn Inđra thì chiếm lấy khoảng không gian giữa Trời và Đất. Ở thần thoại Trung Quốc có chuyện ông Bàn Cổ và bà Nữ Oa. Còn thần thoại Việt Nam có chuyện thần Trụ Trời.

THẦN DỚT (1) RA ĐỜI

Lật đổ Uranôx, giành lấy quyền cai quản thế gian, thế nhưng Crônôx vẫn chưa yên tâm. Thần vẫn lo sợ số phận mình có ngày sẽ kết thúc như Uranôx, nghĩa là có một ngày nào đó, những đứa con do Crônôx này dứt ruột đẻ ra sẽ truất ngôi của bố nó. Thần nghĩ ra một cách để loại trừ hậu hoạ : nuốt các con vào bụng ! Rêa năm lần sinh nở đều chẳng nuôi lấy được một đứa nào. Hexchia (2) Đêmêter, Hêra rồi Hadex, Pôdêidông lần lượt bị Crônôx nuốt chửng vào bụng. Nữ thần Rêa rất đỗi lo lắng và giận dữ. Hơn nữa nàng lại sắp đến ngày sinh nở. Lần này theo lời khuyên của nữ thần Đất Mẹ Gaia nàng lánh sang đảo Crét(3). Ở đây trong một cái hang đá của ngọn núi Iđa, nàng đã sinh đứa con trai út và đặt tên nó là Dớt. Để bảo vệ con thoát khỏi số phận các anh

(1) Neus, thần thoại La Mã : Jupiter.
(2) Hestia, Histié, thần thoại La Mã : Vesta.
(3) Crète, tiếng Nga : Krit.

chị nó, Rêa lấy một hòn đá dài quấn tã lót vào nom y hệt như một đứa bé rồi trao cho chồng, không nghi ngờ gì, Crônôx nuốt luôn đứa bé hòn đá vào bụng.

Tuổi thơ ấu của Dớt ở đảo Crét tuy phải xa mẹ (vì Rêa sau khi sinh xong trở về Hy Lạp) song vẫn được chăm sóc chu đáo. Ngày ngày hai tiên nữ Iđa và Adraxtê - những tiên nữ trú ngụ ở rừng già, đồng nội, bờ sông ngọn suối hay ở núi cao, hang sâu cho đến những thung lũng hoang vắng mà người Hy Lạp gọi bằng một cái tên chung là Nanhphơ(1) - lấy sữa dê và mật ong nuôi chú bé. Con dê thần Amantê (Amalthée) với bầu sữa lúc nào cũng căng, không bao giờ để chú bé Dớt phải khóc vì đói. Nó lại còn là người bạn thân thiết của Dớt, để cho Dớt khỏi khóc vì buồn. Tuy vậy cũng phải đề phòng nhỡ có lúc nào đó, chẳng hiểu làm sao chú bé Dớt khóc thì phiền, rất phiền. Crônôx mà nghe thấy tiếng khóc của Dớt thì số phận của chú thoát sao khỏi bị nuốt. Các quỷ thần Quyrét (Curètes) lo việc đó. Bằng mọi cách, gõ trống, gõ chiêng khua vang binh khí, hò hét, kêu la... các Quyrét phải làm sao cho hễ Dớt vừa cất tiếng khóc là bị át đi ngay. Cẩn thận hơn nữa, các Quyrét còn lấy gỗ lấp, vít cửa hang thật kín không sót một kẽ hở nào để nhỡ ra Dớt có khóc thì cũng không một tiếng khóc nào lọt được ra ngoài.

Thường sau khi bú no rồi Dớt quay ra chơi đùa

(1) Nymphe, tiếng Hy Lạp: thiếu nữ.

với "người bạn" dê của mình. Khi thì Amantê dụi dụi đầu vờ húc chú bé Dốt, và chỉ dướn đầu lên đẩy nhẹ một cái là Dốt lăn kềnh ra đất. Khi thì Dốt nắm lấy đôi sừng của Amantê mà vật, vật với tất cả sức lực của mình nhưng rồi Dốt lại lăn kềnh ra đất. Ngày tháng trôi đi, Dốt và "người bạn" Amantê của mình sống với nhau thân thiết ấm cúng. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Dốt trong một lần chơi đùa với Amantê đã vặn... vặn gẫy băng mất một chiếc sừng của bạn ! Có ai ngờ được Dốt đã lớn mau và khoẻ mạnh đến thế. Dốt khổ sở vô cùng. Cậu chỉ còn biết an ủi Amantê thân thiết của mình bằng một lời hứa chân tình, ân nghĩa. Dốt hứa, nếu sau này trở thành một vị thần có quyền thế, Dốt sẽ trả Amantê chiếc sừng khác và sẽ ban cho Amantê lúc nào cũng có thật nhiều, rõ thật nhiều hoa thơm, quả ngọt, trái chín, lá non.

Nói về chiếc sừng bị gãy của Amantê, vì là chiếc sừng của con dê thần nên nó có phép lạ khác thường. Nếu ai có nó trong tay thì có thể ước gì được nấy. Dốt đem tặng chiếc sừng này cho hai tiên nữ đã nuôi dưỡng mình. Cái sừng Amantê hay *Cái sừng sung túc*(1) là một điển tích trong văn học thế giới chỉ sự phong phú dồi dào. Ở châu Âu người ta thường vẽ hoặc có khi trao tặng cho khách quý một chiếc sừng

(1) La conne dAmalthée, la corne del pabondance. Tiếng Nga ; rog Amaltej rogi = zobiliaj.

đựng đầy hoa quả để tượng trưng cho nguyện vọng và lời chúc tụng hạnh phúc, giàu có, ấm no.

Lại có một chuyện cũng nảy sinh ra điển tích *Chiếc sừng sung túc*. Đó là chuyện người anh hùng Hêraclex giao đấu với thần Sông Akêlôôx. Thần Sông bị đuối thế biến mình thành một con bò mộng. Hêraclex nắm lấy sừng và bẻ gãy. Các tiên nữ Naiad (Naides) con của các thần Sông, đã nhặt chiếc sừng này làm thành một "lọ" hoa vô cùng đẹp đẽ. Vì thế ra đời điển tích *Chiếc sừng sung túc*.

DỚT LẬT ĐỔ CRÔNÔX CUỘC GIAO TRANH VỚI CÁC TITĂNG(1) (TITANÔMAKHI)

Thời gian trôi đi vùn vụt. Chẳng mấy chốc mà Dớt đã là một chàng trai khoẻ mạnh, cường tráng. Nữ thần Đất Gaia, bà nội của Dớt và Rêa, mẹ Dớt, trao cho Dớt sứ mạng phải giải thoát số anh chị em bị nuốt. Trước khi bước vào cuộc giao tranh, Dớt tìm đến nữ thần Mêtix (Métis, Pradence) con của thần Ôkêanôx, để xin một lời chỉ dẫn vì Mêtix là vị nữ thần Thận Trọng Khôn Ngoan. Mêtix nói cho Dớt biết một thứ cây bí hiểm xưa nay chưa ai biết. Dớt phải lấy lá cây này về sắc thành nước cho Crônôx uống thì mới có thể thành công.

Liều thuốc mới công hiệu làm sao ! Crônôx uống xong là lập tức trong bụng có gì nôn mửa ra hết. Thế

(1) Titanomachie, tiếng Hy Lạp : makhê : chiến đấu giao tranh.

là ba chị gái và hai anh trai của Dớt sống lại. Cả hòn đá trá hình Dớt xưa kia cũng không mất. Tuy nhiên để lật đổ được Crônôx thì lực lượng của Dớt quá yếu. Sáu anh chị em của Dớt làm sao đánh bại được các Tităng cùng với con cháu của họ vốn là những vị thần có muôn vàn sức mạnh. Dớt phải giải thoát các Hêcatôngkhia và các Kiclôp bị nhốt trong lòng đất. Những vị thần khổng lồ này xưa kia bị Uranôx đày xuống địa ngục Tartar khi Crônôx lật đổ Uranôx họ đã được giải thoát. Nhưng rồi Crônôx thấy để họ sống trên dương gian sẽ có ngày gây ra hiểm hoạ cho địa vị của mình, vì thế tốt hơn hết là cứ trả họ về sống dưới vương quốc Tartar.

Dớt đã giải thoát cho các Xiclôp và các Hêcatôngkhia. Lực lượng của phe Dớt mạnh hẳn lên. Với nghề rèn khéo léo, Xiclôp Arghex đã sáng tạo ra chớp và trao cho Dớt, vì tên của thần, Arghex, nghĩa là "chớp", còn Brôngtes thì trao cho Dớt sấm và Xtêrôpex, sét. Thật ra thì ba thứ vũ khí lợi hại này đều là công trình chung của cả ba anh em. Các Xiclôp còn rèn cho thần Hađex một chiếc mũ tàng hình. Ai đội mũ này thì địch thủ dù có trăm mắt cũng không sao thấy được. Thần Pôđêiđông thì được cây đinh ba dài và nhọn hoắt. Với cây đinh ba này Pôđêiđông có thể gọi gió bão mưa, khêu sóng biển gây ra những cơn bão khủng khiếp và cũng có thể làm cho trời yên

sống lặng tuỳ theo ý.muốn.

Riêng Tităng Ôkêanôx và con gái là Xtích- Nữ thần cai quản con sông âm phủ - Đứng về phía Dớt. Các con của Xtich là các nữ thần Nhiệt tình- Dêlôx(1), Thắng lợi- Nikê(2), các nam thần Uy quyền- Gratôx(3). Bạo lực- Bia(4) đều theo mẹ và chống lại Crônôx và các Titănkhác. Người ta còn kể Tităng Dapê và con cháu, Titanid Mnêmôdin cũng đứng về phe Dớt. Riêng Atlax con của Tităng Dapê là không theo cha, Atlax chống lại Dớt.

Cuộc giao tranh diễn ra suốt mười năm trời vô cùng khủng khiếp : đất lở, trời rung, biển sôi, núi sập tưởng chừng như vũ trụ thế gian trở lại cảnh hỗn mang nguyên thuỷ buổi nào. Các Tităng bê từng quả núi ném tới tấp vào phe Dớt. Phe Dớt cũng giáng trả lại không kém. Dớt cho nổi sấm rung chuyển bầu trời, phát ra những tia chớp chói loà mặt đất và giáng sét thiêu đốt, phá sập mọi thứ chung quanh. Thần Pôdêiđông dùng cây đinh ba khơi sóng của đại dương lên tạo ra những cơn giông tố hung dữ. Biển khơi sôi réo, gào thét, vật mình quằn quại làm rung chuyển cả mặt đất và run rẩy cả bầu trời. Còn các Hêcatônkhia với trăm tay và năm chục đầu thì không sức nào cản được. Và cuối cùng các Tităng bị vây

(1) Zélos, Zèle, FAcharnement.
(2) Nikê Victoire.
(3) Cratos, Pouvoir, Puissance.
(4) Bia, Violunce, Force.

chặt phải chịu đầu hàng. Thần Dớt xiềng họ lại rồi tống giam xuống địa ngục do thần Tartar cai quản. Các Tităng bị tống giam vào một khu vực hết sức nghiêm ngặt, nội bất xuất, ngoại bất nhập, chung quanh là những bức tường đồng dày. Nhưng cẩn thận hơn, Dớt còn giao cho các quỷ thần Hêcatôngkhia trấn giữ ngay ở cửa. Riêng thần Atlax con của Tităng Dapê chịu một hình phạt khác. Thần Dớt bắt Atlax phải giơ vai ra, gánh đội, chống đỡ cả bầu trời suốt quanh năm, ngày tháng. Sau này Atlax lại phạm tội bạc đãi người anh hùng Perxê, con của Dớt, vi phạm truyền thống quý người trọng khách, nên đã bị Perxê biến thành ngọn núi đá cao ngất. Và chính ngọn núi đá Atlax cho đến nay vẫn chống đỡ bầu trời ở trên đầu chúng ta. Nếu không có nó, có thể bầu trời đã đổ sập xuống, đổ ụp xuống đất từ lâu rồi.

Thế là sau mười năm giao tranh ác liệt, Dớt đã chấm dứt được quyền lực cai quản thế gian của các vị thần già. Các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu từ nay sắp đặt lại trật tự trong thế gian theo ý định của mình. Họ chọn ngọn núi Ôlanhpơ cao ngất làm nơi cư ngụ, xây dựng trên đó một cung điện cực kỳ nguy nga, lộng lẫy, tráng lệ. Nơi đây không khí trong veo, quanh năm ngày tháng lúc nào cũng chan hoà ánh sáng. Chẳng có khi nào tuyết rơi, băng giá, cũng chẳng có những đám mây u ám đưa mưa dầm gió bấc về. Thật là một nơi ở thanh cao, tuyệt diệu của các vị thần. Từ đây

người ta gọi thế hệ các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu là các vị thần ở ngọn núi Ôlanhpơ gọi tắt là các vị thần Ôlanhpơ(1).

Nói về thần Atlax, thời cổ đại người ta tạc tượng vị thần này là một con người to khoẻ, lực lưỡng đang cúi khom lưng giơ vai ra chống đỡ cả một quả cầu to đè nặng xuống trên vai. Vì lẽ đó cho nên ngày nay ở nhiều nước trên thế giới cuốn sách in bản đồ, địa lý nước này nước khác mang tên là Atlax. Từ đó mở rộng ra cả đến những cuốn sách khoa học có tuyển in tranh ảnh để minh hoạ và giới thiệu toàn cảnh một vấn đề cũng gọi là Atlax. Rồi đến đốt xương cổ đầu tiên của cột sống đỡ cái đầu chúng ta cho ngay thẳng khỏi suy sụp cũng mang tên Atlax. Quê hương Atlax theo người xưa kể ở miền cực Tây, tên gọi là Alăngtơ (Atlante). Vì thế miền biển cực Tây đối với người Hy Lạp, Đại Tây Dương, mới có tên gọi là Đại Dương Atlăngtích(2). Trong nghệ thuật kiến trúc, những cột chống tạc thành hình người, hoặc những môtip người đội, chống đỡ cho một thành phần nào trong công trình kiến trúc, mang tên là Atlăngtơ(Atlante). Vì quê hương Atlax ở Atlăngtơ cho nên người ta cũng gọi Atlax là Atlăngtơ.

---

(1) Ôlanhpơ, ngọn núi cao nhất nước Hy Lạp, chừng 3.000 mét ở phía Bắc. Đó là nơi ở của các vị thần nên Ôlanhpơ là ngọn núi thiêng liêng, trang trọng, trong tiếng Pháp có tính từ "olympien" với nghĩa bóng, chỉ vẻ oai nghiêm, trang trọng.

(2) Océan Atlantique.

CUỘC GIAO TRANH VỚI CÁC GHIGĂNGTÔX(1) (GHIGĂNGTÔMAKHI)

Tuy nhiên trật tự mới do thần Dớt tạo lập chưa phải đã ổn định vững vàng, chưa phải đã loại trừ được hết nguy cơ đảo ngược. Nữ thần Đất Mẹ-Gaia không hài lòng trước việc Dớt đối xử với các Tităng tàn nhẫn như vậy. Bà nhớ thương lớp những đứa con khổng lồ đầu tiên của mình bị giam giữ trong ngục tối. Bà nuôi ý định một ngày nào đây phải giải thoát cho chúng. Và Gaia đã tìm đến những đứa con Ghigăngtôx- Đại khổng lồ của mình. Đây là những đứa con sinh ra từ giọt máu của Uranôx lúc bị từ thương. Ghigăngtôx là những quỷ thần, hình thù vô cùng quái đản. Nửa người nửa rắn, cao lênh khênh như núi, lông lá, râu tóc rậm rạp như rừng, mỗi bước

(1) Gigantomachie, tiếng Hy Lạp : gigas, gigantôs: khổng lồ, makhê : chiến đấu giao tranh, Pháp hoá: gigantesque : khổng lồ.

chân là những con mãng xà dữ tợn. Bọn chúng được võ trang khiên giáp sáng ngời, lao dài nhọn hoắt. Nhưng những quỷ thần này thiệt phận hơn các đàn anh ở chỗ, chúng không bất tử, nghĩa là chúng có thể chết như người trần, song chỉ chết với một điều kiện nhất định phải cùng một lúc bị một vị thần và một người trần đánh. Phải cả hai, thần với người cùng đánh thì mới hạ nổi các gã Ghigăngtôx- Đại khổng lồ. Có một thứ cỏ lạ, nếu tìm được uống vào thì có thể làm cho các quỷ thần Ghigăngtôx trở thành bất tử, thân thể sẽ cứng rắn như đồng như sắt, gươm đâm chẳng thủng lao phóng chẳng xuyên. Nữ thần Gaia biết thứ cỏ thần tiên đó. Nàng báo cho lũ con Ghigăngtôx biết và hy vọng chúng sẽ mau chóng tìm được. Tiếc thay, thần Dớt cũng biết điều bí mật này. Thần lập tức ra lệnh cấm không cho thần Hêliôx - Mặt Trời, Xêlênê- Mặt Trăng và Êôx - Rạng Đông có những ngón tay hồng, được tỏa chiếu ánh sáng xuống mặt đất. Như thế Trời và Đất sẽ tối như hưng, chẳng ai biết lối mà đi tìm. Cỏ thần tiên không thể lọt vào tay ai ngoài tay thần Dớt. Cuộc giao tranh lần này diễn ra ác liệt hơn trước nhiều. Các Atlăngtơ Ghigăngtôx bê những hòn núi đá ném vào đỉnh Ôlanhpơ. Nhưng vô hiệu. Chúng lại đem lửa đốt cháy từ đất cho đến tận trời hy vọng thiêu ra tro cả ngọn Ôlanhpơ. Nhưng lửa không sao bén mảng được đến chỗ ở của các vị thần trẻ. Giáng trả lại lũ Đại khổng lồ Ghigăngtôx là những đòn sét nổ, sấm rền kinh thiên động địa. Bầu trời đen

kịt chốc chốc lại loé ra những tia sáng loằng ngoằng như những ánh mắt hằn học dữ tợn. Các quỷ thần Ghigăngtôx quyết một phen tử chiến với các vị thần Ôlanhpơ. Chúng bê những hòn núi, xếp chồng lên nhau để leo lên hòng đánh tràn vào đỉnh Ôlanhpơ cao ngất. Tình hình thật nguy ngập. Các vị thần Ôlanhpơ phải cầu cứu đến một người trần tên gọi là Hêraclex. Đây là một người trần có sức khoẻ không thua kém gì các vị thần. Hêraclex đến, chàng dùng sức mạnh phi thường của mình xô đẩy thần Ghigăngtôx. Thế là đổ sập tất cả. Lũ Ghigăngtôx rơi từ trên cao xuống. Cùng lúc đó Dớt và các vị thần giáng sấm sét, phóng lao, ném đá, tung lửa ra đánh tới tấp xuống bọn chúng. Hêraclex với cây cung thần của mình bắn cho chúng những trận mưa tên đau buốt. Lũ Ghigăngtôx, kẻ chết, đứa bị thương, bọn sống sót bỏ chạy tán loạn. Dấu vết các trận đánh và cuộc tháo chạy hoảng loạn của chúng còn in lại ở những vùng đất quanh Địa Trung Hải. Sườn núi lửa Etna còn in dấu chân của tên Ghigăngtôx Ăngxolad (Encelade). Có người bảo tên này bị đánh chết ở đảo Xixin. Có người nói hắn bị Dớt bắt sống và đày xuống địa ngục Tartar. Những dãy núi đá ở vùng Thrax trong bán đảo Panlêmê ở Hy Lạp, ở vùng Xônphatar Đopadôn ở Italia đã bị lửa của cuộc giao chiến đốt cháy đến cằn cỗi.

Chuyện về cuộc giao tranh với các quỷ thần Ghigăngtôx thật ra còn dài lắm. Nào Hêraclex và nữ

thần Atêna đã đánh bại tên Ankiôpê ra sao, nào cuộc giao đấu giữa Hêraclex, Hêra với tên Porphiriông sau được Dớt đến giúp sức, quật ngã địch thủ như thế nào, rồi thần Apônlông hạ Êphiantex, Điônidôx đánh bại Óritôx... nhiều chuyện lắm, thật không thể nào kể hết được. Tuy nhiên ta không thể bỏ qua một vị thần đã có những đóng góp hết sức quan trọng cho chiến thắng của Dớt. Đólà Tităng Prômêtê, vị thần đã từ bỏ hàng ngũ các vị thần già, đứng về phe các vị thần trẻ mà Dớt là người cầm đầu.

Như vậy các vị thần Ôlanhpơ đã một lần nữa, lần thứ hai chiến thắng các thế lực cũ.

Trong thần thoại Ấn Độ, cuộc giao tranh giữa thần Inđra với Vritơra, một cuộc giao tranh vô cùng khốc liệt, kết thúc bằng chiến thắng của Inđra đã mở đầu cho sự sáng tạo ra thế gian. Nhờ Inđra chiến thắng Vritơra, giải thoát cho Nước Vũ Trụ - Người Mẹ thần linh, nên Nước Vũ Trụ mới sinh ra được Mặt Trời. Có Đất, có Trời, có Không Trung lại có Nước và Hơi ẩm của Nước. Có Mặt Trời, Ánh Sáng và Khí Nóng của Mặt Trời nên mới có thế gian, thần thánh và loài người cũng như các loài vật khác.

CUỘC GIAO TRANH VỚI TIPHÔNG

Nữ thần Gaia vẫn không nguôi mối oán hận trong lòng. Bà vẫn muốn giải thoát cho các Tităng bị giam giữ trong lòng đất. Lần này Gaia giao sứ mạng phục thù cho Tiphông (Typhon, Typhée). Như trên đã kể, cuộc tình duyên giữa Gaia với Tartar đã sinh ra Tiphông ; một con quỷ thần cực kỳ hung dữ, cực kỳ quái dị. Hắn cao chót vót tưởng như đầu chạm tới trời, lưng rộng mênh mông tưởng chừng như sông dài biển cả, tiếng nói ầm ầm tựa thác đổ sấm rền. Hơn nữa Tiphông còn biết nói đủ mọi thứ tiếng của vạn vật, muôn loài. Hắn có thể sủa như chó, hót như chim, rú như sói, rống như bò, kêu như dê, gầm như sư tử... Chỉ dang hai tay ra là tưởng như Tiphông có thể ôm được cả châu Âu, châu Á vào lòng. Đầu của Tiphông không phải là đầu người mà là một trăm cái đầu rồng, đầu rắn tua tủa, ngoằn ngoèo, quằn quại, lúc nào cũng lăm le như muốn quấn, muốn siết

lấy ai. Có chuyện lại kể, đó là những ngón tay của Tiphông. Tiphông lại có cánh để bay khắp mọi nơi. Cả mắt cả miệng đều có thể phun ra lửa, những ngọn lửa có lưỡi dài hung tợn có thể liếm băng mọi thứ trên đời. Mình Tiphông là một lớp vẩy cứng, lớp vẩy mà ngày nay chúng ta có thể thấy ở loài bò sát như con kỳ đà, cá sấu. Tiphông rất hung hăng và táo tợn, đâu đâu hắn cũng có thể sục sạo, luồn lách, len lỏi đến, cho nên hắn rất kiêu căng, ngang ngược. Các vị thần Ôlanhpơ đã đối phó với Tiphông ra sao? Đây là một sự thật đáng buồn, không lấy gì làm vẻ vang cho các vị, song lại không thể che giấu được. Các vị chỉ có mỗi một cách đối phó là... cao chạy xa bay. Tam thập lục kế tẩu vì chí thượng sách ! Các vị chạy thẳng một mạch sang tận Ai Cập.

Thế nhưng có một vị thần của các vị thần dám trụ lại đương đầu với Tiphông. Đó là thần Dớt. Chẳng phải kể dài dòng chúng ta cũng đoán biết được cuộc giao tranh lần này ác liệt, khủng khiếp gấp muôn ngàn lần hai cuộc giao tranh trước. Tiphông phóng lửa thiêu đốt hết mọi vật xung quanh. Dớt liên tiếp đánh trả bằng những đòn sét đánh. Tiphông phóng lửa, ném đá thì Dớt cũng ném đá, phóng lửa. Khói bụi mù mịt. Đất run lên và giật giật từng cơn. Trời vùng vẫy, giãy giụa trong màn hơi nóng dày đặc bốc lên cuồn cuộn. Biển thì nóng sôi lên sùng sục. Sông lớn, sông nhỏ đều cạn nước. Thần Hadex ở tận thế giới ngục tù sâu thẳm, dưới lòng đất cũng run lên vì sợ hãi quá chừng.

Cả đến thần Crônôx và các Tităng cũng nhớn nhác, lo âu.

Cuộc giao tranh vẫn tiếp diễn và xem ra khó có thể đoán định được kết thúc như thế nào, vì hai đối thủ đều không phải là những kẻ tầm thường và thua kém nhau về bất-cứ một vũ khí gì. Trong một đòn ác hiểm, Dớt giáng một nhát sét ầm vang xuống và thấy Tiphông loạng choạng rồi ngã gục. Dớt bèn tiến lại gần định để bắt sống Tiphông hoặc để bồi cho Tiphông một đòn nữa, kết thúc thắng lợi cuộc giao tranh. Ai ngờ Tiphông mới bị thương nhẹ. Và bất chợt Tiphông vùng dậy dụt phăng lấy cây riu Dớt cầm trong tay bổ cho Dớt một đòn tựa trời giáng. Bị một đòn bất ngờ, Dớt ngã quay xuống đất, mê man. Tiphông liền lấy dao lóc hết gân ở chân tay Dớt. Tiphông không thể giết chết được Dớt bởi lẽ Dớt vốn bất tử. Nhưng bằng cách làm ấy, lóc hết dây gân, Tiphông biến Dớt thành một vị thần vô dụng, sống cũng như chết, không cử động được. Bây giờ thì chẳng còn phải đề phòng gì nữa, Tiphông vác ngay Dớt lên vai đem về ném vào một cái hang hẻo lánh ở tận đảo Xixin. Tiếp đó Tiphông đem những dây gân lóc được ở người Dớt ra bỏ vào một miếng da gấu bọc kín lại rồi giao cho con rồng Đenphinê (Delphinée) canh giữ. Thế là Tiphông có thể yên chí mà khoái cảm với thắng lợi của mình, một thắng lợi mà theo hắn là vĩnh

viễn, là không thể nào xoay chuyển được. Chỉ còn mỗi một việc giải thoát các Tităng nữa là xong nhiệm vụ với Gaia.

Tình hình thật là bi đát. Vị thần phụ vương của các thần và người trần thế bị cầm tù. Vương triều Ôlanhpơ liệu có thể đứng vững được không, một khi các Tităng được giải thoát khỏi Tartar - Địa Ngục? Làm thế nào để cứu được Dớt bây giờ? Chỉ có cách giải thoát cho Dớt thì các vị thần Ôlanhpơ mới có thể giữ được quyền cai quản thế gian. Hermex và Păng, hai con của Dớt, suy tính như thế và đảm nhận sứ mạng cứu cha. Dùng vũ lực đương đầu với Tiphông hẳn là không được rồi. Chỉ có thể dùng mưu được thôi.

Hermex và Păng lên đường. Hai người đem theo cây đàn lia và ống sáo. Họ lần tìm đến chỗ Tiphông và gảy lên những tiếng đàn thánh thót êm ái. Lần đầu tiên trong đời, gã quỷ thần Tiphông được nghe tiếng đàn. Hắn say mê, ngây ngất tưởng chừng như được thưởng thức rượu nho của thần Điônidôx pha với mật ong vàng. Bỗng dưng Hermex và Păng ngừng lại, thở dài:

- Chà, thật đáng tiếc ! Cây đàn này tồi quá, đến phải vứt nó đi thôi. Biết thế này, chúng tôi sẽ làm một cây đàn thật tuyệt diệu để đến đây chúng ta cùng thưởng thức thì có phải hay biết bao không !

- Sao? - Tiphông hỏi lại - Có thể làm được một chiếc đàn tuyệt diệu hơn chiếc này ư?

- Làm được chứ ! Nhưng phải cái hơi khó.

- Khó những gì các bạn cứ nói đi ta sẽ giúp đỡ.

- Phải tìm được gân của một vị thần làm bộ dây thì mới được. Tiếng đàn sẽ trong trẻo, ấm cúng, thánh thót khác thường, sẽ hay gấp muôn nghìn lần thứ tiếng đàn anh vừa nghe.

Tiphông lập tức đi lấy bọc gân của thần Dớt về giao cho Hermex và Păng. Không để lỡ thời cơ, hai vị thần này liền lẻn vào trong hang Dớt bị giam, nhanh nhẹn và khéo léo nối lại các dây gân và bắp thịt cho Dớt. Phút chốc Dớt trở lại khoẻ mạnh như xưa và sẵn sàng lao vào cuộc chiến đấu phục thù. Lần này Dớt đứng trên một cỗ xe thần có cánh, từ xa, đánh nhau với Tiphông. Dớt vung lưỡi rìu giáng sét liên hồi, bủa vây Tiphông bằng một lưới lửa dày đặc. Tiphông vác hết quả núi này đến quả núi khác ném Dớt. Nhưng vô ích, vì Dớt cho nổi phong ba bão táp làm cho những hòn núi đá đó bay ngược lại, đè lên Tiphông. Cuối cùng Tiphông bị đánh bại hoàn toàn và Dớt sau khi xem xét kỹ mới yên tâm trở về đỉnh núi Ôlanhpơ bốn mùa mây phủ, mở tiệc mừng chiến thắng với các chư vị thần linh. Chuyện Tiphông đánh nhau với Dớt nói qua là như thế chứ thật ra còn có thể kể dài hơn.

Xin kể rõ về cái chết của Tiphông. Tiphông giao chiến với Dớt hồi lâu thì bị trọng thương, đành phải bỏ chạy. Thần Dớt không hề chậm trễ, rượt đuổi theo ngay. Vừa đuổi thần vừa giáng sét chém, đốt lần lượt

hết trăm đầu của Tiphông. Trong lúc tên quỷ thần này hoang mang, nao núng, mải cắm đầu chạy thì Dớt thừa thắng vác luôn ngọn núi Etna ném theo Tiphông. Không thể tưởng tượng được đòn đánh này mạnh đến như thế nào, ác hiểm đến như thế nào. Ngọn núi bay vèo đi như ta ném một hòn đá và đè sập xuống Tiphông kết liễu gọn đời hắn. Giống như một người thợ rèn nung miếng sắt cứng trong lò khi kéo miếng sắt ra đặt trên đe, khói còn bốc lên nghi ngút hồi lâu rồi mới tắt. Cũng vậy, xác của Tiphông bị ngọn núi Etna chôn vùi còn phụt lửa lên miệng núi gây ra biết bao tai hoạ cho thế gian. Để thật yên tâm hơn nữa đối với một địch thủ đáng sợ, Dớt tống giam hẳn Tiphông xuống địa ngục Tartar sâu thẳm. Thế nhưng cuộc đời của Tiphông chưa hết. Ở dưới địa ngục, Tiphông kết duyên với một quái vật nửa phụ nữ, nửa rắn tên là Êkhiđna (Echidna). Về dòng dõi của quái vật này, người thì bảo mụ là con của Gaia với thần Biển Pôngtôx. Có người lại kể chính bố mẹ của mụ là Cridao và tiên nữ Canloirôê (Callirhoé) con gái của thần Ôkêanôx. Tiphông và Ekhiđna sinh ra được khá nhiều con. Con cái của đôi vợ chồng quái đản này đứa nào cũng lưu giữ, thừa kế được cái "nếp nhà" quái vật bắt đầu từ cha mẹ chúng. Trước tiên quái vật Khimer (Chimère) đầu sư tử, đuôi rồng, thân

dê. Có người lại nói, chính mắt đã trông thấy Kimer có ba đầu : Sư tử, rồng và dê, miệng phun ra ba dòng lửa. Quê hương của Khimer mỗi người kể mỗi khác, có người nói, chính quê tên này ở tận bên Ấn Độ. Rồi đến chó ngao hai đầu Orthrôx (Onthros) chó ngao ba đầu Xerber (hoặc Kerber) (erbèreKerbère) mãng xà trăm đầu Lernơ(1). Đấy là những anh em sinh ba của gia đình quái vật.

Về chó ngao Xerber, có người bảo, không phải chỉ có ba đầu, mà có tới năm chục đầu. Chó ngao Xerber lại kết hôn với mẹ Êkhiđna sinh ra quái vật Xphanh (Sphinx) có cánh, nửa thân trên và khuôn mặt là người phụ nữ, nửa thân dưới là sư tử, đuôi rồng. Lại còn ác quỷ Mêduydơ (Méduse) sư tử Nêmê (Némée) con rồng ở xứ Côlkhid (Colchide) con rồng Lađông (Ladon) canh giữ những quả táo vàng, tặng phẩm của nữ thần Đất Mẹ-Gaia cho Hêra ngày cưới.

Tiphông còn sinh ra những ngọn gió hung bạo (Không phải gió Ôrôx, Nôtôx, Bôrê và Dêphia) gây nên những cơn lốc, cơn bão và những ngọn sóng thần khiến cho thuyền bè đi biển bị đắm, mùa màng bị thiệt hại, người chết, của mất đau thương, ai oán không sao kết xiết.

Nói về Dớt thì từ đây không còn phải bận tâm đối phó với một kẻ thù nào nữa. Dớt cũng chẳng còn phải lo sợ một thế lực nào, vì thế đã đến lúc Dớt có

(1) Hydre deLerac (du lac de Lerne).

thể ân xá cho những vị thần thuộc thế hệ trước. Dớt mở ngục Tartar giải thoát cho các Tităng và Crônôx đưa họ đến trị vì ở một nơi xa tít tắp mù khơi. Đó là một thế giới tuyệt diệu trên những hòn đảo "Hạnh phúc", nơi mà tất cả niềm hạnh phúc vô tư, thanh thản sung túc của thời đại Hoàng kim đang còn lưu giữ được.

Như vậy là kết thúc cuộc giao tranh lần thứ ba của các vị thần trẻ, các vị thần của thế giới Ôlanhpơ văn minh và năng động hơn những vị thần già cổ hủ của ngọn núi Othrix(1). Và thần Dớt trở thành vị thần tối cao của trật tự mới và pháp chế mới, trật tự và pháp chế của thời đại anh hùng. Thật ra hình ảnh này về Dớt có phần nào làm người ta quên đi cái hình ảnh "thuở hàn vi" xưa kia của Dớt, lúc Dớt chỉ đơn thuần là sấm sét, giông bão, mây mưa. Lại có lúc Dớt là hàng rào, là gióng cửa, là thanh gỗ chắn đảm nhận chức năng vị thần bảo hộ cho gia đình. Giờ đây ở cương vị mới, Dớt giữ lại sấm sét như là thuộc tính của mình.

(1) Othryx một ngọn núi thuộc đất Thessalie (Bắc Hy Lạp) ở phía Nam của ngọn núi Ôlanhpơ.

NGUỒN GỐC CỦA LOÀI NGƯỜI NĂM THỜI ĐẠI

Các vị thần đã được sinh ra như thế, khởi nguyên từ Vũ Trụ, Đất, Trời, Tình Yêu rồi từ thần này sinh ra thần khác, nối tiếp nhau đời đời kiếp kiếp. Nhưng còn loài người được sinh ra như thế nào, đó là điều mà ai ai cũng muốn biết.

Ai đã sinh ra những con người trên thế gian này?- Xưa kia, các vị thần. Đó là các vị thần Ôlanhpơ không hề biết đến tuổi già và cái chết, đã sáng tạo ra loài người. Các thần đã lấy vàng tạo ra giống người đầu tiên. Những con người đầu tiên này sống trong thời đại mà Crônôx nắm quyền cai quản thế gian. Thời đại Crônôx còn được người xưa gọi là thời đại Vàng hay thời đại Hoàng Kim, hoặc thời đại Xatuyếcnơ.

Vào thuở ấy con người sống khác bây giờ nhiều. Thiên nhiên đem lại cho họ biết bao thức ăn, vật dụng dồi dào, hoàn hảo. Cây trĩu quả, lúa chắc bông,

đất đai màu mỡ, mưa thuận gió hoà... tóm lại không có một điều gì đáng phàn nàn chê trách. Con người sống như các vị thần chẳng hề biết đến lo âu, phiền não. Họ cũng không phải làm những công việc cực nhọc đến kiệt sức người. Cảnh đói khổ chẳng bao giờ bén mảng đến cuộc sống của bất cứ ai. Không có bệnh tật làm cho con người phải đau đớn, âu sầu. Và con người cũng không biết đến tiếng gõ cửa dọa đe của tuổi già và cái chết. Ngày này qua ngày khác con người sống trong hội hè, yến tiệc tưng bừng và cứ trẻ đẹp mãi mãi. Của cải đều là của chung hết thảy mọi người vì thế chẳng một ai phạm phải những thói hư tật xấu như : tham lam, ky cóp, trộm cắp, lừa đảo... Cửa ngõ chẳng phải then trong khoá ngoài, rào đóng trước sau. Con người sống trong tình thương yêu đùm bọc, quấn quýt lấy nhau. Mọi người đều trung thực, tin cậy lẫn nhau và trọng danh dự. Con người cứ thế sống mãi cho tới một ngày nào đó, họ từ giã cõi đời, từ giã một cách bình thản, tự nhiên như một giấc ngủ êm dịu thường đến đè nặng trên mi mắt họ, chinh phục họ. Khi đất đen đã phủ kín giống người Vàng này thì từ đây họ bước sang một cuộc đời mới. Thần Dớt vĩ đại giao cho họ một sứ mạng cao cả. Họ sẽ đóng vai trò của những vị thần Nhân Hậu (Bienveillant) nhưng không phải sống trên đỉnh Ôlanhpơ mà sống trên mặt đất, làm người bênh vực chân lý và bảo hộ cho những người trần thế chúng ta. Họ cũng gánh vác cả công việc phân phối của cải cho mọi người. Đó là

đặc ân mà thần Dớt vĩ đại đã ban cho những người của thời đại Hoàng Kim do Crônôx trị vì và chính thần Dớt đã giao cho người con gái của mình là nữ thần Đikê, nữ thần Công lý, điều khiển thế gian nên mới có cuộc sống tốt đẹp như vậy. Nhưng rồi mọi việc đều biến đổi. Thời đại Hoàng Kim qua đi, con người Vàng chẳng còn trên thế gian nữa. Và phải một thời gian khá lâu sau này các vị thần Ôlanhpơ mới sáng tạo ra được một giống người thứ hai để kế tiếp giống người Vàng đầu tiên. Nhưng con người bây giờ được sáng tạo ra không phải bằng vàng mà bằng bạc. Nó chẳng giống gì lớp người trước kia về hình dáng cũng như về trí tuệ. Nói đúng ra nó có phần không đẹp như trước và có phần kém thông minh hơn. Từ đây, người mẹ phải nuôi con vất vả sớm hôm, nuôi mãi, nuôi mãi ròng rã một trăm năm, đứa con mới khôn lớn trưởng thành. Nhưng con người của thời đại Bạc này sống chẳng được bao lâu. Sự ngu ngốc đã gây ra cho họ biết bao tai hoạ. Họ không xa lánh được những điều cám dỗ xấu xa. Từ đâu mọc lên trong trái tim họ những dây mơ rễ má của thói ghen tỵ, tham lam, xúc xiểm, dối trá, tàn bạo. Họ mất trí đến nỗi không còn biết sống cho mực thước nữa. Họ đã khinh thị thần linh, không chịu dâng lễ hiến tế đều đặn. Và thế là Dớt nổi cơn thịnh nộ, chôn vùi họ xuống đất đen, bắt họ phải chết. Thật ra thì họ chỉ được phép sống một cuộc đời mới ở dưới âm phủ. Họ chẳng được một ân huệ gì của các bậc thần linh.

Thần Dớt vĩ đại, bậc phụ vương của các thần và những người trần thế, lại sáng tạo ra một giống người thứ ba nữa. Đây là giống người Đồng, được sáng tạo ra từ cán của những ngọn lao đồng, khác hoàn toàn giống người Bạc. Đó là những con người rất hung hăng và rất đáng sợ. Loại người này chỉ ưa thích những cuộc giao tranh là suối nguồn của máu và nước mắt. Họ có một trái tim rắn như đá, lạnh như băng, chẳng hề xót xa trước cảnh đầu rơi máu chảy. Họ cũng chẳng biết đến những cử chỉ tế nhị, dịu dàng, những thú vui thanh nhàn, cao thượng mà chỉ quen thú vui với bạo lực, với cảnh đầu rơi máu chảy. Được thần Dớt ban cho một thân hình cao lớn, to khoẻ với những đôi tay, bắp chân gân guốc có thể bạt núi ngăn sông nhưng họ lại không dùng sức lực đó để cày cấy, trồng trọt mà lại dùng vào các cuộc chinh chiến, chém giết lẫn nhau. Những người Đồng làm những ngôi nhà bằng đồng để ở, vật dụng trong nhà từ giường ghế cho đến đồ ăn thức đựng cũng đều bằng đồng. Vũ khí trong các cuộc giao tranh cũng bằng đồng bởi vì thời ấy sắt đen cứng rắn chưa ai biết đến. Những người Đồng không ăn bánh mì. Với tính khí hung hăng, kiêu ngạo, họ luôn chém giết lẫn nhau. Cứ thế, hết cuộc chém giết này đến cuộc chém giết khác cho đến một ngày kia chẳng còn sót một ai trên thế gian nữa. Giống người Đồng đã tự huỷ diệt vì sự thái quá, sự không mực thước. Họ phải từ bỏ mặt đất chan hoà ánh sáng tươi vui để đi vào địa ngục muôn đời

tối tăm của thần Hađex, chẳng một chút vinh quang lưu lại, và thế là chấm dứt thời đại Đồng của giống người Đồng.

Khi đất đen đã bao phủ giống người Đồng thì cũng là lúc Dớt, người con của Crônôx, một lần nữa lại sáng tạo ra giống người thứ tư cho Đất Mẹ. Đây là một thế hệ người đứng đắn hơn, ưu tú hơn giống người trước. Họ là những vị anh hùng của dòng giống thần linh được mang danh là các vị Bán thần. Các vị anh hùng Bán thần này đã sống trên mặt đất bao la của chúng ta với bao nhiêu chiến công hiển hách. Nhưng họ cũng không có được một cuộc sống vĩnh hằng. Các cuộc chiến tranh thảm khốc và những cuộc hỗn chiến bạo tàn cướp đi cuộc sống của họ. Người thì chết dưới chân thành Tebơ(1) bảy cổng, kẻ thì bỏ mình trong cuộc tranh giành đàn gia súc của Êdip.

Và biết bao nhiêu người con ưu tú đã xuống thuyền vượt biển khơi mù xám để sang đánh thành Tơroa vì nàng Hêlen mà không thấy được ngày trở về. Thương xót những vị Anh hùng Bán thần, thần Dớt ban cho họ một cuộc sống mới vô cùng tốt đẹp. Thần đưa họ tới một nơi cách biệt với mọi người, xa tít tắp mù khơi, ở tận nơi cùng kiệt của đất. Đây là những hòn đảo Hạnh phúc trên bờ đại dương do Ôkêanôx cai quản có vực nước xoáy sâu. Họ sống ở đây trái tim

(1) Thèbes, tiếng Nga : Fivy.

thanh thản, chẳng phải tất bật lo toan về bát cơm manh áo. Đất đai phì nhiêu, màu mỡ, cứ mỗi năm ba vụ hiến dâng họ những hạt lúa chắc mẩy, ngọt như mật ong vàng.

Thời đại thứ năm là thời đại Sắt, một thời đại nghiệt ngã và tồi tệ hơn tất cả các thời đại trước. Đây là thời đại thống trị của nữ thần Hibrix- Nữ thần Thái Quá (Không mực thước)(1). Con người được tạo ra bằng sắt, hai thái dương xám xịt, suốt đêm ngày bị đắm chìm trong cuộc sống vất vả, cực nhọc, bận rộn, tất tưởi. Và chẳng thể nào chấm dứt được tai hoạ ấy. Các vị thần đã đem lại cho con người bao nỗi ưu tư nặng nề khôn tả. Thời đại này sa sút đến mức xấu tốt lẫn lộn, phải trái không phân minh. Ở cái thời đại Sắt này con người đối xử với nhau lạnh lùng, tàn nhẫn. Cha mẹ chẳng chăm sóc, yêu mến, lo toan dạy bảo con cái. Con cái chẳng kính trọng mẹ cha. Truyền thống quý người trọng khách mất hết, tình bạn chân chính chẳng còn... Biết bao chuyện đau lòng đã xảy ra : cha già con bạc, hiếu nghĩa nhạt phai, danh dự bị vất bỏ. Điều Chân, điều Thiện, lời thề hứa mất tính chất thiêng liêng, cao cả. Quyền thế là sức mạnh thống trị tối cao. Vì thế kẻ ác tâm có thể hại người lương thiện bằng những lời bịa đặt xấu xa. Thói xấu muốn

(1) Hybria, la Démesure, orguell.

lợi mình hại người, thích thú trước việc dèm pha, chèn ép, triệt hại người khác cứ hiện ra lồ lộ dưới một bộ mặt đen xỉn ghê tởm. Bất hoà, bạo lực và chiến tranh cứ bám riết cuộc sống của loài người như một tai hoạ, một nỗi bất hạnh triền miên. Vì lẽ đó các nữ thần Lương Tâm (Conscience) và công bằng (Équité) vốn che giấu thân thể kiều diễm của mình trong những tấm lụa trắng phải từ bỏ con người để trở về với cuộc sống của các vị thần bất tử ở đỉnh Ôlanhpơ. Đời sống trần thế chẳng có chỗ dung thân cho hai vị nữ thần này nữa. Còn các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ túc giận giống người Sắt này khôn tả. Các vị chẳng ban cho họ những phúc lợi như xưa. Từ nay họ phải nai lưng ra làm việc đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới có miếng ăn. Để có được thịt muông thú họ phải dấn thân vào những cuộc săn bắt nguy hiểm. Để có được cá ăn họ phải đương đầu với biển khơi hung dữ. Để có được thóc lúa, hoa quả họ phải chống chọi với nắng hạn, mưa úng, bão lụt. Đời sống của giống người Sắt ngắn hơn các giống người ở các thời đại trước. Họ phải chịu nỗi khổ đau giày vò của tuổi già và bệnh tật. Nỗi bất hạnh cứ bám dai dẳng vào cuộc sống của họ như những cái vòi của con bạch tuộc bám chặt vào đá mà không phương kế gì rứt bỏ nó ra được, cứu chữa được.

Đó là câu chuyện về nguồn gốc loài người trải qua

năm thời đại do nhà thơ Hy Lạp Hêdiôđ kể, một câu chuyện nghe thì cũng hay nhưng quả thật cũng không lấy gì làm vui cho lắm. Bởi vì... nó là chuyện thần thoại mà !

Huyền thoại về năm thời đại của loài người của Hêdiôđ có chút gì phảng phất, na ná như những huyền thoại nào đó của Thiên Chúa giáo. Điều dễ nhận thấy nhất là ở quan điểm cho rằng con người sống càng ngày càng hư hỏng, tội lỗi, xấu xa đến mức mà thần thánh, Thượng Đế đã nhiều lần gia ân, khoan hồng cho mà con người vẫn chứng nào tật ấy. Và chính vì những tội lỗi ghê gớm của con người mà thần thánh phải trừng phạt, tước bỏ không ban cho họ cuộc sống an nhàn, vĩnh hằng, hạnh phúc. Thần thánh đã trừng phạt con người, bắt con người phải "lao động" mới có miếng ăn. Khoa tôn giáo học gọi quan điểm này là mạt thế luận(1).. Xuất phát từ quan điểm này mà Thiên Chúa giáo có tội tổ tông, tội lỗi của Cain, nạn hồng thuỷ, ngày tận thế, ngày phán xét cuối cùng... Phật giáo có quan điểm : con người ta sinh ra là đã mang ngay vào bản thân mình cái tiền oan nghiệp chướng của mọi nỗi khổ đau. Cái "dục" của con người ngày càng lớn ngày càng làm cho con người hư hỏng, tội lỗi.

(1) Eschatologie, gốc từ tiếng Hy Lạp eschatos : cuối cùng tận cùng, kết thúc và logos : ngôn từ, diễn văn, khoa học.

PRÔMÊTÊ(1) VÀ LOÀI NGƯỜI

Thuở ấy thế gian chỉ mới có các vị thần. Mặt đất mênh mông dẫu đã có khá nhiều vị thần cai quản song vẫn còn hết sức vắng vẻ. Không muốn để tình cảnh buồn tẻ đó kéo dài, bữa kia hai anh em Prômêtê và Êpimêtê(2) xin với Uranôx và Gaia tạo ra cho thế gian thêm nhiều nhiều cái gì đó để cho cuộc sống đông vui. Uranôx và Gaia ưng thuận. Hai vị giao luôn việc đó cho hai anh em Prômêtê và Êpimêtê. Cậu em, Êpimêtê mừng quá, tranh ngay lấy đất và nước nhào nặn ra, trước hết, là các loài vật và ban cho mỗi con vật một đặc ân của thần, một "vũ khí" để có thể phòng thân, hộ mệnh, bảo vệ được cuộc sống của giống loài mình. Con thì được ban cho ân huệ chạy nhanh như gió. Con thì có đôi mắt sáng xanh nhìn thấu cả đêm đen. Con thì có thân hình

(1) Prométhéo, tiếng Hy Lạp : người tiên đoán.

(2) Épiméthée, tiếng Hy Lạp : người lo đến, đãng trí dần độn.

khổng lồ mạnh khoẻ hết chỗ nói. Có con thân hình bé nhỏ nhưng lại có nọc độc gớm ghê. Rồi con có bộ lông dày, con có sải cánh rộng. Con thì xuống nước không chìm, con thì trèo leo thoăn thoắt... Tóm lại mỗi con vật, mỗi giống loài đều có "vũ khí" cần thiết để sống được ở thế gian.

Công việc làm xong xuôi, Êpimêtê gọi Prômêtê đến để xem xét lại. Mọi việc đều tốt, rất tốt nữa là đằng khác. Nhưng xem kỹ ra thì tai hại thay, còn sót lại một con, một con mà chàng Êpimêtê đần độn lại quên mất chẳng ban cho một đặc ân, một thứ "vũ khí" gì. Đó là con người ! Một con người, nhưng trần trụi, trần trụi hoàn toàn. Phải, đúng là một con người trần trụi hoàn toàn đứng trước mặt Prômêtê. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào để con người sống được ở thế gian khi các "nguyên liệu" đặc ân đã sử dụng phân phối hết rồi? Con người sẽ sống thế nào trước các con vật : hổ, báo, voi, sói, vẹt, nhím, gấu, ngựa, sư tử, cá, chim... là những con vật đã được sáng tạo hoàn hảo? Là những con vật đã được ban cho đặc ân của thần thánh? Và rồi còn phải đương đầu với nắng, mưa, bão tố, núi lửa phun, nước sông dâng, đất liền phút chốc thành biển cả, bãi bể hoá nương dâu... biết bao biến thiên, tai hoạ khôn lường? Prômêtê đã nghĩ như thế. Và vị thần có bộ óc thông minh, có tài nhìn xa trông rộng này quyết sửa chữa bằng được cái thiếu sót của chú em lơ đễnh, đần độn của mình. Prômêtê dựa theo thân hình trang nhã của các vị thần

tái tạo lại con người cho có một thân hình đẹp đẽ thanh tao. Phải làm cho con người đẹp đẽ thanh tao hơn hẳn con vật. Prômêtê lại làm cho con người đứng thẳng lên, đi bằng hai chân để đôi tay được thảnh thơi làm nhiều việc khác. Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Con người vẫn còn bấy yếu và thua kém nhiều so với các con vật. Phải làm cho con người mạnh hơn hẳn con vật thì nó mới có thể sống được trong thế gian này. Prômêtê liền băng ngay lên bầu trời cao xa tít tắp, đến tận cỗ xe của thần Mặt Trời Hêliôx, lấy lửa của thần Mặt Trời châm vào ngọn đuốc của mình đem xuống trao cho loài người. Và thế là từ đó, thế gian, mặt đất lúc nào cũng rực cháy ngọn lửa của Prômêtê ban cho. Con người thoát khỏi cảnh sống tăm tối, giá lạnh, đói khát. Ngọn lửa trở thành người bạn thân thiết, người bảo vệ chắc chắn nhất, một vũ khí mạnh nhất của loài người. Ngọn lửa của con người hơn hẳn bộ lông dày, hàm răng sắc, cặp móng nhọn, thân hình đồ sộ, khoẻ mạnh, tài bay cao, nhìn xa, chạy nhanh của bất cứ con vật nào. Và với ngọn lửa của Prômêtê, con người, thế hệ này qua thế hệ khác, tạo dựng cuộc sống của mình ngày càng văn minh hạnh phúc hơn.

Và từ đó dẫu mong manh và bấy yếu
Giống loài người đã có ngọn lửa của Prômêtê
Ngọn lửa thiêng dạy họ biết bao nghề.

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐẦU TIÊN CỦA THẾ GIAN PĂNGĐOR (1) VÀ NHỮNG TAI HOẠ ĐỚT GIÁNG XUỐNG TRỪNG PHẠT LOÀI NGƯỜI

Truyện Prômêtê trao ngọn lửa cho loài người còn có đôi đoạn kể khác nhau đôi chút :

Chuyện kể rằng, xưa kia khi thần Dớt sáng tạo ra loài người, sáng tạo rồi nhưng thần Dớt lại không ban cho một đặc ân gì hết để họ có thể dùng làm vũ khí bảo vệ giống nòi. Họ sống trần trụi trong một cuộc sống tối tăm, hoang dại với biết bao nỗi hiểm nguy đe doạ họ từng phút từng giờ. Khi ấy trên thế giới chỉ có rặt là đàn ông, còn đàn bà chưa có. Các vị thần chưa sáng tạo ra cho cuộc sống người đàn bà. Việc làm đó của thần Dớt khiến Prômêtê bất bình vì

(1) Pandore, tiếng Hy Lạp : người có mọi tài năng (donde tout qui a tons tesdons).

Prômêtê vốn yêu quý loài người.

Bữa kia nhân vụ phân xử một cuộc tranh chấp giữa các vị thần bất tử và loài người đoản mệnh ở Mêcônê, Prômêtê với trái tim ưu ái đối với loài người đã chọn một con bò to béo giết thịt để dâng các vị thần và ban cho loài người. Vốn yêu quý loài người và không ưa gì thần Dớt, Prômêtê đem chia thịt ra làm hai phần. Một phần là bộ lòng và những miếng thịt ngon Prômêtê đem bọc lại trong một mảnh da xấu xí. Còn một phần là những miếng xương ngắn, xẩu dài, gân dai, bạc nhạc, thần đem bọc lại trong một lớp mỡ béo ngon lành. Và Prômêtê kính cẩn dâng cả hai phần lên để cho Dớt lựa chọn. Dớt chẳng nghi ngờ gì, chọn ngay phần mỡ béo bọc ngoài vì nom nó hấp dẫn hơn cả. Nhưng hỡi ôi ! Khi mở ra thì bên trong toàn là xương xẩu chẳng có lấy một miếng thịt nào. Dớt tức uất lên tận cổ song đành ngậm đắng nuốt cay. Nhưng cũng vì thế mà trong trái tim của vị thần này bùng lên một nỗi căm tức, thù địch đối với Prômêtê và loài người. Vì câu chuyện này mà loài người từ đó trở đi, đời này qua đời khác, mỗi khi cúng tế thần linh đều phải kính cẩn đốt xương súc vật trên các bàn thờ uy nghi, trang trọng. Dớt thù ghét Prômêtê và loài người... "Loài người là cái gì mà Prômêtê lại quan tâm, chăm sóc chúng đến như thế?... Đã thế ta sẽ không ban cho chúng ngọn lửa thiêng liêng nữa. Ta sẽ chẳng lấy cây tần bì làm đuốc, đốt cháy lên ngọn

lửa hồng không mệt mỏi để trao cho chúng nữa. Để xem xem chúng sẽ sống ra sao và Prômêtê liệu có cứu chúng khỏi hoạ tuyệt diệt không nào !". Dớt nghĩ thế và làm như thế. Nhưng Prômêtê đã đoán được ý đồ của Dớt bởi vì thần vốn là người tiên đoán được mọi việc. Và lập tức Prômêtê lấy ngọn lửa thiêng liêng của thiên đình ủ kín vào trong lớp ruột xốp khô của một loài cây sậy (Férule) đem xuống trần trao cho loài người. Bằng cách ấy Prômêtê đã đem "tia lửa giống" băng qua bầu trời xuống trần mà Dớt không hay không biết.

Thế là ngọn lửa của Prômêtê đến tay loài người. Khắp mặt đất, chỗ này chỗ khác, nơi này nơi khác người người nhà nhà truyền cho nhau cái ánh sáng thiêng liêng bất diệt đó. Từ thiên đình nhìn xuống, bỗng nhiên Dớt thấy đâu đâu cũng rực lên từng đốm sáng nhấp nhánh, bập bùng. Dớt biết, thôi thế là mưu đồ của mình đã bị Prômêtê phá vỡ. Ngọn lửa thiêng liêng, báu vật riêng có của các bậc thần linh, một vũ khí vô địch đã bị mất rồi. Ngọn lửa đã về tay người trần thế mất rồi. Một nỗi căm tức lại cắn rứt trái tim của thần Dớt : "... Thế là loài người không bị tiêu diệt nữa... không thể tiêu diệt loài người được nữa ! Chúng nó đã có một vũ khí vô địch mà chỉ riêng các vị thần Ôlanhpơ mới có... nhưng không tiêu diệt được chúng thì ta cũng quyết không để cho chúng sống yên vui, hạnh phúc !...". Dớt nghĩ thế và mưu tính một sự trả thù.

Các vị thần Ôlanhpơ được triệu đến. Theo lệnh

của Dớt, vị thần Chân thọt Hêphaixtôx danh tiếng lẫy lừng, lấy đất và nước nhào nặn ra một người nhưng không phải là người đàn ông, mà là một người đàn bà, một thiếu nữ, phỏng theo hình dáng thanh tú, kiều diễm của các vị thần. Đương nhiên là người thiếu nữ đó phải vô cùng xinh đẹp. Ngay các vị nữ thần khi thấy cũng phải tấm tắc khen thầm. Hêphaixtôx còn ban cho người thiếu nữ đó tiếng nói thánh thót như chim, sức sống bừng bừng, rạo rực như hơi thở hừng hực của lửa nóng ở lò rèn. Và đó là vật dành riêng cho giống người trần đoản mệnh. Sức sống này được vị thần Chân thọt đưa vào ẩn náu trong một thân hình mềm mại như một làn sóng biển, uyển chuyển như một giống cây leo, sáng ngời như ánh trăng rằm, long lanh như những hạt sương chưa tan buổi sớm. Nữ thần Atêna có đôi mắt sáng ngời, ban cho nàng chiếc thắt lưng xinh đẹp của mình và một tấm áo dài trắng muốt. Nàng lại còn ban cho người thiếu nữ đó một tấm lụa mỏng để cô ta trùm lên vầng trán cao cao xa xa vời vợi của mình. Một chiếc mũ bằng vàng do đích thân thần Hêphaixtôx với bàn tay khéo léo của mình sáng tạo ra, được nữ thần Atêna đem tới âu yếm đặt lên đầu người con gái. Trên chiếc mũ vàng ngời ngợi này, Hêphaixtôx đã dày công chạm khắc biết bao hình ảnh đẹp đẽ của vũ trụ và thế gian : núi rừng chập chùng, suối sông uốn khúc, nai thơ thẩn dưới trăng, hươu từng bầy gặm cỏ... nơi đây dưới ánh bình minh người người đang mải miết cày lật đất đen,

nơi kia bên bếp than hồng, người người quây quần nướng thịt thú rừng, thỏ, nai săn được. Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ ban cho cô gái vẻ đẹp duyên dáng, dục vọng đắm say và sự khêu gợi thầm kín. Còn thần Hermex ban cho cô gái tài nói năng tế nhị, dịu dàng, có thể cám dỗ làm xiêu lòng người khác. Thần lại ban cho cô gái cả tài che giấu ý nghĩ thật của mình, trái tim nghĩ một đằng miệng nói một nẻo. Đó là sự không trung thực và thói xảo trá, ỏn thót, điêu ngoa. Cả những lời nói nịnh khéo, khen bừa, lẩn tránh quanh co để được vừa lòng tất cả mọi người hoặc lấp lửng nước đôi, mặn nồng vừa đấy mà đã nhạt phai ngay liền, thoắt khóc thoắt cười đều do vị thần Trộm cắp Hermex ban cho cô gái hiền dịu, trong trắng, đẹp đẽ tuyệt vời đó. Tiếp đến những nữ thần Duyên Sắc Kharit (1) và nữ thần Khuyên Nhủ(2) đeo vào cổ người thiếu nữ những chiếc vòng vàng muôn phần xinh đẹp. Còn những nữ thần Thời Gian-Hơr (3) có mái tóc đẹp đội vào đầu cô gái vòng hoa xuân rực rỡ thấm sắc thơm hương.

Khi mọi việc đã xong xuôi, Hermex tuân theo ý

(1) Charites, thần thoại La Mã : Grâces gồm ba nữ thần Aglác (La Brillante), Thalie (La Verdoyante), Euphrosyne (La Joie intéricure).

(2) Persuasion, Peitho, thần thoại La Mã : Suada.

(3) Heures, gồm hai nữ thần Thallo và Carpo sau thêm một hoặc hai nữ thần nữa là Eirênê (Paix) và Auxo cai quản thời gian chín nỏ của mùa màng. Còn có tên gọi là các nữ thần Saisons (mùa màng).

định của thần Dớt, đặt tên cho người thiếu nữ đó là "Păngđor" nghĩa là "có đủ mọi tài năng". Mà đúng thế, bởi vì các vị thần đã ban cho người con gái đó đủ mọi tài năng. Thần Dớt quyết định đưa người con gái này xuống trần để làm vợ Êpimêtê. Từ nàng Păngđor này sẽ sinh sôi, nảy nở ra giống đàn bà, một loài độc hại cho giống đàn ông mà giống đàn ông không sao dứt bỏ được bởi vì, theo sự sáng tạo của các vị thần, giống đàn bà là loài không thể chịu đựng được cuộc sống vất vả, nhọc nhằn, nghèo túng, khó khăn mà chỉ sinh ra để sống trong cảnh an nhàn, sung túc và hưởng thụ kết quả lao động khó nhọc của người đàn ông, cũng như gây ra cho người đàn ông biết bao điều đau khổ, phiền muộn trong chuyện hôn nhân và gia đình. Người đàn bà sẽ là người bạn đường của người đàn ông nhưng là người bạn đường gây ra những nỗi bất hạnh cho người đàn ông. Đó là cái tai hoạ mà thần Dớt ban cho loài người(1).

Theo lệnh của Dớt, vị thần Dẫn Đường sáng suốt Hermex đưa Păngđor xuống trần để làm bạn với Êpimêtê. Dớt còn giao cho Păngđor một cái chum đậy kín (có chuyện kể là "cái hộp", "cái tráp") và căn dặn kỹ, dặn đi dặn lại Păngđor không được mở ra xem.

Không phải kể dài dòng hẳn mọi người cũng đoán

(1) Theo Hésiode La Théogonie, Les Travaux et les fours.

biết được đứng trước Păngđor, chàng Êpimêtê sẽ như thế nào. Anh ta bối rối, ngây ngất đến đỗ dẫn người ra trước sắc đẹp của Păngđor. Vốn là người có đầu óc nặng nề, chẳng tỉnh táo gì, nay trước tình cảnh này anh ta lại càng mất tỉnh táo hơn nữa, nhất là khi được nghe những lời nói dịu dàng, được tiếp nhận những cử chỉ rất... rất đáng yêu của Păngđor. Thế là Êpimêtê quên sạch cả những lời dặn dò cẩn thận của Prômêtê trước lúc Prômêtê bị thần Dớt sai bộ hạ đến bắt đi, giải đến một vùng núi đá hoang vắng và xiềng Prômêtê vào đó. Vì là người tiên đoán nên Prômêtê biết trước mưu đồ của Dớt. Chàng dặn lại Êpimêtê, tuyệt không được nhận một tặng phẩm gì, tiếp nhận một ai của thần Dớt đưa đến. Nếu có thì phải gửi trả lại các vị thần Ôlanhpơ ngay.

Nhưng làm sao mà Êpimêtê nhớ được lời căn dặn ấy hay dẫu có nhớ thì làm sao mà Êpimêtê có đủ nghị lực để thực hiện đúng lời căn dặn ấy, và việc phải xảy ra đã xảy ra. Êpimêtê cưới Păngđor làm vợ. Không rõ đôi vợ chồng này đã sống với nhau bao nhiêu ngày để cho đến một ngày kia họ gây ra tai hoạ cho thế gian và loài người, cái tai hoạ gớm ghê truyền kiếp bắt đầu từ gia đình họ. Số là Dớt có trao cho Păngđor một cái chum đậy kín và dặn đi dặn lại Păngđor không được mở ra xem. Păngđor nói điều đó cho Êpimêtê biết. Nghe lời vợ, chàng cẩn thận đưa chum vào trong phòng và chẳng hề ngó ngàng, táy máy đến cái vật thiêng liêng ấy của thần Dớt. Chàng

cũng không quên dặn bảo gia nhân điều cấm mật mà vợ chàng đã từng nói đi nói lại với chàng nhiều lần. Nhưng bữa kia, khi Êpimêtê đi vắng, Păngđor ở nhà, bỗng đâu tù trái tim nàng ngọ nguậy thói tò mò muốn biết xem trong chiếc chum kia đựng những gì mà thần Đớt lại ra lệnh nghiêm cấm ngặt nghèo đến thế, căn dặn kỹ lưỡng đến thế, Păngđor đắn đo suy nghĩ, nửa muốn nửa không, nhưng rồi nghĩ quanh nghĩ quẩn thế nào, nàng lại để cho tính tò mò xúi giục. Thật là ma đưa lối quỷ đưa đường !... "... Chậc...cứ mở ra một tí, nhoáng cái thôi rồi đậy lại, chắc chẳng tội vạ gì...". Păngđor nghĩ thế và mở nắp chum ra. Một cơn gió lốc từ đáy chum cuốn bay lên, ùa ra ngoài làm Păngđor tối tăm mặt mũi. Những thứ gì trong đó? Đó là những hạt giống, những hạt giống của mọi loại tai hoạ như : Chiến tranh, Đói khổ, Trộm cắp, Lừa đảo, Phản bội, Dối trá, Ghen tị, Thù hằn, Ức hiếp, Bạo lực, Keo kiệt, Bủn xỉn, Bạc ác, Bất nhân, Bất nghĩa, Bệnh tật, Dịch tả, Thương hàn, Dịch hạch, Sốt rét... Lũ lụt, Động đất, Sụt đất, Núi lửa phun... tóm lại là mọi thứ Tai hoạ, Xấu xa và Tội ác.

Păngđor đậy vội nắp chum lại thỏ phào một cái. Nàng có biết đâu hành động tò mò của nàng đã gây cho loài người một cuộc sống bi thảm, khốn khó mà không bút nào tả xiết. Những hạt giống của mọi thứ Tội ác, Xấu xa. Tai hoạ bay đi khắp nơi trên thế gian này mầm đâm nhánh ở bất cứ chỗ nào có con người, luồn lách vào trái tim con người. Và cũng từ đó trở đi loài người mất đi cuộc sống vô tư, êm ấm, hạnh phúc. Nhưng tuy nhiên, trong cuộc sống, phúc hoạ,

buồn vui, sướng khổ thường bên nhau. Có lẽ nào, bên cái tai bay vạ gió đó mà loài người trần tục chúng ta phải chịu, há chẳng còn điều gì an ủi chúng ta? Có, nhất định phải có ! Và đúng thế, Dớt còn bỏ vào, bỏ lẫn vào trong muôn vàn hạt giống của mọi loại Tội ác, Xấu xa, Tai hoạ một hạt giống Hy vọng. Hạt giống này không bay đi lẫn vào cùng với đám những hạt giống kia. Nó còn nằm lại ở đáy chum. Và Păngđor đã kịp đậy nắp chum để giữ nó lại. Hạt giống Hy vọng ở lại với con người, còn lại với cuộc sống con người. Nghèo nàn thay một hạt giống an ủi ! Song cũng được, cũng tốt. Và vậy, chỉ với hạt giống Hy vọng không thôi, loài người vẫn sống, cố sống, cứ sống không chịu để cho những Tội ác, Xấu xa, Tai hoạ đè bẹp, và chỉ với hạt giống Hy vọng không thôi, loài người đương đầu với tất cả thử thách trong cuộc sống của mình. Và có lẽ họ tin rằng với hạt giống hy vọng này, một ngày kia họ sẽ khôi phục lại cảnh đời thái bình, hạnh phúc xưa kia bằng mồ hôi, nước mắt của họ.

Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ "*Cái chum của Păngđor*" hoặc "*cái hộp của Păngđor*" (1) chỉ một sự việc, sự vật gì bề ngoài thì hào nhoáng đẹp đẽ nhưng bên trong lại xấu xa, thối nát, độc địa giống như những câu tục ngữ "*Khẩu phật tâm xà*". "*Miệng thơn thớt bụng ớt ngâm*", "*Miệng nam mô bụng một bồ dao găm*" trong văn học nước ta.

(1) La Jarre de Pandore, La boite de Pandore, tiếng Nga Sosud Pandory, Jashchik Pandory.

NẠN HỒNG THUỶ

ĐỚCALIÔNG(DEUCALION) VÀ PIARA(PYRRHA)

GIỐNG NGƯỜI ĐÁ

Như đã kể, con người trên thế gian sống ngày càng xấu xa, hư hỏng, tội lỗi. Tội nặng nhất của con người là đã kiêu căng, ngạo mạn, khinh thị thánh thần. Thần Dớt giận họ vô cùng. Thần nghĩ bụng : "... Phải xoá bỏ cái đồ hư hỏng ấy đi và tạo ra một giống mới tốt đẹp hơn, ngoan ngoãn hơn. Trong sạch hơn...". Nghĩ xong, thần quyết định sẽ dùng nước để tẩy trừ sạch cái giống người hư hỏng đã làm ô uế mặt đất. Thần ra lệnh cho thần Mưa hành động. Thế là hết ngày này ngày khác, đêm này đêm khác, mưa từ trời cao trút xuống mặt đất bao nhiêu là nước. Mưa ròng mưa rã, mưa tầm mưa tã, mưa hoài mưa mãi không ngơi không dứt chút nào. Cẩn thận hơn, Dớt còn cấm không cho thần Gió Nôtôx và Ôrôx ra

khỏi đỉnh Ôlanhpơ, vì chỉ có hai vị thần này mới có thể xua tan được những đám mây đen gây ra lũ lụt do thần Dớt dồn về lớp lớp chất chồng. Mưa to và kéo dài như thế khiến cho nước ở biển, sông suối, hồ ao... ngày một dâng cao. Nước dâng lên tràn bờ, vỡ đê, ngập lụt khắp ruộng đồng, đô thị, làng mạc. Chẳng mấy chốc mà khắp mặt đất chỉ là một biển nước mênh mông, trắng xoá chẳng còn gì là dấu vết của đồng lúa chín vàng, ruộng nho trĩu quả, rừng xanh sẵn thú lắm chim. Người người, nhà cửa đều bị nước cuốn trôi ra biển. Cuối cùng chỉ còn lại giống cá là được dịp vùng vẫy, lặn ngụp thoả thích. Chúng đi khắp đó đây, tung tăng nô đùa không hề biết gì đến thảm hoạ ghê gớm mà Dớt đã giáng xuống cho loài người.

Nhưng may thay loài người không chết hết. Vẫn còn sót lại hai người, đúng hơn một cặp vợ chồng. Chồng tên gọi Đơcaliông là con của Tităng Prômêtê và tiên nữ Climênê, vợ tên gọi là Piara, con của Êpimêtê và Păngđor. Hai vợ chồng Đơcaliông và Piara sinh cơ lập nghiệp ở đất Texxali vốn là những người nhân nghĩa, phúc hậu nên được thần Dớt gia ân cho sống sót. Prômêtê theo lời phán truyền của Dớt, xuống báo tin cho con biết tai hoạ khủng khiếp sắp tới và cách đề phòng. Theo lời chỉ dẫn của cha, Đơcaliông đóng một cái hòm lớn, chất đầy lương thực. Khi trời đổ mưa, nước bắt đầu dâng cao, hai vợ chồng rời nhà vào ngồi trong hòm. Và chiếc hòm đã bập bềnh trên

sóng nước, trôi nổi đi khắp đó đây dưới những trận mưa tầm tã, ròng rã suốt chín đêm ngày. Chín đêm ngày lênh đênh như thế cho đến ngày thứ mười thì chiếc hòm của hai vợ chồng Đơcaliông và Piara trôi dạt đến ngọn núi Parnax (1) một ngọn núi duy nhất không bị nhấn chìm dưới nước. Đó cũng là lúc thần Dớt nguôi giận, mưa tạnh dần, nước rút hết, mặt đất hiện ra.

Thấy tạnh mưa, nước rút hai vợ chồng Đơliông bảo nhau ra khỏi hòm. Thật không thể nào kể xiết nỗi bàng hoàng, ngơ ngác của họ trước cảnh mặt đất tiêu điều, hiu quạnh, xác xơ đến thế. Họ đi xuống chân núi tìm thấy một ngôi đền thờ bị bùn phủ kín, rêu rong bám dày song chưa đến nỗi đổ nát. Họ nghĩ ngay đến việc phải dâng lễ vật tạ ơn thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ đã cứu giúp họ tai qua nạn khỏi. Hài lòng vì nghĩa cử thành kính của hai vợ chồng, thần Dớt bèn sai thần Hermex. Người truyền lệnh nhanh nhẹn của các thần, xuống gặp họ :

- Này hỡi Đơcaliông và Piara ! Dớt bậc phụ vương của các thần và những người trần thế, đã hiểu thấu tấm lòng thành kính của các con. Theo lời phán truyền của Dớt, các con sẽ là người mở đầu cho một dòng giống mới của loài người. Vậy các con có điều gì muốn kêu cầu, thỉnh nguyện thì cứ nói. Dớt người con của Crônốx, sẽ cho các con được toại nguyện.

Nghe lời truyền phán của thần Hermex, Đơcaliông vô cùng sung sướng. Chàng cất tiếng cầu xin :

(1) Có chuyện kể núi Orthrits.

- Hỡi thần Hermex vĩ đại ! Xin nhờ thần về truyền đạt lại cho đấng phụ vương chí tôn chí kính của các vị thần bất tử và những người trần thế đoản mệnh rằng ta chỉ cầu xin thần Dớt và các chư vị thần linh hãy làm cho mặt đất có cuộc sống của loài người, đâu đâu cũng có con người sống đông đúc tươi vui nhộn nhịp.

Hermex, vị thần đi nhanh như tên bắn, nghe Đocaliông nói xong bèn trở lại đỉnh Ôlanhpơ tâu lại cho Dớt biết, Dớt gật đầu ưng thuận. Từ đỉnh Ôlanhpơ cao ngất, thần phán truyền cho họ những lời sau đây :

- Các ngươi hãy lấy vải che mặt ra khỏi đền thờ và ném lại sau lưng mình xương của mẹ các ngươi !

Thoạt nghe những lời phán truyền ấy, Piara vô cùng kinh hãi. Nàng bảo chồng : "Không, không đâu, làm sao chúng ta có thể đang tâm làm được một việc như thế...". Nhưng Đocaliông bình tâm khuyên can vợ. Chàng suy nghĩ hồi lâu về ẩn ý của lời phán truyền. "... Ai là mẹ của chúng ta?... ai...? ai...? Đất - đúng rồi ! - Đất, mẹ của muôn loài, người nuôi dưỡng mọi sinh linh vạn vật.. Thế thì xương mẹ là gì?... Là những hòn đá !". Chàng nói điều suy nghĩ của mình cho vợ biết. Và hai vợ chồng làm theo sự suy nghĩ đó. Đúng như thế ! Thật kỳ diệu ! Mỗi hòn đá Đocaliông vứt về phía sau mình biến thành một người đàn ông, mỗi hòn đá Piara vứt về phía sau mình biến thành một người đàn bà. Và loài người cứ thế hồi sinh trên mặt đất đông vui, nhộn nhịp. Từ đây một giống người Đá

từ thần Mẹ - Đất sinh ra, sống bám lấy Mẹ - Đất và bằng mồ hôi, nước mắt của mình, họ ra sức làm việc để khôi phục lại cái thời đại Hoàng Kim tràn đầy hạnh phúc yên ấm xưa kia.

Đơcaliông và Piara sinh được một con trai đặt tên là Henlen (Hellen)(1) Henlen lấy tiên nữ Ordêix (Orséis) sinh ra được ba người con trai là Đôrôx (Doros)(2) Xutôx (Xouthos)(3) và Êôlôx (Éolos, Éole). Xuthôx sinh được hai người con trai là Iông (Ion) và Acaiôx (4) (Achaeos, Achaios). Đó là... những vị thần thuỷ tổ của bốn nhóm bộ lạc Đôriêng (Doriens) Êôliêng (Eoliens) Iôniêng (Ioniens) và Akêen (Achens) cấu thành dân tộc Hy Lạp. Và nước Hy Lạp Henlad(5) là đất nước của vị thần Henlen, một đất nước mà nền văn hoá đã toả chiếu khắp châu Âu, ánh sáng nhân văn cao quý và rực rỡ của nó như một khởi đầu của mọi khởi đầu.

Môtíp nạn hồng thuỷ là một nét khá phổ biến trong thần thoại cổ tích nhiều nước. Trong thần thoại Thiên Chúa giáo chúng ta thấy có chuyện Thượng đế trừng phạt loài người vì quá xấu xa, hư hỏng bằng một nạn hồng thuỷ. Riêng ông già Nôê và con cái được Thượng Đế sinh phúc cứu mạng vì ăn hiền ở lành (6).

---

(1) Tiếng Nga Gellen, Ellin.

(2) Có nguồn chuyện kể : Đôros là con của thần Apollon và tiên nữ Nanhphơ Phthi.

(3) Tiếng Nga Ksut.

(4) Tiếng Nga Akhcjy.

(5) Henllade người La mã sau này gọi là Grèce.

(6) Xem Lưsainde Biote (Ancien Tstamlut Genèse 6, 7, 8).

DỚT TRỪNG PHẠT PRÔMÊTÊ

Prômêtê đã lấy ngọn lửa hồng thiêng liêng, báu vật riêng có của các vị thần đem trao cho loài người.

Việc làm đó khiến thần Dớt, đấng phụ vương của các thần và người trần thế, căm tức đến điên đầu sôi máu. Dớt phải trừng phạt loài người để cho Prômêtê biết rằng, Dớt là một kẻ có quyền lực, rằng sự hy sinh tận tuỵ của Prômêtê cho cuộc sống của loài người là vô ích. Tuy loài người trở thành bất tử nhờ ngọn lửa của Prômêtê nhưng tội ác và tai hoạ cùng với biết bao điều xấu xa, điên đảo cũng trở thành người bạn đường bất tử của loài người. Vì lẽ đó loài người chẳng thể có được cuộc sống đạo đức, văn minh, hạnh phúc như Prômêtê mong muốn. Dớt phải trừng phạt Prômêtê để cho loài người biết cái giá phải trả cho hành động táo tợn, phạm thượng, dám cướp đoạt báu vật thiêng liêng độc quyền của thần thánh, ngọn lửa hồng không mệt mỏi, là đắt đến như vậy. Những kẻ

nào nuôi giữ tấm lòng thương yêu loài người, hằng ham muốn thay đổi số phận loài người hãy lấy đó làm gương.

Dớt ra lệnh bắt Prômêtê giải đến một đỉnh núi cao chót vót trong dãy núi Côcado, xiềng chặt Prômêtê vào đó. Hêphaixtôt, vị thần Thợ Rèn danh tiếng, trước đây đã sáng tạo ra người thiếu nữ Păngđor, nay đảm nhận việc đóng đanh xiềng Prômêtê vào núi đá, Prômêtê bị đày đọa, ban ngày dưới nắng bỏng cháy da, ban đêm dưới sương tuyết rét buốt thấu xương. Chưa hết, ngày ngày Dớt còn sai một con đại bàng có đôi cánh rộng và dài đến mổ bụng ăn buồng gan của Prômêtê. Dớt tưởng rằng dùng những cực hình đó, Prômêtê sẽ phải khuất phục quy hàng mình, Prômêtê sẽ phải từ bỏ lòng thương yêu loài người và thái độ chống đối đầy kiêu hãnh và thách thức đối với Dớt và thế giới thần linh. Nhưng Prômêtê vẫn là Prômêtê, trước sau như một không hề run sợ đầu hàng Dớt. Và thật là kỳ diệu và lạ lùng biết bao buồng gan của Prômêtê cũng bất tử như Tităng Prômêtê ! Ban ngày con ác điểu ăn đi bao nhiêu thì ban đêm buồng gan của Prômêtê lại mọc lại bấy nhiêu, nguyên vẹn, tươi mới, không hề mang dấu vết của một sự tổn thương, xúc phạm nào.

Prômêtê biết trước số phận của Dớt: Nếu Dớt lấy nữ thần Thêtix (1), một nữ thần Biển, thì đứa con trai, kết quả của cuộc hôn nhân này, lớn lên sẽ lật

(1) Thétis. Các nữ thần Biển con của lão thần Biển Nêrê có tên gọi chung là Nêrêid (Néréides).

đổ ngôi báu của cha nó giành lấy quyền cai quản thế giới thần linh và loài người như xưa kia cha nó đã từng làm đối với ông nó, Crônôx. Quả thật là một sự hiểu biết vô cùng quý báu, có thể nói là vô giá đối với Dớt. Dớt mà biết được điều này thì hắn rằng, hắn sẽ càng hống hách, kiêu căng tàn bạo hơn nữa. Nhưng Dớt không biết. Đúng hơn Dớt chỉ biết có một nửa, nghĩa là Dớt chỉ biết con mình sẽ lật đổ mình, cướp ngôi của mình. Nhưng đứa con ấy do người vợ nào, nữ thần nào kết duyên với Dớt sinh ra thì Dớt không biết. Thế giới thần thánh của đỉnh Ôlanhpơ có biết bao nhiêu vị nữ thần : Aphrôđitơ, Atêna, Thêtix, Đêmêter, Artemix, ba chị em Moirơ v..v. và v..v. biết tránh ai và lấy ai? Đó chính là điều Dớt vô cùng quan tâm và hết sức lo lắng. Dớt tưởng rằng cứ xiềng Prômêtê vào núi đá, đày đoạ Prômêtê dùng con ác điểu tra tấn hành hạ Prômêtê thì đến một ngày nào đó, Prômêtê phải van xin Dớt tha tội, Prômêtê phải khai báo cho Dớt biết, tỏ tường điều bí ẩn mà Prômêtê bấy lâu vẫn giấu kín. Nhưng Dớt đã tính lầm. Hàng bao thế kỷ trôi qua, Prômêtê vẫn không hề nao núng, nhượng bộ Dớt. Cuối cùng chính Dớt phải khuất phục trước sức mạnh ý chí của Prômêtê. Dớt phải hàng phục Prômêtê.

Người anh hùng Hêraclex dòng dõi của nàng Iô lãnh sứ mạng giải phóng Prômêtê. Sau bao nỗi gian truân thử thách với những chiến công cực kỳ phi thường,

cực kỳ vĩ đại, chàng đã đến đỉnh núi cao chót vót Côcadơ. Bằng một mũi tên thần, Hêraclex giết chết con ác điểu. Thần Dớt bất lực, đành phải cởi bỏ xiềng xích cho Prômêtê. Và chỉ đến lúc đó Prômêtê mới nói cho Dớt biết điều bí mật. Nhưng để khỏi mang tiếng là người đã cam chịu thất bại trước ý chí kiên định của Prômêtê, Dớt sai thần Thợ Rèn Hêphaixtôx rèn một vòng sắt nhỏ và gắn lên trên đó một miếng đá con con để cho Prômêtê đeo vào ngón tay như là vẫn xiềng Prômêtê vào núi đá !

*

Ngày nay trong văn học thế giới Ngọn lửa Prômêtê(1) tượng trưng cho Tự do, Văn minh, Tiến bộ, tượng trưng cho cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất chống lại ách áp bức, bóc lột và thói tàn bạo đối với con người. Tư tưởng Prômêtê, Tinh thần Prômêtê, Tính cách Prômêtê (2) tượng trưng cho ý chí tự do, quật cường, nổi loạn, chống đối quyết liệt với thế lực đen tối, phi nghĩa, không thoả hiệp nhượng bộ, đồng thời cũng tượng trưng cho thái độ kiên định trong mục đích cao cả và sự căm ghét tột độ thói

(1) Le feu de Prométhée, le feu Prométhéen, tiếng Nga : Prometeevogon.

(2) Esprit de Prométhée, esprit prométhéen hoặc caracteére de Prométhée, tiếng Nga : prometeev kharakter, prometeev mysl'.

phản bội, đầu hàng. Còn Tităng ngày, nay mang một nghĩa khác. Nó không còn ý nghĩa cũ chỉ thế hệ những vị thần già bảo thủ, lạc hậu. Ngược lại, nó mang một ý nghĩa tốt đẹp chỉ những chiến sĩ lỗi lạc, kiên cường, bất khuất, dũng cảm đấu tranh cho những lý tưởng tự do, bình đẳng, hạnh phúc, nhân văn, hữu ái của nhân loại, những nhà tư tưởng lớn, đơn độc nhưng vẫn dũng cảm đấu tranh, thách thức thế lực bạo chúa phản bội nhân dân. Mở rộng nghĩa *Tităng* còn chỉ những thiên tài, những vĩ nhân của nhân loại trong các lãnh vực văn hoá, khoa học, nghệ thuật.

*

Thần thoại Prômêtê lấy cắp ngọn lửa của thiên đình đem xuống cho loài người phản ánh chiến công vĩ đại của con người tìm ra lửa và biết sử dụng lửa như là cuộc cách mạng năng lượng đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Chắc chắn rằng thần thoại này cùng với ý nghĩa cơ bản, chủ yếu ấy được hình thành trong một thời kỳ xa xưa thuộc giai đoạn thị tộc mẫu quyền, chứ không phải đợi đến thời kỳ Hêdiôđ thế kỷ VIII (tr.c.n) và muộn hơn sau này Exkhin mới có. Tuy nhiên trong dạng thái câu chuyện mà chúng ta lưu giữ được và kể lại ở đây thì dấu ấn của thời kỳ thị tộc phụ quyền in vào khá rõ, khá đậm. Trước hết là ở lớp huyền thoại về Păngđor và những tai hoạ mà

loài người phải chịu đựng. Rõ ràng ở lớp huyền thoại này có sự "coi thường phụ nữ", "đánh giá rất thấp vai trò của phụ nữ". Hơn thế nữa, lại coi phụ nữ như là ngọn nguồn của mọi thứ tai hoạ, mọi nỗi bất hạnh trong đời sống ! Chỉ vì cái thói tò mò của Păngđor mà loài người chúng ta phải chịu đựng biết bao nhiêu tai hoạ khốn khổ ! Phải chăng đây là một bằng chứng về "sự thất bại lịch sử lớn của giới phụ nữ" (Ph.Enghen)? Sau này trong huyền thoại Ôrextơ trả thù cho cha, Ôrextơ được nữ thần Atêna xử trắng án trong vụ kiện tội giết mẹ, chúng ta lại có một bằng chứng nữa về sự thất bại đó. Nhân đây ta cũng nói thêm một chút về huyền thoại tội tổ tông của Thiên Chúa giáo. Dường như có một sự đồng dạng nào thì phải. Cũng tại thói tò mò của người đàn bà đầu tiên của thế gian, Êva, nên mới xảy ra chuyện ăn quả cấm. Và Thượng đế chí công minh, chí bác ái, chí nhân hậu là như thế mà sao khi trừng phạt tội lỗi, lại bắt người đàn bà chịu hình phạt nặng hơn? - Phải mang nặng đẻ đau và phải chịu sự thống trị của người đàn ông (1). Còn người đàn ông phải đổ mồ hôi sôi nước mắt bám lấy đất, vật lộn với đất thì mới có miếng ăn. Thượng đế

(1) "...Il (l'Eternel) dit à la femme : Jaugmenterai la solf, france de tes grossesses, tu enfanteras avec donleur et tes désirs se porteront vers ton mari, mais il dominera sur toi..." (La Sainte Bibte, Ancien Testament, La Genèse, Le jardin d'Eden et le péché d' Adam 3, 16 - 17 Louis Segond)

đã thiên vị đó, với người đàn ông, thậm chí có thể nói : "Tay trái giáng đòn trừng phạt nhưng tay phải lại trao phần thưởng", lại cho người đàn ông được quyền thống trị đối với đàn bà ! Đúng là một cách xét xử không công bằng chút nào, bôi nhọ công lý. Nếu như Thượng đế có một toà án phúc thẩm thì nhân loại sẽ phải đệ đơn xin cứu xét lại. Nhưng Thượng đế là khởi đầu và cũng là kết thúc cho nên từ gần hai nghìn năm nay người ta vẫn tin là Thượng đế chí công, chí minh, chí bác ái, chí nhân hậu. Kết luận : sự ngu dốt đẻ ra lòng tin mù quáng của tôn giáo.

Dấu ấn rõ rệt hơn nữa của thời kỳ thị tộc phụ quyền hoặc muộn hơn của thời kỳ hình thành nền văn minh của xã hội chiếm hữu nô lệ là : tất cả những thành quả của trí tuệ, trí thức của nhân loại, lao động của nhân loại đều được quy tụ về công lao của Prômêtê và ngọn lửa. Chữ viết, y học, toán học, thuật luyện kim... những thành quả chỉ có thể có được khi đã có sự phân công lao động trí óc và lao động chân tay, khi đã có lao động của những người nô lệ tạo ra sản phẩm dư thừa trong một mức độ ít ỏi nào đó đủ để nuôi một lớp người chuyên làm những công việc quản lý nhà nước, thương nghiệp, nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ thuật, "... Không có chế độ nô lệ thì không có quốc gia Hy Lạp, không có nghệ thuật và khoa

(1) Ph. Enghen, Chống Duy rinh (chương IV : Lý luận về bạo lực. Nxb Sự thật Hà Nội 1959 tr 303).

học Hy Lạp..."(1), nói một cách khác không có chế độ nô lệ thì không có huyền hoại như Exkhin đã diễn tả trong bi kịch Prômêtê bị xiềng. Chúng ta ghi nhận ở đây một sự mở rộng, một sự phát triển của huyền thoại.

Nhưng điều có ý nghĩa lớn hơn nữa là huyền thoại, về Prômêtê đã xuất hiện như một hiện tượng huyền thoại, phủ nhận huyền thoại thần thánh, phủ nhận thần thánh. Những yếu tố thế lực, nhân văn khẳng định sức mạnh của con người và năng lực nhận thức và cải tạo thế giới của nó được khoác tấm áo ngụy trang "Thần Prômêtê". Vị thần này với lý tưởng cao cả là tất cả vì hạnh phúc của con người đã đương đầu với bạo chúa Dớt và đã chiến thắng vẻ vang. Sau này Dớt phải hoà giải, có nghĩa là chấp nhận thất bại, có nghĩa là những lực lượng xã hội bảo thủ, phản động ngăn cản bước tiến của văn minh, của sự hình thành Nhà nước chiếm hữu nô lệ - polis phải chấp nhận thất bại. Chính vì lẽ đó mà Các Mác nói "Các vị thần Hy Lạp đã bị đánh tử thương một cách bi thảm lần thứ nhất trong vở "Prômêtê bị xiềng của Exhin (...)". (1)

Prômêtê là thần thánh phá hoại lòng tin vào thần

(1) C.Mác và Ph Enghen Về văn học và nghệ thuật (Hài kịch, giai đoạn cuối cùng của một hình thái lịch sử). Nxb Sự thật Hà nội 1958 tr 106 - Hoặc C.Mác, góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen Nxb Sự thật Hà Nội 1977 tr 18.

thánh, là sức mạnh của con người được thần thánh hoá để phủ định thần thánh. Tính biện chứng của sự phát triển tư tưởng của nhân loại trong giai đoạn quá độ từ xã hội công xã nguyên thuỷ sang xã hội chiếm hữu nô lệ ở Hy Lạp xưa kia phức tạp, quanh co, uốn khúc là như thế. Chúng ta cũng sẽ thấy hiện tượng này trong thần thoại Điônidôx.

*

Chuyện về nguồn gốc của loài người và những nỗi bất hạnh của loài người là như thế. Nhưng lại có câu chuyện kể khác hẳn đi. Có chuyện nói con người đầu tiên của thế gian sinh ra từ Đất nhưng chẳng phải do ai nhào nặn lên. Con người từ dưới đất chui lên. Lại có chuyện kể, con người đầu tiên của thế gian là con của một dòng sông, đúng hơn, con của một vị thần Sông tên là Inacôx (Inachs). Thần Sông Inacôx lấy tiên nữ Mêlia (Mélia) một nàng Nanhpho sinh ra được một người con trai đặt tên là Phrônê (Phronée). Con người từ dòng sông mà ra, dòng sông sinh ra con người, người xưa đã nghĩ như thế và không phải là không có lý. Biết bao đời nay con người đã sống bên những dòng sông, đã từng thế hệ này đến thế hệ khác theo dòng sông xuôi chảy mà đi, đi mãi cho tới khi giáp mặt với biển mới thôi. Chính dòng sông đã sinh

ra con người và nuôi sống con người. Nước sông mát rượi đã làm trẻ lại những cánh đồng, xoá đi những nếp nhăn trên vầng trán, khuôn mặt của người bạn thân thiết đó. Vì thế con người cứ theo những triền sông mà sinh cơ lập nghiệp. Làng mạc mọc lên ven sông mỗi ngày một nhiều thêm. Dòng sông chẳng còn hiu quạnh như xưa như xưa. Giờ đây soi bóng xuống mặt nước hiền hoà đã có những mái nhà tranh với bóng cây um tùm ấm áp, lượn lờ vệt khói bếp. Đâu đó vang lên tiếng chó sủa, tiếng gà gáy, tiếng dê kêu. Vào mùa gặt, những đêm trăng, dòng sông xôn xao, náo nức hẳn lên. Kể sao cho xiết những khung cảnh êm đềm, ấm cúng của con người bên những dòng sông! Nếu không có những dòng sông thì làm sao có được cái cảnh sầm uất, đông vui, ấm cúng của con người như thế. Chẳng phải dòng sông đã sinh ra và nuôi nấng con người đấy chú sao? Chẳng phải con người đã từ dòng sông mà ra, sống dựa vào dòng sông như con cái sống dựa vào cha mẹ đó sao !

Những người Argôx ở Hy Lạp xưa kia cho rằng tổ tiên họ ra đời từ một dòng sông. Phrônê, người con trai của thần Sông Inacôx là vị vua đầu tiên trị vì ở vùng đồng bằng Argôx. Chàng đã dạy cho dân biết cách làm ruộng, trồng trọt và hơn nữa còn dạy cho dân biết cách sử dụng lửa. Chàng lấy tiên nữ Kerđô (Kerdo) làm vợ và sinh được bốn con trai. Chàng đã

có công mở mang bờ cõi xuống khắp cả vùng đồng bằng Pêlôpônedơ. Sau khi chàng qua đời, ba con trai là Pêlaxgôx (Pélasgos) Iadox (Iasos), Adênor (Agénor) chia nhau cai quản vùng đồng bằng Pêlôpônedơ. Còn người con trai thứ tư tên là Car (Car) đi ngược lên phía Bắc xây dựng lên đô thị Mêgar (Mégare), một đô thị ở eo đất cổ họng nối liền miền Bắc Hy Lạp với bán đảo Pêlôpônedơ.

Trong tín ngưỡng của người Hy Lạp cổ xưa mỗi con sông đều có một vị thần cai quản. Vị thần này là một con bò mộng có khuôn mặt người. Vì dòng sông có những cội nguồn thiêng liêng như thế nên người Hy Lạp xưa kia mỗi khi đi qua sông đều rửa tay trong dòng nước sông và thành kính cầu khấn thần Sông. Khi một cậu con trai đến tuổi trưởng thành, cậu ta thành kính cắt mớ tóc vốn được để dài dâng cho dòng sông quê hương thiêng liêng thân thiết coi đó như tặng vật đầu tiên của mình biểu hiện lòng biết ơn và sự gắn bó với cội nguồn, gốc rễ.

THẾ GIỚI ÔLANHPƠ VÀ MƯỜI HAI VỊ THẦN TỐI CAO

Thuở xưa khi Trời và Đất hình thành, những vị thần đầu tiên cai quản thế giới thần linh và loài người là mười hai vị nam, nữ Tităng và Titanid. Tităng Crônôx sau khi cướp được ngôi báu của cha là Uranôx trở thành vị thần cầm đầu thế giới Tităng. Người ta thường gọi thời đại các Tităng cai quản bầu trời và mặt đất là thời đại các vị thần già, các vị thần cũ, hay còn gọi là thời đại Crônôx hoặc thời đại Hoàng Kim.

Dớt lật đổ Crônôx mở đầu cho một thời đại mới, thời đại của những vị thần trẻ, những vị thần mới, thời đại mười hai vị thần của thế giới Ôlanhpơ. Thật ra thế giới Ôlanhpơ không phải chỉ có mười hai vị thần mà có rất nhiều nam thần, nữ thần. Nhưng trên hết thế giới thần thánh động đảo là mười hai vị nam thần, nữ thần tối cao, mà vị thần số một, đấng tối cao của tối cao là thần Dớt giáng sấm sét, bậc phụ vương của thần thánh và loài người.

Ngọn núi Ôlanhpơ cao chót vót, bốn mùa mây phủ là nơi cư trú vĩnh hằng của thế giới thần linh. Các thần ở trong một cung điện lộng lẫy làm toàn bằng đồng đỏ rực và vàng chói lọi do bàn tay khéo léo của thần Thợ Rèn danh tiếng Hêphaixtôx (1) đứa con què của thần Dớt, xây dựng lên. Đường vào cung điện không phải dễ dàng vì cung điện Ôlanhpơ chìm khuất sau những đám mây dày đặc để gì trông thấy mà lần đường tìm lối. Các vị thần bất kể nam, nữ ai ai từ dưới hạ giới lên hay trên thiên đình xuống cũng phải qua nơi ở của ba tiên nữ, có khi bốn tiên nữ có một cái tên chung là Hơr - Thời gian, hoặc còn gọi là Bốn mùa, để các nàng mở cửa mây cho mà đi, nghĩa là các nàng cất lên những đám mây dày đặc bao quanh, che kín cung điện Ôlanhpơ.

Cung điện Ôlanhpơ tuy bốn mùa mây phủ song bên trong lại là nơi ở tuyệt diệu có một không hai. Chẳng có gió mưa ẩm ướt, sương tuyết lạnh lẽo. Một vòm trời sáng láng trong xanh như một vòm cây che cho cung điện. Ánh nắng mặt trời ở nơi đây vàng dịu, êm ả, chẳng thể làm rám da, cháy thịt, sạm đen khuôn mặt uy nghi, xinh đẹp của các vị thần. Các vị thần sống ở một nơi thanh khiết : mưa chẳng đến mặt, nắng chẳng đến đầu, không khí trong veo, ngày ngày hội họp bàn việc cai quản, điều hành thế gian hay

(1) Héphaistos tiếng Nga : Gejset, Ifest thần thoại La mã Vulcain

mở tiệc vui chơi trong những cảnh vũ hội tưng bừng, đàn ca réo rắt.

Việc điều hành thế gian được phân chia ngay sau khi các vị thần Ôlanhpơ chiến thắng thế hệ thần già. Dớt, Pôđêiđông và Hađex ba con trai của thần Crônôx rút thăm chia nhau công việc cai quản vũ trụ và thế gian. Dớt cai quản bầu trời, Pôđêiđông cai quản các biển khơi, còn Hađex cai quản thế giới người chết ở dưới lòng đất. Mặt đất và loài người là thuộc quyền cai quản chung. Tuy nhiên vì Dớt là vị thần tối cao cho nên Dớt cai quản cả thế giới thần linh và thế giới loài người. Còn cung điện Ôlanhpơ là của chung thế giới thần thánh. Dớt là vị thần tối cao có uy quyền và sức mạnh rất lớn không một ai sánh bằng. Thần cai quản bầu trời nên có thể gọi gió bão mưa, dồn mây gây bão, giáng sấm sét ầm vang, phóng chớp chói loà. Dớt đã từng tự hào về sức mạnh vô địch của mình. Dớt có thể ném các thần xuống chốn Tartar mù mịt ở sâu tận thế giới của Hađex trị vì mà không có một vị thần nào có thể ngoi lên được. Dớt, để chứng tỏ sức mạnh hơn hẳn của mình đã thách thức cả thế giới Ôlanhpơ kéo co. Kéo co bằng một sợi dây vàng một đầu là Dớt ở đỉnh Ôlanhpơ, còn một đầu là các nam thần nữ thần ở dưới đất. Đương nhiên các vị thần không dám chấp nhận cuộc thách thức này, vì nếu đúng như lời Dớt nói, thì thật là vô cùng nguy hiểm : Dớt có thể kéo tuột các vị thần lên trời và

kéo theo luôn cả đất lên, cả biển lên nữa. Dớt có thể để cho các vị thần cứ bám vào cái sợi dây vàng ấy nhưng còn đầu dây của Dớt, Dớt đem buộc vào một tảng đá ở đỉnh Ôlanhpơ và như thế các vị thần sẽ bị treo lơ lửng giữa trời.

Sau khi ba anh em trai Dớt phân chia nhau cai quản thế gian thì một việc lớn nữa khiến Dớt phải lo toan là làm sao cho số thần của thế giới Ôlanhpơ trước hết phải bằng số các Tităng và Titanid trước đây, rồi sau đó sẽ phải tăng nhiều lên nữa vì công việc cai quản thế gian và loài người ngày càng bộn bề nhiều chuyện. Anh em của Dớt chỉ có ba trai và ba gái. Như vậy là chỉ có sáu. Dớt và Hêra, vợ Dớt phải sinh con đẻ cái để cho chúng mỗi người một việc chia nhau cai quản thế giới thần thánh và loài người. Tất nhiên, cuối cùng mọi công việc đều được thu xếp xong xuôi. Cung điện Ôlanhpơ có mười hai vị thần nam nữ, bằng với số Tităng và Tatanid trước kia. Mười hai vị thần Ôlanhpơ là :

1 - Dớt (thần thoại La Mã : Duypiter), vị thần tối cao quản thế giới thiên đình và những người trần thế, vị thần đỏn mây mù giáng sấm sét có tiếng nói ầm vang.

2 - Hađex (Pluytông), vị thần cai quản thế giới âm phủ, có chiếc mũ tàng hình - Diêm Vương.

3 - Pôđêiđông (Neptuyn) vị thần cai quản các biển khơi to nhỏ, vị thần lay chuyển mặt đất, có cây đinh

ba gây bão tố - Thần Đại Dương.

4- Hêra, (Duynông), nữ thần, vợ Dớt, người bảo hộ cho Hôn nhân và Hạnh phúc gia đình, bảo hộ cho các bà mẹ và trẻ sơ sinh.

5 - Đêmêter (Xêrex) nữ thần cai quản sự phì nhiêu của đất đai, trông nom việc trồng trọt, mùa màng và đặc biệt bảo hộ cho mùa lúa mì, thường gọi là nữ thần Lúa Mì.

6 - Hex (Hina Vexrta), nữ thần của bếp lửa, của ngọn lửa trong bếp lửa lò sưởi ở gia đình, người bảo hộ cho sự quần tụ ấm cúng của con người trong gia đình, cho cuộc sống văn minh.

7 - Atêna (Minervơ) nữ thần trí tuệ và chiến tranh, Công lý và Nghề thủ công, Nghệ thuật, con của Dớt.

8 - Aphrôđitơ (Venuyx) nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp.

9 - Apônlông, con của Dớt và nữ thần Lêtô, thần Ánh sáng, Chân lý, Âm nhạc, Nghệ thuật, Người xạ thủ có cây cung bạc.

10 - Artêmix, (Đian) nữ thần Săn bắn, người trinh nữ xạ thủ anh em sinh đôi với Apônlông.

11 - Hêphaixtôx (Vuyncanh) thần Thợ rèn, chân thọt, con trai của Dớt và Hêra, thần Lửa và Nghề thủ công.

12 - A rex (Marx), thần chiến tranh, con của Dớt và Hêra.

Để giúp việc cho thế giới Ôlanhpơ cai quản công việc của thế gian còn có hai vị thần, một nam thần và một nữ thần, lo việc truyền lệnh, thông tin liên lạc và Hermex (Hermès) (1) và nữ thần Irix, (Iris).

Trong cung điện Ôlanhpơ không khí thật là uy nghiêm trang trọng. Thần Dớt ngồi trên ngai vàng vẻ mặt quắc thước nghiêm nghị. Dáng điệu của thần đường bệ, cử chỉ, phong thái khoáng đạt, ung dung khiến mới nhìn thấy Dớt, các vị thần đã thấy ngay được sức mạnh và quyền lực của đấng tối cao, một sức mạnh và quyền lực biểu hiện ra một cách tự nhiên, đàng hoàng, bình thản. Ngồi hầu bên ngai vàng của Dớt là nữ thần Hoà bình - Ayrênê và nữ thần có cánh Thắng Lợi - Nikê. Khi nữ thần Hêra xinh đẹp có đôi mắt bò cái và cánh tay trắng muốt bước vào cung điện thì các thần đều tiến đến đón nàng, chào hỏi nàng một cách thân tình, trân trọng. Rồi mọi người giãn ra hai bên mời nàng bước lên ngai vàng. Thần Dớt đứng dậy nghiêng đầu, bước xuống mỉm cười chào vợ đưa tay ra đỡ lấy tay vợ dắt lên ngai vàng. Dớt và Hêra ngồi bên nhau trên ngai vàng. Nữ thần Irix ngồi hầu bên Hêra. Nàng sẵn sàng hoàn thành mọi mệnh lệnh của Hêra một cách nhanh chóng khác thường. Với đôi cánh nhẹ nhàng và màu sắc rực rỡ, Irix có thể bay tới mọi chốn xa xăm cùng trời cuối đất rồi lại trở về mà không để Hêra than phiền về sự chậm

(1) Thần thoại La Mã : Mercure.

trẻ. Thần Hermex ngồi hầu bên Dớt. Thần không có cánh như nữ thần Irix nhưng truyền lệnh, thông tin nhanh chẳng kém Irix chút nào, bởi vì Dớt đã ban cho Hermex một đôi dép có cánh để thi hành phận sự. Với đôi dép này, Hermex chạy trên mây, lướt trên sóng, sà xuống núi, chui xuống biển, đâu đâu cũng đi tới được kể cả việc xuống thế giới âm phủ. Thần còn chỉ đường dẫn lối cho khách bộ hành và các vị thần, còn cai quản nghề buôn bán, thông thương và tệ hại nhất là thần còn cai quản cả thói lừa đảo, gian dối, trộm cắp.

Các vị thần bước vào bàn tiệc. Tiếng cười nói, đàn ca tưng bừng, rộn rã. Các nữ thần Kharit và các nàng Muydo với vẻ đẹp duyên dáng và uyển chuyển múa theo tiếng nhạc, khi thì quần tụ lại thành một vòng tròn, khi thì tản ra thành từng đôi một, nhịp nhàng, đều đặn, hài hoà khiến các thần gật gù tấm tắc khen ngợi. Nữ thần Hêbê (1) con gái yêu của Dớt và Hêra, được giao cho việc rót rượu dâng mời các thần. Đây là loại rượu thánh riêng của thế giới Ôlanhpơ, ai uống vào sẽ trẻ mãi không già, sống hạnh phúc, vui tươi không bao giờ biết đến tuổi già và cái chết. Cùng dâng mời rượu thánh và thức ăn thần với Hêbê là chàng trai xinh đẹp Ganimed (Ganymède) chàng xưa kia ở đất Tiểu Á là con của vua Tơrôx (Tros) vị vua đã xây dựng thành Toroa, và tiên nữ Canlirôê

(1) Hébé, Thần thoại La Mã : Juveutus.

(Callirhoé) con gái của thần sông Xcamăngđơ (Scamandre) thần Dớt đắm say, mê mệt vẻ đẹp của chàng đã hoá mình thành một con đại bàng sà xuống cắp lấy chàng tha về thế giới Ôlanhpơ gia nhập vào thế giới thần thánh, Ganimeđ được thần Dớt ban cho sự bất tử. Nhưng không phải chỉ có Hêbê và Ganimeđ chuyên dâng rượu thánh và thức ăn thần cho các vị thần. Thần Thợ Rèn chân thọt, Hêphaixtôx nhiều khi cũng đỡ một chân, một tay cho hai bạn trẻ. Những khi Hêphaixtôx dâng rượu thì bàn tiệc lại vui rộn hẳn lên. Tay cầm một chiếc bình lớn đầy rượu thánh ngọt lịm, thần rót tuần tự mời các vị thần từ bên phải trở đi. Cứ thế hết tuần rượu này đến lượt tuần rượu khác. Hêphaixtôx chân thọt khập khiễng, lăng xăng chạy đi chạy lại, cà nhót cà nhắc khiến các vị thần không nhịn được cười. Và họ cứ thế cười nói, yến tiệc, đàn hát, vui chơi cho đến khi mặt trời xế bóng.

Trong những buổi tiệc vui như vậy, mọi người đều bình đẳng, không ai là người không được tham dự, không ai là người không được thưởng thức rượu thánh và những thức ăn thần. Ai cũng được nghe tiếng đàn lia thánh thót làm say lòng người của thần Apônlông và được nghe tiếng hát du dương véo von của các nàng Muydơ, con của đấng phụ vương Dớt.

Ngày nay Ganimeđ chuyển nghĩa, mang một ý bông đùa, ám dụ chỉ người hầu rượu, người phục vụ trong các bữa tiệc.

Từ cung điện Ôlanhpơ trong các cuộc họp của các vị thần hay trong những buổi yến tiệc, thần Dớt và

các vị thần điều khiển, sắp xếp mọi công việc của thế giới loài người và thế giới thần thánh. Vận mệnh của loài người, cuộc sống của họ sung sướng hay đau khổ tuỳ thuộc vào thần thánh trước hết là thần Dớt. Dớt có hai cái chum lớn để ngay cổng vào cung điện, có người kể lại, Dớt chôn dưới đất một chum chứa những điều lành, một chum chứa những điều dữ. Dớt lấy những điều lành điều dữ từ đó ra đem ban phát cho những người trần thế. Ai mà được Dớt trộn đều hai thứ rồi phân phát cho thì người đó trong cuộc sống gặp cả niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ. Ai không may chỉ nhận được tặng phẩm của Dớt lấy ra từ cái chum đựng điều dữ thì cuộc đời người đó khốn khổ vô cùng : Đói khát, rách rưới, không nhà không cửa, không nơi nương tựa, phải đi lang thang, hành khất, bị mọi người khinh rẻ, và sống không có niềm hy vọng. Vì lẽ đó những người trần thế phải kính trọng các vị thần, chăm nom đến việc thờ cúng và dâng lễ hiến tế.

Cùng điều hành luật lệ với thần Dớt còn có nữ thần Thêmix uyên thâm. Chính nữ thần là người đã thiết lập ra Quy luật, Trật tự, Sự ổn định và Luật pháp trong thế gian để cai quản và bảo đảm Công lý. Sự hiểu biết uyên thâm của Thêmix khiến cho nàng có thể tiên báo, tiên đoán được nhiều việc của tương lai, số phận thần thánh và loài người. Tính công bằng,

chính trực và thói quen nghiêm minh của Thêmix đã khiến người Hy Lạp cổ xưa khâm phục và biết ơn. tạc tượng vị nữ thần một tay cầm cân, một tay cầm thanh kiếm, mắt bịt một băng vải để chứng tỏ sự vô tư, không thiên vị. Theo lệnh của Dớt nữ thần Thêmix triệu tập các cuộc họp của các vị thần ở thế giới Ôlanhpơ. Cả đến việc những cuộc họp của nhân dân ở dưới hạ giới cũng là do Thêmix khởi nguồn, gợi ý hoặc chính nàng đứng ra chủ trì. Để theo dõi việc thi hành pháp luật còn có nữ thần Đikê (Diké, Lajustice) con của Dớt và Thêmix Đikê là vị nữ thần của Chân lý, Công lý, Sự thật. Nữ thần chuyên theo dõi việc thi hành và giám sát luật pháp trong thế giới loài người để báo về cho Dớt biết những việc đổi trắng thay đen, hà hiếp, bức hại người lương thiện, bôi nhọ công lý, xuyên tạc, che giấu sự thật. Vì thế Đikê ghét cay ghét đắng thói dối trá, không trung thực. Theo lệnh của Dớt, Đikê phải chịu trách nhiệm trừng phạt những kẻ dảo điên, ỷ thế chuyên quyền bất chấp công lý. Nữ thần phải với thanh gươm công lý của mình, đâm trúng trái tim những kẻ coi thường luật pháp của thần thánh. Người Hy Lạp xưa kia thường tạc tượng Đikê với cây chuỳ cầm tay. Nhưng rồi vị nữ thần chính trực và đức hạnh này không thể sống nổi với người trần chúng ta được. Thời đại Hoàng kim qua đi, con người ngày càng hư hỏng, đổi bại, quay quắt, điên đảo, trắng trợn đến mức Đikê bất lực. Nữ thần bèn cùng với người bạn gái thân thiết là Liêm sỉ (Pudeur) bay về

trời. Từ đây nữ thần đổi tên là Axtơrê (1) nghĩa là "ngôi sao" hoặc "tinh tú" "tinh cầu". Như vậy có nghĩa là công lý chân chính từ đó trở đi chỉ có thể tìm được ở bầu trời cao xa vời vợi, lấp lánh những vì sao.

Dớt tuy là vị thần tối cao, quyền uy và sức mạnh hơn hẳn các vị thần thế giới Ôlanhpơ, ấy thế mà Dớt vẫn không phải là đấng tối cao toàn năng, toàn diện, toàn quyền, hoàn mỹ. Trên Dớt còn có một sức mạnh và quyền lực quyết định hết thảy mà chẳng vị thần nào hay một số người trần thế nào đảo ngược. Đó là Số Mệnh, Số mệnh này do ba chị em nữ thần Moirơ cai quản. Nàng Clôtô quay cuộn chỉ cho nữ thần Lakhêdix giám định và Atơrôpôx cầm kéo cắt. Số phận của thần thánh và người trần nằm trong cuộn chỉ, sự giám định cùng với nhát kéo khắc nghiệt đó (tiếng Hy Lạp Moirơ là số phận, định, phận, phần). Nhưng cũng có lúc Số Mệnh không nằm trong cuộn chỉ của ba chị em nữ thần Moirơ mà nằm trong cái cân của thần Dớt. Thần Dớt cầm cân, cân miếng đồng số mệnh của ai, nếu đĩa cân bên nào nặng nghiêng về một bên thì chẳng thể nào cứu vãn được ; số mệnh người đó hướng về đất, người đó phải chết. Như trên đã kể, ba chị em Moirơ là con của thần Đêm tối Nix, nhưng lại có truyền thuyết kể ba chị em Moirơ là con của nữ thần Thêmix. Và các nữ thần Hơr - Thời gian cũng là con của nữ thần Thêmix.

(1) Astrée, Thần thoại La Mã : Virgo.

Tuy Dớt có thể ban hạnh phúc cho những người trần thế chúng ta bằng những tặng vật lấy ra từ cái chum đựng điều lành, nhưng hạnh phúc trong cuộc đời những người trần đoản mệnh chúng ta lại còn từ ân huệ của nữ thần Tikhê (1) nữa. Nàng là nữ thần của Vận May và những điều ngẫu nhiên của số phận. Người thì nói nàng là con của Ôkêanôx và Têtix, người thì bảo nàng là con của Dớt. Nữ thần Tikhê cầm trong tay cái sừng của sự sung túc. Nàng dốc những hoa thơm, trái chín, lúa đầy hạt, cành sai quả và rau, đậu, ngô, mì, kê... đựng trong sừng ra xuống thế gian. May mắn cho ai nhận được những tặng phẩm ân huệ thiêng liêng đó thì cuộc đời họ làm ăn sẽ chẳng gặp trắc trở, khó khăn. Thời tiết đến với mùa màng của họ sẽ thuận hoà, trồng gì trúng nấy và... nói tóm lại là gặp nhiều may mắn trong cuộc đời, nếu như không phải gặp may suốt đời ! Thời cổ đại đã hình dung nữ thần Tikhê là một thiếu nữ đứng trên một quả cầu hoặc một cái bánh xe, một tay cầm cái bánh lái của con thuyền còn tay kia ôm chiếc sừng của sự sung túc, mắt nàng che kín bằng một băng vải. Thật là ý nhị biết bao ! Chả thế mà người Việt Nam chúng ta có câu Trời không có mắt. Đúng thế, nếu có mắt thì đã không có cái gọi là may rủi, ngẫu nhiên. Và trong cuộc sống, như chúng ta biết bên cái gọi là tất yếu không thể không có cái gọi là ngẫu nhiên, cái ngoài

(1) Tikhê : thần thoại La Mã : Fortune.

sự tính toán của con người, cái ngoài cái "có mắt" của con người. Vì thế bên nữ thần Thêmix tượng trưng cho Quy luật phải có chỗ Tikhê. Trong những tranh vẽ nữ thần Tikhê có khi ta thấy ngoài những đặc điểm đã kể trên, còn miêu tả Tikhê không ôm *Chiếc sừng của sự sung túc* mà đang cầm nó dốc xuống cho những phúc lợi rơi xuống trần.

Quyền lực của Dớt lớn lao là thế song Dớt nhiều lúc phải chịu lép vế trước quyền lực của một nữ thần, không phải nữ thần Hêra, vợ Dớt, tinh nết vào loại "đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan" mà là nữ thần Lầm Lẫn - Atê (Até, Erreur). Dớt đã bao phen lầm lẫn và cho đến một lần, bực tức quá vì sự tác oai tác quái của vị nữ thần này, Dớt quẳng ngay cô con gái đáng ghét ấy xuống trần và cấm cửa không cho trở về thiên đình (Atê là con của Dớt và nữ thần Bất hoà - Êrix).

Các vị thần ở thế giới Ôlanhpơ đều khiếp sợ trước quyền lực và sức mạnh của Dớt nhất là khi Dớt nổi cơn thịnh nộ. Người con của Crônôx chỉ chau mày vung tay một cái là mây đen ùn ùn kéo đến, sấm động, chớp giật và sét nổ xé rách bầu trời, lửa cháy bừng bừng, khói mù khét lẹt. Mỗi khi Dớt đi đâu trở về cung điện, các vị thần đều phải kính cẩn ra đón đấng phụ vương, không ai dám bỏ đi làm việc khác hay đứng yên tại chỗ đợi Dớt đi tới mới cung kính chào hỏi. Tính khí Dớt nóng như lửa. Mỗi khi Dớt

nổi nóng chẳng ai dám can ngăn vì như thế chỉ làm Dớt thêm phần điên tiết. Các vị thần đã từng chứng kiến nhiều trận lôi đình của Dớt và đã có một tấm gương : Thần Hêphaixtôx vì thiện ý muốn can ngăn cơn nóng giận của Dớt mà phải mang tật suốt đời.

Dớt ngồi trên ngai vàng, tay cầm cây vương trượng bằng vàng do bàn tay khéo léo của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx tạo nên. Một con đại bàng, con chim yêu quý nhất của Dớt, đậu bên. Cạnh Dớt, hoặc ở dưới chân Dớt còn có một cái khiên bằng da dê dày không biết đến mấy lần, mấy lớp, bọc ngoài bằng một lượt vẩy các loài bò sát cứng rắn như đồng, như sắt. Viền theo vành khiên là những cọn rắn độc ngoằn ngoèo nom rất ghê sợ. Dớt chọn cây sồi làm người phát ngôn cho mình, truyền đạt những lời phán bảo, phán đoán về tương lai, về cách xử thế cho những người trần bấy yếu, đoản mệnh.

Những người trần thế hàng năm đến Đôđôn, xứ sở của những rừng sồi, lắng nghe tiếng lá xào xạc để đoán biết những lời sấm ngôn, truyền phán của Dớt. Nhưng không phải người trần thế nào cũng biết được nghệ thuật nghe tiếng lá cây. Chỉ có những nhà tiên đoán, những người chuyên làm nghề tư tế mới có thể tiếp xúc với thứ ngôn từ bí ẩn, thiêng liêng đó và giải thích cho mọi người biết. Lại có khi Dớt thể hiện ý chí của mình và những lời phán bảo qua lối bay của các giống chim. Và tất nhiên cũng chỉ có những nhà

tiên tri và những viên tư tế mới có tài năng nhìn lối bay, đường bay của các giống chim mà đoán hiểu được những điều thần muốn nói.

Cảnh sinh hoạt của thế giới Ôlanhpơ và của đấng phụ vương Dớt là như thế. Nhưng không phải chỉ có thế. Cung điện Ôlanhpơ có biết bao nhiêu vị thần : mười hai vị thần tối cao và biết bao nhiêu vị thần cấp thấp chia nhau cai quản công việc của thế giới loài người. Vì thế giữa loài người với các vị thần xảy ra không ít những chuyện phiền toái. Lại còn giữa các vị thần với nhau nữa. Cũng nhiều chuyện lôi thôi, phức tạp, phiền toái không kém gì thế giới loài người chúng ta, có khi lại còn hơn... hơn rất nhiều nữa là đằng khác. Vì thế cung điện Ôlanhpơ dưới quyền cai quản của Dớt xem ra thì rất thanh bình nhưng thật ra có những cuộc họp khá là nảy lửa, sóng gió, thậm chí kéo dài tới chín ngày trời, ý kiến bất đồng rất sâu sắc. Thần Dớt nhiều khi phải xử các vụ kiện cáo, khiếu nại giữa các vị thần hết sức lôi thôi, đau đầu nhức óc. Các vị thần lại luôn luôn đi đi về về cho nên cung điện Ôlanhpơ tuy bốn mùa mây phủ song xem ra bận rộn khác thường. Thế giới Ôlanhpơ điều khiển thế gian quả không phải là một công việc dễ dàng.

PÔDÊIĐÔNG VÀ CÁC THẦN BIỂN

Ở đáy biển sâu có một cung điện vô cùng đẹp đẽ và tráng lệ. Đó là cung điện của Pôdêiđông(1) vị thần trị vì, cai quản toàn bộ thế giới biển nước mênh mông bao quanh mặt đất, Pôdêiđông là con của Crônôx và Rêa là anh ruột của thần Dớt. Người xưa kể lại, Pôdêiđông kết bạn với những con quỷ biển khá thân thiết tên là Tenkhin (Tekhine). Có người nói chính lũ quỷ biển này đã nuôi nấng Pôdêiđông lúc nhỏ như những Quyrét đã nuôi nấng Dớt (chẳng rõ trước hay sau khi Pôdêiđông bị Crônôx nuốt?). Tekhine là con của thần biển Pôngtôx và nữ thần Gaia, hình thù nom rất quái dị, nửa người nửa thuồng luồng, ba ba... nhưng lại có chân bơi đi bơi lại trên mặt nước như những mái chèo. Là giống quỷ dữ, chúng luôn luôn gây ra những tai hoạ khủng khiếp

(1) Posédon, thần thoại La Mã : Neptune.

cho thế giới loài người như : biển động, sóng thần, mưa đá, bão lụt, núi lửa phun, đất sụt lở... Vì thế mặc dù chúng có tài rèn sắt nấu đồng, sáng chế ra các loại vũ khí, đồ dùng, đúc tượng các vị thần linh, bất tử song các vị thần vẫn không thể nào xoá bỏ cho chúng cái tội làm cho đất đai cằn cỗi, mùa màng thất bát, nhất là cái tội làm cho nước sông Xtích quanh năm lúc nào cũng bốc khói, toả hơi. Thế giới Ôlanhpơ đã họp và quyết định trừng phạt lũ quỷ dữ thù địch với loài người và khinh thị thánh thần này. Thần Dốt biến chúng thành những ngọn núi đá. Có người lại kể, Apônlông với những mũi tên thần đã kết liễu đời chúng.

Tenkhin có một người em gái tên là Galia, cô nàng "phải lòng" Pôđêiđông. Hai người lấy nhau sinh ra được một người con gái đặt tên là Rôđa vì lẽ đó hòn đảo quê hương của Tenkhin mang tên là Rôtơ (Rhodos, Rohdos). Nhưng người vợ chính thức mà Pôđêiđông yêu say đắm lại là nàng Amphitơrit (Ampitrite). Chuyện tình duyên của họ đối với người trần thế chúng ta quả là có... hơi lạ, hơi khác thường, song cũng không đến nỗi khó hiểu. Amphitơrit là con gái của lão thần Biển Nêrê (Nérée) đầu bạc, vị thần được mệnh danh "là ông già của biển cả", một vị thần mà trong trái tim lúc nào cũng chỉ có những ý nghĩ quang minh chính trực và nhân hậu. Lão thần Biển Nêrê tính nết hiền từ, thẳng thắn, rất đáng yêu như

lúc biển khơi trời yên sóng lặng, trăng tỏ mây quang. Lão chẳng hề biết nói dối với một ai bao giờ, sẵn sàng dùng tài tiên tri của mình chỉ bảo cho mọi người biết những điều họ hỏi. Lão có tài biến mình thành mọi loài, mọi vật. Nêrê lấy Đôrix (Doris) một Ôkêanid làm vợ. Đôi vợ chồng này sinh được năm mươi người con gái có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, gọi bằng một cái tên chung là Nêrêid (Néréides) tức là những tiên nữ của biển cả, con của lão vương Nêrê. Chính trong số Nêrêid này, một cô làm thần Pôdêiđông "ra ngẩn vào ngơ" mất mấy năm trời là nàng Amphitơrit, một cô khác làm thần Dớt "đứng ngồi không yên" là nàng Thêtix mà sau này trở thành vợ của lão vương Pêtê và là mẹ của người anh hùng Akhin.

Bữa kia những nàng Nêrêid rủ nhau đi tắm biển. Tắm xong các Nêrêid lên bờ vui chơi, ca hát. Các nàng không biết rằng có một vị thần đã bắt gặp và say sưa ngắm nhìn cảnh đẹp thần tiên ấy. Vị thần đó là Pôdêiđông. Vâng, đúng thế. Nhưng nếu như Pôdêiđông chỉ say sưa, xúc động trước vẻ đẹp của các tiên nữ đang ca múa giữa cảnh trời mây lồng lộng, sóng nước bao la, gió vi vu và biển rì rào thì đã không nên chuyện. Pôdêiđông say mê cảnh đẹp, song Pôdêiđông lại say mê một tiên nữ đẹp trội hẳn lên,

đẹp một cách kỳ lạ khác thường trong đám Nêrêid. Đó là nàng Amphitơrit. Và Pôdêiđông đã tìm cách gặp nàng để giãi bày tâm sự. Nhưng Amphitơrit từ chối và trốn biệt. Nàng đoán biết việc từ chối của nàng sẽ tất dẫn đến những chuyện không hay cho nên nàng trốn đi một nơi xa biệt tích biệt tăm, đến tận nơi kiệt cùng của biển, quê hương của thần Atlax. Nhớ người đẹp bồn chồn khắc khoải, Pôdêiđông đi tìm khắp nơi này nơi khác, năm này năm khác nhưng vẫn không thấy tăm hơi. Một con cá heo thông cảm với nỗi lòng của vị thần đã mách bảo cho thần biết nơi Amphitơrit trú ngụ : một cái hang ở mãi vùng biển cực Tây và Pôdêiđông đã đến tận vương quốc của thần Atlax bắt Amphitơrit về làm vợ. Có chuyện lại kể, chính con cá heo biết nơi trú ngụ của Amphitơrit đã bắt nàng đem nộp cho Pôdêiđông. Để trả ơn con cá heo, Pôdêiđông đã cho giống cá heo khi chết biến thành một chòm sao trên trời.

Amphitơrit sống với chồng ở trong cung điện vàng đẹp đẽ dưới biển sâu. Nàng sinh được một trai đặt tên là Tơritông (Triton). Tơritông, tiếc thay chẳng giống mẹ, chẳng xinh đẹp như mẹ chút nào mà lại nửa người nửa rắn và có những hai cái đuôi rắn. Có người lại nói hình thù Tơritông rất đáng sợ : mặt người nhưng miệng lại rộng đến mang tai, răng nhọn và dài như răng lợn lòi, hổ, báo. Thay vào hai tai là

hai cái mang cá lúc nào cũng thở phập phồng. Mình mẩy thì sần sùi như vỏ sò, vỏ ốc. Tay chân là của giống rùa, ba ba. Tơritông thường cầm trong tay một chiếc vỏ ốc cực lớn. Đó là chiếc tù và như chiếc kèn lệnh mà khi Tơritông cất tiếng thổi lên là có thể gây ra sóng to gió lớn hoặc có thể dẹp yên mọi sóng gió làm cho mặt biển trở lại cảnh thanh bình. Nhưng Tơritông chỉ được phép thổi tù và khi có lệnh của thần Pôđêiđông. Những người đi biển mỗi khi nghe thấy tiếng tù và của Tơritông rúc lên u u, oang... oang... là phải mau mau tìm nơi trú ẩn. Họ coi Tơritông như một vị thần nhân đức đã báo trước cho họ biết tai hoạ và họ có thể cầu khấn Tơritông để Tơritông truyền đạt nguyện vọng của họ tới thần Pôđêiđông. Tiếng tù và của Tơritông thổi lên to, to lắm, không ai là người không nghe thấy. Đã có kẻ thổi kèn ngông cuồng tưởng rằng tiếng kèn của y thổi là to nhất trên đời, tức khí vì tiếng tù và của Tơritông, thách thức Tơritông thi đấu. Và y ra sức thổi, phồng mồm trợn mắt lên thổi, phình bụng, gân cổ lên thổi, thổi đến đỏ mặt tía tai, thổi đến sùi cả bọt mép ra mà không sao át được tiếng tù và của Tơritông. Kết cục là, kẻ đó, cái tên Ênê liều lĩnh to họng lớn phổi đó, kiệt sức, đứt hơi, chết thẳng cẳng. Trong cuộc giao tranh giữa các vị thần Ôlanhpơ với những người Ghigăngtôx - Đại khổng lồ, chỉ nghe thấy tiếng tù và của Tơritông là các tên Ghigăngtôx hồn xiêu phách lạc, cắm đầu chạy.

Quần tụ chung quanh Pôđêiđông, người anh hùng vĩ đại của Dớt, là lão thần Biển Nêrê và các con gái, những nàng Nêriđ, là thần biển Prôtê, Glôcôx, là Tităng Ôkêanôx.

Prôtê (Prôtéc) theo một số người thì là con của Pôđêiđông và nữ thần Têtix, còn một số người khác thì lại bảo Prôtê là gia nhân của thần Pôđêiđông. Đây là một vị thần già đầu bạc, quê hương ở đảo Pharôx gần Ai Cập. Pôđêiđông giao cho Prôtê chăn nuôi những con hải cẩu, tài sản quý giá của mình. Prôtê có biệt tài tiên tri, tiên đoán, chẳng những biết việc tương lai mà còn biết tỏ tường cả những việc quá khứ và hiện tại. Nhưng Prôtê không tốt bụng như lão vương Nêrê đầu bạc. Muốn hỏi được Prôtê phải kiên trì và dũng cảm, phải bất ngờ đến chộp được Prôtê. Bị bắt, Prôtê sẽ biến thành các con vật, muôn hình muôn vẻ như mặt nước có thể biến hoá thành bất cứ con vật gì, hình vẻ gì. Dũng tướng Mênêlax sau cuộc chiến tranh Toroa trở về quê hương đã lạc bước tới xứ sở của Prôtê. Nhờ con gái của Prôtê, nàng Ayđôtê, chỉ bảo cho cách đối xử với cha mình. Mênêlax hỏi được đường về quê hương và biết được số phận tương lai những chiến hữu của mình. Mặc cho Prôtê biến hoá lúc thì sư tử, hổ, báo... rồi thì rắn, rồng, Mênêlax cứ bám chặt lấy lưng Prôtê cho đến lúc Prôtê đành chịu, phải giải đáp những câu hỏi của Mênêlax. Ngày nay

trong văn học một số nước châu Âu để chỉ cái gì khó nắm bắt, hay biến đổi, đa dạng muôn hình muôn vẻ người ta thường ví : "*Giống như Prôtê*", "*Loại Prôtê*". Prôtê trở thành danh từ chung chỉ người tính khí thất thường, hay thay đổi ý kiến. Liên quan đến Prôtê - Nước - Tài tiên tri trong tiếng Nga có thành ngữ *Như là đã nhìn vào nước ấy* (1) nghĩa là đã biết trước mọi việc, tương đương với thành ngữ *Đi guốc vào bụng* trong tiếng Việt.

Còn Glôcôx (Glaucos) vốn xưa kia là người đánh cá nghèo ở đất Bêôxi Hy Lạp. Một hôm chàng kéo được một mẻ lưới đầy cá, nhưng lạ thay, lũ cá mà chàng trút xuống trên bờ cỏ cứ quẫy mạnh, và lao hết xuống biển, không tài nào ngăn giữ được. Ngạc nhiên trước sự việc lạ lùng đó, Glôcôx bứt thử mấy lá cỏ trên bờ đưa lên mũi ngửi và rồi... đưa vào miệng nhấm nhấm thử xem chúng có hương vị gì. Ngờ đâu, đây lại là thứ cỏ thần do Tităng Crônôx xưa kia gieo trồng. Vì thế chỉ phút chốc Glôcôx cảm thấy trong người thay đổi khác thường. Chàng thấy biển khơi đẹp một cách lạ lùng. Chàng ngắm nhìn biển say sưa như ngắm nhìn những người thân yêu nhất. Chàng bỗng nảy ra ý định xuống tận đáy biển sâu để xem xem thế giới của thần Pôđêidông cai quản nó kỳ lạ như thế nào. Và trái tim chàng đã thôi thúc chàng lao đầu xuống

(1) Tiếng Nga : Kak v vodu gljadel, Kak, v vodu smotrel.

biển. Thần Ôkêanôx, nữ thần Têtix các nàng Nêrêid đón được Glôcôx. Họ đã dùng tài năng và quyền thế của mình tẩy trừ chất người trần tục đoản mệnh của Glôcôx đi để cho chàng trở thành một vị thần bất tử. Và thế là Glôcôx trở thành một ông già râu tóc loà xoà như rêu như rong biển màu tím sẫm, đặc biệt Glôcôx lại mọc ra một cái đuôi như đuôi cá. Glôcôx có tài tiên đoán như Nêrê và Prôtê. Chàng rất tốt bụng với những người đi biển, lắng nghe mọi lời cầu nguyện của họ một cách trân trọng và sẵn sàng giúp đỡ họ khi cần thiết.

Còn thần Ôkêanôx, như chúng ta đã biết, thuộc về thế hệ thần già. Danh dự và vinh quang của Ôkêanôx kể ra không thua kém gì thần Dớt nhưng quyền cai quản đại dương và sóng nước thì đã chuyển vào tay Pôdêidông. Vì thế những công việc bề bộn của thế giới Ôlanhpơ không hề làm bận tâm đến Ôkêanôx. Các con trai và con gái của thần vẫn được trị vì mọi ngọn nguồn sông suối.

Đáng yêu, đáng quý nhất là những tiên nữ Nêrêid. Các nàng thường từ đáy biển sâu đội nước, nổi lên vui chơi trên mặt sóng dập dềnh. Khi thì các nàng nắm tay nhau thành một hàng dài lướt đi trên mặt nước, khi thì quây lại thành một vòng tròn ca múa theo nhịp sóng lâng lâng đang trườn lượn nối đuôi nhau lớp lớp chạy vào bờ. Gió lộng của biển khơi đưa tiếng ca của các Nêrêid đi khắp mọi nơi. Tiếng

ca đập vào vách đá và vách đá bắt lấy lời ca, nhắc lại, vang vọng ngân nga khắp bờ biển có bãi cát trắng dài. Người ta nói, các Nêrêid bảo vệ cho những chuyến đi biển của con người được bình yên vô sự, đến nơi đến chốn, để cho mặt biển thuyền bè xuôi ngược đông vui.

Thần Pôđêiđông không phải chỉ ở trong cung điện. Thần luôn luôn đi lại, xem xét thế giới của mình cai quản. Và thần cũng phải luôn luôn lên đỉnh Ôlanhpơ để dự các cuộc họp. Một cỗ xe có bốn con ngựa thần đưa Pôđêiđông đi. Pôđêiđông đứng hoặc ngồi trên xe, tay cầm chiếc đinh ba (trident), vũ khí do thần Thợ Rèn Hêphaixtôx làm ra. Nước rẽ ra mở đường cho những con thần mã tung vó. Chiếc xe lướt đi trên mặt biển mênh mông và khi cần những con thần mã đưa chiếc xe vượt lên mặt biển rẽ mây bay tới đỉnh Ôlanhpơ cao ngất. Mọi người rất sợ cây đinh ba trong tay thần Pôđêiđông. Chỉ cần thần quay đầu nó lại, phóng một nhát xuống mặt biển là sóng quẩy lên, rồi lớp lớp dâng cao ngút, sôi réo ầm ầm. Bão tố gào thét quật những con sóng cao ngất vào bờ làm rung chuyển cả mặt đất. Nhưng chỉ cần thần cầm ngang cây đinh ba hay quay ngược nó lại cho mũi nhọn chĩa lên trời là mặt biển lại yên tĩnh đáng yêu. Các tiên nữ Nêrêid lại tiếp tục vui chơi, ca múa và những đàn cá heo lại nhảy múa bơi lượn tung tăng vây quanh cỗ xe tuyệt

diệu của vị thần làm rung chuyển mặt đất. Khi ấy gió lại đưa bàn tay trìu mến vuốt ve trên mặt biển mênh mông đang thở đều đặn phập phồng.

Pôdêiđông tiếng Hy Lạp có nghĩa là : "Chồng của đất". Theo các nhà nghiên cứu cái tên này có một nguồn gốc xa xưa trong huyền thoại tối cổ từ nguồn gốc tô tem (ngựa) cho đến việc chuyển Pôdêiđông sang một vị thần Đất.

THẾ GIỚI ÂM PHỦ CỦA HAĐEX (1)

Hađex, người anh của Dớt, theo sự rút thăm chia phần, được cai quản thế giới sâu thẳm trong lòng đất và những vong hồn. So với bầu trời mà Dớt cai quản, với đại dương mà Pôđêiđông trị vì thì vương quốc của Hađex thật tối tăm lạnh lẽo. Nơi đây không một tia nắng lọt vào, không một ánh trăng soi tới, không có cuộc sống tưng bừng, náo nức, ấm cúng, nhộn nhịp của thế giới Ôlanhpơ và thế giới loài người trên mặt đất phì nhiêu. Những người trần thế đoản mệnh khi kết thúc số mệnh của mình đều biến thành những hình bóng vật vờ đi vào vực thẳm sâu hun hút dẫn tới lòng đất. Những bóng hình ấy phải đi qua con sông Xtich (Styx) nước đục bùn lầy quanh năm lạnh buốt. Xưa kia, Xtich là một tiên nữ Nanhphơ, con của thần Ôkêanôx, sống trong một cái động đẹp

(1) Hadès, thần thoại La Mã : Pluton, tiếng Nga : Aiđ

đẻ ở vùng Arcadi, bên một suối nước trong veo. Khi những người Đại Khổng lồ Ghigăngtôx nổi dậy chống lại thế giới Ôlanhpơ, Xtich theo cha đứng về phe thần Dớt. Dẹp xong vụ bạo loạn, để khen thưởng công lao của Xtich thần Dớt ban cho Xtich một đặc ân Xtich trở thành một con sông hết sức thiêng liêng đối với thế giới thần linh và những người trần, con sông ở dưới âm phủ. Từ đó trở đi những người trần thế khi từ giã mặt đất tràn đầy ánh sáng để bước vào vương quốc tối tăm của thần Hađex phải đi qua con sông Xtich. Các vị thần khi đứng trước một sự việc hệ trọng cần phải thề nguyền, cam kết đều phải viện dẫn sông Xtich ra để làm người chứng giám. Nhưng làm sao con sông Xtich dưới âm phủ lại có thể hiện diện ở thế giới Ôlanhpơ để chứng giám cho lời thề nguyền của một vị thần nào đó? Nữ thần Irix (Iris) sẽ lo toan chu tất việc này. Mỗi khi có việc thề nguyền, được biết trước, nữ thần Cầu Vồng Irix bằng đôi cánh, nhanh nhẹn và nhiều màu sắc của mình, bay ngay xuống thế giới âm phủ múc về một cốc nước sông Xtich. Và trước cốc nước thiêng liêng này, vị thần đưa tay ra trước mặt, trịnh trọng nói lên lời cam kết, thề nguyền của mình. Được nhận sứ mạng thiêng liêng chứng giám lời thề, Xtich có quyền trừng phạt kẻ không tôn trọng lời thề, không thực hiện đúng lời cam kết. Vị thần nào phạm tội xấu xa đó sẽ bị phạt một năm ròng không được uống rượu thánh và ăn các thức ăn thần, nghĩa là những thức ăn vốn dành riêng cho

các vị thần để nuôi sống bản chất bất tử trong con người các vị. Không ăn một năm, tất nhiên vị thần nào đó bị trừng phạt, sẽ chết một năm, nghĩa là ngủ một giấc say như chết một năm. Nhưng không phải chỉ có thế. Hình phạt như thế thì quá nhẹ. Kẻ phạm tội còn phải chịu tiếp một hình phạt nữa : bị cấm, bị "đình chỉ" không cho dự các cuộc họp của thế giới thần thánh suốt chín năm liền.

Thế giới âm phủ không phải chỉ có một con sông Xtich. Các vong hồn còn phải đi qua những con sông khác nữa, như Akhêrông (Achéron, Akheron), Côkit(Cooyte), Pirirphlêghêtông (Pyriphlégéthon), Lêtê (Léthé). Chúng ta không thấy người xưa kể lại rõ ràng về chặng đường mà các vong hồn đi xuống thế giới âm phủ sẽ phải qua con sông nào trước, con sông nào sau và con sông nào là ở cuối của đoạn đường tối tăm u ám đó.

Akhêrông xưa kia vốn là một con sông ở trên trần. Khi các Tităng nổi dậy chống lại Dớt, Akhêrông đã cung cấp nước cho các Tităng. Vì tội tiếp tay cho những kẻ phản loạn nên Dớt trừng phạt Akhêrông đày xuống âm phủ.

Các vong hồn đi xuống thế giới của thần Hađex phải do vị thần Hermex dẫn đường. Khi phải làm công việc không vui gì đó thần Hermex mang tên là Psikhôpôm(1) Hermex Psikhôpôm dẫn đường cho các

(1) Psychopompe, tiếng Hy Lạp : người dẫn đường cho linh hồn.

vong hồn đến bờ sông Xtich hoặc Akhêrông là xong nhiệm vụ. Một lão già thân hình tiều tuỵ, đầu bạc, răng long, áo quần rách rưới, nhem nhuốc, vẻ mặt lạnh lùng u ám, lầm lì tên là Kharông (Charon Kharon) đứng chờ sẵn bên bờ sông với con đò để đưa tiếp những vong hồn vào vương quốc tối tăm của thần Hadex. Kharông vốn là con của Chốn Tối Tăm vĩnh cửu - Êrép và nữ thần Đêm Tối Nix. Có thể nói trên đời này ít có con người nào lại khắc nghiệt, cứng rắn, lạnh lùng như lão già chở đò Kharông. Mỗi vong hồn qua sông đều phải trả tiền đò cho lão. Không tiền thì không được qua sông, đó là luật lệ bất di bất dịch của lão. Những người trần thế gặp cảnh ngộ không may khi từ giã cõi đời không có thân nhân làm đầy đủ nghi lễ mai táng, trong đó có việc phải bỏ vào miệng người chết một đồng tiền thì thật là bất hạnh. Vong hồn đó không qua được sông Xtich hoặc Akhêrông, suốt đời cứ phải đứng bên này bờ sông khóc than cho số phận hẩm hiu, bạc bẽo của mình, lang thang không nơi trú ngụ hết năm này qua năm khác, chờ đợi sự phán quyết của các quan toà dưới âm phủ về số phận của mình. Có người lại kể hơi khác đi một chút, những vong hồn bất hạnh đó chờ đợi ở bên bờ sông Côkit chứ không phải sông Akhêrông. Đi vào vương quốc của thần Hadex, các vong hồn còn phải đến sông Lêtê để uống một ngụm nước của con sông này cho quên đi tất cả mọi chuyện của cuộc sống ở dương gian trước kia, mọi nỗi sướng

vui và mọi niềm đau khổ, mọi kỷ niệm đối với những người thân thích trong đời sống hàng ngày của mình. Không khí ở âm phủ lạnh lẽo đến ghê rợn. Bóng đen mờ mờ ảo ảo của những vong hồn vật vờ như những làn khói xám. Tiếng rên rỉ khóc than của họ về số phận bất hạnh của mình cất lên đều đều, rả rích buồn bã nhưng trầm trầm, nho nhỏ nghe như tiếng lá cây xào xạc hay tiếng các loại côn trùng kể lể rỉ rót trong đêm. Đã bước chân xuống con đò của lão Kharông ác nghiệt để đi sang bờ bên kia của con sông Akhêrông thì không còn cách gì trở lại được nữa. Lão già lái đò tính khí khắt khe và chặt chẽ, không cho ai qua đò nếu không có tiền, lại càng không cho ai qua đò rồi xin trở lại. Gác cửa âm phủ có con chó ba đầu Xerber vô cùng dữ tợn. Cổ nó, một búi rắn quấn quanh, đầu rắn lúc nào cũng ngóc lên tua tủa. Răng chó Xerber dài và nhọn hoắt lại có nọc độc như nọc rắn. Nó để cho các vong hồn đi qua cửa vào âm cung một cách dễ dàng nhưng nếu từ âm cung mà trở ra thì đừng hòng qua khỏi ba đầu, sáu mắt của nó. Những người trần thế, các vị thần, xuống âm cung đều bị Xerber chặn lại. Tất nhiên đối với các vị anh hùng và các đấng thần linh thì thế nào họ cũng tìm được cách qua cửa ải Xerber, hoặc là dùng mưu, hoặc là dùng sức. Nàng Psikhê xinh đẹp tuyệt trần phải cho Xerber cái bánh, chàng Orphê gẩy đàn lia cho chó Xerber nghe, người anh hùng Hêraclex thì dùng sức mạnh của đôi tay tóm cổ Xerber buộc dây lại dắt lên trần... không

rõ Psikhê, Orphê làm thế nào để cho lão già Kharông cho xuống đò. Nhưng với Hêraclex thì khi nhìn thấy nắm đấm của chàng giơ ra trước mặt là lão già mời chàng xuống đò ngay, không hề hỏi han tí gì đến tiền đò cả. Do việc sơ hở này, để một người trần, một người trần còn sống vào tận âm phủ, trái hẳn với luật lệ của thế giới địa ngục vốn chỉ cho phép những vong hồn được vào, lão già Kharông bị trừng phạt bị "thi hành kỷ luật", "đình chỉ công tác" chở đò một năm ! Xem thế thì vương quốc của thần Hađex cũng có phép tắc lề luật nghiêm minh đấy chứ !

Thần Hađex trị vì ở thế giới âm ty, địa ngục, một vương quốc buồn thảm và không hề biết đến ánh sáng mặt trăng, mặt trời. Hađex ngồi trên ngai vàng uy nghiêm tay cầm cây vương trượng, biểu trưng của quyền lực trị vì thế giới của mình. Ngồi bên Hađex là Perxêphôn, một nữ thần có nhan sắc ít người sánh kịp mà Hađex đã bắt từ dương gian về làm vợ. Hađex đội trên đầu chiếc mũ tàng hình, tặng vật của những người khổng lồ Xiclôp xưa kia ban cho thần trong cuộc giao tranh với những Tităng, Hađex đã từng cho một vài vị anh hùng mượn chiếc mũ quý báu đó để họ lập nên những chiến công lưu danh muôn thuở. Giúp việc cai quản thế giới vong hồn cho Hađex còn có nhiều vị thần và hai vị quan toà nổi tiếng công minh, chính trực. Đó là Minôx và Rađamăngtơ. Các nữ thần Êrini tính tình khắc nghiệt, tóc là những mớ rắn độc ngoằn ngoèo, tay cầm roi, tay cầm đuốc chỉ chờ lệnh của Hađex là với đôi cánh nhanh nhẹn bay lên dương gian truy lùng, hành hạ những kẻ phạm tội

bằng sự giày vò, ăn năn, bứt rứt, hối hận của lương tâm. Những kẻ phạm tội dù có trốn đi bất cứ nơi đâu cũng không thoát khỏi sự truy lùng và đòn trừng phạt của những nữ thần Êrini. Họ suốt ngày đêm không được yên nghỉ, suốt ngày đêm lo lắng, bồn chồn, dằn vặt, khắc khoải. Còn ở dưới âm phủ, các nữ thần Êrini trừng phạt những vong hồn phạm tội sát nhân, bội bạc, bất nghĩa bất nhân. Bằng những ngọn roi đau buốt, các nữ thần Êrini thực hiện công lý của thế giới âm phủ. Các nữ thần tra hỏi, bắt các vong hồn phải đau đớn, xót xa trước những lời sỉ nhục, mắng nhiếc của mình. Thần Chết Tanatôx tay cầm gươm, mặc áo khoác đen với đôi cánh đen rộng và dài, thường có mặt ngay sau khi một người trần thế nào đó vừa tắt thở. Tanatôx dùng gươm cạo tóc khoét đầu để hút linh hồn. Các nữ thần Ker luôn luôn có mặt ở bãi chiến trường nơi các anh hùng, dũng sĩ phơi thây ngổn ngang. Cảnh tượng đó đối với người trần chúng ta thật là khủng khiếp nhưng với các nữ thần Ker thì là những bữa đại tiệc. Từ dưới âm phủ, họ với đôi cánh đen nặng nề bay đến chiến địa bám vào những vết thương say sưa uống hút chút máu nóng còn lại trong các thi hài tử sĩ. Và linh hồn những người tử trận còn chút nào đều bị các nữ thần kéo, hút ra khỏi thể xác. Thần Giấc Ngủ hoặc Giấc Mơ Hipnôx cũng phục vụ dưới trướng Hađex. Tuy chẳng có quyền lực lớn lao song ngay đến thần Dớt cũng không thể đối địch lại với Hipnôx. Chỉ với một vài cử động nhẹ nhàng, cầm bông hoa anh túc(1) phất khẽ trên mặt người nào đó

(1) Le pavot (thuốc phiện).

vài cái hoặc lấy chút thuốc bột anh túc từ trong một chiếc sừng ra rắc xuống, thế là bất kể ai từ thần thánh cho đến chí người trần đều thấy nặng trĩu trên mi mắt và mi mắt từ từ khép lại. Người ta bảo thần Hipnôx đã khâu nối hai mi mắt con người lại. Người xưa hình dung thần Hipnôx là một chàng trai xinh đẹp có cánh ở thái dương, tay cầm một chiếc sừng và một bông hoa anh túc. Có khi trên những quan tài bằng đá, người ta thể hiện thần Hipnôx là một chàng trai đang ngủ, cánh tay tì trên một ngọn đèn bị đổ.

Vương quốc của thần Hađex tối tăm và quả là có nhiều vị thần rất đáng sợ. Chẳng ai là người ưa thích quý mến cái thế giới không có ánh sáng và đầy rẫy những vị thần, những giống vật khủng khiếp như thế cả. Nhưng có lẽ ghê sợ hơn cả, khủng khiếp hơn cả là nữ thần Hêcat (Hécate) và lũ ma quỷ tuỳ tùng của mụ. Nữ thần Hêcat là con của Tităng Perxex và Titanid Axtêria. Đó là một nữ thần có ba đầu, cai quản các quái vật, ma quỷ, các giấc mơ giấc mộng khủng khiếp của thế giới âm phủ. Nữ thần thường xuất hiện trên dương gian vào những đêm sao lu trăng lạnh, đi lang thang trong các bãi tha ma, những khu mộ địa hoặc đứng vơ vẩn ở các ngã ba, ngã tư đường.

Theo sau mụ là những bóng ma vật vờ và những con chó. Chúng thường la hú, hoặc rít lên nghe rất ghê rợn. Đứng ở ngã ba đường, Hêcat thường gieo rắc cho khách bộ hành sự khủng khiếp bằng những lời tiên đoán ma quái, nguyền rủa. Người trần sợ hãi

Hêcat thường dựng tượng vị nữ thần này ở ngã ba, ngã tư đường và giết chó để làm lễ hiến tế, cầu nguyện. Có nơi hình dung Hêcat là một nữ thần tượng trưng cho ba nữ thần Perxêphôn, Xêlênê, Artêmix. Có nơi dựng tượng Hêcat là một nữ thần ba đầu, sáu tay, khi cầm đuốc, cầm gươm, cầm dao găm, cầm chìa khoá, có chó và rắn đi hộ tống. Người xưa coi Hêcat là nữ vị thần thuỷ tổ của nghề phù thuỷ, ma thuật, bùa ngải, phù chú. Và sau dần, Hêcát được xem như là một vị nữ thần bảo trợ cho tội ác hoặc xúi giục con người làm điều ác.

Lại có chuyện kể Hêcát là con của thần Dớt và nữ thần Hêra hoặc nữ thần Đêmêter. Có người còn nói. Hêcát là con của thần Hađex. Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết, nguyên quán đích thực của Hêcát là từ phương Đông sau này mới chuyển đi dần vào gia đình thần thoại Hy Lạp. Lúc đầu Hêcát là vị nữ thần đem lại cho con người những phúc lợi của nghề đánh cá, săn bắt muông thú, chăn nuôi. Nàng lại còn lo toan cho việc sinh nở của các bà mẹ để cho cuộc sống tăng thêm người, dạy dỗ trẻ thơ cho chúng trở thành những đứa bé ngoan ngoãn, khoẻ mạnh. Thuyền bè qua lại trên sông biển có được an toàn, thuận lợi hay không, trong các cuộc thi đấu, tranh đua, kiện cáo con người có giành được thắng lợi hay không, cả đến những cuộc xung đột trên chiến

trường, thắng bại cũng đều tuỳ thuộc vào quyền lực của Hêcát.

Ngày nay trong ngôn ngữ văn học, đôi khi Hêcát lại mang một ý nghĩa rất đẹp, tượng trưng cho ánh trăng, mặt trăng.

Ampuda (Empousa) là con gái của Hêcát, có người nói là tuỳ tùng. Đây là một con ma có bộ chân bằng đồng hoặc chân lừa, sống bằng máu và thịt người. Nó có tài biến hoá ra mọi hình mọi vẻ để doạ nạt phụ nữ và trẻ em, doạ nạt những người bộ hành. Thường thì nó hay bắt trẻ em để hút máu và ăn thịt. Có khi nó biến thành một thiếu nữ nhan sắc quyến rũ những người đàn ông rồi đêm hôm lừa lúc người đàn ông ngủ say, Ampuda bóp cổ chết để hút máu.

Lamia (Lamia) cũng là một con quỷ cái uống máu, ăn thịt trẻ con. Người ta thường cho rằng Lamia với Ampuda là một, tuy rằng tên thì hai. Có một chuyện kể rằng, xưa kia Lamia là một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, con của nhà vua Bêlôx. Thần Dớt đem lòng yêu mến. Cuộc tình duyên của họ thắm thiết vô cùng. Họ sinh ra được khá nhiều con cái. Nữ thần Hêra, vợ Dớt, không thể chịu đựng được cái cảnh trêu ngươi ấy đã giết hết, giết sạch mọi đứa con của họ. Lamia vì chuyện đó trở nên điên dại, biến mình thành con quỷ cái bắt cóc trẻ thơ, uống máu, ăn thịt để trả thù. Nữ thần Hêra căm túc trừng phạt Lamia bằng cách tước đoạt vĩnh viễn giấc ngủ của Lamia. Thần Dớt,

không thể bênh vực gì Lamia được nữa, đành phải để cho Lamia hành động như vậy. Âu cũng là một sự an ủi người thiếu nữ xinh đẹp đã phải chịu đựng quá nhiều đau khổ !

Thế giới âm phủ còn có khá nhiều ma quỷ như con Mormô, con Arcô (còn gọi là con Mormôlika hay Anphitô) và... mà chúng ta không thể kể hết được. Thần Hađex được người xưa tạc tượng là một ông già nghiêm nghị, một tay cầm cái sừng của sự sung túc, một tay cầm nông cụ. Pluytông, một tên khác của thần Hađex có nghĩa là "Người phân phối của cải"(1) vì thế những người làm nghề nông thường cầu khấn thần Hađex. Trong một vài tác phẩm điêu khắc cổ đại. Hađex được thể hiện là ông già oai phong lẫm liệt ngồi trên ngai vàng, tay cầm cây vương trượng, chó ngao Xerber nằm dưới chân.

Trong thần thoại học có khái niệm "thần thoại khtôniêng" hoặc "thần thoại khtônix" (2) để chỉ thần thoại thời kỳ thị tộc mẫu quyền, nếu dịch sát nghĩa là "thần thoại đất" (do tiếng Hy Lạp khthôn là đất). Con người nguyên thuỷ sống phụ thuộc rất nhiều vào tự nhiên vào điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, vì thế, một trong những điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, trực tiếp nhất gần gụi nhất, dễ thấy nhất là đất. Họ thường cho rằng tất cả đều từ đất mà ra, tất cả đều "sinh cơ lập nghiệp" trên đất, từ đất. Vì thế không

(1) Le Dispensateur des richesses.
(2) Mythologie chthonienne hoặc chthoniste.

phải ngẫu nhiên trước khi thần Dớt ra đời và được thờ cúng thì Nữ thần Đất Mẹ Gaia đã là vị thần được thờ cúng phổ biến trên khắp đất nước Hy Lạp. Các nhà nghiên cứu dùng khái niệm thần thoại khtôniêng để chỉ một trình độ phát triển của thần thoại còn thô thiển, sơ lược, gồ ghề ít tính nghệ thuật, dấu vết của sự không hiểu biết và sợ hãi của con người trước tự nhiên còn đậm nét, khác với thần thoại anh hùng và thần thoại của thời kỳ thị tộc phụ quyền tinh tế hơn, nhiều tính nghệ thuật hơn, sức mạnh của con người bộc lộ ra rõ ràng hơn và đã có tính duy lý. Thần thoại khtôniêng trải qua nhiều trình độ, từ bái vật giáo (1) đến vật linh giáo.

Người ta còn sử dụng thuật ngữ "những vị thần khtôniêng"(2) để chỉ những vị thần có liên quan đến đất như : Gaia, Hađex, Đêmêter, Perxêphôn, Điônidôx, Êrini... hoặc là những vị thần thuộc thế giới âm phủ hoặc là những vị thần gắn với mùa màng phì nhiêu, cây cỏ. Tuy nhiên thường thì người ta dùng thuật ngữ này để chỉ những vị thần ở dưới âm phủ để đối lập lại với những vị thần ở trên thiên đình (3).

(1) Thí dụ : ở đền thờ Đenphơ thờ hòn đá ông Phalôx người xưa coi là cái rốn của vũ trụ có truyền thuyết kể đó là hòn đá khi xưa nữ thần Rêa quấn tã lót vào giả làm Dớt để cho Crônôx nuốt. Sau này khi Crônôx nôn, nhả ra, người ta đem về thờ và coi là rốn của Đất Ôphaphôx trên đảo Síp. Nữ thần Aphrôđitơ được thờ bằng hòn đá hình nón. Nữ thần Artêmix ở đảo Icar được thờ bằng một khúc gỗ...

(2) Les dieux chthoniens.

(3) Les dieux célestes.

NỮ THẦN HÊRA (1)

Nữ thần Hêra vĩ đại, vợ của vị thần tối cao Dớt, là vị nữ thần của hôn nhân và gia đình. Nàng bảo vệ cho hạnh phúc của những đôi lứa đã gắn bó với nhau bằng lễ kết hôn, trông nom và săn sóc đến việc sinh nở con cái của những đôi vợ chồng để có thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, đời đời bất diệt. Nàng lại là vị thần bảo vệ cho những bà mẹ vừa mới sinh nở và những trẻ sơ sinh mới cất tiếng khóc chào đời sao cho, nói như người Việt Nam chúng ta là được mẹ tròn con vuông. Người Hy Lạp xưa kia thường cầu khẩn Hêra phù hộ cho gia đình được đầm ấm, nhiều con đông cháu.

Hêra là con của Tităng Crônôx và Titanid Rêa, là chị ruột của thần Dớt. Sau khi Dớt cho Crônôx uống liều thuốc tiên để Crônôx phải nhả các anh, các chị của mình ra thì Hêra được mẹ đưa đi đến một nơi xa biệt tích biệt tăm, giao cho thần Ôkêanôx và nữ

(1) Hêra, thần thoại La mã : Junon.

thần Têtix nuôi hộ. Hêra sống xa thế giới Ôlanhpơ trong một thời gian khá dài, chẳng rõ là mấy chục, mấy trăm năm. Thần Dớt đã đến tìm nàng và hai người cưới nhau, thành vợ thành chồng từ đấy. Từ đó nữ thần Hêra trở thành vị nữ thần có uy quyền to lớn như thần Dớt, vị nữ thần cai quản các vị thần, kể cả nam thần và loài người. Đám cưới của họ diễn ra rất trọng thể trên thiên đình bởi vì đây không phải là đám cưới của một vị thần như trăm ngàn vị thần khác mà là của vị thần tối cao, cầm đầu các vị thần. Trong những tặng phẩm của các vị thần "cấp dưới" anh em, bè bạn đem đến mừng hạnh phúc của đôi vợ chồng mới, có tặng phẩm của nữ thần Đất Mẹ Gaia, là quý giá nhất. Đó là một vườn cây thơ mộng trong đó có những cây táo có quả vàng ở mãi tận miền cực tây của đất. Nữ thần Hêra giao cho ba chị em nữ thần Hexpêriđ (1) trông coi, vì thế người ta thường gọi là vườn táo Hexpêriđ. Các nữ thần Hơr và Irix luôn luôn theo hầu bên Hêra. Họ mặc cho nàng những bộ áo đẹp nhất do bàn tay khéo léo của nữ thần Atêna dệt để tặng vị nữ thần tối cao. Hêra đẹp lộng lẫy, uy nghiêm, có đôi mắt bò cái và cánh tay trắng muốt, phong thái đường bệ, kiêu kỳ. Sắc đẹp của nàng đã khiến cho tên Ghigăngtôx - Đại Khổng lồ, tên là Porphiriông mê cảm. Trong cuộc giao tranh với Dớt, chính tên này đã hô hào đám lâu

(1) Hesperides gồm có : Égle, Érythye, Hespérarcthousa.

la dưới trướng của hắn xếp chồng những quả núi lên để hắn leo vào ngọn Ôlanhpơ bắt cóc Hêra. May thay Porphiriông chưa kịp làm nhục Hêra thì Dớt đã kịp thời trông thấy. Và như đã kể, thần Dớt và người anh hùng Hêraclex kịp thời kết liễu tên loạn tặc, cứu thoát Hêra. Chưa hết, một vị vua của những người Lapit, tên là Ixiông (Ixion) cũng lại bị dục vọng làm cho mất trí, đinh ve vãn Hêra. Nhưng làm sao một người trần lại có thể lên trên thiên đình gặp được Hêra, chiêm ngưỡng dung nhan của nữ thần mà đem lòng tơ tưởng, mưu tính một vụ quyến rũ, ái ân? Nguyên do là như thế này : Ixiông là một con người bội bạc. Y cưới nàng Dina, con của nhà vua Điênô làm vợ. Trước khi cưới, y hứa với bố vợ sẽ đem đáp lễ bằng những tặng vật quý giá, hậu hĩ. Nhưng khi cưới được vợ rồi thì y vỗ tuột. Hơn thế nữa, cái tên bội ước này lại giết luôn cả bố vợ và vứt xác ông vào một cái hố. Tội ác của y thật tày trời, vừa là một kẻ bội ước vừa là tên sát nhân, can tội giết một người khá thân thiết đối với y. Không một viên tư tế nào dám làm lễ cầu xin các vị thần tha tội cho y. Ixiông chỉ còn cách trực tiếp cầu khẩn thần Dớt. Tuy Dớt nổi tiếng là một vị thần nghiêm khắc song không phải trái tim thần chỉ biết có những chuyện trừng phạt, giáng tai hoạ mà không hề biết xúc động, tha thứ. Những giọt nước mắt hối hận của Ixiông đã khiến thần Dớt động mối từ tâm. Và thật là một chuyện hiếm có. Dớt cho Ixiông lên cung điện Ôlanhpơ, cho y được uống rượu thánh và

ăn những thức ăn thần để y trở thành bất tử. Ngờ đâu cái con người bội bạc này chứng nào vẫn tật ấy. Ixiông ở thiên đình, được gặp Hêra, trò chuyện với Hêra và mưu tính một chuyện bỉ ổi. Biết rõ ý đồ bẩn thỉu của Ixiông, Dớt lấy một đám mây tạo ra một người phụ nữ giống hệt vợ mình. Tên đám mây này là Nêphêlê (Néphélée). Ixiông đã tư thông với đám mây Nêphêlê mà cứ tưởng rằng mình đã chinh phục được Hêra. Và kết quả là, Nêphêlê đã sinh ra cho chàng Ixiông những đứa con nửa người nửa ngựa mà người xưa gọi là Xăngtor (Centaure). Thần Dớt giao cho Hermex trừng phạt tên khốn nạn đó. Hermex buộc căng Ixiông vào một cái bánh xe nhưng không phải buộc bằng dây mà là buộc bằng những con rắn rồi tống xuống địa ngụ Tartar. Ở dưới đó, bánh xe cứ lăn đi, lăn mãi không khi nào dừng.

Nhưng còn Dớt thì lại không chung thuỷ với Hêra. Thần đã làm cho Hêra biết bao lần điên đầu sôi máu vì những cuộc tình duyên của thần với những thiếu nữ này, nữ thần khác. Cảnh gia đình của vị nữ thần bảo vệ cho hạnh phúc và sự ấm cúng gia đình lại chẳng lấy gì làm hạnh phúc và ấm cúng cho lắm. Không thể trả thù Dớt được. Hêra chỉ còn cách trút tất cả "máu ghen" của mình xuống những đứa con kết quả của những cuộc "ngoại tình" của Dớt hoặc vào bản thân tình nhân của Dớt như : Điônidôx, Iô... Đã có lần vì quá bực tức với Dớt, Hêra mưu tính với

Pôdêiđông và Atêna bắt Dớt xiềng lại để cho Dớt khỏi lên xuống trần. Nhưng mưu đồ của họ bị nữ thần Thêtix biết. Để bảo vệ cho Dớt, nữ thần cho gọi ngay quỷ thần Hêcatôngkhia tới, tên Briarê, đến ngồi bên Dớt. Do đó mưu đồ của Hêra không thực hiện được. Trả đũa lại, Dớt lấy một dây xích vàng trói Hêra lại treo lơ lửng giữa trời. Thật là một cảnh tượng man rợ hết chỗ nói ! Tóc Hêra bị buộc vào một cái đinh móc câu, đinh này Dớt đóng vào đám mây. Còn đôi cánh tay trắng muốt của nàng bị trói chặt, hai chân bị xiềng vào hai cái đe. Tình cảnh rất đối thương tâm. Các vị thần trông thấy muốn đến cởi trói cho Hêra nhưng lại rất sợ thần Dớt, nên rút cuộc chẳng ai dám bén mảng đến gần chỗ Hêra bị trói và cũng chẳng ai dám khuyên can thần Dớt lấy nửa lời. Của đáng tội thì Hêra cũng chẳng phải là vị nữ thần hiền thảo gì. Tính nết Hêra cũng đáo để dữ dội như chồng. Nàng lại hay mè nheo, rỉa rói chồng cho nên Dớt đã đôi ba lần uất quá, sốt tiết lên vì cái thói lắm điều, đay nghiến, chì chiết của vợ mà... mà cho nàng mấy cái bạt tai ! Sau này mỗi khi Hêra nổi chứng là Dớt lại nhắc lại cái vụ nàng bị trói, hoặc Hêphaixtôx nhắc lại cho mẹ biết cái lần bị bố giận vung tay lên.. Nhờ đó Hêra mới dịu giọng mà làm lành với Dớt.

Hêra sinh với Dớt được bốn mặt con : hai trai, hai gái. Trai là các thần Arex và Hêphaixtôx, gái là các

nữ thần Hêbê và Ilithi (Ilythie), Hêbê, như trên đã kể, ở cung điện Ôlanhpơ lo việc dâng rượu thánh và các thức ăn thần trong những bữa tiệc. Ilthi là nữ thần của sự sinh nở, theo cách nói của chúng ta ngày nay là nữ thần Hộ sinh. Nàng thường được theo mẹ xuống trần giúp các bà mẹ "vượt cạn" cho được dễ dàng. Người xưa hình dung nữ thần Hithi là một thiếu nữ mặc một tấm áo choàng trùm kín đầu, nhưng hai cánh tay để trần, một tay cầm một bó đuốc giơ cao tượng trưng cho một cuộc sống vừa mới ra đời dưới ánh sáng, hoặc ngọn đuốc đang cháy tượng trưng cho sự bắt đầu của một cuộc sống mới.

Cũng như chồng, Hêra có thể dồn mây mù, nổi giông tố, sấm sét. Nàng ngồi trên ngai vàng cạnh thần Dớt, tay cầm cây vương trượng, đầu đội vương miện, tấm khăn lụa mỏng trùm che lên mặt tượng trưng cho lễ kết hôn. Đôi khi Hêra cầm trong tay một quả lựu, vật tượng trưng cho sự mắn đẻ, đông con. Một con công xoè đuôi múa dưới chân nàng. Có hẳn một cỗ xe do hai con thần mã kéo, làm toàn bằng đồng đỏ rực và vàng óng ánh dành riêng cho nàng để nàng đi du ngoạn đây đó và thường là đưa nàng xuống trần can thiệp vào những công việc của người trần thế và theo dõi hành tung của Dớt.

HÊRA VÀ IÔ

Như ta đã biết, Hêra thường phải chịu nhiều đau khổ, tức giận đến phát điên lên về cái tính "bướm ong" của Dớt, nói thẳng ra là cái thói đa tình, hiếu sắc hay lăng nhăng, chẳng đúng với tư cách của một vị thần tối cao cai quản thế giới thần linh và loài người. Còn Hara vì là một vị nữ thần bảo vệ cho hôn nhân và hạnh phúc gia đình, cho nên nàng không thể nào chấp nhận được những cuộc tình duyên của Dớt, những cuộc tình duyên ngoài hôn nhân và làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình. Hêra đã từng trừng phạt những "người yêu" của Dớt, đã từng đánh ghen nhiều vụ mà tiếng để đến đời sau. Trong những vụ đánh ghen đó phải kể đến vụ đánh ghen với nàng Iô.

Iô là con gái của thần Sông Inacôx, vua của đất Argôx. Nàng có một sắc đẹp mà những người thiếu nữ cùng độ tuổi với nàng ít người có được. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, tiếng đất Argôx có người con gái đẹp bay đến tai thần Dớt. Và thế là từ đó trở đi

đêm đêm những giấc ngủ của Iô bị xáo động bởi những cơn mộng, không phải những cơn ác mộng mà là những cơn "tình ái mộng". Iô thường nằm mộng thấy một chàng trai đến nói với nàng những lời ái ân tình tứ. Chàng trai đó trách yêu nàng đã giam hãm tuổi xuân trong khuê phòng bưng bít mà nhẽ ra với sắc đẹp của nàng, nàng có thể và phải tìm được một người chồng xứng đáng. Kỳ quái hơn nữa là chàng trai đó lại nói, chính thần Dớt đã xúc động đến mê mẩn tâm thần vì sắc đẹp của nàng và muốn được gặp nàng để bày tỏ những tình cảm ngưỡng mộ và sủng ái, và... và... xin nàng hãy đi về cánh đồng cỏ bên bờ hồ Lerno để thần Dớt được chiêm ngưỡng dung nhan của nàng cho thoả lòng bấy lâu khao khát. Những cơn mộng như thế đêm nào cũng đến, lặp đi lặp lại, trong giấc ngủ của người thiếu nữ Iô. Iô thấy phải kể hết cho vua cha nghe để tính bề định liệu, nếu không thì những cơn mộng ấy cứ ám ảnh mãi suốt đêm này qua đêm khác. Và như vậy chẳng phải là một niềm vui sướng gì cho cam, ngược lại là một tai hoạ khủng khiếp. Nhà vua Inacôx bèn cho người đến các đền thờ Đenphơ và Đôđôn để cầu xin một lời chỉ dẫn, đúng như lời hò hẹn trong mộng thì thần Dớt sẽ giáng sét tiêu diệt sạch giống nòi Inacôx. Có ai ngờ sinh con gái đẹp lại là một tai hoạ. Inacôx chỉ còn cách đuổi Iô đi. Còn Iô để cứu giống nòi khỏi tai hoạ, tất phải chấp nhận lời hò hẹn của thần Dớt.

Về phía thần Dớt như vậy là ước sao được vậy. Chỉ còn việc làm sao đi thoát khỏi con mắt tinh quái của Hêra là trọn vẹn. Dớt nghĩ ra một cách để che giấu cuộc tình duyên vụng trộm này. Thần cho một đám mây cực kỳ dày đặc, cực kỳ tối đen bao phủ lấy mặt đất khiến cho bầu trời u ám, tối mịt như đêm. Ở trên thiên đình, Hêra dẫu có tinh tường đến mấy cũng không thể nhìn xuyên thấu qua những đám mây đen dày đặc. Dớt có thể hoàn toàn yên tâm để dốc bầu tâm sự với Iô. Nhưng Hêra chẳng phải người thường. Nàng thấy trời đất tối sầm, mây đen dày đặc kéo đến nhanh chóng khác thường là sinh nghi ngay. Nàng bèn đi tìm Dớt. Tìm khắp cung điện Ôlanhpơ cũng như mọi nơi, mọi chốn ở bầu trời không đâu thấy Dớt, Hêra hiểu ra ngay sự thật. Nàng vội vã xuống trần và không quên ra lệnh cho những đám mây đen dày đặc phải tan biến đi ngay tức khắc. Nhưng Dớt, mặc dù say đắm trong cuộc tình ái, vẫn không quên để ý đến ngoại cảnh. Và khi Hêra xuống gặp Dớt, thì thấy Dớt đang đứng bên một con bò cái trắng muốt, đẹp đẽ vô ngần. Đó chính là Iô mà Dớt đã kịp thời biến hình nàng để phi tang, chối biến với Hêra. Làm bộ tự nhiên. Dớt nói với Hêra là chưa từng bao giờ trông thấy một con bò cái đẹp đẽ đến như thế dường như con bò này mới từ dưới đất hiện lên. Hêra tươi cười, tán thưởng lời khen của Dớt và nàng càng tỏ ra đặc biệt thích thú trước một con bò cái xinh đẹp, kỳ diệu như thế. Nàng vuốt ve, âu yếm

con bò. Nàng ngỏ ý muốn xin Dớt con bò. Thật khó xử cho Dớt. Từ chối ư? - Thế thì chẳng khác gì thú nhận tội lỗi. Một tặng vật tầm thường như thế mà không dám ban cho vợ thì... Dớt đành phải chiều vợ, cho vợ con bò cái trắng.

Hêra buộc Dớt phải cho nàng con bò cái trắng. Câu chuyện tưởng đến đó là xong. Nhưng chưa xong. Để ngăn cản không cho Dớt tìm gặp lại con bò xinh đẹp mà Hêra biết thế nào Dớt cũng tìm đủ mọi cách để gặp lại, nàng giao cho một gia nhân tâm phúc, tin cẩn canh giữ. Có thể nói trên đời này khó mà tìm được một người nào canh giữ cẩn thận chắc chắn hơn. Đây không phải là một người thường mà là một người khổng lồ có một trăm mắt. Tên hắn là Arguyx(1). Vì có một trăm mắt trên khắp người nên khi Arguyx ngủ thì không bao giờ ngủ hết, chỉ cần ngủ có 50 mắt thôi là đủ. Còn 50 mắt kia thức để canh giữ. Khó ai bén mảng được đến gần chỗ Arguyx. Chính nhờ có sự tỉnh táo thường xuyên như thế nên Arguyx đã từng lập được một chiến công lừng lẫy. Dạo ấy không rõ Arguyx được các vị thần giao cho nhiệm vụ canh giữ báu vật gì hay có lẽ sau chiến công giết chết một con bò tót, bò rừng hung dữ thường hay về tàn phá hoa màu ở vùng đồng bằng Argôlid mà quái vật Êkhiđna nửa đàn bà, nửa rắn muốn thử sức với Arguyx, Êkhiđna

(1) Arguys, Argos. Còn có tên là "Panoptès nghĩa là "người nhìn thấy hết" (celui qui voit tout).

lợi dụng lúc Arguyx ngủ, mò đến gần định giáng cho một đòn phủ đầu, nếu không kết liễu cuộc đời gã khổng lồ thì cũng cho hắn không gượng được mà đánh trả. Và đòn thứ hai là xong, cùng lắm chỉ đến đòn thứ ba. Nhưng Êkhiđna có biết đâu Arguyx chỉ ngủ có một nửa số mắt. Vừa mon men đến gần Arguyx, Êkhiđna chưa kịp hành động thì đã bị Arguyx cho một nhát kiếm đứt đôi người.

Giao cho Arguyx canh giữ con bò cái trắng muốt Iô, nữ thần Hêra tin chắc rằng Dớt không có cách gì mà đến gần Iô được, Dớt lại càng không thể dùng bất cứ một vị thần nào để đánh tháo cho Iô. Bởi vì hễ có một dấu hiệu gì khả nghi là Arguyx có thể báo ngay cho Hêra biết.

Dớt giao cho thần Hermex nhiệm vụ giải thoát con bò cái trắng xinh đẹp. Với đôi dép thần có cánh Hermex nhanh chóng bay xuống ngọn núi mà Arguyx đang canh giữ con bò. Thần cải trang thành một chàng trai nông dân vừa đi vừa thổi sáo, những tiếng sáo du dương, véo von, réo rắt bay đến như rót vào tai gã khổng lồ. Thấy Arguyx có vẻ say mê, lắng nghe tiếng sáo, Hermex mới tiến lại gần. "... Một anh chàng thổi sáo, thật chẳng có gì đáng ngại..." - Arguyx nghĩ thế và cất tiếng gọi :

- Này anh bạn ! Làm sao mà anh lại cứ phải vừa đi vừa thổi thế kia? Lại đây, ngồi xuống tảng đá này dưới bóng râm mà thổi lại không hơn à?

Hermex đến ngồi bên Arguyx. Chàng nghiêng đầu say sưa thổi vào ống sáo những âm thanh trầm bổng man mác lòng người. Những ngón tay của chàng nhảy múa trên chiếc ống sáo như những người trần thế say sưa nhảy múa trong những ngày hội tế lễ thần linh. Gã khổng lồ Arguyx nghe như uống lấy từng âm thanh, mắt lim dim thả hồn phiêu diêu theo tiếng sáo bay đi trong gió rừng hiu hiu, xào xạc. Và rồi Arguyx ngủ lúc nào không biết, ngủ cả một trăm con mắt. Hermex kết liễu cuộc đời gã khổng lồ một cách dễ dàng và giải thoát cho Iô, con bò cái trắng xinh đẹp người bạn tình của Dớt.

Có chuyện lại kể. Hermex có chiếc đũa thần, nhờ nó khi ngồi bên Arguyx thổi sáo, chàng đã làm cho Arguyx ngủ say như chết chỉ bằng một động tác lướt nhẹ đũa trên người. Cảm thương người đầy tớ trung thành tâm phúc, nữ thần Hêra lấy những con mắt của Arguyx đính vào đuôi con công và cho con vật này theo hầu bên nàng để lưu giữ lại kỷ niệm về một người đầy tớ hiếm có trên thế gian này. Ngày nay trong văn học thế giới, Arguyx trở thành một danh từ chung chỉ người sáng suốt, nhìn xa trông rộng, có tinh thần cảnh giác cao hoặc một người bảo vệ, canh gác rất nghiêm ngặt, chặt chẽ. Mở rộng nghĩa Arguyx còn chỉ người soi mói, kẻ làm nghề chỉ điểm, gián điệp hoặc một người quá ư cẩn thận, quá cảnh giác nghiêm

ngặt. "Mắt Arguyx" (hoặc Argôx) (1) là một thành ngữ trong văn học Pháp chỉ một cách nhìn thấu đáo bao quát được toàn bộ sự kiện.

Một chuyện khác kể, thật ra thì thần Dớt không biết đến Iô. Nhờ có nàng Inhxơ (Inx) con của thần Păng và nữ thần Êkhô, môi giới nên mới sinh chuyện. Nàng Inhxơ mách cho Dớt biết ở đất Argôx có người thiếu nữ xinh đẹp khác thường. Inhxơ mách cho thần Dớt uống một thứ nước bùa mê khiến sau khi uống xong Dớt thương nhớ Iô đến bồn chồn, khắc khoải. Sau này Hêra biết chuyện, trừng phạt Inhxơ biến nàng thành một con chim, có người nói biến nàng thành một bức tượng đá.

Iô được giải thoát khỏi sự canh giữ của Arguyx. Nhưng số phận nàng chưa hết gian truân. Nữ thần Hêra sai một con ruồi trâu bám riết trên thân nàng luôn luôn dùng vòi sắc nhọn châm đốt khiến cho Iô đau đớn khôn xiết, lồng lộn điên cuồng chạy hết nơi này đến nơi khác. Nàng đã từ đất Argôx đi ngược lên phía Bắc tới cao nguyên Đôđôn, rồi lại chạy theo ven biển phía tây Hy Lạp thuộc vùng biển Rêa(2) đi ngược mãi lên tới vùng hoang dại thuộc xứ Xkit và gặp Prômêtê trong cảnh bị xiềng xích, bị đóng đanh vào núi đá rất đỗi thương tâm. Prômêtê đã tiên đoán cho số phận tương lai của Iô, chỉ đường cho nàng đi về đất Ai Cập, nơi nàng sẽ gặp lại thần Dớt và thoát khỏi lối sống của kiếp bò. Cuộc tình duyên của nàng với Dớt sẽ sinh ra người anh hùng Êpaphôx (Épaphos)

(1) Yeux d' Argus.
(2) Biển Adriatich ngày nay.

vị vua đầu tiên của xứ Ai cập. Con dòng cháu giống của người anh hùng này thay nhau trị vì trên mảnh đất của thần sông Nin vĩ đại, lập nên biết bao chiến công. Trong số những người anh hùng đó, người anh hùng vĩ đại nhất lập nên những chiến công chói lọi, rực rỡ nhất là dũng sĩ Hêraclex, người sẽ lãnh sứ mạng giải phóng cho Prômêtê.

Hành trình gian truân của Iô từ châu Âu sang châu Á rồi xuống Ai cập được người xưa ghi dấu lại bằng những địa danh : vùng biển ở phía Tây bán đảo Hy Lạp, dưới phía Nam, biển Adriatich mang tên là biển Iôniêng (1), ghi lại nơi Iô đã lưu lạc tới. Tuy nhiên cũng có những nhà nghiên cứu cho rằng cái tên "Biển Iôniêng" không phải ghi lại quãng biển mà Iô đã đi qua mà ghi lại vùng biển những bộ lạc người Iôniêng đã chinh phục. Những bộ lạc này đã cư trú ở vùng biển này từ sớm. Eo biển Bôxphor (2) cửa ngõ của Biển đen là nơi Iô đã bơi qua từ châu Á sang châu Âu. Tiếng Hy Lạp "Bôxphor" có nghĩa là "Chỗ bò đi qua" một địa danh gắn liền với cuộc hành trình ba chìm bảy nổi của người thiếu nữ nhan sắc Iô.

(1) Mer Ionienne.

(2) Borphore : "Gué de la Vache". Ngày nay eo biển Bosphore còn được gọi bằng một tên khác : "Eo biển Côngxtăngtinốp". Tuy nhiên địa danh "eo biển Bosphore" vẫn thông dụng. Một số địa danh khác đã thay đổi, thí dụ "Biển Đen" xưa là "Pont Euxin". Các nhà nghiên cứu cho biết lúc đầu người Hy Lạp gọi là "Pontd'Ax.ne" nghĩa là "Biển không thân thiết" (Mer Inamicale) sau đổi thành "PontEuxin) nghĩa là "Biển thân thiết" (Mer Amicale). Eo biển "Dardanelles) xưa là "Hellespont" "Biển Marmara" xưa là "Biển Propontide".

THẦN APÔNLÔNG

Trong số những người con của thần Dớt được vinh dự đứng vào hàng ngũ mười hai vị thần tối cao, ta phải kể trước hết : Apônlông (Apollon), Apônlông là con của thần Dớt và nữ thần Lêtô (1). Cuộc đời vị thần này bao phủ bằng những chiến công chói lọi mà chúng ta không sao kể xiết được. Hầu như khắp nơi ở thế giới Hy Lạp chỗ nào cũng có đền thờ thần Apônlông. Thế nhưng vị thần danh tiếng ấy lại cất tiếng khóc chào đời trong một tình cảnh mà kể lại không ai là người không xót xa, thương cảm. Lêtô là con gái của Tităng Côiôx và Titanid Phêbê. Thần Dớt chẳng rõ gặp Lêtô từ bao giờ nhưng đã đem lòng thầm yêu trộm nhớ. Và với Dớt thì, như mọi người đã biết, thần chẳng chịu kéo dài cái cảnh thầm nhớ trộm yêu. Thần đã tìm đến với Lêtô. Cuộc tình duyên của họ khá thắm thiết, thắm thiết cho đến ngày Lêtô có mang thì Dớt, vì sợ Hêra, nên đành

(1) Léto, thần thoại La Mã : Latone.

phải "cao chạy xa bay".

Dớt thôi nhưng Hêra không thôi. Biết chuyện, Hêra vô cùng tức giận và nàng như sự "thường tình nhi nữ" và như những lần trước, lại trút tất cả sự căm uất của mình vào người thiếu nữ bị Dớt, sau khi thoả mãn dục vọng, bỏ rơi, Hêra vị nữ thần bảo hộ cho sự sinh nở, bảo hộ cho các bà mẹ và trẻ sơ sinh được vuông tròn, lần này trả thù Lêtô bằng một hành động vô cùng bất nhân, độc ác. Nàng ra lệnh cho khắp nơi trên mặt đất từ đảo hoang cho đến rừng già, từ làng quê cho đến xóm chợ... không đâu được chứa chấp Lêtô, không đâu được giúp đỡ Lêtô. Nàng Lêtô bất hạnh, đi lang thang hết nơi này đến nơi khác cầu xin một nơi trú ngụ nhưng đáp lại chỉ là một ánh mắt ái ngại hoặc thương cảm chứ không phải là hành động săn sóc chân tình đối với một bà mẹ sắp đến ngày sinh nở. Lêtô đi hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác mà vẫn không sao cầu xin được một tấm lòng hiếu khách vốn là truyền thống thiêng liêng của đất nước Hy Lạp. Cuối cùng có một hòn đảo nhỏ, đúng hơn là một mẩu đất, số phận cũng lang thang bất hạnh như Lêtô, đón tiếp Lêtô với những tình cảm chân thành nhân hậu. Đó là hòn đảo Ortigi(1) đất đai cằn cỗi chẳng sinh sôi được hoa thơm quả ngọt do đó cũng chẳng có một bóng người. Ortigi xưa kia vốn là tiên nữ Axtêria, con của Tităng Côiôx và

(1) Ortygie, tiếng Hy Lạp : Ortux : chim cun cút (caille).

Titanid Phêbê, nghĩa là em ruột của nàng Lêtô đang đi tìm nơi nương tựa. Chồng Axtêria là Perxex và con gái nàng là Hêcat, một vị nữ thần rất khủng khiếp mà chúng ta đã nghe kể trong đoạn nói về vương quốc của thần Hadex. Sắc đẹp của Axtêria đã không thoát khỏi con mắt-hiểu sắc đa tình của Dớt. Để trốn tránh thần Dớt, Axtêria phải biến mình thành con chim cun cút. Nhưng xem ra như thế cũng chưa yên. Axtêria lại phải lao mình xuống biển biến thành một hòn đảo, một mảnh đất be bé, xinh xinh thì mới thật hoàn toàn tai qua nạn khỏi. Vì lẽ đó hòn đảo Ortigi có số phận thật là hẩm hiu. Trong khi các hòn đảo khác đều có nơi cư trú ổn định, an cư lạc nghiệp thì Ortigi vẫn cứ trôi nổi nay đây mai đó trên mặt biển bao la. Ortigi đã đón tiếp Lêtô bất chấp lệnh ngăn cấm của Hêra. Và may thay, ngay sau đó thì Lêtô chuyển dạ, đau đớn. Lêtô chuyển dạ mà không một vị nữ thần nào đến với nàng cả. Hêra không đến. Cả đến Ilithi, vị nữ thần Hộ sinh cũng không đến. Lêtô đau hết cơn này đến cơn khác mà không một lời thăm hỏi, một bàn tay giúp đỡ. Nàng đau đớn quằn quại, vật vã, gào thét, rên la suốt chín ngày đêm. Đến ngày thứ mười, nữ thần Ilthi không thể cầm lòng được đành chịu tội với Hêra, bay xuống trần đỡ cho Lêtô, Lêtô sinh đôi, một trai một gái. Trai là Apônlông gái là Artêmix. Thần Dớt hết sức cảm kích trước nghĩa cử của hòn đảo Ortigi. Để đền đáp lại tấm lòng nhân hậu của hòn đảo nghèo nàn, ngay từ lúc Lêtô đặt

chân xuống đảo, thần Dót đã cho bốn cây cọc khổng lồ từ dưới đáy biển đội nước lên đóng giữ chặt hòn đảo Ortigi lại, chấm dứt cuộc đời ba chìm bảy nổi của nó. Dót còn làm cho đất đai trên đảo trở thành phì nhiêu để cho quanh năm bốn mùa đều có hoa thơm quả ngọt, cây cối xanh tươi. Từ đó trở đi một cuộc đời mới đến với Ortigi. Thần Dót đặt cho nó một cái tên mới : "Đêlôx"(1) tiếng Hy Lạp có nghĩa là "Ngời sáng" hoặc "Rực rỡ" hoặc "Huy hoàng". Quả vậy trong những thế kỷ sau này tuy là một hòn đảo nhỏ bé trên biển Êgiê nhưng Đêlôx đã giữ một vị trí thật rực rỡ, thật huy hoàng trong quần đảo Kiclad (Cyclade) ở phía Nam vùng biển này. Người xưa kể lại, khi Apônlông ra đời, trên hòn đảo cằn cỗi, trơ trụi vốn chỉ là nơi nương thân cho loài hải âu cánh dài với những tiếng kêu chít chít buồn bã, bỗng nhiên trời sáng bừng hẳn lên. Những luồng ánh sáng chói lọi, rực rỡ từ bầu trời cao xa tít tắp xuyên qua những đám mây chiếu rọi xuống hòn đảo, làm cho cảnh vật như đổi sắc thay da. Vì lẽ đó nên Apônlông là vị thần Ánh sáng và có tên gọi là Phêbuyx (2). Ánh sáng của Apônlông chiếu rọi khắp thế gian. Nó không hề lẩn tránh hoặc khiếp sợ trước bóng tối, vì thế Apônlông trở thành vị thần Chân lý. Và đã là chân lý thì phải

(1) Délos "La Brillante".

(2) Phebus hoặc phoibos tiếng Hy Lạp rực sáng, chói lọi.

trung thực, không dung thứ một sự dối trá nào. Các nhà thơ xưa kia đã ca ngợi thần Phêbuyx bằng những vần thơ hết sức thành kính :

Hỡi thần Phêbuyx từ ngai vàng Chân lý
Từ cung điện của người ở trái tim dương thế.
Người nói với muôn dân
Như thần Dớt đã từng truyền lệnh
Lời Người nói chẳng hề đơn sai thiên lệch
Chẳng hề một bóng tối nào che phủ được cõi Chân lý đó của Người
Thần Dớt vì danh tiếng cao cả của Người
Đã ban cho Người một danh hiệu vĩnh hằng Phêbuyx
Để muôn dân với một niềm tin vững chắc
Tin tưởng vào lời nói của Người

Apônlông ra đời. Thần Dớt sai các thần đem xuống cho đứa con trai của mình một chiếc mũ vàng, một cây đàn lia (lyre) và một cỗ xe do những con thiên nga kéo. Nữ thần Thêmix đem những rượu thánh và thức ăn xuống nuôi chú bé. Và chỉ mấy ngày sau chú bé vụt lớn lên thành một chàng trai cường tráng đẹp đẽ. Chàng trai đó lấy ngay ống tên đeo vào người, ống tên và cây cung do thần Dớt gửi xuống trong cỗ xe thiên nga, rồi một tay cầm cung một tay cầm cương,

(1) Hyperboréens : Tiếng Hy Lạp sống ở phương Bắc, bên ngoài gió Bôrê.

chàng đánh xe bay tới xứ sở diễm phúc của những người Hipebôrêen (1) một xứ sở ở tận bên kia những xứ sở của gió Bôrê, là những cơn gió bấc đưa mưa tuyết, và băng giá tới. Vì ở vào một nơi xa tít tắp mù khơi như thế nên những người Hipebôrêen chẳng hề biết đến đêm tối là gì. Ngày của họ dài vĩnh viễn, họ sống chẳng hề biết đến bệnh tật và tuổi già, chẳng hề biết đến túng thiếu, đói khổ và cướp đoạt, lừa đảo. Quanh năm bốn mùa khí trời ấm áp. Những người Hipebôrêen lại quý người trọng khách, yêu chuộng đàn ca, cho nên khi Apônlông tới là họ mời ngay vào dự tiệc và vũ hội. Apônlông đã sống với những người Hipebôrêen một năm ròng. Sau đó chàng trở về quê hương Hy Lạp để bắt đầu sự nghiệp của mình : sự nghiệp bảo vệ chân lý, truyền bá Âm nhạc, Thơ ca.

APÔNLÔNG DIỆT TRỪ CON MÃNG XÀ PITÔNG VÀ LẬP ĐỀN THỜ ĐENPHƠ

Sau một năm trời ở thăm xứ sở của những người Hipebôrêen, thần Apônlông trở về Hy Lạp để bắt đầu sự nghiệp vinh quang của mình. Chiến công đầu tiên của chàng là diệt trừ con mãng xà Pitông (Python) để trả thù cho người mẹ kính yêu của mình.

Xưa kia, khi nữ thần Hêra biết chuyện tình duyên của Dớt với Lêtô thì một mặt nàng ra lệnh cho khắp nơi trên mặt đất không được tiếp đãi, chứa chấp Lêtô, một mặt nàng xin với nữ thần Đất mẹ Gaia sinh ra một con quái vật thật khủng khiếp để nó truy đuổi Lêtô, Gaia đã sinh ra con mãng xà Pitông, một con trăn cực kỳ to lớn, đúng hơn phải nói đó là một con nửa rắn, nửa rồng, cực kỳ hung dữ. Pitông đã đuổi bám theo dấu chân Lêtô khiến cho Lêtô lúc nào cũng nơm nớp lo âu. Nhưng rồi nhờ thần Pôdêiđông giúp

đỡ, Lêtô mới đặt chân lên được hòn đảo Ortigi. Người xưa kể lại, chính nhờ thần Pôdêiđông nên mới ra đời hòn đảo Ortigi. Cảm thương số phận bạc bẽo của nàng Lêtô thần đã giáng cây đinh ba xuống biển. Và thế là từ đáy biển nổi dềnh lên một hòn đảo nhỏ lênh đênh, trôi nổi.

Apônlông cưỡi trên cỗ xe do đàn thiên nga trắng muốt kéo, bay từ xứ sở của những người Hybebôrêen về Đenphơ (1). Nơi đây dưới chân núi Parnax, trong một chiếc hang sâu tối đen không một tia nắng nào lọt tới, ẩm ướt, nhớp nháp, con mãng xà Pitông sống và ngày ngày ra phá hoại hoa màu, săn bắt súc vật của những người dân lành. Có người nói, nó được nữ thần Thêmix giao cho canh giữ một lời sấm ngôn thiêng liêng hoặc là một mảnh đất thiêng liêng trên đó có một ngôi đền thờ nữ thần Đất Mẹ Gaia vĩ đại. Từ ngôi đền này nữ thần Gaia truyền phán những lời sấm ngôn cho những người trần đoán mệnh để họ có thể đoán định được tương lai, biết cách hành động và cư xử cho đúng với ý muốn của các vị thần.

Apônlông bay tới Đenphơ. Từ trên cỗ xe chàng đứng, ánh sáng toả ra ngời ngợi, ánh sáng từ chiếc mũ vàng của chàng, ánh sáng từ cây cung bạc và những mũi tên vàng. Cỗ xe của chàng lượn một vòng trên bầu trời rồi hạ cánh xuống một ngọn núi, trước

(1) Deiphes một điểm ở đất Phôkiđ, chân núi Parnax, trước kia tên là Pitô (Pitho).

hang ổ của Pitông. Vừa bước tới cửa hang Apônlông đã cảm thấy khó chịu vì khí lạnh từ lòng hang bốc ra. Chàng lần bước đi vào lòng hang sâu hun hút, tối đen mịt mùng. Đi chưa được bao xa, chàng bỗng nghe thấy tiếng chuyển động ầm ầm và từ đáy hang sâu thẳm bốc lên một mùi tanh kinh tởm hết chỗ nói, tưởng có thể làm đảo lộn cả ruột gan. Apônlông biết ngay là Pitông đang bò ra khỏi hang để tìm kiếm ăn. Chàng lập tức thoát ra khỏi hang, tìm một chỗ thuận lợi để nấp mình, đón quái vật đi tới. Pitông ra khỏi hang và trườn tới thung lũng phía trước. Thân hình khổng lồ của nó với những vẩy cứng, băng qua những tảng đá lởm chởm làm đá vỡ ra hoặc bị xô đẩy lăn đi ầm ầm. Một làn gió cuốn theo cát bụi mù mịt, thổi ào ạt vào cây cối như trời đang nổi cơn giông. Pitông quăng mình vào chỗ nào là chỗ đó cây cối gãy răng rắc, nhà cửa đổ, đất bằng lún xuống thành hồ ao. Chim chóc, thú vật sợ hãi nháo nhác gọi nhau chạy trốn. Ngay đến các tiên nữ Nanhphơ, những tiên nữ của rừng xanh, đồng nội, núi non sông suối, con của thần Dớt, cũng phải bỏ chạy.

Nhưng có một người con của Dớt không bỏ chạy mà lại tiến đến đương đầu với Pitông. Đó là vị thần Apônlông vĩ đại, uy nghiêm. Nhìn thấy Apônlông, Pitông vươn chiếc cổ dài ngoẵng ra, mắt quắc lên xanh lè, mồm há hốc với những hàm răng sắc nhọn để

phóng ra chiếc lưỡi dài đỏ như lửa, hòng vơ liếm ngay được đối thủ vào trong mồm. Nhưng không may cho con mãng xà kinh tởm này, Apônlông đứng ngoài tầm phóng của chiếc lưỡi lửa của nó. Và khi nó vừa thu lưỡi về chưa kịp lấy đà phóng tiếp một đòn nữa thì dây cung bạc đã bật lên một tiếng khô gọn, một mũi tên vàng rít lên trong gió cắm phập vào đầu Pitông. Rồi tiếp những mũi tên thứ hai, thứ ba.. . liên tiếp cắm vào thân hình đầy vẩy cứng của con quái vật. Pitông đau đớn trườn mình, quay đầu bỏ chạy. Apônlông đuổi theo cho đến tận ngôi đền thờ nữ thần Đất Mẹ Gaia thì kết liễu được con quái vật, trừ khử được một tai hoạ cho dân lành, trả thù cho người mẹ kính yêu là nữ thần Lêtô. Sau khi giết được Pitông(1), Apônlông chôn xác quái vật xuống đất đen sâu thẳm và cho dựng lên một ngôi đền thờ lấy tên là đền thờ Đenphơ. Nơi đây, những nàng trinh nữ đẹp nhất được tuyển chọn là cô đồng Piti (Pythie) để lãnh sứ mạng giao tiếp với thần Apônlông, phán truyền những lời sấm ngôn thần thánh. Còn thần Ánh sáng Apônlông vì chiến công đó được mang danh hiệu Apônlông Pitiêng (Pythien). Apônlông còn đặt lệ cứ bốn năm một lần tổ chức Hội Pitich (Jeux Pithiques) để kỷ niệm chiến công diệt trừ con mãng xà Pitông. Vị thần Apônlông là người bảo trợ cho nghệ thuật và âm nhạc cho nên trong những ngày mở hội chỉ có những ca sĩ,

(1) Ngày nay Python trở thành một danh từ chung chỉ một giống trăn to ở Châu Á.

nhà thơ, nhạc sĩ đua tài. Từ năm 586 tr.c.n đưa vào thi đấu các môn thể dục thể thao. Khoảng năm 390 sau c.n hoàng đế La Mã Têôđodơi ra lệnh đóng cửa đền thờ Đenphơ. Hội Pitich mở lần cuối cùng vào năm 391 sau c.n. Cũng năm này vị hoàng đế nói trên ra lệnh bãi bỏ Hội Ôlanhpích.

Đen phơ là một trung tâm tôn giáo của thế giới Hy Lạp. Đenphơ ở vùng Phôkiđ (Phocide, phokide) thuộc miền trung Hy Lạp, phía Nam là vịnh Côranhtơ... Đền thờ ở chân núi Parnax (Paraesse), ngày nay gọi là núi Liagura (Liagoara). Trong thời cổ đại Đenphơ đã từng là một trung tâm kinh tế, văn hoá, tôn giáo khá lớn. Đền Đenphơ được xây dựng vào thế kỷ IX tr.c.n. Tục truyền rằng sau khi thần Apônlông giết chết được con mãng xà Pitông đã chọn Đenphơ làm nơi xây đền. Thần giao cho Torôphôniôx (Trophonius) và Agamed (Agamède), hai nhà kiến trúc đại tài, xây dựng nơi thiêng liêng này. Ảnh hưởng của trung tâm tôn giáo Đenphơ toả rộng khắp thế giới Hy Lạp. Người ta thường kéo về đây để cầu xin những lời sấm ngôn của thần thánh tiên báo cho tương lai hoặc chỉ dẫn cho hành động, sự nghiệp. Vào thế kỷ VI tr.c.n đền Đenphơ bị cháy, sau đó được xây dựng lại rất nguy nga, tráng lệ. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khảo cổ học tìm được trên địa điểm này nhiều di tích quý báu, cho phép dựng lại được gần như toàn cảnh

khu vực Đenphơ. Ngoài những đền, điện, tượng, những bức phù điêu lớn, kho tàng, người ta còn tìm thấy một sân đua ngựa, một nhà hát và một phòng họp lớn.

Dưới chân vách núi đá lởm chởm ở phía Đông và con suối thiêng liêng Caxtali (Caotalie) mà người xưa tin rằng nước suối này có thể rửa sạch mọi tội lỗi tẩy trừ được những vết nhơ trong hành vi, tư cách của con người. Truyền thuyết xưa kể lại, Apônlông bữa kia theo đuổi một người thiếu nữ vô cùng xinh đẹp mà thần đã đem lòng yêu mến từ lâu, theo đuổi tới nơi đây, gần ngay khu thánh đường này. Bị đuổi cùng đường, người thiếu nữ nhảy ngay xuống con suối ở chân núi Parnax. Từ đó con suối mang tên của người thiếu nữ : Caxtali.

Giữa khu thánh đường có đặt một hòn đá hình bán nguyệt (thường là một thiên thạch) tên gọi là Ôngphalôx (Omphalos), tiếng Hy Lạp nghĩa là "cái rốn". Chuyện xưa kể rằng, một hôm thần Dớt muốn xác định nơi đâu là trung tâm của đất bèn phái hai con đại bàng, một con bay về phương Đông, một con bay về phương Tây, để xem chúng gặp nhau ở đâu. Hai con chim thần đó gặp nhau tại Đenphơ, nơi đặt hòn đá Ôngphalôx. Sau này người ta dựng tượng hai con đại bàng bằng vàng đặt chầu vào hòn đá Ôngphalôx. Theo Hediod (Thần hệ) thì hòn đá Ôngphalôx là hòn đá mà xưa kia nữ thần Rêa đã

đánh tráo, thay cho đứa con mới sinh là thần Dớt, đem dâng cho thần Crônôx. Crônôx nuốt "đứa con" đó để tránh hậu hoạ bị lật đổ. Sau này Dớt cho Crônôx uống một thứ lá cây thần diệu, Crônôx phải nôn, nhả hết tất cả các anh chị em của Dớt ra, và nhả cả hòn đá ra. Hòn đá trở thành một vật hết sức thiêng liêng, được thờ cùng với những nghi lễ hết sức trọng thể.

Huyền thoại này và tập tục thờ cúng của nó cho ta một bằng chứng về một kiểu huyền thoại phức hợp. Nếu xét về tập tục thờ cúng hòn đá thì chúng ta thấy hiển nhiên đây là một hiện tượng bái vật giáo khá thô thiển. Nhưng hòn đá đó lại là Dớt hoặc tượng thần Dớt (một cách tượng trưng) thì nó lại là một hiện tượng vật linh giáo, đồng thời phản ánh cuộc đấu tranh giữa thế hệ với các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu với thế hệ các vị thần già Tităng, đo Crônôx cầm đầu. Và cuộc đấu tranh này đã kết thúc bằng thắng lợi của các vị thần trẻ, các vị thần Ôlanhpơ, phản ánh sự chuyển biến từ thần thoại khtôniêng (hoặc khtônix) sang thần thoại của chủ nghĩa anh hùng, sự chuyển biến từ chế độ mẫu quyền sang chế độ phụ quyền. Lại nữa, hòn đá Ôngphallôx được đặt vào khu vực thánh đường Đenphơ, nơi thờ cúng vị thần Apônlông như vậy có nghĩa là nó đã thu hút vào quanh nó những biểu tượng tôn giáo - thần thoại Apônlông của

thời kỳ cổ điển cực thịnh của chế độ chiếm hữu nô lệ. Rõ ràng chỉ trong một biểu tượng của một huyền thoại có nhiều lớp của nhiều thời đại phức hợp lại với nhau. Vì thế vấn đề nghiên cứu thần thoại để tìm ra ý nghĩa xã hội - lịch sử của nó quả không phải là một công việc dễ dàng (1).

Trong khu vực đền thờ Apônlông có một nơi hết sức thâm nghiêm, cấm ngặt không cho ai lai vãng tới ngoài các cô đồng Piti. Đây là nơi truyền phán những lời sấm ngôn. Cô đồng Piti thường tắm ở suối Caxtali để thâu nhận những phẩm chất thần thánh, những phẩm chất này bồi dưỡng cho năng lực tiên đoán, truyền phán của cô, làm cho sự tiếp xúc của cô với thần Apônlông được giao hoà, thông cảm và làm cho những lời truyền phán của cô ngày càng thiêng, càng ứng nghiệm. Trước thế kỷ VI tr.c.n ở Đenphơ chỉ có một cô đồng Piti, từ thế kỷ VI trở đi tăng lên ba cô. Để siêu thoát khỏi hình hài trần tục, giao tiếp được với thần Apônlông, cô đồng Piti phải uống một ngụm nước suối Caxtali, hái một chiếc lá nguyệt quế thiêng liêng rồi ngồi lên một chiếc ghế ba chân bằng vàng. Ghế này đặt trên một khe nứt trên mặt đất mà từ dưới đó hơi khí bốc lên mù mù. Người xưa cho rằng, chỉ khi cô đồng ngồi vào chiếc ghế đó, hít thở vào trong người hơi khí "độc", đó thì cô đồng mới nhập

(1) Xem : A, F, Losev, Antichnaja mijotogija vec istoricheskom razvitii. Moskva, 1957 tr.37 - 38.

đồng, có nghĩa là những lời truyền phán của cô mới đích thực thể hiện ý chí của thần thánh. Thường thì những lời truyền phán của thần thánh không rõ ràng, cụ thể, thường mơ hồ chứa đựng hai, ba nghĩa, muốn hiểu thế nào cũng được hoặc rất khó hiểu. Chuyện xưa kể lại, có một lần vào năm 546 tr.c.n vị vua xứ Lidi tên là Crêduyx (1) tới Đenphơ để xin thần ban cho một lời chỉ dẫn : "Có nên đánh Perx (Batư) hay không?". Thần giải đáp : "... Hỡi Crêduyx ! Dòng sông Galix (2) vẫn trôi, một vương triều vĩ đại sẽ sụp đổ !...". Crêduyx đem quân đánh Perx bị đại bại, nhà vua bị bắt sống, lúc đó cô đồng Piti và những viên tư tế lại giải thích : "... Thật đúng như lời thần truyền phán !".

Trong thời kỳ những thành bang Hy Lạp phát triển, trung tâm Đenphơ chịu ảnh hưởng và sự chi phối của giới quý tộc Xpart. Hội Pitích vẫn mở bốn năm một lần ở Đenphơ thu hút đông đảo khách thập phương tới dự.

Người ta thường tin rằng, xác con mãng xà Pitông chôn dưới hòn đá Ôngphalôx vẫn còn bốc khí độc lên qua kẽ nứt của phiến đá mà trên đó đặt chiếc ghế ba chân bằng vàng cho cô đồng Piti ngồi.

Con suối Caxtali và cảnh đẹp quanh dòng suối, xưa

(1) Lysie (một vương quốc ở Tiểu Á) Crésus (563-548 tr.c.) một vị vua nổi tiếng vì giàu có đã chinh phục cả vùng Tiểu Á.

(2) Con sông ở biên giới hai vương triều Lidi, Perx.

kia, không chỉ là nơi cho khách hành hương đến tắm hay uống nước suối để giải oan, rửa tội, cầu phúc mà còn là nơi du ngoạn của các văn nhân, thi sĩ. Các bậc trí thức này cũng tắm nước suối, uống nước suối nhưng không phải để giải oan, rửa tội, cầu phúc mà là để lấy nguồn cảm hứng nghệ thuật thiêng liêng. Bởi vì thần Apônlông, vị thần bảo trợ cho nghệ thuật và âm nhạc thường cùng các nàng Muydơ tới du ngoạn và ca hát bên dòng suối Caxtali, do đó các nàng Muydơ còn có tên gọi là Caxtali (Castalides) và con suối Caxtalid lại mang thêm một ý nghĩa : ngọn nguồn của cảm hứng nghệ thuật (Sourcecastalienne).

MỐI TÌNH CỦA APÔNLÔNG VỚI TIÊN NỮ ĐAPHNÊ (1)

Thần Apônlông sau khi dùng những mũi tên vàng giết chết con mãng xà Pitông, đã gặp phải một chuyện bất hạnh, tuy là một chuyện nhỏ song cũng đem lại cho thần nhiều phút giây đau khổ, luyến tiếc, nhớ nhung. Chuyện xảy ra bắt đầu từ lúc Apônlông bắn mũi tên cuối cùng, kết liễu đời con quái vật. Khi đó với niềm kiêu hãnh tràn ngập của người chiến thắng, Apônlông chạy băng tới trèo lên lưng Pitông, đứng hiên ngang trên thân hình đầy vẩy cứng của nó, giơ cao cây cung bạc, hét lên những tiếng sung sướng : "Chiến thắng rồi !", "Pitông chết rồi !"... "Chiến thắng roi !", "Pitông chết rồi".

Bỗng Apônlông nhìn thấy một chú bé, một chàng thiếu niên lưng đeo một ống tên vàng, tay cầm cung, đang từ phía trước đi tới. Chú bé, thân hình thon thả,

(1) Daphné : tiếng Hy Lạp ; Cây nguyệt quế, tiếng Pháp : Laurier.

đẹp đẽ, lại có đôi cánh vàng ở sau lưng, ngước nhìn Apônlông với vẻ mặt điềm tĩnh dường như không thán phục khiến cho Apônlông cảm thấy bị xúc phạm. Apônlông mỉm cười, hỏi chú bé với một giọng coi thường :

- Này chú bé kia ! Mi mà biết bắn cung cơ à? Thế mà phải đợi đến ngày hôm nay con mãng xà Pitông mới chết thì ta chẳng hiểu mi cầm cung và đeo ống tên để làm gì?... Thôi tốt hơn hết là đưa cho ta ống tên vàng ấy để ta lập những chiến công vinh quang hơn nữa. Ống tên trong tay mi thật vô dụng.

Chú bé vô cùng tức giận, đáp lại lời Apônlông :

- Hỡi thần Apônlông vĩ đại ! Xin chớ coi thường những mũi tên của ta. Ta sẽ bắn trúng nhà ngươi cho mà xem ! Dù nhà ngươi có tài giỏi đến đâu chăng nữa cũng không sao tránh khỏi mũi tên vàng của ta.

Nói xong, chú bé vỗ cánh bay vụt đi để mặc Apônlông đứng lại với niềm kiêu hãnh của kẻ chiến thắng.

Chú bé đó là ai mà lại coi thường Apônlông như thế? Đó là thần Tình yêu - Êrôx mà Apônlông không biết. Êrôx bay lên đỉnh núi cao Parnax, chọn một nơi đứng có thể bao quát được bốn phương. Chàng lấy từ sau lưng ra một mũi tên "mũi tên khơi dậy tình yêu" lắp vào cây cung và bắn đi. Chàng truyền cho mũi tên của mình, mũi tên vô hình đối với những người bị bắn, bay đến xuyên thấu vào trái tim Apônlông.

Và Apônlông đã bị trúng tên mà vẫn không hay, không biết. Chưa hết, Êrôx lại lấy từ sau lưng ra một cây cung và bắn đi. Lần này bắn về một hướng khác. Chàng truyền cho mũi tên của mình bay đến xuyên thấu vào trái tim tiên nữ Đaphnê, con gái của vị thần Sông Pênê (Pénée). Vả nỗi bất hạnh bắt nguồn từ hai mũi tên vô hình đó của Êrôx.

Chuyện xảy ra sau khi Apônlông giết được con mãng xà Pitông một thời gian không rõ bao lâu. Chỉ biết một buổi sớm kia như thường lệ. Apônlông với cây cung bạc vào rừng săn bắn. Đây là khu rừng thuộc đất Texxali (Thessalie) dưới quyền cai quản của vị thần Sông Pênê. Các tiên nữ Nanhphơ con của Pênê, thường vào rừng vui chơi, săn bắt thú vật. Apônlông trông thấy Đaphnê khi nàng đang hái hoa. Quả là một tiên nữ xinh đẹp, một vẻ đẹp tự nhiên, hiền hoà như những bông hoa rừng nàng đang hái. Từ trái tim của vị thần Ánh sáng có bộ tóc vàng dâng lên một niềm xúc động và khát khao được bày tỏ tình cảm với tiên nữ Nanhphơ Đaphnê. Apônlông tiến đến gần nàng. Một tiếng động nhẹ do bước chân của Apônlông giẫm trên thảm lá rừng khiến Đaphnê giật mình, quay lại. Vừa trông thấy Apônlông là nàng vứt vội bó hoa xuống đất, cắm đầu chạy, chạy miết như bị ai đang đuổi. Mũi tên vô hình của chú bé Êrôx đã giết chết những xúc động và thèm khát ái ân trong trái tim Đaphnê. Apônlông chạy theo nàng. Vừa

chạy chàng vừa gọi :

- Hỡi tiên nữ xinh đẹp ! Hãy dừng lại, dừng lại ! Đừng sợ ! Ta không phải là một tên chăn chiên thô bạo hay là kẻ thù của nàng đâu !

Càng gọi Đaphnê càng chạy. Apônlông càng ra sức đuổi theo và ra sức kêu gọi :

- Đừng chạy ! Đừng chạy nữa ! Ta là Apônlông, người con trai vinh quang của thần Dớt đây ! Ta yêu nàng ! Ta yêu nàng ! Đứng lại ! Đừng chạy nữa !

Nhưng Đaphnê vẫn cứ chạy. Và Apônlông lại ra sức đuổi theo. Apônlông đuổi với sức mạnh của trái tim nồng nhiệt. Còn Đaphnê chạy với nỗi sợ hãi của một trái tim đã tắt ngấm mất ngọn lửa khát khao nóng bỏng của hạnh phúc lứa đôi. Apônlông đuổi ngày càng gần Đaphnê. Nàng có cảm giác như nghe thấy tiếng thở hổn hển của Apônlông ở sau lưng mình và hơi thở ấy hình như đã phả vào gáy nàng và lướt qua má nàng. Nhưng đây rồi trước mặt nàng là con sông của vua cha. Nàng vội kêu lên :

- Cha ơi ! Cha ơi ! Cứu con với, cứu con với ! Mau lên, mau lên ! Không có con bị bắt bây giờ !

Nàng vừa nói dứt lời thì bỗng nhiên rùng mình một cái, đôi chân mềm mại bỗng cứng đờ ra, cả đôi tay vừa giơ ra chới với cầu xin cha cũng cứng nhắc. Toàn thân nàng biến thành một thân cây, chân như cắm sâu xuống đất và các ngón chân vươn dài ra thành

những rễ lớn rễ nhỏ. Mái tóc đẹp đẽ của nàng biến thành những lá cây. Apônlông chạy đến nơi thì nàng trinh nữ xinh đẹp Đaphnê đã biến thành một cây nguyệt quế xanh tươi, tự nhiên như đã mọc lên từ ngàn xưa và từ ngàn xưa vốn tự nhiên và xanh tươi như vậy. Apônlông đứng sững sờ ngơ ngác trước sự biến hoá quá nhanh. Chàng đứng hồi lâu rồi đưa tay vuốt ve trên cành lá của nó, buồn rầu nói với nó những lời từ biệt chân thành :

- Hỡi người thiếu nữ xinh đẹp nhất trong đám tiên nữ Nanhphơ. Ta có ngờ đâu tình yêu chân thành và nồng thắm của ta lại gây ra nông nỗi oan trái này. Vì ta mà nàng đã mất đi cuộc sống của một tiên nữ vô vàn hạnh phúc. Thôi được, từ nay trở đi nàng sẽ là người bạn đường thân thiết của thần Apônlông này. Từ nay trở đi chỉ những ai chiến thắng trong các cuộc tranh tài đua sức ở các ngày hội thì mới được đội vòng lá nguyệt quế lên đầu. Apônlông và cây nguyệt quế là vinh quang của chiến thắng, chỉ giành cho chiến thắng. Ta chúc em mãi mãi xanh tươi.

Cây nguyệt quế run lên xào xạc. Chỉ có thần Apônlông mới hiểu được tiếng nói của nó.

Nhưng một nguồn khác kể, sau khi Apônlông giết chết con mãng xà Pitông, thần đã tự mình tẩy rửa sự ô uế với sự giúp đỡ của cây nguyệt quế. Vì lẽ đó thần đã lấy lá nguyệt quế làm vật trang điểm cho mình.

Lại có chuyện kể hơi khác đi một chút và hơi... kỳ khôi. Không phải Apônlông bị trúng mũi tên của Êrôx

và Đaphnê cũng không bị Êrôx bắn một mũi tên. Các tiên nữ Nanhphơ vốn sống lánh xa cuộc đời của những người trần tục và các nàng như bẩm sinh vốn là những trinh nữ khước từ hạnh phúc của tình yêu và hôn nhân, Đaphnê là một trinh nữ đẹp hơn cả. Sắc đẹp của nàng đã làm cho một người trần thế tên là Lơkippôx (Leuleiphos) mê cảm. Thần Apônlông, rắc rối thay lại cũng mê cảm Đaphnê. Nhưng cả hai không thể nào bén mảng tới gần các nàng Nanhphơ được. Vì chỉ thoáng thấy bóng một người đàn ông là các nàng đã bảo nhau chạy trốn. Lơkippôx nghĩ ra một kế. Chàng cải trang thành một tiên nữ, trà trộn vào bầy tiên nữ Nanhphơ. Nhờ khuôn mặt xinh đẹp và thân hình duyên dáng nên Lơkippôx lọt được vào vui chơi với bầy tiên nữ mà không bị nghi ngờ gì cả. Chàng tìm cách bắt chuyện với Đaphnê. Thần Apônlông thấy vậy lòng sôi như lửa đốt. Thần nghĩ ra một cách để phá cái trò gian lận hèn nhát đó. Thần bèn gợi lên trong các nàng Nanhphơ ý muốn đi tắm, xuống suối tắm. Và như vậy là Lơkippôx chỉ có... chết. Quả vậy, khi các nàng Nanhphơ cởi áo lội xuống suối thì anh chàng Lơkippôx cứ đứng lúng túng mãi trên bờ. Các tiên nữ sinh nghi. Và tất nhiên việc phải xảy ra đã xảy ra. Lơkippôx bị đánh chết. Chỗ này có chuyện kể hơi khác các vị thần đã tung ra một đám mây mù cướp Lơkippôx đi, cứu anh chàng si tình thoát chết.

Bây giờ là lúc thần Apônlông xuất hiện. Thần đã lợi dụng được tình thế rối ren nói trên tìm đến ngay trước mặt nàng Đaphnê. Trong phút bối rối. Đaphnê không biết tìm cách gì để thoát khỏi tai hoạ ngoài cách biến mình thành cây nguyệt quế. Từ đó trở đi cây nguyệt quế là vật thân thiết, yêu dấu của thần Apônlông. Thần lấy một vòng lá nguyệt quế đội lên đầu để lưu giữ luôn bên mình kỷ niệm về một mối tình không toại nguyện.

Người Hy Lạp xưa kia coi cây nguyệt quế là tượng trưng cho ánh sáng, sự tẩy rửa, sự chữa lành bệnh tật. Cây nguyệt quế được dành riêng cho việc thờ cúng Apônlông, được trồng ở khu vực đền thờ Apônlông ở Đenphơ.

Ngày nay cây nguyệt quế, vòng lá, vòng hoa nguyệt quế trở thành một biểu tượng cho thắng lợi, chiến thắng. Ở các nước phương Tây ta thường thấy biểu tượng cành nguyệt quế ở tượng đài các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hoá, tượng đài các chiến sĩ vô danh... Trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao ở nhiều nước trên thế giới hiện nay vẫn còn giữ tục lệ đội lên đầu hoặc khoác vào cổ người chiến thắng một vòng lá vòng hoa nguyệt quế (1).

---

(1) Trong văn học Pháp, "cuillir des lauriers" : Giành được thắng lợi, (nghĩa đen : hái được cành nguyệt quế) "secouvrirde lauriers" : được vinh quang, vẻ vang (nghĩa đen : được phủ đầy cành nguyệt quế).
Trả lời câu hỏi của con gái : "Hoa gì cha thích nhất"? Mác đáp : "Hoa nguyệt quế"

APÔNLÔNG TRỪNG TRỊ HAI TÊN KHỔNG LỒ CON TRAI CỦA ALÔEX (1)

Chiến công trừng trị con mãng xà Pitông của Apônlông thật là vĩ đại song cũng chưa thể vĩ đại bằng chiến công trừng trị hai tên khổng lồ Êphianteax (Éphieetès) và Ôtôx (Otos) con trai của Alôex. Người ta thường gọi hai anh em khổng lồ này bằng một cái tên chung : Alôad (Aloades) nghĩa là những con của Alôex. Ngay từ lúc còn nhỏ, mới chín tuổi, hai anh em khổng lồ nhà này đã có một sức mạnh phi thường. Nhón lên ỷ vào thân hình cao lớn, to khoẻ. Êphiantex và Ôtôx đã mưu tính một chuyện cực kỳ liều mạng và ngang ngược. Chúng bê ngọn núi Ôxa (Ossa) chồng lên ngọn núi Ôlanhpơ rồi bê ngọn

(1) Aloès : con của thần Pôdêidông và nữ thần Êphimêđi. Có dị bản kể Pôdêidông sinh ra Êphiantex và Ôtôx.

Pêliông (Pélion) chồng lên ngọn Ôxa để leo lên thiên đình mưu bắt hai nữ thần Artêmix và Hêra để làm vợ. Chúng đã vào được thế giới của các vị thần. Thần Chiến tranh Arex xông ra cản liền bị chúng bắt xiềng lại và tống giam vào trong một cái vại bằng đồng. Arex bị giam trong vại mười ba tháng trời. Sau đó thần Hermex đã trổ hết tài năng giao tranh với hai tên khổng lồ mới đánh lui được chúng và giải thoát cho Arex. Thế giới Ôlanhpơ của Dớt lâm vào một tình thế rất nguy. Nếu không trừ khử được hai tên khổng lồ ngang ngược này thì chắc chắn nữ thần Hêra, vợ Dớt, và nữ thần Artêmix, em của Apônlông, rơi vào tay chúng. Và rồi sau đó những gì sẽ xảy ra nữa thì đến Dớt cũng không tiên đoán nổi.

Apônlông đứng ra đảm nhận việc trừng trị hai tên Alôad. Thần giương cây cung bạc của mình lên. Dây cung bật lên những tiếng giận dữ. Những mũi tên vàng rít lên trong gió. Hai tên khổng lồ táo tợn, ngạo mạn phải đền tội.

Có người kể chiến công này không phải của Apônlông mà là của Artêmix. Artêmix đã hoá thân làm một con hươu cái nhử hai con khổng lồ. Và vụt một cái, nàng chạy vào khoảng cách giữa chúng. Thấy mồi ngon hai tên đều phóng lao. Nhưng cả hai ngọn lao đều không trúng con hươu bé nhỏ mà trúng vào bụng và ngực Êphiatex và Ôtôx. Xuống thế giới của

thần Hadex, mỗi tên không lồ bị trói vào một cái cột, trói bằng những dây... rắn, các loài rắn, đứng đối diện với nhau, một con cú vọ thức suốt đêm, giương đôi mắt tròn xoe xanh lè nhìn chúng và kêu lên những tiếng ghê rợn suốt đêm thâu.

APÔNLÔNG VÀ CÁC NÀNG MUYDƠ (1)

Apônlông còn là vị thần của nghệ thuật và âm nhạc, người khơi nguồn cảm hứng cho các nhà thơ. Ngày từ khi Apônlông mới ra đời, thần Dớt đã trao cho đứa con của mình một cây đàn lia với ý muốn sau này nó sẽ là một ca sĩ danh tiếng, làm vui cho thế giới các vị thần Ôlanhpơ. Nhưng có người lại kể, chính cây đàn lia là do thần Hermex sáng tạo ra và đổi cho Apônlông. Dù sao thì Apônlông vẫn là một vị thần duyên dáng nhất, tài hoa nhất trong số những người con của Dớt được sống ở thế giới Ôlanhpơ. Apônlông thường đàn ca với những tiên nữ Muydơ, những người con gái vô cùng đẹp đẽ, duyên dáng với tài hoa của Dớt, khi thì ở đỉnh núi Parnax xanh rờn, khi thì bên dòng suối Hipôcren thiêng liêng với tiếng nước chảy róc rách và tiếng chim ca hót véo von như

(1) Muses, trong sách báo của chúng ta có người dịch là nàng Ly Tao, chúng tôi thấy dịch như thế không đúng.

muốn hoà cùng với tiếng đàn lia du dương, êm ái của Apônlông.

Những nàng Muydơ là con gái của thần Dớt và nữ thần Mnêmôdin tức nữ thần Trí nhớ hoặc Ký ức.

Chuyện xưa kể lại thần Dớt đã đắm say ân ái với nữ thần Mnêmôdin suốt chín đêm liền. Sau đó nữ thần sinh ra chín quả trứng rồi mới nở ra thành chín người con gái mà thần Dớt gọi bằng một tên chung là Muydơ, ngày nay chúng ta thường gọi là Thi Thần hoặc nữ thần Thơ ca. Những nàng Muydơ được Dớt trao cho nhiệm vụ cùng với Apônlông chăm lo đời sống tinh thần của thế giới Ôlanhpơ và thế giới loài người. Vì thế, dưới sự chỉ huy và điều khiển của Apônlông, các nàng Muydơ thường ca múa trong những bữa tiệc của các vị thần. Khi ấy Apônlông với khuôn mặt xinh đẹp, tươi như hoa nở tay cầm đàn lia hoặc đàn Kitar (cythare) dẫn đầu đội đồng ca bước ra. Các nàng Muydơ theo sau trong y phục lộng lẫy đầu đội vòng hoa nguyệt quế, vừa đi vừa múa theo điệu nhạc. Sau đó các nàng quây lại thành vòng tròn và ca múa hết điệu này sang điệu khác, khi thì uyển chuyển nhẹ nhàng, khi thì rộn rã, dồn dập. Thật là muôn hình muôn vẻ. Những lúc ấy không khí của cung điện Ôlanhpơ trầm lắng, êm ả hẳn đi. Thần Dớt dường như trẻ thơ lại, mắt lim dim, nom hiền từ và đáng yêu chứ không có vẻ gì là một đấng phụ vương oai

nghiêm và hách dịch, luôn dồn mây mù, giáng sấm sét. Còn thần Chiến tranh Arex đứa con hung hăng ngỗ ngược nhất của Dớt, thì quên bẵng đi tiếng binh khí loảng xoảng, bạo tàn, những cuộc giao tranh đẫm máu. Tiếng đàn ca dường như làm mềm trái tim đồng cứng rắn của vị thần Chiến tranh. Còn các vị thần khác cũng đều bị Apônlông và các nàng Muydo chinh phục. Họ quên đi những cuộc tranh cãi ồn ào, gay gắt vừa mới đây về biết bao công việc phiền toái của thế giới thần linh và thế giới loài người.

Cả đến con đại bàng mỏ quắm hung dữ của Dớt, đã từng mổ bụng, ăn gan Prômêtê, lúc này cũng hạ đôi cánh rộng và dài xuống, rụt cổ vào nhắm nghiền mắt lại như muốn thưởng thức những âm thanh huyền diệu. Còn con công của nữ thần Hêra thì xoè đuôi múa, những con mắt đen của người khổng lồ Arguyx do nữ thần do Hêra đính vào, lúc này long lanh, hớn hở như muốn bày tỏ niềm vui với nữ thần. Chẳng phải chỉ có con vật đó mới bị tiếng nhạc lôi cuốn vào điệu múa. Khi thần Apônlông tài hoa chuyển sang một điệu nhạc tưng bừng, rộn rã hơn thì các vị thần đều lần lượt bị lôi cuốn vào vũ khúc. Nữ thần Artêmix, em gái của Apônlông, vui vẻ dẫn đầu, đưa tay ra mời các chư vị thần linh. Nữ thần Aphrôđitơ bước vào cuộc vui với sắc đẹp rực rỡ, chói lọi lôi cuốn mọi người. Thần Hermex, Hađex, thần Pôđêiđông... Đấng phụ vương Dớt trên ngai vàng cười hể hả trước cảnh

tượng vui tươi đầm ấm của thế giới thiên đình.

Thần Apônlông gắn bó với các nàng Muydơ như thế trong nghệ thuật ca múa cho nên người ta còn gọi thần bằng một tên khác : Apônlông Muydadet (Apollon Musagête) nghĩa là Apônlông người chỉ huy các nàng Muydơ.

Các nàng Muydơ lúc đầu được Dớt giao nhiệm vụ như thế, nghĩa là chỉ có mỗi công việc ca múa. Nhưng sau dần công việc trên thiên đình và dưới trần thế ngày càng nhiều hơn và phức tạp hơn, cho nên thần Dớt phải phân công cho mỗi nàng Muydơ cai quản một lĩnh vực khoa học và nghệ thuật của loài người. Nàng Canliôp (Callope) sử thi. Nàng Ôterpơ (Euterpe) : thơ trữ tình. Nàng Êratô (Erato) : Thơ tình dục. Nàng Terpxikhor (Terpsichore) : nghệ thuật ca múa. Nàng Pônhimni (Polhymnie) lúc đầu cai quản thơ tán mỹ (hymne) sau cai quản kịch câm (pantomime). Nàng Menpômen (Melpomene) : bi kịch. Nàng Tali (Thalie) : hài kịch. Nàng Clô (Clio) : Sử học, Nàng Urani (Uranie) : thiên văn học. Vì lẽ đó cho nên những nhà thơ cổ đại coi nghệ thuật của mình là do các nàng Muydơ ban cho và trước khi biểu diễn trước công chúng thường có lời cầu khấn nữ thần Muydơ hoặc cảm tạ nữ thần Muydơ. Cũng vì lẽ đấng phụ vương Dớt chí sáng suốt, chí hiền minh tuy đã "phân công, phân nhiệm" rành rõ cho chín người con gái của mình nhưng cũng không ngờ đâu

được rằng loài người chúng ta lại "đẻ" ra cái nghệ thuật điện ảnh, cho nên để tỏ lòng "tôn kính" đối với thần Dớt, chúng ta gọi nghệ thuật này là nghệ thuật của nàng Muydơ thứ mười, do nàng Muydơ thứ mười(1) cai quản, mặc dù thần Dớt đã thôi đẻ từ lâu rồi.

Trong văn học các nước châu Âu. Muydơ trở thành danh từ chung chỉ "thi hứng" "cảm hứng nghệ thuật" "tài năng thơ ca, nghệ thuật" (2). Những người La mã du nhập các Muydơ vào hệ thống thần thoại của mình và đổi tên là Camen (Camens).

Cũng có trường hợp người ta gọi các Muydơ là những tiên nữ Hêlicông, những nữ hoàng của ngọn núi Hêlicông, một ngọn núi ở miền Trung Hy Lạp nơi các Muydơ thường trú ngụ.

Về các nàng Muydơ, chúng ta có thể phân định ra có hai lớp huyền thoại phức hợp với nhau. Việc Dớt đẻ một lúc tới chín người con gái hẳn rằng thuộc về lớp huyền thoại thời kỳ thị tộc mẫu quyền. Nhưng việc những nàng Muydơ được Dớt phân công cho cai quản các lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật như anh hùng ca, bi kịch, sử học, văn hùng biện... chắc chắn không

(1) Có khi người ta gọi nghệ thuật điện ảnh là nghệ thuật của nàng Muydơ thứ bảy theo sự sắp xếp : thơ, ca, vũ, nhạc, bi kịch, hài kịch, điện ảnh.

(2) Un nourrisson des Muses người con của những nàng Muydơ : nhà thơ, La muse (không viết hoa) de Victor Hugo : thiên tài thơ ca của Hugô.

thể nào thuộc về thời kỳ thị tộc mẫu quyền. Rõ ràng những thành tựu văn hoá, khoa học, nghệ thuật chỉ có thể là sản phẩm của chế độ chiếm hữu nô lệ cổ đại và lớp huyền thoại này thuộc về thời kỳ chế độ chiếm hữu nô lệ được lắp ghép vào sau này, nếu dùng thuật ngữ như nhà bác học xô viết AF. Losev đã chỉ ra, thì đây là một hình thức phức hợp thêm thắt (complexed'interpolation).

APÔNLÔNG LỘT DA TÊN MARXIAX

Trong những hành động trừng phạt kẻ bạo ngược kiêu căng thì có lẽ hành động Apônlông trừng phạt tên Xilen Marxiax (Silène Marsvas) là khủng khiếp nhất, tàn bạo nhất. Marxiax là một Xilen, nghĩa là có hai sừng dê và lạ hơn nữa, lại có đuôi như đuôi dê hoặc đuôi ngựa. Chân của Xilen cũng là chân dê. Những Xilen là những vị thần tuỳ tùng của thần Rượu Nho Điônidôx, có khi được gọi bằng một tên khác là Xatia. Marxiax là một trong những Xilen của Điônidôx.

Chuyện xảy ra phải kể nguồn gốc từ nữ thần Atêna. Nàng là nữ thần Trí tuệ và Nghệ thuật, nghĩa là của sự sáng tạo. Chính nàng là người sáng tạo ra cây sáo có tiếng réo rắt, véo von nghe như tiếng chim sơn ca, bạch yến, hoàng yến. Nhưng sau khi sáng tạo xong cây sáo và thổi thử ít bài nàng liền vứt ngay nó đi và nguyền rủa : "... Kẻ nào nhặt chiếc sáo này sẽ bị trừng phạt tàn nhẫn...". Tại sao mà Atêna lại có hành động

khó hiểu đến như thế? Nguyên do là nữ thần nhận thấy khi mình thổi sáo thì khuôn mặt mất tự nhiên đi. Để có được những âm thanh kỳ diệu, nữ thần phải chúm môi, phồng má... nghĩa là nữ thần mất hẳn đi vẻ đẹp tuyệt diệu của nữ thần. Và như thế thì thật là tai hoạ. Nữ thần Atêna vứt cây sáo đi nguyên do là như thế. Nhưng Marxiax lại nhặt được cây sáo. Lão già này chẳng biết đến lời nguyền của Atêna. Lão đưa sáo lên miệng và mầy mò tập thổi. Lão chẳng quan tâm đến việc khuôn mặt mình mất tự nhiên đi, xấu đi khi thổi sáo vì lão vốn chẳng đẹp đẽ gì. Cuối cùng Marxiax thổi được và thổi sáo rất hay, ngày càng hay, hay đến nỗi khi tiếng sáo Marxiax cất lên là chim chóc đang kiếm ăn dừng lại lắng nghe, hươu nai đang gặm cỏ trong rừng ngừng ăn, nghênh nghênh chiếc cổ cao lên, dỏng tai tìm nghe tiếng nhạc. Có con suối nghe tiếng sáo Marxiax lại ngỡ tiếng nói thủ thỉ của bạn mình. Còn rừng cây nghe tiếng sáo của Marxiax như uống hút lấy mọi âm thanh. Người ta bảo chúng muốn học thuộc những làn điệu Marxiax để khi gió nổi lên là cùng hoà tấu. Marxiax đưa cây sáo về đất Phrigi, quê mình, để truyền dạy lại cho mọi người biết sử dụng một nhạc cụ đơn giản mà lại khá hay đến như thế. Danh tiếng của Marxiax lừng lẫy đến nỗi lão sinh ra kiêu căng. Lão tự hào về tài năng của lão song lại mất tỉnh táo đến nỗi cho rằng, không một thứ đàn nào có thể hay bằng cây sáo, không một ai có thể biểu diễn một nhạc cụ nào hay bằng lão thổi cây sáo.

Lão này ra ý định ngông cuồng thách thức vị thần bảo trợ cho Nghệ thuật và Âm nhạc là Apônlông thi tài. Vị thần này chấp nhận ngay cuộc thi đấu. Các nàng Muydơ và nhà vua Miđax trị vì trên đất Phrigi, được mời làm ban giám khảo.

Kẻ thất bại, thua cuộc trong cuộc thi tài này phải nộp mình cho người chiến thắng toàn quyền sử dụng. Cuộc đọ tài diễn ra. Thần Apônlông với cây đàn kitar biểu diễn trước. Khó mà có thể diễn tả được hết phong thái biểu diễn tài hoa chinh phục lòng người của Apônlông. Khoác một tấm áo choàng may cực kỳ đẹp đẽ, Apônlông cầm cây đàn bước ra đĩnh đạc mà vẫn không mất đi vẻ duyên dáng, tươi tắn. Những tiếng đàn của thần bật lên thánh thót như rót vào lòng mọi người. Ngón tay của thần mềm mại, uyển chuyển lướt đi trên những dây đàn tưởng chừng như những bước chân của các nàng Muydơ đang xoay, đang lướt đi trên thềm vàng, thềm bạc của cung điện Ôlanhpơ. Còn lão Marxiax, con người thô thiển của rừng rú, quê mùa với cây sáo, dù có trổ hết tài năng cũng không thể nào điêu luyện bằng một vị thần đã từng chỉ huy, dạy bảo cho các nàng Muydơ xinh đẹp, đầy tài năng, con của đấng phụ vương Dớt. Ban giám khảo bỏ phiếu kín để quyết định người thắng cuộc. Các nàng Muydơ bỏ cho Apônlông, còn vua Miđax bỏ cho Marxiax. Như vậy là Apônlông thắng. Vòng lá nguyệt quế trên vầng trán cao của vị thần dường

như lại thắm hơn.

Marxiax quỳ xuống nộp mình trước mặt vị thần Apônlông. Mặc dù đã giành được thắng lợi vẻ vang song Apônlông vẫn không nguôi được nỗi tức giận với Marxiax đã ngạo mạn, kiêu căng dám thách thức một vị thần Ôlanhpơ thi tài. Thần treo Marxiax lên một cây thông rồi lột da lão ! Thật khủng khiếp ! Tấm da của Marxiax treo trên cây ở gần vùng Kêlen đất Phrigi như để làm gương cho những kẻ dám to gan lớn mật thách thức cả với thần thánh, muốn hơn cả thần thánh. Tấm da Marxiax thật kỳ lạ. Người ta kể mỗi khi có tiếng sáo từ đất Phrigi nổi lên, bay đến thì tấm da Marxiax lại chuyển động xốn xang như rung động vì tiếng sáo. Nhưng hễ khi nghe thấy tiếng đàn Kitar không biết từ đâu bay đến thì tấm da lại thẳng đuỗn ra, không mảy may chuyển động. Sau này hình như Apônlông có hối hận vì hành động trừng phạt quá tàn nhẫn của mình. Vì thế có chuyện kể, Apônlông đã biến Marxiax thành một con sông và trao chiếc sáo của Marxiax cho thần Rượu Nho Điônidôx.

APÔNLÔNG TRẢ THÙ CHO AXCLÊPIÔX(1)

Chuyện bắt đầu từ cuộc tình duyên của Apônlông với Côrônix (Coronis) một người thiếu nữ xinh đẹp con của nhà vua Phlêgiax (Phlégias).

Xưa kia ở xứ Bêôxi có một nhà vua tên là Phlêgiax sinh được một người con gái có sắc đẹp khác thường. Bữa kia, một buổi đẹp trời, nàng vào rừng chơi và như thói quen, nàng đến tắm ở một hồ nước xanh ngắt êm ả có những cây miên liễu nghiêng mình soi bóng. Chính trong khung cảnh thơ mộng này, thần Apônlông đã gặp nàng và đem lòng yêu mến. Cuộc tình duyên của họ hình như không được Phlêgiax biết, hay như một số người kể,không được vua cha ưng thuận. Nhưng dù sao thì họ cũng đã yêu mến nhau rồi. Song Côrônix đẹp người lại không đẹp nết. Nàng đã lừa dối Apônlông. Trong lúc vắng Apônlông nàng

(1) Asclépios, thần thoại La Mã ; Esculape.

đã buông mình theo dục vọng xấu xa, hiến dâng tình yêu của mình cho một người khác, một người trần thế, một chàng trai tên là Ixkhix (Ischis), con của nhà vua Êlatôx trị vì ở xứ Arcađi. Và như vậy, đối với vị thần Ánh sáng, vị thần của chân lý, của sự Trung thực là một điều xúc phạm gớm ghê. Côrônix mất tỉnh táo đến nỗi tin chắc rằng Apônlông không thể nào biết được cuộc tình duyên ám muội của mình. Nhưng với vị thần của chân lý thì mọi việc sớm muộn cũng phải phơi bày ra trước ánh sáng. Một con quạ lông trắng như tuyết, vì loài chim này ngày xưa vốn như vậy, con vật yêu quý của Apônlông, như con đại bàng của Đớt, con công của Hêra, bay đến kể lại cho Apônlông, mách cho Apônlông biết câu chuyện đau đớn và xấu xa ấy. Apônlông nổi giận, và như chúng ta đã từng biết, các vị thần khi đã nổi giận thì... thì chỉ có thể nói là không thể nào tưởng tượng được, nhất là một con người trung thực mà bị lừa dối như Apônlông. Mất cả tỉnh táo, Apônlông trút ngay nỗi căm tức, uất ức của mình vào con quạ. Chẳng rõ thần cầm cái gì ném vào con vật để đến nỗi toàn thân nó đen ngòm đi. Và cũng từ đó trở đi loài quạ mang bộ lông đen như cái tin nó đem đến để làm đen tối cả trái tim vị thần. Sau đó nỗi tức giận của Apônlông giáng xuống người thiếu nữ không trung thực. Apônlông bắn chết Côrônix. Có người kể, không phải Apônlông bắn mà cô em gái của thần, tức giận thay cho anh, đã trừng trị Côrônix bằng những mũi tên vàng của mình.

Trị tội Côrônix xong, hình như Apônlông cũng cảm thấy có phần quá khắc nghiệt, tàn nhẫn. Thần cho làm lễ hoả táng người con gái đó. Vào lúc lửa vừa bốc cháy thì Apônlông nảy ra ý định cứu lấy đứa bé trong bụng Côrônix : "... Dù sao thì ta cũng phải cứu lấy đứa con ta vì đấy là giọt máu của ta...", Apônlông nghĩ thế và bằng tất cả tài năng siêu việt của một vị thần, Apônlông đã lấy được đứa con sắp đến ngày ra đời từ thi hài Côrônix. Cứu được đứa bé, Apônlông đem trao cho vị thần Xăngtor Khirông(1) tức là vị thần nửa người nửa ngựa Khirông. Ở Hy Lạp xưa kia có khá nhiều Xăngtor Khirông, một vị thần tuy về thân hình thì rất gớm ghiếc nhưng về trí tuệ thì lại uyên thâm và lòng thương người thì thật là hiếm có. Khirông chịu trách nhiệm dạy dỗ nuôi nấng chú bé Axclêpiôx. Xăngtor Khirông vốn là con của thần Crônôx và tiên nữ Nanhphơ Philira (Phylpa'Philyre). Sở dĩ Khirông phải mang thân hình quái dị nửa người nửa ngựa là vì Crônôx để tránh sự theo dõi của vợ mình là nàng Rêa, đã biến mình thành ngựa mỗi khi đến tình tự ái ân với Philira. Sinh ra Khirông, thấy mình có một đứa con quái dản như thế nên Philira rất đỗi buồn rầu, chán nản. Chẳng nhẽ tự tử, nàng đành cầu khẩn các vị thần giải thoát cho nàng cảnh sống đau khổ của một người mẹ không còn niềm tin và hy vọng. Các vị thần đã biến Philira thành

(1) Centaure Chiron, Khiron.

cây bồ đề (Tilleul).

Xăngtor Khirông khác hẳn những Xăngtor con của Ixiông và Nêphêlê, vốn là loại hoang dã, tối tăm, ngu muội và thù địch với loài người. Được thần Apônlông và Artêmix truyền dạy cho nhiều điều hiểu biết quý báu Khirông nổi danh trong trần thế là "vị Xăngtor thông tuệ nhất và hiền minh nhất". Khirông ở trong một hang đá dưới chân núi Pêliông xứ Texxali, thường chữa bệnh cho mọi người và dạy học. Nhiều vị anh hùng xuất chúng của nước Hy Lạp đều là môn đệ của Khirông như : Akhin, Uylix, Điômend... Những người Argônôt (thuỷ thủ của con thuyền Argô) trước khi vượt biển sang phương Đông để đoạt Bộ Lông Cừu Vàng đã đến xin Khirông chỉ cho cách đi biển...

Có chuyện lại kể, Philira để trốn tránh cuộc tình duyên với Crônôx đã biến mình thành ngựa nhưng vẫn không thoát khỏi dục vọng của Crônôx. Vì lẽ đó nàng mới đẻ ra Xăngtor Khirông. Nàng đã sống với đứa con nửa người nửa ngựa đó ở hang núi Pêliông và cùng con dạy dỗ biết bao chàng trai ưu tú của đất nước Hy Lạp.

Axclêpiôx được Xăngtor Khirông dạy cho nhiều điều, đặc biệt là những hiểu biết về phép chữa bệnh bằng lá cây, pha chế, nấu các lá cây thành những phương thuốc thần diệu để cứu chữa cho con người thoát khỏi các bệnh hiểm nghèo. Có lẽ trong số những học trò của Xăngtor Khirông thì Axclêpiôx là người

học trò xuất sắc nhất về pháp thuật này. Chàng chẳng những có thể chữa lành mọi bệnh tật hiểm nghèo cho con người mà còn đi xa hơn thế nữa : cải tử hoàn sinh cho con người. Nhiều người đã được Axclêpiôx cứu sống mà chúng ta không để kể hết tên ra được. Chỉ xin kể một vài vị anh hùng quen biết : Glôcôx, con vua Minôx ở đảo Cret ; Tanhđar người đã sinh ra nàng Hêlen và Clitemnextorơ ; Hippôlit, chàng trai cường tráng, con của người anh hùng kiệt xuất Têđê. Danh tiếng Axclêpiôx lừng vang khắp nước Hy Lạp. Người người tìm đến Axclêpiôx để chữa bệnh ngày một đông. Đối với chúng ta, mỗi người ốmđau, bệnh tật được chữa khỏi là một niềm vui, mỗi người chết đi được cứu sống lại là một nỗi mừng, nhưng đối với vị thần Hađex thì lại không phải như thế. Thần Hađex thấy khá lâu nay vương quốc của thần không có một ai từ trên dương thế xuống. Lão già chở đò Kharông cắm sào đợi khách. Chó ngao Xerber nằm dài, ngáp vặt. Cơ sự này không mấy nỗi mà vương quốc của Hađex vắng tanh vắng ngắt đến phải đóng cửa, giải thể. Mà đóng cửa rồi đã phải xong đâu ! Hađex sẽ đi đâu, làm gì? Kharông đi đâu, làm gì? Biết bao nhiêu là chuyện lôi thôi, rắc rối đẻ ra từ cái anh chàng Axclêpiôx. Thần Hađex rất tức giận mà không biết làm gì ngoài cách tường trình với thần Dớt. Nghe Hađex tường trình cặn kẽ mọi việc, thần Dớt thấy, nếu cứ để Axclepiôx tiếp tục mãi sự nghiệp trị bệnh cứu người, cải tử hoàn sinh thì trật tự của thế giới

Ôlanhpơ do mình tốn công xây dựng từ bao thế kỷ nay sẽ bị đảo lộn rối tung lên tất cả. Thần giáng sét đánh chết Axclipiôx. Apônlông vô cùng tức giận về hành động bạo ngược này song không thể trả thù vào thần Dớt được. Apônlông trả thù vào những kẻ đã rèn ra sấm sét, trao cho thần Dớt. Nếu không có thứ vũ khí vô địch trong tay thần Dớt thì đứa con trai đầy tài năng và được những người trần thế vô cùng kính yêu của Apônlông đâu đến nỗi ! Apônlông đã bắn chết ba tên khổng lồ Xiclôp là Arghex, Xêtêrôpex và Bôrôngtex, những kẻ đã rèn ra sấm, chớp và sét. Thần Dớt biết chuyện bèn ra lệnh trừng phạt Apônlông, đày Apônlông xuống trần làm một gã chăn súc vật cho nhà vua Admet trị vì sứ Texxali. Có người lại nói việc Apônlông bị đầy xuống trần đi chăn bò, chăn cừu cho vua Admet không phải vì tội giết những người khổng lồ Xiclôp mà là vì tội đã giết những con mãng xà Pitông. Có người cãi lại, bảo tại cả hai tội.

Axclêpiôx tuy qua đời song may thay đã truyền dạy lại tài nghệ và pháp thuật chữa bệnh cho các con trai và con gái của mình và cho nhiều người khác nữa. Chỉ tiếc rằng phép cải tử hoàn sinh là chưa truyền lại được. Hai con trai của Axclêpiôx là Makhaông (Macham) và Pôdaliriôx (Podalirios) là những thầy thuốc trứ danh đã tham gia trong hàng ngũ những chiến sĩ Hy Lạp vượt biển sang đánh thành Toroa. Con gái của Axclêpiôx là nàng Higi (Hygie) nữ thần

Sức khoẻ, ngoài việc chữa bệnh cho người trần còn đem đến những lời chỉ dẫn khuyên bảo, an ủi cho người ốm đau. Trong thời cổ những thầy thuốc tổ chức thành một "giáo đoàn" mang tên là "Con, cháu của Axclepiôx" (Les Asclépiades). Việc chữa bệnh được kết hợp với những hình thức ma thuật cầu khấn, cúng tế vị thuỷ tổ của ngành Y để xin những lời truyền phán, chỉ dẫn. "Con, cháu của Axclêpiôx" giữ bí mật các bài thuốc, các phương pháp chữa bệnh và chỉ truyền lại cho những người thân thích. Người xưa tạc tượng vị thần Axclêpiôx với một vẻ uy nghiêm như thần Dớt, tay cầm một cây quyền trượng có một con rắn đang uốn mình bò quanh. Còn tượng nữ thần Higi cũng được thể hiện với một phong thái uy nghi như cha, tay cầm một con rắn. Có khi là một thiếu nữ tay cầm một cái bát, hẳn là bát thuốc vừa pha, còn tay kia đưa ra một cử chỉ như xoa dịu, an ủi. Nhưng tại sao hai cha con vị thần Chữa bệnh và Sức khoẻ này lại có con rắn đi kèm? Trước hết, con rắn thuộc phạm trù của thần thoại khtôniêng thần thoại về loài vật. Và nó là tiêu biểu nhất trong gia tài thần thoại về loài vật của người Hy Lạp. Thường các nam thần và nữ thần nếu truy xét kỹ "lý lịch" thì đều có một thời kỳ là rắn. Hẳn trong tình hình đó, con rắn chưa hề mang một ý nghĩa xấu xa, hay nói một cách

khác, con người chưa cảm thấy kinh sợ, ghê tởm con rắn. Thần Dớt đã từng biến thành rắn để che mắt Hêra, đến ái ân với nàng Perxêphôn trong thần thoại về Điônidôx Dagrêôx. Đền thờ nữ thần Atêna ở Aten trong khu vực Acrôphôn có thờ rắn thần. Đền thờ Đenphơ thờ thần Apônlông nhưng cũng đồng thời thờ con rắn thần Pitông. Con rắn tượng trưng cho đất hoặc sự gần gụi với đất ; sức mạnh của đất Êrichtôniôx, một người anh hùng cai quản Aten, theo truyền thuyết là con của đất. Khi mới ra đời, nữ thần Atêna đã đặt chú bé đó vào trong một cái vại (hoặc một cái giành) lấy rắn đệm lót ở chung quanh. Lại có chuyện kể, thần Axclêpiôx khi đi chữa bệnh cho những người trần thế thường hoá thân thành rắn hoặc mang theo rắn, dùng rắn để chữa. Do "tiểu sử" như thế mà con rắn mang một ý nghĩa tốt đẹp. Nó tượng trưng cho sự trường sinh bất tử (như đất vốn trường sinh bất tử) đồng thời lại tượng trưng cho cả sự tái sinh, sự đổi mới nữa. Vì một lẽ đơn giản con rắn không chết, con rắn chỉ lột xác thôi. "Rắn già, rắn lột, người già người chui tuột vào săng" mà ! Từ đó con rắn lại tượng trưng cho sự khôn ngoan, thận trọng và mở rộng nghĩa hơn nữa con rắn tượng trưng cho sự lựa chọn, sự vĩnh hằng. Đó là ý nghĩa tốt đẹp về con rắn (biến dạng thành rồng). Nhưng con rắn còn tượng trưng cho những

sức mạnh phá hoại của thiên nhiên mà người xưa chưa hiểu biết, những sức mạnh vốn thù địch với con người kể cả những thế lực xã hội cũ, lạc hậu, vì thế con rắn tượng trưng cho cái xấu xa, tai hoạ trong cuộc sống và mở rộng ý nghĩa, tượng trưng cho sự độc ác, nham hiểm, lừa lọc, dối trá. Cả hai ý nghĩa tượng trưng này của thần thoại cổ đại đều được thần thoại Thiên Chúa giáo tiếp thu.

Trong Kinh thánh Thiên Chúa giáo có chuyện kể : Trong cuộc hành trình của những người Ixraen rời khỏi nước Ai Cập đi tới miền đất hứa dưới sự dắt dẫn của Môiđô, người được thượng đế tuyển chọn và giao phó cho sứ mạng thiêng liêng, những người Ixraen có lúc đã không chịu đựng được những nỗi gian khổ, khó khăn ở dọc đường. Họ đã kêu ca, trách móc, xúc phạm đến thượng đế và Môiđô. Thượng đế nổi giận phái xuống một bầy rắn lửa (les serpents brulants) trừng phạt tội phạm thượng. Rất nhiều con dân Ixraen bị rắn cắn chết. Những người Ixraen hối hận kêu van Môiđô cầu khẩn Thượng đế tha tội cho họ, giải trừ tai hoạ cho họ. Và Thượng đế, chấp nhận lời cầu xin của Môiđô, đã phán truyền cho Môiđô : làm một con rắn đồng đặt trên một cây sào để cho những người bị rắn lửa cắn đến nhìn vào con rắn đồng. Chính nhờ nhìn con rắn đồng này mà những người Ixraen bị rắn lửa cắn thoát chết (1). Còn trong

(1) Xem La Sainte Bible, Ancien Testament, Nombres, 21. Les serpents brulants (1-9).

Kinh Phúc Âm theo Matthio, chúa Giêsu đã "huấn thị" cho mười hai tông đồ trước khi họ lên đường đi "rao giảng" rằng : "... Hãy thận trọng như loài rắn và hiền hoà như những con bồ câu..." (1) Đó là những dẫn chứng về ý nghĩa tượng trưng tốt đẹp của con rắn. Còn về ý nghĩa xấu xa thì chính con rắn, cũng theo Kinh thánh, là con vật xảo quyệt nhất trong số những con vật mà Thượng đế sáng tạo ra (2). Con rắn đã xui người đàn bà đầu tiên của thế gian ăn quả cấm, quả của chiếc cây của sự sống (3) và người đàn bà này đã cho chồng ăn, vì thế họ, Adam và Êva, tổ tiên của loài người chúng ta, bị Thượng đế trừng phạt đẩy xuống hạ giới. Và loài người chúng ta vì lẽ đó mà phải chịu "tội tổ tông" (4). Trong Khải thị của Giăng, con rồng lớn nuốt con của người đàn bà, được đồng nhất với con rắn xưa kia, ma quỉ, Xa tăng, đã từng lừa đối cả thế gian và bị tống cổ xuống đất(5).

Lại nói về nhà vua Phlêgiax khi biết tin con gái

---

(1) Soyez donc prudents comme des serpents et simples comme des colombes - Xem Nouveau Testament. Evangile selon Matticu. Mission des a pootres (10:16-17) Losuis Segond. Paris, 1949.

(2) Leserpent étail le plus rusé de tous les animaux des champs, qui l' Eternel Dieu avait faits.

(3) L'arbre de la vie, còn dịch là "cây đời".

(4) Lepéché originel, tiếng Nga: pervorodbyi gackh. Xem Ancien Testament, La Genéc, Le jardin d' Éden et le péché d' Adam, (3).

(5) Xem Nouveau Testament, Apocalýpe de Jean, Laemme et le dragon. (12: 4-10). Apocalypse: còn dịch là "Thiên khải" "Lời tiên tri", "Tiên báo" gốc từ tiếng Hy Lạp: apokalupticos, apokalupsis: phát hiện (révélation).

mình bị Apônlông bắn chết, nổi giận đốt cháy sạch ngôi đền Đenphơ, ngôi đền thờ đấng phụ vương Dớt, và thần Apônlông. Hành động láo xược này đã bị các vị thần trừng trị đích đáng.

Apônlông bị đày bao lâu? Người nói một năm, người nói tám năm, người nói chín năm. Chẳng rõ thực hư thế nào, nhưng nói tóm lại là có bị trừng phạt đuổi xuống hạ giới đi chăn súc vật cho nhà vua Admét (Admète).

Trong những ngày phải đi chăn súc vật ở rừng xanh núi đỏ, thần Apônlông được nhà vua tiếp đãi với tấm lòng hiếu khách truyền thống của con dân đất nước Hy Lạp. Để đền đáp lại tấm lòng quý báu đó thần Apônlông giúp đỡ vua Admet nhiều công việc.

Người xưa kể lại, mỗi khi lùa súc vật vào rừng Apônlông lại mang theo cây đàn kitar và gẩy lên những âm điệu thánh thót. Rừng xanh hoang vắng bỗng ấm cúng hẳn lên, dường như bớt hẳn đi cái vẻ lạnh lẽo, bí ẩn. Cả những loài thú dữ như hổ, báo, chó sói... chuyên rình mò bắt gia súc của những người đi chăn khi nghe tiếng đàn của Apônlông cũng say mê. Chúng ngồi lắng nghe không nghĩ đến, không dám hoặc không nỡ bắt một con dê, con cừu, con bò, con ngựa nào trong đàn gia súc của Apônlông. Vì thế trong những ngày Apônlông làm gia nhân cho Admet, đàn gia súc không hề bị giảm mà chỉ có tăng lên nhanh chóng. Vì lẽ đó mà người Hy Lạp xưa kia còn coi Apônlông là vị thần bảo hộ cho nghề chăn nuôi.

Hết hạn đi đày, Apônlông trở về với thế giới

Ôlanhpơ. Tuy ở trên thế giới tuyệt diệu của các vị thần bất tử nhưng Apônlông vẫn không quên những ngày sống dưới trần và đặc biệt những ngày sống ở thế giới của những người Hiperbôrêen. Hàng năm cứ khi thu hết đông về là Apônlông lại từ giã Ôlanhpơ, ngồi trên cỗ xe do những con thiên nga kéo, bay về một phương trời xa tít tắp để nghỉ đông ở một vùng khí hậu ấm áp, một nơi chỉ biết có mùa Xuân và đúng một nơi của mùa Xuân vĩnh viễn. Khi ấy ở đỉnh Ôlanhpơ cũng như ở trên sườn núi Parnax tuyết trắng như bộ lông của những con thiên nga đã trùm phủ lên dày đặc. Rừng cây trút hết bộ áo màu xanh hay màu vàng, trơ ra những cành khẳng khiu, gầy guộc. ... Đông hết, Xuân về, Apônlông lại trở về với thế giới Ôlanhpơ của mình. Thần lại xuống trần, về ngôi đền thờ Đenphơ yêu quý để tiên đoán cho mọi người dân lành biết những việc của quá khứ, hiện tại và tương lai. Thần truyền đạt lại những lời nói thiêng liêng của thần Dớt và tiếp nhận những nghi lễ tưng bừng trọng thể của ngày hội Đenphơ - Hội Pitich. Rồi sau đó thần lại về thăm nơi chôn rau cắt rốn ở hòn đảo Đêlôx. Chính ở nơi đây, người dân Hy Lạp để tưởng nhớ tới cuộc đời và công lao của vị thần Ánh sáng, đã dựng đền thờ thần và hàng năm mở hội rất to, rất linh đình không kém Hội Đenphơ.

Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết, quê hương đích thực của Apônlông là ở vùng Tiểu Á. Có những bằng chứng với đầy đủ sức thuyết phục khoa học, xác nhận "nguyên quán" của vị thần này là ở Tiểu Á chứ không phải là ở Hy Lạp. Một là, trong cuộc chiến tranh Tơroa, thần Apônlông đứng về phe Tơroa bảo hộ cho quân Tơ roa giáng bệnh dịch xuống quân Hy Lạp. Thần luôn luôn quan tâm theo dõi, phù hộ cho dũng tướng Hector, người cầm đầu quân Tơroa. Hai là, người ta tìm thấy và thống kê thấy ở Tiểu Á có rất nhiều đền thờ thần Apônlông, phần lớn là những ngôi đền to và quan trọng. Ba là, cái tên "Apônlông" theo một số nhà bác học, xét về mặt từ nguyên là thuộc ngôn ngữ Tiểu Á, nghĩa là "cái cửa". Và Apônlông là vị thần Cửa, đảm đương trách nhiệm ngăn cản đẩy những điều bất hạnh ra khỏi nhà và ra khỏi đô thị. Một trong những biệt danh của Apônlông là "Tuyraiôx" có nghĩa là "Cửa". Tập tục thờ cúng Apônlông từ Tiểu Á di chuyển sang Hy Lạp vào thời kỳ nền văn hoá Miken, thiên niên kỷ II tr.c.n. Những biệt danh của Apônlông cho chúng ta thấy nguồn gốc tô tem giáo của vị thần này, thí dụ Apônlông Likêen (Apollon Lycéen) là Apônlông Chó sói hoặc Apônlông Xmanhtê (Sminté) là Apônlông Chuột. Như vậy lúc đầu, rõ ràng là vị thần Ánh sáng, vị thần Người Xạ thủ có cây cung bạc và những mũi tên vàng tồn tại trong hình dạng con vật. Sau này Apônlông mới được cảm thụ như một vị thần dưới hình dạng người và bảo hộ cho cuộc sống của con người, bảo vệ mùa màng và đàn gia súc của con người khỏi bị thú dữ phá hoại. Vì lẽ

đó có chuyện Apônlông phải đi chăn gia súc cho vua Admét, chuyện Apônlông đi chăn súc vật cho Laomêđông, một vị vua của thành Tơroa... Và ngày càng mở rộng hơn nữa, Apônlông là vị thần của nhiều chức năng khác : Y học, ánh sáng thậm chí đồng nhất với thần Mặt trời Hêliôx, thần bảo vệ cho khách bộ hành, thần bảo vệ cho những người đi biển... Các nhà nghiên cứu cho rằng, rất có thể từ khi Apônlông trở thành vị thần của thế giới Ôlanhpơ thì mới có thêm cái biệt danh Phêbuyx, - do đã chiến thắng một tập tục thờ cúng nữ thần Titanid Phoibê ở một địa phương nào đó. Do được đồng nhất với Ánh sáng nên Apônlông lại thêm chức năng của một vị thần nông nghiệp, vị thần bảo hộ cho mùa màng. Nhưng chức năng này của Apônlông mờ nhạt hơn so với chức năng chiến trận. - Người Xạ thủ. Sự thờ cúng Apônlông, tôn giáo Apônlông đối lập với tôn giáo Điônidôx, mặc dù trong một dạng nào đó cũng là sự thờ cúng một vị thần nông nghiệp. Tôn giáo Apônlông thường phát triển rộng rãi trong giới quý tộc, còn tôn giáo Điônidôx ở giới bình dân. Tượng Apônlông trong nghệ thuật thời kỳ Hy Lạp hoá là một chàng trai xinh đẹp ngồi đánh đàn lia. Tôn giáo Apônlông ở các thuộc địa Hy Lạp trên đất Ý du nhập vào La Mã. Năm 31 tr.c.n. La Mã xây đền thờ Apônlông rất lớn. Dưới triều đại của vị hoàng đế La Mã Ôguyxtơ, tôn giáo Apônlông được đề cao lên một địa vị chưa từng thấy. Ôguyxtơ cho khôi phục các cuộc thi đấu võ nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, những tập tục, hội hè trong sạch, lành mạnh mà đã từ lâu bị cuộc sống xa hoa, truỵ

lạc, hưởng thụ của giới quý tộc La Mã vứt bỏ cũng như bị cuộc sống lối sống "lính tráng", "lê dương" của đế quốc La Mã phá hoại. Sự khôi phục này nằm trong đường lối chính trị văn hoá của Ôguyxtơ muốn lành mạnh hoá xã hội La Mã, tạo ra một cuộc sống ổn định ở các đô thị để củng cố quyền lực và uy tín của mình. Người ta thường dâng cúng thần Apôlông cành nguyệt quế, cành cọ và hiến tế những con vật : chó sói, thằn lằn, chuột, diều hâu.

Ở Aten, trên bờ sông Ilixxôx có ngôi đền thờ Apôlông Likêen, ngoài ra còn có một trường đấu được xây dựng từ thời Pêriclex cầm quyền. Nơi đó, khu vực đền thờ và trường đấu, tên gọi là Likê(1), nhà triết học Arixtốt thường đến giảng trong những dãy hành lang của một ngôi nhà trong trường đấu này. Ông vừa đi vừa giảng trong hành lang và học trò cũng đi theo ông để nghe giảng. Người xưa gọi lối giảng của ông là : pêripatêtixiênnơ (péripatéticienne). Từ đó người ta gọi trường phái triết học của ông là trường phái vừa đi vừa giảng (tiêu dao) (secte péripatéticienne)(2).

Năm 1977, một người Pháp tên là Pilatorodơ Rôdiê (Pilâtre de - Rosier) thành lập một trường học ở Pari, dạy khoa học tự nhiên và văn học (không dạy thần học) đặt tên là Likê. Từ đó Likê mang nghĩa là :"trường trung học", mà chúng ta thường quen gọi là "trường Lixê".

---

(1) Lycéen, Lykée, Hy Lạp: Lukeion.
(2) Tiếng Hy Lạp peripatein: đi dạo.

NỮ THẦN ARTÊMIX

Artêmix (1), vị nữ thần con của Dớt và Lêtô, ra đời trên hòn đảo Đêlôx. Nàng là anh em sinh đôi cùng với thần Apônlông cho nên cũng như anh mình nàng được Dớt ban cho một cây cung bạc và một ống tên vàng. Chỉ mấy ngày sau khi ra đời, nhờ những thức ăn thần Artêmix lớn lên như thổi và chẳng mấy chốc nàng đã đeo ống tên vào lưng cầm cung băng vào rừng săn bắn. Trong bộ áo săn gọn gàng và ngắn đến đầu gối nữ thần Artêmix trẻ tươi phơi phới, tràn đầy sức sống, nhanh nhẹn, lanh lợi lạ thường. Thật khó mà tìm được một thiếu nữ nào trên thế gian này lại tươi tắn, linh hoạt như Artêmix. Nàng chạy băng băng qua những khu rừng rậm, săn thú đuổi chim. Đôi mắt tinh nhanh của nàng không bao giờ để con mồi chạy thoát. Và khi nàng đã giương cung thì ít khi có chuyện phát tên tha chết cho con mồi. Lợn rừng bị đuổi cùng đường rúc vào bụi rậm hy vọng thoát chết cũng không thoát được. Hươu, nai chạy

nhanh đến mấy cũng không tránh khỏi bị Artêmix xua đàn chó đến bao vây. Mỗi khi Artêmix vào rừng săn bắn lại có một đoàn tiên nữ đi theo. Những nàng Nanhphơ đó cùng săn đuổi muông thú với Artêmix. Tiếng hò reo, cười nói cùng với tiếng chó sủa, tiếng tù và rúc vang động cả núi rừng. Cuộc đi săn kết thúc, Artêmix và các nàng Nanhphơ trở về với thắng lợi rực rỡ. Và chẳng bao giờ vị nữ thần Săn bắn này lại chịu trở về tay không.

Tuy nhiên chiến công lớn nhất của Artêmix lại là việc trừng trị tên khổng lồ Tixiôx, (Titios) kẻ đã can tội truy đuổi nữ thần Lêtô, mẹ của Apônlông và Artêmix, với mưu đồ ám muội. Tên khổng lồ này vốn là con của Đớt và Êlara (Élara), con gái của nhà vua xứ Orkhômen. Thần Đớt lần này để tránh con mắt xoi mói của Hêra đã đưa người con gái đó vào... tận trong lòng đất đen sâu thẳm. Ấy thế không hiểu làm sao mà Hêra cũng biết. Lại một trận đùng đùng sấm sét, giận dữ giáng xuống đứa con của cuộc ngoại tình đó. Nhưng Hêra chỉ vừa mới truy đuổi Tixiôx thì lại được tin Lêtô sắp sinh con với Đớt. Thế là Hêra xúi bảy anh chàng khổng lồ Tixiôx truy đuổi Lêtô. Và Tixiôx thừa hành ngay nhiệm vụ đó với tất cả sự mẫn cán của một anh chàng vừa được hưởng lượng gia ân, khoan hồng.

Apônlông và Artêmix đã trừng trị tên khổng lồ bạo

ngược đó. Những mũi tên vàng của hai anh em đã rửa được mối oán hờn mà mẹ họ phải chịu đựng trước khi sinh họ. Có người kể, không phải hai anh em Apônlông giết chết Tixiôx mà là thần Dớt giáng sét thiêu chết Tixiôx. Tixiôx chết, các vị thần ném xác hắn xuống địa ngục Tartar. Thân hình nó nằm sóng sượt che kín hết cả chín mẫu đất. Hai con đại bàng ngày ngày đến mổ bụng ăn bộ gan khổng lồ của nó, bộ gan là ngọn nguồn đẻ ra thói bạo lực, hung tàn cũng như đẻ ra mọi ý chí cứng rắn, bướng bỉnh.

ARTÊMIX TRỪNG PHẠT NIÔBÊ(1)

Artêmix còn cùng với Apônlông trừng phạt nàng Niôbê về tội ngạo mạn, đã khinh thị xúc phạm đến nữ thần Lêtô. Có lẽ từ cổ chí kim chưa từng có một cuộc trừng phạt nào quá ư khắc nghiệt, tàn nhẫn như cuộc trừng phạt này, đây là một cuộc tàn sát khủng khiếp : khủng khiếp đến nỗi tới nay chưa mấy ai quên. Niôbê là con gái của Tăngtan. Nàng lấy Amphiông (Amphion) vua thành Tebơ có bảy cổng. Hai vợ chồng nàng sinh được bảy trai, bảy gái. Niôbê rất đỗi tự hào về hạnh phúc của mình : những đứa con, đứa nào cũng đẹp đẽ, khoẻ mạnh, thông minh. Nhìn chúng, người ta có thể tưởng đó là những vị nam thần hoặc nữ thần tươi trẻ của thế giới Ôlanhpơ. Niôbê sung sướng, tự hào, mãn nguyện về hạnh phúc của mình nhưng lại không biết hạnh phúc đó chính là do các vị thần đã ban cho gia đình nàng. Sự giàu

(1) Niobé, những người con của Niôbê: Niôbides.

có, danh tiếng, con đàn cháu đống đông vui là đặc ân hiếm có mà các vị thần đã ban cho gia đình nàng sự giàu có, danh tiếng con đàn cháu đống đông vui và đặc ân hiếm có. Nàng lẽ ra phải biết ơn và đền đáp lại bằng những lễ hiến tế hậu hĩ và thành kính. Nhưng Niôbê hầu như quên hết cả nghĩa vụ thiêng liêng đó, nghĩa vụ mà đối với người Hy Lạp xưa kia là một đạo đức chí cao, chí tôn, chí kính, một đạo đức trước hết của mọi đạo đức.

Chuyện xảy ra như sau: Một hôm con gái vị tiên tri mù danh tiếng Tirêdiax (Tirésias) là nàng Măngtô(1) đi khắp mọi nhà trong thành Tebơ bảy cổng, truyền cho mọi người biết lễ hiến tế nữ thần Lêtô và hai người con của nữ thần là Apônlông có bộ tóc quăn vàng rượi và nữ thần Artêmix, người trinh nữ săn bắn, sắp cử hành. Mọi người hãy đem dâng cúng các vị thần những lễ vật hậu hĩ. Dân thành Tebơ bảy cổng, nghe lời khuyên dạy đó, ai nấy đều náo nức sắm sanh lễ vật. Những thiếu nữ xinh đẹp đội vòng lá nguyệt quế lên đầu, ăn mặc đẹp đẽ, mang lễ vật ra đền thờ. Riêng có Niôbê là không sắm sửa lễ vật, không đến đền thờ. Chẳng những thế Niôbê lại còn dùng quyền lực của mình cấm không cho các thiếu nữ tới đền thờ, nghĩa là Niôbê phá bỏ buổi lễ trọng thể ngày hôm đó.

(1) Mantô, người La Mã kể có một nàng Măngtô con của Herquyn, con trai nàng đã lấy tên mẹ đặt tên cho một đô thị trên đất Italia: Măng tu (Mantoue).

- Tại sao các ngươi lại phải dâng lễ cho Lêtô? - Niôbê nói với các thiếu nữ xinh đẹp của thành Tebơ bảy cổng như vậy - Cầu xin Lêtô ban cho hạnh phúc được giàu có, đông con, nhiều cháu, an nhàn, vẻ vang ư? Thật là vô ích. Cuộc đời của bà ta vất vả cực nhục, chỉ có một hòn đảo bé xíu làm chỗ dung thân, còn ta, một đô thị rộng lớn, thành quách kiên cố, giàu có và đẹp đẽ xiết bao ! Bà ta chỉ sinh được một gái, một trai, còn ta, bảy gái, bảy trai, đứa nào cũng to lớn, đẹp đẽ sánh tựa thần linh ! Thôi hãy dành những lễ vật dâng cúng ấy cho ta vì chính ta là người xứng đáng được hưởng những lễ vật đó. Ta chẳng thua kém gì Lêtô về sắc đẹp cũng như về hạnh phúc. Các ngươi hãy dâng lễ vật cho ta, và cầu nguyện ta có thể ban cho các ngươi niềm hạnh phúc mà các ngươi mong muốn.

Buổi lễ không tiến hành. Những lời nói kiêu căng, láo xược của Niôbê tất đến tai các vị thần, nhất là nữ thần Lêtô. Nàng truyền cho hai con, Apônlông và Artêmix sứ mạng trả thù, trừng trị quân hỗn hào, phạm thượng.

- Các con phải rửa ngay mối nhục này cho mẹ. Ta không thể chịu đựng được cái thói ngạo mạn, kiêu căng vốn có từ giống Tăngtan nhà nó. Dù cuộc đời ta thế nào chăng nữa ta cũng là một vị thần thuộc dòng dõi Tităng, và là vợ của thần Dớt, Apônlông và Artêmix là con của thần Dớt mà không một người trần thế nào dù tài giỏi đến đâu có thể coi như bằng

vai phải lứa được.

Nghe mẹ nói xong, hai anh em Apônlông đều vô cùng giận dữ. Apônlông đáp lời mẹ :

- Xin mẹ hãy yên tâm ! Con mãng xà Pitông ghê gớm đến đâu cũng chẳng làm nhụt được chí khí của con thì mụ Niôbê kia ắt phải có hình phạt xứng đáng.

Artêmix cũng bày tỏ tình cảm của mình :

- Xin mẹ hãy yên tâm ! Những đứa con của thần Dớt sẽ không tha thứ cho bất kỳ một hành động khinh thị thánh thần nào.

Và thế là nhanh như những mũi tên, Apônlông và Artêmix từ ngọn núi Kinto cao vút trên hòn đảo Đêlôx thân yêu, bay tới thành Tebơ bảy cổng. Cỗ xe do những con thiên nga kéo hạ xuống một cánh đồng ngoài cổng thành. Apônlông tiến vào cổng thành và trèo lên bờ tường thành cao. Nơi đây thần trông thấy những người con trai của Niôbê đang cùng với các trai tráng luyện tập võ nghệ. Thần lắp tên vào cung và giương lên. Dây cung bật lên một tiếng lảnh lót, khô gọn. Mũi tên xuyên trúng ngực một người con trai của Niôbê khoác áo choàng đỏ thắm đang phi ngựa. Chàng bật ngửa người ra, tay buông cương và hồn lìa khỏi xác. Cứ thế, vun vút, những mũi tên bay đi, khi trúng cổ, khi xuyên gáy, khi cắm phập vào lưng, lần lượt kết liễu hết cuộc đời bảy người con trai của Niôbê. Những trai tráng đang luyện tập võ nghệ

cùng với những người con trai của Niôbê vô cùng kinh hoàng trước tai hoạ giáng xuống quá nhanh và quá khủng khiếp đến như vậy. Chỉ phút chốc bảy chàng trai cường tráng, những thanh niên ưu tú của thành Tebơ vinh quang đã bị chết một cách thảm thương mà không ai biết được địch thủ. Song mọi người đều hiểu ngay : những cái chết bất ngờ không rõ từ đâu giáng xuống đều do hai anh em Apônlông và Artêmix, những vị thần có tài bắn cung trăm phát trăm trúng. Mọi người cùng hiểu, đây là hình phạt mà nữ thần Lêtô giáng xuống Niôbê.

Tin dữ bay về cung điện nơi Niôbê đang ở. Người mẹ bất hạnh này gào thét, khóc than và trong cơn đau đớn vật vã, điên dại nàng đã nguyền rủa nữ thần Lêtô. Các con gái của Niôbê xúm quanh mẹ để an ủi, khuyên can, săn sóc. Nhưng tai hoạ chưa hết. Bây giờ đến lượt nữ thần Artêmix ra tay. Những mũi tên không biết từ đâu lại bay xuống. Tiếng rú lên vì đau đớn chen lẫn những tiếng thét kinh hoàng, tiếng gào khóc, tiếng rên la... tạo ra một bầu không khí khủng khiếp hết chỗ nói. Bảy người con gái Niôbê cũng lần lượt đi theo số phận của bảy người con trai. Đến lúc này thì Niôbê không còn gào thét khóc than được nữa. Nàng ngất đi rồi lại tỉnh dậy, tỉnh dậy rồi lại ngất đi không biết bao lần. Amphiông, chồng nàng, trước nỗi đau khổ quá lớn như vậy không đủ sức chịu đựng nổi đã tự sát, chết bên những đứa con. Niôbê đau khổ, sững sờ đứng giữa xác chết của các con và chồng. Nàng bây giờ tuy sống nhưng thật ra là cái xác không

hồn, một cái xác còn biết cử động. Xác chết của chồng và con của Niôbê bị bỏ mặc suốt chín ngày trời, đến ngày thứ mười, các vị thần mới nguôi giận, cho làm lễ mai táng. Còn nàng Niôbê với số phận thảm thương đã hoá ra đá. Một cơn gió lốc đưa nàng về tận quê hương, lên đỉnh núi Xinpin, nơi ở vĩnh viễn của nàng. Ở đó, Niôbê với nỗi đau khổ mà trên thế gian này ít ai phải nếm trải, biến thành đá với khuôn mặt khổ đau và nước mắt tuôn trào. Ở đó, nàng Niôbê với khuôn mặt sững sờ ngây dại đã biến thành đá nhưng chẳng bao giờ cạn được dòng nước mắt đau thương, những dòng nước mắt tuôn trào như những con suối bạc từ sườn núi cao đổ xuống. Ngày nay trong văn học phương Tây, Niôbê trở thành một biểu tượng cho "nỗi đau khổ của người mẹ mất con". Trong quá trình chuyển nghĩa, Niôbê dần trở thành "nỗi đau khổ lớn" hoặc "nỗi đau khổ".

Có chuyện kể, trong cuộc tàn sát của Artêmix, có một người con gái của Niôbê thoát chết, không rõ do Artêmix động lòng trắc ẩn tha thứ hay do trốn thoát được. Sự khủng khiếp và nỗi kinh hoàng lớn quá đã làm cho người con gái đó, mặc dù trải qua bao năm tháng sau này, da vẫn tái xanh tái xám. Vì thế người ta gọi nàng là "Clôrix"(1) nghĩa là "nhợt nhạt", "tái xanh". Nghe đâu Apônlông cũng tha chết cho một người con trai của Niôbê tên là Amiclax.

(1) Chloris, (Pâle).

ARTÊMIX BIẾN ACTÊNÔNG THÀNH HƯƠU

Artêmix cũng bị một người trần kiêu căng, xúc phạm. Và theo thói thường của thế giới Ôlanhpơ, các vị thần vốn là những người có quyền thế nên rất dễ nổi trận lôi đình với người trần thế, với giống người bấy yếu, đoản mệnh. Và khi đã nổi trận lôi đình thì tiếp theo là những đòn trừng phạt nghiệt ngã.

Hồi đó ở đất Tebơ có một chàng trai xinh đẹp và tài giỏi, con của Arixtê (Aristée) và Ôtônôê ; (Autonóe) tên là Actêông (Actéon). Chàng tuy xuất thân trong một gia đình con thần cháu thánh nhưng lại chỉ làm một anh chàng chăn chiên bình thường. Do phải theo cha lùa súc vật vào rừng, phải bảo vệ đàn gia súc thoát khỏi móng sắc của thú dữ cho nên Actêông trở thành một người săn bắn muông thú rất giỏi. Actêông lại được thần Xăngtor Khirông dạy bảo cho nên tài săn của chàng vượt xa những lão tướng

dày kinh nghiệm. Anh em bè bạn đều khâm phục tài năng của chàng từ việc thuộc thói quen, tính nết của từng loài thú cho đến tài phóng lao bắn tên chỉ sai một trúng mười. Được ngợi khen, Actêông đâm ra kiêu ngạo, coi thường mọi người, thậm chí coi thường cả nữ thần Săn bắn Artêmix, "... Ta chẳng hiểu Artêmix tài giỏi đến đâu nhưng cứ như tài săn của ta bây giờ thì Artêmix dẫu có đến thi tài thì cũng phải nhường ta vòng nguyệt quế..." - Actêông đã hợm mình mà nói năng phạm thượng như thế. Tất nhiên những lời nói như thế đều không cánh mà bay đến tai vị thần Săn bắn. Nữ thần Artêmix chưa kịp trừng phạt con người láo xược đó thì lại xảy ra tiếp một chuyện không thể tha thứ được. Chuyện xảy ra trong một cuộc đi săn ở rừng Kitêrông. Hôm đó Actêông và các bạn vào rừng săn thú, một cuộc đi săn bình thường của những người dân ở miền sơn cước. Sau một hồi lâu săn đuổi, mọi người đều mệt, nhất là khi đó mặt trời đã lên cao, không khí chẳng còn mát mẻ như buổi sớm. Trong khi mọi người tìm vào dưới bóng cây để nghỉ thì chàng Actêông một mình lững thững đi tách khỏi đám đông anh em, ý chừng muốn tìm một lạch nước, một dòng suối để rửa mặt. Actêông cứ lững thững đi và chàng đã vui chân, lạc bước tới một thung lũng nhỏ hẹp song cảnh vật thật vô cùng thơ mộng, đẹp đẽ. Chẳng hiểu bàn tay vị thần nào đã tạo dựng nên một khung cảnh tuyệt diệu như thế : một con suối từ núi cao theo luồn dốc bò xuống một vùng bằng phẳng.

uốn lượn quanh co qua hai bờ cỏ xanh hoa thắm. Những lùm cây to do một giống cây leo trùm phủ lên những cây trắc bá thanh thanh, nở ra những loại hoa tim tím hồng hồng, nho nhỏ, xinh xinh là nơi mở hội cho những đội đồng ca ong và chim chóc tới thi tài, tranh giải. Đàn bướm chập chờn trên những đoá hoa như những nàng Muydơ đang biểu diễn những điệu múa uyển chuyển theo tiếng đàn Kitar của thần Apônlông có bộ tóc quăn vàng. Dòng suối từ núi cao trườn xuống qua một chiếc động nhỏ mà từ xa xa Actêông đã trông thấy những nhũ đá của nó rủ xuống như những búp tóc của các vị thần. Còn những vệt nắng dài từ trên cao lọt xuống thì nom như một dải khăn lụa vươn bay trong gió. Actêông lần theo dòng suối đi đến chiếc động nhỏ đó. Tại hoạ bắt đầu từ đây. Nữ thần Artêmix và bầy tiên nữ tháp tùng vừa vào trong động. Đây là khu vực đặc biệt cả cái thung lũng với hang động huyền ảo, với suối mát nước trong này chỉ dành riêng cho các vị thần tới nghỉ ngơi, tắm mát, đặc biệt là thuộc toàn quyền sử dụng của nữ thần Artêmix. Nơi đây vị nữ thần Săn bắn, người trinh nữ với cây cung bạc tên vàng sau khi săn muông đuổi thú trở về nghỉ ngơi, tắm mát. Các tiên nữ, người thì đỡ cây cung và gỡ ống tên đeo, ở sau lưng nàng ra, người thì búi lại tóc cho nàng búi cho cao lên và gọn lại để khỏi ướt mất mớ tóc vàng rượi, mềm mại như ánh nắng chiều, người thì cởi dép, cởi áo cho nàng. Và nàng, người Trinh nữ Xạ thủ danh tiếng, con của

thần Dớt uy nghiêm, từ trong động bước ra suối tắm. Đúng vào lúc ấy, lúc nữ thần Artêmix vừa từ cửa động bước ra thì Actêông cũng vừa lần bước tới cửa động... Chà, biết kể lại sao cho đúng cái tình cảnh éo le đó. Chàng Actêông bàng hoàng, ngây ngất đến sững sờ ra trước vẻ đẹp "trong ngọc, trắng ngà".

Nhưng một tiên nữ chợt trông thấy chàng và kịp thời hét lên một tiếng kinh dị, chỉ tay về phía Actêông. Các tiên nữ nhìn theo và không ai bảo ai, nhanh như một làn gió xúm lại đứng vây quanh lấy Artêmix, vị nữ thần tuyệt đẹp nhưng khước từ mọi hạnh phúc ái ân trần tục. Các tiên nữ không muốn cho cái nhìn của kẻ thất phu làm ô uế thân thể thanh cao tinh khiết của nữ thần. Nhưng muộn mất rồi ! Còn nữ thần Artêmix thì mặt ửng đỏ lên e thẹn. Rồi từ e thẹn chuyển sang giận dữ, mặt nàng càng đỏ rực lên như khi đang hăng hái săn đuổi con mồi. Đứa thất phu to gan lớn mật đã dám vào nơi cấm địa vốn chỉ dành cho các vị thần. Tội xấc xược này không thể bỏ qua. Và thế là chỉ trong phút giây, chốc lát Artêmix đã biến Actêông thành một con hươu, một con hươu to khoẻ, đẹp đẽ. Actêông đi từ bàng hoàng này đến bàng hoàng khác : tự nhiên cổ chàng vươn dài ra và trên đỉnh đầu mọc lên một đôi gạc cao, dài, lắm nhánh, tai nhô lên, to hẳn và nhọn ra còn hai tay hai chân thì biến thành bốn chân hươu dài ngoẵng, quần áo mặc trên người biến thành lớp lông vàng ruợi, đốm

đen. Và thế là con hươu Actêông vùng lên bỏ chạy. Nhìn xuống suối nó biết mình bị trừng phạt vì tội đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix. Nó muốn kêu lên, hét lên, nhưng không được. Con hươu không biết nói, Actêông chỉ còn lại trí óc là của con người mà thôi. Nhưng trí óc ấy chẳng thể biến thành tiếng nói. Và con hươu Actêông chỉ còn biết chạy, chạy hết nơi này đến nơi khác, dường như muốn tìm về với những người thân thích. Nhưng lũ chó săn của Actêông mũi rất thính. Chúng biết có một con mồi ở đâu đây. Thế là chúng sủa ầm vang, gọi nhau rượt đuổi theo con hươu vàng đốm đen. Một đàn chó, năm mươi con, lao theo con hươu khốn khổ đang hoảng hốt chạy. Hươu ra sức chạy, chó ráo riết đuổi. Và cuối cùng, chó đã bổ vây quanh hươu. Con hươu đứng giữa bầy chó nhâu nhâu sủa vang, nước mắt trào ra. Nó muốn kêu lên với bầy chó hung hăn rằng : 'Ta là Actêông... Actêông đây, người chủ quý mến của chúng mày đây...". Nhưng không được, đàn chó lao vào con hươu cắn xé. Con hươu Actêông ngã vật xuống đất. Trong đôi mắt nó vào phút giây cuối cùng ấy vẫn đọng giữ một nỗi kinh hoàng, oan ức và vẻ tha thiết cầu xin. Lũ chó và những bạn săn của Actêông vẫn thấy ánh mắt ấy ở những con mồi bị hạ. Chẳng ai quan tâm đến ánh mắt ấy làm gì. Và con hươu đã nhắm mắt lìa đời vì tội đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix, tội một người trần thế đầu tiên và duy nhất đã được chiêm ngưỡng vẻ

đẹp thần thánh, tuyệt diệu của vị nữ thần Trinh tiết.

*

Những nhà thần thoại học, tôn giáo học cho chúng ta biết, câu chuyện trên đây phản ánh một hình thức tôn giáo nguyên thuỷ - Sự kiêng kị giới tính.

Nhưng người Hy Lạp không chỉ thờ phụng nữ thần Artêmix như vị thần săn bắn hoặc một người bảo hộ cho nghề săn bắn. Nếu kể từ nguồn gốc xa xưa thì Artêmix là nữ thần bảo hộ cho muông thú trong rừng rồi sau mới chuyển thành vị nữ thần Săn bắn và tiếp chuyển thành nữ thần của cỏ cây hoa lá. Từ đó, Artêmix được coi là nữ thần của sự phì nhiêu, cây sai quả, lúa được mùa. Và đã như thế thì đồng thời là nữ thần bảo hộ cho sự sinh nở, cho hạnh phúc gia đình, trẻ sơ sinh. Rồi lại kiêm luôn cả chức năng : nữ thần Mặt Trăng, nữ thần phù thuỷ, ma quái Hêcat. Tuy nhiên, dù Artêmix có được sáp nhập thêm vào nhiều chức năng mới, và trong quá trình phát triển của lịch sử - xã hội Hy Lạp, Artêmix có được mang thêm những biệt danh mới như : Artêmix Tôrôpôn, Artêmix Ortia... thì biểu trưng phổ biến, tiêu biểu nhất về Artêmix vẫn là một nữ thần Săn bắn và một nàng trinh nữ xạ thủ.

Ngày nay trong văn học các nước phương Tây, Artêmix hoặc Đian là một biểu tượng chỉ người thiếu nữ xinh đẹp nhưng kiêu kỳ, người thiếu nữ xinh đẹp nhưng ở chốn "thâm nghiêm kín cổng cao tường", tinh nết kênh kiệu.

NỮ THẦN ATÊNA(1)

Trong số các vị thần của thế giới Ôlanhpơ thì nữ thần Atêna ra đời thần kỳ hơn cả. Đối với các vị thần thì đương nhiên sự ra đời phải khác thường, phải thần kỳ rồi. Nhưng Atêna thần kỳ hơn, khác thường hơn. Nàng không phải do mẹ sinh ra mà do bố sinh ra, và sinh ra từ... từ... đâu ! Thần Dớt lấy nữ thần Mêtix một Titanid con của Ôkêanôx và nữ thần Têtix. Theo người xưa kể thì chính Mêtix mới là người vợ đầu tiên của Dớt chứ không phải Hêra. Mêtix là người đã nói cho biết thứ lá cây thần diệu và bí hiểm để Dớt lấy về cho Crônôx uống vì thế nên Crônôx mới nôn mửa ra hết những anh chị em của Dớt bị nuốt từ khi mới ra đời. Đứa con đầu lòng của họ là một bé gái. Ngày sắp sinh đứa thứ hai thì một lời sấm ngôn của nữ

(1) Athéna, thần thoại La Mã: Minerve, tiếng Nga: Atina.

thần Đất Mẹ Gaia truyền cho họ biết, đứa con này sẽ là con trai và lớn lên nó sẽ mạnh hơn bố nó. Nó sẽ truất ngôi bố và tranh giành lấy quyền cai quản thế giới Ôlanhpơ và thế giới loài người. Dớt rất đỗi lo sợ về lời sấm truyền đó. Thần nghĩ cách đối phó lại. Và có lẽ cách tốt nhất theo thần nghĩ, là bắt chước Crônôx : nuốt ! Dớt nghĩ thế và nuốt luôn người vợ đang bụng mang dạ chửa của mình. Ít ngày sau Dớt mắc chứng đau đầu rất dữ, đau từng cơn ong ong lục ục trong đầu. Trong một cơn đau muốn nổ tung bộ óc. Dớt gọi đứa con què Hêphaixtôx lại và ra lệnh : "... Lấy búa bổ vào đầu ta ngay, làm ngay đi...". Hêphaixtôx do dự trước cái lệnh kỳ quái đó nhưng Dớt trừng mắt, quát : "... Bổ đi! Làm ngay không chết bây giờ!...". Thế là Hêphaixtôx phải tuân theo lời Dớt. Chàng nâng cây búa nặng ngàn cân lên dùng hết sức bình sinh giáng vào đầu Dớt. Chát một cái! Hêphaixtôx nhắm mắt lại, rùng mình. Sọ của Dớt nứt toác ra và từ kẽ nứt nhảy ra ngoài một người thiếu nữ nhưng y võ phục gọn gàng, tay kiếm tay cung, mắt sáng như gương, tiếng to như sấm. Vừa nhảy ra khỏi đầu Dớt, nàng liền hét một tiếng vang động cả đất trời như khi xung trận. Đó là Atêna, vị nữ thần của Trí tuệ, Trí thức và Chiến trận. Atêna đội mũ trụ đồng sáng loáng, mặc áo dài, đứng uy nghi oai phong lẫm liệt như một

vị nam thần. Vì là nữ thần của Trí tuệ, Tri thức nên Atêna sáng tạo ra biết bao nhiêu điều để dạy con dân Hy Lạp. Nàng đã ban cho người trần thế cái cày và cái bừa để họ có thể làm ruộng, trồng lúa, trồng nho. Nàng trao cho những người phụ nữ cái xa quay sợi và khung cửi dệt. Nàng dạy cho họ nghề dệt khéo léo và công phu để họ có thể dệt nên những tấm vải dày, mỏng tuỳ theo ý thích, màu sắc rực rỡ như lòng họ mong muốn. Vì thế người xưa còn gọi nàng là "Atêna Ergana" nghĩa là "Atêna Thợ giỏi"(1) vị nữ thần bảo hộ cho nghề thủ công. Nàng còn là người đặt ra các thiết chế, luật pháp cho các đô thị để con người biết cách cai quản điều hành cuộc sống của mình được trật tự và công bằng. Vì là nữ thần Trí tuệ, Trí thức nên nàng phải được Dớt sinh ra từ... đầu, hay cũng vì sinh từ đầu Dớt mà nàng phải là vị nữ thần của Trí tuệ, Tri thức. Do đó một chức năng nữa mà Atêna phải đảm nhận là bảo đảm cho khoa học và kỹ thuật trong các đô thị sao cho được phát triển rực rỡ, phục vụ hữu hiệu cho con người. Từ tất cả những công việc ấy Atêna được gọi là vị nữ thần bảo hộ cho đô thị : Atêna Pôliad(2).

(1) Athéna Ergana, tiếng Hy Lạp: ergon: lao động, dịch sát nghĩa là "người lao động".

(2) Athéna Poliade, tiếng Hy Lạp: Polias, từ Polis: đô thị.

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp có một số các vị thần ngoài tên chính còn nhiều biệt danh kèm theo như : Apônlông Phêbuyx, Artêmix Tôrôpôn, Atêna Panlax... mà khoa thần thoại học gọi là "Các thần có biệt danh"(1). Sự xuất hiện những biệt danh đó gắn liền với một hoàn cảnh lịch sử cụ thể : các công xã thị tộc Hy Lạp dần dần thống nhất lại với nhau và từ đó nảy ra khuynh hướng tập trung những nghi lễ, tập tục thờ cúng. Đương nhiên quá trình này không phải diễn biến theo một con đường thẳng tắp. Một mặt nó dẫn đến kết quả như ta vẫn thường thấy việc nhân hình hoá nhân cách hoá những hiện tượng tự nhiên và xã hội vào trong một số vị thần gần như có quyền lực ngang nhau và có những chức năng tương tự như nhau, giống nhau. Hêliôx, thần Mặt Trời với Apônlông, thần Ánh sáng, Xêlênê, nữ thần Mặt Trăng với Artêmix, nữ thần Mặt Trăng. Đã có nữ thần Hêra và nữ thần Ilithi trông coi và bảo hộ cho hạnh phúc gia đình, sự sinh nở, việc hộ sinh, lại thêm cho Artêmix những chức năng tương tự như thế v.v... Lại có khi hai chiều hướng phát triển nói trên hợp nhất lại và xuất hiện một vị thần thống nhất. Những vị thần tồn tại độc lập, không quan trọng ít ý nghĩa đối với đời sống xã hội cụ thể dần dần lui bước khỏi "vũ đài"

(1) Pépiclèredu dieu, dieu épilèré tiếng Hy Lạp: epiklôros, - chỉ một tên thêm của người bố đặt cho con gái trong trường hợp không có con trai để thay quyền quản lý tài sản ở Hy Lạp xưa kia.

thần thoại và nhường tên nó lại cho vị khác, vị thần của công xã chiến thắng. Và ngọn cờ chiến thắng chính là biệt danh cắm vào với cái tên vốn có của vị thần được lịch sử xã hội "phù hộ".

Atêna thường có một biệt danh quen thuộc là Panlax (Pallas). Người xưa giải thích, sở dĩ nàng có biệt danh này là do nàng đã đánh bại được tên khổng lồ Panlax trong một cuộc giao tranh ác liệt. Để ghi nhớ chiến công hiển hách của mình, Atêna lột da địch thủ căng lên tấm khiên. Có chuyện lại kể, Panlax không phải là một tên khổng lồ đã bị đánh bại trong cuộc giao tranh giữa các thần và những tên Ghigăngtôx - Đại khổng lồ. Panlax là một thiếu nữ, con vị thần biển Tơritông. Atêna chẳng hiểu vì một chuyện gì đã vô tình gây ra cái chết của Panlax. Để bày tỏ tấm lòng thương tiếc và hối hận đối với cái chết của người con gái bất hạnh, Atêna lấy da của Panlax lợp lên chiếc khiên của mình và ghép tên nàng vào với tên mình.

Ngoài biệt danh Panlax, Atêna còn có những biệt danh như Prômakhôx(1) hoặc Tơritôgiênia(2) và đôi khi Hygia(3). Atêna tham dự vào khá nhiều chuyện của thế giới thiên đình và thế giới loài người. Đối với người Hy Lạp cổ xưa, Atêna là vị nữ thần đã đem lại cho họ một cuộc sống văn minh hơn. Nàng là vị nữ thần của Trí tuệ, Tri thức. Nàng là ánh sáng của khoa học, kỹ thuật, văn hoá, nghệ thuật chiếu rọi xuống đời sống tối tăm của con người. Nàng còn là

(1) Promachos, tiếng Hy Lạp: "Người nữ chiến binh".
(2) Tritogénia (hồ Tritonis, nơi nữ thần Atêna ra đời).
(3) Hygia (sức khoẻ).

vị nữ thần của chiến trận, chiến thắng Aten, một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của thế giới Hy Lạp ngày xưa và là thủ đô của nước Hy Lạp ngày nay, là đô thị mang tên nữ thần Atêna và được nữ thần Atêna bảo hộ. Con vật gắn bó với nữ thần Atêna, một dấu vết về tiền sử tô tem của nữ thần, là con cú mèo. Vì thế nữ thần thường có những định ngữ kèm theo : Atêna có đôi mắt cú mèo, Atêna có đôi mắt xanh lục. .. Ngày nay trong văn học các nước phương Tây cái tên Atêna hoặc Minervơ có một nghĩa bóng là : "người đàn bà thông minh", "người phụ nữ trí thức", "thông tuệ". Từ đó con cú của nữ thần Atêna cũng tượng trưng cho sự hiểu biết, trí thức, sự thông minh, thông tuệ(1).

Lại nói về chuyện thần Dớt đẻ nữ thần Atêna. Đây là một sự tức khí của Dớt. Thần Dớt muốn chứng tỏ cho thế giới Ôlanhpơ biết, và nhất là cho Hêra biết rằng không phải chỉ có đàn bà mới đẻ được, mới sinh con sinh cái được. Đàn ông cũng đẻ được chứ đừng tưởng chỉ riêng có đàn bà, đừng có lấy thế mà tỏ vẻ lên mặt, vênh váo ! Tại sao lại có chuyện tức khí như vậy? Đó là, để hiểu thôi, xã hội đã chuyển biến sang thời kỳ thị tộc phụ quyền vì thế mới xuất hiện loại huyền thoại hạ uy thế của đàn bà !

(1) Rimer malgré Minerve: làm thơ bất cần nữ thần Minerve: bất cần trí tuệ, trí thức, lachonette de Minerve ne prend son vol qu'ou crépuscule: Con cú của nữ thần Minervơ chỉ bay vào lúc trời đã tối (buổi hoàng hôn): trí thức sự hiểu biết sự thông minh, sáng tạo là kết quả của một quá trình tích luỹ. Tiếng Nga: Sôva Minervy vyletaet po nocham.

ATÊNA THẮNG PÔDÊIĐÔNG ĐƯỢC CAI QUẢN MIỀN ĐỒNG BẰNG ÁTTÍCH(1)

Áttích là một vùng đồng bằng ở miền Trung Hy Lạp. Thuở xa xưa, nơi đây còn hoang vắng, làng thưa, dân ít, chưa vị thần nào chú ý đến mảnh đất nhỏ hẹp này. Lúc đó cai quản Áttích là một vị vua tên là Kêcrốp (Cécrops). Nữ thần Đất Mẹ của muôn loài Gaia vĩ đại, đã sinh ra Kêcrốp, một vị thần nửa người, nửa rồng. Kêcrốp lấy Aglôrôx (Aglauros) sinh được một trai và ba gái. Năm tháng trôi đi, vùng đồng bằng Áttích cũng theo năm tháng mỗi ngày một thay đổi. Cảnh vật nom đầy đặn, ấm áp hơn, vui mắt hơn. Kêcrốp bèn chia vùng đồng bằng Áttích thành mười hai tiểu khu, trong số đó tiểu khu Aten là trù phú, sầm uất hơn cả (thật ra lúc này nó chưa có tên là Aten). Thấy một vùng đất giàu có, đẹp đẽ chưa có

(1) Attique: tiếng Hy Lạp: Attike, Attili.

vị thần nào cai quản, nữ thần Atêna liền đến bày tỏ nguyện vọng được cai quản vùng đồng bằng Áttích và bảo trợ cho tiểu khu Aten. Nhưng vừa lúc Atêna bày tỏ nguyện vọng xong thì thần Pôdêiđông cũng từ dưới biển lên xin yết kiến nhà vua Kêcrốp để thỉnh cầu nhà vua cho được cai quản vùng Áttích và... nghĩa là cũng giống như nguyện vọng của Atêna. Tình hình thật khó xử. Hai vị thần bèn giao ước với nhau, mỗi vị sẽ tuỳ theo tài năng của mình ban cho Aten một tặng vật. Tặng vật nào được coi là quý giá hơn hết thì người chủ của nó sẽ giành được quyền cai quản và bảo trợ.

Nhà vua Kêcrốp làm trọng tài phán quyết việc hơn thua trong cuộc tranh giành này. Pôdêiđông lên tiếng trước. Thần nói :

- Ta sẽ ban cho đô thành trên ngọn đồi cao đây của nhà vua một tặng vật hiếm có trên đời này. Ta chắc rằng khó mà nhà vua tìm được một vị thần nào có thể ban cho nhà vua một thứ gì quý báu hơn.

Pôdêiđông nói, đoạn xoay cây đinh ba lại và giáng một nhát vào vách đá. Vách đá nứt ra. Một tia nước mặn từ kẽ nứt của đá vọt ra, xối chảy, chảy ngày càng mạnh và tuôn vào một cái giếng sâu thẳm. Kêcrốp vô cùng kinh ngạc trước sự mầu nhiệm của cây đinh ba thần thánh của vị thần cai quản mọi biển khơi. Đến lượt nữ thần Atêna. Nàng nói :

- Ta sẽ ban cho con dân của đất Áttích một tặng

vật vô cùng thân thiết với đời sống. Nó có thể đem lại cho mảnh đất này sự hoà bình và thịnh vượng đời đời.

Nói xong nữ thần Atêna cầm ngọn lao dài phóng mạnh xuống mặt đất. Khi nữ thần rút ngọn lao lên thì kỳ lạ thay, từ kẽ nứt của mặt đất mọc lên một chiếc cây. Chiếc cây cứ lớn lên vùn vụt, toả cành, đâm lá xum xuê. Rồi từ những cành lá xum xuê đó mọc ra những quả nho nhỏ thon thon. Đó là cây ôlivo, một cây mà tuổi thọ có thể tới một ngàn năm. Còn quả ôlivo chứa chất dầu rất quý(1).

Kêcrốp đến lượt mình lên tiếng phán quyết. Nhà vua coi tặng phẩm của nữ thần Atêna là quý báu hơn cả. Từ đó Atêna là vị nữ thần bảo hộ cho vùng đồng bằng Áttích và tiểu khu Aten. Có chuyện kể, không phải Kêcrốp đóng vai trò người phán định cuộc tranh giành miền Áttích giữa hai vị thần Atêna và Pôdêiđông, mà là hội nghị các vị thần Ôlanhpơ. Có chuyện kể chính những người dân Aten đóng vai trò quyết định. Họ được chứng kiến tài năng thần kỳ của các vị thần trong cuộc đua tài và sau đó họ bỏ phiếu cho Atêna. Số phiếu của Atêna hơn Pôdêiđông một, do đó Atêna thắng cuộc. Người ta còn kể tặng vật của Pôdêiđông không phải là mạch nước mặn chảy ra từ vách đá, mà là một con ngựa...

Thua cuộc, Pôdêiđông tức giận nhà vua Kêcrốp và con dân của đất Áttích vô cùng. Và đối với các vị

(1) Olive (chúng ta thường phiên âm là "ôliu"), màu ôlivo xanh nhạt, quả ôlivo giống quả nhót.

thần một khi đã tức giận là phải có sự trừng phạt tiếp theo. Pôdêiđông lại dùng cây đinh ba thần thánh của mình giáng xuống một vùng đất đồng bằng Ấttích khiến cho vùng này sụt thấp hẳn xuống và biến thành một vùng đầm lầy nước mặn rộng mênh mông,chẳng thể nào trồng trọt được.

Atêna thắng lợi trong cuộc tranh giành quyền bảo hộ cho đất Ấttích. Chính từ đây mới ra đời cái tên "Aten"(1) với ý nghĩa là độ thị được nữ thần Atêna bảo hộ hoặc đô thị của nữ thần Atêna. Còn cành ôlivơ trở thành một biểu tượng cho hoà bình và thịnh vượng(2), hoặc sự hiểu biết sáng suốt.

*

Nói về Kêcrốp, sinh được một trai là Êriđichtông (Eris'ichthon) và ba gái là Aglôrô (Aglanros), Hêrxê) (Hersé) và Păngđrôxôx (Pamdrosos). Để ghi nhớ công ơn của nữ thần Atêna, nhà vua cho xây đền thờ nữ thần mang tên là Kêcrôpia(3) và đặt ra các nghi lễ tập tục thờ cúng các vị thần thay cho những nghị lễ

(1) Athènes, tiếng Nga Atiny, tiếng Hy Lạp: Athênai, Athina.

(2) Ramcau d' olivier, se prseentep a l'oliviver alamain: bày tỏ nguyện vọng, hoặc thiện chí hoà bình, cầu mong sự giúp đỡ hoặc thương lượng.

(3) Cecrooia, lúc đầu có nghĩa là "xứ sở của Hêcrốp" sau mở rộng chỉ những đền điện thờ, những công trình kiến trúc ở A-ten. Cecrọpiades nghĩa là: "Con cháu của Kêcrốp" chỉ những người dân ở Aten hoặc vùng đồng bằng Ấttích.

và tập tục cũ phải giết người để hiến tế thần linh. Kêcrốp còn đặt ra luật pháp và truyền dạy cho nhân dân chữ viết... làm cho đời sống của nhân dân vùng đồng bằng Áttích ngày càng văn minh hơn giàu có hơn. Kêcrốp làm vua được bao lâu và có truyền ngôi lại cho con cháu trải qua mấy đời như tục lệ thường thấy không, chúng ta không thấy chuyện xưa kể lại rành rõ. Nhưng truyền thuyết xưa cho ta biết người kế tục sự nghiệp của Kêcrốp cai quản vùng đồng bằng Áttích và đô thị Aten là nhà vua Êrichtôniôx(1). Êrichtôniôx là con của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx và nữ thần Đất Gaia, có người nói chàng là con của Hêphaixtôx và nữ thần Atêna nhưng lại được sinh ra từ đất. Một hôm nữ thần Atêna trao cho ba người con gái của nhà vua Kêcrốp một cái vại (có chuyện kể : một cái giành) đậy kín và căn dặn phải giữ gìn cẩn thận và cấm ngặt không được mở ra xem. Nhưng thói tò mò mà vốn là cái "tiền oan nghiệp chướng" từ người đàn bà đầu tiên của thế gian, Păngđor truyền lại, cho nên ba người con gái của Kêcrốp không sao mà áp chế nổi cái thói tò mò đang bật dậy trong trái tim họ. Họ đã mở cái vại ra xem. Ôi chao ! Khủng khiếp quá ! Khủng khiếp hết chỗ nói ! Trong vại có một đứa bé nằm, nằm lọt thỏm giữa một lũ rắn đệm, dát ở xung quanh. Ba người con gái của Kêcrốp chỉ kịp thét lên một tiếng rồi ôm đầu chạy. Họ đã hoá điên vì sợ hãi. Có thể nữ thần Atêna làm cho họ mất trí vì họ đã không tuân theo lời căn dặn của thần.

(1) Erichthonios, tiếng Hy Lạp: "eri": khoẻ mạnh, tốt đẹp "khteni": đất.

Và cả ba người con gái của Kêcrốp đâm đầu từ trên ngọn núi Acrôpôn(1) xuống, kết liễu cuộc đời. Đứa bé trong cái vại đó chính là Êrichtôniôx. Nữ thần Atêna đưa chú bé vào trong đền và nuôi dạy chú thành một chàng trai tài giỏi, xứng đáng là con cháu của các vị thần. Êrichtôniôx thừa kế sự nghiệp của Kêcrốp, cai quản vùng đồng bằng Áttích và đô thị Aten. Nhà vua đặt ra nghi lễ thờ cúng nữ thần Atêna và đặt ra "Hội Panatênê"(2), xây đền thờ nữ thần Atêna và Pôdêiđông đặt tên là Êrêchtêiông (Erichthéion). Nhà vua cũng là người sáng tạo ra chiếc xe tứ mã(3). Do "dây mơ, rễ má" của chuyện những người con gái của Kêcrốp với Atêna nên nữ thần Atêna thường có những định ngữ kèm theo như Atêna Aglôrôx, Atêna Păngđrôxôx.

"Hội Panatênê" lúc đầu chỉ mở ở tiểu khu Aten, giới hạn trong những công xã ở địa phương này. Sau dần nó trở thành ngày hội của toàn thể nhân dân vùng đồng bằng Áttích. Lúc đầu hội được mở mỗi năm một lần vào những ngày cuối của tháng tám (tháng hêcatombơ) đến thời Pidixtơrát(4) mở bốn năm một lần và mở vào trước "Hội Ôlanhpích" một năm

(1) Acropole, tiếng Hy Lạp: "akrôs": trên cao, "polis": đô thị. Một đô thị cổ ở Hy Lạp gồm có hai khu vực. Khu vực ở dưới thấp và khu vực ở trên cao. Khu vực trên núi cao gồm các đền, điện thờ các vị thần, và một lâu đài, nơi tiến hành các nghi lễ thiêng liêng.

(2) Pana thénéer, tiếng Hy Lạp: "pan" tất cả, hoàn toàn. (Hội của toàn dân Aten).

(3) Quadrige: xe bốn ngựa chạy song song.

(4) Pisistrale, nhà cầm quyền ở Aten quãng thế kỷ VI tr.c.n.

gọi là "Hội lớn Panatênê" (Grandes Panathénées). Cũng như các "Hội Ôlanhpích" "Hội Pitích", trong những ngày "Hội Panatênê" người Hy Lạp tổ chức thi đấu võ nghệ, thể dục, thể thao. Từ thời Pidixtorát đưa thêm các môn thi đọc thơ (kể chuyện thơ) cho các nghệ nhân dân gian rápxôđ (rapshade) đến thời Pêriclex(1) đưa thêm vào môn thi ca hát và biểu diễn âm nhạc. Những người chiếm giải trong cuộc thi được tặng thưởng một vòng hoa ôlivơ và một chiếc bình đựng dầu ôlivơ, thứ dầu thiêng liêng là tặng vật của nữ thần Atêna ban cho con dân Hy Lạp. Tục lệ ấy ngày nay còn lưu giữ lại trong sinh hoạt thi đấu thể dục thể thao của chúng ta. Giải thưởng cho những cá nhân và những tập thể thắng cuộc thường là một chiếc bình, lọ dáng thon thả, thanh thoát có hai quai như chiếc bình đựng dầu ôlivơ của người Hy Lạp xưa kia(2).

(1) Périclès, nhà cầm quyền ở Aten, (495 - 492 tr.c.n).

(2) Amphôe pânthênaique từ "cúp" mà ngày nay chúng ta thường là Việt hoá từ "coupe" trong tiếng Pháp "Coupe" tiếng Pháp nghĩa là một chiếc cốc to, một chiếc bình đồng thời cũng có nghĩa là phần thưởng trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao.

ATÊNA BIẾN ARAKHNÊ THÀNH CON NHỆN

Xưa kia ở xứ Lidi, thành Côlôphông có một người con gái tên là Arakhnê(1). Nàng nổi danh vì sắc đẹp thì ít nhưng về tài dệt vải, dệt lụa thì nhiều. Không một người phụ nữ xứ Lidi nào có thể sánh tài với nàng về nghệ thuật dệt. Nhìn những tấm lụa do bàn tay nàng dệt ra người ta tưởng chừng như Arakhnê đã lấy những tia nắng làm sợi cho nên nó mới óng ả, trau chuốt và mịn mỏng đến như thế. Còn khi những thiếu nữ Lidi mặc những tấm lụa do Arakhnê dệt, tham dự vũ hội thì thật là tuyệt đẹp. Người ta bảo đó là những nàng tiên, những Nanhphơ đang ca múa trong những buổi sớm mai dưới lớp sương mù mờ mờ ảo ảo. Đến cả những vị thần, nam thần, và nữ thần cũng phải khâm phục tài dệt khéo léo của nàng và nhiều vị đã từng xuống tận nơi để xem Arakhnê dệt.

(1) Arachné tiếng Hy Lạp: "Con nhện".

Song thói đời kẻ có tài lại rất dễ mắc cái bệnh kiêu căng. Arakhnê mất tỉnh táo trước những lời khen ngợi, quá say mê, nhấm nháp tán thưởng những công trình lao động của mình đến nỗi coi rằng trên thế gian này ngoài Arakhnê ra thì không có người thứ hai nào dệt nổi được những tấm vải, tấm lụa đẹp đẽ đến như thế. Có người nhắc nàng đừng quên tài nghệ của nữ thần Atêna, vì một người trần không thể nào có tài sánh ngang với các bậc thần linh được. Nhưng Arakhnê chẳng thèm để ý đến lời khuyên nhủ chân thành ấy mà lại còn ăn nói sỗ sàng hơn :

- Thì ta thách cả nữ thần Panlax tới đây thi tài dệt với ta đấy ! Atêna cũng không thắng nổi Arakhnê này đâu. Ta sẵn sàng thử tài một phen với nữ thần.

Những lời thách thức ngạo mạn ấy không cánh mà bay đến tai nữ thần : Và bữa kia, một bà già đầu tóc bạc phơ, lưng còng, chống gậy lần bước tới xứ Lidi tìm gặp Arakhnê. Cụ già nói với nàng :

- Ta nghe nói con có ý định thách thức nữ thần Atêna đua tài dệt với con. Con hãy từ bỏ ý định đó đi vì dù sao đây cũng là lời khuyên bảo của một người nhiều tuổi hơn con. Năm tháng trôi đi mang theo của ta sức khoẻ thì cũng để lại cho ta nhiều kinh nghiệm bổ ích. Những người trần thế chẳng thế nào tài giỏi hơn các vị thần. Con hãy đua tài với các bạn con nhưng đừng có thách thức các vị thần. Con phải dâng ngay lễ vật cầu xin nữ thần Atêna tha thứ cho những lời nói phạm thượng của con.

Nghe cụ già nói xong, Arakhnê chẳng cần bình tâm suy nghĩ, nàng trả lời ngay bà cụ :

- Cụ già ơi ! Đúng là tuổi tác đã làm cho cụ trở thành lẩm cẩm mất rồi. Thôi cụ hãy trở về nhà và đem những lời khuyên bảo ấy mà dạy cho con cháu của cụ. Còn ta, ta chẳng nghe cụ đâu. Ta vẫn muốn thi tài với nữ thần Atêna một phen cho tỏ tường cao thấp. Lời thách thức của ta chắc rằng đã đến tai nữ thần Atêna từ lâu, thế mà nàng vẫn không đến. Hay nàng không dám thi tài với ta?

Arakhnê vừa nói dứt lời thì bà cụ già thét lên một tiếng :

- Ta đây, nữ thần Atêna con của Dớt đấng phụ vương đây ! Hỡi Arakhnê, ta sẵn sàng chấp nhận cuộc thi tài dệt với nàng !

Và phút chốc bà cụ già lưng còng, tay chống gậy yếu đuối, run rẩy đã hiện lại nguyên hình là nữ thần Atêna mắt sáng long lanh đầu đội mũ trụ tay cầm ngọn lao đồng uy nghi, lộng lẫy, ánh sáng toả ra ngời ngợi.

Các thiếu nữ Liđi đứng xung quanh đó thấy vậy vội đến trước nữ thần Atêna kính cẩn cúi chào. Chẳng mấy chốc từ khắp nơi kéo đến đông nghịt những người. Ai ai cũng muốn được chiêm ngưỡng vị nữ thần danh tiếng lẫy lừng con của Dớt. Riêng có Arakhnê vẫn giữ nguyên thói kiêu căng, chẳng từ bỏ ý định thi tài mà lại tỏ ra bất kính. Nàng không biết rằng nàng đang

dấn thân vào cái chết. Còn nữ thần Atêna thì tỏ ra không kìm nổi sự giận dữ. Khuôn mặt xinh đẹp của nữ thần ửng đỏ lên như nàng Bình Minh Êôx mỗi sáng chắp đôi cánh hồng từ dưới biển bay lên.

Cuộc thi bắt đầu. Nữ thần Atêna dệt tấm khăn choàng cảnh vật đô thị Aten. Đây là ngọn đồi Acrôpôn vươn cao lên trên những xóm làng. Theo từng bậc đá đi lên, những thiếu nữ Aten đang nối gót nhau mang lễ vật đến dâng cúng các vị thần ở những đền thờ đẹp đẽ, uy nghi. Nữ thần Atêna dệt cảnh cuộc tranh giành quyền cai quản vùng đồng bằng Attích và đô thị Aten, giữa nữ thần và thần Pôdêidông, vị thần cai quản mọi biển khơi suối nguồn, sông nước. Các vị thần Ôlanhpơ dưới quyền điều khiển của thần Dớt tối cao ngồi xem cuộc tranh đua để giám định kết quả. Thần Pôdêidông vị thần làm rung chuyển mặt đất, giáng cây đinh ba vào một tảng đá làm nước chảy vọt ra tung toé.Đến cảnh nữ thần Atêna phóng lao xuống lòng đất, những đường dệt mới nổi bật lên, đẹp đẽ làm sao ! Cây ôlivơ từ lòng đất sâu, xanh thẳm mọc lên. Thần Dớt tươi cười đưa tay ra chỉ vào cây ôlivơ, quyết định Atêna thắng cuộc. Xung quanh tấm khăn choàng nữ thần Atêna dệt những cành lá ôlivơ và cảnh những người trần thế bị các vị thần trừng phạt vì tội kiêu căng, khinh thị thánh thần.

Arakhnê quyết không chịu thua kém nữ thần Atêna. Nàng dệt lên tấm thảm của mình biết bao cảnh sinh

hoạt của thế giới thần linh. Chỗ này là chiến công của các vị thần Ôlanhpơ đối với những tên Đại Khổng lồ, chỗ kia là cảnh yến tiệc tưng bừng của các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ trong tiếng đàn ca của Apônlông và các nàng Muydơ. Arakhnê còn dệt nên biết bao cảnh các vị thần đắm đuối trong dục vọng ái ân với người trần thế. Nàng cũng không quên dệt cả những cảnh ghen tuông và những thú vui trần tục, những cơn giận dữ gớm ghê và những sự trừng phạt bất công. Xung quanh chiếc thảm Arakhnê còn dệt những vòng dây leo quấn quít, uốn lượn rất khéo léo. Có thể nói tấm thảm của Arakhnê dệt thật là hoàn mỹ và ngay, dù là một vị thần hoặc một người trần thế có đôi mắt tinh tế nhất cũng khó mà quyết định được rằng tấm thảm của Arakhnê thua kém chiếc khăn của Atêna ở chỗ nào. Điều đó khiến nữ thần Atêna phật ý. Nhưng điều làm nữ thần bất bình hơn hết là trên tấm thảm dệt khéo léo đó, Arakhnê đã miêu tả thế giới thần linh với một thái độ bất kính. Arakhnê đã phơi bày tất cả những thói xấu của các vị thần, những dục vọng trần tục của các vị mà trong thâm tâm các vị không muốn ai hoặc cho phép ai nói đến. Những người trần thế đoàn mệnh phải biết tôn kính, phục tùng các vị thần, phải giữ đúng bổn phận dâng cúng lễ vật đều đều và nhất nhất tuân theo những lời phán truyền của thế giới thần linh. Và tốt hơn hết là ca ngợi. Như vậy là Arakhnê đã phạm tội bất kính đến hai lần đối với thần thánh : dám đua tài với thần thánh và bôi nhọ

thần thánh. Nữ thần Atêna không thể chịu được một hành động vô đạo đến như vậy. Nàng xé tan ngay tấm thảm của Arakhnê và cầm con thoi vụt, đánh túi bụi vào mặt Arakhnê, Arakhnê ôm đầu chạy. Uất ức và đau đớn, nàng treo cổ tự tử. Nhưng Atêna đuổi theo và kịp thời gỡ Arakhnê ra khỏi dây treo cổ. Nữ thần bằng một giọng đầy khiêu khích nói với nàng :

- Hỡi cô gái ương bướng, cô không chết được đâu ! Cô sẽ phải sống mãi, sống đời đời để dệt tấm thảm của cô. Và con cháu cô đời đời kiếp kiếp cũng sẽ phải dệt mãi dệt mãi như cô.

Nói rồi Atêna lấy một thứ nước có thần nhỏ vào người Arakhnê. Thế là toàn thân nàng co rúm lại, mớ tóc dài óng chuốt, đẹp đẽ là thế bỗng nhiên rụng hết, nàng biến thành con nhện với những cái chân dài nghêu ngao, lông lá. Và thế là cũng từ đó trở đi con nhện Arakhnê cứ treo thân trên tấm thảm do mình dệt ra và cứ thế dệt mãi, dệt mãi, dệt hết ngày này qua tháng khác, năm này qua năm khác kiếp kiếp đời đời trên tấm thảm của mình.

THẦN HERMEX

Trong số những vị thần Ôlanhpơ thì Hermex(1) là vị thần mà ngay khi mới ra đời tinh hoa đã phát tiết ra ngoài một cách khác thường. Có thể nói khôn ngoan, ranh mãnh, mưu mô, tinh quái là "tính trời vốn sẵn" của chú bé Hermex khi còn nằm trong nôi. Bố Hermex là thần Dớt, còn mẹ là nữ thần Maia (Maia) một nữ thần chị cả của một gia đình có bảy chị em gái, gọi chung bằng một cái tên là : "Plêiad"(2). Về bên nội của Hermex thì không có gì đáng kể. Nhưng về bên ngoại thì cũng cần phải kể qua chút ít để mọi người được rõ thêm về tông tộc của vị thần này. Ông ngoại Hermex là thần Atlax, một Tităng đã phải chịu hình phạt giơ vai ra đội, chống cả bầu trời, bà ngoại Hermex là Plêiônê (Pléiônê) sinh được bảy con gái, mẹ Hermex, nữ thần Maia là chị cả. Theo một chuyện xưa kể lại thì, khi được tin Atlax, cha

(1) Hermex, thần thoại La Mã: Mercuré.

(2) Pléiades, nghĩa đen là: con cháu của Plêiônê.

mình, bị Dớt trừng phạt. Các Plêiad đã buồn rầu đến nỗi không thiết sống nữa. Cả bảy chị em tự tử và sau khi chết biến thành một chòm sao có bảy ngôi liền nhau. Ngày nay những đêm quang mây người ta vẫn có thể nhìn thấy trên bầu trời phương Bắc chòm sao Plêiad. Nhưng có một chuyện lại kể, không phải những Plêiad tự tử. Họ được thần Dớt biến thành sao để thoát khỏi sự theo đuổi của một chàng chăn chiên xinh đẹp, hiếu sắc tên là Ôriông (Orion). Chuyện về chàng Ôriông này thật là lắm chuyện. Chỉ biết cuối cùng chàng bị chết và biến thành chòm sao Ôriông. Nhưng chết rồi mà chàng ta vẫn không chừa cái thói trăng hoa. Vì thế trên bầu trời, Ôriông lúc nào cũng theo đuổi Plêiad. Ngày nay trong văn học thế giới, Plêiad là một biểu trưng chỉ một nhóm người tài năng kiệt xuất, đạo cao đức trọng, danh tiếng lẫy lừng(1).

Nữ thần Plêiad Maia sinh Hermex trong hang núi Kinten ở đất Arcadi. Vừa mới ra đời chú bé Hermex đã trổ ngay cái tài... tài ăn cắp bẩm sinh của mình. Maia hình như đoán biết được thiên bẩm của cậu con trai "quý tử" ấy cho nên đã lấy tã lót quấn bọc chặt chú bé lại. Nhưng sự lo xa, đề phòng của Maia vô ích. Chú bé Hermex bức bối, khó chịu vì không được tự do nên đã cựa quậy, giãy giụa liên hồi để thoát ra khỏi cái cảnh "tù ngục" ấy. Và cuối cùng chú tự giải

(1) Thí dụ: Bảy danh nhân Hy Lạp thế kỷ VI tr.c.n.- Bảy nhà thơ Hy Lạp triều đại Ptôlêmê thế kỷ IVtr.c.n.- Bảy nhà thơ Pháp thời đại Phục Hưng (nhóm thi sĩ LaPléiade).

thoát được. Chú trèo ra khỏi nôi và bắt đầu đi du ngoạn. Chú đi khắp mọi nơi, mọi chỗ đến nỗi khó có một vị thần nào thông thuộc đường đi lối lại ở đất nước Hy Lạp như chú. Thôi thì từ đường núi đến đường biển, đường sông, khắp hang cùng ngõ hẻm nào trên đất nước Hy Lạp Hermex cũng biết, cũng từng đi qua. Sau khi đi chơi chán rồi Hermex đi đến Phêri, một thung lũng ở đất Makêđoan. Tới đây Hermex gặp đàn bò của Apônlông. Thật ra thì không phải đàn bò của Apônlông mà là của nhà vua Admet. Apônlông chỉ là người chăn bò cho nhà vua (Sao mà Apônlông đưa bò đi chăn xa thế !). Duyên do vì sao mà một vị thần lại phải đi chăn bò cho một người trần thế, chúng ta hẳn đã biết khi nghe kể chuyện về cuộc đời của vị thần Apônlông.

Hermex thấy đàn bò đang gặm cỏ ngon lành nhưng không thấy người chăn. Cậu ta liền nảy ra ý định... ăn cắp. Đúng vậy, ăn cắp ! Hermex lừa lúc Apônlông sơ ý đã lấy trộm mười hai con bò cái, một trăm con bê và một con bò mộng dắt đi (Có chuyện nói chỉ có 15 con bò cái). Nhưng lấy thì dễ còn đưa đi mới khó. Phải làm sao cho Apônlông không biết, hoặc nếu có biết thì cũng không lần ra được dấu vết để mà truy tìm, đòi lại. Hermex bèn buộc vào mỗi đuôi con bò một cành cây rồi lùa chúng đi. Cành cây đó với túm lá loà xoà như chiếc chổi, sẽ quét sạch mọi vết chân bò in trên mặt đường. Có người lại kể, Hermex

còn tinh ma quỉ quái hơn, lấy guốc xỏ vào chân mỗi con bò rồi cầm đuôi bò kéo, bắt chúng đi giật lùi. Khá khen thay cho cái đầu óc thông minh của Hermex, chỉ tiếc cái là nó đã được sử dụng vào việc ăn cắp ! Thần Apôlông có tài thánh cũng không biết được bò của mình đi đâu. Hermex lùa đàn bò về đất Pilôx thuộc vùng đồng bằng Pêlôpônedo. Công việc tưởng trót lọt. Ngờ đâu khi đi qua đất Bêôxi có một ông già tên gọi là Battôx trông thấy. Lúc này trời đã về chiều. Sợ vỡ lở, vị thần Trộm cắp này bèn "hối lộ" cụ già :

- Này cụ ơi ! Cụ làm ruộng vất vả thế kia mà không có lấy một con bò nó đỡ cho thì thật là khổ. Sao cụ chẳng tậu lấy một con?

Ông già Battôx dừng tay cuốc, trả lời chú bé :

- Chú bé chăn bò kia ơi ! Chú giễu cợt ta đấy phải không? Chú tưởng tậu một con bò dễ lắm đấy hử? Hay chú thương lão già vất vả định bán rẻ cho lão một con đấy chăng? Chú có bán thì lão cũng chẳng có tiền mua đâu.

Hermex liền bày tỏ ý định :

- Con sẵn sàng biếu cụ một con bò thật béo thật đẹp, béo đẹp nhất trong đàn. Mà thôi, con cứ để tuỳ cụ chọn, cụ thích con nào cụ lấy con ấy, nếu cụ giúp con một việc, một việc rất nhỏ và dễ dàng thôi, chẳng phải dùng đến sức, cũng chẳng phải dùng đến tài,

chẳng phải lo nghĩ tính toán gì hết.

Cụ già trợn mắt ngạc nhiên. Hermex ghé vào tai cụ nói vài lời. Cụ già vừa nghe vừa gật gật đầu tỏ vẻ ưng thuận.

- Cụ cứ im đi chuyện cháu qua đây đi. Có ai hỏi gì cụ cứ bảo, tôi chẳng thấy gì sất, là yên chuyện. Cụ cứ bảo, tôi làm ruộng suốt từ mờ sáng đến tối mịt chẳng thấy có bò, bê nào qua đây cả. Người ta có gạn hỏi, cụ cứ trước, sau chỉ trả lời có thế... cụ cứ trả lời thế cho con nhờ... - Hermex dặn lại cụ già một lần nữa trước khi dắt bò đi.

Hám lợi, cụ già Battôx ưng thuận. Hermex dẫn bò đi. Đi được một quãng khá xa, vị thần qui quái tinh ma này thấy cần phải thử lại ông cụ già, xem cụ có thật tôn trọng lời hứa với mình không, có là người trung thực không. Hermex đưa đàn bò vào bên bìa rừng giấu rồi thay hình đổi dạng, cải trang thành một khách bộ hành đứng tuổi. Và vị khách bộ hành này với dáng vẻ mệt mỏi và bỡ ngỡ đi tới chỗ cụ già Battôx. Anh ta cất tiếng hỏi :

- Cụ già kính mến ơi ! Cụ làm ruộng gần bên đường đây, cụ làm ơn bảo giúp cháu : có một chú bé nào lùa đàn bò ấy đi qua đây không ạ? Cụ ơi ! Cụ chỉ cho cháu biết đàn bò đi nẻo nào thì cháu chẳng bao giờ quên ơn cụ đâu. Cháu sẽ biếu cụ một con bò đực và một con bò cái, một đôi bò thật đẹp không thể chê trách chỗ nào được.

Ông già Battôx phân vân một lát. Ông tính toán : mình mà được một đôi bò nữa thì bà lão nhà mình sung sướng hết chỗ nói. Gia đình mình đỡ vất vả biết bao. Tính toán như thế nên ông già sẵn sàng nuốt lời hứa, bội ước với thần Hermex :

- Có, ta có thấy, anh cứ đưa cho ta đôi bò ta sẽ chỉ cho.

Và Battôx đã chỉ đường cho người khách bộ hành. Hermex tức giận ông già vô cùng. Thần quát lên :

- Lão già khốn kiếp này ! Mi tưởng rằng mi có thể lừa đảo được cả Hermex con của đấng phụ vương Dớt chăng? Ta sẽ cho mi biết cái thói lá mặt lá trái phải trả giá như thế nào !

Nói đoạn Hermex biến cụ già Battôx thành một tảng đá, một tảng đá bên đường nhưng câm tịt, câm như đá(1) để làm gương cho người đời.

Hermex tiếp tục lùa đàn bò đi. Thần Apônlông lúc này cũng chưa hay biết gì. Tới Pilôx, Hermex giết hai con bò để tế các vị thần Ôlanhpơ. Sau khi xoá hết mọi vết tích rồi giấu kỹ lũ bò ăn trộm được vào trong một cái hang sâu, chú bé Hermex lại trở về với cái hang của mình ở Arcađi. Vừa tới cửa hang, Hermex bắt gặp ngay một con rùa ở giữa lối đi. Chú liền nảy

(1) Trong tiếng Pháp và tiếng Nga có thành ngữ: "Câm như đá" có thể bắt nguồn từ điển tích thần thoại này. Pháp: Muet comme les pierres, Nga: Nemoj kak kamen.

ra một ý nghĩ : làm một cái đàn. Thế là Hermex bắt con rùa, lột lấy cái mai rồi đem ruột của con bò căng lên trên cái mai đó (có chuyện kể : gân bò). Cây đàn lia ra đời. Xong xuôi, Hermex bèn lặng lẽ chui luồn vào đống tã lót nằm, nằm im thin thít ở trong nôi ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra.

Apônlông đến lúc này mới biết bị mất bò. Thần đi tìm ngược xuôi, sớm tối khắp đồng trên bãi dưới mà chẳng thấy tăm hơi. Cuối cùng có một con chim tiên tri chỉ đường cho Apônlông đến Pilôx. Chỗ này có chuyện kể hơi khác. Ông già Battôx hám lợi đã chỉ đường cho Apônlông. Và sau này Hermex mới trừng phạt thói xấu đào điên của cụ.

Tới Pilôx. Apônlông cũng không sao tìm ra được đàn bò của mình. Vị thần có bộ tóc vàng quăn này có lần đã mò tới một cái hang và toan sục vào tìm. Nhưng nhìn xuống đất Apônlông độc thấy dấu chân bò từ trong hang đi ra vì thế Apônlông lại bỏ đi tìm nơi khác. Thì ra thần đã trúng mưu của Hermex. Lúc đồn bò vào hang, Hermex cầm đuôi chúng kéo, bắt chúng đi giật lùi.

Biết Hermex lấy trộm bò của mình nhưng không sao tìm được chỗ y giấu, Apônlông đành phải đến gặp Maia để nhờ Maia can thiệp. Chẳng rõ Maia có biết việc ông con của mình trổ tài "cầm nhầm" không, người thì kể rằng Maia có biết nhưng tham của nên bênh con, người thì kể, thực sự nàng không biết, nhưng

vừa nghe Apônlông mách con mình ăn cắp là bà ta nổi tam bành lục tặc lên, sỉ mắng Apônlông đã vu oan giá hoạ, đặt điều nói xấu con bà. Còn Hermex cứ nằm im thin thít trong nôi làm như không hề biết tí gì đến những chuyện lôi thôi rắc rối đó. Apônlông nổi nóng, chạy đến bên cái nôi, dựng cổ Hermex dậy :

- Này ông mãnh ! Ông đừng giả ngây giả điếc nữa đi ! Muốn yên muốn lành thì trả ngay ta số bò nếu không thì đừng có trách ! Ống tên của Apônlông này vẫn còn đây và dây cung chưa đứt đâu. Ta sẽ dẫn thẳng ông mãnh này tới thần Dớt để xin thần phân xử.

Hermex vẫn vờ vịt :

- Ông anh yêu quý, cộn của nữ thần Lêtô xinh đẹp ơi ! Một mất mười ngờ, ông làm gì mà quên mất cả tình nghĩa, điều hay lẽ phải như thế ! Tôi suốt ngày chỉ nằm trong nôi lại còn bị bọc quấn bao nhiêu là tã lót một bước không ra khỏi cái hang tối om này thì làm sao mà biết được đến chuyện bò, chuyện bê của anh. Tôi chỉ biết có mỗi một chuyện là bú no rồi ngủ cho kỹ thôi. Anh cứ chịu khó đi tìm rồi thế nào cũng thấy. Khắc tìm khắc thấy mà !

Apônlông quát :

- Tao không đi tìm nữa. Mày vờ vĩnh như thế đủ rồi ! Ngay thật thì cứ đi với tao lên gặp thần Dớt. Mọi việc đến tay thần Dớt phân xử là xong hết.

Nói rồi Apônlông cầm tay chú bé Hermex kéo đi. Chẳng cần phải kể dài dòng chuyện thần Dớt phân xử, bởi vì ai ai cũng biết vị thần tối cao này là một đấng chí sáng suốt, chí công minh. Hermex theo lệnh Dớt phải trả lại bò cho Apônlông. Từ Ôlanhpơ trở về, Hermex dẫn Apônlông đến Pilôx rồi dẫn vào cái hang mà cậu ta đã giấu bò. Apônlông lúc này mới thấy hết cái đầu óc gớm ghê của thằng em mình. Thì ra vị thần Ánh sáng này cũng có lúc đầu óc hơi thiếu ánh sáng nên mới bị lừa. Trong khi Apônlông vào hang lùa bò ra thì Hermex kiếm một phiến đá to và bằng phẳng ngồi đợi. Cậu ta lấy cây đàn lia ra gẩy. Cây đàn bật lên những tiếng du dương êm ái. Từ trong hang núi đất bò ra. Apônlông lắng nghe những âm thanh kỳ diệu của cây đàn lia, những âm thanh trầm bổng, man mác bay đi khắp núi rừng, đồng bãi, bờ biển. Thần tử ngạc nhiên về tài năng của đứa em tinh quái của mình đến ngây ngất, say mê, bồi hồi xúc động. Apônlông cứ đứng tựa người vào một thân cây mà nghe Hermex gảy đàn đến nỗi quên cả chuyện bò, chuyện bê. Cuối cùng là thần Apônlông xin đổi toàn bộ số bò vừa mới dắt ở trong hang ra lấy cây đàn lia.

Còn Hermex được đàn bò thì rất khoái chí. Nhưng cậu ta mất cây đàn lia thì kể ra cũng buồn, nhất là khi ngồi trông đàn bò gặm cỏ. Có thể nào cái chú bé tinh quái ấy, không lúc nào chịu yên chân yên tay ấy,

lại chịu ngồi không đuổi ruồi khi chăn bò? Và một nhạc cụ khác đã ra đời thay thế cho cây đàn lia, Hermex chế tạo ra một loại sáo kép. Không phải một ống sáo đơn như ống sáo của nữ thần Atêna vứt đi rồi Marxiax nhặt lấy hồi xưa đâu. Đây là một cây sáo kép có tới bảy ống dài ngắn khác nhau ghép vào, khi thổi lên nghe như có cả bầy chim đang ríu rít bên tai nhưng lại cũng có thể thổi lên những âm thanh trầm trầm, chậm rãi, buồn buồn man mác, xa xôi tưởng như hoàng hôn đang xuống trong bước đi lững thững của đàn bò no cỏ về chuồng.

Những người chăn chiên, chăn bò ở Hy Lạp xưa kia vô cùng biết ơn vị thần đã sáng chế ra chiếc sáo kỳ diệu đó. Cho đến nay cây sáo kép này vẫn được mọi người ưa thích. Nó đã từng chinh phục biết bao trái tim, làm xúc động biết bao con người trên mặt đất này.

*

Hermex không phải chỉ có ăn trộm bò của thần Apônlông. Vị thần này ưa trêu chọc, nghịch ngợm đã có lần trổ tài cho thần Dớt biết. Hermex lấy ngay cây vương trượng của Dớt. Lấy đùa một tí thôi chứ không dám đùa "dai". Còn Pôđêiđông thì cũng đã từng một lần mất cây đinh ba gây bão tố. Và Apônlông lại nếm tài của Hermex lần thứ hai. Lần nay Hermex "chơi"

ngay vào vũ khí của Apônlông : ống tên và cây cung. Thần Chiến tranh Arex thì bị mất thanh gươm... Vì thế cho nên Hermex là một vị thần Trộm cắp, Lừa đảo. Hermex còn được người xưa ban cho nhiều chức năng khác nữa. Đầu tiên là vị thần bảo hộ cho những người chăn chiên, chăn bò, bảo hộ cho nghề chăn chăn nuôi rồi nối tiếp đó là vị thần đã có cái "sáng kiến" đầu tiên, đòi hỏi con người phải đốt lửa hiến tế trong nghi lễ thờ cúng, do đó chính Hermex là vị thần đã dạy cho loài người thắp ngọn lửa trên các bàn thờ. Hermex được các vị thần Ôlanhpơ giao cho nhiệm vụ làm người truyền lệnh của thế giới thiên đình và đặc biệt của thần Dớt. Từ đó trở đi Hermex trở thành người bảo hộ cho các sứ thần. Là người truyền lệnh, người dẫn đường cho thế giới thần thánh và loài người, một công việc khá nặng nề vất vả, ấy thế mà vị thần này lại gánh thêm một công việc quan trọng và vô cùng cực nhọc nữa là : dẫn đường cho các linh hồn người chết xuống thế giới âm phủ của thần Hađex. Ở Hy Lạp xưa kia khi trong nhà có người chết, người ta thường nói về người bất hạnh đó rằng : "... Thần Hermex đã lấy đi linh hồn của nó...". Vì đảm đương chức năng này nên Hermex mang tên là Hermex Psikhôpôm. Hermex có trong tay một chiếc gậy thần có thể làm cho bất cứ thần thánh hay người trần ngủ say như chết (có người nói là chiếc đũa thần) và ngược lại cũng có thể đánh thức được bất cứ ai đang say

sưa trong giấc nồng. Lãnh nhiệm vụ truyền lệnh cho thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ nên Hermex có, phải có một đôi dép có cánh. Mỗi khi nhận lệnh đi đâu Hermex xỏ chân vào đôi dép này là đi như bay trên mây, trên gió. Hermex thường đội một chiếc mũ có cánh, khoác một tấm áo choàng, tay cầm cây gậy thần có con rắn uốn quanh. Thần còn đảm đương sứ mạng bảo vệ cho những lữ khách đang rong ruổi dặm trường, chỉ cho họ biết mọi đường ngang lối tắt để tránh khỏi lầm lạc, giúp cho họ thoát khỏi nanh vuốt của bọn cướp đường, cướp biển. Thần lại còn bảo vệ cho những thương nhân và sự nghiệp trao đổi buôn bán của họ, vì thế Hermex là vị thần Thương nghiệp. Những chuẩn mực về cân, đo, đong, đếm không phải ai khác sáng tạo ra ngoài Hermex. Ở Hy Lạp xưa kia người ta dựng cột Herma (Herma) ở các ngã ba, ngã tư đường. Đó là một cây cột cao, ở đầu cột là tượng đầu một người đàn ông với ý nghĩa tượng trưng cho thần Hermex, sau người ta tạc tượng thần Hermex có râu, rồi cuối cùng người ta lại tạc tượng Hermex là một thanh niên không có râu. Ở vùng đồng bằng Átích trên đường đi cứ chừng hai nghìn bước người Hy Lạp lại dựng một cột Herma. Lại có khi cột Herma được dựng lên như một đài tưởng niệm các liệt sĩ với những dòng chữ khắc, thể hiện sự thành kính và biết ơn của nhân dân. Đôi khi

ở cột Herma tạc tượng hai vị thần, khi thì Hermex và Atêna khi thì Apônlông và Artêmix v.v... Hermex lại còn được người Hy Lạp ban cho chức năng người bảo vệ cho những lực sĩ thi đấu thể dục thể thao. Tượng Hermex được dựng ở các đấu trường. Các lực sĩ Hy Lạp cầu khấn thần trước khi bước vào cuộc thử thách. Rồi cả đến chữ viết, âm nhạc, nghệ thuật hùng biện cũng do thần Hermex sáng tạo ra. Vì thế đối với người Hy Lạp xưa kia Hermex là một vị phúc thần được ghi công tôn thờ như Prômêtê, nghĩa là như những vị thần đã đem lại cuộc sống văn minh, văn hoá cho loài người. Trải qua nhiều biến thiên cho đến thế kỷ V tr.c.n, trong trí tưởng tượng của người Hy Lạp, hình ảnh vị thần Hermex là một thanh niên cường tráng, bình dị. Trong thời kỳ Hy Lạp hoá (thế kỷ IV tr.c.n), Hermex được đồng nhất với vị thần Thôx (Thos) của thần thoại tôn giáo chiêm tinh, ma thuật, một vị thần tiêu biểu cho sự sáng suốt và hiểu biết, một đấng hiền minh của thần thoại cổ Ai Cập. Hermex được gán thêm một biệt danh : Hermex Torixmêgixtơ(1) nghĩa là Hermex ba lần vĩ đại nhất.

Vì là vị thần của thương nghiệp nên tượng của Hermex ngày nay được các đội thương thuyền và các ngân hàng dùng làm biểu trưng. Trong văn học Hermex

(1) Trismégiote. Do gắn với chiêm tinh, ma thuật nên ngày nay trong tiếng Pháp có từ "hermétique" với ý nghĩa: "bí ẩn, bí hiểm, hưng bít khó hiểu".

hoặc Merquya gắn liền với nghĩa mới : "sứ giả", "người báo tin, truyền tin, liên lạc", "người truyền lệnh", có khi mang một nghĩa xấu ; "tên tay sai đắc lực", "kẻ thừa hành mẫn cán cho các thế lực xấu xa" (ý nghĩa rút ra từ vở bi kịch Prômêtê bị xiềng, trong đó Hermex được thể hiện như là một tên tay sai mù quáng, hống hách của thế lực bạo chúa).

THẦN CHIẾN TRANH AREX

Thần chiến tranh Arex(1), con của Dớt và Hêra, là một trong mười hai vị thần tối cao của thế giới Ôlanhpo, xem ra không được thế giới thần linh tôn trọng, quý mến. Còn đối với thế giới loài người thì Arex cũng chẳng được mấy ai tôn thờ, sùng kính. Vì một lẽ đơn giản : chẳng mấy ai thích chiến tranh. Là vị thần của Chiến tranh và những trận Giao chiến, cho nên tính khí của Arex rất nóng nảy và hung bạo. Hơi bất bình một chút là mắt quắc lên, thét ầm ầm,rút gươm ngay ra khỏi vỏ. Nghe đâu có chuyện xích mích, xô xát, xung đột là Arex lao tới ngay. Do tính khí hung hăng, ngỗ ngược như thế nên thần Dớt chẳng yêu mến gì Arex, dù là con dứt ruột đẻ ra. Dớt, thậm chí lại rất ghét Arex, coi Arex là đứa ghê tởm nhất, hư hỏng nhất, là đồ phá hoại. Dớt đã từng nói với Arex nếu như Arex không phải là con của Dớt thì Dớt đã quẳng xuống địa ngục Tartar từ lâu rồi. Còn

(1) Arès, thần thoại La Mã: Mars.

Arex, tuy bị mọi người chẳng ưa thích nhưng chúng nào vẫn tật ấy, không sao chừa được niềm vui thích được tắm mình trong những trận giao tranh đẫm máu, được nghe tiếng hò hét, rên la, kêu khóc hoà trộn với tiếng binh khí va vào nhau loảng xoảng, được ngắm cảnh con người điên cuồng lao vào nhau đâm, chém, máu chảy thành sông, thây chất thành núi.

Arex lúc nào cũng đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, kiếm đeo bên sườn, khiên che trước ngực. Lao vào cuộc hỗn chiến bạo tàn. Thần Arex hét lên những tiếng khoái trá. Theo sau Arex là hai con trai : Đâymôx (Deinars, Terreur) và Phôbôx (Phobos, Crainte) túc thần Khủng khiếp và Kinh hoàng, càng làm cho những cuộc giao tranh thêm muôn phần ác liệt và thảm thương. Lại thêm nữ thần Êrix, vị nữ thần Bất hoà thường châm ngòi cho các cuộc chiến tranh ; nữ thần Êniô(1) mà niềm sướng vui là được thường ngoạn cảnh đầu rơi, máu chảy, được nghe tiếng rên la của chiến binh tử thương, hộ tống, càng làm cho Arex cuồng chiến hơn nữa. Arex tả xung, hữu đột, lưỡi gươm vung lên loang loáng, hạ hết địch thủ này đến địch thủ khác, khiên giáp thấm đỏ máu người. Càng đánh càng hăng, Arex càng thêm phần tàn bạo, trái tim rắn như sắt, cứng như đồng, chẳng hề mủi lòng xót thương trước cảnh bao sinh linh phải từ giã cuộc đời ấm cúng bên vợ con, cha mẹ.

(1) Enyo, thần thoại La Mã: Belcone.

Tuy là Thần Chiến tranh, tinh khí hung hăng, tàn bạo song Arex không phải là vị thần võ nghệ cao cường, đánh đâu thắng đấy. Tính cuồng chiến và thói ngang ngược với tài thao lược và óc cơ mưu là hai chuyện khác nhau. Vì lẽ đó vị thần Chiến tranh đã từng một đôi lần được nếm cái mùi vị không dịu ngọt chút nào của chiến tranh.

Trong những trận giao tranh ở chân thành Tơroa, Arex giúp quân Tơroa đánh lại quân Hy Lạp. Biết bao dũng sĩ ưu tú của quân Hy Lạp phải gục ngã dưới ngọn lao, lưỡi kiếm bạo tàn của Arex. Nhưng quân Hy Lạp không vì thế mà nao núng. Dũng tướng Điômed xuất trận đương đầu với thần Arex. Gặp địch thủ, Arex hét lên và phóng luôn ngọn lao đồng. Ngọn lao bay đi, bay vèo đi, không trúng người Điômed vì nữ thần Atêna đã lái ngọn lao bay chệch đích và quay ngoắt xe ngựa của Điômed sang một bên để tránh đòn ác hiểm. Điômed thoát chết, phóng lao đánh trả. Ngọn lao đồng xé gió bay đi và nhờ sự điều khiển của nữ thần Atêna, lao xuyên ngay vào bụng, chỗ dưới thắt lưng của thần Arex. Arex rú lên một tiếng kinh hoàng. Tiếng rú tưởng như long trời chuyển đất có dễ đến hàng nghìn chiến binh hai bên hét cũng không dữ dội bằng. Một cơn gió lốc cuốn cát bụi mù mịt cao lên đến tận trời xanh. Arex bị thương, đau quá, phải trở về thế giới Ôlanhpơ. Arex tâu với thần

Dớt rằng, nữ thần Atêna đã giúp một người trần, một người trần to gan đánh lại cả con của thần Dớt, khiến cho nó bị thương đau đớn đến thế này. Nhưng thần Dớt vốn không ưa Arex nên chẳng những không bênh vực mà lại còn mắng cho Arex một trận tối tăm cả mặt mũi.

Vợ của thần Arex là nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ cũng bị dũng tướng Điômed phóng lao vào cánh tay, làm bị thương, đến nỗi Aphrôđitơ đang bế đứa con trên tay, rùng mình một cái buông rơi con xuống đất. May thay có thần Apônlông đến cứu giúp nếu không thì chưa biết sự thể sẽ ra thế nào. Lúc này Arex bị thương. Thần phải cho vợ mượn ngựa để bay về trời cứu giúp.

Xem thế thì thần Arex không phải giỏi giang, "còn quyền hơn sức, lược thao gồm tài" gì !

NỮ THẦN APHRÔĐITƠ

Nữ thần Aphrôđitơ(1), nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp, chẳng được thần Dớt ban cho một đặc ân gì, chẳng có vũ khí gì đặc biệt nhưng lại là một vị nữ thần có sức mạnh khác thường. Cả thế giới Ôlanhpơ cho đến thế giới loài người trần tục đoản mệnh đều phải khuất phục trước quyền lực của nàng, quỳ gối nộp mình dưới chân nàng. Một chuyện xưa kể, nàng là con của Dớt và tiên nữ Điônê. Nhưng xem ra chuyện này không được đông đảo mọi người chấp nhận. Người Hy Lạp xưa kia vẫn quan coi quê hương của Aphrôđitơ ở đảo Síp(2) vì nàng sinh ra ở vùng biển của đảo Síp. Thần Crônôx trong khi thực hiện mưu đồ lật đổ vua cha Uranôx đã dùng lưỡi hái chém chết Uranôx. Máu của Uranôx từ trời cao nhỏ xuống

(1) Aphrodite, thần thoại La Mã: Vénus, tiếng Nga Afrodita, Venera.

(2) Chypric, tiếng Nga: Kipr, do đó Aphrodite còn có biệt danh là Cypris Chypride.

vùng biển Síp hoà tan vào những con sóng bạc đầu. Và từ một đám bọt sóng trong như ngọc trắng như ngà ấp ủ được tinh khí của trời biển giao hoà đã nảy sinh ra nữ thần Aphrôđitơ. Aphrôditơ ra đời từ một đám bọt của một con sóng trên mặt biển.

Nàng hiện ra trên mặt biển trong nhịp ru lâng lâng của sóng và tiếng ca dìu dặt của gió biển Nam. Biết diễn tả thế nào cho đúng, cho hết được vẻ đẹp của Aphrôđitơ, vị nữ thần Sắc đẹp. Chỉ có thể nói đó là vẻ đẹp bao la, lồng lộng của bầu trời xanh, là ánh sáng trong trẻo, ngời ngợi tràn lên những áng mây trắng muốt đang lững thững êm trôi, là vẻ đẹp mênh mông căng đầy. Tóm lại, đó là vẻ đẹp bao la, bát ngát, vô tư bình thản của Trời và Biển, vẻ đẹp của Tự nhiên đang sinh thành, đang sống, đang dạt dào sức sống và luôn luôn khát khao được sống.

Aphrôditơ ra đời. Nàng từ đám bọt bể hiện lên hiện lên dần, tươi tắn, ngời ngợi như một đoá hoa xoè nở. Sóng và gió dịu hiền đưa nàng tới hòn đảo Síp. Các nữ thần Hơ- Thời gian đã chờ sẵn để đón nàng. Họ mặc cho nàng một tấm áo vàng rượi mịn như da trời, mỏng như mây trắng. Họ đội cho nàng một vòng hoa thơm ngát lên đầu và đưa nàng lên cung điện Ôlanhpơ. Các vị thần đều rất vui mừng và sung sướng được đón nhận vào thế giới vĩnh hằng của mình một nữ thần có sắc đẹp tuyệt diệu và tươi trẻ như thế.

Người xưa kể lại, mỗi khi xuống trần, nữ thần Aphrôđitơ với dáng người thanh tao, với khuôn mặt diễm lệ và dáng đi khoan thai, duyên dáng đã làm cho trời đất tưng bừng, rạng rỡ hẳn lên như đổi sắc thay da. Mái tóc vàng ông ả búi cao để lộ ra chiếc cổ cao cao, đầy đặn, toả ra hương thơm ngào ngạt. Mỗi bước đi của nàng tới đâu là làm cho mặt đất ở đó nở ra muôn hồng nghìn tía. Các nữ thần Duyên sắc-Kharít và các nữ thần Hơr-Thời gian luôn luôn đi theo bên nàng để chăm sóc đến trang phục và sắc đẹp của nàng. Chim chóc từng đàn bay lượn trên đầu nàng ríu ra ríu rít, nô đùa, vờn lướt trước mặt nàng, bên vai nàng. Bướm dập dờn,tung tăng quanh quẩn theo những bước đi của nàng. Những loài thú dữ như hổ, báo, gấu sói... lặng lẽ đến ngồi bên đường đi của nàng như muốn chiêm ngưỡng sắc đẹp diệu kỳ của một vị nữ thần đẹp có một không hai của thế giới thần thánh. Sau đó, chúng lặng lẽ bước đi nối gót theo nàng.

Cả thế giới thần thánh và loài người đều phải khuất phục trước quyền lực của Aphrôđitơ vì thần thánh và loài người chẳng thể sống mà không có tình yêu, chẳng thể sống mà không rung động trước sắc đẹp, nhắm mắt trước cái đẹp, và hơn nữa lại chẳng thể yêu cái xấu, cái dị dạng dị hình. Tuy thế cũng có một, hai vị thần bất tuân theo quyền lực của Aphrôđitơ. Nữ thần

Atina chẳng yêu đương ẻũng chẳng chồng con. Các nữ thần Hexchia, Artêmix cũng vậy. Còn các nam thần? - Có lẽ không vị nào dám hiên ngang đương đầu, đối chọi lại với quyền lực của Aphrôđitơ. Quyền lực của Aphrôđitơ biểu hiện ở chiếc thắt lưng của nàng. Đây là một chiếc thắt lưng huyền diệu. Hễ ai thắt nó trong người thì có phép làm cho người mình yêu trở thành người yêu của mình. Hễ ai thắt nó trong người thì có phép làm cho người mình yêu vốn kiêu kỳ hoặc lạnh nhạt, đã từng làm cho mình đêm năm canh, ngày sáu khắc thao thức, trằn trọc tơ tưởng, tưởng tơ thì bỗng chốc trở thành người yêu của mình, người yêu của mình đích thực, yêu mình say đắm, đam mê. Nữ thần Aphrôđitơ đã cho chàng Parix mượn chiếc thắt lưng này, nhờ đó Parix đã chinh phục được nàng Hêlen, vợ của Mênêlax ở vương triều Xpart trên đất Hy Lạp. Vì lẽ đó mà người Hy Lạp phải kéo quân sang đánh thành Toroa để giành lại nàng Hêlen.

Aphrôđitơ có nhiều cuộc tình duyên với thần thánh và hơn nữa cả với người trần. Chồng nàng là Hêphaixtôx, vị thần Thợ Rèn chân thọt. Nhưng nàng chẳng chung thuỷ với chồng mà lại đi lăng nhăng với thần Chiến tranh Arex. Có lần đã bị Hêphaixtôx chăng lưới sắt chụp xuống bắt quả tang, gây ra một vụ phiền hà trong thế giới thần linh. Rồi Aphrôđitơ lấy Arex. Đôi vợ chồng này sinh được năm con : một gái là thần Hài hoà - Harmôni (Harmonie) và bốn trai là

Êrôx, Ăngtêrôx, Đâymôx và Phôbôx. Và còn mối tình với Điônidôx, với Hermex, với một người trần thế Ăngkhidơ. Như vậy Aphrôđitơ là vị nữ thần của tình yêu say đắm, tình yêu dục vọng thường làm cho con người ta mất tỉnh táo đến nỗi nhiều khi xảy ra điều tiếng. Vì thế người Hy Lạp xưa kia, những nhà triết học thế kỷ V - IV tr.c. n phân chia ra hai loại nữ thần Aphrôđitơ. Một là Aphrôđitơ Păngđêmôx (Pandémos) tượng trưng cho tình yêu của những cảm xúc cao thượng, tình yêu có tâm hồn, có lý tưởng. Người ta lại thêm cho Aphrôđitơ một định ngữ : Anađiômen (Anadiomène). Aphrôđitơ Anađiômen nghĩa là Aphrôđitơ từ biển sinh ra. Trước khi được gia nhập vào thế giới Ôlanhpơ, Aphrôđitơ là vị nữ thần của sự phì nhiêu. Những loại quả có nhiều hạt tượng trưng cho sự phát triển, sự phong phú như quả lựu, quả anh đào, quả táo thường được dâng cúng cho Aphrôđitơ. Người ta cũng đã từng tôn thờ Aphrôđitơ như là một nữ thần Biển, người bảo hộ cho sự giao lưu trên mặt biển được thuận buồm xuôi gió, vạn sự bình an. Tàn dư của tô tem giáo trong việc thờ cúng Aphrôđitơ còn ở lễ hiến tế các con vật mắn đẻ như chim sẻ, thỏ, bồ câu. Quê hương của Aphrôđitơ ở đảo Síp vì thế đảo Síp là một trong những trung tâm thờ cúng nữ thần Aphrôđitơ với những nghi lễ trọng thể nhất. Trên bán đảo Hy Lạp cũng có nhiều nơi thờ cúng nữ thần Aphrôđitơ như Đenphơ, Côranhtơ. Xưa kia những thiếu nữ Hy Lạp đi dự lễ cưới thường dâng

cúng cho nữ thần Aphrôđitơ những chiếc thắt lưng do chính bàn tay mình dệt ra dường như muốn được nữ thần ban cho quyền lực mầu nhiệm ở chiếc thắt lưng của nữ thần, để mình đạt được những ước mơ trong con đường tình duyên, hạnh phúc đôi lứa. Trong văn học thế giới điển tích --thành ngữ *Chiếc thắt lưng của Aphrôđitơ* hoặc *Chiếc thắt lưng của* Vênuyx(1) ám muội chỉ một vật gì, một chuyện gì, một sự việc nào đó có khả năng làm say mê con người, chinh phục tình cảm của con người. Trong tập tục tôn giáo, nghi lễ thờ cúng nữ thần Aphrôđitơ xưa kia, có tục lệ những thiếu nữ xinh đẹp nhất phải hiến thân cho những người đàn ông để chứng tỏ quyền uy của nữ thần Aphrôđitơ, để những người thiếu nữ được hưởng quyền sử dụng trinh tiết của mình. Nghi lễ tôn giáo nhục cảm này diễn ra trong đền thờ nữ thần Aphrôđitơ mang tính chất thiêng liêng, cao cả. Những người đàn ông được dự cuộc "hành lễ" này phải nộp một khoản tiền để bỏ vào quỹ của đền thờ. Enghen coi đó là hình thức mãi dâm đầu tiên trong lịch sử(2). Không phải chỉ riêng ở Hy Lạp chúng ta mới thấy có tập tục này. Những người Babilon, những người Armêni cổ xưa cũng đều có những tập tục nghi lễ tôn giáo nhục cảm như vậy.

(1) Laceste la ceinture dAprodite; la ceste, la ceinture de Vénus; la ceste, la ceinture magique.

(2) Xem nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của Nhà nước của Ph.Enghen, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1961. tr.95 (Chương II, Gia đình).

Đối với người Hy Lạp xưa kia, Aphrôđitơ là vị nữ thần thể hiện vẻ đẹp nhục cảm của người phụ nữ, một vẻ đẹp hấp dẫn nhất trong mọi vẻ đẹp của thế gian. Khác hẳn với vẻ đẹp "liễu yếu đào tơ", "yểu điệu thục nữ" mềm yếu, thướt tha, ẩn giấu, kín đáo của phương Đông, châu Á chúng ta, vẻ đẹp của Aphrôđitơ là vẻ đẹp phô diễn, biểu hiện sự mềm mại uyển chuyển của đường nét, sự đầy đặn, nở nang, khoẻ khoắn, cân đối của thân hình, Aphrôđitơ là vị nữ thần của thiên hướng tình dục-thẩm mỹ của con người. Những bức tượng Aphrôđitơ của thời cổ đại thường được các nghệ sĩ thể hiện khoả thân hay nửa khoả thân diễn tả vẻ đẹp lý tưởng về người phụ nữ, qua đó dẫn đến, gợi đến một ý niệm về sự trong sáng, thanh cao, hài hoà, hoàn thiện. Và thật lạ lùng, những bức tượng thần đó chẳng có gì là thần thánh, thoát tục, siêu nhiên cả. Vì lẽ đó cho nên ngày nay ở châu Âu người ta thường gọi những bức tranh, bức tượng phụ nữ khoả thân là Vênuyx.

APHRÔĐITƠ BAN PHÚC CHO PIGMALIÔNG

Ở đảo Síp có một vị vua đồng thời lại là một nhà điêu khắc đại tài tên gọi là Pigmaliông (Pygmalion). Không rõ trong đời riêng có gặp chuyện gì bất hạnh mà Pigmaliông lại theo như những người chung quanh nhận xét, nuôi giữ một mối ác cảm với phụ nữ nói chung, không phân biệt kẻ hay, người dở, vì thế mà quyết định sống độc thân suốt đời. Pigmaliông quả thật chẳng hề bận tâm suy tính đến những chuyện mà người đời thường cho là đại sự : tình yêu, hôn nhân và gia đình. Đối với chàng hình như những chuyện đó, tình yêu đối với một người đàn bà, rồi cưới xin và cuộc sống gia đình chẳng thể đem lại hạnh phúc cho chàng mà có thể phá hoại mất tình yêu của chàng đối với nghệ thuật điêu khắc. Chàng thường nghĩ, chỉ cần yêu nghệ thuật cũng đủ rồi. Tình yêu đó thật cao thượng đẹp đẽ, thật lớn lao và phong phú. Nó cũng đem lại sự say mê đắm đuối, nhỏ nhung,

khắc khoải, thao thức, sướng vui chẳng khác chi tình yêu đối với một người phụ nữ. Và, cũng theo chàng nghĩ, nó cũng đem lại cho chàng những phút dằn vặt, khổ đau, bực bội, quằn quại, day dứt trong lòng. Nhưng kỳ lạ sao, chàng lại tìm thấy ở đó một hạnh phúc lớn lao, một niềm tin trong sáng vào cuộc đời và con người, một khát vọng được sống say mê, sôi nổi hơn nữa, được suy nghĩ, được khổ đau vì nghệ thuật hơn nữa. Còn phụ nữ, chàng thờ dài, đàn bà thì dù sao cũng cứ là đàn bà !

Nhưng chàng lại đang say mê tạc bức tượng một người đàn bà, đúng hơn, tạc bức tượng một thiếu nữ, một người thiếu nữ xinh đẹp bằng ngà voi trắng muốt. Chàng làm việc quên ăn, quên ngủ. Hết đêm lại đến ngày, hết ngày này lại sang ngày khác. Pigmaliông cặm cụi với bức tượng của mình. Chàng vui sướng khi bức tượng từ một chiếc ngà voi khổng lồ cong vút dần thành hình, thành dáng như người thiếu nữ trong trí tưởng tượng của chàng. Chàng xót xa trước mỗi nhát gọt, nhát đục không chính xác như xót xa đã phạm tội bất kính với thần thánh. Nhưng rồi bàn tay khéo léo của chàng đã làm cho người thiếu nữ ngày càng đẹp hơn lên. Dường như chàng muốn tạo ra một người phụ nữ thật đẹp để, thật hoàn thiện để nói với người đời rằng, người phụ nữ đích thực phải đẹp như thế, phải hoàn thiện như thế, như bức tượng chàng sáng tạo ra đây này. Bức tượng được hoàn thành. Pigmaliông hết sức hài lòng và sung sướng trước thành công của mình. Chàng say sưa ngắm nghía nó và càng ngắm nghía, suy tưởng trước vẻ đẹp của tác phẩm chàng lại

càng yêu quý, say mê người thiếu nữ ngà voi do chàng sáng tạo ra. Có những lúc chàng tưởng chừng như đây là một con người thật, một người thiếu nữ bằng da bằng thịt có một sắc đẹp chiếm đoạt tâm hồn con người mà trong đời chàng có một đôi lần thoáng gặp song nhớ mãi. Nhiều lúc chàng tưởng như người thiếu nữ ấy đang muốn nói gì với chàng. Có khi chàng cứ đinh ninh là cô ta đã nói với mình nhiều điều lắm, nhiều lắm, nhưng nói những gì thì chàng cũng không rõ nữa. Và cứ thế ngày này qua ngày khác, Pigmaliông bị sắc đẹp diệu kỳ, bí ẩn của bức tượng người thiếu nữ chinh phục. Chàng đeo vào bộ ngực trần của người thiếu nữ chuỗi ngọc, chàng mặc cho người thiếu nữ tấm áo lụa mỏng, chàng đội lên đầu bức tượng vòng hoa nguyệt quế, vòng lá ôlivơ. Và chàng tưởng như nàng, người thiếu nữ bằng ngà voi đó hết sức cảm động trước tình yêu chân thành của chàng mà không nói được nên lời. Nhiều lúc Pigmaliông đứng lặng hồi lâu trước bức tượng và từ trái tim chàng cất lên những tiếng thì thầm như gió thoảng :

- Em ! Em !... Có thể nào như thế được không? Em ! Em ! Em nhìn đi đâu? Kìa em, sao em không nói?...

Nhưng nghệ thuật vẫn là nghệ thuật và cuộc đời vẫn là cuộc đời. Nghệ thuật dẫu sao cũng chẳng thay thế được cuộc đời và đẹp đẽ, sinh động như cuộc đời thực. Pigmaliông đặt bàn tay nóng ấm của mình lên vai người thiếu nữ. Một cảm giác khô cứng, giá lạnh thực sự truyền vào người chàng, thức tỉnh ảo mộng của chàng. Chàng thất vọng gục đầu xuống chân bức tượng.

Tất cả những gì diễn ra trong căn nhà của người nghệ sĩ điêu khắc giàu trí tưởng tượng ấy, không ai biết cả. Duy chỉ có nữ thần Aphrôđitơ biết. Vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp hết sức xúc động trước tình yêu mãnh liệt và sự rung động nồng cháy của tâm hồn người nghệ sĩ Pigmaliông.

Ngày lễ nữ thần Aphrôđitơ tới như thường lệ. Đảo Síp tưng bừng trong cảnh những đôi trai gái nô nức kéo nhau đến đền thờ nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp để cầu nguyện cho tình yêu và hạnh phúc. Người ta đem tới đền thờ những con bò cái có bộ lông trắng muốt như tuyết, có bộ sừng vàng để làm lễ hiến tế. Hương thơm bay ngào ngạt, lan toả đi khắp mọi nơi trên đảo. Pigmaliông cũng đem những lễ vật tới dâng lên bàn thờ nữ thần Aphrôđitơ. Chàng thì thầm cầu nguyện :

- Hỡi nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp ! Nàng Aphrôđitơ tóc vàng ! Cầu xin nữ thần với quyền lực vô biên của mình ban cho tôi một người vợ xinh đẹp, duyên dáng như người thiếu nữ mà tôi đã sáng tạo ra, như bức tượng bằng ngà voi trong căn phòng vắng vẻ của tôi !

Chàng chẳng thể cầu xin gì thêm nữa, nhiều nữa vì chàng e sẽ phạm tội bất kính đối với thánh thần. Nhưng nữ thần Aphrôđitơ đã chấp nhận lời cầu xin của chàng. Ba lần ngọn lửa thiêng liêng trước bàn thờ dưới chân bức tượng nữ thần Aphrôđitơ bùng cháy bốc lên cao, rực sáng thì cũng là ba lần Pigmaliông nhìn thấy với biết bao hồi hộp.

Pigmaliông trở về nhà. Chàng đẩy cửa. Kìa lạ lùng sao, người thiếu nữ của chàng nhìn chàng đăm đắm

và đẹp đẽ hơn lên gấp bội phần, tươi tắn, sinh động hơn lên gấp bội phần ! Chàng tiến đến bên nàng đặt tay, lên vai nàng. Một cảm giác nóng ấm, mềm mại, hấp dẫn truyền nhanh vào người chàng khiến chàng ngỡ ngàng, lùi lại một bước. Nhưng người thiếu nữ đã nhoẻn miệng cười. Nàng rời khỏi bệ và ngả người vào trong vòng tay của chàng. Ước nguyện của Pigmaliông đã được thực hiện. Bức tượng đã được Aphrôđitơ biến thành người thật. Pigmaliông đặt tên cho vợ mình là Galatê(1). Đôi vợ chồng sống với nhau thật đầm ấm, hạnh phúc. Họ sinh được một con trai đặt tên là Paphôx lớn lên kế nghiệp cha làm vua. Chàng cho xây dựng một đô thành trên đảo Síp và lấy tên mình đặt tên cho đô thành. Chàng cũng cho xây một đền thờ khá nguy nga để hiến dâng cho nữ thần Aphrôđitơ. Và vì lẽ đó nữ thần Aphrôđitơ có một (trong những) biệt danh là Paphôx(2). Ngày nay trong văn học thế giới Pigmaliông chuyển nghĩa, chỉ một con người quá say sưa, yêu mến, tán thưởng công trình tác phẩm, công việc của mình đến nỗi mất cả sự tỉnh táo khách quan.

(1) Galatée. Galatéa.

(2) Paphos, tiếng Hy Lạp nghĩa là: "cảm hứng", "xúc động", "nhiệt tình". Từ này đã được Nga hoá. Còn "pathos" tiếng Hy Lạp nghĩa là "đau khổ", "căng thẳng", "sôi sục", từ này đã được Pháp hoá và Nga hoá và biến dạng thành từ "pathétique" (Pháp) patetícheskij (Nga) với nghĩa "xúc động", "cảm động", "thống thiết".

APHRÔĐITƠ GIÁNG HOẠ XUỐNG NARXIX (NARCISSE)

Tình yêu là báu vật của nữ thần Aphrôđitơ ban cho cả vũ trụ và thế gian, thần thánh và người trần. Tình yêu cũng là quyền lực của nữ thần Aphrôđitơ điều khiển vũ trụ và thế gian làm cho vạn vật sinh thành, giao hoà, gắn bó. Chống lại quyền lực Aphrôđitơ chẳng có mấy ai, ngay cả thần Dớt cũng không dám hay nói đúng hơn cũng không muốn chống lại quyền lực của vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp, một quyền lực không gây nên những đòn khủng khiếp như cây búa giáng sấm sét của thần Dớt hay cây đinh ba gây nên những trận cuồng phong lay chuyển mặt đất của thần Pôdêiđông, nhưng ai ai cũng phải khuất phục. Một vài vị thần chống lại thì... thôi thì... cũng được bởi vì đó là thần. Nhưng con người mà chống lại thì quả thật là một sự xúc phạm, một sự thách thức đối với nữ thần Aphrôđitơ. Tất nhiên Aphrôđitơ không tha cái trọng tội đó.

Narxix là kẻ phạm tội khinh thị quyền lực của nữ thần Aphrôđitơ. Chàng là con của thần Sông Kêphidơ (Céphise) và tiên nữ Nanhphơ Liriôpê (Liriopé). Trên thế gian này khó mà tìm được một người con trai nào lại đẹp... đẹp trai như Narxix. Chỉ có thể nói vắn tắt là Narxix đẹp lắm, đẹp đến nỗi các thiếu nữ xinh đẹp nhất đều phải ghen tỵ, đẹp đến nỗi gây ra biết bao vụ tương tư cho các cô gái. Không thể nhớ được đã có bao thiếu nữ, người thì thầm lặng tế nhị, người thì bộc bạch lộ liễu, bày tỏ tình cảm với chàng. Nhưng tiếc thay, Narxix đều khước từ tình cảm của họ với một thái độ kiêu kỳ và lạnh nhạt khiến họ cảm thấy bị xúc phạm vì không nhận được ở chàng một tấm lòng thông cảm, trân trọng ưu ái đối với tình người, nhất là đối với phụ nữ. Trong những thiếu nữ thầm yêu trộm nhớ Narxix có nàng Êkhô(1). Nàng có một số phận rất đáng thương đến nỗi khi nghe kể thì, mười người nghe là đến chín người không cầm được nước mắt.

Êkhô là một tiên nữ Nanhphơ thường sống trong núi rừng với loài vật hoang dã. Nàng là thị nữ của Artêmix, vị nữ thần Xạ thủ có cây cung bạc, Êkhô sẽ chỉ được quyền nói lại điều người khác nói và chỉ được phép nói lại những lời nói cuối cùng.

Từ đó Êkhô sống trong rừng núi làm bạn với cỏ

(1) Écho, tiếng Hy Lạp: tiếng vọng, tiếng vang.

cây, muông thú.

Bữa kia Narxix trong một cuộc đi săn không may lạc bước vào rừng sâu. Trong khi quanh quẩn tìm đường thì Êkhô từ một lùm cây xa xa đã trông thấy chàng. Nàng say sưa ngắm nhìn chàng thanh niên tuấn tú, khôi ngô có một vẻ đẹp hiếm có. Nàng muốn nói với chàng những lời nói vuốt ve âu yếm, nhưng khổ thay nàng chẳng cất được lên lời. Cứ thế, nàng theo đuổi từng bước đi của Narxix.

Narxix bỗng nhận thấy có dấu chân người trên đường. Chàng cất tiếng gọi thật to :

- Các bạn ơi, tôi đây ! Lại đây ! Tôi ở đây !

Êkhô nhắc lại :

- Tôi ở đây !

Narxix ngạc nhiên, lại gọi :

- Tôi ở đây, lại đây !

Êkhô nhắc lại :

- Lại đây !

Narxix ngơ ngác nhìn quanh, rồi lại gọi :

- Lại đây, nhanh lên ! Mình đợi, lại đây !

Êkhô sung sướng reo lên :

- Mình đợi, lại đây !

Từ trong một lùm cây Êkhô bước ra, tràn ngập xúc động. Nàng đưa tay ra cho Narxix đón lấy. Nhưng

Narxix quay ngoắt đi với một vẻ mặt khó chịu :

- Không phải rồi ! - Chàng nói - Ta sẽ chết trước khi ta hiến dâng trái tim cho tình yêu !

Êkhô run rẩy nhắc lại :

- Ta hiến dâng trái tim cho tình yêu.

Nhưng Narxix đã bỏ đi không một lời chào từ biệt.

Êkhô bàng hoàng, đau đớn, hổ thẹn và càng nghĩ nàng càng đau đớn càng cảm thấy bị xúc phạm, bị đối xử một cách tàn nhẫn. Người xưa kể, từ đó trở đi Êkhô sống giấu mình ở trong hang, chẳng buồn ra ngoài đón ánh sáng mặt trời rực rỡ giữa đồng nội hay vui chơi với các bạn trong suối mát, gió hiền. Nàng càng héo hon ủ rũ đến nỗi thân thể hao mòn gầy yếu hẳn đi. Và chỉ còn tiếng nói run rẩy, xúc động, buồn bã là của nàng, người thiếu nữ Êkhô chân thành nhưng số phận thật đắng cay, oan trái.

Narxix vẫn cứ tiếp tục sống với vẻ kiêu kỳ và lạnh nhạt đối với những tấm lòng chân thành, nhiệt tình và cởi mở. Điều đó khiến cho các thiếu nữ căm ghét chàng. Một thiếu nữ, đúng hơn là một tiên nữ, bị Narxix cự tuyệt tình yêu một cách thô bạo khiến cho lòng tự trọng bị tổn thương rất sâu sắc. Nàng bèn cầu khẩn Aphrôđitơ, nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp và nữ thần Nêmêdix, nữ thần Trả thù, trừng phạt Narxix.

- Hỡi các nữ thần chí tôn kính ! Xin các nữ thần hãy trừng phạt kẻ đã xúc phạm đến tình yêu chân

thành của chúng con, đã làm chúng con bẽ bàng hổ thẹn, bằng một hình phạt xứng đáng ! Xin các vị thần hãy làm con người kiêu kỳ và lạnh nhạt ấy suốt đời hắn chỉ yêu có hắn, hắn chỉ say mê, đắm đuối trong mối tình với bản thân hắn mà thôi.

Nữ thần Aphrôđitơ chấp nhận lời cầu xin đó bởi vì Narxix đã phạm thượng, khước từ báu vật mà Aphrôđitơ ban cho loài người.

Vào một mùa xuân, Narxix theo lệ thường vào rừng săn bắn muông thú. Sau một cuộc đuổi bắt con mồi chàng mệt nhoài khát khô cả cổ. Chàng tìm đến một con suối để giải khát. Đây rồi một con suối nước trong veo, mặt nước sáng láng như một tấm gương in hình cả mây trời, cây cối xuống lòng suối. Narxix cúi đầu xuống mặt nước vục hai lòng bàn tay lại để múc nước. Mặt nước hiện lên khuôn mặt tươi trẻ, xinh đẹp của chàng. Chàng ngạc nhiên, sung sướng : "Ta, ta đây ư? ... Trời ơi ta lại đẹp đến thế này ư?...". Chàng vục nước đưa lên miệng uống. Mặt nước lay động, khuôn mặt chàng cùng với mảng trời xanh tan tác ra trong làn nước lung linh. Và rồi những hình ảnh ấy lại được mặt nước chắp nối lại nguyên hình như trước. Khuôn mặt xinh đẹp của chàng chập chờn hiện ra rồi dần dần lắng đọng lại. Chàng kêu lên : "Trời ơi, đẹp quá !" và thầm nghĩ : "Ta hiểu vì sao các cô ấy khổ đau, sầu não vì ta...". Narxix cứ ngắm nghía khuôn mặt xinh đẹp của mình nổi trên làn nước và suy tưởng.

Càng ngắm nghía, chàng càng thấy mình đẹp, chàng càng yêu mình say mê, đắm đuối. Chàng đưa tay khuấy nước, mỉm cười vui đùa với mình. Một tình yêu mãnh liệt, sôi sục từ đâu bùng cháy lên trong trái tim chàng. Chàng muốn chế ngự nó, rời bước khỏi dòng suối, nhưng lạ thay có một sức mạnh vô hình nào giữ chân chàng lại, lưu giữ chàng lại. Chàng nhìn xuống khuôn mặt mình trên mặt nước với một niềm khát khao cháy bỏng. Chàng muốn trao cho khuôn mặt xinh đẹp đó một cái hôn nồng nàn. Nhưng chỉ vừa choàng vòng tay, cúi xuống là khuôn mặt đó tan tác, biến đi đâu mất. Chàng đứng lặng người, đau đớn, xót xa. Nhưng rồi khuôn mặt xinh đẹp lại hiện ra trên mặt nước. Narxix lại mê mẩn trong mối tình câm với hình bóng của mình. Chàng nói thì thào với hình bóng của mình :

- Ta đã yêu ta với một tình yêu nồng cháy. Ôi, có lẽ tình yêu này sẽ đốt ta thành tro bụi mất thôi ! Sao mà trái tim ta nung nấu một nỗi thèm khát ái ân như thế này !

Narxix lại đưa tay ra ôm choàng lấy hình bóng của mình và muốn hôn trần lên khuôn mặt xinh đẹp, thân yêu đó. Nhưng ba lần chàng chỉ vừa đưa vòng tay ra và cúi xuống là ba lần hình bóng chàng tan tác đi trên làn nước suối mát lạnh. Chàng thất vọng như xưa kia các cô gái thất vọng vì chàng. Cứ như thế lặp đi lặp lại mối tình đeo đuổi, đắm say nhưng không một chút hy vọng được đền đáp giữa Narxix với hình bóng

của mình chập chờn trên làn nước suối trong sáng như gương. Narxix héo hon ủ rũ vì mối tình tuyệt vọng. Nước mắt chàng lã chã tuôn rơi trên khuôn mặt và từng giọt, từng giọt nhỏ xuống mặt suối. Bóng hình chàng chập chờn, mờ ảo, lung linh khiến chàng càng nhỏ nhung, sầu não. Narxix như không thể chịu đựng được nỗi đau khổ tuyệt vọng giày vò chàng. Nàng Êkhô vẫn nuôi giữ mối tình với chàng, nhìn thấy hết cảnh tượng đó. Nàng đã từng đau khổ vì mối tình tuyệt vọng của mình vì thế khi thấy Narxix tuyệt vọng nàng lại đau khổ hơn nữa. Bỗng Narxix kêu lên :

- Trời ơi, sao ta đau đớn quá thế này !

Êkhô đáp lại :

- Đau đớn quá thế này !

Narxix đứng không vững nữa. Chàng lào đảo nhìn theo bóng hình mình trên làn nước suối trong veo rồi ngã vật xuống bên bờ suối với tiếng nói yếu ớt, những tiếng nói cuối cùng của một nỗi đau khổ không thể chịu đựng được :

- Ta chết... Ta ch...ế...t đây ! Xin vĩnh biệt !

Êkhô nghẹn ngào nhắc lại :

- Xin vĩnh biệt.

Narxix chết, đầu ngả ra trên lớp cỏ xanh bên bờ suối, đôi tay giang ra chới với. Bóng đen trùm phủ lên mắt chàng. Từ trong rừng sâu các tiên nữ Nanhpho đến ngồi bên xác chàng, khóc than thương tiếc cho

chàng mất đi tuổi trẻ trong một mối tình tuyệt vọng, mơ hồ. Chẳng tiên nữ nào nuôi giữ mối oán hận với chàng nữa, một người con trai xinh đẹp lúc này chỉ là một cái xác không hồn. Nàng Êkhô lại càng khóc than đau xót hơn. Các tiên nữ Nanhphơ, sau khi khóc than đã chán bèn rủ nhau đi lấy hoa để về đắp cho chàng một nấm mồ. Nhưng khi họ từ rừng sâu đem hoa trở về thì thi hài chàng đã biến mất. Ở bờ suối, chỗ lớp cỏ xanh nơi đầu Narxix lả ra, mọc lên một bông hoa với vẻ đẹp lạnh lùng, kiêu kỳ. Hoa trắng muốt, hương thơm ngào ngạt, mọc lên từ cái chết của chàng trai xinh đẹp. Các tiên nữ Nanhphơ liền gọi là hoa thuỷ tiên. Ngày nay trong văn học thế giới, Narxix chuyển nghĩa chỉ : "người đẹp trai" hoặc "người đẹp trai kiêu kỳ", mở rộng nghĩa chỉ "người có thói ngắm nghía mình rồi tự khen mình" hoặc "người kiêu căng", "người tự phụ". Còn thói Narxix (narcissisme) là "thói tự khen mình", "say mê với thành tích chiến công của mình đến tự kiêu tự phụ", "ngắm nghía vuốt ve, phỉnh nịnh mình, đề cao mình".

Lại có chuyện kể rằng, nhà tiên tri Tirêdiax tiên báo cho số phận của Narxix : tuổi thọ của chàng sẽ chấm dứt vào cái ngày chàng nhìn thấy khuôn mặt của mình. Một chuyện khác kể, không phải Narxix chết vì mối tình tuyệt vọng với bản thân mình mà vì mối tình với người em gái giống chàng như hai giọt

nước. Người thiếu nữ đó chẳng may mất sớm để lại cho Narxix một nỗi buồn, luyến tiếc khuôn nguôi. Narxix tưởng nhớ tới em, hằng ngày ra soi mình xuống suối. Càng soi mình, chàng càng thương nhớ người em gái bất hạnh. Cuối cùng chàng qua đời.

Huyền thoại Narxix trên đây do Ôvid viết lại trong tập Biến hoá, nghĩa là vào một thời kỳ muộn hơn sau này (thế kỷ I tr.c.n). Như vậy hẳn rằng Ôvid đã dựa vào những cội nguồn sớm hơn, sớm nhất phải từ sơ kỳ Hy Lạp hoá, để tái tạo câu chuyện một cách nghệ thuật, thơ mộng cũng như sau này Apuylê đã tái tạo chuyện Quypiđông và Psikhê. Ở đây bên hạt nhân cơ bản của câu chuyện : mối tình tuyệt vọng, các nhà nghiên cứu còn bóc ra cho chúng ta thấy lớp chuyện mang tính cụ thể - lịch sử của thời Hy Lạp hoá : phản ánh chủ nghĩa cá nhân cực đoan. Cá nhân đã tách biệt mình ra với đồng loại, với thiên nhiên để trầm tư mặc tưởng trong thế giới nội tâm của mình. Và ý nghĩa giáo dục - đạo đức của câu chuyện là : chủ nghĩa cá nhân đó bị trừng phạt, bị phê phán. Ý nghĩa này chỉ có thể có được ở vào một thời kỳ xã hội phát triển tới mức chủ nghĩa cá nhân trở thành một tai hoạ khủng khiếp trong xã hội. Tuy nhiên chúng ta không thể không ghi nhận quá khứ lịch sử xa xưa của câu chuyện : sự chuyển biến của những biểu tượng bái vật giáo về bông hoa sang cái đẹp được nhân hình hoá (Bông hoa - Người đẹp ; Người đẹp - Bông hoa).

MỐI TÌNH CỦA APHRÔĐITƠ VỚI AĐÔNIX (ADONIX)

Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp, Aphrôđitơ quyền lực to lớn đến là như thế, có thể bắt mọi vị thần, kể từ thần Dớt cho đến những người trần thế phải khuất phục, phải đau khổ vì tình yêu và sắc đẹp thế mà bản thân nữ thần lại không tránh khỏi tai hoạ đó, lại không chế ngự được quyền lực của mình để đến nỗi mình cũng bị đau khổ vì tình yêu và sắc đẹp... ! Adônix là chàng trai đã gây ra cho vị nữ thần danh tiếng này những giọt nước mắt đau thương. Chuyện về gia đình chàng cũng hơi lôi thôi.. Cha Adônix là Kinirax (Kyniras Cyniras) vua đảo Síp. Ông sinh được một người con gái đẹp đẽ tuyệt vời, tên gọi là Miara (Myrrhamyrna). Tự hào về người con gái nhan sắc đó, ông đã có lần, thậm chí nhiều lần, cho rằng con gái ông là đẹp nhất thế gian. Đó là một điều ngu xuẩn của kẻ hợm mình song dẫu sao cũng còn tha thứ được. Nhưng tệ hại hơn nữa là Kinirax như

ếch ngồi đáy giếng đã dám xưng xưng không biết ngượng mồm, cho con gái mình là đẹp hơn cả, hơn cả nữ thần Aphrôđitơ. Đúng là "coi trời bằng vung". Vì thế Kinirax bị trừng phạt. Nữ thần Aphrôđitơ bằng những phép mầu nhiệm của mình, làm cho Kinirax mất trí, mất trí đến nỗi tưởng con gái mình là vợ mình. Và Ađônix đã ra đời trong sự chăm sóc của người mẹ là nàng Miara. Nhưng Miara vừa sinh con xong là bị vua cha đuổi ra khỏi nhà. Nàng bế con đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Một hôm đi đến một ngọn đồi nàng kiệt sức chết, và biến thành một thứ cây có nhựa thơm mà ngày nay gọi là cây miarơ. Nữ thần Aphrôđitơ động lòng trắc ẩn, đón lấy Ađônix đem về nuôi. Nhưng lại trao cho nữ thần Perxêphôn vợ của thần Hađex dưới âm phủ nuôi hộ. Ít lâu sau Aphrôđitơ xuống âm phủ xin lại Ađônix thì nữ thần Perxêphôn không trả, nhất quyết không trả. Không trả chỉ vì một lẽ rất vô lý mà Perxêphôn không dám nói ra : Ađônix đẹp quá, đẹp đến nỗi Perxêphôn yêu, quá yêu, không muốn cho chàng trai đó thoát khỏi tay mình. Hai vị nữ thần cãi cọ với nhau mất mặn mất nhạt, cuối cùng phải đưa lên thần Dớt phân xử. Dớt, quả xứng đáng là bậc phụ vương của các thần, quyết định : Ađônix luân phiên ở với mỗi vị nữ thần nửa năm. Mùa xuân, mùa hè : Aphrôđitơ ; thu, đông : Perxêphôn.

Năm ấy, vào độ đầu xuân, Ađônix sống với Aphrôđitơ. Khó mà nói được vị nữ thần này yêu Ađônix đến như thế nào. Tất nhiên nếu không yêu thì đã

chẳng có chuyện tranh giành với Perxêphôn. Nàng yêu Adônix say đắm đến nỗi quên cả trở về cung điện Ôlanhpơ, quên cả hòn đảo Kiter(1) đầy hoa nở và biết bao nhiêu ngày hội lễ ở nơi này, nơi khác.

Aphrôđitơ lúc nào cũng quấn quít bên Adônix. Nàng yêu chàng trai ấy quá đỗi, đến mức mà chỉ vắng chàng một lát là nàng đã nơm nớp lo sợ, tưởng tượng ra bao nhiêu điều rủi ro xảy ra đối với chàng. Mỗi khi Adônix đi săn là Aphrôđitơ cũng đi theo, mặc dù đi săn không phải là thú vui của nàng. Nàng quên cả việc giữ gìn sắc đẹp, theo bước Adônix vào rừng, dãy đoạ mình dưới nắng trưa mưa sớm. Nàng căn dặn Adônix không được săn thú dữ mà chỉ được săn bắt những con vật bé nhỏ, hiền lành, không thể gây nguy hiểm cho mình như : Hươu, nai, chồn, cáo, thỏ, gà... nàng cầu khẩn các vị thần Ôlanhpơ phù hộ cho Adônix thoát khỏi những chuyện không may có thể xảy ra trong khi chàng mải mê săn bắn.

Nhưng mọi sự tính toán, lo xa của nàng vẫn không giúp chàng thoát khỏi tai hoạ. Và xót xa thay, tai hoạ ấy lại là điều mà Aphrôđitơ đã lường tính trước, đã từng căn dặn Adônix tưởng như đến đứt đầu lưỡi. Đó là một ngày đẹp trời. Adônix vào rừng săn. Nhưng hôm ấy không rõ chuyện gì Aphrôđitơ không cùng chàng vào rừng được. Tuy nhiên điều đó không hề

(1) Cythère, Nữ thần Aphrôđitơ còn có một biệt danh là Kirtênê (Cythérée).

làm Adônix kém phần say sưa, hăng hái trong thú vui săn bắn. Chàng đã bắn được khá nhiều chồn, thỏ, gà rừng... Bỗng đâu từ một bụi rậm không xa chàng lắm chạy xồ ra một con lợn rừng. Con lợn hộc lên lướt qua trước mặt chàng. Bầy chó sủa ầm lên và rượt theo. Adônix sung sướng, chắc mẩm chuyến này chàng sẽ hạ được con mồi béo bở, lập một chiến công, vì xưa nay chàng chưa bao giờ hạ được một con thú to lớn hung dữ như con lợn rừng. Đàn chó lao vút đi và chẳng mấy chốc đã bổ vây quanh con lợn. Adônix chạy tới, tay cầm lao nhọn. Vào lúc chàng vừa ngả người lấy đà thì con lợn lao mạnh ra, húc băng đi một con chó và phóng như bay vào người chàng. Đầu lợn rắn như đá với những chiếc răng nanh nhọn hoắt đâm bổ vào đùi chàng, sục vào bụng chàng, Adônix ngã vật ra, máu đỏ phun, chảy lênh láng trên mặt đất. Con lợn vượt đi, thoát khỏi tai hoạ. Còn Adônix nằm đấy, bóng đen phủ kín mặt chàng.

Aphrôđitơ được tin Adônix chết, bủn rủn cả người. Nàng cố nén đau thương lần vào khu rừng trên đảo Síp tìm xác chàng thanh niên xinh đẹp, yêu dấu của mình. Nàng trèo đèo, lội suối, len lỏi qua các bụi gai rừng sắc nhọn. Đá cứng làm đôi chân nàng xinh xắn, nõn nà là như thế, mà dập nát, ứa máu. Gai rừng cào xé rách áo, làm xây xát da thịt nàng. Cuối cùng Aphrôđitơ tìm được xác Adônix. Nàng ngồi xuống bên chàng khóc than thảm thiết, đưa tay vuốt mớ tóc xoã

bết dính mồ hôi và đất bụi trên vầng trán cao đẹp của chàng, mớ tóc vô vàn thân yêu và quen thuộc đối với nàng. Nàng bế xác chàng trên tay đưa về làm lễ an táng. Người xưa kể, máu của Adônix nhỏ xuống trên đường đã làm mọc lên những bông hoa anêmôn(1), một thứ hoa nở vào những ngày đầu xuân song sớm nở mà chóng tàn. Còn máu của Aphrôđitơ do bị gai cào, đá cứa, nhỏ xuống những bông hoa (hồng) trắng biến thứ hoa này thành thứ hoa có màu hồng thắm, loại hoa của Tình yêu, Sắc đẹp và Tuổi trẻ. Thần Dớt thương người thanh niên trẻ đẹp, sớm phải lìa đời xuống vương quốc của thần Hađex, nên cứ như lệ thường lúc chàng còn sống cho chàng mỗi năm khi xuân đến sống lại - phục sinh - để trở về với Aphrôđitơ ở thế giới loài người. Có người lại kể Adônix chết vì thần Arex, "chồng" Aphrôđitơ. Biết vợ mình đem lòng yêu say đắm Adônix vị thần Chiến tranh Arex nổi ghen, xúi một con lợn rừng lao bổ vào Adônix.

Có người lại nói, Dớt phân xử : Adônix sống với mỗi nữ thần một phần ba thời gian của một năm, còn lại thì tuỳ ý Adônix. Từ đó Adônix sống đúng một phần ba thời gian với Aphrôđitơ, vì thế Perxêphôn ghen, xui Arex bày mưu giết chết Adônix. Người ta còn kể, không phải máu của Aphrôđitơ đã nhuộm

(1) Anémone. Từ điển Đào Duy Anh dịch: hoa bạch đầu ông, hoa thu mẫu đơn.

những bông hoa trắng thành bông hoa hồng, mà chính là máu của Adônix nhỏ xuống đất đã sinh ra thứ hoa đẹp đẽ, thanh cao đó.

Huyền thoại về Adônix gốc từ Xiri, phản ánh sự vận động của thiên nhiên : sinh-tử-tái sinh. Trong gia tài huyền thoại của nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà có nhiều chuyện về cái chết và sự tái sinh của các vị thần. Những huyền thoại ấy đã du nhập vào Hy Lạp và được nhào nặn lại trong bối cảnh lịch sử - xã hội cụ thể của nền văn minh Hy Lạp. Môtip : sinh-tử-tái sinh của huyền thoại Crit trong Kinh Phúc âm đã là ngọn nguồn của nhiều tập tục, nghi lễ của Thiên Chúa giáo. Môtip này cũng đã du nhập vào hoặc hình thành trong gia tài truyện cổ tích của nhiều dân tộc : Truyện Tấm Cám của chúng ta rõ ràng cũng có môtip tái sinh.

Ngày nay trong văn học thế giới, Adônix chuyển nghĩa, chỉ một người thanh niên rất đẹp trai, đẹp trai hiếm thấy hoặc những người đàn ông hào hoa phong nhã.

QUYPIĐỘNG VÀ PSIKHÊ

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp và La Mã bên nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ (thần thoại La Mã : Vênuyx) còn có những thần Tình yêu Êrôx, Amua (Amu) Quypiđông (Cupidon) Lai lịch các vị thần này như thế nào : các vị làm gì, được thế giới Ôlanhpơ trao cho sứ mạng gì để xuống trần góp một tay điều hành thế giới loài người trần tục, đoản mệnh chúng ta?

Về Êrôx như trên đã kể, là một vị thần Tình yêu ra đời từ chốn hư không, hỗn mang Khaôx cùng với Trời-Uranôx và Đất Gaia. Êrôx được người xưa gọi là một trong những ngọn nguồn của sự sống và thế gian. Sau này một ngọn nguồn khác lại coi Êrôx là con trai của Arex với Aphrôđitơ, hoặc của Dớt với Aphrôđitơ, của Hermex với Dêphia, với Irix. Lại có chuyện kể Êrôx là con của Apônlông với Aphrôđitơ. Tục truyền rằng khi Êrôx ra đời, thần Dớt vì một sự tính toán lo xa định giết chết tươi đứa bé. Dớt nghĩ :

"Bố nó đã là một thiện xạ bách phát bách trúng, cô ruột nó cũng lại là một xạ thủ danh tiếng lẫy lừng, bây giờ lại thêm nó nữa thì thế giới thiên đình và loài người có ngày rối tung rối mù lên, đảo lộn tất cả !". Nhưng Aphrôđitơ biết trước ý đồ của Dớt. Nàng đem con giấu vào rừng, giấu vào tận một khu rừng già sâu thẳm chưa từng có bóng người lai vãng. Những con sư tử cái đem sữa của mình nuôi chú bé Êrôx. Lớn lên chú bé được bố cho một cây cung bạc và một ống tên vàng. Với đôi cánh rực rỡ, chú bay khắp đó đây, dùng tên của mình bắn vào trái tim các chàng trai và những cô gái. Cứ thấy có chàng trai và cô gái nào là Êrôx giương cung lên, bắn. Những mũi tên vô hình của ôrôx xuyên vào trái tim các chàng trai và những cô gái. Vì thế họ yêu nhau. Họ phải yêu nhau vì họ đã bị những mũi tên vô hình của thần Tình yêu Êrôx bắn phải. Chẳng ai lẩn tránh được những mũi tên đó vì nó vô hình nên nó cũng gây cho các chàng trai và các cô gái một nỗi đau đớn vô hình. Kể từ khi bị trúng tên là trong người bứt rứt, bồn chồn, trái tim lúc xót như muối, lúc mềm như dưa, lúc nóng sôi lên sùng sục, dâng dâng như nước triều lên. Có khi lại lạnh buốt, nhức nhối hoặc cạn trơ ra như lúc nước triều rút. Tai hại hơn nữa có khi "chết" mất một tý trong tim, thậm chí, hơn nữa, chết cả cuộc đời, vĩnh viễn giã từ cuộc sống. Đó là tai hoạ mà chú thiếu niên Êrôx tinh nghịch giáng xuống cho loài người. Nhưng cũng nhờ sự tinh nghịch của chú mà loài người... là... là loài người. Chú chẳng bắn một mũi tên nào cho con lợn, con bò, con chó, con gà... cả, do đó bọn

chúng chỉ "làm tình" mà chẳng hề có tình yêu với những sướng vui và khổ đau chỉ riêng loài người mới có. Xét như thế thì loài người đoản mệnh chúng ta cũng không nên oán trách thần Tình yêu Êrôx đã buộc "dây oan" vào loài người chúng ta. Và như vậy thì âu là cái tai hoạ mà Êrôx giáng xuống cho loài người cũng là một niềm hạnh phúc.

Như vậy Êrôx đã mở rộng nghĩa. Từ chỗ là Tình yêu như là một quy luật tác động của âm dương trời đất, vạn vật, muôn loài làm nẩy sinh ra sự sống đến chỗ như là một quy luật gây ra những xúc động mạnh mẽ, phức tạp (có thể là mạnh mẽ nhất, phức tạp nhất) trong thế giới tâm hồn con người, thần thoại Hy Lạp đã cho chúng ta thấy sự phong phú và sâu sắc trong cái tư duy ấu trĩ, ngây thơ của nhân loại đang khao khát nhận thức thế giới. Thời cổ đại thường tạc tượng Êrôx là một chú thiếu niên có cánh vai đeo ống tên, tay cầm cung hoặc có khi tay cầm đuốc. Với bó đuốc thần đó, Êrôx làm bùng cháy lên trong trái tim con người những dục vọng say đắm của tình yêu. Và như vậy mặc dù lai lịch về đằng bố có hơi phức tạp nhưng về đằng mẹ thì chắc chắn Êrôx là con của nữ thần Tình yêu Aphrôđitơ(1).

(1) Ngày nay trong tiếng Pháp có từ: Aphrodistaque (gốc từ tiếng Hy Lạp Aphrodisiakos, Aphodite (nữ thần) với nghĩa là: kích thích khêu gợi tình dục - érotisme, erotique tình dục, thói ham mê tình dục, thói đa tình, tình yêu dâm dục, dâm đãng.

Trong thời kỳ Hy Lạp hoá (thế kỷ IV tr.c.n) xuất hiện nhiều vị thần Tình yêu. Tiếp đến thần thoại La Mã ra đời trên cơ sở mô phỏng, chế biến tái tạo lại thần thoại Hy Lạp do đó cũng lại đẻ ra nhiều vị thần Tình yêu. Ngoài Vênuyx còn có Amua, Quypiđông. Thật ra những vị thần này không có gì khác Êrôx.

Tuy nhiên trong nghệ thuật tạo hình chúng ta thấy có đôi nét khác. Thần Quypiđông hoặc Amua thường được thể hiện là một chú bé (chứ không phải một chú thiếu niên hoặc một chàng thiếu niên) với thân hình bụ bẫm và vẻ mặt tinh nghịch, có cánh, khi cầm cung đeo ống tên, khi cầm đuốc, có khi không cầm gì cả. Ở một số tranh các nghệ sĩ vẽ nhiều thần Amua hoặc Quypiđông cùng một lúc. Trong những tranh ấy với lối thể hiện như vậy, thần Tình yêu mang ý nghĩa tượng trưng cho mùa Xuân và sức sống. Có trường hợp người ta thể hiện thần Amua là một thiếu niên có cánh, hai tay cầm hai vòng hoa, dường như để trao tặng cho những đôi trai gái nào đã vượt qua được những rụt rè, e thẹn, sợ hãi lúc đầu kể cả những khó khăn, rắc rối, những trở ngại mà không ai lường hết được, để yêu nhau, coi đó như là một thắng lợi của mình : Tình yêu.

*

Xưa có một vị vua sinh được ba người con gái xinh

đẹp, nhưng người con gái út, nàng Psikhê, (Psychée) xinh đẹp hơn cả Psikhê đẹp đến nỗi đứng bên các chị, người ta có thể tưởng đó là một vị nữ thần đứng cạnh người trần. Tiếng tăm về sắc đẹp của nàng Psikhê lan truyền đi khắp bốn phương khiến các chàng trai gần xa nô núc kéo đến để chiêm ngưỡng nàng. Trăm người như một, ai đã có dịp thấy nàng đều cho rằng có lẽ nàng là một vị thần giáng thế. Và người ta tôn sùng nàng như một vị nữ thần thậm chí đến nỗi cho rằng nàng còn đẹp hơn cả nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Vênuyx. Cứ thế ngày mỗi ngày, người đến để "trộm liếc" dung nhan của Psikhê càng đông, sự tôn sùng, ngợi ca sắc đẹp nàng càng tăng tiến khiến cho việc thờ phụng nữ thần Vênuyx bị sao nhãng. Đền thờ Vênuyx tro lạnh, hương tàn, người đến cúng lễ thưa thớt. Những đô thị thờ phụng nữ thần Vênuyx xưa sầm uất đông vui là thế, thu hút khách thập phương, thiện nam tín nữ là thế mà nay buồn tẻ vắng ngắt. Sự thể đó làm nữ thần Vênuyx ăn không ngon ngủ không yên. "Phải mau mau xoá bỏ cái cảnh này chứ cứ để mãi thế này thì thật là một tai hoạ..." - nữ thần Vênuyx nghĩ thế và nàng cho gọi đứa con trai yêu quý đến. Chàng Quypiđông hoặc Amua, tên tuy hai nhưng người chỉ là một với cây cung và ống tên luôn ở bên người, đã đến ngay không hề chậm trễ. Nữ thần Vênuyx sau khi kể cho con biết sự thể đầu đuôi, bèn ra lệnh :

- Con hãy trổ tài của mình đi. Làm sao cho cái

con bé ấy nó yêu say yêu đắm, yêu đến chết mê chết mệt một chàng trai xấu xí nhất trần đời, xấu đến nỗi ma chê quỷ trách, người khinh... hiểu chưa? Con hãy giúp mẹ, trổ tài của mình đi !

Quypiđông vâng lệnh bay xuống trần. Chàng tìm đến nơi Psikhê ở. Nghiệt ngã thay, chàng không sao tìm thấy một anh con trai nào xấu xí đến nỗi ma chê, quỷ trách, người khinh, xấu đến nỗi phải bắn cho nó một phát tên để nó được yêu một người đẹp như Psikhê... Thực hiện đúng lời dặn của mẹ. Cũng có thể Quypiđông không nỡ bắt một người con gái đẹp như thế phải lấy một người chồng mà những người con gái chẳng xinh cũng chẳng đẹp còn chê. Nhưng có lẽ đúng hơn cả là chàng Quypiđông trẻ đẹp này đã... ngay từ khi mới sơ kiến dung nhan nàng Psikhê, đem lòng yêu nàng, yêu lắm ấy, yêu đến nỗi như chàng đã bị trúng một phát tên của mình. Tình cảnh nó lại éo le đến như thế cho nên Quypiđông chỉ có cách về nhà nói dối mẹ là chưa tìm được một người nào xấu trai đến nỗi... xứng đáng được hưởng phát tên của mình.

Còn Psikhê, nàng vẫn là niềm ước mơ bồn chồn, cháy bỏng của bao nhiêu chàng trai. Biết bao trang công tử phong lưu mã thượng, tiền kho thóc đụn, gia nhân kể có hàng trăm, đến cầu hôn với nàng. Cũng không ít những tráng sĩ anh hùng, tài năng kiệt xuất

võ nghệ cao cường nhưng khinh tài trọng nghĩa đến xin đón nàng về làm vợ. Nhưng tất cả đều thất vọng. Nàng xem ra chẳng thiết nghĩ đến chuyện tình yêu và gia đình. Nàng chẳng đặt ra một điều kiện gì, nêu lên một đòi hỏi gì đối với bất cứ ai và cũng chẳng tỏ ra để ý đến một chàng trai nào. Trong khi đó hai người chị của nàng đã yên bề gia thất. Tuy họ chẳng đẹp bằng Psikhê nhưng mỗi nàng cũng đã chọn cho mình được một vị hoàng tử xứng đáng. Chỉ còn mình xinh đẹp được tôn sùng, chiêm ngưỡng, ngợi ca trọng vọng song lại sống trong cảnh cô đơn. Nàng chẳng yêu ai cũng không ai yêu được nàng. Bởi vì thần Quypiđông đã giữ những mũi tên của mình lại.

Tình hình đó làm cho ba mẹ Psikhê, vua cha và hoàng hậu rất đỗi lo lắng. Chỉ còn cách đến đền thờ thần Apônlông xin thần ban cho một lời chỉ dẫn. Lời chỉ dẫn thật khá ác nghiệt. Thần Quypiđông đã đến gặp thần Apônlông, kể hết nỗi lòng của mình và tha thiết xin thần Apônlông giúp đỡ. Đó là một sự "móc ngoặc", nguồn gốc của lời phán truyền sau đây :

- Psikhê sẽ có một người chồng ! Chồng nàng sẽ đến đón nàng đi vào một đêm khuya. Hãy mặc cho nàng đồ tang, đưa nàng lên đỉnh ngọn đồi cao để nàng ở lại đó một mình. Một con mãng xà có cánh, còn mạnh hơn các vị thần sẽ đến đưa nàng về làm vợ. Nếu không làm đúng như vậy thì chưa biết những tai hoạ gì sẽ giáng xuống đầu thần dân xứ này.

Đức vua trở về thuật lại lời phán truyền của thần Apônlông cho mọi người biết. Hoàng hậu nghe xong, thét lên một tiếng kinh hoàng rồi ngất đi. Cả kinh thành vang lên tiếng khóc than thảm thiết. Người ta sắm sửa cho lễ tiễn đưa Psikhê. Còn nàng, trong nỗi đau thương của mọi người cũng không cầm được nước mắt. Tuy nhiên nàng cố gắng trấn tĩnh để an ủi vua cha và hoàng hậu :

- Xin cha mẹ bớt đau buồn ! Con có lấy phải một người chồng không xứng đáng cũng là để cứu đô thành ta thoát khỏi tai hoạ. Chắc rằng con sẽ có ngày về thăm lại cha mẹ và bà con họ hàng thân thích.

Nàng thầm oán trách số phận trớ trêu của mình. Sắc đẹp của nàng đã gây ra sự ghen tức của thần linh. Lễ tiễn đưa nàng, một cô dâu về nhà chồng mà cử hành như một lễ tang. Từ cô dâu cho đến những người đưa tiễn đều mặc tang phục.

Psikhê ngồi chờ trên đỉnh núi cao. Chút ánh sáng mờ nhạt cuối cùng của một ngày tắt hẳn. Bóng tối trùm phủ lên cảnh vật làm cho Psikhê vô cùng sợ hãi. Nàng đưa hai tay ôm lấy mặt khóc nức lên. Đêm càng về khuya, nàng càng khiếp đảm. Chỉ một tiếng động nhỏ trong bóng đen huyền bí cũng làm nàng giật mình run lên, hãi hùng, lo âu. Một làn gió nhẹ thổi làm Psikhê cảm thấy khoan khoái. Làn gió như một bàn tay dịu hiền mơn man, ve vuốt trên người nàng. Đó là hơi thở hiền hoà của thần gió Dêphia, ngọn gió dịu

dàng nhất trong các loại gió, lãnh sứ mạng đến đón nàng đi. Ngọn gió làm cho người nàng tỉnh táo lại. Nàng cảm thấy nhẹ nhàng, thư thái trong người. Và phút chốc nàng cảm thấy trong người nhẹ tênh hẳn đi, bay lâng lâng trong gió. "... Thế là con mãng xà, chồng ta, đến đón ta đi rồi ư?...". Nàng tự hỏi và đưa mắt nhìn quanh xem có thấy người chồng do thần thánh áp đặt cho nàng không. Nhưng không thấy gì hết. Và nàng đang có cảm giác là mình từ trên cao hạ xuống. Psikhê đã đặt chân xuống một đồng cỏ êm mượt như nhung. Nàng mệt quá lăn ra thảm cỏ ngủ thiếp đi trong hương thơm ngào ngạt. Tỉnh dậy nàng thấy mình đang ở bên một con sông nước trong xanh, trước mặt là một toà lâu đài uy nghi, lộng lẫy. Những cột vàng, mái bạc, tường đồng và thềm đá hoa cương sáng lên ngời ngợi. Psikhê đi đến trước mặt toà lâu đài. Nàng không thấy bóng một ai. Trong khi nàng đang ngỡ ngàng không biết định liệu như thế nào thì từ đâu bay đến văng vẳng bên tai nàng, một giọng nói dịu dàng, ấm cúng : "... Toà nhà này là của nàng, xin nàng hãy vào trong nhà, đừng sợ hãi gì cả. Không một ai ở đây là người độc ác, mưu hại người khác cả đâu. Xin nàng hãy cứ yên tâm, nghỉ ngơi và cứ tự nhiên như khi ở nhà. Mọi việc ở đây đã có người lo liệu chu tất...". Psikhê theo lời dặn vô chủ ấy, mạnh dạn đi vào lâu đài. Mọi thứ ở đây đều sang trọng, quý giá và đẹp đẽ hết mức. Nàng chưa bao giờ được tắm trong một phòng tắm lộng lẫy và thuận tiện như

ở đây. Nàng cũng chưa từng bao giờ được dự một bữa tiệc với những món ăn ngon và mới lạ như ở đây. Trong khi nàng ăn, tiếng đàn ca từ đâu vẳng đến nghe như không cách bàn ăn của nàng bao xa, nhưng không tài nào nhìn thấy một ai cả. Cứ xem cung cách sống của chủ nhân toà lâu đài và cách đối xử với nàng, Psikhê đoán chắc người chồng mà nàng chưa biết mặt hẳn không phải là một con quái vật. Biết đâu đó, chồng nàng chẳng phải là một con người xinh đẹp, tài năng và lịch thiệp như nàng hằng mơ ước.

Nhưng nàng cũng không sao biết được mặt người chồng. Chàng chỉ đến với nàng khi màn đêm đã buông xuống và ra đi trước khi trời sáng. Điều đó khiến nàng vẫn cảm thấy không được hoàn toàn hạnh phúc. Một tối kia người chồng thân yêu vô hình, vô ảnh nói với nàng bằng một giọng nghiêm nghị :

- Hai người chị ruột của em lên ngọn đồi lúc em ra đi khóc thương nhớ em thảm thiết. Nhưng dẫu thế nào chăng nữa ta cũng không cho em được gặp mặt các chị. Nếu không, em sẽ gây cho ta một cực hình và em sẽ chẳng còn được sống ở trên đời này nữa.

Psikhê hứa vâng lời chồng song nàng không sao nén được nỗi nhớ thương hai chị. Cứ nghĩ đến hai chị đang mòn mắt trông chờ mình, khóc thương mình trên ngọn đồi hoang vắng là Psikhê lại nhớ đến cha mẹ, nhớ đến cuộc sống đông vui, ấm cúng bên những người thân thích trước kia. Và nàng nước mắt tuôn

trào khóc thương cho số phận mình. Nàng cứ thế sùi sụt cho tới tối hôm sau khi người chồng vô hình vô ảnh của nàng về. Những lời an ủi và sự vuốt ve, âu yếm của chàng lại càng làm cho nàng tủi thân, chạnh lòng đau xót. Cuối cùng, người chồng phải nhượng bộ :

- Thôi được, ta cho phép em gặp lại hai chị. Hai chị sẽ đến đây thăm em. Nhưng ta nhắc lại để em biết, ngày em gặp lại hai chị cũng là ngày em chuẩn bị cho cái chết của mình đấy !

Quypiđông còn dặn đi dặn lại Psikhê không được nghe theo lời xúi giục của ai mà định tâm tìm cách biết mặt người chồng. "... Ngày mà em biết mặt ta - Chàng nói - Cũng là ngày chúng ta xa cách nhau vĩnh viễn...". Psikhê hứa sẽ tuân theo lời căn dặn của chàng, không dám đơn sai một gang một tấc. Trong khi Psikhê mừng rỡ thì người chồng buồn rầu nghĩ đến một tương lai không hay sẽ xảy ra vì chuyện viếng thăm này. Đêm hôm đó ngọn gió Dêphia đưa hai người chị tới thảm cỏ bên bờ sông. Và sáng hôm sau hai người chị vào trong toà lâu đài thăm em gái. Nói sao được hết nỗi vui mừng cảm động của ba chị em khi gặp lại nhau. Psikhê đã chờ hai chị với bao nhiêu hồi hộp và khi hai chị đến, nàng reo lên mừng rỡ, xiết ôm hai chị trong vòng tay, nước mắt trào ra vì sung sướng. Nàng dẫn hai chị đi thăm toà lâu đài khoe với hai chị những đồ đạc sang trọng, quý giá, thuận tiện. Nàng mời hai chị những bữa ăn thịnh soạn.

Hai chị của Psikhê được nghe tiếng đàn ca du dương trong khi ăn, được thưởng thức đủ mọi thứ của ngon vật lạ... nhưng cậu em, chồng của Psikhê, thì suốt từ lúc hai người chị tới không thấy mặt đâu. Lúc đón cũng không có, bữa ăn cũng không. Điều này khiến hai người chị của Psikhê thắc mắc. Psikhê chỉ còn cách bịa ra chuyện chồng mình bận một cuộc đi săn với bạn bè trong một khu rừng cách đây khá xa từ mấy hôm nay. Tiệc tàn, ngày hết, Psikhê gửi quà về biếu mẹ cha và tặng hai chị nhiều báu vật. Hai người chị ra về với nỗi niềm sung sướng đã gặp lại em, được biết em sống hạnh phúc. Họ cũng hoàn toàn vừa lòng với cách tiếp đãi, cư xử của cô em. Tuy nhiên trong trái tim của họ nảy ra một sự so sánh và thèm muốn cuộc sống của cô em. Đó là sự ghen tị xấu xa mà loài người đã mắc phải khiến cho các vị thần linh vô cùng giận dữ. So sánh cuộc sống của họ vốn đã nổi tiếng là giàu sang, phú quý thì quả thật là một trời một vực. Trong trái tim họ bùng lên một âm mưu nham hiểm.

Tối hôm đó, chồng của Psikhê lại căn dặn vợ một lần nữa, rằng ba chị em như thế đã gặp nhau rồi, đủ rồi, rằng từ nay trở đi không nên và cũng không cần thiết mời hai chị tới viếng thăm lần nữa, rằng nếu tới thăm lần nữa sẽ rất nguy hiểm... Psikhê vâng vâng dạ dạ, hứa tuân theo lời dặn của chồng. Nhưng chỉ ít bữa sau nàng lại nằn nì xin chồng cho hai chị tới thăm

mình. Chồng nàng lúc đầu tỏ ra dứt khoát không chấp nhận. Nhưng trước vẻ mặt giận dỗi, âu sầu, giọt ngắn giọt dài của nàng thì cuối cùng chàng đành phải tuân theo ý vợ. Thì ra cái sự khóc của đàn bà cũng là một sức mạnh... sức mạnh tai hoạ cho thế gian, tuy chuyện xưa không thấy kể Dớt và các vị thần linh bỏ một "hạt giống khóc" vào trong cái hộp Păngđor. Ngọn gió Dêphia lại đưa hai người chị tới thăm em. Trong câu chuyện hàn huyên lần này, hai người chị tỏ ra rất băn khoăn, thắc mắc về sự vắng mặt của cậu em rể, Psikhê lần này cũng tỏ ra lúng túng. Nàng không biết biện hộ thế nào cho sự vắng mặt của người chồng mình. Một người chị bèn ghé vào tai nàng nói : - Có lẽ đúng như lời truyền phán của thần Apônlông đấy ! Cậu ấy là một con mãng xà, một giống yêu quái. Vì thế cậu ấy không dám ra mặt tiếp chúng tôi.

Người chị kia bèn chêm vào :

- Cô không biết gì hết ! Sao mà cô cạn nghĩ làm vậy. Sớm muộn rồi cũng có ngày giống yêu quái ấy nó hiện nguyên hình nuốt cô vào bụng. Người sao lại có thể sống chung với mãng xà đời đời kiếp kiếp được.

Những lời nói đó làm bùng lên trong trái tim Psikhê một nỗi hồ nghi, một sự lo âu khôn tả. Bao nhiêu hy vọng và tưởng tượng về người chồng vắng mặt của nàng, mà nàng do không được thấy, đã hình dung ra chàng là một người xinh đẹp, tài năng và lịch thiệp,

nay bỗng sụp đổ. "... Hình như những lời nói của hai chị là đúng - Psikhê nghĩ thế - Nếu không, chồng mình tại sao chỉ gặp mình vào lúc đêm khuya và ra đi trước khi trời sáng. Còn ban ngày ban mặt ta chẳng bao giờ được gặp chàng. Đúng là chàng sợ gặp ta vào khi trời sáng sẽ lộ ra cái hình thù gớm ghiếc của chàng !". Psikhê nghĩ thế và ngồi thừ ra một hồi lâu. Bỗng dưng nàng khóc nấc lên, vừa khóc, vừa nói với hai chị :

- Các chị ơi ! Có lẽ đúng như thế đấy. Anh ấy chẳng giáp mặt với em lúc ban ngày ban mặt bao giờ. Các chị bảo em phải tính sao bây giờ? Em đến chết mất thôi !

Đây chính là lúc hai người chị chờ đợi. Họ ra vẻ đăm chiêu suy nghĩ lo tìm một lối thoát cho em. Nhưng thực ra câu trả lời đã được chuẩn bị từ lâu.

- Cô cứ giấu kỹ ở trong phòng cô một cái đèn và một con dao thật sắc, thật nhọn. Lừa cho lúc hắn ta ngủ say cô thắp đèn lên và cầm dao thọc cho hắn một nhát. Nhớ thọc vào chỗ hiểm ấy, tim hay cổ thì hắn mới chết ngay được. Chỉ có cách ấy thì cô mới cứu được mình khỏi bị nuốt. Xong việc các chị đến đón cô về ở với các chị. Chị em ta sống chết có nhau.

Và các chị của Psikhê lại nhờ gió Dêphia đưa về. Còn Psikhê ở lại với biết bao giằng xé, giông bão trong trái tim. Giết chàng ư? Chàng đối xử với ta không có điều gì đáng chê trách, chàng là người chồng yêu mến thân thiết của ta, có lẽ nào ta lại... Không, không ta

không thể giết chàng. Nhưng nếu chàng là một con quái vật thì sao? Không giết nó thì nó cũng giết mình. Nhưng ta đã trông thấy con quái vật này đâu? Lấy gì làm bằng có rằng chàng, một con người yêu mến ta rất mực, tôn trọng ta, đối xử với ta không hề mang dấu vết gì của thói thô bạo, hoang dã lại là một con quái vật? Cứ thế những ý nghĩ như vậy vật lộn với nhau trong trái tim Psikhê. Cuối cùng, khi chiều hết thì cuộc đấu tranh giữa chúng cũng tạm thời ngã ngũ. Psikhê không dám làm cái việc tày đình giết chồng, nhưng nàng phải làm một việc : xem thử xem chàng đích thực là thế nào là người hay là một con quái vật?

Đêm hôm ấy chờ cho lúc chồng ngủ say, Psikhê cố sức bình tâm, lấy hết sức can đảm và nghị lực ra, châm lửa thắp đèn. Nàng rón rén tay cầm đèn đi lên đến chỗ giường chồng nằm. Nàng nhìn vào con người đang nằm ngủ ngon lành trên giường. Nàng suýt kêu trời lên. Không, không là một con quái vật mà là một chàng trai tuấn tú, xinh đẹp khác thường, đẹp đến nỗi mà nàng, trong cả những giấc mơ cũng chưa bao giờ tưởng tượng nổi ra một chàng trai đẹp đẽ, cân đối, cường tráng đến như thế. Nàng quỳ xuống bên giường, ghé sát đèn vào, cúi xuống nhìn cho rõ khuôn mặt chồng hơn. Sung sướng, hồi hộp, nơm nớp lo âu khiến cho đôi tay nàng run rẩy. Và trong khi nàng vừa cúi đầu xuống thì những giọt dầu nóng bỏng từ chiếc đèn

cũng nghiêng theo và rớt xuống vai người chồng. Chồng giật mình tỉnh dậy. Chàng nhìn thấy ngọn đèn sáng trong tay vợ mình. Psikhế đã không giữ lời hứa, không trung thực, không tin chàng. Không một lời từ giã, chàng như một luồng gió, vụt ra đi.

Psikhê vứt đèn đuổi theo chàng. Nàng vừa chạy vừa gọi chàng, nức nở. Nàng không thấy chàng, nhưng nàng cứ đuổi theo trong đêm đen, quên hết mọi nỗi hiểm nguy. Chàng nói lại cho nàng biết, mình là Quypiđông và chàng rất đau buồn khi phải từ giã nàng vì "Tình yêu chẳng thể nào có được khi không có lòng tin và sự trung thực !". Chỉ nói với lại mấy lời ngắn ngủi như thế rồi Quypiđông biến mất. Psikhê bàng hoàng, suy nghĩ : "... Chồng mình là vị thần Tình yêu ! Trời ! Sao lại dại dột đến thế, đến không tin chàng. Chàng bỏ ra đi rồi, chàng ra đi mãi mãi chăng? Dù thế nào đi nữa ta cũng phải tìm bằng được chàng. Vì tình yêu của ta đối với chàng, ta sẽ đi khắp cùng trời cuối đất để tìm chàng. Ta sẽ vượt qua mọi gian truân, thử thách để tìm bằng được chàng và nói với chàng, nếu như đời ta thiếu chàng thì ta đến chết trong cô đơn, giá lạnh".

Từ đó bắt đầu cuộc hành trình của Psikhê đi tìm Quypiđông. Psikhê đi đâu, tìm ở đâu? Nàng cũng không biết nữa. Nhưng nàng chỉ biết có một điều là nàng yêu chàng thắm thiết và nàng phải đi tìm bằng

được chàng, nàng tin rằng nhất định nàng sẽ tìm được chàng. Không một khó khăn, trở ngại nào làm nàng từ bỏ tiếng nói chân chính đó của trái tim.

Còn chàng Quypiđông bị vết bỏng ở vai vì thế chàng phải bay về ngay nhà để xin mẹ chữa giúp. Thế là "cháy nhà ra mặt chuột", bấy giờ nữ thần Vênuyx mới biết con trai mình đã chẳng thi hành lệnh của mình mà lại còn yêu Psikhê. Bực mình hết chỗ nói, nữ thần Vênuyx bỏ mặc cậu con trai đang đau đớn vì vết bỏng, khoá chặt cửa phòng nhốt Quypiđông lại và ra đi tìm nàng Psikhê. Vênuyx quyết tìm bằng được Psikhê để trừng phạt nàng vì cái tội đã gây ra nỗi đau đớn cho con mình và nỗi tức giận cho mình, đường đường là một bực thần linh.

Nàng Psikhê đau khổ trong bước đường phiêu bạt hết nơi này đến nơi khác đi tìm chồng đã không quên cầu xin các vị thần tha thứ cho tội lỗi của mình, giúp đỡ mình đi tìm lại được Quypiđông. Nhưng các vị thần, vị nào cũng lảng tránh vì sợ gây ra chuyện phiền phức với Vênuyx. "... Chẳng được cái gì lại mang vạ vào thân... chi bằng cứ chuyện ai mặc người ấy...", đó là ý nghĩ của các vị thần cao cả của thế giới vĩnh hằng. Psikhê không xin được một lời chỉ dẫn, phán truyền nào của thần thánh cả. Cuối cùng nàng thấy chỉ còn cách là cầu khẩn nữ thần Vênuyx, xin nữ thần nguôi giận và xin nguyện làm tôi tớ cho nữ thần. Và Psikhê quyết định không đi tìm Quypiđông nữa mà

đi tìm Vênuyx. Lại những ngày đi mỏi gối chồn chân, dầm mưa giãi nắng. Lại những ngày đi vượt núi xuyên rừng, đói cơm, khát nước. Mặc, những khó khăn đó chẳng thể làm Psikhê nản lòng. Nàng tự nhủ với mình :"... Ta yêu chàng chân thành và chung thuỷ. Tình yêu chân chính của ta cho ta sức mạnh. Nếu như chẳng may ta có chết đi trước khi gặp được chàng thì điều đó cũng giúp ta để chàng hiểu thấu tấm lòng trong sáng của ta...". Và Psikhê đi với niềm tin sẽ gặp được Vênuyx, sẽ xin được nữ thần tha thứ cho mình. Cuối cùng và tất nhiên là như thế, họ đã gặp nhau. Vì một nữ thần không thể nào lại không tìm được người con gái trần thế, vì người con gái trần thế quyết tìm bằng được nữ thần.

Gặp Psikhê, Vênuyx cười một cách khinh thường và thách thức. Nữ thần bảo nàng :

- Trời ! Sao con dấn thân vào một công việc vô hy vọng đến như vậy? Con định đi tìm người chồng mà con đã chẳng tin yêu chàng, người chồng đã bị con làm bỏng nặng tưởng chết mất rồi ấy, nó chẳng buồn gặp lại nữa đâu ! Dù sao thì con cũng phải biết mình biết người chứ. Con, ta nói thật, xấu đến nỗi chẳng đứa nào nó lấy đâu, chẳng đứa nào nó yêu đâu.

Psikhê đáp lại lời nữ thần :

- Hỡi nữ thần Vênuyx có sắc đẹp không ai sánh nổi ! Xin nữ thần hãy tha thứ cho kẻ hèn mọn này

đã đem lòng kính yêu Quypiđông. Bởi vì một người trần thế phàm tục không thể nào lại kết duyên với một vị thần bất tử. Đó là luật lệ khắc nghiệt của các vị thần đã ban xuống cho thế giới loài người đoản mệnh, trừ phi các vị thần gia ân cho phép. Nhưng dù sao con cũng kính yêu chàng Quypiđông muôn đời bất tử. Vì tình yêu của chàng con sẵn sàng chịu đựng mọi gian truân thử thách. Xin nữ thần hãy cho phép con được gặp chàng.

Nữ thần Vênuyx nhìn cô gái với vẻ lạnh lùng nhưng trong lòng thầm cảm phục :

- Được, ta sẽ xem nhà ngươi có thể chịu đựng được những gì có thể chuộc được cái tội phạm thượng.

Nói rồi nữ thần Vênuyx lấy một nắm hạt gạo, hạt mì, hạt đỗ, hạt ngô... trộn lại với nhau và bảo Psikhê phải nhặt tách riêng chúng ra không được để sót, để lẫn hạt nào. Công việc phải làm xong trước khi mặt trời tắt nắng. Nói xong Vênuyx ra đi.

Psikhê ngồi lại một mình với đống hạt lẫn lộn. Nàng thở dài suy nghĩ, không biết từ đâu mà lại nảy ra trong óc vị nữ thần này cái trò thử thách ác nghiệt như thế này ! Và làm sao lại có thể ẩn giấu những ý nghĩ độc địa, xấu xa trong một vị nữ thần đẹp đẽ, kiều diễm đến thế. Nàng biết làm thế nào bây giờ? Cho dù nàng có đến mười mắt, mười tay thì cũng không thể hoàn thành cái công việc này trước khi mặt trời tắt nắng. Nhưng điều mà người trần thế không

đồng cảm được với Psikhê, các vị thần không xúc động trước số phận đáng thương của Psikhê, thì loài vật lại thông cảm, cái giống bé nhỏ nhất trong thế gian lại thông cảm. Những con kiến bé bỏng, cần cù, lắng nghe được câu chuyện của Vênuyx với Psikhê, đã xúc động đến rơi nước mắt và bảo nhau đến giúp đỡ Psikhê : "...Anh chị em ơi ! Hãy giúp người thiếu nữ xinh đẹp và đau khổ này ! Mau lên để trước khi tắt nắng nàng hoàn thành được công việc nữ thần Vênuyx giao cho...". Các chú kiến bé bỏng bảo nhau như thế. Và hàng đàn hàng lũ, hết đợt này đến đợt khác kéo đến làm việc hăng say, cần cù. Chẳng mấy chốc loại hạt nào đã được tách riêng ra loại hạt ấy không hề sót, lẫn một chút nào. Vênuyx trở lại nhìn thấy công việc Psikhê đã hoàn thành lại càng thêm căm tức. Nữ thần bảo Psikhê : "Chưa hết đâu". Vênuyx cho Psikhê một miếng vỏ bánh mì để ăn bữa chiều và ra lệnh cho nàng đêm nay phải ngủ dưới đất. Còn Vênuyx thì trở lại căn phòng hương thơm ngào ngạt, ngủ trên đệm ấm, giường êm. Nằm trên giường Vênuyx nghĩ cách hành hạ Psikhê. Nữ thần phải bắt Psikhê chịu đựng nhiều thử thách, gian khổ nữa, sao cho cái sắc đẹp lộng lẫy đáng ghét kia mau chóng tàn phai thì nàng mới hả giận. Nữ thần còn phải lo nhốt chặt Quypiđông trong phòng sao cho nó không ra ngoài gặp lại Psikhê. Và như thế thì dẫu cho Quypiđông có gặp lại Psikhê thì lúc đó Psikhê chẳng còn xinh đẹp như xưa nữa. Có thể sắc tàn, tình cạn, Quypiđông

chẳng còn yêu con bé ấy nữa. Và nữ thần Vênuyx vẫn là vị thần có sắc đẹp lộng lẫy nhất, tuyệt diệu nhất không biết đến vẻ tàn phai của tuổi già.

Sáng hôm sau, nữ thần Vênuyx giao cho Psikhê phải thực hiện một công việc cực kỳ nguy hiểm. Đó là việc đoạt lấy những sợi len vàng trong nơi ở của con cừu có bộ lông vàng. Đàn cừu này ở trong những bụi cây vô cùng rậm rạp và gai góc mọc ngay sát bờ một con sông sâu. Psikhê phải lặn lội tới đó, sục vào nơi ở của nó để lấy những sợi len vàng về. Khác với những con cừu bình thường, lũ cừu có bộ lông vàng này rất hung dữ. Một người con gái chân yếu tay mềm như Psikhê, không một thứ vũ khí phòng thân, theo Vênuyx nghĩ, chắc chắn nếu không chịu bó tay trở về thì cũng thí mạng vô ích. Nhưng cũng như lần trước, sự tính toán của Vênuyx lại không đúng. Psikhê, sau một cuộc đi dài, mệt mỏi gần như kiệt sức, đã lần tìm tới con sông có những bụi cây vô cùng rậm rạp và gai góc mọc ở ngay sát bờ. Đứng trên cao nhìn. Psikhê muốn lao ngay xuống và chạy thẳng vào bụi cây rậm rạp kia để đoạt lấy những sợi len vàng, chấm dứt chuỗi ngày đau khổ. Nhưng khi nàng đang ngồi nghỉ cho lại sức thì bỗng đâu một tiếng nói thủ thỉ, nhỏ nhẹ văng vẳng đến tai nàng : "...Nàng ơi ! Xin nàng chớ vội ! Những con cừu này không hiền lành như chúng ta tưởng đâu. Nhiều người đã bỏ mạng vì

nó. Nàng hãy chờ cho đến lúc chiều tà, chúng rời bụi cây ra bờ sông nghỉ uống nước, khi ấy nàng cứ bình tĩnh vào tận nơi mà gỡ những sợi len vàng bám mắc vào gai ra..". Psikhê lắng nghe và biết đó là tiếng nói của một cây sậy bấy yếu. Nàng thầm cảm ơn chú cây bé bỏng đó và theo lời dặn của chú, nàng đã lấy được những sợi len vàng mang về cho Vênuyx. Vênuyx nhận báu vật nhưng trong lòng lại nảy ra một ý đồ nham hiểm mới. Nữ thần bảo :

- Lại có ai đó giúp cô làm việc này chứ gì ! Chứ mình cô thì làm gì nổi cái công việc phi thường đó. Thôi được, ta sẽ giao cho cô một việc nữa để cô lại có dịp chứng tỏ rằng mình là người có trái tim kiên định. À, mà chính cô cũng đã từng nói mình là con người như thế kia mà. Thế này nhé, việc này hơi khó đấy. Cô có nhìn thấy dòng nước đen đang đổ từ trên ngọn núi cao kia xuống không? Đó là đầu nguồn của con sông Xtích, một con sông vô cùng khủng khiếp. Cô hãy đến đầu nguồn đó múc về cho ta đầy một bình nước này..

Psikhê lại cắn răng chịu đựng, ra đi. Làm sao mà có thể vượt được những dốc núi thẳng đứng, đá tai mèo trùng trùng điệp điệp như một lưỡi cưa khổng lồ thế kia để đến tận đầu nguồn múc một bình nước? Lại còn những tảng đá rêu trơn và thác đổ xuống mạnh như sấm sét? Có thoát chết khi đi, lấy được nước thì khi về cũng đến vỡ mất bình, què quặt. Tuy vậy, Psikhê cứ vững tin ở mình và bất chấp mọi thử

thách. Một con đại bàng động mối từ tâm bay đến nhận giúp đỡ Psikhê. Nó cắp chiếc bình bay đi và chẳng mấy chốc đã trở về đặt chiếc bình đầy nước trước mặt Psikhê.

Nhưng Vênuyx vẫn không tha người thiếu nữ Psikhê xinh đẹp. Nữ thần lại giao cho nàng phải thực hiện một công việc nữa, một công việc khó khăn và nguy hiểm gấp bội phần những công việc trước. Nữ thần giao cho Psikhê một cái hộp và bảo nàng xuống vương quốc của thần Pluytông (thần thoại Hy Lạp Hađex) gặp nàng Prôderpin (thần thoại Hy Lạp Perxêphôn) cầu xin nàng ban cho một chút sắc đẹp của nàng bỏ vào đó, trong cái hộp. Nữ thần Vênuyx dặn Psikhê phải van xin Prôderpin tha thiết, phải nói sao cho Prôderpin biết và thông cảm với tình cảnh của Vênuyx hiện nay là đang rất cần mà không may lại mắc bận vào việc săn sóc đứa con bị ốm, hơn nữa trong người cũng vì thế mà mệt mỏi nên không đi được. Vững tin vào nghị lực của mình và sự giúp đỡ của những người tốt bụng, Psikhê lại ra đi, tìm đường xuống thế giới của thần Pluytông. Nàng hỏi hết người này đến người khác nhưng chẳng ai biết đường mà chỉ cho nàng cả. Một chiếc tháp cổ của một luỹ thành hoang phế thương người con gái dặm trường mòn mỏi bước chân đã gọi nàng đến và ân cần chỉ bảo cho đường xuống thế giới âm phủ.

Trước tiên nàng phải đi vào một lỗ hổng cực kỳ to lớn và sâu thẳm vào trong lòng đất. Nàng cứ thế đi mãi cho đến khi gặp một con sông chắn ngang trước mặt, nàng sẽ phải đi qua đó để đi tiếp. Nhưng đừng sợ. Ở bờ sông có một con đò và người lái đò là lão Kha rông lầm lì và nghiệt ngã. Nàng cứ bước xuống đò và đưa cho lão ta một đồng tiền là lão chở nàng sang bên kia sông. Từ đây có một con đường thẳng tắp dẫn đến cung điện của Prôderpin. Gác cổng là con chó ngao Xerber ba đầu dữ tợn, cổ chó là một lũ rắn độc lúc nào cũng ngóc đầu lên tua tủa phun phì phì. Nàng cứ bình tâm đi đến gần nó và vứt cho nó một chiếc bánh ngọt. Thế là nó để cho nàng đi.

Psikhê chân thành cám ơn ngọn tháp già tốt bụng hiểu biết thông thạo lắm chuyện của thế gian. Bây giờ chỉ còn việc lo liệu những thứ cần thiết cho cuộc hành trình đi vào thế giới của những linh hồn là xong. Điều đó chẳng có gì đáng gọi là khó khăn. Và nữ thần Prôderpin cũng chẳng tỏ ra chút gì là khó tính. Ngược lại nàng tỏ ra rất vui lòng khi được giúp đỡ thăm hỏi tới Vênuyx, và còn nhờ Psikhê chuyển lời thăm hỏi tới Vênuyx, chúc cậu con trai cưng của Vênuyx chóng bình phục.

Cầm chiếc hộp kín đựng sắc đẹp, không, không phải tất cả sắc đẹp của Prôderpin, mà chỉ có một chút thôi, Psikhê vô cùng sung sướng trở về thế giới dương gian, nghĩ đến phút được Vênuyx cho gặp lại

Quypiđông. Nàng chắc rằng đây là thử thách cuối cùng mà nàng phải chịu đựng. Nghĩ miên man hết chuyện này sang chuyện khác, Psikhê nghĩ đến cái hộp : "...Sắc đẹp như thế nào mà nữ thần Prôderpin lại có thể bỏ vào trong cái hộp này, mà không phải tất cả hoặc nhiều nhận gì cho cam, chỉ vừa đủ bỏ vào chiếc hộp nhỏ bé. Không rõ nó hình thù thế nào?". Psikhê cầm cái hộp lắc lắc. Không thấy có tiếng động gì chứng tỏ trong hộp có chứa đựng một thứ gì đó. "Nếu nó là bột hay là hạt thì thế nào cũng có tiếng động. Hay nó là sáp chăng?- Sáp như sáp ong ấy thì có thể lắc mạnh cũng không thấy gì. Chi bằng ta cứ mở quách ra xem. Chắc chẳng việc gì...". Psikhê nghĩ thế. Xem cái hộp đựng một chút sắc đẹp của nàng Prôderpin ra sao và nếu được thì hẳn rằng mình phải lấy một chút của cái chút ấy để bồi đắp, sử dụng cho sắc đẹp của mình. Quypiđông sẽ sung sướng biết bao khi gặp lại vợ mình với sắc đẹp rực rỡ hơn xưa, hấp dẫn hơn xưa. Psikhê mở hộp. Thật lạ lùng ! Thất vọng hoàn toàn ! Một chiếc hộp không, chẳng được mảy may một thứ gì gọi là có. Tuy nhiên có một thứ mà Psikhê không thấy. Đó là một luồng hơi lạnh, thứ âm khí nặng nề của thế giới người chết, bốc lên. Và chỉ một lát sau Psikhê thấy trong người ngây ngất, đứng không vững nữa. Nàng gục ngã xuống chìm vào trong một giấc ngủ triền miên vì đã hít thở phải thứ âm khí nặng nề đó. Đúng vào lúc tình cảnh nguy ngập này thì, may thay, thần tình yêu Quypiđông xuất hiện. Vết thương

của chàng đã lành. Và chàng khát khao muốn gặp lại Psikhê. Nhưng cánh cửa phòng đã khoá chặt. Chàng thấy chỉ còn cách phá cửa sổ mà đi. Và thế là chàng trai ra đi. Chàng không thể bóp chết tình yêu của mình, cam chịu nhốt trong phòng để được là người con vâng lời mẹ. Vả lại, sự thật khó ai giam giữ được Tình yêu vì Tình yêu ngay từ khi ra đời đã có cánh. Quypiđông đã dùng đôi cánh của mình bay đi tìm Psikhê. Chàng tìm thấy nàng vào lúc nàng đang ngủ mê mệt, chiếc hộp vứt ở bên, lập tức chàng thu hồi giấc ngủ đang đè nặng trên mi mắt của Psikhê nhốt vào trong hộp, tiếp đó chàng dùng mũi tên nhọn của mình châm châm vào người Psikhê để đánh thức nàng dậy. Kể sao cho xiết nỗi vui mừng của Psikhê. Nàng ôm lấy đầu chàng áp vào ngực vào miệng mỉm cười sung sướng mà nước mắt tuôn trào, rồi nàng lại đẩy đầu chàng ra đưa hai tay vuốt vuốt lên khuôn mặt chàng, vầng trán cao đẹp và mái tóc mềm mại của chàng. Ba lần nàng làm như thế, ấp đầu chàng vào ngực mình thì cũng là ba lần những giọt nước mắt của nàng lã chã rơi xuống mái tóc của Quypiđông. Quypiđông trách vợ đã quá tò mò để đến nỗi xảy ra tai hoạ. Và chàng giục Psikhê đem ngay chiếc hộp về dâng cho nữ thần Vênuyx còn chàng phải ra đi ngay vì đang bận một công việc tối ư quan trọng và vô cùng khẩn cấp. Chàng nói với vợ :

- Chúng ta sẽ lại gặp nhau và chắc chắn rằng lần này chúng ta sẽ ở bên nhau mãi mãi. Ta sẽ gắng làm

sao cho từ nay trở đi chẳng ai có thể chia uyên rẽ thuý được nữa.

Quypiđông đi đâu? - Chàng bay lên thế giới thiên đình để nhờ thần Duypiter can thiệp (thần thoại Hy Lạp : Dớt). Có đưa chuyện này đến tai thần Duypiter thì nữ thần Vênuyx mới thôi không bày ra hết thử thách này đến thử thách khác để hành hạ Psikhê. Chỉ có cách ấy thì hai vợ chồng mới có thể đoàn tụ với nhau.

Quypiđông gặp thần Duypiter tường trình hết đầu đuôi câu chuyện và xin thần rộng lượng bao dung cho phép Psikhê được kết hôn với mình. Bậc phụ vương các thần và người trần thế sau khi nghe xong câu chuyện của Quypiđông liền cười và bảo :

- Nhà ngươi đã gây cho ta biết bao nhiêu chuyện lôi thôi, phiền hà, khổ sở hết chỗ nói, vì những mũi tên vô hình của nhà ngươi. Ta có lúc phải biến thành bò, thành ngỗng, thành thiên nga, thành những hạt mưa vàng... để điều để tiếng cho thế giới thần linh và loài người, chính tại nhà ngươi. Nhưng thôi, dù sao thì nhà ngươi cũng đã phải chịu đau khổ mặc dù nhà ngươi không tự bắn phát tên nào vào trái tim mình. Như thế cũng là sự trừng phạt rồi. Ta sẽ giúp cho nhà ngươi được toại nguyện.

Ngay sau đó thần Duypiter cho mời toàn thể các vị thần đến họp kể cả nữ thần Vênuyx. Đấng phụ

vương của thế giới thần thánh và loài người lên tiếng trước :

- Ta được biết thần Quypiđông đã đem lòng yêu mến và ăn ở với một người con gái trần thế là Psikhê. Nữ thần Vênuyx vì thế bắt người con gái phải chịu đựng cảnh chia ly, đày đoạ. Ta muốn chấm dứt sự bất công đó và tác thành cho họ. Ta cũng muốn các chư thần ban cho nàng Psikhê đặc ân được trở thành bất tử để được sánh ngang với các chư vị thần linh. Vậy các chư thần có chủ kiến gì xin cứ tự nhiên bày tỏ.

Các vị thần đều đồng thanh tán thưởng thiện ý cao cả của đấng chí tôn chí kính Duypiter công minh. Thần Merquya (thần thoại Hy Lạp : Hermex) được lệnh xuống trần đưa nàng Psikhê lên cung điện trên thiên đình. Đích thân thần Duypiter ban cho nàng rượu thánh và thức ăn thần để nàng trở thành bất tử. Một đám cưới vô cùng trọng thể kết thúc cho số phận gian truân của nàng Psikhê. Nữ thần Vênuyx lúc này tỏ ra hài lòng, hoàn toàn hài lòng, vì đã có một vị nữ thần đẹp không kém gì mình nhiều lắm làm nàng dâu. Thật là một kết thúc trong ấm ngoài êm, vui vẻ cả. Người xưa kể, nghe đâu từ đó trở đi, nữ thần Vênuyx cũng bận việc chồng con, gia đình cũng như thần Quypiđông lại càng bận rộn hơn với chuyện gia đình, vợ con nên cả hai người ít có thời gian xuống trần gây ra những vụ "đau tim", "điên đầu" cho những

người trần thế. Tuy nhiên vẫn có lúc xuống và vì vậy vẫn còn khá nhiều người trần thế chúng ta phải chịu đựng nỗi vất vả, gian lao và đau khổ trong "tình trường".

Psikhê tiếng Hy Lạp nghĩa là "con bướm", "tâm hồn". Thần thoại cổ xưa thể hiện "tâm hồn" bằng hình ảnh con chim, hoặc khói bay, hơi nước. Vào thế kỉ V-IV tr.c.n xuất hiện hình tượng mới về "tâm hồn" : con bướm hoặc người thiếu nữ xinh đẹp có đôi cánh bướm. Sau này vào quãng thế kỷ II, sau c.n, một nhà văn La Mã tên là Apuylê, chắc rằng dựa vào chuyện cũ, đã thể hiện "tâm hồn" thành một người thiếu nữ xinh đẹp, bị đau khổ, đày đoạ vì tình duyên song trải qua bao nhiêu thử thách thần kỳ, người thiếu nữ đó cuối cùng đã chiến thắng, bảo vệ được tình yêu. Truyện Quypiđông và Psikhê như đã kể trên đây nằm trong tập Biến hoá của ông. Tuy viết vào thời kì khá muộn sau này song tác giả không hề làm mất đi cái thần của câu chuyện thần thoại cổ muốn nhận thức một hiện tượng của thế giới bên trong của con người. Và hoàn toàn tự nhiên và bình thường, câu chuyện nói lên khát vọng của nhân loại muốn có cuộc sống hài hoà trong đời sống tình cảm. Thật là sâu sắc và ý nhị biết bao, cuộc hành trình gian nan vất vả của Tình yêu tìm đến với Tâm hồn rồi Tâm hồn lại phải đến tìm Tình yêu. Lòng tin trong sáng, sự trung thực, ý

chỉ quyết tâm muốn bảo vệ tình yêu chân chính đã hàn gắn lại được những gì rạn nứt đã đưa Tâm hồn về với Tình yêu. Còn Tình yêu thì không thể là Tình yêu khi không có Tâm hồn, không gắn bó với Tâm hồn vì thế Tình yêu phải tha thú và tìm lại bằng được Tâm hồn và đấu tranh cho Tâm hồn được vĩnh viễn gắn bó với Tình yêu.

Truyện cổ ngày xưa là như thế. Còn ngày nay, hình như Quypiđông và Psikhê đã biến hoá vào cuộc đời mỗi con người trần tục chúng ta. Vì thế mà không mấy người trong chúng ta thoát khỏi cuộc hành trình gian khổ, vất vả của Quypiđông và Psikhê. Và cũng không nhiều người lắm đạt được niềm hạnh phúc hài hoà như Quypiđông và Psikhê. Vì thế nên mới có câu chuyện này, huyền thoại này. Và huyền thoại này vẫn còn có lý do để tiếp tục sống.

THẦN THỢ RÈN HÊPHAIXTÔX

Trong các vị thần tối cao trên đỉnh Ôlanhpơ, thần Thợ Rèn Hêphaixtôx(1) có một số phận khá hẩm hiu: thần, dáng người không đẹp, khuôn mặt chẳng xinh, lại mang tật ở chân, đi cà nhắc cà nhót. Thế giới thần thánh và thế giới loài người thường gọi là vị thần Chân thọt. Nữ thần Hêra thường gọi là "thằng con què của mẹ". Hêphaixtôx là con của Dớt và Hêra. Nhưng có chuyện kể rằng, Hêphaixtôx chỉ là con của Hêra thôi chứ không phải là con của Dớt. Vì sao lại có chuyện lạ đời như vậy? Nguyên do là nữ thần Hêra tức khí với chuyện thần Dớt không cần đàn bà mà vẫn sinh ra được con, sinh nữ thần Atêna từ trong đầu ra cho nên Hêra phải "trổ tài" sinh Hêphaixtôx mà không cần đàn ông, không đính líu đụng chạm gì đến Dớt. Xét kỹ chuyện này... có chỗ thần thoại quá. Bởi vì như ta biết, một người có công

(1) Hêphaixtôx, thần thoại La Mã : Vulcain, tiếng Nga : GeFest, Ifest.

"đỡ" cho Atêna là Hêphaixtôx. Chính vị thần Thợ Rèn chân thọt này theo lệnh Dớt, giáng một nhát búa thật lực vào đầu Dớt khiến cho đầu Dớt nứt toác ra, nhờ đó nữ thần Atêna mới có đường mà ... nhảy ra. Vậy thì nếu Hêphaixtôx sinh sau Atêna do cái sự tức khí của Hêra thì ai là người "đỡ" cho Atêna? Chúng ta ghi nhận một sự "khảo dị" như thế để đi đến kết luận rằng, vấn đề thời gian trong thần thoại không hề đặt ra đối với trí tưởng tượng nghệ thuật- không tự giác của nhân dân thời cổ. Chúng ta sẽ mất công vô ích nếu chúng ta đi tìm xem Điônidôx sinh trước hay sau Hêraclex. Nêôptôlem con của Akhin sinh vào lúc nào mà đi tham gia cuộc chiến tranh Tơroa một cách "bằng vai phải lứa" với các vị tướng thuộc thế hệ Akhin. Vì lẽ đó trong khoa phonclor học có khái niệm "thời gian thần thoại" để phân biệt đối lập lại với khái niệm "thời gian lịch sử". Chúng ta có thể ghi nhận thêm một môtíp của truyện cổ, sự sinh nở thần kỳ không cần bắt nguồn từ tác động của người đàn ông. Trong gia tài truyện cổ của thế giới Hy Lạp và Trung Cận Đông không thiếu gì những môtíp như thế. Chắc chắn rằng kỳ tích, phép màu "Sự thụ thai thanh khiết"(1) Đức mẹ Đồng Trinh sinh ra Chúa Hài Đồng trong thần thoại Thiên Chúa giáo có họ hàng xa gần gì đó với những chuyện tương tự như Dớt sinh ra Atêna, Hêra sinh ra Hêphaixtôx trong mối quan hệ

(1) Conception immaculée, tiếng Nga : nepo rochnoc Zachatie.

"đơn phương" như thế.

Chuyện Hêphaixtôx đích thực do ai đẻ ra đã lôi thôi như vậy. Đến chuyện cái chân què của Hêphaixtôx cũng không kém phần rắc rối. Người xưa kể lại rằng, sau khi sinh nở, nữ thần Hêra thấy đứa con mình hình thù xấu xí quá, lại thọt chân, bực mình, cầm luôn thằng bé quẳng ngay xuống trần. Hêphaixtôx từ chín tầng mây rơi xuống ... vương quốc của thần Pôdêidông. Các nữ thần Ôrinômê và Thêtix đón được đứa bé đưa về cung điện của vị thần già Ôkêanôx tóc bạc. Họ đã chăm nom nuôi nấng, dạy dỗ chú bé thành người... đúng ra là thành thần. Tuy bẩm sinh xấu xí, chân thọt nhưng được cái Hêphaixtôx lại sáng ý, khéo tay, học một biết mười, đặc biệt là khoẻ mạnh cho nên đứa con quẻ của Hêra đã trở thành thần Thợ Rèn tài giỏi. Hêphaixtôx đã rèn nhiều đồ trang sức quý giá cho cho hai nữ thần nuôi nấng mình. Chàng được hai nữ thần rất mến và cả thế giới đại dương của vị thần già Ôkêanôx đầu bạc trọng vọng. Tuy vậy trong lòng chàng vẫn không vui. Chàng nuôi dưỡng một mối thù ghét ấm ức với nữ thần Hêra, người mẹ đã không thương yêu chàng mà lại hắt hủi chàng. Chàng nảy ra ý định trả thù mẹ. Hêphaixtôx bắt tay vào việc. Chàng rèn một chiếc ghế tựa bằng vàng tuyệt đẹp, chạm trổ tinh vi, gửi lên thiên đình làm quà biếu mẹ. Nữ thần Hêra nhận tặng phẩm trong lòng rất đỗi sung sướng. Bởi vì ngoài thần Dớt ra thì không ai có được chiếc ghế

quý giá và công phu đến thế. Vị thần uy nghi và đường bệ, đấng mẫu hậu của cả thế giới thần thánh và loài người phải có cái ghế cho xứng hợp với danh giá chứ ! Cho nó tôn thêm danh giá chứ ! Hêra tưởng tượng ra khi mình ngồi vào chiếc ghế tuyệt tác ấy, mọi vị thần sẽ thấy nàng oai nghiêm biết chừng nào. Nàng thích chiếc ghế đẹp đẽ ấy hơn cả mọi đồ trang sức cho nên nàng nhầm tưởng rằng chiếc ghế sẽ đem lại cho nàng nhiều giá trị hơn cái giá trị thực của nó là để ngồi. Than ôi ! Nàng có ngờ đâu ngay cái giá trị để ngồi của nó cũng không có nữa. Hêra vừa ngồi vào ghế bỗng đâu từ tay ghế, chân ghế, chỗ dựa bung ra những sợi dây xích, dây xích cũng bằng vàng, quấn chặt trói chặt nàng vào ghế. Hêra la hét ầm lên và giãy giụa trong chiếc ghế. Các nữ thần tuỳ tùng chạy xô đến gỡ cho nàng nhưng không sao gỡ được. Các nam thần thì thở dài, lắc đầu quầy quậy. Chẳng ai chặt được những sợi dây xích ấy ngoài người làm ra nó, vị thần Thợ Rèn chân thọt Hêphaixtôx. Chỉ có cách duy nhất gỡ được đấng mẫu hậu ra là triệu Hêphaixtôx từ dưới cung điện của Ôkêanôx lên.

Thần Hermex, người truyền lệnh không chậm trễ của thế giới Ôlanhpơ, ngay tức khắc lên đường. Với đôi dép có cánh, thần bay vụt nhanh khỏi cung điện Ôlanhpơ và đi, chạy nhanh hơn cả mây gió thổi trên bầu trời bao la. Thần đi xuống mặt đất rồi từ mặt đất phi nhiêu thần ra bờ biển. Và thần chạy nhanh

trên mặt biển bao la, như muốn chạy thi với những con sóng tươi cười. Hermex chạy trên mặt biển rồi xuống tận đáy sâu tìm vào chiếc hang nơi Hêphaixtôx ngày đêm cặm cụi làm việc với đôi bàn tay khéo léo tinh xảo của mình. Hermex đến, trân trọng mời Hêphaixtôx lên thiên đình cởi bỏ xích xiềng cho Hêra, mẹ chàng, vị nữ thần chúa tể của các thần và người trần thế. Hermex tha thiết, khẩn khoản thuyết phục Hêphaixtôx nhưng chẳng thể nào lay chuyển được. Trái tim ương bướng của Hêphaixtôx vẫn nuôi giữ một mối oán hờn đối với người mẹ đã sinh ra mình. Thần Hermex bất lực đành phải nghĩ ra một kế : mời vị thần rượu nho Điônidôx tới, Điônidôx vốn là một vị thần tính khí vui vẻ, xởi lởi cho nên vừa tới cửa hang của Hêphaixtôx đã cười nói bô bô :

- Chào ông anh khập khiễng của tôi. Ông anh ơi ! Ông anh làm gì mà ngày đêm cặm cụi thế. Nghỉ tay cái đã, ta làm với nhau một chầu cho nó thấu hiểu cái sự đời.

Thế là Hêphaixtôx chạm cốc, mở đầu cuộc hội ngộ bằng vài tuần rượu nho, chén chú chén anh, chuyện anh, chuyện chú, thật thú vị. Điônidôx khề khà vỗ vai Hêphaixtôx và bảo :

- Tôi cứ nghĩ từ cái cục vàng, thỏi đồng chẳng khác chi cục đất, hòn đá vô tích sự. Thế mà vào tay ông anh nó lại ra những cái khiên, cái mũ trụ, áo giáp hộ tâm, rồi cốc vại, bình đựng, thạp lớn, thạp nhỏ đẹp

đẽ, tinh vi thì quả thật là tuyệt đỉnh của sự văn minh rồi. Ấy là ông anh còn thọt đấy. Chứ giá mà ông anh lành lặn như người ta thì chưa biết thế nào mà nói.

Hêphaixtôx cầm lấy bình rượu nho nâng lên rồi lại đặt xuống, gật gù tiếp lời :

- Cám ơn chú quá khen anh. Nhưng anh tưởng cứ như cái quả nho có là cái quả nho trên cây, chín ăn chỉ ngọt thôi, thế mà chú mày làm thế nào nó thành thứ nước uống vào vừa ngọt lại vừa tê tê, cay cay, chua chua, ngây ngất, choáng váng cả đầu óc, nóng bừng cả người lên thì... thì là một sự đại tuyệt đỉnh của văn minh nữa rồi. Cũng là quả nho mà ra cả, thế mà tiệc tùng, hội hè, vui buồn chẳng ai đem nho ra mà mời nhau thay cho cái thứ nước nho của chú mày cả. May mà chú mày chỉ làm có một thứ nước nho đặc biệt ấy. Chứ mà chú mày làm đủ các thứ nước từ các quả khác nữa thì khéo thần thánh và loài người chỉ uống với ngủ suốt ngày.

Đến đây thì mọi người hẳn đoán được kết quả của bữa rượu này là như thế nào. Hêphaixtôx líu lưỡi lại, không biết trời đất là gì nữa. Hermex và Điônidôx vực chàng ta lên lưng một con lừa và dẫn chàng về cung điện Ôlanhpơ. Đi theo Hêphaixtôx và Điônidôx là các nàng Mênad (Ménades) và các nàng Thiad (Thyades) tay cầm gậy tiếcxơ (Thyrse) vừa đi vừa nhảy múa, la hét cuồng loạn. Các thần Xatia thô lỗ cũng say mềm vừa đi vừa ề à ca hát, múa may quay cuồng,

tay cầm đuốc tay gõ thanh la. Đám rước của bầu đoàn thê tử thần Điônidôx với con lừa lẵng nhẵng chở trên lưng vị thần Hêphaixtôx say mềm cứ thế tiến vào cung điện Ôlanhpơ. Đến đây thì Hêphaixtôx không thể nào từ chối được việc phải làm. Chàng ra tay, chỉ loáng một cái là nàng Hêra thoát khỏi chiếc ghế xiềng xích. Nữ thần Hêra từ đây không hắt hủi đứa con quê quặt nữa mà cho nó ở lại thế giới Ôlanhpơ. Còn Hêphaixtôx cũng chẳng nuôi giữ mối oán hờn với người mẹ nữa.

Một chuyện khác kể rằng : Hêphaixtôx chẳng hề bị Hêra hắt hủi bao giờ, chàng bẩm sinh ra là một vị thần đẹp đẽ. Chàng rất yêu mẹ và Hêra cũng rất yêu con. Đối với đứa con do chính mình đẻ ra, Hêra chẳng khi nào hắt hủi. Nàng chỉ ghét cay ghét đắng những đứa con do thần Dớt lăng nhăng với người khác sinh ra. Như chúng ta đã biết, hai vợ chồng Dớt và Hêra sống với nhau tuy nói chung là tốt đẹp song cũng hay xảy ra những phút bất hoà. Thần Dớt có thói quen của một vị thần tối cao, trong nhiều lúc thường tỏ ra tối nóng nảy, không chịu thua kém vợ, hơn nữa lại có thói xấu nạt nộ và dùng vũ lực để trấn áp sự rỉa rói của Hêra. Vào những lúc ấy, Hêphaixtôx rất khó chịu, rất bực với bố. Có một lần Hêphaixtôx không thể nín nhịn được, đã đứng về phía mẹ bênh vực mẹ và chê trách bố. Thần Dớt đang cơn bực lại càng bực

thêm liền sấn đến, túm lấy cổ Hêphaixtôx dấn xuống, rồi cầm hai chân xách ngược lên, quẳng đánh vèo một cái từ cung điện Ôlanhpơ xuống trần, Hêphaixtôx rơi từ thế giới Ôlanhpơ cao vời vợi xuống trần nhưng không phải xuống biển khơi hay đất bằng mà rơi xuống một hòn đảo, người thì bảo rơi vào tận trong lòng núi Etna(1), người thì bảo rơi xuống đảo Lemnôx. Vì là một vị thần bất tử, được nuôi dưỡng bằng những thức ăn thần và rượu thánh nên Hêphaixtôx không thể chết được. Chàng chỉ bị què. Nguồn gốc của cái tật chân thọt là ở chuyện bị Dớt quẳng xuống trần chứ không phải bẩm sinh, đã thế lại bị rơi tụt hẳn vào trong lòng đất, Hêphaixtôx với tài năng của mình đã sáng chế ra một cái lò rèn khổng lồ và đêm ngày thụt lửa thổi lò rèn các thứ vũ khí, dụng cụ tinh xảo, đẹp đẽ. Cùng giúp việc rèn với Hêphaixtôx có các người khổng lồ Xiclốp. Những Xiclốp này theo người xưa kể, chính là ba Xiclốp đã từng bị Crônôx giam xuống âm ty, địa ngục. Dớt đã giải phóng chúng để có lực lượng chống lại Crônôx và cử chúng đến giúp đỡ, phụ rèn cho Hêphaixtôx. Nhưng có chuyện lại kể những Xiclốp này là do Hêphaixtôx "tuyển mộ" được ở trong lòng các núi lửa. Chúng vốn là thợ rèn nhưng

(1) Etna, tên một ngọn núi lửa ở Đông Bắc đảo Xixin.

tay nghề không thạo, không giỏi bằng Hêphaixtôx. Dưới sự điều khiển của vị thần Thợ Rèn chân thọt, các Xiclốp rèn vũ khí cho các vị thần và các dũng sĩ, anh hùng. Trong số các phụ rèn này có Piracmông(1) và Acamax(2) nổi tiếng hơn cả. Vì lẽ đó cho nên ngày nay, "Xiclốp" chuyển nghĩa, ngoài nội dung "người khổng lồ" còn có nghĩa "thợ rèn" (không phổ biến lắm). Do những chiến công vĩ đại ấy, thần Dớt lại phục hồi cho Hêphaixtôx, trở về thế giới Ôlanhpơ và được liệt vào hàng ngũ mười hai vị thần tối cao.

Hêphaixtôx là vị thần hữu ích nhất cho thế giới Ôlanhpơ. Đây cũng là người thợ rèn duy nhất lo việc xây dựng, kiến thiết, trang trí cho đời sống các vị thần được thêm phần văn minh và đẹp đẽ. Hêphaixtôx làm một cái lò rèn khổng lồ với bao điều kỳ diệu ở ngay trên thiên đình. Với chiếc bễ thần thánh, vị Thợ Rèn chân thọt này chẳng phải dùng đôi tay nhọc nhằn thổi hơi cho nó. Chàng chỉ đến bên chiếc bễ ra lệnh và thổi nhẹ một cái. Thế là chiếc bễ chẳng cần người điều khiển cứ lên lên, xuống xuống, thì thụt thổi hơi làm cho lò rèn của chàng lúc nào cũng cháy đỏ. Hêphaixtôx với chiếc búa, chiếc kìm suốt ngày cặm cụi đập đập gõ gõ trên chiếc đe khổng lồ. Chàng rèn

(1) Piracmon, tiếng Hy Lạp : cái đe.
(2) Acamas, tiếng Hy Lạp : không biết mệt.

và dựng xây cho các vị thần Ôlanhpơ một cung điện bằng vàng, xây dựng cho mình một cung điện bằng vàng, bằng bạc và bằng đồng. Người xưa kể lại rằng chàng lấy một nữ thần Duyên sắc- Kha rít làm vợ tên là Aglaê. Nhưng như trên chúng ta được biết, chính nữ thần Aphrôđitơ mới là vợ của chàng. Chàng đã khổ sở biết bao vì người vợ quá đẹp này. Cô ta chẳng chung thuỷ với chàng. Và chàng cứ tự giày vò mình bằng những ý nghĩ tự ti, thất vọng vì nỗi mình, số phận dành cho một khuôn mặt chẳng xinh đẹp lại còn mang thêm cái tật thọt chân. Sự ghen tuông đã thổi lửa vào trái tim chàng. Chàng rắp tâm bắt quả tang đôi gian phu dâm phụ để kiện với các vị thần. Chàng bằng đôi tay khéo léo của mình đã rèn một tấm lưới sắt tinh vi chăng trên mái nhà. Thần Chiến tranh Arex quen thói trăng hoa lần mò đến tư thông với Aphrôđitơ. Up một cái, tấm lưới sắt được giấu kín trên mái nhà chụp xuống. Hêphaixtôx kêu gào các vị thần đến chứng kiến cảnh xấu xa, ô nhục này và phân xử cho mình. Arex sẽ phải nộp tiền chuộc tội. Thần Pôđêiđông phải đứng ra bảo lãnh, nếu Arex không nộp phạt thì mình sẽ phải nộp thay. Chỉ đến khi ấy Hêphaixtôx mới chịu kéo tấm lưới lên, tha cho cả anh và ả.

Tuy thân hình xấu xí nhưng Hêphaixtôx được các vị thần hết sức mến yêu và quý trọng, vì chàng đã

làm ra biết bao đồ trang sức quý giá, bao dụng cụ cần thiết cho đời sống các vị thần và chàng rất tận tâm phục vụ các thần. Thường sau khi làm việc xong, tắm rửa sạch sẽ, Hêphaixtôx với đôi chân khập khiễng bước vào dự tiệc với các thần linh. Chân đã thọt nhưng chàng lại chẳng chịu ngồi yên một chỗ. Chàng cứ lăng xăng chạy đi chạy lại hết chỗ này đến chỗ khác và cùng với Hêbê và Ganimed rót rượu và dâng thức ăn cho các vị thần. Những lúc ấy, các vị thần rượu say ngà ngà, nhìn chàng cà nhắc, cà nhót đi đi lại lại thì họ phá lên cười. Chẳng ai nhịn được kể cả thần Dớt. Các vị thần đều cười sảng khoái, hể hả và cười mãi, cười mãi cho đến tận khi tiệc tan, cạn chuyện mới thôi. Trong anh hùng ca của Hôme đã miêu tả cảnh tượng vui vầy, hể hả, thoải mái của các vị thần khi thấy Hêphaixtôx chạy lăng xăng hết bàn tiệc này đến bàn tiệc khác. Vì thế có điển tích : "Tiếng cười Hôme"(1) để chỉ tiếng cười không bao giờ nhịn được, sảng khoái, hả hê, cười phá lên, âm vang lôi cuốn. Từ đó, định ngữ "Hôme" chuyển nghĩa chỉ sự phong phú. Những bữa tiệc (kiểu) Hôme: những bữa tiệc linh đình, thịnh soạn.

Hêphaixtôx là vị thần lửa, nhưng lửa ở trong lòng đất. Với trí tưởng tượng thần thoại, người xưa đã giải thích hiện tượng lửa trong lòng đất phụt lên. Không

(1) Le rire homérique, tiếng Nga : Gomericheskij smekh.

phải là những ngọn núi lửa như hiện nay chúng ta hiểu biết và giải thích bằng những lý lẽ này khác. Đấy là những lò rèn của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx. Từ thần lửa ở dưới đất đến thần Thợ Rèn là một sự suy luận gần nhất, một mối liên hệ tất yếu trực tiếp nhất dường như không thể nào tránh được. Lửa ở dưới đất- Núi lửa - Lò rèn - Thần lửa ở dưới đất - Thần Thợ Rèn, đó là cái tư duy lô gích của tưởng tượng thần thoại. Nhưng còn cái chân thọt của thần Thợ Rèn. Cũng hơi lạ vì sao một vị thần có tài năng như thế mà người xưa lại bắt phải chịu một thân hình xấu xí? Điều này gắn với sự phân công lao động trong xã hội. Thường thì những người có sức khoẻ mới đảm đang được công việc cày bừa trồng trọt nặng nhọc. Còn những người tàn tật, sức khoẻ kém thì làm lao động thủ công, thứ lao động cần đến sự khéo léo tinh tế nhiều hơn là cần đến sức lực. Hêphaixtôx chính là vị thần của nghề thủ công trong công xã thị tộc. Và không rõ đây có phải là một sự suy diễn quá mức không. Trong ánh lửa bập bùng, lung linh, chờn vờn của những đống lửa, của cái lò rèn, những người cổ xưa đã tưởng tượng ra như vị thần lửa của họ với bước chân đi cà nhót cà nhắc đang đến với họ, đang đem ngọn lửa của nghề thủ công rọi sáng vào cuộc đời tăm tối của họ. Đây không phải là ngọn lửa phá hoại gây ra những tai hoạ trong đời sống. Cũng như không phải ngọn lửa mà Prômêtê đã đoạt được của Dớt đem xuống cho loài người - ngọn lửa như nguồn

năng lượng đầu tiên mà loài người phát hiện được, sử dụng được nguồn gốc của văn hoá, văn minh, kỹ thuật. Đây là ngọn lửa của công nghiệp luyện kim và công nghiệp cơ khí của xã hội công xã thị tộc. Chính vì lẽ đó mà Hêphaixtôx tuy thân hình xấu xí nhưng lại là một vị phúc thần của nhân dân Hy Lạp. Người xưa thể hiện hiện tượng Hêphaixtôx là một ông già đầu đội mũ hình tháp, râu ria bờm xờm, thân hình to khoẻ, dáng thô, tay cầm búa hoặc cầm kìm. Hêphaixtôx đã sáng tạo ra nhiều thứ, trong đó tác phẩm kỳ công nhất, tuyệt diệu nhất là Cái khiên của Akhin. Chàng đã từng đem ngọn lửa của mình giúp Akhin chiến thắng thần sông Xcamăngđơrơ trong cuộc chiến tranh thành Tơroa.

NỮ THẦN ĐÊMÊTER(1) VÀ NÀNG PERXÊPHÔN(2)

Trong thế giới các thần thánh, nàng Đêmêter tuy không có sức mạnh và quyền thế lớn lao như Dớt, Hêra, Pôđêiđông, Hađex nhưng lại được người xưa hết sức trọng vọng, sùng kính. Có lẽ sau vị thần Thợ Rèn Hêphaixtôx ra thì Đêmêter là vị thần không gây ra cho người trần thế một tai hoạ nào, mà lại còn ban cho họ biết bao nhiêu là phúc lợi. Cũng phải nhắc đến nữ thần Hexchia cho khỏi bất công. Nàng cũng không hề gieo một tai hoạ nào xuống cho những người trần thế song nàng cũng không đem lại cho họ những phúc lợi lớn lao. Nàng là vị thần bếp lửa gia đình. Đêmêter là con của Tităng Crônôx và Titanid Rêa. Nàng là một nữ thần Đất. Nàng ban cho đất đai sự phì nhiêu để mùa màng được tươi tốt, cây cối

(1) Déméter, thần thoại La Mã : Cérès.
(2) Perséphone, thần thoại La Mã : Proserpine.

được sai quả. Vì thế Đêmêter thường được gọi là nữ thần Lúa Mì. Hạt lúa mì từ khi gieo xuống đất, có nảy mầm được hay không, bông lúa có chắc, có mẩy không... đó là công việc của người làm ruộng cũng như của nữ thần Đêmêter lo toan, săn sóc. Nữ thần Đêmêter có một người con gái duy nhất tên là Perxêphôn, một người con gái duy nhất cũng là người con gái đẹp nhất trong số các thiếu nữ con cái của các vị thần. Đó là con của Đêmêter với thần Dớt. Chuyện người con gái của Đêmêter là nàng Perxêphôn bị thần Hađex bắt cóc đưa xuống dưới âm phủ làm vợ, đã gây nên bao đau khổ cho Đêmêter và bao rối loạn cho đời sống thiên đình và người trần thế. May thay cuối cùng nhờ đấng chí tôn, chí kính, chí công minh Dớt phân xử, cho nên mọi việc mới trở lại hài hoà, êm thấm. Chuyện xảy ra như sau :

Vào một buổi đẹp trời, nữ thần Perxêphôn cùng các chị em, những tiên nữ Nanhphơ dạo chơi trên đồng nội. Vui chân, các nàng kéo nhau đến thung lũng Nida đầy hoa thơm cỏ lạ ở vùng Mêgar. Thật ít có nơi nào lại có khung cảnh thần tiên như nơi này, đủ các thứ hoa, muôn sắc hoa đua nhau mọc, đua nhau khoe vẻ đẹp và hương thơm của mình. Từng đàn bướm trôi bồng bềnh từ cụm hoa này sang cụm hoa khác. Ong mật lớp lớp đi đi, về về trong tiếng ca yêu đời và cần mẫn. Các tiên nữ đua nhau đuổi bướm hái hoa. Nàng Perxêphôn, người con gái yêu dấu của nữ thần Đêmêter vĩ đại, say sưa vui chơi cùng chị em.

Nàng có biết đâu số phận của nàng đã được Dớt định đoạt. Thần Hađex, vị thần của thế giới âm phủ, phàn nàn với Dớt về cái thế giới mình phải đảm đương, cai quản. Toàn là những bóng hình vật vờ, những linh hồn đã thoát khỏi thể xác, buồn rầu, khóc than ! Biết lấy ai làm vợ? Những thiếu nữ sống ở các ngôi đền của người trần thế chẳng ai muốn lấy một người chồng dù có là một vị thần quyền thế được cai quản cả một thế giới- quanh năm suốt đời sống ở dưới âm ty địa ngục. Dớt quả thật trước những lời khiếu nại của người anh ruột cũng khó nghĩ. Không lo cho Hađex một người vợ để hắn yên tâm cai quản cái thế giới mà mình đã phân chia thì cũng phiền. Hắn mà bỏ đi, trở về Ôlanhpơ hay lên trần thế sống với loài người thì đảo lộn hết mọi trật tự. Cuối cùng thần Dớt thoả thuận với Hađex, cho Hađex bắt Perxêphôn về làm vợ. Và sự việc đã diễn ra chỉ trong nháy mắt, bởi vì từ khi được thần Dớt ưng thuận, Hađex ngày đêm dõi theo từng bước đi của Perxêphôn. Được biết Perxêphôn cùng bạn bè đang say xưa vui chơi trong thung lũng đầy hoa thơm cỏ lạ, thần Hađex túc tốc đến ngay gặp nữ thần Đất Gaia vĩ đại, xin nữ thần cho mọc lên ở chỗ Perxêphôn đang vui chơi một bông hoa cực kỳ đẹp đẽ và thơm ngát. Nữ thần Đất Gaia đã theo lời thỉnh cầu của Hađex. Perxêphôn đang vui chơi bỗng ngửi thấy hương thơm ngào ngạt từ một cây hoa nom rất lạ, xưa nay nàng chưa từng trông thấy. Nàng đi đến gần và đưa tay ra vít cành hoa

xuống ngắt. Bỗng nàng thấy người hẫng đi một cái như sa chân xuống một vũng lội. Thần Hađex đã làm cho đất nứt ra dưới chân nàng và nàng rơi xuống lòng đất đen trong vòng tay của Hađex. Perxêphôn chỉ kịp thét lên một tiếng kinh hoàng. Mặt đất lại khép lại, lành lặn như cũ. Thần Hađex bế Perxêphôn lên cỗ xe ngựa của mình, cỗ xe có những con ngựa đen bóng nhưng từ bánh xe cho đến càng xe đều bằng vàng sáng chói hay bằng đồng đỏ rực. Và chỉ trong nháy mắt cỗ xe đã đưa nàng Perxêphôn về cung điện của thần Hađex. Thế là thần Hađex được một người vợ và nữ thần Đêmêter mất cô con gái yêu dấu và xinh đẹp.

Tiếng thét kinh hoàng của Perxêphôn dội vang đến tận trời cao. Ở cung điện Ôlanhpơ, nữ thần Đêmêter nghe thấy tiếng thét ấy. Cả núi cao, rừng sâu, biển rộng nhắc lại tiếng thét ấy như muốn bảo cho Đêmêter biết chuyện chẳng lành đã xảy ra với nàng. Nghe tiếng thét của con, Đêmêter rụng rời cả chân tay. Nàng vội vàng rời cung điện Ôlanhpơ xuống trần tìm con. Như một con đại bàng, giống chim bay nhanh nhất trong tất cả các loài chim, Đêmêter từ trời cao lướt xuống, đi tìm con khắp mặt biển rộng, khắp mặt đất đai, khắp các ngọn núi cao, khắp các cánh rừng sâu. Nàng gọi con đến khản cả hơi, mất tiếng : "Per... xê... phôn !" "Per... xê... phôn". Nhưng đáp lại tiếng gọi của nàng chỉ là những tiếng :"Per... xê... phôn" vang vọng, buồn

thảm. Đêmêter đi tìm con suốt chín ngày, chín đêm. Chín ngày không ăn, chín đêm không ngủ, và cũng không tắm rửa gội đầu, chải tóc khiến cho thân hình nàng tiều tuỵ, hao mòn. Chín ngày không ăn, chín đêm không ngủ, Đêmêter cứ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác gọi con, kêu gào than khóc, vật vã. Nàng hỏi rừng cây, rừng cây lắc đầu trả lời không biết. Nàng hỏi núi cao, núi cao cũng ngơ ngác không biết nói gì. Nàng hỏi biển khơi thì biển khơi trả lời nàng bằng tiếng thở dài thương cảm. Còn đất đen thì im lặng nhìn nàng, thấm khô những dòng nước mắt xót xa, đau khổ của nàng đang lã chã tuôn rơi. Cả đến những tiên nữ Nanhphơ cùng dạo chơi với Perxêphôn buổi sáng đẹp trời ấy cũng không biết gì hơn ngoài việc nghe thấy tiếng thét kinh hoàng của Perxêphôn. Chín ngày chín đêm như thế... Đêmêter với tấm lòng của một người mẹ chẳng quản ngại vất vả gian lao đã đi tìm đứa con gái yêu dấu, độc nhất của mình. Sang ngày thứ mười, khi cỗ xe của thần Mặt trời Hêliôx động mối từ tâm bèn gọi Đêmêter lại và kể cho nàng biết đầu đuôi câu chuyện vừa qua. Bởi vì không có chuyện gì xảy ra trên mặt đất này mà không lọt vào con mắt của vị thần Mặt trời. Chẳng ai giấu giếm được điều gì với vị thần có cỗ xe vàng chói lọi này (Chính Hêliôx đã mách cho vị thần Thợ Rèn chân thọt biết, cô vợ Aphrôđitơ của anh ta hay

đi ngang về tắt với thần Arex).

Biết chuyện nữ thần Đêmêter vô cùng căm tức thần Dớt... Nàng không trở về thế giới Ôlanhpơ để đảm đương công việc của mình nữa. Nàng, từ nay trở đi sẽ sống mai danh ẩn tích dưới trần, trong thế giới của những người trần đoản mệnh. Nàng thay hình đổi dạng thành một bà già mặc áo dài đen và cứ thế đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Và cho đến một ngày kia nàng đặt chân tới Êlodix (1). Sau một chặng đường dài, mệt mỏi. Đêmêter tới ngồi xuống một phiến đá bên đường, nghỉ cho lại sức, bên cạnh một giếng nước. Chẳng một người trần thế nào lại có thể nhận ra bà cụ mặc áo dài đen này là nữ thần Đêmêter kính yêu của họ. Người ta chỉ có thể nói đây là một bà lão hành khất hay một bà cụ già trông trẻ hoặc quản gia cho một nhà nào. Trong lúc Đêmêter ngồi nghỉ thì từ đâu bốn cô thiếu nữ đi tới giếng nước. Bốn cô nom xinh xắn và chẳng hơn nhau bao tuổi. Nhìn thấy một cụ già mệt mỏi ngồi nghỉ, các cô liền chạy tới hỏi thăm.

- Cụ ơi ! Cụ đi đâu mà có một mình thế này? Cụ không sợ thú dữ và những kẻ ác tâm hay sao? Hay cụ đi đâu với các anh các chị ấy nhưng vì một lẽ gì đó bị lạc đường? Hay cụ không còn con cái để giúp đỡ cụ trong lúc tuổi già này? Ôi ! Thần Dớt và các

(1) Élcusis, một khu vực trong vùng đồng bằng Attich cạnh Aten.

vị thần bất tử đã đem lại cho loài người biết bao điều tốt đẹp sao chẳng ban cho tuổi già sức khoẻ và sự ấm no để an ủi loài người đoản mệnh khốn khổ chúng ta.

Đêmêter cất bàn tay run rẩy, nắm lấy tay một thiếu nữ, trả lời :

- Cám ơn các con đã thương tuổi già ! Các con đã hỏi thì già này kể cho các con nghe rõ cảnh ngộ của già thật không may. Gia đình và các con cháu của già đều bị lũ cướp bể bắt. Chúng đem bán mỗi người mỗi nơi. May thay đến lần chúng đem già đi bán thì già trốn thoát được. Và bây giờ già lạc bước tới đây. Xin các con hãy vì thần Dớt và các vị thần bất tử giúp già trong cơn hoạn nạn. Ở đô thị này, ở xứ sở này, già chẳng quen biết một ai, chẳng có ai là người thân thích. Cầu xin các vị thần Cực lạc ban cho, những thiếu nữ tốt bụng như các con, một người chồng xứng đáng, tài đức vẹn toàn.

Các thiếu nữ nghe Đêmêter kể xong, ai nấy đều mủi lòng thương cảm. Họ nói với cụ già :

- Cụ ơi, xin cụ cứ yên tâm ! Khách lạ và những người sa cơ lỡ bước là do thần Dớt đưa lại cho loài người chúng ta để thử thách trái tim những người trần đoản mệnh. Xứ sở này và đô thị này xưa nay vẫn đón tiếp những người xa lạ với tấm lòng nhân hậu và quý khách. Chúng con xin mời cụ về nhà chúng con. Nhưng

xin cụ hãy chờ cho một lát để chúng con về nhà xin phép cha mẹ.

Những thiếu nữ nói xong, chạy vội lại giếng kín đầy nước rồi đội về nhà. Một lát sau họ trở lại đón cụ già, Mêtanira (Métanira), mẹ của các thiếu nữ, là vợ của nhà vua Kêlêôx (céléos) trị vì ở mảnh đất Êlodix, đã đón tiếp Đêmêter với tất cả tấm lòng quý người, trọng khách, kính già yêu trẻ vốn là truyền thống thiêng liêng bất di bất dịch của người dân Hy Lạp. Đêmêter theo chân các thiếu nữ vào nhà Mêtanira và cậu con trai luôn bám bên mẹ đã đứng đón sẵn ở cửa. Theo bước chân Đêmêter một luồng ánh sáng ùa vào nhà làm cho căn nhà bỗng bừng sáng lên như một buổi rạng đông đưa ánh sáng rọi vào. Mêtanira cảm thấy kính phục và chen lẫn chút sợ hãi. Nàng tự bảo : "Các con ta đã đón về nhà một bà già không phải người thường. Có thể cụ là một vị thần cao cả ở chốn Ôlanhpơ xuống trần để thử thách trái tim những người trần thế...". Mêtanira kính cẩn mời Đêmêter ngồi vào chỗ sang trọng nhất, nhưng nữ thần khước từ. Nữ thần cũng không dùng mật ong pha rượu vang do tay các nữ tỳ dâng mà uống nước lúa mạch pha với vài giọt bạc hà. Đó là thứ nước giải khát của những thợ gặt vào ngày mùa. Cơn khát đã nguôi, nữ thần Đêmêter đưa tay ra đón lấy đứa bé trong lòng Mêtanira. Nữ thần ôm đứa bé vào lòng và tỏ ý muốn xin được làm người nhũ mẫu, chăm nom,

nuôi nấng đứa bé. Nữ thần nuôi đứa bé, chú Đêmôphông rất khéo tay. Chú bé lớn như thổi khiến cho đôi vợ chồng Kêlêôx và Mêtanira rất vui lòng. Họ có biết đâu trong khi ấp ủ đứa bé, nữ thần Đêmêter đã truyền cho nó hơi thở bất tử thiêng liêng của mình. Ban ngày Đêmêter nuôi đứa bé bằng những thức ăn thần, những thức ăn có chất bất tử nuôi các vị thần cho được bất tử. Còn ban đêm, Đêmêter chờ cho mọi người trong nhà đi ngủ, nàng lấy tã lót quấn chặt lấy đứa bé lại và đưa nó vào nung trong lò lửa rực hồng để làm cho nó siêu thoát hết chất người trần tục, đoản mệnh. Mêtanira để ý thấy đêm nào Đêmêter cũng hí húi làm gì bên rình xem. Trông thấy Đêmêter đặt con mình vào trong lò lửa, nàng sợ quá, hết lên. Đêmêter giật mình, kéo đứa bé ra khỏi lò lửa, giận dỗi, quăng nó xuống đất ;

- Người thật là ngốc ! Hỏng việc của ta rồi. Ta muốn ban cho đứa bé này sự bất tử để nó có thể sánh ngang với các bậc thần thánh. Chỉ có tôi luyện như thế nó mới trở thành người gươm đâm chẳng thủng, dao chém không sờn. Ta là nữ thần Đêmêter vĩ đại, người ban cho đất đai sự phì nhiêu, cho mùa lúa được đầy hạt. Chính ta đem lại nguồn vui sướng, niềm hy vọng vào tương lai cho người trần thế và các vị thần.

Thế là Đêmêter không che dấu tung tích của mình dưới hình dạng một bà già nữa. Nàng trở lại một nữ

thần uy nghiêm với mái tóc vàng rượi như những bông lúa chín. Một luồng ánh sáng rực rỡ từ thân thể nữ thần toả ra ngời ngợi. Còn từ mái tóc của nữ thần toả ra hương thơm ngào ngạt.

Kêlêôx, Mêtanira và con cái cùng các gia nhân thấy vậy đều không ai bảo ai, kính cẩn quỳ xuống trước mặt nữ thần, lòng đầy kinh dị. Nữ thần phán truyền cho mọi người biết, nếu con dân xứ này muốn được hưởng ân huệ của nữ thần, đất đai phì nhiêu, mùa màng tươi tốt, thì phải xây ngay một ngôi đền lớn để thờ phụng nữ thần.

Ngày hôm sau Kêlêôx triệu tập thần dân, truyền đạt lại nguyện vọng của nữ thần Đêmêter vĩ đại. Mọi người đều hào hứng bắt tay vào việc và chẳng bao lâu đã làm xong một ngôi đền đẹp đẽ, uy nghi. Nữ thần Đêmêter từ đó trấn tại ngôi đền và chế định ra các tập tục, lễ hội cho người dân Êlodix. Tuy nhiên nàng cũng không sao nguôi được nỗi nhớ thương người con gái yêu dấu, độc nhất của mình, nàng Perxêphôn xinh đẹp bị thần Hađex bắt xuống âm phủ làm vợ. Cũng từ khi Đêmêter trấn tại ngôi đền, hòn đá nữ thần ngồi khi giả dạng làm một bà già tới Êlodix được gọi tên là "hòn đá đau thương"(1) và giếng nước cạnh đó được gọi tên là "giếng con gái"(2).

Lại nói về việc nữ thần Đêmêter rời bỏ đỉnh

(1) Tiếng Nga :kamen skorbi.
(2) Tiếng Nga : kolodca đe V.

Ôlanhpơ, sống mai danh ẩn tích ở vùng Êlodix. Thần Dớt khi tính toán, thu xếp cho Hađex lấy Perxêphôn đã không lường trước được hậu quả ghê gớm xảy ra đối với thế giới thần linh và loài người. Từ khi nữ thần Đêmêter mất con, bỏ công việc đi tìm con và không trở về Ôlanhpơ nữa, đất đai trở nên cằn cỗi, mùa màng thất bát, cỏ xanh trên đồng không mọc, hạt gieo xuống không nảy mầm, mưa không thuận, gió không hoà, đất rắn chắc lại đến nỗi một đôi bò kéo không đi nổi một đường cày. Nạn đói từng bước từng bước đến, nay giết hết gia đình này, mai giết đến làng xóm khác, không có cách gì ngăn chặn được. Nước lụt còn dời nhà lên đồi cao, cháy nhà thì đem nước đến dập, tưới vào lửa cho tắt, nhưng còn đói thì không biết tìm cách gì cứu chữa. Chỉ có trông chờ vào vụ sau được mùa. Nhưng lấy gì ăn để trông chờ. Và biết bao người đã chết trước khi vụ sau đến. Tình cảnh thật thảm thương hết chỗ nói. Người đói nên chẳng ai nghĩ đến việc cúng lễ, hiến tế các vị thần. Các vị thần cũng vì thế mà lâm vào cảnh túng thiếu các lễ vật, đói các lễ vật. Tiếng than khóc, oán trách các vị thần bay thấu tận trời xanh. Thần Dớt, đấng phụ vương của loài người không thể nhắm mắt được trước tình cảnh loài người có nguy cơ diệt vong. Thần ra lệnh triệu tập các chư vị thần linh đến họp để tìm nguyên nhân của các tai hoạ và tìm cách giải trừ tai hoạ. Sau khi nghe các thần tường trình, thần Dớt thấy

cần phải phái ngay nữ thần Irix xuống gặp Đêmêter, thuyết phục Đêmêter trở lại thế giới Ôlanhpơ đảm đương công việc. Nhưng Irix đành chịu thất bại ra về. Những vị thần khác nữa, nhận lệnh Dớt xuống Êlơđix thuyết phục Đêmêter, nhưng chẳng sao lay chuyển được nàng. Đêmêter một mực trả lời, chừng nào Perxêphôn còn bị Hađex giam giữ dưới âm ty địa ngục thì chừng ấy nàng còn để cho đất đai khô cằn, hạt không nẩy mầm, lúa không đâm bông, cây không sinh trái, hoa không kết quả. Chừng nào mà Perxêphôn chưa trở về với nàng thì đồng cỏ biến thành sỏi đá, mọi mầm non nụ xanh của cây cối đều thui chột, rồi đến chút lá xanh cũng thành úa héo, chút mạch ngầm trong lòng đất cũng kiệt khô. Mặt đất phì nhiêu sẽ thôi không sinh nở và u sầu như một người mẹ mất con. Thần Dớt chỉ còn cách và lúc này cách ấy là thượng sách, cử viên truyền lệnh tin cẩn và không chậm trễ xuống vương quốc của Hađex, ban bố quyết định của hội nghị các thần, buộc Hađex phải trả Perxêphôn về cho Đêmêter.

Vị thần truyền lệnh tin yêu của Dớt với đôi dép có cánh đi nhanh hơn ý nghĩ, vượt qua thế giới âm u của Hađex vào cung điện. Chàng thấy Perxêphôn đang ngồi cạnh Hađex mặt buồn rười rượi. Chàng kính cẩn cúi chào vị thần cai quản thế giới của những vong hồn và tuyên đọc lệnh của hội nghị thiên đình do đích thân Dớt điều hành, ban bố. Vừa nghe xong, Perxêphôn nét mặt rạng rỡ hẳn lên. Nàng đứng ngay

dậy và chuẩn bị lên đường. Thần Hadex tuy trong bụng không vui nhưng biết làm thế nào mà cưỡng lại lệnh của Dớt được, cho nên phải đứng dậy lo chuyện tiễn đưa Perxêphôn. Đoán biết ý định của Dớt muốn trả hẳn Perxêphôn lại cho Đêmêter nên Hadex rắp tâm phá. Thần trân trọng dâng mời Perxêphôn ăn một quả lựu trước khi lên đường, Perxêphôn vô tình nhận quả lựu và bửa ra ăn mấy hạt. Hermex trông thấy nhưng không kịp ngăn. Thần Dớt đã dặn Hermex, Perxêphôn chỉ có thể trở về sống vĩnh viễn bên Đêmêter với điều kiện là trong quãng ngày ở dưới thế giới âm cung nàng không ăn chút gì. Nhưng bây giờ nàng đã ăn rồi, biết làm thế nào? Dù sao thì cũng phải đưa nàng trở về thế giới dương gian với mẹ nàng.

Cỗ xe vàng do những con ngựa đen bóng của thần Hadex đã sẵn sàng. Hadex bùi ngùi từ biệt Perxêphôn. Thần cầu xin nàng tha thứ cho chuyện cũ và thông cảm với nỗi lòng của thần. Thần mong rằng nàng hãy xoá bỏ ý nghĩ khinh rẻ, kinh tởm đối với một vị vua đầy quyền thế cai quản thế giới âm cung. Hermex giật dây cương, vung roi. Cỗ xe vàng lao vút đi. Từ dưới lòng đất tối tăm bay lên thế giới loài người tràn đầy ánh sáng, thần Hermex đánh xe chạy thẳng về ngôi đền của Đêmêter ở Êlodix. Cỗ xe dừng lại, Perxêphôn mừng rỡ cảm động đến nỗi quên cả cám ơn, thần Hermex bước vội xuống xe. Nữ thần Đêmêter đứng ngóng con từ một sườn núi cao lao xuống, chạy đến trước con giang rộng vòng tay. Perxêphôn sà vào lòng mẹ, sung sướng kêu lên : Mẹ ! Mẹ !... Hai mẹ đều

trào nước mắt vì sung sướng, mừng vui. Suốt ngày hôm đó, hai mẹ con kể cho nhau nghe biết bao chuyện. Khi Perxêphôn kể cho mẹ biết mình được thần Hađex mời ăn một quả lựu thì Đêmêter khóc và kêu lên ;

- Thôi hỏng rồi ! Con ơi ! Như thế con chẳng được ở luôn bên mẹ đâu. Thế nào thần Dớt cũng cho người xuống đòi mẹ trả con về với Hađex. Bởi vì hạt lựu là tượng trưng cho cuộc hôn nhân chính thức, không thể gì chia rẽ.

Quả như vậy chỉ một lát sau, thần Dớt phái một người truyền lệnh mới, đặc biệt. Đó là nữ thần Rêa, người mẹ kính yêu của Dớt và các vị thần linh, xuống trước ngôi đền của Đêmêter và nói với Đêmêter những lời dịu ngọt sau đây :

Hỡi con gái ta, lại đây, thần Dớt công minh khẩn cầu con đó.
Khẩn cầu con trở về cung điện Ôlanhpơ.
Trở về sống với các thần
Con sẽ được suy tôn, trọng vọng
Con đã gặp lại Perxêphôn, đứa con của ước mong, hi vọng
Perxêphôn sẽ an ủi đời con
Mỗi năm khi xuân đến, đông tàn
Perxêphôn sẽ an ủi cho con giảm bớt nỗi lo âu, vất vả.
Bởi vì vương quốc của bóng đen, vật vờ u ám
Chẳng được phép giữ nàng trọn vẹn cả năm

Hađex chỉ được một phần ba thời gian
Còn lại Perxêphôn sẽ sống với con và với những vị thần cực lạc
Con hãy đem lại hoà bình và hạnh phúc
Con hãy đem lại ấm no và cuộc sống cho những người trần.

Đêmêter không thể chối từ dù nàng biết đây chỉ là những lời an ủi, khích lệ nàng để nàng chấp nhận việc mỗi năm Perxêphôn phải xa nàng bốn tháng để sống dưới thế giới của những người chết. Nhưng thôi, dù sao Perxephôn vẫn là của nàng, không thể mất vĩnh viễn vào tay thần Hađex. Hơn nữa là loài người vẫn ngày đêm mong đợi nàng. Cảnh hoang tàn, đồng hoang ruộng hoá, làng xóm tiêu điều đã khiến nàng xúc động bùi ngùi, thương cảm và quả thật nàng cũng không ngờ đến cái hậu hoạ ghê gớm thế. Đêmêter trở lại thế giới Ôlanhpơ và bắt tay vào công việc quen thuộc của mình, những cánh đồng xanh tươi trở lại, vườn cây lại sai quả, hoa lại nở tưng bừng khắp núi rừng đồng quê, đất đai trở lại màu mỡ. Cuộc sống từ khi đó như thay da đổi thịt, loài người, giống vật như bừng tỉnh lại khi nữ thần Đêmêter gặp lại người con gái yêu dấu Perxêphôn hay khi nữ thần Perxêphôn trở lại dương gian với người mẹ thân thiết Đêmêter.

Nhưng, vì Perxephôn đã trót ăn phải những hạt lựu, nghĩa là nàng đã xác nhận mình là vợ của Hađex bằng cuộc hôn nhân không thể đoạn tuyệt được vì

thế nàng không thể không trở lại thăm chồng, sống với chồng như sự thu xếp của thần Dớt, một phần ba thời gian của một năm. Mỗi lần Perxêphôn từ giã người mẹ thân yêu ra đi, nữ thần Đêmêter lại chìm vào nỗi thương nhớ. Nàng lại mặc đồ đen và từ bỏ công việc của mình ở đỉnh Ôlanhpơ. Và thiên nhiên, cây cỏ vạn vật, muôn loài lại âu sầu ủ rũ, thương xót cho người ra đi. Cây cối khóc than trong gió, trút những giọt nước mắt úa vàng xuống mặt đất phủ đầy tuyết trắng mênh mông. Sông chẳng còn tươi cười nữa mà buồn bã đến lạnh lùng, lầm lì suốt cả thời gian vắng bóng Perxêphôn.

Bốn tháng qua đi và Perxêphôn lại trở về với mẹ, vạn vật lại vui vẻ, tưng bừng như đổi thịt thay da. Còn loài người, tất nhiên phải bằng lòng với cách phân xử đó của thần Dớt. Chỉ tiếc rằng Perxêphôn dạo ấy đã trót ăn phải hạt lựu. Nếu như không có chuyện đó hẳn là người sẽ sung sướng biết bao. Nhưng cả cái chuyện Perxêphôn ăn phải hạt lựu cũng lại là do thần Dớt sắp đặt.

Có người lại kể, Perxêphôn bị Hađex bắt vào lúc nàng đưa tay hái bông hoa thuỷ tiên, đúng như vậy, hoa thuỷ tiên chứ không phải loài hoa nào khác. Họ còn kể, Dớt phân xử, Perxêphôn ở với Hađex sáu tháng, còn ở với Đêmêter sáu tháng.

Thần thoại Đêmêter và Perxêphôn, chuyện về tình mẹ con tha thiết, gắn bó, phản ánh một cách giải thích của người Hy Lạp cổ xưa về thời tiết và mùa

màng. Mùa xuân ấm áp, gắn bó thân thiết với mùa màng như con với mẹ. Đất mẹ Đêmêter, đất đai đã được cày cấy, đất đai đã được bàn tay con người trồng trọt, có nghĩa là đất đai của mùa màng mà lúa mì là chủ yếu, khác với Đất Mẹ Gaia vĩ đại là đất nói chung, đất nguyên sơ như một nhân tố khởi thuỷ của sự sống. Chính cái đất đã được con người biến thành mùa màng ấy gắn bó với thời tiết ấm áp của mùa xuân như mẹ với con. Và khi con xa mẹ, lòng mẹ thương nhớ da diết, khắc khoải như thế nào thì mùa màng, con người trông chờ, mong đợi thời tiết ấm áp của mùa xuân cũng da diết khắc khoải đến như thế ! Gắn bó với cách giải thích Hađex bắt Perxêphôn về thế giới âm cung sáu tháng là mùa thu và mùa đông, người xưa còn suy tưởng : hạt lúa mì bị chôn vùi dưới đất suốt mùa thu và mùa đông chẳng khác chi Perxêphôn bị giam giữ dưới âm phủ. Sáu tháng sau, khi mùa xuân và mùa hè đến, Perxêphôn trở lại với dương gian trong ánh nắng chói lọi, chan hoà chẳng khác chi hạt lúa mì từ lòng đất vươn lên, tái sinh trong niềm chờ đón hân hoan của vạn vật. Đất : mùa màng. Mẹ : Thời tiết thuận lợi, mùa xuân : Con. Trí tưởng tượng của huyền thoại thật là kỳ diệu !

Không riêng gì người Hy Lạp cổ mới có cách giải thích nhân bản hoá, nhân tính hoá hiện tượng tự nhiên như vậy. Trong gia tài thần thoại của nhiều dân tộc trên thế giới, theo các nhà thần thoại học, phonclor

học, cũng có cách giải thích những hiện tượng của thiên nhiên với cách suy tưởng như câu chuyện này. Một số nhà nghiên cứu cho rằng tiền nhân của huyền thoại Đêmêter- Perxêphôn, Điônidôx là thần thoại Ôdirix (Osiris) ở Ai cập. Câu chuyện vắn tắt như sau :

Hai vợ chồng Ôdirix và Idix (Isis) cai quản thế giới thần thánh và loài người ở Aicập. Ôdirix đã dạy cho loài người nghề nông. Em ruột Ôdirix là Sét (Seth) giết Ôdirix chặt làm 14 khúc vứt đi khắp bốn phương. Idix cùng với con trai là Hôrux (Horus) sau bao nhiêu năm tháng lang thang, phiêu bạt cuối cùng thu lượm được đủ xác chồng. Nhờ đó Ôdirix được phục sinh, để cai quản vương quốc của những người chết. Còn Hôrux cuối cùng giết chết Sét trả thù cho cha.

Trong thời kỳ Hy Lạp hoá (IV tr. c.n) và thời kỳ đế chế La Mã (III tr. c.n) tôn giáo- thần thoại Ôdirix phát triển khá rộng rãi trong thế giới Hy Lạp. Dựa vào cốt chuyện này, người ta tổ chức nghi lễ diễn xuất- tôn giáo thầm kín (mystère)(1) về đoạn Idix và con trai là Hôrux đi tìm xác Ôdirix, về đoạn Ôdirix phục sinh. Trong thời kì đế quốc La Mã suy tàn, vào hai thế kỉ đầu của kỉ nguyên chúng ta, tôn giáo- thần thoại Ôdirix phổ biến khắp vùng ven biển Nam Địa Trung Hải. Ý nghĩa tượng trưng của tôn giáo- thần thoại Ôdirix, cái chết và sự tái sinh, thể hiện phản

(1) Mystère, tiếng Hy Lạp : bí ẩn

ánh sự biến chuyển của thời gian thời tiết, đông tàn, xuân đến, năm cũ đi năm mới đến, những sức sống mới của tự nhiên lại hồi sinh sau khi chết dần mất đi, nhường chỗ cho hình ảnh người vợ của Ôdirix nổi lên hàng đầu. Từ đó nữ thần Idix được con người ban cho nhiều quyền lực, tài năng, như đã sáng tạo ra chữ viết, là người lập pháp, là người tách đất ra khỏi trời, vạch đường cho các ngôi sao... Và ở đây cũng đã diễn ra một quá trình hỗn đồng(1) tôn giáo - thần thoại, một quá trình phức hợp, một vị thần mới chiến thắng vị thần cũ và đảm nhiệm thêm, ngày càng nhiều thêm những chức năng của các vị thần khác.

Chúng ta kể "lạc đề" một chút sang thần thoại Ai Cập để làm gì? - Đó là để giới thiệu một quy luật chuyển hoá từ tôn giáo - thần thoại về tự nhiên sang tôn giáo - thần thoại về đời sống xã hội, hơn nữa để giới thiệu một trong những nguồn quan trọng của Thiên Chúa giáo, nỗi khổ đau, cái chết, và sự phục sinh. Dấu ấn của việc thờ cúng nữ thần Idix còn in lại khá đậm nét trong thần thoại Thiên Chúa giáo. Hình ảnh Đức Mẹ Đồng trinh ôm Chúa Hài Đồng Giê- xu trên tay chỉ là sao chép lại hình ảnh nữ thần Idix và đứa con trai là Hôrux. Rồi hình ảnh Đức Mẹ Maria ẵm Chúa Giêxu cưỡi lừa đi lánh nạn để tránh

(1) Synerétisme còn dịch là : hỗn nguyên, nguyên hợp.

khỏi sự truy lùng của Hêrôđ (Hérode) chẳng khác chi nữ thần Idix phải bế con chạy trốn để thoát khỏi sự truy lùng của Sét(1). Cái chết của Ôdirix cũng dần mất đi ý nghĩa tượng trưng ban đầu. Trong bối cảnh xã hội của những thế kỷ đầu công nguyên, nó dần dần mang ý nghĩa : sự hy sinh để chuộc tội. Còn sự phục sinh của thần Ôdirix trở thành một sự bảo đảm cho hạnh phúc vĩnh hằng trong tương lai.

Tôn giáo - thần thoại Ôdirix và Idix không phải là một hiện tượng đơn nhất của thế giới tôn giáo- thần thoại vùng Đông- Nam Địa Trung Hải. Sự khảo sát của các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết có nhiều hiện tượng tương tự : Adônix và Axtardê (Astardé) ở Xiri, nữ thần Kiben (Cybèle) ở Attix (Attis) ở Tiểu Á. Tammux (Tammouz) ở Babilon và... (2)

(1) La Sainte Bible (Nouveau Testament, Évangile selon Matthieu, Enfance de Jéus- Christ...2) Louis Segond, Pa ris, 1949.

(2) Xem :I. Lenzman, L' origine du Christianisme. Moscou 1961, p. 103-107.

ĐÊMÊTÊR TRUYỀN NGHỀ CHO TƠRIPTÔLEM (TRIPTHLÈNE)

Lại nói về chuyện Đêmêtêr tôi chú bé Đêmôphông trong lò lửa. Có chuyện kể rằng, khi Đêmêtêr vừa cầm chú bé Đêmôphông đưa vào lò lửa thì Mêtanira trông thấy, sợ quá, thét to lên một tiếng. Tiếng thét làm Đêmêtêr giật mình, buông rơi đứa bé xuống lửa khiến nó qua đời. Nhưng lại có người bác chuyện này, cho rằng chẳng đáng tin và họ kể lại rằng : chẳng có đứa bé nào chết hay bị tôi hỏng cả. Nữ thần Đêmêtêr chỉ tôi luyện cho một đứa con của Mêtanira là Tơriptôlem, anh ruột của Đêmôphông. Thôi thì chuyện xưa mỗi người kể một khác. Nhưng có điều có thể tin chắc được là : nữ thần Đêmêtêr, để đền đáp lại tấm lòng hiếu khách và nhân hậu của vợ chồng nhà này nên đã ban cho một đứa con của họ tên là Tơriptôlem được siêu thoát hết chất người trần tục đoản mệnh, đặng đứng vào hàng ngũ các vị thần bất tử. Nàng lại còn truyền dạy nghề nông cho

Toriptôlem, dạy chàng từ cách cày đất, gieo hạt, chăm bón cho đến việc gặt hái, đập, xay, giã, sàng, sẩy. Nàng lại còn ban cho chàng trai, con của nhà vua xứ Êlơđix ấy, những hạt lúa giống. Chưa hết, để cho việc gieo hạt được nhanh chóng, nàng lại còn ban cho Toriptôlem một cỗ xe thần do con rồng có cánh kéo để chàng bay trên những cánh đồng rộng mênh mông, gieo hạt. Với cỗ xe này, Toriptôlem có thể đi khắp nơi trên trái đất để gieo hạt, để truyền nghề nông đặng làm cho loài người ấm no, sung sướng. Chàng đã cày đất đến ba lần trước khi gieo hạt, vì thế mới có tên gọi là Toriptôlem.

Sự nghiệp truyền dạy nghề nông của Toriptôlem không phải chỉ gặp thuận lợi. Theo lệnh của Đêmêtêr, Toriptôlem đến xứ Xkiti (Sythie) để truyền nghề. Nhà vua Lincôx (Lyncos) bề ngoài đón tiếp Toriptôlem rất niềm nở nhưng trong bụng chứa đầy mưu đồ xấu xa. Lincôx muốn giành lấy vinh quang là thuỷ tổ của nghề nông nên rắp tâm ám hại Toriptôlem trong khi chàng đang ngủ. Nhưng nữ thần Đêmêtêr luôn luôn ở bên cạnh người đồ đệ yêu dấu của mình. Mọi ý nghĩ đen tối và hành động ám muội của tên vua xấu xa này đều không lọt qua được con mắt của nữ thần. Khi Lincôx, đêm hôm đó lừa lúc Toriptôlem ngủ say, lẻn vào phòng vung kiếm lên định kết liễu đời Toriptôlem thì nữ thần Đêmêtêr lập tức bằng những quyền lực và pháp thuật của mình biến ngay Lincôx thành con mèo rừng. Thanh kiếm rơi ngay xuống đất. Và con

mèo chỉ kịp kêu lên một tiếng sợ hãi rồi cong đuôi chạy biến vào rừng. Toriptôlem tiếp tục sự nghiệp của mình từ xứ sở này sang xứ sở khác. Danh tiếng và vinh quang của chàng vang dội đến tận trời xanh. Trở về Êlơđix, chàng được vua cha truyền ngôi cho. Không quên công ơn vị nữ thần vĩ đại, chàng đã đặt ra những nghi lễ và tập tục thờ cúng nữ thần, những hình thức diễn xuất tôn giáo thầm kín mà người xưa gọi là : Mixterđ Êlơđix (mystèred Éleusis).

Nghi lễ : Mixterđ Êlơđix hàng năm được tổ chức, được mở rất trọng thể. Người xưa chia làm hai loại : mixter nhỏ và mixter lớn. Mixter nhỏ mở cửa vào tháng ba ở Agra, gần Aten, trên bờ sông Inhxxốx, đóng vai trò mở đầu, chuẩn bị cho mixter lớn. Mixter lớn tổ chức ở Êlơđix, một địa điểm ở đông bắc thành Aten trên vùng đồng bằng Thơria. Hội lễ mở vào cuối tháng chín, kéo dài tới 10 ngày. Người ta cử hành nhiều đám rước từ Aten tới Êlơđix, rước các đồ vật thiêng liêng, làm lễ tẩy trần cho mọi người để chuẩn bị cho ngày long trọng nhất (ngày 21 tháng 9). Nhiều bàn thờ để cầu cúng được dựng lên trong những hang động thiêng liêng, một lễ trình diễn lại huyền thoại Đêmêtêr và Perxêphôn nhằm mục đích khắc sâu vào trong tâm trí những tín đồ công ơn của vị nữ thần Lúa Mì, khẳng định tính chất cao siêu và vĩnh hằng của thế giới thần thánh. Viên tư tế mà tiếng Hy Lạp xưa gọi là hiêrôphăngtơ đứng ra làm lễ và trình bày

cho mọi người xem những đồ vật thờ cúng thiêng liêng. Đêm hôm sau những người hành lễ nhưng chỉ là tín đồ cũ, dự tiệc, được uống những thứ rượu thiêng và sau khi xem xong lễ trình diễn đám cưới thiêng liêng của Dớt và Đêmêtêr mới được dự lễ ngắm (epopteia) bông lúa mì. Hôm sau lễ kết thúc bằng tập tục rảy rượu thiêng từ đông sang tây. Những nghi lễ cử hành trong thời gian hành lễ đòi hỏi các tín đồ phải giữ bí mật tuyệt đối. Mọi hành động làm tiết lộ tính chất thiêng liêng của những nghi lễ diễn xuất tôn giáo thầm kín này- mixter này- bị trừng phạt như đã phạm trọng tội phản bội. Sau này Mixter d' Êlơđix không chỉ thờ cúng Đêmêtêr, Perxêphôn, Tơriptôlem mà còn thờ cúng cả Điônidôx.

Tục thờ cúng hai vị nữ thần nghề nông, Đêmêtêr và Perxêphôn đã từng có ở thời kỳ xa xưa, thời kỳ tiền Hy Lạp. Lúc đầu nó chỉ mang một ý nghĩa đơn giản, thể hiện khát vọng của con người, ước mơ của con người đối với mùa màng, mùa lúa mì. Dần dà với sự phát triển của lịch sử xã hội, tục thờ cúng đó mang những ý nghĩa phức tạp hơn, sâu rộng hơn. Người Hy Lạp của thời kỳ cổ điển đã suy ngẫm với một cảm hứng khái quát phảng phất ít nhiều hương vị của triết lý tự nhiên- nhân bản về quá trình hình thành của cây lúa.

Hạt lúa mì gieo xuống đất, được đất đen ấp ủ, nuôi dưỡng. Đất đen đã đem cuộc sống của mình ra

để chăm nom "bú mớm" cho cuộc sống của hạt lúa mì. Con người cũng vậy, con người sống trên mặt đất, được đất đen đem cuộc sống của mình ra nuôi dưỡng. Hơn nữa lại nuôi con người bằng cuộc sống của hạt lúa mì. Con người cứ thế sống, sinh sôi, nảy nở, con đàn cháu đống cho đến khi con người từ giã cõi đời. Khi con người trở về với đất, sống trong lòng đất, biến thành đất. Từ đây con người đem cuộc sống của mình ra nuôi dưỡng lại cỏ cây. Cây lúa mì, kẻ đã nuôi dưỡng loài người chúng ta, đến lần được loài người chúng ta nuôi dưỡng lại. Và cứ như vậy, sinh sinh, hoá hoá tuần hoàn. Cái chết đối với con người là sự tiếp tục một cuộc sống khác, cuộc sống vẫn có ích cho đồng loại, một cuộc sống trả lại ơn nghĩa, đền bù lại công lao của cây lúa mì cũng như các thứ cỏ cây hoa lá khác. Như vậy là cái chết chẳng có gì đáng sợ, đáng coi là khủng khiếp, thảm hoạ... Tạo hoá - sáng tạo và biến hoá - biến hoá và sáng tạo - mọi thứ cho cuộc sống vĩnh hằng, bất diệt. Nhìn lại hạt lúa mì gieo xuống lòng đất hứa hẹn một mùa gặt mới, con người cảm nhận thấy sự vĩnh hằng của đời sống, cuộc sống trong đó có cuộc sống của mình.

Nhưng từ khát vọng này, khát vọng về sự vĩnh hằng bất tử của con người, của giống loài nói chung như là sự kế tiếp của các thế hệ đã chuyển biến thành khát vọng về sự vĩnh hằng, bất tử của con người- cá

nhân. Chế độ chiếm hữu nô lệ ở Aten trong thế kỷ V. tr. c. n đã phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu lớn trong lĩnh vực kinh tế. Tiểu thủ công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển. Trong quan hệ của một nền kinh tế tư hữu, sự phát triển đó đã phân hoá cư dân thành những người giàu và những người nghèo, làm lỏng lẻo hoặc tan rã những mối liên hệ chặt chẽ của truyền thống và gia đình thị tộc phụ quyền. Cá nhân con người tách ra khỏi những quan hệ cộng đồng nguyên thuỷ vốn xưa kia là chất keo gắn bó con người lại với nhau. Trên cơ sở của sự biến đổi này trong xã hội đã nảy sinh ra sự biến đổi về khát vọng từ tập thể sang cá nhân như đã nói trên.

Mixter d' Êlodix từ đây bắt đầu truyền giảng, hứa hẹn với các tín đồ về một cuộc sống hạnh phúc, vĩnh hằng đang chờ đợi cá nhân dưới âm phủ. Cũng từ đây tục thờ cúng những vị thần nông nghiệp bắt đầu đi chệch hướng. Và sự chệch hướng càng xa hơn nữa : các nghi lễ phức tạp và nhiều điều cấm đoán ra đời. Xưa kia trong ngày hành lễ Mixter d' Êlodix, phụ nữ nô lệ và những người nước ngoài ngụ cư đều được quyền tham dự. Hơn nữa ngày lễ hướng tới những người nghèo khổ nhất trong xã hội, phụ nữ, nô lệ ban cho họ những niềm an ủi, coi đó như sự đền bù cho số phận thiệt thòi của họ giống như nữ thần Đêmêtêr đã ban phúc lợi cho tất cả mọi người. Nhưng giờ đây,

khi xã hội đã có ý thức về sự phân biệt địa vị, đẳng cấp thì truyền thống dân chủ, bình đẳng của thời xưa phải "địa vị hoá", "đẳng cấp hoá" theo xã hội để phản ánh cái thực tại xã hội và củng cố ý thức xã hội.

Những cuộc khai quật khảo cổ học ở Êlơđix thế kỷ XIX phát hiện cho ta thấy nhiều di tích của trung tâm tôn giáo này, đặc biệt có một căn phòng lớn tên gọi là Têlexriông xây dựng trong một ngọn núi đá có chiều dài là 54, 15 mét, chiều rộng là 51, 80 mét. Bốn xung quanh là tám bậc ngồi có thể chứa được 3.000 người. Tại đây có "Bức phù điêu lớn Êlơđix", một kiệt tác mà các nhà nghiên cứu phỏng đoán được xây dựng dưới sự chỉ đạo của Phiđiax, ra đời trước những bức tượng ở điện Partênông. Khu vực đền thờ này bị hoàng đế La Mã Teôđodơ (347- 395 sau c.n) ra lệnh đóng cửa, cấm chỉ mọi tập tục nghi lễ truyền thống. Năm 396 sau c.n. toàn bộ khu vực đền, điện Êlơđix bị những tộc người dã man xâm nhập, phá huỷ.

ĐÊMÊTÊR TRỪNG PHẠT ÊRIĐIKHTÔNG (ÉRY SICHTHON)

Êriđikhtông là vua xứ Texxali, một vị vua kiêu căng và coi thường thần thánh. Hiếm thấy một vị vua nào lại có thái độ bất kính đối với thần thánh như Êriđikhtông. Y chẳng bao giờ dâng lễ vật tới các vị thần linh, cũng chẳng bao giờ đến các đền thờ để xin thần thánh ban cho một lời tiên đoán về số phận tương lai. Tệ hại hơn nữa, hỗn xược hơn nữa, y lại còn xúc phạm đến nữ thần Đêmêtêr.

Năm đó Êriđikhtông làm nhà. Y sai gia nhân vào rừng đốn gỗ, những cây gỗ rất to, rất đẹp, rất quý ở trong một khu rừng thiêng dưới quyền cai quản của nữ thần Đêmêtêr. Nhiều người đã can ngăn y nhưng y quyết không nghe : "... Cứ chặt đi, nếu có tội gì tao chịu !"- Y quát bảo gia nhân như thế. Một người đầy tớ cầm rìu tiến đến trước một cây sồi. Nhìn thấy cây sồi cao lớn và đẹp đẽ, người đầy tớ không dám vung

rìu chặt. Anh ta tâu với Êriđikhtông:

- Hỡi Êriđikhtông vị vua đầy quyền thế của xứ Texxali ! Xin ngài hãy nghĩ lại. Đây là một cây sồi to lớn và đẹp đẽ, tuổi nó có dễ đến trăm năm. Mắt ta chưa bao giờ trông thấy một cây sồi cao to như thế. Hẳn rằng nơi đây là là nhà ở của một vị nữ thần Đriad (1) nào đó, người con gái tin yêu dưới quyền bảo hộ của vị nữ thần Đêmêtêr vĩ đại, vị nữ thần chỉ đem lại những phúc lợi to lớn cho người trần thế khốn khổ chúng ta. Rừng cây không thiếu gì gỗ. Xin ngài hãy chọn một cây gỗ khác để tránh tội xúc phạm đến nơi ở thiêng liêng của một vị nữ thần.

Nhưng nhà vua kiêu ngạo này đâu có chịu nghe lời khuyên bảo chân tình của một người đầy tớ. Hắn với thói xấu xa của kẻ có quyền thế, vung roi đánh người đầy tớ và giằng lấy cây rìu trong tay anh ta :

- Nhà ở của một vị nữ thần Đriad nào đó tao cũng chặt. Đứa nào sợ phạm tội hãy buông rìu tránh xa.

Và Êriđikhtông vung rìu chém cây sồi làm nó run lên. Tiếng rên rỉ, kêu than vang lên sau mỗi nhát rìu. Máu ở thân cây trào ra. Một người đầy tớ xót xa trước cảnh tượng ấy chạy lại cầm lấy tay nhà vua, ngăn chặn hành động bất kính. Anh ta chưa kịp nói thì nhà vua đã gạt phắt tay anh ta ra và tiện tay giáng luôn một

(1) Drynđe, tiếng Hy Lạp : "drus"cây sồi.

nhát rìu vỡ sọ chết tươi. Êridikhtông tiếp tục chặt cây sồi. Vết thương ở gốc cây ngày càng mở rộng và sâu hoắm. Cuối cùng cây sồi lảo đảo rồi ngã sầm xuống mặt đất đen. Vị nữ thần sống trong cây sồi trăm tuổi cũng chết theo ngôi nhà thân thiết của mình.

Các nữ thần Driad của khu rừng thiêng đau xót trước cái chết của người bạn mình, mặc tang phục màu đen kéo nhau đến nữ thần Đêmêtêr vĩ đại, xin nữ thần ra tay trừng phạt kẻ bạo ngược đã sát hại một người bạn thân thiết của mình. Chấp nhận lời cầu xin của các nữ thần Driad, nữ thần Đêmêtêr quyết định bắt tên vua bạo ngược đó phải chịu một hình phạt xứng đáng. Hơn nữa Đêmêtêr cũng không thể chịu nổi một hành động coi thường quyền uy của nàng quá đáng đến thế. Đêmêtêr nghĩ cách trừng phạt. Nàng thấy chỉ có thể tìm đến nữ thần Đói thì mới xong việc này. Đêmêtêr phái ngay một nàng Driad, giao cho cô ta chiếc xe Rồng để đi mời nữ thần Đói về. Cỗ xe thần diệu đó chỉ bay một lát là qua Xkit, đến những dãy núi Côcado. Nàng Driad tìm thấy nữ thần Đói đang ngồi trên mỏm núi khô cằn. Thần là một con người có một hình thù rất kinh dị. Mắt sâu hoắm, da vàng bủng, nhăn nheo, tóc rối bù, người gầy guộc, khẳng khiu chỉ có da bọc xương. Được cỗ xe đến mời, nữ thần Đói đến gặp Đêmêtêr ngay. Sau khi nghe kể rõ chuyện, nữ thần Đói ra tay tức khắc.

Nữ thần Đói bay đến căn nhà của Êriđikhtông. Bằng tài năng và pháp thuật của mình, nữ thần gây cho Êriđikhtông một cơn đói. Êriđikhtông thấy đói bụng bèn sai bọn gia nhân dọn bữa cho ăn. Nhưng kì quái sao, y càng ăn, y càng thấy đói. Y quát bảo gia nhân dọn tiếp bữa nữa cho y ăn. Ăn hết y vẫn không thấy no mà lại càng thấy đói hơn. Y đã định bụng thôi không ăn nữa nhưng cơn đói giày vò y khốn khổ, không ăn không thể chịu được. Nhưng cứ ăn vừa ngơi miệng là lại muốn ăn, cứ thế ăn suốt ngày. Có bao nhiêu tiền của y chén hết, bán cả vàng bạc, quần áo, đồ đạc trong nhà để ăn. Thế mà vẫn không no. Lúc nào y cũng bị cơn đói giày vò, đói cồn cào, đói xé ruột xé gan, đói như người bộ hành lạc đường phải nhịn đói, như người chiến sĩ cố thủ trong thành bị giặc vây hãm lâu ngày hết lương, như người mới ốm dậy ăn trả bữa. Cuối cùng Êriđikhtông chẳng còn gì ngoài người con gái tên là Mnextơra (Mnestra) và cái bụng đói cào đói cấu, đói ngấu đói nghiến của y. Chẳng nhẽ lại ăn con gái, y đem bán con đi để có tiền ăn. May nhờ có thần Pôđêiđông thương xót nên Mnextơra mới trốn thoát khỏi tay nhà vua. Thần đã ban cho người con gái đó có phép biến dạng đổi hình cho nên Mnextơra có thể biến thành con chim, con chuột, con ngựa, con bò để trở về nhà. Nhưng trở về

nhà lần nào thì lần ấy Mnextơra bị bố bán đi để lấy tiền ăn. Mnextơra không trở về nhà nữa. Chỉ còn lại Êriđikhtông luôn luôn bị cơn đói khát hành hạ. Không chịu đựng được nữa, Êriđikhtông ăn luôn cả bản thân mình, ngoạm, cắn, xé hết đùi đến tay chân rồi chết.

Về nữ thần Đêmêtêr, ngoài cuộc hôn nhân với thần Dớt sinh ra Perxêphôn - còn có tên là Côrê (Coré) cũng còn có một đôi cuộc nữa. Trước hết là cuộc hôn nhân với thần Pôđêiđông. Vị thần Biển này để ý đến nữ thần Đêmêtêr từ lâu song nàng cứ lảng tránh. Không biết dùng cách gì, Pôđêiđông biến mình thành một con ngựa để đến với Đêmêtêr, nhưng Đêmêtêr kịp thời biến mình thành con ngựa cái lẫn trốn vào bầy ngựa đang ăn cỏ. Song cũng không thoát. Và họ sinh ra được một đứa con, một con tuấn mã chạy nhanh như gió, tên là Arêiông (Aérion). Trong huyền thoại này chúng ta thấy dấu vết của tô tem giáo. Có thể ghi nhận nguyện vọng của người xưa muốn có một sự "kết hôn" giữa Đất Đêmêtêr với Nước - Pôđêiđông như là một điều kiện cần thiết của mùa màng. Cuộc hôn nhân thứ hai là, với thần Ladiông (Lasion). Ladiông là con của thần Dớt và nàng Êlếchtơrơ, một tiên nữ trong số bảy tiên nữ chị em Plêiad, có người kể thực ra đây không phải là một cuộc hôn nhân mà là một vụ cưỡng hiếp. Ladiông đã cưỡng hiếp Đêmêtêr trên một thửa ruộng đã được cày ba lần. Dớt biết chuyện, nổi cơn ghen, giáng sét giết chết Ladiông. Ít lâu sau, Đêmêtêr sang đảo Crét sinh một đứa con trai. Đó là vị thần Plutox (Ploutos)

vị thần của sự giàu có, sung túc.

Đêmêtêr và Perxêphôn còn có một biệt danh chung là Texmôphôra, tiếng Hy Lạp nghĩa là : "những người lập pháp". Do đó ở nhiều địa phương trên đất Hy Lạp như Aten, Arcađi, đảo Đêlôx... có ngày hội Texmôphôri (Thesmophorie), ngày hội thờ cúng nữ thần Đêmêtêr và Côrê - Perxêphôn như là những vị thần của sự Phì nhiêu, No ấm, Sung túc, những người bảo vệ đất đai, mùa màng, đặt ra luật lệ hôn nhân và pháp luật, trật tự xã hội. Trong những lễ hiến tế hai vị thần này, người xưa thường dâng lễ vật như : bò, lợn, hoa quả, các tầng ong mật, bông lúa mỳ, hoa anh túc.

Đêmêtêr, Perxêphôn và Tơriptôlem là ba vị thần của nghề nông, phản ánh thời kỳ con người đã định cư và tìm được một nguồn thức ăn mới, vững chắc hơn, phong phú hơn nguồn thức ăn kiếm được từ săn bắn, hái lượm. Tượng nữ thần Đêmêtêr được người xưa thể hiện là một phụ nữ dáng người hơi đậm vẻ mặt nghiêm trang, tóc như những giẻ lúa mỳ buông thõng xuống hai vai, hai tay cầm gió ngang vai những bông lúa mỳ chen với hoa anh túc (thuốc phiện) tượng trưng cho giấc ngủ của đất đai và của người chết. Lúa mỳ báu vật của Đêmêtêr mà nàng đã ban cho loài người và gìn giữ cho loài người. Hai con rắn tượng trưng cho Đất và sự vĩnh hằng. Còn Tơriptôlem, theo một bức vẽ trên hình gốm Hy Lạp là một chàng trai ngồi trên một cỗ xe có hai con rồng có cánh, một tay cầm cây vương trượng còn một tay cầm bông lúa mỳ.

THẦN RƯỢU NHO ĐIÔNIDÔX[1]

Thần rượu nho Điônidôx là con của thần Dớt và một phụ nữ trần tục tên là Xêmêlê (Sémélé). Là vị thần đã dạy cho con dân đất nước Hy Lạp nghề trồng nho và nghề ép rượu nho, một nghề đem lại cho con người bao nguồn lợi và niềm vui cho nên Điônidôx được nhân dân Hy Lạp vô cùng biết ơn và sùng kính. Nếu chúng ta coi nữ thần Atêna, người đã ban cho con dân Hy Lạp cây ôlivo và dạy họ cách ép dầu ôlivo, thần thợ rèn Hêphaixtôx, người đã truyền dạy nghề thủ công là những vị thần "thượng đẳng phúc thần" thì đương nhiên chúng ta phải xếp Điônidôx vào danh sách cao quý đó. Thế nhưng, than ôi ! Cuộc đời của vị "thượng đẳng phúc thần" này lại hẩm hiu, long đong, vất vả hết chỗ nói. Hêphaixtôx chỉ bị thọt một chân, Đêmêtêr chỉ đau khổ một thời gian rồi lại có được Perxêphôn, còn Điônidôx thì khổ cực từ lúc bé, khổ từ trong bụng mẹ khổ đi. Chuyện về cuộc đời

(1) Dionysos, thần thoại La Mã : Bacchus.

của Điônidôx cho đến nay kể năm, kể tháng không biết tính được là bao lâu. Ấy thế mà dường như đối với người dân Hy Lạp, chuyện về cuộc đời của vị thần ấy như vừa mới xảy ra đâu đó năm ngoái, năm kia. Chưa ai quên được, chưa ai là người khi vui nâng cốc rượu nho chúc tụng sức khoẻ của bạn bè. Khi vui bước chân vào nhà hát xem diễn kịch lại quên mất công lao to lớn của vị thần Điônidôx.

Thần Dớt có một mối tình "vụng trộm" với một người phụ nữ trần tục tên là Xêmêlê. Để tránh sự theo dõi của nữ thần Hêra, vợ mình, Dớt thường biến hình biến dạng thành một chàng trai, một người trần thế, xuống ái ân, tình tự với Xêmêlê. Nhưng đó chỉ là sự che giấu tung tích đối với Hê ra. Còn đối với Xêmêlê thì Dớt chẳng những không hề giấu kín tung tích mà còn khoe khoang về địa vị "Dớt" của mình khá nhiều. Có một lần trong lúc say hoa đắm nguyệt, Dớt đã hứa với Xêmêlê sẽ vì nàng, vì tình yêu của nàng mà sẵn sàng làm bất cứ điều gì mà nàng mong muốn, sẵn sàng chiều theo ý muốn của nàng để đền đáp lại mối tình say đắm của nàng. Dớt khoe khoang, tự hào, với người yêu về địa vị và quyền lực của mình thì người yêu của Dớt cũng khoe khoang với bạn bè về địa vị và quyền lực, thậm chí rất lấy làm hãnh diện về Dớt, Dớt hứa với Xêmêlê như thế và viện dẫn đến dòng nước thiêng liêng của con sông âm phủ Xtích để làm chứng cho lời hứa của mình. Tai hoạ bắt đầu từ chỗ đó.

Nữ thần Hêra với con mắt soi mói lần này không nổi cơn thịnh nộ như những lần trước. Nàng biết hết mọi hành động ám muội của chồng. Nàng lại còn biết chồng mình đã chỉ non thề biển những gì với Xêmêlê. Vì thế Hêra nghĩ ra một cách trừng trị Xêmêlê rất thâm độc. Nàng xui giục bạn bè của Xêmêlê dèm pha người yêu của Xêmêlê, rằng đó chẳng phải là một vị thần đầy quyền thế như Xêmêlê vẫn thường khoe khoang mà thực ra chỉ là một anh chăn chiên bình thường. Hêra còn biến dạng, biến hình thành người nhũ mẫu của Xêmêlê để xúi giục Xêmêlê phải đòi Dớt biểu lộ quyền lực của mình, chứng minh được rằng mình đích thị là thần Dớt.

Nghe theo những lời xúi giục ấy, Xêmêlê, một bữa kia khi gặp Dớt, nằn nì đòi Dớt, hãy hiện ra với tất cả phong thái uy nghi, vô địch của mình. Dớt lắc đầu quầy quậy, một mực chối từ, bảo cho Xêmêlê biết đó là một ước muốn điên rồ và vô cùng nguy hiểm. Dớt khuyên Xêmêlê hãy từ bỏ ngay đòi hỏi đó và nhắc lại cho nàng biết, trừ đòi hỏi muốn Dớt biểu lộ uy quyền ra, thì đòi hỏi gì Dớt cũng sẽ làm nàng thoả mãn. Song le nước mắt của phụ nữ vốn có sức mạnh. Hơn nữa lại còn lời thề nguyền cam kết có chứng giám của nước con sông Xtích. Có thể nào một bậc phụ vương của các thần và người trần thế lại vi phạm lời nguyền thiêng liêng? Và cuối cùng Dớt đã hiện ra với tất cả vẻ uy nghi đường bệ, oai phong lẫm liệt

thật xứng đáng là vị thần tối cao của thế giới thần thánh và loài người. Dớt lạnh lùng và nghiêm nghị vung tay một cái lên cao rồi giáng xuống. Một tiếng nổ xé tai. Bầu trời chói loà ánh sáng, mặt đất run lên bần bật như một con thú bị tử thương đang giẫy chết. Xêmêlê không kịp kêu lên một tiếng. Nàng ngã vật xuống đất lìa đời vì không chịu đựng nổi tiếng sét kinh thiên động địa với ánh sáng chói loà của chồng mình. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong cuộc đời Xêmêlê được thấy rõ quyền uy và sức mạnh của Dớt, được tin chắc, tin như đanh đóng cột rằng người yêu mình là vị thần tối cao. Sấm sét của Dớt làm rung chuyển cả cung điện của vua Cađmôx, người đã xây dựng nên thành Tebơ bảy cổng. Lửa bốc cháy tràn lan làm sụp đổ nhiều lâu đài, dinh thự. Xêmêlê chết vào lúc đang có mang Điônidôx. Thần Dớt nhanh tay lấy được đứa con trong bụng mẹ ra trước khi lửa thiêu cháy thi thể Xêmêlê. Nhưng đứa bé chưa đủ ngày đủ tháng. Dớt phải mổ đùi mình ra đưa đứa bé vào rồi khâu lại, nuôi nó trong đùi mình ba tháng nữa rồi mới cho nó ra đời. Hơn nữa làm như vậy lại che được con mắt tinh quái của Hêra.

Và đến ngày Điônidôx ra đời. Lại một sự sinh nở thần kỳ nữa. Lần trước Dớt đẻ ra Atêna từ đầu, lần này Dớt đẻ Điônidôx từ đùi. Đẻ xong, Dớt giao cho thần Hermex đem đến thung lũng Nida gửi các tiên

nữ Nanhphơ nuôi hộ. Chẳng phải chỉ ở thần thoại Hy Lạp mới có cái chuyện sinh nở huyền hoặc và kỳ diệu như thế này, một "ca" rất lội thôi, phiền toái cho công việc hộ sinh. Thần thoại Ấn Độ cho chúng ta biết, thần Đất Mẹ đã sinh ra thần Inđra từ... sườn. Còn thần thoại Phật giáo thì kể rằng, hoàng hậu Maya sinh ra Đức Phật từ... cũng từ sườn.

Thật ra thì trước khi Điônidôx đến tay các tiên nữ Nanhphơ ở thung lũng Nida, thần Hermex đã trao Điônidôx cho nhà vua Atamax (Athamas) trị vì ở đó, thành Orkhômen xứ Bêôxi nuôi nấng hộ. Atamax là con rể của vua Cadmôx, vợ Atamax là Inô (Ino), chị ruột của Xêmêlê. Có chuyện kể, khi Dớt thể hiện quyền lực của mình, giáng sấm sét, Xêmêlê ngã lăn ra chết và đó cũng là lúc nàng đẻ rơi ra Điônidôx. Khi ấy, khói mù mịt, lửa cháy ngùn ngụt xung quanh. Trong tình cảnh nguy hiểm như thế thì may gặp một phép lạ xuất hiện, từ dưới đất bỗng mọc lên một giống cây leo. Chỉ trong nháy mắt, cây này đã mọc thành một bụi, vươn rộng toả dài phủ lấy đứa bé mà Xêmêlê vừa đẻ rơi, ngăn không cho ngọn lửa xâm phạm đến. Nhờ đó Dớt mới kịp thời đến bế lấy con và đưa vào trong đùi mình nuôi tiếp cho đủ chín tháng mười ngày.

Atamax và Inô nuôi con của Dớt. Việc này không thoát khỏi con mắt của Hêra. Vị nữ thần ghen nổi tiếng nổi tâm này lại giáng hoạ trừng phạt. Hêra làm cho Atamax mất trí hoá điên. Trong một cơn điên

ghê gớm. Atamax giết chết tươi đứa con trai yêu dấu của mình là Lêarkhôx (Léarchos). Nhà vua lại còn lao vào toan giết vợ và giết nốt đứa con trai nữa, Inô dắt con, chú bé Mêlikértơ chạy trốn. Nhưng Atamax gào thét, lao đuổi theo hai mẹ con. Inô chạy được một lúc thì cùng đường vì phía trước là vách núi cắt thẳng xuống biển. Atamax thì chẳng mấy bước nữa là tóm bắt được hai mẹ con. Trong lúc cùng quẫn, Inô bế con nhảy xuống biển. Các tiên nữ Nêrêiđ đón được hai mẹ con. Inô được biến thành một nữ thần Biển mang tên là Lơccôtê (Lencothée) còn Mêlikertơ được biến thành một nam thần Biển mang tên là Palêmông (Plémon).

Đối với cha mẹ nuôi của Điônidôx là như thế. Còn đối với Điônidôx tất nhiên nữ thần Hêra phải tìm mọi cách để thanh trừ. Thần Dớt phải biến đứa con yêu quý của mình thành một con dê rồi giao cho Hermex đưa đi giấu ở chỗ này, chỗ khác. Sau cùng Dớt giao chú bé Điônidôx cho các tiên nữ Nanhphơ ở thung lũng Nida nuôi dưỡng. Đây là những tiên nữ đẹp nhất trong thế giới của những tiên nữ ở Nanhphơ.

Người xưa kể sắc đẹp của các tiên nữ Nanhphơ ở thung lũng Nida là báu vật của thế giới thần thánh. Vì thế chưa có một người trần thế nào có diễm phúc được chiêm ngưỡng sắc đẹp đó. Tên các Nanhphơ này là những nàng Hyađ (Hyades). Vì công lao nuôi dưỡng chú bé Điônidôx, con của thần Dớt vĩ đại nên sau này các nàng tiên được thần Dớt biến thành một chòm sao trên trời. Nhưng có nhiều người bác bỏ chuyện này, họ kể rằng các nàng Hyađ có bảy chị

em. Em trai ruột các nàng là Hyax (Hyas) không may trong một cuộc đi săn ở xứ Libi bị sư tử vồ chết. Thương nhớ người em ruột các nàng Hyađ khóc mãi không thôi, khóc hết ngày này qua ngày khác và cầu khẩn thần Dớt. Để an ủi nỗi đau thương của các nàng và cũng để chấm dứt những dòng nước mắt triền miên, thần Dớt đã biến bảy chị em thành một chòm sao ở trên trời nằm trong dải Tôrô (Taureau). Nhưng các Hyađ vẫn không nguôi thương nhớ người em bất hạnh của mình. Các nàng vẫn khóc, người Hy Lạp xưa kể rằng, mỗi khi nhìn thấy các Hyađ xuất hiện ở chân trời vào lúc mặt trời mọc hay mặt trời sắp lặn là sắp có mưa. Hyađ tiếng Hy Lạp có nghĩa là "hay mưa" (Pluvieuses).

Thấm thoắt chẳng rõ bao nhiêu năm, Điônidôx trưởng thành. Chàng, không rõ có bị nữ thần Hê ra trả thù không, nổi cơn điên, đi lang thang khắp cùng trời cuối đất. Đi tới đâu chàng cũng truyền nghề dạy cho nhân dân cách trồng nho và nghề ép rượu. Từ Aicập qua Xiri Phrigi, có người nói chàng còn viễn du sang cả Ấn Độ nữa rồi mới trở về Hy Lạp, đâu đâu thần Rượu nho Điônidôx và đoàn tuỳ tùng cũng được tôn trọng kính yêu. Song không phải cuộc đời của vị thần này không gặp những bước gian truân, trắc trở. Tặng vật của thần ban cho loài người, rượu nho có lúc bị hiểu lầm rằng đó là một thứ nước bùa mê, ma quái. Uống vào làm đầu óc choáng váng, mê mê tỉnh tỉnh còn trong người thì máu chảy giần giật, bốc nóng bừng bừng. Vì thế nên đã xảy ra không ít những sự hiểu lầm đáng tiếc.

ĐIÔNIDÔX BỊ VUA LIQUYẾCGƠ (LICURGUE) BẠC ĐÃI

Thần Điônidôx lãnh sứ mạng truyền dạy cho mọi người biết trồng nho và làm nghề ép rượu. Cùng với một đoàn tuỳ tùng đông đảo, Điônidôx đi tới đâu là gieo rắc sự vui tươi hoan lạc, cuồng nhiệt ở nơi đó. Các nữ thần Băccăng quấn trên người một tấm da sư tử, ngực để trần, tay cầm gậy tiếcxơ, một cây gậy dài như một ngọn lao ,cớ một dây nho quấn trên thân hoặc một dây trường xuân (lierre). Cùng đi với các nữ thần Băccăng là những nữ thần Mênađ. Có người bảo, Băccăng với Mênađ chỉ là một và thực ra không phải là nữ thần mà là những viên nữ tư tế, những cô đồng. Tiếp đến những Thiađ (Thyades) những thiếu nữ hiến mình cho những nghi lễ thờ cúng và các tập tục hành lễ diễn xuất thầm kín (mystère) của việc thờ phụng Điônidôx. Sở dĩ gọi những thiếu nữ này là Thiađ là do các sự tích sau đây : Thia (Thya) con gái Caxtaliôđ được thần Apônlông đem lòng yêu mến. Nàng sinh

được một con trai tên là Denphơ. Chính tên người anh hùng này được dùng để đặt tên cho ngôi đền thờ nổi tiếng của đất Hy Lạp, ngôi đền hàng năm thu hút con dân Hy Lạp từ khắp mọi miền mọi nẻo đến xin những lời sấm truyền, tiên đoán của thần Apônlông. Cha của Thia vốn là viên tư tế thờ phụng thần Điônidôx vì thế Thia nối nghiệp cha mình cũng hiến mình cho việc thờ phụng vị thần này. Nàng là người đàn bà đầu tiên hiến mình cho việc thờ phụng Điônidôx. Nàng cũng là người đặt ra những nghi thức cúng tế, trong đó có tập tục mỗi năm một lần những phụ nữ Aten phải lên đỉnh núi Parnax ở miền Trung Hy Lạp để hành lễ, ca ngợi công đức của Điônidôx. Từ đó trở đi những thiếu nữ hiến mình cho việc thờ phụng vị thần này mang tên là Thiad. Nhưng nói đến những tuỳ tùng của Điônidôx ta không thể quên thần Păng, những thần Xatia (Satyres) và ông già Xilen (Silène). Xatia là những vị thần nửa người nửa dê (mặt người, đầu có sừng, tay người, chân dê và có đuôi dê, râu tóc bờm xờm), tính nết thô lỗ, ham mê tửu sắc, thường đeo trước ngực một cái dương vật bằng gỗ. Vì lẽ đó ngày nay Xatia chuyển nghĩa chỉ những người hiếu sắc, dâm đãng, thô tục, phóng túng. Còn Xilen là một ông già thân hình thô kệch, rậm râu sâu mắt, trán hói, mũi tẹt, bụng to. Chính Xilen đã có một thời gian được Dớt giao phó cho việc nuôi dưỡng và dạy dỗ Điônidôx, vì Xilen là người nổi tiếng về tài tiên đoán và học rộng biết nhiều. Nhưng ông già Xilen chẳng

được một con trai tên là Denphơ. Chính tên người anh hùng này được dùng để đặt tên cho ngôi đền thờ nổi tiếng của đất Hy Lạp, ngôi đền hàng năm thu hút con dân Hy Lạp từ khắp mọi miền mọi nẻo đến xin những lời sấm truyền, tiên đoán của thần Apônlông. Cha của Thia vốn là viên tư tế thờ phụng thần Điônidôx vì thế Thia nối nghiệp cha mình cũng hiến mình cho việc thờ phụng vị thần này. Nàng là người đàn bà đầu tiên hiến mình cho việc thờ phụng Điônidôx. Nàng cũng là người đặt ra những nghi thức cúng tế, trong đó có tập tục mỗi năm một lần những phụ nữ Aten phải lên đỉnh núi Parnax ở miền Trung Hy Lạp để hành lễ, ca ngợi công đức của Điônidôx. Từ đó trở đi những thiếu nữ hiến mình cho việc thờ phụng vị thần này mang tên là Thiad. Nhưng nói đến những tuỳ tùng của Điônidôx ta không thể quên thần Păng, những thần Xatia (Satyres) và ông già Xilen (Silène). Xatia là những vị thần nửa người nửa dê (mặt người, đầu có sừng, tay người, chân dê và có đuôi dê, râu tóc bờm xờm), tính nết thô lỗ, ham mê tửu sắc, thường đeo trước ngực một cái dương vật bằng gỗ. Vì lẽ đó ngày nay Xatia chuyển nghĩa chỉ những người hiếu sắc, dâm đãng, thô tục, phóng túng. Còn Xilen là một ông già thân hình thô kệch, rậm râu sâu mắt, trán hói, mũi tẹt, bụng to. Chính Xilen đã có một thời gian được Dớt giao phó cho việc nuôi dưỡng và dạy dỗ Điônidôx, vì Xilen là người nổi tiếng về tài tiên đoán và học rộng biết nhiều. Nhưng ông già Xilen chẳng

Xatia cũng cầm cốc, có "vị" cẩn thận dắt lừa cho ông cụ già Xilen và có "vị" đi kèm bên để đỡ cho cụ khỏi ngã.

Với đoàn tuỳ tùng này, thần Rượu Nho Điônidôx đi khắp mọi nơi. Và sau khi đặt chân lên không biết bao nhiêu xứ sở xa lạ ở phương Đông, thần trở về đất Thrax, Hy Lạp. Nhà vua Liquyếcgơ chẳng những không ra lệnh cho nhân dân phải đón tiếp thần Điônidôx trọng thể mà lại còn bạc đãi người con của thần Dớt vĩ đại. Liquyếcgơ cho rằng nếu để cho Điônidôx đến ngụ cư ở xứ sở này thì dân chúng sẽ hư hỏng. Nhìn đám rước của Điônidôx tiến vào xứ sở của mình, Liquyếcgơ lo lắng có ngày dân chúng của mình sẽ cuồng loạn, lố lăng, điên điên dại dại như những vị thần đó. Hơn nữa, Điônidôx, theo Liquyếcgơ nghĩ, là một vị thần nguy hiểm, nghe đâu ông ta có một thứ nước bùa mê, cho ai uống là người đó choáng váng, ngây ngất, đi không vững, nói không rành, tâm thần mê mẩn, người đang tỉnh táo, khôn ngoan phút chốc hoá điên hoá dại. Nghĩ thế, Liquyếcgơ bèn ra lệnh tập hợp binh sĩ lại rồi bất ngờ tiến công vào đám rước của Điônidôx. Các Xatia và ông già Xilen bỏ chạy toán loạn, mỗi người mỗi phương. Bình rượu, cốc vại, đàn sáo, thanh la, não bạt bị đạp tung toé. Điônidôx cũng phải cắm đầu chạy thục mạng mới tránh khỏi bị bắt sống. Nhưng Liquyếcgơ không tha,

ra lệnh cho quân sĩ truy đuổi bằng được. Điônidôx cùng đường phải nhảy xuống biển. Nữ thần Thêtix đón được, mời Điônidôx về nghỉ trong một chiếc động xinh đẹp dưới đáy bể sâu. Nghỉ ngơi một ít ngày Điônidôx phải trở lại đất Thrax để trừng trị tên vua vô đạo. Được các vị thần Ôlanhpơ giúp đỡ, Điônidôx giải thoát cho các nữ thần Băccăng, dùng pháp thuật làm cho tên vua Liquyếcgơ mất trí, trở thành một kẻ điên rồ tệ hại. Nhìn đứa con trai của mình, tên vua này tưởng là cây nho, liền vung rìu giáng một nhát. Điônidôx còn làm cho đất đai xứ Thrax trở nên khô cằn, kiệt quệ. Thần Dớt trên thiên đình thấy con mình bị bạc đãi cũng nổi giận, trừng phạt Liquyếcgơ, rút ngắn cuộc đời hắn lại. Còn nhân dân xứ Thrax thấy đất đai bị khô cằn, kiệt quệ đã kéo nhau đến đền thờ cầu xin thánh thần cho biết nguyên nhân của tai hoạ và chỉ dẫn cho cách giải trừ. Một lời sấm truyền cho biết, chỉ có cách trừng trị kẻ đã xúc phạm đến thần Rượu Nho Điônidôx thì mới chấm dứt được tai hoạ. Thế là Liquyếcgơ bị nhân dân bắt, xử theo hình phạt tứ mã phanh thây. Đất đai xứ Thrax trở lại phì nhiêu tươi tốt như xưa. Nhân dân đón tiếp trọng thể thần Điônidôx, tiếp nhận báu vật của thần ban cho với lòng biết ơn vô hạn. Và dần dần, người người, nhà nhà đều biết cách trồng nho, ép rượu, ủ rượu. Đền thờ Điônidôx và các nghi lễ tập tục cúng tế vị thần

thượng đẳng phúc thần này được thiết lập.

Ngày nay, những từ Điônidôx, Băccăng hoặc Báccuyx trở thành một danh từ chung chỉ cảnh say xưa, chè chén nhậu nhẹt "tơi bời", vui như điên, say như điên. "Những đồ đệ của Điônidôx hoặc Băccăng"(1) chỉ những người nghiện rượu, hay chè chén say sưa tối ngày. Băccăng (Bacchante) chỉ người đàn bà sống buông thả, rượu chè, sinh hoạt phóng túng.

(1) Lesdisciples, lesadoratenrs de Dionysos Bacchus.

ĐIÔNIDÔX TRỪNG PHẠT NHỮNG KẺ CHỐNG ĐỐI

Sự nghiệp của Điônidôx quả thật là muôn phần gian truân. Lãnh sứ mạng truyền dạy nghề trồng nho và nghề ép rượu cho mọi người, để cho cuộc sống của họ thêm phần văn minh, hạnh phúc nhưng đi tới đâu Điônidôx cũng bị chống đối và không được thừa nhận là một vị thần nhân đức.

Đoàn xa giá của Điônidôx trên đường trở về Hy Lạp qua đất Thrax rồi tới xứ Bêôxi. Trước khi vào đô thành Orkhômen, các vị thần tuỳ tùng của Điônidôx đã yết kiến nhà vua Miniax (Mynias) xin nhà vua cho đoàn xa giá được vào thành. Các vị còn thân chinh đi mời các thiếu nữ, phụ nữ tham dự vào lễ hội để chào mừng thần Rượu Nho. Mọi người đều vui mừng hớn hở và ai nấy đều ra sức trang điểm cho thật đẹp và cho thật đúng với nghi lễ dự hội. Các nữ thần quấn trên đầu một vòng lá trường xuân hoặc lá nho. Họ cũng không quên làm những cây gậy tiếc- xơ và khoác

trên người một tấm da dê, da báo cho giống với các vị thần tuỳ tùng của Điônidôx. Riêng những thiếu nữ, con của vua Minax (Mynias) mà người xưa gọi chung bằng cái tên Miniad (1) tỏ ra thờ ơ trước sự kiện lớn lao và tưng bừng của nhân dân đô thành. Họ bảo nhau không tham dự hội lễ vì theo họ, Điônidôx không phải là một vị thần. Họ cứ ngồi ở nhà thản nhiên kéo sợi, dệt vải. Suốt từ sáng sớm đến chiều họ không hề tỏ ra quan tâm hay xúc động trước niềm vui to lớn, tưng bừng, rộn rã của nhân dân. Hành vi khinh thị thần thánh của họ đã bị trừng phạt. Vừa đúng lúc mặt trời tắt nắng thì bỗng nhiên trong cung điện nhà vua vang lên tiếng đàn sáo, thanh la, trống, chiêng, nhộn nhạo, ầm ỹ. Những buộc sợi, guồng sợi tự nhiên biết cử động và vươn dài ra thành những dây nho leo trùm, bao phủ lên khung cửi. Dây nho vươn dài ra đến đâu thì những chùm nho chín mọng, trông thật là ngon mắt cũng buông rủ xuống đến đó. Khắp cung điện sực nức mùi thơm ngào ngạt. Khi bóng tối của đêm đen vừa đến thay chân cho ánh hoàng hôn mờ xám thì tự nhiên trong cung điện xuất hiện những ánh đuốc bập bùng. Từ đâu nhảy ra các loại dã thú : sư tử gầm rống chạy xộc vào các phòng trong lâu đài, báo thì nhảy phắt lên ngồi chầu hẫu trên bậu cửa, bàn ghế. Gấu đi nghênh ngang dòm ngó hết chỗ này

(1) Minyades gồm ba chị em :Alcithoé, Leucippe, Arippé.

đến chỗ khác. Mỗi lúc một đông, mèo rừng, sói, cáo tràn cả vào cung điện. Chúng kêu gào, gầm rống, rú rít... làm cho cung điện chìm đắm trong một thứ âm thanh hỗn độn ghê sợ. Những Miniad chạy hết phòng này rồi đảo qua phòng khác tìm nơi ẩn náu nhưng phòng nào cũng có thú dữ. Và họ cứ thế nháo nhác, sợ hãi, hoảng hốt mệt nhọc cuối cùng đến kiệt sức. Thân hình họ co rúm lại và mọc lên những lớp lông đen sì. Đôi tay biến thành đôi cánh rộng và mỏng. Còn đôi chân thì teo lại biến thành đôi chân có móng. Thần Điônidôx đã biến những thiếu nữ Miniad thành những con dơi, những con vật rất sợ ánh sáng mặt trời và chỉ quen sống ở nơi tối tăm ẩm ướt trong hang trong hốc. Thật đáng đời cho những kẻ chống đối lại một vị thần nhân đức.

*

Những kẻ chống đối Điônidôx quyết liệt hơn cả lại là người anh gọi mẹ Điônidôx bằng dì ruột. Tên hắn là Păngtê (Penthée), vua thành Tebơ, nối nghiệp người ông ngoại là lão vương Cađmôx. Điônidôx từ Ấn Độ trở về, qua đất Thrax vào thành Orkhômen rồi về quê mẹ là thành Tebơ. Với niềm vui bất tận của một vị thần đã sáng tạo ra rượu nho, một sản phẩm thần thánh làm cho con người tràn ngập trong sự kích động, hoan lạc, đoàn xa giá của Điônidôx tiến vào thành

Tebơ. Các nữ thần Băccăng, Mênad, các Xatia vừa đi vừa ca hát, vừa nhẩy múa :

- Êvôhê, hỡi các nàng Băccăng lại đây !
Lại đây ! Lại đây ! Lại đây !
Ca hát lên mừng dậng cho Điônidôx
Ca hát lên trong tiếng não bạt thanh la
Tiếng thanh la âm vang, rộn rã
Ca ngợi đi, Người đã đem lại niềm vui
Đàn sáo trống kèn đang gọi các nàng đấy
Đi, đi, đi ! Mau lên, ra rừng ra núi!
Chạy đi thôi, hỡi các nàng Băccăng có đôi chân thoăn thoắt, nhẹ nhàng.

Nhà vua Păngtê nhìn đám rước đang đi vào đô thành của mình với vẻ khó chịu. Tuy biết rằng mình với người ngồi trên cỗ xe kia, đang điều khiển đám rước kia là chỗ họ hàng thân thiết nhưng Păngtê cảm thấy rõ ràng, dứt khoát là không thể nào chấp nhận được một thứ sinh hoạt thô lỗ, nhố nhăng, kỳ cục như thế kia du nhập vào trong đô thành của mình. Păng tê ra lệnh cho quân lính phải bắt ngay và tống giam hết thảy đám rước vào ngục tối, kể cả người cầm đầu. "Trông hắn đúng thật là một thầy phù thuỷ, mặt đỏ bự, tay thì không lúc nào yên, cứ múa loạn lên. Hắn mà vào thành này thì thần dân của ta chẳng mấy mà trở thành mất trí, điên loạn hết" - Păngtê nghĩ thế.

Păngtê vừa ra lệnh xong cho quân lính với ý nghĩ

như thế thì bỗng nghe thấy có tiếng người gọi giật giọng :"Bệ hạ ! Bệ hạ ! Xin bệ hạ hãy bình tâm nghe thần giải bày đôi lời hơn thiệt...". Păngtê quay lại thì thấy người nói là nhà tiên tri mù Tirêdiax. Đó là một lão tiên tri nổi danh khắp đất nước Hy Lạp về tài đoán trước được ý định các vị thần. Cuộc đời của Tirêdiax và nguyên do bị mù của lão thật dài và lắm chuyện rắc rối mà chúng ta chưa thể kể ra đây được. Nhìn thấy Tirêdiax quấn một vòng lá trường xuân trên mái đầu bạc, khoác trên người một tấm áo da nai, tay cầm cây gậy, Păngtê nhếch mép cười khinh thị, đường như đã đoán biết được Tirêdiax sẽ nói với mình những gì. Tirêdiax nói : "... Xin bệ hạ hãy nghĩ lại. Người mà bệ hạ định bắt chính là một vị thần con của Dớt và Xêmêlê. Chính vị thần mới này cùng với vị nữ thần Đêmêtêr là hai vị thần đem đến cho đời sống chúng ta bao nhiêu phúc lợi mà chúng ta phải luôn bày tỏ tấm lòng thành kính và biết ơn". Păngtê nghe xong phẩy tay ra hiệu cho ông già lui bước. Hắn không thèm nghe lời khuyên bảo của ông. Hắn tỏ vẻ kiêu căng, khinh thị thánh thần.

Quân lính áp giải Điônidôx đến trước mặt Păngtê. Một tên trong bọn quỳ xuống tâu:

- Muôn tâu bệ hạ ! Chưa bao giờ chúng thần lại gặp phải một cảnh tượng kỳ lạ như hôm nay. Tên này đây - Hắn chỉ vào Điônidôx - Chẳng hề chống cự mà cũng chẳng hề mưu toan chạy trốn khi chúng thần vây bắt. Hắn lại còn giúp chúng thần, chỉ bảo cho

chúng thần vây bắt tất cả những người đi hộ tống hắn. Nhưng kỳ quái làm sao chú, bọn đàn ông và đàn bà mà chúng thần bắt trói tống giam vào ngục chỉ phút chốc là biến đâu mất. Chẳng rõ ai đã cởi bỏ xiềng xích cho chúng. Chẳng rõ ai đã mở cửa nhà ngục cho chúng. Nghe nói chúng đã chạy trốn vào rừng sâu rồi ạ.

Păngtê nghe xong, đùng đùng nổi giận, quát hỏi Điônidôx:

- Ai đã giải thoát cho lũ người bị giam? Nói mau !

Điônidôx bình tĩnh trả lời :

- Thưa ngài, một vị thần.

- Nói láo ! Được, thế còn mày đang ở trong tay ta, ai sẽ giải thoát cho mày?

- Xin ngài tin chắc ở lời ta nói : không có một ai có thể giam giữ được ta, sẽ có một vị thần giải thoát cho ta.

- Một vị thần? Mày doạ ta chắc?

- Không, ta không hề doạ ngài. Vị thần đó đang ở đây, đang chứng kiến những nỗi đau khổ của ta.

- Tại sao tao không trông thấy?

- Thưa ngài vị thần đó, ta ở đâu thì vị ấy ở đó. Ngài không thể thấy được vì tâm tư ngài không trong sáng.

Đến đây thì cuộc đối chất kết thúc, Păngtê hạ lệnh

cho quân lính tống giam Điônidôx vào ngục tối. Nhưng chỉ một lát sau, Điônidôx đã thoát ra khỏi ngục và tìm đến gặp Păngtê, thuyết phục Păngtê từ bỏ ý định ngông cuồng, tuyên chiến với thần thánh bằng những hành động xúc phạm mù quáng. Thần khuyên Păngtê nên tiếp tục những nghi thức và những tập tục thờ cúng vị thần mới và có muôn vàn sức mạnh, mặc dù Điônidôx dùng hết lời hết lẽ thuyết phục Păngtê nhưng hắn vẫn không nghe. Ngược lại hắn còn đe doạ và lăng nhục Điônidôx. Chưa hết, Păng tê ra lệnh cho quân sĩ vào rừng, lên núi truy bắt những vị thần hộ tống của Điônidôx, những Băccăng, Mênad... Nhưng khá nhiều phụ nữ thành Tebơ đã gia nhập vào hàng ngũ những tín đồ của Điônidôx trong đó có mẹ của Păngtê. Tới đây là lúc vị thần Điônidôx không thể nín chịu được nữa. Thần bày tỏ quyền lực và sức mạnh của mình cho tên vua vô đạo biết. Thần làm cho tất cả những người thiếu nữ, phụ nữ thờ phụng Điônidôx nổi một cơn điên. Họ hoàn toàn mất trí đến nỗi nhìn Păngtê họ tưởng đó là một con sư tử hung dữ ở trên núi lạc xuống tìm mồi. Thế là mọi người lao vào trừ khử con thú đó. Và bà mẹ Păngtê là người lao vào trước tiên. Người ta dùng gậy gộc, lao nhọn, giáo sắc băm vằm Păngtê ra. Păngtê trong những phút cuối cùng của đời mình mới nhận ra tội lỗi. Nhưng Điônidôx ác nghiệt hơn làm cho những người phụ nữ điên hồi tỉnh lại. Và bà mẹ Păngtê đã nhận ra hành động kinh khủng của mình. Các nữ thần Băccăng cũng hồi tâm.

sáng trí nhớ lại. Họ vừa đi vừa nhảy múa vừa hát :

Các vị thần đến với những người trần thế bằng nhiều con đường kỳ lạ.
Những người trần thế thật khó nhận ra.
Các vị thần làm biết bao điều kỳ diệu.
Những điều dường như chẳng hề hy vọng, chẳng hề tin
Nhưng ai có công chờ đợi ắt tìm được một lối thoát khác hiển nhiên
Vì thần thánh chỉ cho chúng ta con đường mà chúng ta chưa biết
Chính vì thế mà ta thấy những điều đã xảy ra để rồi để biết.

Điônidôx còn trừng phạt ba người con gái nhà vua Prôêtôx (Proétos) xứ Tiranhtơ, thường gọi chung là Prôêtiđ (Proetidés). Những người thiếu nữ này đã khước từ sự thờ cúng Điônidôx, trong khi đó nhân dân Tiranhtơ đều hân hoan chờ đón. Họ đã bị Điônidôx làm cho hoá điên, tưởng mình là loài bò cứ thế chạy lang thang trên khắp cánh đồng, kêu rống lên suốt ngày đêm. Có người kể, họ bị Hêra trừng phạt chứ không phải Điônidôx, vì tội đã dám tự cho mình đẹp hơn Hêra... vợ Dớt.

ĐIÔNIDÔX THOÁT KHỎI TAY BỌN CƯỚP BIỂN

Trên chặng đường trở về quê hương, có một lần Điônidôx bị rơi vào tay bọn cướp biển. Người ta kể lại rằng lần ấy Điônidôx xuống một con thuyền để từ đất Tiểu Á đi về đảo Naxôx. Nhưng thuỷ thủ trên thuyền toàn là lũ cướp biển, chúng đã bắt Điônidôx. Chúng mưu toan đem vị thần Rượu Nho bán ở chợ nô lệ. Nhưng có người kể trường hợp Điônidôx bị bắt có hơi khác : Chuyện kể lại rằng, một hôm có một chiếc thuyền của bọn cướp biển Tiarơ(1) rẽ sóng đi ở gần bờ biển đất Hy Lạp. Bọn cướp biển trông thấy, đứng trên một mỏm đất xa xa, một chàng trai khoẻ mạnh và xinh đẹp. Mái tóc chàng xoã tung trong gió biển để lộ ra một vừng trán cao cao, đẹp đẽ khôi ngô. Tấm áo khoác màu đỏ thẫm bám vào

(1) Tyrrhe (bọn cướp biển ở vùng biển Tia rô, phía Tây bán đảo Italia. Chúng thuộc tộc người Êtoruyxcô sống trên đất Êtoruyri, ngày nay là Tôxcan, Italia.

vai chàng, tung tà áo ra phía sau nô giỡn với gió biển. Nhìn thấy chàng, tên tướng cướp bụng bảo dạ : "...Hẳn anh chàng này là con một vị vua. Ta sẽ vớ được một món tiền chuộc thật lớn đây, món này hẳn là béo bở...". Và hắn nháy mắt ra hiệu cho bộ hạ lái thuyền áp bờ. Bọn cướp chẳng gặp một khó khăn gì trong việc bắt một con người tay không như vậy. Điônidôx bị bắt và vứt xuống thuyền. Một tên cướp lấy xích sắt xiềng tay chân Điônidôx lại. Nhưng lạ thay, vòng xích vừa quấn vào tay chân Điônidôx xong thì lại tuột ra, Điônidôx vẫn không hề bị cùm bị trói. Tên cướp lại tiến đến xiềng một lần nữa. Nhưng hắn vừa buông tay thì đâu lại vào đấy. Gã lái thuyền thấy sự lạ như vậy bèn kêu lên sợ hãi :

- Anh em ơi ! Thôi, thôi, nguy to rồi ! Không xiềng xích nào trói buộc được, cùm khoá được con người này đâu ! Không khéo chúng ta giam giữ một vị thần rồi. Hãy mau thả con người này ra không thì tai hoạ giáng xuống đầu chúng ta lúc nào không biết. Có thể đây là một vị thần ở Ôlanhpơ, Dớt đấng tối cao thay Apônlông, người con của Dớt có cây cung bạc hay những mũi tên vàng. Hay lại là vị thần Pôđêidông lay chuyển mặt đất bằng cây đinh ba khủng khiếp? Nhưng các bạn ơi, dù sao con người này cũng không phải là người thường. Xin các bạn trả lại tự do cho anh ta.

Tên tướng cướp, thuyền trưởng nghe xong nổi giận quát :

- Thằng kia chỉ nói nhảm. Im ngay ! Chừng nào

mà tên này còn ngồi trong chiếc thuyền của chúng ta thì mày chỉ biết có việc là cầm lái cho vững. Chúng tao sẽ đưa tên này đến Aicập, hay đến đảo Síp bán cho bọn buôn nô lệ và sẽ chia cho mày một phần tiền xứng đáng. Chẳng có thần thánh nào làm gì được hết.

Và con thuyền theo lệnh của tên tướng cướp, giương buồm ra khơi.

Thuyền chạy chưa được bao lâu thì bỗng nhiên xảy ra một hiện tượng kỳ lạ. Từ đâu không rõ những dòng rượu nho thơm ngát tuôn chảy ra tràn ngập trong thuyền. Lũ cướp hết thảy đều kinh ngạc. Khắp thuyền đều sực nức mùi rượu. Chúng chưa kịp hoàn hồn thì lại thấy một điều kì lạ nữa. Cũng không rõ từ đâu mọc lên những dây nho xanh tốt với những chùm quả chín mọng. Dây nho leo từ dưới cột buồm lên quấn quanh cột, trùm lên tấm buồm, rủ những chùm nho lủng lẳng trên đầu bọn cướp. Rồi thì cả đến những mái chèo, cọc chèo, tay lái, đâu đâu cũng có dây nho leo dày đặc quấn chặt lấy, vươn ngọn, xoè lá xanh tốt như dàn nho trồng ở cánh đồng. Những tên cướp biển kêu thét lên, giục người lái thuyền quay mũi vào bờ. Quá muộn rồi ! Chàng thanh niên mà chúng bắt, vụt đứng lên biến thành một con sư tử. Con sư tử- Điônidôx gầm lên một tiếng rồi nhảy phắt xuống sàn thuyền, chỗ tay lái và một cái vào mặt tên tướng cướp. Tên này ngã lăn xuống biển chết. Lại xuất hiện giữa thuyền

một con gấu cao lênh khênh đi nghênh ngang. Lũ cướp biển nhìn thấy con vật nhe nanh, giơ móng giơ vuốt ra, sợ quá, chạy dúm lại với nhau. Và trong phút quẫn bách chúng chỉ còn cách nhảy xuống biển, hy vọng bơi thoát vào bờ. Nhưng Điônidôx đã biến ngay lũ chúng thành đàn cá heo. Sau đó vị thần Rượu Nho hiện lại nguyên hình chàng thanh niên tuấn tú, quay lại nói với người lái thuyền :

- Người khá bình tâm, đừng sợ hãi. Ta sẽ ban thưởng cho nhà ngươi xứng đáng vì lòng tôn kính thánh thần. Ta là thần Rượu Nho Điônidôx, con của đấng phụ vương Dớt và nàng Xêmêlê, người con gái xinh đẹp của nhà vua danh tiếng Cađmôx. Người sẽ được chứng kiến những chiến công hiển hách của ta trên đất Hy Lạp thần thánh này.

ĐIÔNIDÔX TRỌNG THƯỞNG ICARIÔX

Điônidôx đến vùng đồng bằng Attich. Nhiều người biết tiếng vị thần nhân đức đã không quản ngại khó khăn, vất vả đến tận nơi để nghênh tiếp thần. Trong số những người đến đây để bày tỏ lòng ngưỡng mộ và thành kính đối với Điônidôx có bác nông dân Icariôx (Icarios). Sự chân thành và sùng kính của bác đã làm cho thần Điônidôx xúc động. Thần trao tặng bác một chùm nho, truyền dạy cho bác nghề trồng nho và nghề ép rượu.

Vườn nho của Icariôx tặng phẩm quý giá mà thần Điônidôx đã trao cho bác, tuy vậy, vẫn thường bị xúc phạm, phá hoại. Nhưng may thay không phải ai thù ghét gì bác mà rắp tâm phá hoại. Đó chỉ là loài dê rừng, loài dê rừng thèm khát lá non trái chín. Bác nông dân Icariôx quyết không để cho tài sản thiêng liêng của mình bị tiếp tục phá hoại. Bác rình mò, đặt bẫy để giết bằng được lũ dê rừng tham ăn, tai quái.

Và một hôm bác bắt giết được một con dê. Bác gọi mọi người đến chứng kiến chiến công của bác. Và mọi người đồng thanh nhất trí với bác nhân dịp này mở một lễ hiến tế thần Rượu Nho Điônidôx để bày tỏ lòng thành kính và biết ơn đối với vị phúc thần, cũng như biểu lộ lòng mong ước được vị thần bảo hộ cho mùa nho khỏi bị những tai hoạ làm cho thiệt hại. Từ đó trở đi trong những ngày tế thần, người ta thường giết một con dê. Căn cứ vào huyền thoại này, người ta giải thích ngọn nguồn của từ "bi kịch". Tiếng Hy Lạp, bi kịch là "tơragôđia" (1) cấu tạo do hai từ "tơrangôs" : con dê và "ôđe": bài ca. Vậy trong những bài ca trong lễ hiến tế thần Rượu Nho Điônidôx, trong đó có bài ca về con dê và nguồn gốc của bi kịch. Tất nhiên đây chỉ là cách giải thích. Thật ra quanh chuyện "bài ca về con dê", "bài ca dê" còn có nhiều cách giải thích khác nhau với nhiều bằng chứng khá thú vị về mối liên quan hữu cơ giữa rượu nho- con dê- thần Điônidôx- đội đồng ca hoá trang dê- bi kịch.

Nhưng số phận bác Icariôx thật chẳng may chút nào. Bác gặp phải một sự hiểu lầm tai hại. Một hôm, khi đó sản phẩm rượu nho của thần Dót chưa được mấy ai biết đến, bác mời những người chăn chiên, mục đồng thưởng thức thứ nước tuyệt diệu của bác. Mọi người đều tấm tắc khen thứ nước uống lạ và ngon chưa từng thấy và bày tỏ lòng cảm ơn bác. Thế

(1) Hy Lạp : tragôđia. Latin : tragoedi. Pháp : tragédie.

nhưng một lúc sau họ thấy trong người choáng váng, đầu óc nặng chình chịch, cảnh vật trông một hoá hai có khi lại quay cuồng, lộn ngược. Có người hoa chân múa tay, ăn nói huyên thuyên, cái đầu không bảo được cái lưỡi, không sai khiến được cái tay, không điều khiển được cái chân. Họ nghĩ rằng do Icariôx mưu toan đầu độc họ, giết họ để cướp đàn súc vật. Thế là họ túm lấy bác đánh cho đến chết rồi đem xác vào chôn trong núi dưới một gốc cây. Con gái của Icariôx là Êrigônê (Érigónê) thấy cha không về nhà liền bỏ đi tìm hết nơi này đến nơi khác nhưng không thấy. Sau nhờ có con chó Mêra dẫn đường nên Êrigônê tìm thấy mộ cha. Đau xót quá đỗi về cái chết thê thảm của người cha yêu dấu, Êrigônê treo cổ lên cành cây, nơi cha nàng yên nghỉ, tự sát. Thần Điônidôx vô cùng tức giận về hành động hung bạo của người dân Attích, liền giáng xuống vùng đồng bằng này một tai hoạ khủng khiếp để trừng phạt: bệnh dịch hạch. Thần lại còn làm cho những thiếu nữ Aten bỗng dưng nổi một cơn điên, kéo nhau đi treo cổ lên cây, tự sát, gây ra biết bao nỗi đau thương cho gia đình.

Để thưởng công cho Icariôx và Êrigônê, thần Điônidôx ban truyền cho nhân dân Attích phải thờ phụng họ như những người anh hùng. Thần còn biến Icariôx thành ngôi sao Mục đồng (Bunvrier) Êrigônê thành ngôi sao Trinh nữ (Vierge) và con chó Mêra thành ngôi sao Con Chó Lớn (Thiên lang tinh) (Le Grand chien).

THẦN ĐIÔNIDÔX VÀ TÊN VUA MIĐAX THAM VÀNG

Trong một cuộc hành trình qua xứ Phrigi (Phrigie) ở phương Đông, đoàn xa giá của Điônidôx bỗng nhiên thấy biến mất ông lão Xilen. Thì ra ông lão say rượu, đi đứng ngả nghiêng, lào đào đã tụt lại phía sau mà không ai biết. Mọi người dừng lại bảo nhau đi tìm.

Lại nói về ông lão Xilen say rượu. Hũ rượu buộc kè kè bên hông, chân đi lào đào, tay cầm cái cốc vại cứ vừa đi vừa khoa khoạ, múa múa trước mặt. Lão chẳng biết lão đã bị rớt lại phía sau, lạc khỏi đoàn xa giá. Lão cứ thế đi chập choạng trên đường, rồi ngã xuống ruộng ngủ thiếp đi. Những người làm ruộng thấy một lão già say rượu ngủ mê ngủ mệt biết là Xilen, người thầy của Điônidôx bèn đem hoa phủ kín lên người lão. Sau đó, họ đánh thức lão dậy, đội lên đầu lão một vòng hoa hồng rồi dẫn lão về trình vua Miđax (Midas).

Vua xứ Phrigi là Miđax coi đây là một vinh dự lớn cho xứ sở mình: được đón tiếp người thầy đã từng khai tâm, mở trí cho Điônidôx. Lập tức nhà vua thét vang, ra lệnh cho gia nhân mau mau dọn tiệc khoản đãi người thầy của Điônidôx vĩ đại. Tiệc mở suốt chín ngày ròng rã. Mọi người dự tiệc đều lấy làm vinh dự vì đã được nâng cốc chúc mừng người thầy của vị thần Rượu Nho. Đến ngày thứ mười, Miđax đích thân đưa dẫn ông lão Xilen đến tận đoàn xa giá của Điônidôx. Cảm kích trước tấm lòng nhiệt thành của nhà vua, Điônidôx nói :

- Hỡi vua Miđax ! Người trị vì trên xứ Phrigi giàu có ! Để đền đáp lại tấm lòng hiếu khách và quý trọng đối với ta, ta sẽ cho phép nhà ngươi được ước muốn một điều. Ngươi hãy suy nghĩ kỹ đi. Ngươi ước điều gì ta sẽ làm cho ngươi thoả mãn.

Vua Miđax như mở cờ trong bụng. Chẳng suy nghĩ gì, nhà vua tâu lại với thần Điônidôx như sau :

- Hỡi vị thần Điônidôx tối linh thiêng, tối vĩ đại. Kẻ hèn mọn này chẳng có ước muốn gì cao xa, chỉ xin đấng chí tôn, chí kính ban cho... ban cho kẻ này, hễ động đến vật gì thì vật đó hoá thành vàng... vàng. Vâng... thành vàng ngay tức khắc ạ.

Điônidôx gật đầu ưng thuận. Và đoàn xa giá tưng bừng nhộn nhạo của vị thần Rượu Nho lại lên đường với hơi rượu thơm phức bao quanh.

Còn vua Miđax, thật khó nói được hết nỗi vui

sướng. Nhà vua trên đường trở về cung điện thử xem lời thần ứng nghiệm ra sao. Miđax đưa tay bẻ một cành cây sồi xanh tươi. Lập tức cành sồi biến thành một cành vàng. Nhà vua sướng quá. Ông lại đưa tay ngắt một bông lúa. Lập tức bông lúa biến thành lúa vàng. Ông lại đến cây táo hái một quả. Lập tức trong tay ông có một quả táo vàng chẳng khác gì quả táo vàng ở chiếc cây thần do ba chị em nàng Hexpêrid canh giữ. Lời thần đã ứng nghiệm rành rõ chẳng hề đơn sai chút nào. Miđax sung sướng ngây ngất như người vừa được chất men của thứ rượu nho thần thánh kích thích. Ông sờ thử vào thứ nọ, ông đụng vào thứ kia và khi thấy thứ đó biến thành vàng là ông cười vang lên ha hả, khoái trí, cười như một người điên.

Tiệc đã dọn sẵn trong cung điện. Một người hầu đội nước cho Miđax rửa tay. Những giọt nước qua tay ông biến thành những giọt vàng khiến ông lại càng sướng vui, hí hửng. Nhưng than ôi ! Chỉ đến lúc ngồi vào bàn ăn, Miđax mới thấy ân huệ của thần Điônidôx ban cho mình mới tai hại thế nào ! Và mình đã ngu ngốc đến mức nào ! Miđax cầm đến thứ gì là thứ ấy biến thành vàng. Nhà vua cầm lấy cốc rượu đưa lên miệng, lập tức cốc rượu biến thành vàng. Không một giọt rượu nào thấm được vào môi nhà vua. Nhà vua đưa một miếng thịt rán thơm phức lên miệng nhưng đụng vào lưỡi chỉ là một cảm giác khô cứng, không mùi, không vị. Nhà vua vừa cầm lấy miếng bánh,

miếng bánh lập tức biến thành vàng. Miđax như muốn phát điên. Mới lúc trước đây ông ta tưởng điên lên vì sung sướng, thì giờ đây ông ta điên lên vì đói khát, vì sự ngu ngốc của mình. Đói là cả người, ông ta không biết làm gì ngoài cách quỳ xuống cầu khẩn thần Điônidôx giải trừ cho tai hoạ.

- Hỡi thần Điônidôx vĩ đại ! Xin ngài hãy rủ lòng thương kẻ hèn mọn ngu ngốc này ! Xin người hãy thu hồi phép lạ mà Người đã ban cho con, nếu không, con đến chết đói, khát. Xin Người hãy thu hồi phép lạ nếu không con sẽ biến vợ con, con con và những người thân thích thành vàng cả ! Xin Người hãy xá tội cho con.

Nghe lời cầu khẩn của Miđax, thần Điônidôx tức thời hiện ra phán cho tên vua ngu ngốc đó như sau :

- Nghe đây, hỡi tên vua khốn khổ vì lòng tham hám vàng. Hãy đến sông Pắctôn (Pactole) tắm mình nhiều lần trong dòng nước đó. Hãy tắm rửa kỳ cọ cho sạch cái thói ngu ngốc và tham lam của nhà ngươi đi. Phép lạ sẽ biến mất. Mọi việc sẽ trở lại bình thường như cũ.

Miđax làm theo lời phán truyền của Điônidôx. Nhưng cũng từ đó trở đi con sông Pắctôn trở thành con sông có vàng.

ĐIÔNIDÔX TRỞ THÀNH MỘT VỊ THẦN ÔLANHPƠ

Trải qua bao gian truân vất vả, Điônidôx với những chiến công và những phúc lợi ban cho loài người, được các vị thần của thế giới Ôlanhpơ khâm phục và thừa nhận. Nữ thần Hê ra cũng không nuôi mối thâm thù với đứa con riêng của chồng mình nữa. Hội nghị các vị thần phê chuẩn việc công nhận danh hiệu "vị thần của thế giới Ôlanhpơ" cho Điônidôx. Trước khi lên thiên đình để bắt đầu cuộc đời mới, Điônidôx xuống âm phủ đón mẹ. Con được lên hàng ngũ những vị thần danh tiếng biết bao, lẽ nào để mẹ cam chịu cuộc đời của một người trần tục, đoản mệnh, là một vong hồn sống dưới quyền cai quản của thần Hađex? Xêmêlê vốn là người thiếu nữ trần tục. Vì thế cho nên nàng chỉ mới chứng kiến người bạn tình của mình giáng sấm sét là đã ngã lăn ra chết. Nay Điônidôx được đứng vào hàng ngũ các vị thần bất tử trên thế giới Ôlanhpơ ắt hẳn không thể bằng lòng với

cái gốc tích là con một người trần thế đoản mệnh. Điônidôx cũng không bằng lòng như thế mà các vị thần trên núi Ôlanhpơ cũng không bằng lòng như thế. Vì thế nên Xêmêlê được lên thiên đình và được đổi tên là Tiônê(1). Còn chuyện nữa ta cũng cần phải kể là, Điônidôx trên đường trở về Hy Lạp khi qua đảo Naxôx đã đón nàng công chúa Arian, con của vua Ninôx ở đảo Crét, đưa đi và cưới nàng làm vợ. Vì sao nàng Arian công chúa đảo Crét lại đến đảo Nadôx để Điônidôx đón được? Đó là câu chuyện liên quan đến con quái vật Minôtor và người anh hùng Hy Lạp Têđê mà đến đoạn sau chúng ta sẽ rõ.

Thần thoại Điônidôx có một nguồn gốc xa xôi từ phương Đông. Những tài liệu khảo cổ học cho chúng ta biết sự thờ cúng Điônidôx ở Hy Lạp đã có từ thiên niên kỷ II tr.c.n. Lúc đầu Điônidôx là vị thần của sự phì nhiêu đất đai, trồng trọt gắn với nhiều đặc điểm của sự thờ cúng tô tem với những nghi lễ đổi lốt, thay hình. Do nguồn gốc này mà chúng ta thấy trong đám rước, đoàn xa giá Điônidôx, những người hành lễ thường mặc một tấm áo da thú (trong huyền thoại Điônidôx, vị thần này đã từng hoá mình thành dê, bò, sư tử, hổ, báo...). Từ những nghi lễ này dần dần hình thành nghệ thuật sân khấu Hy Lạp, bi kịch và hài kịch. Trong những thế kỷ sau này khi nghề trồng nho

(1) Thyoné, tiếng Hy Lạp : Điên cuồng.

và sản phẩm rượu nho phát triển đem lại nguồn lợi lớn cho nhân dân, Điônidôx trở thành vị thần Rượu Nho, bảo vệ cho nghề trồng nho, ép rượu. Tính chất phóng túng "bốc" "tếu" cuồng loạn có tài kể chuyện và cũng có tài mọi chuyện cho nên nàng ngồi đâu cất lời lên là mọi người xúm đến, nghe nàng kể chuyện. Thôi thì đủ thứ chuyện ông này bà nọ, cậu ấy, cô kiavv và vv... Chuyện gì Êkhô cũng biết và chuyện gì nàng kể ra cũng lý thú, hấp dẫn đến nỗi người nghe không dứt ra được mà về lo công lo việc. Dạo ấy thần Dớt đang có tình ý với một thiếu nữ nào đó. Nữ thần Hêra để ý theo dõi. Và nàng, cứ xem cung cách hai người nói chuyện với nhau, đầu mày cuối mắt "hai bên cùng liếc". Thì nhất định thế tất là "hai lòng cùng ưa". Nàng quyết chăng bẫy để bắt quả tang Dớt một phen. Phải chỉ tay day trán, hai năm rõ mười thì Dớt mới không chối cãi được. Hêra vờ đi vắng. Lợi dụng cơ hội tốt đẹp, Dớt bèn đón người thiếu nữ về để được tự do thổ lộ tấm can tràng. Hêra định bụng bất chợt sẽ quay về nhà để... để làm cho ra lẽ một phen. Nhưng lúc nàng vừa cất bước thì gặp ngay Êkhô đang ngồi nói chuyện với chị em bạn. Nàng thử ghé vào ngồi nghe một lát. Nào ngờ nghe hết chuyện này sang chuyện kia, chuyện nọ xọ chuyện kia, dây cà ra dây muống, nàng không nhớ đến việc của mình nữa. Đến

lúc sực nhớ ra chạy vội về nhà thì hỡi... ơi... "phòng không lạnh ngắt như tờ" ! Mưu kế của nàng hỏng sạch. Nàng tức đến điên người. Nhẽ ra thì phải trách mình mới đúng, nhưng không, Hêra đổ lỗi tất cho Êkhô. Giận cá chém thớt, đó là thói xấu của Hêra. Hêra nguyền rủa Êkhô. Nữ thần phán truyền cho Êkhô phải chịu một hình phạt :

- Từ nay trở đi ngươi sẽ mất tiếng nói. Ngươi sẽ câm. Ngươi sẽ không dùng được tiếng nói để kể ra những câu chuyện làm mất công mất việc của người khác. Những tập tục, nghi lễ thờ cúng Điônidôx càng soi sáng và chứng minh cho sự chuyển biến đó. Điều đặc biệt là trong những ngày tiến hành những nghi lễ diễn xuất - Tôn giáo thầm kín (mystère). Con người được thoát khỏi những sự ràng buộc, cấm đoán thường ngày, được phá bỏ mọi phép tắc trong sinh hoạt hàng ngày. Người Hy Lạp xưa kia gọi kiểu nghi lễ tôn giáo-thần thoại như thế là nghi lễ Orgi (Orgies) (Orgiasme). Đó là kiểu nghi lễ tôn giáo thầm kín tiến hành vào ban đêm ở trong rừng, trong núi. Những người hành lễ hình thành một đám rước đuốc, nhảy múa điên cuồng trong điệu nhạc giậm giật, kích động. Nghi lễ Orgi không áp dụng đối với tất cả sự thờ cúng các vị thần mà chỉ áp dụng với một số các vị thần, trong đó có Đêmêter, Perxêphôn, Điônidôx. Ngày nay từ ngữ "orgi" ngoài ý nghĩa lịch sử là một tôn giáo còn mang

thêm một nghĩa nữa, chỉ sự phóng đãng, trụy lạc, điên loạn (Orgie). Do nguồn gốc đó, thần Điônidôx có biệt danh là Lidi (Lysye) tiếng Hy Lạp nghĩa là "giải thoát", "buông thả", "nở tung", "bung ra". Là vị thần của sự phì nhiêu, của cây nho, có nghĩa là của cây cối, của loài thực vật, Điônidôx đồng thời trở thành vị thần của sự sinh - tử - tái sinh của thiên nhiên. Trong cuộc đấu tranh với tầng lớp quý tộc thị tộc để xây dựng nhà nước Cộng hoà dân chủ chủ nô, nhà cầm quyền Pidixtorát ở Aten đã sử dụng việc thờ cúng như một vũ khí. Việc thờ cúng Điônidôx dần trở thành phổ biến khắp đất nước Hy Lạp và nổi bật lên như là một tôn giáo chính thức của nhà nước Aten (thế kỷ VI tr.c.n) Êlodx trước đó là trung tâm thờ cúng nữ thần Đêmêtêr nay thêm vào Điônidôx. Nơi đây nổi tiếng về những nghi lễ diễn xuất - tôn giáo thầm kín (mystére) thờ cúng nữ thần Đêmêtêr, Perxêphôn và tiếp đến là Điônidôx. Lúc đầu những nghi lễ này mở rộng cho nhân dân tham gia, nhưng từ thế kỉ V tr.c.n chỉ giới quý tộc mới được tham gia, từ đó dần hình thành một giáo đoàn Điônidôx, còn có một tên nữa là Điônidôx Dagrêôx (Zagréos). Biệt danh này gắn liền với việc đưa tôn giáo Điônidôx vào phạm trù của học thuyết tôn giáo- thần thoại Orphixmó (Orphisme). Chuyện về Dagrêôx như sau :

Thần Dớt biến mình thành một con rắn để che mắt Hêra, đến ái ân với Pêrxêphôn. Cuộc tình duyên

của hai người đem lại cho họ đứa con trai, tên gọi là Dagrêôx nhưng thực ra là Điônidôx mà Dớt sẽ trao cho nó nhiệm vụ cai quản thế gian. Để tránh sự truy lùng của Hêra, thần Dớt giao cho các thần Quyret nuôi Dagrêôx. Nhưng không thoát, Hêra biết chuyện bèn gọi các Tităng đến giao cho nhiệm vụ phải thanh trừ Dagrêôx. Biết mình đang lâm vào một tình cảnh hiểm nghèo. Dagrêôx biến mình thành đủ thứ, khi thì ông già, bà lão, con gái, trẻ thơ khi thì hổ, báo, sư tử, dê, cừu, chồn, cáo... và cuối cùng biến mình thành một con bò mộng. Các Tităng biết, lập tức xông đến vặn sừng con bò và dùng những hàm răng sắc nhọn xé xác ngay con vật rồi chia nhau mỗi thần một mảnh, ăn sống nuốt tươi Dagrêôx. Thần Dớt nổi trận lôi đình, dồn mây mù, giáng sấm sét, thiêu chết ngay lũ Tităng khốn kiếp. Từ tro tàn của thì hài những Tităng này sinh ra loài người. Còn Dagrêôx, chút thi hài vương vãi được thần Apônlông thu lượm và chôn cất tại Denphơ. May mắn làm sao, nữ thần Atêna tìm thấy trái tim của Dagrêôx còn nóng, còn đập, đem về trao cho Dớt. Lúc này Dớt đang say đắm cuộc tình duyên với Xêmêlê. Được quả tim của Dagrêôx, thần Dớt bèn trao cho Xêmêlê và bảo Xêmêlê nuốt luôn vào bụng (Có chuyện kể Dớt nuốt). Từ đó Xêmêlê mang thai trong lòng một đứa bé : Điônidôx nhưng thực ra là Dagrêôx. Sau này khi Dớt sinh ra Điônidôx (từ đùi ra) chính là sinh lại Dagrêôx, chính là Dagrêôx được phục sinh hay cũng có nghĩa là Điônidôx đã được sinh ra hai lần : lần đầu, Dagrêôx, lần sau, Điônidôx. Lần đầu là con của Dớt với Perxêphôn, lần sau con của Dớt với Xêmêlê. Dagrêôx với Điônidôx tuy hai mà

một, tuy một mà là hai.

Tôn giáo - thần thoại Orphixmơ dựa vào huyền thoại này và một số biểu tượng tôn giáo của các xã hội phương Đông : Aicập, Ấn độ, Irăng giải thích về cuộc sống như sau : Con người có hai bản chất, bản chất cao cả : thần thánh (Dagrêôx). Bản chất thấp hèn : Tităng. Vì thế mỗi người sống trong cuộc đời này phải luôn luôn quan tâm đến, lo lắng đến việc tẩy rửa khỏi bản thân mình cái bản chất thấp hèn mà ai ai cũng có do tổ tiên lưu truyền lại, để chuẩn bị cho một cuộc sống đẹp đẽ hơn, cao thượng hơn ở thế giới bên kia. Linh hồn của con người là bất tử. Nó được trú ngụ trong một thể xác không bất tử. Thể xác này in dấu, mang trên mình nó biết bao nhiêu tội lỗi xấu xa từ các thế hệ trước truyền lại. Khi thể xác chết, linh hồn nhập hoá vào một hình hài, thể xác khác, có thể là hình hài con người, có thể là hình hài con vật, cứ thế tiếp diễn, duyên khởi trùng trùng, sinh sinh, hoá hoá. Trải qua những thể nghiệm như thế trước mỗi lần nhập hoá vào một hình hài, linh hồn đã từng phải sống dưới âm phủ địa ngục để ăn năn sám hối, nhờ đó nó dần dần trở nên cao cả hơn. Chỉ có những ông đồng, bà cốt (myste) nghĩa là những người đã hiến trọn mình cho nghi lễ diễn xuất tôn giáo thần kín (mystère) Orphixmơ mới biết được những pháp thuật chuyển linh hồn từ một hình hài này nhập hoá vào một hình hài khác, từ cuộc sống của con vật sang cuộc sống hoàn thiện, toàn mỹ, trọn

phúc, sạch tội, vĩnh hằng. Những tín đồ của tôn giáo Orphixmơ phải kiêng giết súc vật và ăn thịt. Trong khi chịu lễ họ được rửa tội bằng sữa để nhờ đó họ có thể thấy được con đường lên cõi phúc đời đời...(một vì sao trên bầu trời cao xa).

Tôn giáo Orphixmơ ra đời và phát triển vào quãng thế kỷ VIII tr.c.n, du nhập vào vùng đồng bằng Attích, Aten dưới thời Pidi xtơrát, sau đó lan truyền khắp đất nước Hy Lạp (từ VI- IIItr.c. n). Trong thời kỳ thống trị của Đế quốc La Mã, tôn giáo này vẫn được truyền giảng rộng rãi và có khá đông tín đồ trong mọi tầng lớp nhân dân Hy Lạp, La Mã. Qua việc miêu tả sơ lược về tôn giáo Orphixmơ, chúng ta có thể nhận thấy ngay, thậm chí một cách dễ dàng rằng : Thiên Chúa giáo cũng có những nội dung tương tự, gần gụi như tôn giáo Orphixmơ. Thật vậy, tôn giáo Orphixmơ cũng như một số tôn giáo khác ở vùng Trung Cận Đông, khu vực Đế quốc La Mã. đã là một gia tài vật liệu phong phú, là những tiền đề, những dữ kiện quan trọng để Thiên Chúa giáo có cơ sở xây dựng nên hệ thống của mình. Với tư cách là một hệ tư tưởng của quá khứ. Nhưng với tư cách là một hệ tư tưởng tôn giáo mới, những biểu tượng thần thoại - tôn giáo mới để đáp ứng một nhu cầu tâm lý, tư tưởng của khối quần chúng đông đảo đang bị đoạ đày, đàn áp đến cùng cực, đang trông chờ một sự giải phóng, một sự

thiết lập lại công lý xã hội. Song cái khối quần chúng bị áp bức trong Đế quốc La Mã trải qua nhiều cuộc khởi nghĩa thất bại, đã mất lòng tin vào sức mạnh và năng lực của mình, một sức mạnh và năng lực rời rạc, lẻ tẻ, tự phát, thiếu một lực lượng xã hội đóng vai trò tiên phong tổ chức lại, do đó, lại trông chờ, tin tưởng vào một sức mạnh và năng lực siêu tự nhiên, có nghĩa là thần thánh. Chúa Cứu Thế, sự chuộc tội, tu thiện của con người. Để trở thành một hệ tư tưởng tôn giáo mới. Thiên Chúa giáo trước hết phải xoá bỏ bản chất đa thần giáo và chật hẹp của thị tộc, bộ lạc của những tôn giáo- thần thoại cổ đại. Nếu không, Thiên Chúa giáo không thể trở thành một tôn giáo có tính chất thế giới.

Tôn giáo Orphixmơ đã xây dựng nên những biểu tượng tôn giáo của mình và giáo lý của mình bằng cách sử dụng gia tài tôn giáo- thần thoại Ôlanhpơ. Thiên Chúa giáo cũng không thoát khỏi quy luật này. Tôn giáo Orphixmơ ra đời như là một đối lập lại với tôn giáo Ôlanhpơ. Sự đối lập giữa các vị thần ở đây (đề cao Điônidôx lên như là vị thần được Dớt trao cho sứ mạng cai quản thế gian) chẳng qua chỉ là sự đối lập giữa những con người trong cõi trần. Đó là sự đối lập giữa tầng lớp quý tộc, công thương nghiệp những người công dân (démos) của thành bang (polis) với tầng lớp quý tộc thị tộc, sự đối lập của nhà nước cộng hoà chiếm hữu nô lệ của cơ chế Polis với những

tàn dư của chế độ công xã thị tộc và cuối cùng; nói chung là sự đối lập giữa giàu và nghèo trong một xã hội có ách áp bức, bóc lột giai cấp.

Nhưng còn một sự đối lập nữa quyết liệt hơn, táo bạo hơn, giàu ý nghĩa hơn ở ngay trong thần thoại Điônidôx, thần thoại Điônidôx của sự hoan lạc, cuồng nhiệt, phóng túng chứ không phải ở thần thoại Điônidôx - Dagrêôx của tôn giáo Orphixmơ. Đó là thần thoại tự đối lập với mình : thần thoại phủ nhận thần thoại. Nhân tố tạo nên sự tự phủ nhận này là nghi lễ orgi : Bản chất của nghi lễ orgi là sự buông thả trong hoan lạc, phóng túng, cuồng loạn. Khi hành lễ con người sống trong niềm tin - ảo tưởng tôn giáo thoát khỏi mọi sự cấm đoán, ràng buộc hàng ngày, say sưa ngây ngất, "bốc giời", tưởng chừng như bản chất say sưa, hoan lạc, phóng túng của thần Điônidôx đã hoá nhập vào con người mình, tưởng chừng như bản chất thần thánh đã đồng hoá trong con người mình. Và như vậy là cái khoảng cách tách biệt giữa con người với thần thánh trong đời sống hàng ngày bị xoá bỏ. Thần thánh - con người, con người - thần thánh. Thần thánh tồn tại ở trong nội tâm con người, trong nội tâm con người có chứa thần thánh. Tính chất thế tục, nhân tính, quần chúng từ đó xuất hiện. Và hiển nhiên về khách quan nó là sự phủ nhận thần thánh, thế tục hoá thần thánh. Vì lẽ đó mới có cơ sở

để từ những nghi lễ thờ cúng thần Rượu Nho Điônidôx nảy sinh ra hài kịch. Với bi kịch, thần thoại từ chỗ là đối tượng của sự thờ cúng thiêng liêng chuyển hoá thành vật liệu của nghệ thuật. Với hài kịch, thần thoại từ chỗ là sự thờ cúng thiêng liêng trở thành đối tượng của sự phê phán, "nhại lại" thần thoại bị hạ bệ. Tiếng cười trong hài kịch của Arixtôphan vì lẽ đó mang khuynh hướng vô thần. Và đặc biệt ở bi kịch của Ôripiđ, thần thánh đã bị phàm tục hoá, bị đặt thành vấn đề "tồn tại hay không tồn tại?".

Một ý nghĩ nữa của tính chất phóng túng, hoan lạc "bốc giời" của nghi lễ ôrgi là nó đối lập lại với sự phóng túng, hoan lạc, "bốc giời" của các vị thần Ôlanhpơ, có nghĩa sự đối lập của những người bình dân đối với tầng lớp quý tộc có đặc quyền đặc lợi.

HỘI ĐIÔNIDÔX (DIONYSIES)

Việc thờ cúng thần Rượu Nho Điônidôx phát triển mạnh ở Hy Lạp, đặc biệt ở Aten trong thế kỷ VIV tr.c.n do đó những hình thức hội hè, rước lễ cũng phát triển theo và trở thành một tập tục, một nghi lễ thờ cúng rất trọng thể. Nhưng những hình thức hội hè, rước lễ này còn gắn liền với cội nguồn lao động và nhân dân của thời kỳ công xã thị tộc cho nên nó khác rất xa với những hình thức rước lễ của Thiên Chúa giáo mà chúng ta đã biết chúng chỉ có một tác dụng tiêu cực nhiều hơn đối với ý thức và cảm xúc của con người. Hội Điônidôx vì thế không thuần tuý chỉ là một sinh hoạt tôn giáo mà còn là một sinh hoạt văn hoá xã hội có yếu tố tích cực đối với đời sống tinh thần của con người thời cổ đại. Ở vùng đồng bằng Attích, thành bang Aten xưa kia có năm kỳ Hội Điônidôx trong một năm :

1. *Hội Ôxkhôphôsi* (Oschopnories) mở vào tháng Pianepdiông (Pyanepsion)- tháng mười dương lịch, ở

Phalesr trong vùng đồng bằng Attích, thờ chung cả hai vị thần Điônidôx và Atêna. Đây là một hội nhỏ, mở đầu bằng cuộc chạy thi của những thiếu sinh quân mang cành nho (tiếng Hy Lạp *oschot* : cành nho) tiếp sau là đám rước, ca hát và kết thúc bằng lễ hiến tế.

2. *Hội tháng Pôdidêông* (Posidéon) mở vào quãng tháng chạp, tháng giêng dương lịch, khi mùa nho đã thu hoạch xong. Đây là một hội nhỏ mở ở nông thôn kéo dài chừng hai, ba ngày. Vào hội, các gia đình sắm sửa lễ vật, rồi những người thân thích họ hàng kéo nhau đến tụ tập ở một gia đình nào đó làm lễ. Sau đó họ tổ chức thành một đám rước tưng bừng, trọng thể dẫn đầu là thiếu nữ mang theo những đồ lễ, những vò rượu nho để làm lễ rẩy rượu thiêng bằng những cành nho và dắt theo những con dê hiến tế (1). Họ rước một cái tượng đương vật, tiếng Hy Lạp gọi là "phanlôx" (phallos) tượng trưng cho sức sống sôi động, cường tráng, bất diệt của tạo hoá, của tự nhiên, vừa đi vừa ca hát những bài ca đương vật và những bài ca tán tụng sự nghiệp công ơn của Điônidôx và... Sau lễ hiến tế là "liên hoan" (rượu nho, thịt dê) và vui chơi. Người ta tổ chức thi đánh đu, thi nhảy lò cò (chân bọc trong một tấm da dê bội mỡ) và v.v.. Phần thưởng cho người thắng cuộc là một bình làm bằng

(1) Le bouc émissaire, tiếng Nga :kozel otpushcheniat nay trở thành một thành ngữ chỉ một vật thí nghiệm, vật hy sinh, kẻ gió đầu chịu báng, cảnh "trăm dâu đổ đầu tằm".

da để đựng đầy rượu nho. Người xưa kể : chính bác nông dân Icariôx đã nghĩ ra các trò vui chơi đó.

3. *Hội tháng Gamêliông* (Gamélion) mở vào quãng tháng giêng, tháng hai ở Lênê (1), một địa điểm trong đô thị Aten, nơi có đền thờ Điônidôx. Đây cũng là một Hội nhỏ có tính chất địa phương và mặc dù ở trong đô thị Aten. Người ta vẫn coi đó là ngày hội của nông thôn. Ngoài lễ hiến tế, rước, tiệc "liên hoan". Hội Lênê còn tổ chức thi diễn hài kịch và bi kịch, thi các đội đồng ca biểu diễn các bài ca đitirăngbơ (2) (thường gọi là đội đồng ca đitirăngbơ).

Đây là một loại bài ca chuyên dùng trong lễ tế thần Điônidôx. Mỗi đội đồng ca gồm 50 người, nhảy múa, ca hát theo tiếng nhạc quanh bàn thờ Điônidôx. Đội đồng ca chia làm hai loại : đội đồng ca thanh thiếu niên dưới 18 tuổi và đội đồng ca người lớn từ 18 tuổi trở lên. Những cuộc thi biểu diễn các đội đồng ca được tổ chức từ thế kỷ VI tr.c.n. Đây là cuộc thi giữa các bộ lạc, lấy đơn vị là bộ lạc. Mỗi bộ lạc bầu

(1) Lénê, tiếng Hy Lạp : Lênaia, gốc từ Lênôs : "ép" "vắt". Vì thế còn gọi Hội Lênê là Hội Ép rượu (Pêtes Lénéces ou Lénéennes ou Pêtes du Pressoir). Lại còn có tên gọi là Hội Điônidôx, Lênaiôx.

(2) Dithyrambe, tiếng Hy Lạp :dithurambos, dithurambikos, cấu tạo bằng những từ : dis :hai lần, thura :cửa, ambainô : tôi đi qua- ý nói đến việc Điônidôx đã hai lần đi qua chiếc cửa của đời sống, có ý nghĩa là sinh hai lần. Lần đầu với Xêmêlê, lần sau với Dớt.

hoặc cắt cử một người lãnh đạo đội đồng ca để điều hành công việc. Các nhà nghiên cứu đã cho chúng ta biết, bi kịch ra đời từ những buổi biểu diễn của các đội đồng ca đitirăngbơ này. Những lời xướng hoạ, đối đáp của người lãnh đạo đội đồng ca với đội đồng ca làm nảy sinh đối thoại. Những điệu múa, nhịp nhảy, bước đi theo tiết tấu của âm nhạc là tiền đề của diễn xuất kịch. Và từ tích truyện Điônidôx mà người ta "dịch ra trò", trò diễn rất thô sơ còn chưa cắt khỏi cái cuống nhau nối liền với bản chất tự sự - nghĩa là kể, miêu tả tích truyện chứ không phải diễn trò. Từ thế kỷ V-IV tr.c.n, những bài ca đitirăngbơ bắt đầu thay đổi về nội dung. Nó không phải chỉ là những bài ca thuật lại cuộc đời và chiến công của Điônidôx, ca ngợi công đức của Điônidôx, mà đã mở rộng ra đến các vị thần và những anh hùng trong gia tài thần thoại. Và cũng từ đó bi kịch chuyển từ việc diễn tích truyện trong cuộc đời Điônidôx sang diễn tích truyện của các vị thần và những anh hùng trong thần thoại Hy Lạp. Ngày nay đitirăngbơ chuyển nghĩa mang một ý xấu chỉ những lời tán dương, tâng bốc quá đáng, nịnh nọt (Có tài liệu nói, trong Hội Lênê không tổ chức thi biểu diễn đội đồng ca đitirăngbơ) Hội Lênê kéo dài khoảng ba bốn ngày.

4. *Hội tháng Angtenêri* (Anthestéries, Hội Hoa) mở

vào đầu mùa xuân cuối tháng hai ở thành bang Aten và những thành bang ở bờ biển Tiểu Á kéo dài ba ngày. Ngày đầu là "Ngày mở vò rượu"- mỗi gia đình mở vò rượu đã ủ, làm lễ rồi tất cả mọi người kể cả trẻ em đều nếm rượu mới đồng thời đem rượu mới làm lễ rảy rượu thiêng xuống đất và lên bàn thờ các vị thần. Mọi người đều uống say sưa trong không khí hân hoan. Nô lệ được chủ cho nghỉ, các trẻ em được tặng quà. Và các gia đình đến nhà các thầy giáo thăm hỏi, trao tặng phẩm và trả tiền học cho các con. Ngày thứ hai gọi là "Ngày cốc vại"- Mọi người mang rượu của mình đến nơi mở hội, mời nhau và uống trong chiếc cốc vại của mình mang theo rồi dự lễ rước tượng thần Điônidôx từ một chiếc thuyền mang lên một cỗ xe. Tượng được rước vào trong đô thị để làm một nghi lễ ma thuật, thần bí : cưới vợ cho thần Điônidôx. Ngày cuối cùng gọi là "Ngày liến"- Mỗi gia đình bày ra một liến đậu ninh nhừ cúng linh hồn những người chết. Khi cúng nói : "...Hồn ơi ! đi, đi thôi. .. hết Hội Ăngtextêri rồi !". Cũng trong ngày hết Hội này, cửa đền thờ những vị thần Ôlanhpơ đóng lại, cửa các gia đình cũng đóng lại và tất cả đều được trát nhựa thông. Còn mọi người đều đi tìm lá mận gai để về nhai. Họ tin rằng có làm như thế mới tránh được những mối nguy hiểm do những người ngoại lai đưa tới, "Ngày liến" chủ yếu dành cho việc cúng tế thần Hermex Psikhôpôm (Hermex- Người đưa dẫn linh hồn). Trong "Ngày liến", suốt đêm nhân dân tổ chức những đám

rước vui nhộn, vui đùa náo nhiệt, tự do phóng túng.

5. *Hội tháng Elaphêbôtiông* (Élaphébotion)- mở vào quãng tháng ba, tháng tư, còn gọi là Hội lớn Điônidôx(1) hay Hội trên tỉnh (2) (Hội mở ở đô thị Aten) Hội mở quãng sáu, bảy ngày, rất to, thu hút đông đảo người ở tứ xứ về dự. Trong thời gian mở hội chính quyền ân xá cho các phạm nhân, không bắt bớ, giam giữ người, không đi thu thuế để mọi người có thể dự hội. Dưới thời Périclex (3) cầm quyền, nhà nước Aten còn cấp tiền cho công dân đô thị đi xem diễn bi kịch (lúc đầu một buổi, sau cả ba buổi). Sự hào phóng đó của nhà nước Aten gắn liền với địa vị kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của nó : trung tâm của thế giới Hy Lạp từ sau cuộc chiến Hy Lạp- Perx (500-411 tr.c.n). Những sân khấu ngoài trời để biểu diễn bi kịch, làm bằng đá có chỗ ngồi bậc thang như sân vận động ngày nay, dựa vào sườn núi với quy mô to lớn, có tới hàng chục nghìn chỗ ngồi (4) được xây dựng bắt đầu từ thời kỳ này. Chương trình ngày hội

(1) Grandes Dionysies.

(2) Dionysies de la ville, Dionysses urbaines

(3) Périclès (495- 429 tr.c.n) người cầm đầu đảng, phái dân chủ Aten đã cầm quyền và tạo ra được những bước tiến bộ lớn về kinh tế, chính trị cũng như văn hoá, xã hội cho nhà nước Aten.

(4) Nhà hát Aten thế kỷ V : 17.000 chỗ ngồi. Épider thế kỷ IV : 44.000 chỗ ngồi.

như sau : ngày đầu là lễ rước tượng thần Điônidôx từ đền Lênê ra đền thờ Điônidôx ở gần khu vườn Acađêmôx(1). Ngày thứ hai và ngày thứ ba là cuộc thi biểu diễn của các đội đồng ca đitirăngbơ. Ba ngày sau là thi biểu diễn bi kịch. Hội lớn Điônidôx mở sau hội lớn Panatênê sáu ngày. Hai hội này là hai hội to nhất, quan trọng nhất của đời sống xã hội của nhà nước Aten. Nó thu hút đông đảo khách phương xa từ những thành bang trên bán đảo Hy Lạp cho đến những thành bang trên mặt biển Êgiê, rồi ở vùng biển Tiểu Á và cả những thành bang ở đảo Xixin ở miền Nam nước Ý (xưa gọi là Đại Hy Lạp) về dự.

Hội Điônidôx thể hiện những quan điểm tôn giáo của người Hy Lạp cổ xưa. Những nghi lễ diễn xuất tôn giáo thầm kín, những đám rước, những đội đồng ca đitirăngbơ tế thần và những tập tục khác thể hiện nỗi buồn, cái bi đối với cuộc đời gian truân, khổ ải và cái chết của Điônidôx như là cái chết của thiên nhiên, thể hiện niềm vui, cái hài đối với sự tái sinh của Điônidôx như là sự tái sinh của thiên nhiên. Những cảm xúc buồn rầu, thương cảm đã là yếu tố đầu tiên của quá trình hình thành bi kịch. Còn những cảm xúc vui tươi, phấn khởi, hào hứng "say', "bốc", "tếu" phóng

(1) Académos : tên một vị anh hùng Hy Lạp trong thần thoại.

túng là những yếu tố đầu tiên của quá trình hình thành hài kịch. Hài kịch tiếng Hy Lạp là "kômôđia"(1) cấu tạo do hai từ : "komos" đám rước vui vẻ (có cách giải thích" komê :làng và ôđe bài ca. Những bài ca trong những đám rước vui vẻ của Hội Điônidôx trước hết là những bài ca dương vật, mang tính chất vui nhộn "bốc", "tếu". Sau khi tế thần, ăn cỗ, uống rượu, mọi người về làng với tâm trạng hào hứng và tự do phóng túng của ngày hội đã tiếp tục vui đùa, ca hát chọc ghẹo, chế giễu, nhạo báng người này người khác. Từ sự vui đùa giải trí dần dần chen vào sự vui đùa phê phán, giễu cợt, châm biếm, nhạo báng mang ý nghĩa xã hội. Mượn hơi men và lợi dụng quyền tự do của ngày hội, những người dự hội đã sáng tác ra những câu chuyện bông đùa hài hước để đả kích những kẻ xấu xa, độc ác, ngu xuẩn, đều cáng trong đời sống hàng ngày. Hài kịch bắt đầu từ những nhân tố đả kích cá nhân như vậy. Trải qua một quá trình phát triển khá lâu dài, dần dần đám rước Điônidôx có một cảnh diễn hài hước với một cốt truyện đơn sơ, sau mới tách ra khỏi đội đồng ca như đã bị tách ra khỏi đội đồng ca ditirăngbơ.

Tục lệ thờ cúng dương vật như là một biểu tượng

(1) Comédrela tinh : comoedia.

của sự sinh sôi, phát triển không phải chỉ riêng có ở Hy Lạp mà còn có ở nhiều dân tộc khác. Trong tôn giáo thần thoại Ấn độ có tục thờ cũng linga (dương vật) và yôni (âm vật). Một biệt danh của thần Shiva là thần Giấc Ngủ và vị thần Shiva- Giấc Ngủ này được thờ bằng một chiếc tượng dương vật, đặt trong lòng tượng âm vật (Linga - arcana - Tantra). Những tượng linga và yôni ở Nhà Bảo tàng Nghệ thuật Chàm ở Đà Nẵng là một bằng chứng phong phú về nghệ thuật tôn giáo thần thoại Ấn Độ Chàm.

THẦN PĂNG[1] VÀ NHỮNG MỐI TÌNH TUYỆT VỌNG

Păng là một vị thần trong đoàn tuỳ tùng của thần Rượu Nho Điônidôx. Cha của Păng là vị thần Hermex, người truyền lệnh không hề chậm trễ của các vị thần Ôlanhpơ. Mẹ của Păng là tiên nữ Đriôpê (Driopé). Khi sinh ra Păng, thấy hình thù của con quái gở : đầu có sừng như sừng dê, chân cong và dài, có lông, có móng, râu ria xồm xoàm, lại thêm cái đuôi nữa nên Đriôpê sợ hãi quá, vứt con bỏ chạy. Nhưng Hermex, ngược lại, rất vui mừng vì có một đứa con trai. Thần bế ngay lấy con và đưa lên đỉnh Ôlanhpơ để nhờ các vị thần nuôi nấng dạy dỗ. Thấy Păng tướng mạo dị kỳ, thân hình kỳ khôi như thế, các vị thần đều bật cười, không một vị thần nào là nhịn được cười, tất cả, tất cả các vị thần đều cười, cười ngặt nghẽo,

(1) Theo các nhà nghiên cứu, nguồn gốc từ: "Păng" thuộc ngôn ngữ Ấn Âu "Pa": chăn nuôi.

cười như nắc nẻ, vì thế cậu con trai của Hermex mới được các vị thần đặt cho cái tên : "Păng" nghĩa là "tất cả". Sống một thời gian trên thế giới Ôlanhpơ rồi sau đó Păng xuống trần sống ở núi rừng, đồng cỏ. Thần bảo vệ cho đàn gia súc, của những người mục đồng, tính mạng cho những người đi săn, làm cho tổ ong của những người nuôi ong đông con, nhiều đàn lắm mật. Tuy thân hình có vẻ khó coi và dữ tợn nhưng Păng tính tình vui vẻ, cởi mở. Thần sống tha thẩn trong các khu rừng, bình thường xem ra trầm lặng song khi vui thì "bốc" đến nổ trời. Vì thế mới được Điônidôx tuyển mộ vào đoàn tuỳ tùng của mình và kết bạn với những Xatia, Băccăng, Xilen, Păng khi vui thì "bốc" "say" như thế nào thì khi giận dữ, cáu kỉnh cũng "nảy lửa" đến mức như vậy, nhất là khi những ham muốn tình dục của phần con vật, con dê trong Păng nổi lên thì Păng gây cho các tiên nữ Nanhphơ một sự kinh hoàng, hãi hùng khôn tả. Và đó là Păng đã bị thần Tình yêu - Êrôx có đôi cánh vàng, bắn những mũi tên xuyên thấu trái tim.

Sống trong thế giới non xanh nước biếc cho nên bạn bè thân thiết của Păng là những tiên nữ Nanhphơ. Păng thầm nhớ trộm yêu một nàng Nanhphơ xinh đẹp tên là Xiranh (Syrinx) Xiranh là một tiên nữ tuỳ tùng của nữ thần Artêmix vĩ đại, cho nên nàng cũng nhiễm phải cái thói ham mê săn bắn và kiêu kỳ của Artêmix. Nàng khước từ mọi lời tỏ tình của các vị thần. Nàng lẩn tránh khi gặp một vị nam thần. Với

cây cung bằng sừng hươu nàng len lỏi trong rừng suốt ngày theo sát gót chân nữ thần Artêmix, tìm thú vui trong việc săn muông đuổi thú. Nhiều khi thoáng thấy bóng nàng người ta tưởng nhầm là nữ thần Artêmix. Nhưng những người hiểu biết, nhiều kinh nghiệm nói rằng, nếu không nhìn thấy ánh vàng ngời ngợi từ cây cung toả chiếu ra thì đó đích thực là Xiranh, vì cây cung của Artêmix bằng vàng.

Một hôm Păng đang tha thẩn đi chơi trong rừng bỗng thoáng thấy bóng Xiranh, Păng liền bám theo. Nhưng Xiranh cũng kịp thời nhận thấy có người đang bám theo mình. Và người đó là thần Păng. Biết mình đang bị thần Păng bám riết, Xiranh vô cùng sợ hãi, cắm đầu chạy. Păng cũng lập tức phóng người, chạy theo quyết đuổi cho bằng được. Xiranh chạy, lòng tràn ngập một nỗi lo sợ, hãi hùng : "Trời ơi ! Nếu ta sa vào tay cái vị thần nửa người nửa dê kia thì khủng khiếp biết chừng nào...". Xiranh nghĩ thế và vừa chạy nàng vừa tưởng tượng ra cái cảnh mình bị Păng đuổi bắt được, bị Păng xiết ôm vào trong vòng tay cứng rắn như xiềng xích, bị Păng áp cái bộ mặt gớm ghiếc râu ria xồm xoàm, phả cái hơi thở hôi hôi, hôi hôi của loài dê vào khuôn mặt mình. Nhưng thôi rồi, hỏng rồi ! Một con sông chắn ngang trước mặt. Chạy đâu cho thoát bây giờ? Nàng vội quỳ xuống giơ tay lên trời cầu khẩn thần Sông cứu giúp. Chấp nhận lời cầu

cứu của người trinh nữ, thần Sông hoá phép biến nàng thành một cây sậy ở ven bờ. Sự việc kể thì dài dòng như thế nhưng thực ra chỉ diễn biến trong chốc lát. Khi thần Păng lao vào Xiranh, tưởng chừng như ôm được Xiranh vào lòng thì cũng là lúc Xiranh kịp biến thành một cây sậy, một bụi sậy mềm mại, bấy yếu. Và nó tưởng chừng như vẫn chưa thoát khỏi nỗi khủng khiếp bất ngờ vừa ập đến cho nên nó vẫn cứ run lên trong vòng tay của Păng. Còn thần Păng, mặt buồn thiu, thất vọng. Thần lấy dao cắt mấy ống sậy ghép lại làm một cây sáo kép. Từ đó trở đi Păng gọi cây sáo của mình là Xiranh (1). Và cũng từ đó trở đi trong các khu rừng, những người mục đồng thường nghe thấy vang lên những tiếng sáo trầm bổng khi thì nỉ non thánh thót như kể lể, giải bày khi thì rộn rã tưng bừng như đang nhảy múa mê say. Người ta bảo, thần Păng đang thổi sáo cho các nàng Nanhpho ca múa. Do bản chất của thần Păng và tính chuyện này cho nên ngày nay trong tiếng Pháp có từ : pani-que với nghĩa : hoảng hốt, kinh hoàng, khủng khiếp(2).

Thần Păng còn có lần, cũng như đối với Xiranh trong khi đi tha thẩn chơi trong rừng chợt bắt gặp nàng Nanhpho Êkhô (Nymphe Écho). Thần liền bám

(1) Syrinx: tiếng Hy Lạp: ống.

(2) Semer la panique: gieo rắc sự khủng khiếp, laterreur panique: sự khủng khiếp bất ngờ.

theo. Còn Êkhô thì cắm đầu chạy. Păng đuổi mãi, hết khu rừng này, sang khu rừng khác mà không sao bắt được. Từ đó, Păng nuôi giữ một mối thù ghét Êkhô. Bằng pháp thuật của mình, Păng làm cho những người mục đồng hoá điên. Họ lao vào cuộc săn đuổi Êkhô và vây bắt được nàng. Trong lúc mất trí họ tưởng nàng là một con thú, họ giết chết nàng và phanh thây nàng ra hàng trăm mảnh vứt khắp nơi, khắp chỗ trên núi cao, trong rừng già. Từ đó trở đi, bất cứ chỗ nào trên mặt đất cũng có Êkhô. Và dù nàng Nanhphơ bất hạnh đó đã qua đời, nhưng chúng ta mỗi khi vào rừng vào núi, chúng ta vẫn nghe thấy tiếng nàng. Nàng theo lời nguyền xưa của nữ thần Hêra chỉ được phép nhắc lại những lời nói cuối cùng của người khác.

Thần Păng vĩ đại chết rồi ! Là một điển tích bắt nguồn từ một câu chuyện của Pluytac (1). Theo truyện thì dưới triều hoàng đế La mã Tiber(2), một hôm, một con thuyền La Mã đang đi từ Pêlôpônedơ, sang đất Ý bỗng có tiếng người nói với người lái thuyền, cầu xin người lái thuyền kêu lên : "... Thần Păng vĩ đại chết rồi !". Người lái thuyền băn khoăn do dự hồi lâu nhưng rồi cuối cùng làm theo lời thỉnh cầu đó. Khi người lái thuyền vừa nói dứt câu : "... Thần Păng vĩ đại chết rồi... !" thì tức thời khắp nơi bỗng vang lên

(1) Plutarque (40 hoặc 50 - 125 sau c.n) la disparition de Poracle, XVII - Le grane Pan est mort! Tiếng Nga: Umer Velikij-Pan!

(2) Tibère (42 tr.c.n - 37 sau c.n).

tiếng khóc than thảm thiết. Con thuyền về đến đất Ý. Sự kiện lạ lùng kể trên được tường trình ngay với hoàng đế Tiber. Hoàng đế ra lệnh, công bố ngay cho toàn dân được biết. Và từ đó nảy ra nhiều cách giải thích khác nhau. Khoa thần học Thiên Chúa giáo coi câu chuyện trên đây của Pluytác như là lời tiên báo sự kết thúc của đa thần giáo cổ đại, ngẫu tượng giáo cổ đại để thay bằng Thiên Chúa giáo. Sau này câu nói trên còn mang một ý nghĩa rộng hơn. Nó chỉ cái chết của một nhân vật kiệt xuất, sự chấm hết một giai đoạn, một thời đại, một thời kỳ lịch sử.

PĂNG THI TÀI VỚI APÔNLÔNG

Các tiên nữ Nanhphơ và những người mục đồng rất say mê tiếng sáo Xiranh của Păng. Hôm nào vì lẽ gì đó, tiếng sáo của Păng không cất lên là hôm ấy các Nanhphơ và những người mục đồng thấy bồn chồn trong dạ. Rừng núi như trống trải, lạnh lẽo hẳn đi. Tiếng sáo của Păng như linh hồn của rừng núi, như miếng bánh ăn và bình nước uống của những người mục đồng. Vì lẽ đó Păng rất tự hào về tài thổi sáo của mình. Và Păng nảy ra ý định mời Apônlông tới để đua tài. Thần Apônlông chấp nhận lời mời trân trọng đó. Cuộc thi tài diễn ra ở sườn núi Tmôlôx (Tmolos). Thần núi Tmôlôx được mời làm giám khảo cùng với nhà vua Miđax người nổi tiếng giàu có ở xứ Phrgi.

Păng biểu diễn trước. Tiếng sáo của Păng cất lên nghe dịu dàng êm ái như đưa hồn con người ta vào cõi mộng. Chỉ nghe tiếng sáo ấy người ta đã tưởng như thấy được cảnh những chàng mục đồng nằm dài

trên bãi cỏ lơ đãng nhìn bầu trời xanh bên đàn súc vật đang gặm cỏ ngon lành, Păng biểu diễn xong, thần Apônlông liền kế tiếp. Tiếng đàn kitar vang lên với biết bao âm điệu phong phú lạ thường. Đây một khúc nhạc nghe như tiếng bước chân rầm rập của đoàn quân chiến thắng trở về. Rồi một khúc tiếp sau nghe nỉ non như lời người vợ giãi bày tâm sự với chồng sau bao năm xa cách... Cả thiên nhiên đắm chìm trong tiếng nhạc huyền diệu, kỳ tài của vị thần Apônlông, người khởi nguồn cảm hứng nghệ thuật thần thánh cho các ca sĩ, thi nhân. Các nàng Nanhphơ say mê tiếng sáo của Păng đến là như thế mà cũng phải lặng người đi trước tiếng đàn thần thánh của Apônlông. Apônlông biểu diễn xong, thần đưa tay lên ngực cúi chào thần Núi Tmôlôx, vua Miđax và những người đã lắng nghe tiếng nhạc của mình. Thần Núi Tmôlôx bước ra đội lên đầu thần Apônlông vòng lá nguyệt quế. Apônlông thắng cuộc một cách xứng đáng. Các tiên nữ Nanhphơ cũng như những ai được chứng kiến cuộc thi tài này đều hoàn toàn tán thành quyết định sáng suốt của thần Núi. Nhưng đến lần vua Miđax, vua lại không đội lên đầu thần Apônlông vòng hoa nguyệt quế hay vòng lá trường xuân. Miđax trao tặng vòng hoa chiến thắng cho thần Păng. Từ thần Núi Tmôlôx cho đến các tiên nữ Nanhphơ đều sửng sốt ngạc nhiên trước sự phán quyết của Miđax, một sự

phán quyết lạ lùng và tỏ ra chẳng hiểu biết gì cả. Còn thần Apônlông thì vô cùng tự ái và tức giận. Thần liền cầm lấy hai tai của Miđax mà véo, mà xoắn rồi kéo dài ra. Và tai của Miđax dài ra, cứ thế dài ra theo đà kéo của Apônlông và trở thành một đôi tai lừa ! Từ đó trở đi vua Miđax có đôi tai dài như đôi tai lừa.

Thần Păng bị thua cuộc mặt buồn thiu buồn thỉu, lũng thũng ra về sống với thế giới non xanh nước biếc, đồng cỏ rừng già của mình. Tuy nhiên không vì thế mà tiếng sáo của Păng kém hay đi. Nó vẫn làm xôn xao, náo nức trái tim các Nanhpho và các chàng mục đồng.

*

Lại nói về vua Miđax có đôi tai lừa. Thật là một chuyện vô cùng nhục nhã, xấu xa. Nhà vua chỉ còn cách cho may một chiếc mũ và cứ thế đội lù lù trên đầu ngày cũng như đêm, suốt quanh năm ngày tháng. Nhà vua tưởng rằng như vậy sẽ chẳng ai biết được cái sự thật tệ hại đó cả. Thế nhưng trên đời này những chuyện xấu xa thật khó mà che đậy được. Điều mà nhà vua tưởng bưng bít che đậy được lại vỡ lở ra. Người biết được chuyện này đầu tiên là bác thợ cạo thường cắt tóc, cạo râu cho nhà vua. Nhà vua dặn bác không được để lộ chuyện và doạ sẽ trừng phạt

nặng bắt chịu mọi cực hình nếu điều nghiêm cấm không được tuân thủ. Bác thợ cạo đành ngậm tăm. Nhưng khổ nỗi cái sự thật nhà vua có đôi tai lừa cứ đè nặng trong trái tim bác, cứ canh cánh trong lòng, ấm ức bức bối trong dạ khiến bác cảm thấy không nói được cái sự thật đó ra thì không thể chịu được, không thể sống được. Và một bữa kia bác quyết định phải nói sự thật. Nhưng nói thế nào để không ai nghe thấy kẻo nguy hiểm đến tính mạng. Bác thợ cạo bèn đào một cái lỗ sâu xuống đất rồi ghé sát mồm vào hét lên cho hả nỗi ấm ức trong lòng : "... Vua Miđax có đôi tai lừa ! Vua Miđax có đôi ta lừa (1)". Xong việc bác thợ cạo lấp kín chiếc lỗ rồi về, nhẹ hẳn cả lòng cả dạ. Nhưng điều mà bác thợ cạo tưởng rằng nói xuống tận lòng đất thì vẫn giữ được bí mật cho nhà vua té ra cũng hỏng bét nốt, giống như chiếc mũ không che đậy nổi đôi tai lừa dài ngoẵng của Miđax. Gần chỗ bác nói có một bụi cây sậy. Tiếng nói của bác vào lòng đất bị rễ cây sậy nghe được, truyền lên. Thế là mỗi khi có một cơn gió thổi những cây sậy lại lao xao khảo chuyện lại với nhau : "... Vua Miđax có đôi tai lừa ! Vua Miđax có đôi tai lừa !...". Người đi đường, đi chợ đi búa nghe thấy lại về bàn tán, khảo chuyện lại với nhau. Và thế là chẳng mấy chốc khắp bàn dân thiên hạ đâu đâu cũng thấy người ta lưu truyền bình luận câu chuyện: "... Vua Miđax có đôi

(1) Le roi Medasa des orilles d'ane tiếng Nga Ucrj Mi dasa dlinne ushi.

tai lừa ! Vua Miđax chỉ được cái giàu nhưng dốt ơi là dốt... chỉ được cái làm vua nhưng ngu ơi là ngu, ngu như lừa !".

Ngày nay trong văn học thế giới có điển tích "tai vua Miđax hoặc tai lừa" (1) để chỉ sự ngu dốt, tương đương với tai trâu trong văn học của chúng ta. Còn thành ngữ Bác thợ cạo của Miđax chỉ một con người không kín chuyện hoặc mở rộng nghĩa chỉ cái nguyên nhân làm lộ một chuyện cần giữ kín. Lại có thành ngữ Sự phán xét của Miđax chỉ sự phán xét ngu xuẩn, chủ quan. Gắn với chuyện Miđax hám vàng, người ta còn dùng Số phận Miđax để chỉ những sự biến đổi thất thường, nay lên voi mai xuống chó, nay triệu phú mai trắng tay.

(1) Le soreilees Midas les d'âne Tiếng Nga Midasovy ushi.

MỐI TÌNH CỦA XÊLÊNÊ (SÉLÉNÉ) VỚI ĂNGĐIMIÔNG(ENDYMION)

Nàng Xêlênê, nữ thần Mặt Trăng là con gái của Tităng Hipêriông. Tităng Hipêriông lấy Titanid Têia làm vợ, sinh được hai gái một trai. Trai là anh cả, tên gọi là Hêliôx tức thần Mặt Trời. Gái là Xêlênê nữ thần Mặt Trăng và Êôx, nữ thần Bình Minh hoặc Rạng Đông. Cả ba anh em mỗi người đều có một cỗ xe do những con thần mã kéo. Mỗi khi đêm hết, nàng Êôx phải lên cỗ xe có ánh sáng ửng hồng của mình do một đôi thần mã vàng kéo, phóng ngay đến chân trời để báo cho thế gian biết Mặt Trời đã lên đường. Còn thần Mặt Trời theo lệ thường, ngày nào cũng như ngày nào, lên một cỗ xe vàng do bốn con thần mã mình đỏ như lửa, kéo. Mũi chúng phun ra lửa chạy cực kỳ nhanh, hàng ngày chạy vắt ngang qua bầu trời từ Đông sang Tây. Chạy như thế suốt một ngày rong rã, khi chiều hết là cỗ xe hạ xuống dừng lại ở Đại dương. Và đêm hôm ấy thần Hêliôx lên một con

thuyền độc mộc trở về Biển Đông để ngày hôm sau từ phương Đông chờ khi ánh sáng ửng hồng của nàng Êôx báo tin cho thế gian xong xuôi, là Hêliôx bắt đầu cuộc hành trình cho một ngày mới.

Trong ba anh em, về đường tình duyên thì nàng Xêlênê gặp phải một chuyện rất đáng buồn. Nàng yêu chàng Ăngđimiông rất nồng thắm, thiết tha nhưng lại là một mối tình thầm lặng và tuyệt vọng. Ăngđimiông là một chàng trai cường tráng và xinh đẹp. Người thì bảo chàng là vua xứ Êtôli, người thì bảo chàng là một cung thủ chuyên vào rừng săn bắn. Nhưng theo số đông, thì Ăngđimiông là một chàng chăn chiên. Chàng chăn chiên này có một vẻ đẹp hiếm có, đẹp đến nỗi nữ thần Mặt Trăng Xêlênê đem lòng yêu dấu và ước mơ được cùng chàng kết bạn trăm năm. Nhưng Ăngđimiông chẳng biết điều đó. Anh chỉ biết rằng mình trẻ và đẹp và chỉ ước mơ có mỗi một điều là được trẻ đẹp mãi mãi : Anh cầu khẩn thần Dớt. Chấp nhận lời cầu xin của anh, thần Dớt giáng xuống đôi mắt anh một giấc ngủ, một giấc ngủ triền miên hết ngày này qua ngày khác. Chỉ có thế Ăngđimông mới giữ mãi được vẻ xinh xắn, trẻ trung. Nàng Xêlênê được tin đó rất đỗi buồn rầu. Nàng cưỡi cỗ xe song mã, có xe có đôi ngựa trắng muốt như tuyết đi xuống trần. Nàng tới ngay động Latmôx huyền diệu, nơi chàng Ăngđimiông đang chìm đắm trong giấc ngủ vĩnh hằng. Xêlênê đến ôm lấy chàng, phủ lên người chàng những chiếc hôn âu yếm. Nàng đưa

tay vuốt ve trên thân chàng, nằm xuống bên chàng nghe tiếng tim chàng đập và say sưa uống hơi thở nồng ấm của chàng. Nhưng chàng Ăngđimiông nào có hay có biết rằng chàng đang được hưởng mối tình trong sáng hiền dịu của Xêlênê. Chàng vẫn cứ ngủ say như người chưa từng được ngủ bao giờ và không ai có tài gì đánh thức chàng dậy ngoài thần Dớt. Chính vì mối tình thầm lặng, tuyệt vọng này mà Xêlênê bao giờ cũng có một vẻ mặt đượm buồn. Năm tháng cứ thế trôi đi. Ăngđimiông vẫn ngủ triền miên và nàng Xêlênê vẫn giữ mãi nỗi buồn của mối tình thầm lặng và tuyệt vọng. Những đêm trăng, trăng lên đầu núi rồi trải ra cái ánh sáng trong xanh bàng bạc, đượm buồn của mình xuống những sườn núi và thung lũng, người xưa bảo đó là nàng Xêlênê đang đến với Ăngđimiông, đang vuốt ve trên thân hình yêu dấu của chàng, và âm thầm đau khổ vì mối tình trong sáng thiết tha nhưng tuyệt vọng. Lại có người kể, không phải thần Dớt làm cho Ăngđimiông ngủ mà chính nàng Xêlênê, bằng pháp thuật của mình làm cho chàng ngủ để không bao giờ bị mất chàng, để nàng có thể được tự do tới thăm chàng. Một nguồn khác kể Xêlênê đã ru Ăngđimiông trong một giấc ngủ triền miên là ba mươi năm. Sau này hai người ăn ở với nhau sinh được có 50 con ! Theo các nhà nghiên cứu, con số đó tương ứng với con số 50 tuần của lịch Hy Lạp cổ. Lại có một cách kể khác : Thần Dớt xúc động trước vẻ đẹp tươi tắn trẻ trung của chàng chăn

chiên Ăngđimiông nên đã bắt chàng lên thế giới Ôlanhpơ, như xưa kia đã bắt Ganimeđ để làm người phục vụ cho các thần. Ở trên thế giới tuyệt diệu đó Ăngđimiông đã phạm một tội rất lớn. Chàng xem ra có tình ý với nữ thần Hêra. Chẳng rõ câu chuyện cụ thể ra sao, nhưng thần Dớt thoáng thấy như vậy là nổi trận lôi đình, giáng luôn một đòn trừng phạt : nhấn chìm Ăngđimiông vào một giấc ngủ triền miên vĩnh viễn.

Tục thờ cúng thần Mặt Trời và thần Mặt Trăng có từ thời đại dã man. Sau này khi nước Hy Lạp bước vào chế độ chiếm hữu nô lệ, nữ thần Mặt Trăng Xêlênê được đồng nhất với nữ thần Artêmix rồi đồng nhất cả với nữ thần Hêcat và nữ thần Perxêphôn.

Trong văn học châu Âu ngày nay, Ăngđimiông trở thành một biểu tượng chỉ người thanh niên xinh đẹp, người đẹp trai.

Còn trong đời sống thì hình như những mối tình thầm lặng và tuyệt vọng đều đẹp, đều êm ái, nhẹ nhàng, bàng bạc như ánh trăng, đều bị "nhiễm" phải cái nỗi buồn man mác của nữ thần Mặt Trăng Xêlênê.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA PHAÊTÔNG[1]

Lâu đài của thần Mặt Trời Hêliôx lúc nào cũng tràn ngập ánh sáng. Những chiếc cột vàng, cột bạc, những đồ đạc quý giá bằng ngà voi và các thứ kim cương ngọc thạch, đồng đỏ, đồng đen lúc nào cũng óng ánh, sáng rực lên như khoe tài khoe sắc. Khắp cung điện, trong ngoài, đâu đâu cũng chói lọi ánh sáng, rực rỡ ánh sáng, ngời ngời ánh sáng. Ở lâu đài này chỉ có buổi trưa, chẳng hề một ai biết đến cái gọi là chiều tà và hoàng hôn mờ xám. Còn đêm đen thì lại càng xa lạ hơn nữa. Chưa có một người trần thế nào đặt chân tới nơi uy nghi lộng lẫy này và thật ra cũng chẳng ai biết đường mà lần mò đến.

Thế mà một hôm có một chàng trai, một cậu thiếu niên dám tới lâu đài này. Cậu ta đi vội vã song đôi lúc cũng phải dừng bước để ngắm nghía vẻ mỹ lệ và

(1) Phaéton: tiếng Hy Lạp: rực sáng.

hùng vĩ của toà lâu đài. Cứ xem dáng đi vội vã ấy người ta có thể đoán chắc được rằng cậu có một việc gì khẩn thiết lắm cần phải tới toà lâu đài này để tường trình. Cậu ta đã đi qua cổng lớn và cửa ngoài. Bây giờ cậu tiến thẳng vào gian phòng uy nghi lộng lẫy nhất, nơi thần Hêliôx đang ngự trên ngai vàng. Cậu đến trước mặt vị thần chói lọi ánh sáng và hừng hực hơi nóng : Vị thần nhìn cậu với đôi mắt âu yếm pha đôi chút ngạc nhiên đoạn cất tiếng hỏi :

- Thế nào, Phaêtông con trai yêu quý ! Con lên đây có việc gì thế? Chuyện lành hay chuyện dữ nào đã xảy ra khiến con phải lặn lội lên đây mà không báo cho cha biết trước?

Cậu thiếu niên đáp lại :

- Cha thân yêu của con! Cha ơi, con lên đây tìm gặp cha vì một việc vô cùng hệ trọng. Con muốn biết cha có phải là cha đích thực của con không? Ở trường học các bạn con chế nhạo con rằng, con nhận xằng là con của thần Hêliôx rằng thần Hêliôx không đời nào lại để một đứa con sống dưới trần. Con đã hỏi mẹ, mẹ bảo, đích thực con Phaêtông, là con của thần Mặt Trời Hêliôx vĩ đại. Con đã trả lời chúng nó, nhưng chúng nó vẫn không tin lời con. Mẹ bảo, tốt nhất là con lên hỏi cha. Vậy cha hãy trả lời ngay cho con biết để con về nói cho tụi bạn con nó tin.

Thần Hêliôx mỉm cười, đưa tay nâng chiếc vương miện đang toả sáng ra khỏi đầu để cho Phaêtông khỏi

chói mắt. Hêliôx vẫy con lại gần và nói :

- Con thân yêu của cha ! Con đúng là, đích thực là con trai của ta. Đó là một điều chắc chắn. Để cho con tin hẳn vào lời ta nói, ta sẽ ban cho con một đặc ân : Con muốn điều gì ta sẽ chiều lòng con ngay, làm cho con được hoàn toàn thoả mãn. Và đặc ân này ta chỉ ban cho những người thân thiết nhất. Ta xin lấy nước của con sông Xtích thiêng liêng dưới âm phủ ra để chứng giám cho lời cam kết của ta đối với con. Thế nào? Con tin vào lời cha nói chứ?

Phaêtông giờ đây thì không còn nghi ngờ gì nữa. Lời nói của cha vừa rồi làm cho cậu ta tin hẳn, tin chắc chắn mình đích thực là con của thần Mặt Trời. Bây giờ cậu chỉ còn mỗi việc là nghĩ xem mình nên xin cha ban cho mình cái gì, chà, kể ra thì thật là khó nghĩ vì cậu có biết bao nhiêu là ước muốn. Nhưng nghĩ một lúc thì chẳng có gì là khó. Cậu đã chẳng từng theo dõi, quan sát công việc của cha mình, vị thần Mặt Trời Hêliôx hàng ngày đánh cỗ xe và những con thần mã chạy trên bầu trời bao la với một niềm kiêu hãnh và khâm phục đó sao ! Những lúc ấy cậu thường tự bảo : "... Kìa kìa, cha mình đang điều khiển cỗ xe ấy đấy...", và nghĩ lan man đến biết bao nhiêu điều kỳ diệu trong công việc của cha mình. "... Làm sao cha ta lại có thể ngồi được trên cỗ xe có những con thần mã hung hăng, lúc nào cũng phóng như bay

thế kia?... Không biết cha ngồi trên xe có chóng mặt không? Chắc ngồi trên cỗ xe đó đem ánh sáng chiếu rọi cho thế gian thích thú lắm... Chà thế mà cha chẳng bao giờ từ bỏ công việc của mình cả...". Và cậu đã từng ước mơ có ngày được ngồi trên cỗ xe thần diệu ấy. Bây giờ lời hứa của cha làm cậu vụt nhớ lại ước mơ đã từng ấp ủ trong trái tim mình. Không ngần ngại gì, cậu nói một cách hồn nhiên với cha :

- Cha ơi ! Cho con chạy thay cha điều khiển cỗ xe một ngày, một ngày thôi nhé ! Những lúc nhìn cha đang cưỡi xe ở trên trời, con chỉ ước mơ có mỗi một điều ấy. Thế nào cha có bằng lòng không nào?... Nhưng cha đã hứa với con rồi cơ mà... Con chỉ xin cha có mỗi điều ấy thôi. Con sẽ một mình thay cha một ngày đánh cỗ xe đi chiếu sáng cho khắp thế gian...

Thần Hêliôx lặng người đi. Thần có ngờ đâu tới cái ước muốn này của cậu con trai của mình. Thật tai hại ! Thần giận mình đã trót hứa vậy. Viện dẫn con sông Xtích ra chứng giám cho lời hứa của mình. Bây giờ chỉ còn cách thuyết phục Phaêtông thay đổi ý muốn đó. Thần nói :

- Phaêtông, con thân yêu của cha ! Đây là điều duy nhất cha không thể làm theo ý muốn của con được. Cha rất muốn con thay đổi điều thỉnh cầu con vừa nói. Cha sẽ nói cho con biết nguyên do vì sao. Việc điều khiển cỗ xe do những con thần mã kéo là một việc vô cùng khó khăn và nguy hiểm. Không một

vị thần nào có thể làm được việc này thay cha, ngay cả đến thần Dớt, đấng phụ vương cai quản thế giới Ôlanhpơ và những người trần thế đoản mệnh. Còn con, tuy là con của ta nhưng con lại là một người trần thế đoản mệnh vì mẹ con, nàng Climênê, con của Titanid Têtix, không được các vị thần Ôlanhpơ ban cho đặc ân bất tử. Một người trần thế không thể nào dám đương được công việc của thần linh. Hơn nữa con có biết đâu tới những khó khăn trong chặng đường mà cỗ xe phải đi qua. Từ dưới biển lên, cỗ xe phải leo lên một con dốc gần như thẳng đứng mà những con thần mã mới sáng ngày ra còn sung sức như thế cũng phải chạy trầy trật lắm mới kéo được cỗ xe lên an toàn chạy tới lưng chừng trời thì lúc đó con không thể tưởng tượng được đã lên cao đến như thế nào. Nhìn xuống dưới, hai bên là hai vực thẳm sâu hun hút. Đến cha nhiều khi cũng không dám nhìn xuống vì sợ chóng mặt, hoa mắt. Nhưng đến lúc cỗ xe xuống dốc thì lại càng khó khăn hết chỗ nói. Đường đi như lao thẳng xuống biển nếu không vững tay cương thì cỗ xe lộn ngược và rơi xuống đáy đại dương. Điều khiển được những con thần mã lúc này thật cực kỳ vất vả, cực kỳ căng thẳng. Bây giờ là lúc chúng đã mệt nên chúng rất dễ cáu kỉnh và bướng bỉnh. Liệu như con cầm cương điều khiển thì chúng có còn là những con thần mã nữa không, hay chúng biến thành những con nghịch mã, những con ngựa bất kham như lũ ngựa rừng hoang dại vừa bị bắt?

Chắc con tưởng tượng ra trên đường cha đi làm việc hàng ngày có biết bao điều kỳ lạ và tuyệt diệu : Nào những cung điện, lâu đài với đầy đủ các kiểu, các hình dáng, cái nào cũng nguy nga, tráng lệ, nào con đường cha đi hai bên toàn là cây vàng trái ngọc hoặc những cánh đồng hoa muôn màu sắc như kim cương... Không, không phải đâu con ạ ! Đó là một con đường mà hai bên toàn những loài thú dữ hung hãng và nguy hiểm đến tính mạng. Con Bò tót mắt đỏ hằn những tia máu. Con Sư tử nanh nhọn móng sắc. Con Bò cạp nọc độc giết người. Con Tôm hùm có đôi càng như hai cái kìm sắt... (1). Khi cỗ xe chỉ cần buông lỏng tay cương đi chệnh khỏi con đường nhỏ dài và hẹp là chúng không bỏ lỡ cơ hội kiếm ăn. Thôi cha chỉ cần kể cho con nghe sơ qua như thế. Con nên nghe lời cha thay đổi ý định đó đi. Thế gian chúng ta đang sống còn biết bao điều hay, điều lạ nữa, còn biết bao nhiêu vùng đất xa lạ, biết bao nơi biển đẹp núi cao, biết bao nơi hoa thơm cỏ lạ... con muốn gì, muốn đến nơi nào cha cũng sẽ đưa con tới nơi đó. Cha không muốn cho con đánh cỗ xe thần mã là vì cha lo ngại cho tính mạng của con, con chưa đủ tài năng để đảm đương một công việc vượt quá sức con, vượt quá sự hiểu biết và kinh nghiệm của con.

(1) Tên những chòm sao, ngôi sao trên bầu trời: Le Tanseu, le Scorpion, le Cancer.

Nhưng lúc này thì chẳng một lời khuyên nhủ nào làm Phaêtông từ bỏ được ý muốn, được ước mơ của mình cả : Nhất là ý muốn ấy, ước mơ ấy đang như một trái cây chín trong tầm tay chỉ cần đưa tay ra hái là được. Phaêtông đã tưởng như mình đang đứng trên cỗ xe thần đang ghì cương cho cỗ xe lao đi băng qua muôn trùng nguy hiểm. Và cậu đang khát khao được thử thách trong nguy hiểm. Vì thế những lời khuyên nhủ của thần Hêliôx không thể nào làm Phaêtông thay đổi được ý định. Cậu nói với cha :

- Con sẵn sàng chấp nhận mọi nỗi hiểm nguy. Cha dù sao cũng đã hứa với con rồi cơ mà. Và lời hứa của cha, một vị thần bất tử, là bất di bất dịch. Con mà cưỡi trên cỗ xe thần một ngày, chỉ một thôi, là tụi bạn con không còn đứa nào dám bảo con là nhận xằng nữa... Cha phải cho con lên xe đi !

Thần Hêliôx không thể nào khước từ được nguyện vọng của cậu con trai. Thần dẫn con ra xe. Đây là lúc sắp đến giờ lên đường. Những cánh cửa Đông đã nhuộm đỏ và nàng Bình Minh đã ra đi với đôi má ửng hồng. Các vì sao từ giã bầu trời và ngôi sao Mai thì nhợt nhạt hẳn đi. Các nữ thần Hơr - Thời gian chỉ chờ lệnh là mở tất cả mọi cửa. Những con thần mã đã thắng vào cỗ xe vàng chói lọi. Phaêtông lòng tràn ngập sung sướng và kiêu hãnh bước lên cỗ xe. Thần Hêliôx lòng đầy lo âu và hối tiếc. Thần bôi lên khuôn mặt non trẻ của con một thứ mỡ thần để cho

da mặt con khỏi bị bốc cháy. Tiếp đó, thần đội lên đầu con chiếc vương miện của mình. Thần nói với con :

- Phaêtông con thân yêu ! Đường đi cực kỳ nguy hiểm. Con phải luôn luôn đánh xe theo vết đường cha đã từng đi. Đừng phóng xe lên cao quá làm cháy bầu trời. Nhưng cũng đừng đi tụt xuống thấp làm cháy mặt đất. Phải giữ tay cương cho thẳng kẻo xe đi chệnh sang phải hay sang trái. Con phải nhớ kỹ rằng, hướng đi của xe bao giờ cũng phải ở giữa Con Rắn và bàn thờ (1) Cha còn biết bao điều muốn dặn dò con thật kỹ nhưng đã đến lúc đêm đen rời bước khỏi bầu trời, con phải lên đường rồi. Thôi cha đành phó mặc con cho số mệnh. Tuy nhiên cho đến lúc này đây, cha vẫn tha thiết mong con thay đổi nguyện vọng của mình. Hãy để công việc chiếu sáng thế gian cho cha. Con có biết không, dấn thân làm công việc cực kỳ khó khăn và nguy hiểm này là con đã tự kết liễu đời mình đấy. Con hãy nói với cha, con từ bỏ nguyện vọng này đi, nói đi... nào!...

Nhưng Phaêtông nhìn cha mỉm cười âu yếm và lắc đầu. Cậu đứng thẳng người lên, căng dây cương và giật mạnh một cái. Những con ngựa hí vang lên và tung vó phi như bay. Lửa từ lỗ mũi chúng phun ra một vệt dài. Chúng kéo cỗ xe nhẹ nhàng, xuyên qua sương mù bắt đầu lên dốc để leo lên bầu trời. Phaêtông

(1) Tên những ngôi sao chòm sao: Le Serpent l'Autel.

sung sướng, ngây ngất. Cậu nhìn xuống thấy những con thần mã đang nện vó lên những lớp mây trắng bồng bềnh từ dưới đại dương đùn lên. Cậu nhìn lên vòm trời cao xanh ngăn ngắt và cậu giật cương cho cỗ xe bay lên. Cậu tưởng mình như là một đấng thần linh có trách nhiệm nặng nề cai quản cả bầu trời và mặt đất, giờ đây đang phải đi thị sát nhiều nơi. Song niềm hào hứng của Phaêtông chỉ được giây lát. Cỗ xe bắt đầu tròng trành, nghiêng ngả. Lũ ngựa thì phi ngày càng nhanh. Tay Phaêtông vẫn cầm cương mà không điều khiển được chúng. Với đôi tay yếu ớt của mình, Phaêtông không làm sao gò được dây cương, kìm bớt sức phóng của những con thần mã. Và những con thần mã khi thấy lỏng dây cương thì chúng làm chủ. Chúng chạy theo ý thích của chúng, khi lên cao, khi xuống thấp, khi chệch sang trái, khi xiên sang phải. Và cái điều phải xảy ra đã xảy ra : Lũ ngựa chạy thế nào mà xuýt nữa xô vào Con Bò cạp. Phaêtông hoảng hồn khi trông thấy con vật khủng khiếp đó. Lũ ngựa vội quay ngoắt sang một bên. Cỗ xe như lao thẳng vào Con Tôm hùm có đôi càng khổng lồ. Phaêtông kinh hãi, thét lên một tiếng. Và trong lúc sợ hãi rụng rời như thế cậu đã buông rơi dây cương. Lũ ngựa bây giờ thì mặc sức tung vó. Chúng chạy không theo một kỷ luật, trật tự nào cả. Chúng tránh con Tôm hùm bằng cách lao vọt thẳng lên trời rồi lại đâm bổ xuống đất, gần như sà xuống các ngọn núi. Thế là mặt đất bốc lửa cháy đùng đùng. Những ngọn núi cao bốc

cháy trước tiên. Ngọn núi Iđa, ngọn núi Hêlicông, nơi những nàng Muydơ, con gái của thần Dớt, ngự trị, bốc lửa, rồi đỉnh Parnax, đỉnh Ôlanhpơ bốn mùa mây phủ, cũng ngùn ngụt cháy theo. Lửa cháy sà xuống các thung lũng tràn vào các khu rừng rồi lan ra các cánh đồng. Chẳng một ngọn núi nào không bị lửa thiêu đốt cả. Từ núi Kitêrông xanh ngắt đến dãy Côcadơ cao ngất rồi đến Pêliông, Ôtxa, Tmôlôx điệp điệp trùng trùng, tất cả đều bốc cháy dữ dội. Khói bốc lên trời mù mịt làm cho Phaêtông cay xè cả mắt và chẳng còn biết cỗ xe đang chạy trên con đường nào. Nước ở các con sông sôi lên sùng sục tưởng chừng như có ai chất củi đốt từ dưới đáy sông. Và cứ thế chẳng mấy chốc các con sông bốc hơi hết sạch cả nước và trơ ra cái bụng đầy bùn lẫy cát sỏi của mình. Biết bao đô thị bị thiêu trụi không còn một dấu vết gì ngoài những đống tro, biết bao bộ lạc đang sống yên vui với những cánh đồng lúa mì hoặc với những đàn súc vật, nay chết cháy hết. Các tiên nữ Nanhphơ vốn sống trong rừng sâu hoặc bên bờ suối, khóc than thảm thiết, cuống cuồng chạy trốn vào hang sâu. Mặt đất bị cháy đến nỗi nứt nẻ toang hoác cả ra để cho những tia mặt trời, những tia lửa của cỗ xe của thần Hêliôx rọi thẳng đến vương quốc âm u của thần Hađex. Thế giới âm phủ quen sống trong tối tăm nay vì thế sinh ra hỗn loạn, rối bời. Biển khơi mênh mông những nước thế mà cũng bắt đầu cạn. Các vị nam thần, nữ thần Biển khốn khổ vì oi bức, chạy nháo nhào nơi

này nơi khác để tránh cơn nóng chưa từng thấy giáng xuống thế giới của mình. Tình hình rối loạn và khủng khiếp đến nỗi nữ thần Mặt trăng, Xêlênê, người em gái của thần Hêliôx, không hiểu nổi tại sao ông anh Mặt trời của mình lại đánh cỗ xe chạy lung tung như thế. Còn nữ thần Gaia, Đất Mẹ của muôn loài, thì không thể nào chịu đựng nổi. Nữ thần đứng hẳn lên, giơ tay chỉ lên trời thét gọi thần Dớt, quát bảo:

- Hỡi thần Dớt vĩ đại, đáng phụ vương của thế giới thần thánh và loài người đoản mệnh ! Làm sao mà lại xảy ra cơ sự này? Liệu có phải đây là ngày tận thế của ta không? Các vị thần cai quản thế gian ra làm sao mà để cho nó trở lại cảnh hỗn mang như thế này? Pôdêiđông lẽ nào phải chịu một cái chết thảm khốc, chịu tiêu tan hết cả thế giới đại dương của mình? Còn thần Hađex? Thần Atlax nữa? Làm sao Atlax có thể chịu đựng được cái nóng khủng khiếp để giơ vai ra gánh đỡ bầu trời? Hãy mau mau cứu giúp thế giới thần thánh khỏi cái tai hoạ này nếu không thì cung điện Ôlanhpơ chẳng mấy nữa mà sụp đổ ! Hãy mau mau cứu lấy tất cả những gì chưa bị ngọn lửa thiêu đốt.

Từ trên bầu trời cao xa tít tắp, các vị thần nghe thấy tiếng thét của nữ thần Gaia. Các vị thần nhìn xuống thì thấy mặt đất đen đang bốc khói ngùn ngụt. Các vị thấy ngay trọng trách là phải mau mau cứu lấy thế gian và loài người. Thần Dớt từ khi nghe thấy tiếng cầu cứu của nữ thần Gaia đã thấy ngay mình phải ra tay tức khắc. Và không cần phải triệu tập một

cuộc họp các chư vị thần linh để bàn bạc phán quyết, thần Dớt vung tay giáng một búa. Làn chớp mạnh như một cơn bão thổi tắt ngay những ngọn lửa hung hãn. Còn đòn sét đánh giáng ngay vào cỗ xe của Phaêtông cỗ xe vỡ tan tành. Những con ngựa điên cuồng bật tung ra khỏi cỗ xe lộn nhào từ chín tầng cao rơi xuống biển. Còn Phaêtông thân hình bốc cháy ngùn ngụt, rơi... rơi như một vì sao sa xuống trần. Con sông Êriđăng một con sông thần thánh và bí ẩn đến nỗi chưa từng một người trần thế nào nhìn thấy, mở rộng lòng đón nhận Phaêtông. Nó dập tắt lửa đang cháy trên người cậu, làm cho thi hài cậu tươi mát, đẹp đẽ lại như khi chưa bị cháy. Những tiên nữ Nanhphơ xót thương người con trai bất hạnh, vớt xác Phaêtông lên và đắp cho cậu thiếu niên đó một nấm mồ. Còn thần Mặt Trời lòng đau như cắt, chẳng thiết gặp một ai, vào trong lâu đài đóng chặt cửa lại, nằm suốt một ngày để mặc cho những đám cháy dùng chút lửa của mình chiếu sáng mặt đất.

Được tin con chết, tiên nữ Climênê đau đớn rụng rời. Nàng đi tìm xác con trên mặt đất bao la. Trải qua bao ngày dò hỏi hết nơi này đến nơi khác, cuối cùng Climênê đến bên dòng sông Êriđăng. Nhưng Phaêtông đã được đất đen phủ kín và người mẹ thân yêu của cậu chỉ thấy được nấm mồ của con. Những chị gái của Phaêtông, các nàng Hêliad (1) đau đớn

(1) Héliades: con của Hélios, có ba nàng Lampétia, Phaétuse và Phoébé.

xót thương cho số phận của em mình đã ngồi bên nấm mồ khóc mãi không nguôi. Người xưa kể, các nàng đã khóc suốt bốn tháng trời. Các vị thần cảm động trước tấm lòng yêu thương ấm của các nàng Hêliađ đã biến các nàng thành những cây bạch dương, những cây bạch dương lúc nào cũng gục đầu xuống dòng sông Êriđăng như vẫn đang than khóc cho số phận người em trai yêu quý. Còn nước mắt của những Hêliađ và cả nhựa của những cây bạch dương được các vị thần biến thành những viên ngọc hổ phách.

NHỮNG NÀNG ĐANAIĐ[1]

Êgiptôx (Égyptos) và Đanaôx (Danaos) là hai anh em trai sinh đôi, con của Bêlôx (Bélos) và Ankinôê (Alcinoe). Nếu lần theo gia phả thì hai anh em nhà này là cháu năm đời của tổ phụ Dớt và tổ mẫu Iô, người thiếu nữ đã từng phải sống dưới lốt con bò cái trắng nhiều năm sau tới đất Ai Cập mới được Dớt trả lại hình người. Dớt và Iô đã sinh ra bên bờ sông Nin người con trai danh tiếng Êpaphôx (Épapho), vị vua đầu tiên của đất nước Ai Cập (Nhưng đó là theo gia phả của người Hy Lạp còn đối với người Ai Cập thì tổ tiên họ là một con bò thần tên là Apix).

Êgiptôx trị vì trên đất Ai Cập, còn Đanaôx trị vì trên đất Libi, một xứ sở kề bên. Êgiptôx sinh được năm mươi người con trai còn Đanatôx sinh được năm mươi người con gái, và đó là những người con gái

(1) Danaides: con của Đanaôx.

tuyệt đẹp. Nhưng rồi thế nào giữa hai anh em Êgiptôx xảy ra truyện bất hoà. Đanatôx biết rõ Êgiptôx đang rắp tâm chiếm đoạt vương quốc của mình, hơn nữa lại còn muốn cưỡng bức mình phải gả năm mươi người con gái cho năm mươi người con trai của hắn. Đối với ý định cầu hôn. Đanaôx và những người con gái, những nàng Đanaiđ, dứt khoát khước từ. Còn với ý đồ muốn thoán đoạt, sáp nhập vương quốc Libi vào dưới quyền cai quản của Êgiptôx thì Đanaôx thật khó mà đối phó. Những người con trai của Êgiptôx bị khước từ cuộc hôn nhân đã chiêu tập binh mã kéo đại quân sang vương quốc Libi của Đanaôx để trừng phạt Đanaôx và những người con gái, chỉ còn cách chạy chốn. Được nữ thần Atêna giúp đỡ, ban cho một lời chỉ dẫn, Đanaôx cho đóng một con thuyền có năm mươi mái chèo để vượt biển.

Con thuyền của Đanaôx ra đi. Chẳng rõ trải qua bao ngày lênh đênh trên biển khơi không biết đâu là bờ là bến, con thuyền dừng lại ở hòn đảo Rôđơ. Đanaôx và các con gái lên đảo xây dựng một đền thờ nữ thần Atêna, vị thần đã bảo vệ che chở cho cuộc sống của họ. Họ cũng không quên dâng cúng nữ thần những lễ hiến tế trọng thể. Song họ cũng không có ý định sinh cơ lập nghiệp ở hòn đảo này. Họ vẫn lo lắng có một ngày nào gần đây thôi, những người con

trai của Êgiptôx sẽ đuổi kịp và sẽ gây cho họ những tai hoạ khôn lường. Vì thế họ lại quyết định đi tìm một nơi trú ngụ an toàn hơn, yên tâm hơn. Nơi đó, theo họ là đất Argôlid ở Hy Lạp vốn là quê hương của Iô.

Đanaôx và những nàng Đanaid lại ra đi. Thần Dớt theo dõi cuộc hành trình của họ và bảo vệ con thuyền có năm mươi mái chèo của họ tránh khỏi những cơn phong ba bão táp. Trải qua bao ngày lênh đênh trên biển khơi bao la vô tận, cuối cùng con thuyền của họ đã đến được bờ biển của đất Argôlid trù phú. Đanaôx và những người con gái xinh đẹp hy vọng sẽ được mảnh đất thiêng liêng này đón nhận với tấm lòng quý người trọng khách, cho nương nhờ, trú ngụ, và bảo vệ cho cha con mình thoát khỏi cuộc hôn nhân cưỡng bức của những người con trai Êgiptôx.

Những nàng Đanaid đặt chân lên mảnh đất Argôlid. Để cho mọi người hiểu rằng mình là những người đi cầu xin sự che chở, các nàng cầm trên tay một cành ôlivơ và những lễ vật. Nhưng đi một hồi lâu trên bờ biển, các nàng chẳng gặp một ai. Chờ mãi cũng chẳng gặp một ai. Bỗng đâu các Đanaid nhìn thấy từ phía xa một đám bụi khổng lồ đang chuyển động giống như một cơn gió lốc mà ta thường thấy cuốn xoáy một đám mây bụi trên đường. Đám bụi đó ngày càng chuyển đến gần các nàng Đanaid. Và các nàng đã

nhìn ra sự thật. Đó là một đạo quân đông đảo gồm cả kỵ binh và bộ binh đang tiến bước, khiên giáp sáng ngời. Tiếng vó ngựa và chiến xa, tiếng chân các chiến binh nện xuống mặt đường ầm ầm rền vang như sấm. Đây là đạo hùng binh của nhà vua Pêlaxdơ (Pélasge) con của Palekhtôn (Phalaichthôn), người cai quản mảnh đất Argôlid trù phú, nơi mọc lên đô thành Argôx hùng cường. Được tin cấp báo có một con thuyền lạ xâm nhập lãnh thổ, nhà vua liền thống lĩnh ba quân kéo ngay ra bờ biển để phòng ngừa mọi sự bất trắc. Nhưng đến nơi chỉ thấy có một vị vua già và một bầy con gái năm mười thiếu nữ xinh đẹp. Thật chẳng có gì đáng để xứ sở này phải lo ngại. Hơn nữa những thiếu nữ đó lại cầm cành ôlivơ, dấu hiện của sự hoà hiếu, chân thành và sự cầu xin che chở (1).

Các nàng Đanaid đồng thanh cất lời cầu xin nhà vua che chở cho cha con mình thoát khỏi cuộc hôn nhân cưỡng bức của những người con trai Êgiptôx mà sớm muộn họ sẽ truy đuổi mình tới đây. Những lời cầu xin thống thiết và những dòng nước mắt của những nàng Đanaid làm nhà vua Pêlaxdơ vô cùng xúc động. Các nàng viện dẫn đến thần Dớt người bảo vệ và che chở có uy quyền hùng mạnh nhất của những kẻ yếu hèn, để cầu xin nhà vua đừng giao nộp các nàng cho những người con trai của Êgiptôx, đừng xua đuổi cha

(1) Vì lẽ đó nên người xưa gọi cành ôlivơ là "cành lá của sự cầu xin" (le ramenude supplication).

con Đananôx. Các nàng viện dẫn đến truyền thống thiêng liêng của tổ tiên : mảnh đất Argôx này vốn là quê hương của nàng Iô xưa kia, người khai sinh ra dòng dõi Đanaôx ngày nay.

Vua Pêlaxđơ rất đỗi băn khoăn. Khước từ những lời cầu xin của những Đanaiđ thật chẳng đành lòng, nhưng chấp nhận lời cầu xin của họ thì có thể đưa đất nước này vào một thảm hoạ. Những người con trai của Êgiptôx với binh hùng tướng mạnh sẽ tới đây dùng vũ lực để giành lấy bằng được những nàng Đanaiđ xinh đẹp. Trao những nàng Đanaiđ cho họ ư? Một sự vi phạm trắng trợn không thể nào dung thứ được đối với đạo luật thiêng liêng của thần Dớt và các vị thần cao quý và thế giới Ôlanhpơ. Thần Dớt có thể vì trọng tội này mà nổi giận giáng tai hoạ trừng phạt xuống đầu con dân Argôx. Pêlaxđơ thật khó nghĩ và không biết trả lời các nàng Đanaiđ sao đây. Cuối cùng nhà vua khuyên Đanaôx và các con gái hãy vào thành Argôx thiết lập một bàn thờ thần linh và bày trên bàn thờ những lọ hoa cắm những cành ôlivơ cùng với những lễ vật biểu hiện nguyện vọng xin được che chở. Còn nhà vua Pêlaxđơ sẽ đích thân triệu tập thần dân đến hội nghị. Ông sẽ trình bày tình cảnh khó xử của ông và xin để thần dân quyết định. Ông sẽ tuân theo quyết định của thần dân để xử lý công việc này. Ông mời các nàng Đanaiđ đến hội nghị và khuyên các nàng cố sức thuyết phục những con dân của đất Argôx

chấp nhận lời cầu xin của các nàng. Hội nghị sau khi nghe nhiều vị bô lão cũng như nhiều dũng sĩ danh tiếng phân giải điều hơn lẽ thiệt, đã quyết định chấp nhận lời cầu xin của Đanaôx và những nàng Đanaid. Vừa lúc đó, khi hội nghị vừa quyết định xong thì một sứ giả Êgiptôx tới. Hắn đòi nhà vua Pêlaxđơ phải trao những nàng Đanaid cho hắn. Hắn đe doạ chiến tranh. Hắn ăn nói kiêu căng, ngạo mạn. Láo xược hơn nữa hắn còn ra lệnh cho lũ gia nô xông vào toan bắt đi một nàng Đanaid. Vua Pêlaxđơ nổi giận ra lệnh trục xuất ngay tên sứ thần láo xược đó. Tất nhiên trước khi quay gót ra đi, tên sứ thần vô đạo không quên phun ra những lời lẽ đe doạ chiến tranh.

Thế rồi chiến tranh đã xảy ra. Vua Pêlaxđơ thống lĩnh quân binh sau nhiều trận giao tranh với quân địch, bị núng thế phải bỏ thành Argôx chạy lên phía Bắc với hy vọng dùng mảnh đất rộng lớn này để nghỉ chân chờ thời phản công lại quân địch. Nhân dân Argôx bầu Đanaôx làm vua thay Pêlaxđơ. Để tránh cho thần dân Argôx phải dấn sâu vào một cuộc chiến tranh đẫm máu kéo dài, nhà vua đã chấp thuận gả năm mươi nàng Đanaid cho năm mươi người con trai của Êgiptôx.

Đám cưới được cử hành vô cùng lộng lẫy và sang trọng. Có lẽ trong sử sách chưa từng có một đám cưới nào to và linh đình như đám cưới này. Tiệc tan, từng đôi vợ chồng trở về phòng. Thành Argôx sau những

giờ phút náo động tưng bừng trong hoan lạc trở lại yên tĩnh. Nhưng rồi nếu những ai để ý lắng nghe thì thấy ở trong phòng của từng đôi vợ chồng mới cưới nổi lên những tiếng rên rỉ đau đớn quằn quại. Các nàng Đanaid đã giết chồng? - Đúng, họ đã tuân theo lời vua cho giết chồng ngay đêm tân hôn. Vua Đanaôx khi tiệc tan đã lén giao cho mỗi người con gái một con dao nhọn, dặn các con phải kết thúc số phận những tên chồng đã từng làm cha con nhà vua phải long đong phiêu bạt. Nhưng chỉ có bốn mươi chín nàng Đanaid giết chồng. Còn một nàng tên là Hipermnextoro (Hypermnestre) không giết chồng, không giết chàng Linkê (Lyncée) của nàng. Có thể vì nàng cảm thấy việc làm đó là quá ư tàn nhẫn và khủng khiếp, nàng không đủ can đảm để làm một việc như thế, mặc dù biết rằng, trái lệnh vua cha là một trọng tội. Nhưng đúng hơn vì nàng đã yêu mến người chồng mới cưới của nàng, yêu mến thực sự. Và khi người ta đã yêu thật sự thì từ thần Dớt trở đi cũng phải khuất phục trước uy lực của nữ thần Aphrôđito.

Được biết Hipermnextoro không tuân theo lệnh của mình, Đanaôx vô cùng tức giận. Nhà vua tống giam đôi vợ chồng này vào ngục tối và quyết định sẽ đưa ra xét xử trước toà án của nhân dân Argôx. Trước phiên toà, nhà vua đòi phải xử tử hình để làm gương cho những người khác. Nhưng ngay khi ấy, vừa lúc

Đanaôx nói dứt lời thì nữ thần Aphrôđitơ xuất hiện. Nữ thần trước toà án lên tiếng bênh vực cho Hipermnexrtơrơ. Biết những lý lẽ của vị thần thấu hiểu trái tim yêu đương của con người, Aphrôđitơ đã cãi cho người con gái bất tuân lệnh cha được trắng án. Và người con gái đó trở thành người vợ chính thức hợp pháp của chàng Linkê xinh đẹp. Các vị thần trên thiên đình cũng tán thành cuộc hôn nhân này và ban cho đôi vợ chồng Linkê - Hipermnextơrơ những ân huệ lớn lao : con cháu, dòng dõi của họ sau này sẽ là những anh hùng vĩ đại, lập nên những chiến công hiển hách. Chính người anh hùng Hêraclex với những chiến công bất tử, có một không hai của đất nước Hy Lạp thần thánh là con dòng cháu giống của Linkê.

Đối với tội ác giết chồng của những nàng Đanaid nhẽ ra phải bị trừng phạt nặng nề nhưng thần Dớt không muốn bắt những người con gái xinh đẹp này phải chết. Thần ra lệnh cho nữ thần Atêna và thần Hermex tẩy trừ tội ác ô uế của họ. Nhưng đó mới chỉ là một việc. Còn một việc quan trọng hơn mà nhà vua Đanaôx rất đỗi lo lắng. Đó là việc phải lo gả chồng cho bốn mươi chín người con gái đã can tội giết chồng. Quả thật đây là một chuyện không đơn giản, không dễ dàng. Thử hỏi có ai lại dám táo gan ngỏ lời xin kết duyên với một người con gái đã từng giết chồng? - Nhưng rồi Đanaôx cũng nghĩ ra một kế.

Ông cho tổ chức một ngày hội lớn để tưởng nhớ công ơn của các vị thần Ôlanhpơ đối với nhân dân Argôx. Và ở Hy Lạp xưa kia đã mở hội là tất nhiên phải có những cuộc thi đấu võ nghệ, thể dục thể thao. Mà đã thi đấu là phải có giải thưởng. Nhưng giải thưởng ở hội của Đanaôx mở không giống với những giải thưởng ở những hội khác. Hội Panatênê là một bình dầu ôlivơ. Hội Điônidôx là một con dê, một bình rượu nho. Còn hội do Đanaôx mở là một người con gái xinh đẹp. Tin Đanaôx mở hội với những cuộc thi đấu truyền đi khắp nơi. Mọi người, nhất là những chàng trai, hào hứng đi dự hội, để đọ sức đua tài. Bằng cách ấy Đanaôx đã gả được chồng cho bốn mươi chín cô con gái êm thấm, xong xuôi.

Tuy nhiên các vị thần Ôlanhpơ vẫn không thể nào quên được tội ác của những nàng Đanaiđ. Sau này khi chết đi, xuống dưới vương quốc của thần Hađex, các nàng phải chịu một hình phạt xứng đáng với tội lỗi của mình. Các nàng phải đội một chiếc vò đi kín đầy nước để đổ vào một chiếc thùng lớn, đổ cho đầy. Nhưng ác nghiệt thay, chiếc thùng lớn đó lại thủng đến hàng trăm lỗ ở dưới đáy ! Các vị thần đã nghĩ ra cách ấy để trừng phạt những Đanaiđ. Vì thế, những nàng Đanaiđ đổ chẳng bao giờ đầy được cái thùng. Nhưng các nàng cứ phải làm mãi, làm mãi với hy vọng sẽ đổ đầy nước vào cái thùng. Đương nhiên chẳng

bao giờ những Đanaid hoàn thành công việc đó cả. Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ *Chiếc thùng của những nàng Đanaid* (1) chỉ một công việc làm không biết bao giờ kết thúc, vô ích, vô nghĩa, mơ hồ, mục đích chẳng rõ mà lợi ích cũng không. Đổ đầy nước vào chiếc thùng của những Đanaid là một việc làm dã tràng xe cát, ném đá mất tăm. Mở rộng nghĩa nó còn chỉ sự vô hạn độ tương đương như câu lòng tham không đáy của chúng ta.

Cũng chuyện này nhưng có những người kể hơi khác một chút. Nhà vua trị vì ở đô thành Argôx không phải là Pêlaxdo mà là Ghêlano (Gélanore). Đanaôx cùng năm mươi người con gái đến xin Ghêlano cho nương nhờ nhưng Ghêlano không ưng thuận. Ghêlano cho tổ chức một cuộc tranh luận trước đông đảo nhân dân Argôx để nhân dân lắng nghe ý kiến của mỗi bên, lý lẽ của mỗi bên và cuối cùng biểu quyết. Cuộc tranh luận diễn ra suốt một ngày trời mà không phân thắng bại, phải hoãn đến ngày hôm sau. Và hôm sau khi bình minh vừa ửng đỏ chân trời giữa lúc Ghêlano và Đanaôx sắp bước vào cuộc chiến tranh luận thì bỗng nhiên có một con chó sói từ khu rừng bên lao ra nhảy xổ vào đàn súc vật đang đi ngang qua đó. Con sói khoẻ mạnh hung dữ nhanh nhẹn như một mũi lao phóng lên lưng con bò mộng và cắn chết tươi

(1) Le tonneau des Danaïdes hoặc remplir le tonneau des Danaïdes, tiếng Nga: Danaidhhchka hoặc napolniat bochkudamid.

con bò. Vô cùng kinh hãi trước chuyện đột ngột này những người Argôx cho đó là một điềm báo của các vị thần. Có lẽ Argôx đã được các vị thần trao cho sứ mạng trị vì đất Argôx. Con sói kia cũng như Đanaôx cũng từ đâu đến... Những người Argôx nghĩ thế và họ quyết định phế truất Ghêlano và trao ngôi báu cho Đanaôx. Đanaôx lên ngôi. Việc đầu tiên là nhà vua cho dựng một ngôi đền để tạ ơn thần Apônlông, đền thờ Apônlông - Likiêng tiếng Hy Lạp nghĩa là Apônlông - Chó sói (1). Bởi vì con sói gắn với nguồn gốc tô tem từ xưa của Apônlông cũng như gắn với chiến công diệt chó sói, bảo vệ đàn súc vật của Apônlông.

Đanaôx lên ngôi giữa lúc các sông ngòi trên đất Argôx cạn khô không còn một giọt nước. Nghe đâu tai hoạ này là do thần Sông Inacôx và thần Pôdêiđông có chuyện bất hoà. Tình cảm lúc này thật vô cùng khổ sở. Đất khô cằn, cỏ cây héo hon, ủ rũ. Người ta đi múc, đi chắt từng bát nước, từng hạt nước trên những vũng bùn. Không thể để kéo dài tình cảnh khổ nhục này được. Đanaôx bèn sai các con gái đi khắp nơi tìm nước về cho nhân dân. Bữa kia, một người con gái của Đanaôx nàng Amimônê (Amimoné) đi tìm nước đến giữa chừng mệt quá, nằm ngủ thiếp đi bên vệ đường. Đang khi nàng ngủ ngon lành thì bỗng nhiên cảm thấy như có ai bế bổng mình lên. Nàng

(1) Apollon Lykien, hoặc Lycien, Apollon au Loup.

giật mình tỉnh dậy. Trời ơi ! Thật khủng khiếp ! Một con quỷ nửa người nửa dê, lông lá xù xì đang ôm chặt lấy thân nàng Amimônê đem hết sức ra vùng vẫy, giãy giụa nhưng không sao thoát khỏi đôi cánh tay rắn chắc của quỷ thần Xatia đang ghì chặt lấy người nàng. Chết mất, có lẽ nàng đành phải bó tay phó mặc tấm thân trong trắng của mình cho tên Xatia gớm ghiếc này. Trong phút hiểm nghèo ấy. Amimônê chợt nhớ tới thần Pôdêiđông. Nàng cầu khẩn thần hãy mau mau đến giải thoát cho mình. Vụt một cái, thần Pôdêiđông hiện ra. Thần vung cây đinh ba giáng một đòn cực mạnh nhằm thẳng vào đầu tên Xatia. Nhưng nhanh như cắt, Xatia ngồi thụp xuống tránh đòn đồng thời cũng buông ngay Amimônê ra để chạy thoát lấy thân. Thế là Amimônê thoát khỏi bàn tay cường bạo của quỷ thần Xatia. Để trả ơn vị thần ân nhân của mình nàng đã chia chăn sẻ gối với Pôdêiđông. Đôi vợ chồng này sinh được một trai tên gọi là Nôpliôx (Nauplios) sau này nổi danh là một thuỷ thủ lành nghề, am hiểu mặt biển như lòng bàn tay.

Amimônê thoát khỏi tay quỷ thần Xatia. Thật là vô cùng may mắn. Nhưng còn may mắn hơn nữa, gấp bội phần hơn nữa là đã có nước. Đòn đinh ba của thần Pôdêiđông phóng trượt quỷ thần Xatia, lao vào vách đá, và từ vách đá vọt ra ba dòng nước, ba dòng nước ngọt mát lạnh. Từ đây nước lại cuồn cuộn chảy về tưới mát cho khắp cánh đồng xứ Argôx. Chỗ này

có người kể khác đi một chút, theo họ, vì Pôdêiđông thương yêu Amimônê nên đã chỉ cho nàng biết một nguồn nước ở Lenrnơ.

Huyền thoại *Những nàng Danaiđ* phản ánh cuộc đấu tranh giữa hai hình thái hôn nhân tập đoàn và hôn nhân một vợ một chồng. Cuộc đấu tranh đó kết thúc bằng thắng lợi của hình thái hôn nhân một vợ một chồng phản ánh sự thắng lợi của chế độ phụ quyền đối với chế độ mẫu quyền. Êgiptôx và Đanaôx cùng chung một cội nguồn, một thị tộc mẫu hệ nếu có thể nói như thế được, mà tổ mẫu là Iô. Nhưng giờ đây uy lực của chế độ mẫu quyền không còn ở thời kỳ "vàng son" của nó nữa. Chính vì thế mà Đanaôx và các Đanaiđ chống lại. Thế nhưng, một câu hỏi đương nhiên đặt ra, nàng Hipermnextơrơ chống lại lệnh của vua cha, không giết chồng mà lại chung sống với chồng, thương yêu chồng thì sao lại có thể gọi là sự thắng lợi của quan hệ hôn nhân một vợ một chồng? Đúng là Hipermnextơrơ chống lại lệnh của vua cha. Nhưng nàng chống lại lệnh của vua cha không phải là để trở về hình thái hôn nhân cũ. Cuộc hôn nhân của nàng, gia đình nàng là biểu hiện của một quan hệ mới : Hôn nhân một vợ một chồng, gia đình một vợ một chồng của chế độ phụ quyền.

Lại một câu hỏi nữa đặt ra: Việc những nàng Đanaiđ bị trừng phạt dưới vương quốc của thần Hađex có ý

nghĩa gì? Rõ ràng sự trừng phạt này khiến cho ta nghi ngờ nhận xét trên. Những kết quả nghiên cứu của khoa thần thoại học chỉ cho chúng ta rõ, sự kiện đó chỉ là một lớp huyền thoại ra đời muộn hơn, khá lâu sau này, lắp ghép vào (do tính phức hợp của huyền thoại) phản ánh quan điểm của tôn giáo Orphixmơ. Đây không phải là sự phủ nhận bước chuyển biến tiến bộ của một quan hệ hôn nhân mới, gia đình mới, nhằm bảo vệ chế độ mẫu quyền, mà là sự phủ nhận một hành động tàn ác. Học thuyết tôn giáo Orphixmơ truyền giảng sự sám hối để linh hồn con người được sạch mọi tội lỗi, vươn tới chỗ cao cả vĩnh hằng. Những tín đồ của tôn giáo này kiêng giết súc vật và ăn thịt vì thế hẳn rằng họ không thể nào chấp nhận việc giải quyết những vấn đề xã hội bằng con đường "chém giết" "bạo lực" như hành động của những nàng Đanaid. (Tôn giáo nào mà chẳng phủ nhận bạo lực !). Vấn đề chế độ mẫu quyền không hoàn toàn đặt ra với một học thuyết tôn giáo ra đời vào quãng thế kỷ VIII tr.c. n thời kỳ mà đất nước Hy Lạp đã hình thành những nhà nước chiếm hữu nô lệ với cơ chế Pôlis (1).

(1) Xem: A.F. Losev, Antichnaja mifologija vee istôiche kom razviti. Uchpedgiz, Moskva 1957. str. 76-77.

NGƯỜI ANH HÙNG PERXÊ(PERSÉE) GIẾT ÁC QUỶ MÊĐUYDƠ

Linkê lấy Hipermnextơrơ sinh được một người con trai tên là Abax (1) Linkê được bố vợ, vua Đanaôx, truyền lại cho ngôi báu, kế tục sự nghiệp trị vì trên đất Argôx.

Có người nói không phải Đanaôx truyền ngôi mà Linkê giết bố vợ, cướp ngôi. Sự việc này ứng với lời sấm truyền trước khi Đanaôx đến đất Argôx. Có một lời tiên đoán của thần thánh như sau : cuộc hôn nhân giữa năm mươi người con trai của Êgiptôx với năm mươi người con gái của Đanaôx sẽ dẫn đến một hậu quả thảm thương, một trong số năm mươi chàng rể sẽ giết bố vợ đoạt lấy ngai vàng. Chính vì lời tiên đoán này mà Đanaôx phải rời bỏ xứ sở đưa các con gái chạy trốn sang đất Argôx, phải sai con gái giết

(1) Abas Con cháu của Abas gọi là Abantides.

ngay chồng trong đêm tân hôn. Nhưng số mệnh bao giờ cũng là số mệnh, không ai có thể lẩn tránh được, trốn thoát được. Danaôx cuối cùng bị Linkê giết và cướp ngôi.

Abax trị vì ở đất Argôx nối nghiệp vua cha Linkê, theo truyền thuyết là vị vua thứ mười hai ở đất Argôx. Chàng sinh đôi được hai con trai Acridiôx và Prôêtôx (Acrisios, Proétos). Vừa lọt lòng mẹ, lớn lên là hai anh em nhà này đã mắc phải cái thói tật luôn hiềm khích, xung đột. Kế đến khi vua cha nhắm mắt hai anh em lại tranh giành ngôi báu và chẳng ai chịu ai. Mỗi người thống lĩnh một phần quân sĩ chém giết lẫn nhau. Cảnh cốt nhục tương tàn kéo dài mãi. Sau cùng Acridiôx chiến thắng. Prôêtôx phải bỏ chạy sang đất Liki ở châu Á, xin nhà vua Iôbatex (Iobatés) cho trú ngụ. Prôêtôx tuy thất bại nhưng vẫn nuôi mộng phục thù. Được nhà vua gả con gái là nàng Xtênêbê (Sthénébée) cho làm vợ và giúp đỡ, Prôêtôx liền kéo đại binh về đất Argôlid đánh nhau với Acrdiôx chiếm được đô thành Tiranhtơ. Cuộc giao tranh có thể còn kéo dài chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt, nếu như nhà vua Iôbatex không đứng ra hoà giải. Theo cách dàn xếp của Iôbatex thì hai anh em sẽ chia đôi sơn hà, mỗi người cai trị một phương. Prôêtôx cai trị trên đất Tiranhtơ, còn Acridiôx trên đất Argôx. Ranh giới của hai vương quốc là một cái thung lũng. Mệt mỏi vì đã đánh nhau quá nhiều hai anh em bằng lòng với

cách hoà giải ấy. Từ đó đất Argôlid chia thành hai vương triều.

Acridiôx hiếm hoi, chỉ sinh được một người con gái tên là Đanaê. Sở dĩ đặt tên như thế là để ghi nhớ lại tổ tiên mình là Đanaôx. Nàng Đanaê lớn lên đến đâu đẹp ra đến đấy, đẹp đến nỗi khó có thể tìm được một người thiếu nữ nào của đất Argôx sánh bằng. Tuy nhiên điều đó chẳng thể làm nguôi được ước muốn thiết tha của Acridiôx là có một đứa con trai để nối dõi tông đường. Acridiôx quyết định đến đền thờ Đenphơ để xin thần thánh ban cho một lời chỉ dẫn, xem mình có thể hy vọng sinh một đứa con trai để kế nghiệp được không. Lời phán truyền của thần thánh lại càng làm cho Acridiôx buồn thêm. Hơn thế nữa lại làm cho nhà vua lo lắng bội phần, lo lắng đến nỗi mất ăn mất ngủ : "Nhà vua sẽ chẳng sinh hạ được một đứa con nào nữa, con trai cũng không mà con gái cũng không. Nhưng con gái của nhà vua, nàng Đanaê xinh đẹp sẽ đẻ ra một đứa con trai mà sau này lớn lên nó sẽ giết nhà vua..."- lời phán truyền của thần thánh là như thế. Nó cứ ám ảnh đầu óc nhà vua suốt đêm ngày. Làm thế nào để ngăn ngừa tai hoạ đó? Giết Đanaê đi ư? Có thể nào một người bố có đứa con gái độc nhất lại đang tâm nhúng tay vào một tội ác tày trời như thế? Nhưng không giết Đanaê đi thì phải dùng cách gì để ngăn ngừa tai hoạ? Cuối cùng sau bao đêm ngày suy nghĩ lao lung Acridiôx nghĩ ra một kế xây một căn buồng ở dưới đất, bốn

bề là bốn bức tường đồng dày. Nắng, gió, mưa và không khí chỉ có thể lọt vào căn buồng đó qua ô cửa của lớp mái mở ở bên trên. Acridiôx nhốt Đanaê vào trong đó. Nàng chẳng thể tiếp xúc được với ai và cũng chẳng ai biết đến nàng mà xin cầu hôn. Như vậy chắc chắn rằng không thể nào xảy ra cái tai hoạ như lời sấm truyền. Nhà vua có thể hoàn toàn yên tâm. Đanaê bị giam giữ dưới căn buồng không biết bao ngày bao tháng. Nàng chẳng có việc gì làm và cũng chẳng biết làm gì ngoài việc hàng ngày ngước mắt nhìn những đám mây bạc, mây vàng lờ lững trôi qua ô cửa trên mái căn buồng. Không một trang anh hùng, không một vị hoàng tử nào biết người con gái xinh đẹp nổi tiếng này ở đó. Thế nhưng có một người biết. Đó là thần Dớt, vị thần phụ vương của thế giới thần thánh và thế giới loài người. Chẳng phải kể lể dài dòng ai ai cũng biết khi Dớt đã tỏ tường cảnh ngộ của Đanaê thì ắt hẳn thần cũng phải tìm cách để... để "tỏ tường đường đi lối về". Lần này thì Dớt không cải trang thành anh chăn chiên như xưa kia mỗi lần đến gặp Xêmêlê. Lần này, Dớt biến mình thành những hạt mưa vàng. Một trận mưa vàng và những giọt mưa đó lọt qua mái của căn buồng rơi vào lòng Đanaê. Ít lâu sau Đanaê thụ thai. Sự thụ thai thần kỳ này khiến cho Đanaê không thể nào nghĩ được rằng, bố của đứa bé nàng mang trong lòng, lại là một người trần thế. Chỉ có thể là một vị thần. Và vị thần đó chỉ có thể là Dớt.

Thế rồi Đanaê sinh ra một cậu con trai. Nàng đặt tên con là Perxê. Chẳng rõ Đanaê nuôi con trong nhà hầm được bao ngày thì vua Acridiôx biết. Bữa kia nghe tiếng trẻ khóc dưới căn nhà hầm, Acridiôx vội chạy xuống xem hư thực thế nào. Đến nơi nhà vua thấy con gái mình đang bế một đứa bé trong lòng, mặt liền biến sắc. Nhìn con gái với đôi mắt giận dữ, ông hất hàm hỏi : "... Con mi đấy ư?". Nàng Đanaê kính cẩn đáp lại lời cha nhưng xem ra vua cha không giữ được bình tĩnh để lắng nghe lời nàng kể rõ đầu đuôi câu chuyện. Vua cha cắt lời nàng hỏi : "Ai là cha nó?..." - Đanaê đáp lại, giọng nói cất cao xem ra có vẻ tự hào : "... Thần Dớt, đấng phụ vương của các thần và những người trần thế...". Nhưng Acridiôx không tin, hay thực ra ông ta không hề quan tâm đến việc chú bé Perxê là con ai. Điều mà ông quan tâm là Đanaê đã sinh ra một đứa con trai. Và đứa con trai này theo như lời sấm truyền sẽ giết chết Acridiôx. Bây giờ chỉ có cách thanh trừ ngay cái mối hậu hoạ này. Nhưng cũng như lần trước, Acridiôx không thể đang tâm giết chết con gái thì lần này Acridiôx lại không thể nhẫn tâm mà giết chết hai mẹ con. Song phải nghĩ cách giải trừ mối lo. Nhà vua sai người đóng một chiếc hòm gỗ thật to đủ để nhốt hai mẹ con Đanaê vào trong đó. Một con thuyền chở chiếc hòm ra khơi và thả nó xuống mặt bể. Như vậy sóng gió của đại dương sẽ nuốt gọn chúng đi và nhà vua khỏi trực tiếp nhúng tay vào tội ác. Một lần nữa sự lo toan của nhà

vua lại trở nên vô ích. Sóng gió của đại dương đưa chiếc hòm trôi đi. Hai mẹ con cứ ở trong chiếc hòm kín mít, bồng bềnh trôi nổi trên những ngọn sóng. Danaê ôm chặt con vào lòng, luôn miệng cầu khẩn thần linh cứu mẹ con nàng thoát cơn nguy hiểm. Nàng chẳng biết gì hơn ngoài việc cầu khẩn. Một con sóng dâng chiếc hòm lên cao rồi đổ xuống. Hai mẹ con nghiêng ngửa lăn lộn trong chiếc hòm. Con sóng đổ xuống rồi rút đi quăng chiếc hòm lên một bãi cát. Chiếc hòm nằm im bất động, và thế là hai mẹ con Danaê thoát chết.

Số mệnh đã định trước, đã không muốn để hai mẹ con Danaê chết. Hơn nữa có thể nào thần Dớt lại để cho người thiếu nữ nhan sắc đã đón nhận, tiếp nhận ân huệ của thần lại bị chết. Đúng thế, và một buổi sáng kia như thường lệ, lão ngư ông Đichtix (Dictys) già nua và nghèo khó ra khơi đánh cá. Đứng trước mũi thuyền lão đưa tay ngang mặt che ánh mặt trời cho khỏi chói mắt và sắp quăng mẻ lưới đầu tiên. Nhưng kìa xa xa có một vật gì đen đen đang dập dờn trên mặt nước. Xác chết của một con cá voi hay một con đại bàng? Hay là một hòm châu báu của một gã thương nhân xấu số nào đã gửi thân và cơ nghiệp cho biển cả sau một trận phong ba? Một con sóng lớn xô đến và thế rồi như ta đã biết, cái vật đen đen trôi nổi trên mặt biển mà lão Đichtix theo dõi, bị quăng vào bãi cát. Lão Đichtix vội chèo thuyền vào bờ, tìm đến xem nó là cái gì cho thoả trí tò mò : Thật lạ lùng ! Một chiếc hòm kín mít khá to, nhưng xem ra không phải là một hòm châu báu. Nếu thế thì nó đã

chìm nghỉm dưới đáy biển sâu chứ chẳng thể trôi nổi bồng bềnh trên mặt sóng. Lão thử phá chiếc hòm ra xem sao. Thật không sao nói hết được nỗi kinh hoàng của lão. Một thiếu phụ và một em bé ! Đặt tay lên thì thể hai người lão thấy còn ấm nóng. Lão mừng quá, lão vội chạy đi tìm chút nước ngọt về cho hai mẹ con uống, và khi hai mẹ con đã tỉnh lão liền đưa về nhà. Từ đấy hai mẹ con Đanaê sống với hai vợ chồng ông lão đánh cá : Bà lão Đichtix nuôi nấng, chăm sóc hai mẹ con Đanaê như nuôi nấng chăm sóc con cháu trong nhà, nhất là đối với chú bé Perxê. Cuộc đời của đôi vợ chồng ông già đánh cá nghèo hèn vì thế cũng bớt phần hiu quạnh. Năm này qua năm khác chú bé Perxê đã trưởng thành. Mẹ chú chẳng có ước mong gì cao xa ngoài ước mong được thấy chú khoẻ mạnh, ngày ngày ra khơi cùng với ông lão Đichtix và trở về với một khoang thuyền đầy cá. Còn Perxê, trong lòng vẫn ghi nhớ công ơn của ông lão. Chàng Perxê (lúc này Perxê đã là một chàng thanh niên tuấn tú) chỉ biết ra sức làm việc để giảm bớt nỗi khó khăn, nhọc nhằn cho ông lão.

Cuộc sống của họ tưởng cứ thế trôi đi trong sự bình dị, nghèo hèn nhưng ấm cúng cho đến suốt đời. Nhưng rủi thay, một bữa kia chẳng rõ ma đưa lối quỷ dẫn đường như thế nào mà lại xảy ra một biến cố làm chia ly cái gia đình ấm cúng, trong sạch, giản dị đó, vua của hòn đảo họ ở, hòn đảo Xêriphê (1) tên là Pôlidectex (Polydetès) vốn là em của ông già Đichtix. Nhưng hắn là một đứa em tham tàn và bạo ngược,

(1) Sériphée, Sériphos.

hắn đã cướp hết gia sản của anh và chẳng thèm chú ý gì đến cuộc sống của người anh khốn khổ đó. Được biết sống chung với người anh hắn có hai mẹ con một gia đình bất hạnh nào trôi giạt đến, người mẹ tuy có một con sơng nhan sắc vẫn chưa hề tàn phai, hắn liền tức tốc đến ngay. Và khi đã thấy nhan sắc của nàng Danaê hắn liền nảy ra một mưu đồ đen tối: "... Ta phải tìm cách trừ khử thằng con của cô ta đi thì mới có thể bắt ép cô ta làm vợ được...". Hắn mời hai mẹ con Danaê vào sống trong cung điện và tiếp đãi rất nồng hậu. Hai mẹ con chẳng mảy may nghi ngờ gì về cách cư xử đầy tấm lòng quý người trọng khách của hắn.

Một hôm Pôlidectex cho mời Perxê tới dự một bữa tiệc vô cùng trọng thể gồm có đủ mặt văn võ bá quan. Giữa tiệc, Pôlidectex đứng lên hỏi các quần thần, một câu hỏi xem ra rất bình thường, nhưng thật ra chứa đầy thâm ý :

- Này hỡi văn võ bá quan ! Ta sắp có chuyện vui mừng. Các ngươi hãy chọn dâng ta một lễ vật gì cho xứng đáng, phải nhớ là một lễ vật gì cho xứng đáng với ta, một vị vua đầy quyền thế đang cai quản hòn đảo Xêriphê thần thánh.

Các quần thần nhìn nhau một lát rồi một vị đứng lên trả lời :

- Muôn tâu thánh thượng ! Lễ vật xứng đáng theo kẻ hạ thần không thể gì hơn là chọn dâng thánh

thượng một con chiến mã cực tốt.

Pôlidectex nghe xong, trầm ngâm suy nghĩ rồi nói :

- Đúng, một con chiến mã hoặc một đôi chiến mã là một tặng phẩm quý. Nhưng ta muốn có một tặng phẩm có lợi cho cuộc sống của dân lành.

Trong đám quần thần nổi lên tiếng xì xào :

- Ác quỷ Gorgôn (1).

Nhà vua nghe tiếng xì xào ấy, gật gật đầu tỏ vẻ hài lòng. Nhưng trong đám quần thần không một ai dám đứng lên xin dâng vua tặng phẩm ấy. Chính trong lúc ấy Perxê đứng lên dõng dạc nói :

- Một con chiến mã cực tốt chỉ là một lễ vật tầm thường. Nếu nhà vua cho phép, kẻ hạ thần này xin đem dâng đầu ác quỷ Gorgôn để đền đáp tấm lòng thương yêu dân lành của nhà vua và để khỏi ô danh Perxê này.

Pôlidectex vui mừng khôn xiết. Y đưa tay lên ngực nghiêng đầu biểu lộ sự tán thưởng cám ơn. Y nói :

- Perxê! Con hãy chứng tỏ con đích thực xứng đáng là con của thần Dớt. Ta sẽ luôn luôn cầu khấn đấng phụ vương Dớt và các vị thần Ôlanhpơ phù hộ cho con. Ta tin chắc rằng thần Dớt lúc nào cũng luôn luôn ở bên con, giúp đỡ con vượt qua mọi khó khăn, hiểm nghèo để con lập được những chiến công lẫy

(1) Gorgone gồm ba chị em Sthéno, Buryale, Méduse.

lừng, bất diệt.

Đến đây ta phải kể qua về ác quỷ Gorgôn để mọi người cùng biết và từ đó mới có thể thấy hết được nỗi nguy hiểm mà Perxê sắp phải đương đầu. Gorgôn là tên gọi chung cho ba chị em một con ác quỷ mà ai nghe đến tên chúng, chỉ nghe đến tên chúng thôi, cũng đủ rùng mình sởn gáy. Trong số ba chị em lũ quỷ này thì Mêđuydơ là con quỷ hung dữ nhất nhưng cũng là con quỷ trẻ nhất và có thể đánh chết được, còn hai con kia thì bất tử. Chúng là con gái của Phorkix (Phorkys) cháu của Pôngtôx và Kêtô, chắt của Ôkêannôx... Không thể tưởng tượng được hết vẻ quái dị khủng khiếp khi ta nhìn thấy hình thù của lũ quỷ này. Đầu của chúng có một đàn rắn độc quấn quanh như một vành khăn. Những con rắn lúc nào cũng ngóc đầu lên tua tủa, nhe nanh há miệng, rãi rớt ròng ròng, sẵn sàng cắn mổ bất cứ ai đụng đến chủ nó. Miệng ác quỷ thè lè ra hai cái răng nanh nhọn hoắt như răng lợn lòi, như sừng tê giác. Tay chúng bằng đồng, móng sắc hơn đao. Kẻ nào vô phúc sa vào cánh tay ấy thì chỉ nói đến việc gỡ ra cho thoát cũng khó chứ đừng nói gì đến việc vung gươm khoa đao chém lại chúng. Chúng lại có đôi cánh bằng vàng để có thể bay lượn trên không, tiến thoái, lên xuống nhẹ nhàng khi giao chiến. Song đó cũng chưa phải là điều đáng sợ nhất. Cái làm cho mọi người kinh hãi hơn hết là đôi mắt nảy lửa của chúng. Đôi mắt đỏ ngầu lúc nào

cũng ngùn ngụt bốc lửa, hễ nhìn vào ai là lập tức người đó biến thành đá. Vì thế đã từ bao lâu ác quỷ hoành hành mà chẳng ai dám bén mảng đến gần. Và cũng chưa hề có người nào nghĩ, dám nghĩ đến việc diệt trừ chúng để cứu dân lành thoát khỏi một tai hoạ khủng khiếp.

Perxê ra đi nhưng không dám nói cho mẹ biết. Chàng lên một con thuyền sang đất Hy Lạp vì theo chàng chỉ có đến nơi đây thì chàng mới có thể tìm hỏi được đường đi tới hang ổ của lũ ác quỷ Gorgôn. Perxê trước hết đến đền thờ Đenphơ để cầu xin một lời chỉ dẫn. Nhưng chàng chỉ được viên nữ tư tế nói cho biết chàng phải đi tới xứ sở của giống người không sống bằng lúa mì mà chỉ sống bằng hạt dẻ. Chàng lại tới Đôđôn, xứ sở của những cây sồi để nghe chúng truyền đạt lại những lời phán bảo của Dớt.

Song cũng chẳng có gì rõ hơn, Perxê chỉ còn cách tới xứ sở của những người Xenlo chỉ biết ăn hạt dẻ. Chàng ra đi ruột gan bời bời những câu hỏi : "... Đi đâu? Đi nẻo nào? Đường nào?... Làm cách nào để diệt trừ được ác quỷ?...". Chàng tin ở sức mạnh và trí tuệ của mình nhưng chàng cũng tin vào sự giúp đỡ của các vị thần Ôlanhpơ vì những cây sồi ở Đôđôn đã cho chàng biết, các vị thần luôn luôn che chở và bảo vệ chàng thoát khỏi tai hoạ. Vì quả thật như vậy, các vị thần Ôlanhpơ không thể nào để cho người con trai của Dớt bị ác quỷ phanh thây, hút máu, những

dòng máu người nóng hổi mà chúng rất thèm khát. Thần Hermex người truyền lệnh nhanh hơn ý nghĩ và nữ thần Atêna người nữ chiến binh, con của Dớt, đã kịp thời xuống trần giúp Perxê vượt khỏi khó khăn. Trước hết Hermex chỉ cho Perexê biết chàng phải đi qua những nơi nào để tới được chỗ ở của ác quỷ Gorgôn. Chàng phải đi qua bao xứ sở xa lạ, vượt qua bao núi non trùng điệp, biển rộng sông dài, song không phải đã tới ngay được nơi chàng muốn đến. Muốn tới được sào huyệt của lũ quỷ Gorgôn, chàng phải bắt được ba con quỷ Grê (1) vốn là chị em ruột của lũ Gorgôn khai báo cho biết tỏ tường đường vào hang ổ của lũ em chúng bởi vì lũ quỷ Grê được Gorgôn trao cho nhiệm vụ trấn giữ đường vào. Đây là ba con quỷ già ở tận một vùng đất xa xôi mà chưa mấy ai biết đến. Nơi đây tối tăm mù mịt chẳng có ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Quanh năm bầu trời lúc nào cũng mờ mờ xam xám như buổi hoàng hôn của mùa đông rét mướt. Người ta gọi là xứ sở của Bóng tối. Có điều kỳ lạ là ba chị em lũ quỷ già Grê chỉ có chung một con mắt và một chiếc răng vì thế chúng phải thay nhau dùng mỗi con một lát. Thân chúng như hệt con thiên nga, tóc thì bạc trắng và nói chung chẳng có gì đáng sợ. Biết được đường đi cũng chưa phải là xong, Perxê còn phải bắt lũ quỷ già này khai báo cho biết chàng cần phải có những vũ khí gì, như thế nào, tìm

(1) Grées, tiếng Hy Lạp: Graiai, nghĩa là những bà già, gồm ba chị em: Péphrédo, Ênyo, Dino.

ở đâu, để có thể bước vào cuộc quyết đấu với lũ Gorgôn.

Perxê đi với những điều chỉ dẫn như vậy. Trải qua nhiều ngày tháng mải miết đi, chàng đã tới được xứ sở Bóng tối của lũ quỷ Grê. Chàng quan sát sự canh gác của chúng và suy tính cách hành động. Nấp trong bóng tối lừa lúc chúng đổi gác tháo mắt ra trao cho nhau, chàng lao tới như một ngọn gió lốc giật phăng chiếc mắt đang còn ở trên tay một con Grê. Cả lũ kêu rống lên sợ hãi. Mù mất rồi, ôi thôi chẳng còn trông thấy gì nữa. Lợi dụng luôn tình thế đó, Perxê đoạt luôn cả chiếc răng duy nhất của chúng. Lũ quỷ chỉ còn biết kêu khóc van xin Perxê trả lại cho chúng hai báu vật đó. Thế là Perxê có thể đòi chúng khai báo những điều mình cần biết. Bây giờ lại bắt đầu một cuộc hành trình mới nữa đối với Perxê. Chàng phải đi tới nơi ở của những nàng Nanhphơ phương Bắc để xin các nàng ban cho những thứ vũ khí lợi hại, cần thiết cho cuộc thử thách một mất một còn với lũ quỷ Gorgôn : một chiếc mũ tàng hình của thần Hađex để Gorgôn có mắt cũng như mù, một đôi dép có cánh để có thể bay lượn trên không như Gorgôn, và cuối cùng một chiếc đẫy thần để có thể cho đầu ác quỷ Mêđuydơ vào đó đem về. Lại những ngày đi đêm nghỉ, lại vượt qua biết bao chặng đường dài mệt đến kiệt sức đứt hơi. Nhưng cuối cùng Perxê đã xin được các nàng Nanhphơ phương Bắc những vũ khí

vô cùng lợi hại đó.

Trước khi bước vào cuộc thử thách đẫm máu này, thần Hermex ban cho chàng thanh gươm dài và cong. Đó là một thanh gươm hiếm có. Chắc chắn rằng không một người trần thế nào lại có thể rèn được một thanh gươm rắn và sắc đến như thế. Chỉ có dùng thanh gươm này thì mới chém được vào lần vẩy cứng trên thân lũ ác quỷ. Nhưng như chúng ta đã biết đôi mắt này lửa của Gorgôn nhìn vào ai thì lập tức người đó biến thành đá. Vậy làm thế nào Perxê có thể giết được quỷ ác nếu không nhìn vào nó, mặt đối mặt đương đầu với nó? Nữ thần Atêna sẽ giúp chàng vượt qua khó khăn này.

Như vậy công việc đã xong xuôi. Bây giờ chỉ còn việc đi thẳng tới sào huyệt của lũ quỷ Gorgôn. Nhờ đôi dép có cánh Perxê có thể bay vút lên không và đi trên mây trên gió như chim bay. Chàng từ trên trời cao nhìn xuống để nhận đường. Những đô thị to đẹp là như thế mà lúc này đây trông chỉ thấy loang loáng ánh sáng lấp lánh của những hàng cột cao bằng đá cẩm thạch. Những vệt xanh to kéo dài là những giải rừng. Sông thì như một tấm lụa trắng trải ra, uốn lượn xen giữa những màu nâu của đất. Perxê, theo lời chỉ dẫn của lũ quỷ Grê, đi về phía biển. Chẳng mấy chốc biển đã hiện ra ở dưới chân chàng, xanh ngắt mênh mông với những vệt trắng nho nhỏ, chuyển động.

Perxê để ý tìm mặt biển bao la một giải đất đen. Chàng bay thấp dần xuống để khỏi bị những đám mây che mặt. Kia rồi, một giải đất đen hiện ra, nổi bồng lên trên mặt biển. Đó là hòn đảo của lũ quỷ Gorgôn. Perxê sà xuống như một con đại bàng rồi chàng luợn vòng đi vòng lại trên hòn đảo để tìm lũ quái vật. Chàng thấy chúng nằm dài trên một tảng đá to, rộng và phẳng. Chúng đang ngủ, cánh tay đồng và những vẩy đồng trên thân chúng sáng nhấp nhánh dưới ánh mặt trời. Đây là thời cơ thuận lợi nhất để Perxê có thể lập được chiến công một cách dễ dàng và nhanh chóng. Perxê bay vút lên cao. Chàng sợ sà xuống thấp quá lũ quỷ thấy động, tỉnh giấc ngủ thì vô cùng nguy hiểm, mặc dù chàng đã đội chiếc mũ tàng hình của thần Hadex. Nữ thần Atêna lúc này đã hiện ra. Để tránh cho Perxê khỏi phải nhìn vào lũ quái vật, nữ thần giơ chiếc khiên đồng sáng loáng của mình ra. Không thể nào diễn tả được chiếc khiên đó sáng đẹp đến như thế nào, chỉ biết nói vắn tắt, nó sáng như gương. Perxê bay trên trời cao, nhìn vào tấm khiên đồng của nữ thần Atêna mà chuẩn định được đối thủ của mình ở dưới đất để giáng một đòn sét đánh. Chàng quyết định sẽ chém đầu ác quỷ Mêđuydơ vì hai con kia vốn bất tử. Nhưng Mêđuydơ là con nào mới được chứ? Thần Hermex, người chỉ dẫn đường không thể chê trách, vì đối với các vị thần điều đó không có gì khó, thần

bèn cất tiếng nói chỉ bảo cho chàng :

- Hỡi Perxê, con của Dớt uy nghiêm ! Chàng hãy dũng cảm lên lao thẳng xuống chặt ngay đầu ác quỷ Mêđuydơ là con quỷ đang nằm gần biển nhất ấy, chàng phải chém cho chính xác kẻo nó mà tỉnh dậy thì vô cùng nguy hiểm.

Perxê nhìn vào tấm khiên của nữ thần Atêna. Chàng bay một vòng, hai vòng, rồi ba vòng... Bất thần chàng đâm bổ xuống. Thanh gươm vung lên. Vèo một cái ! Đầu ác quỷ Mêđuydơ văng ra lăn lông lốc trên mặt đất. Perxê bay vọt lên cao. Nhìn vào tấm khiên sáng như gương của nữ thần Atêna, chàng biết được đầu ác quỷ ở chỗ nào. Vì thế chàng chỉ còn việc sà xuống nhặt nó cho vào chiếc đẫy thần mà tránh được phải nhìn đối mặt với nó. Lại nói về lúc Mêđuydơ bị chặt đầu. Chiếc đầu văng ra khỏi thân. Máu từ cổ ác quỷ phun ra ồng ộc. Và kỳ lạ sao, từ cổ nó bay vụt ra một con ngựa có cánh, trên lưng ngựa là một gã khổng lồ tay cầm một thanh bảo kiếm bằng vàng. Đó là gã khổng lồ Cridaor (Chrysaore) và con thần mã có cánh Pêgadơ (Pégase). Cả người lẫn ngựa bay thẳng lên trời không hề bận tâm đến chuyện của Perxê và Mêđuydơ.

Nhát gươm của Perxê giết Mêđuydơ đã làm hai con quỷ đang ngủ giật mình tỉnh dậy. Bừng mắt ra thì chúng đã thấy xác Mêđuydơ nằm đấy, đang giãy

đành đạch, máu chảy lênh láng. Chúng gầm lên tức tối và đưa mắt tìm kẻ thù. Chúng bay lên trời tìm trong các đám mây. Chúng sà xuống đất tìm trong các đường hẻm thung lũng. Nhưng chúng chẳng thấy gì. Nhờ chiếc mũ tàng hình của thần Hađex, Perxê đã ra đi ngay trước mắt chúng mà chúng không tài nào nhìn thấy.

Thế là Perxê con của thần Dớt vĩ đại đã lập được một chiến công to lớn mở đầu cho sự nghiệp anh hùng của mình, thực hiện đúng lời cam kết với Pôlidectex.

PERXÊ TRỪNG PHẠT ATLAX

Đôi dép có cánh giúp Perxê vượt qua được những chặng đường dài đầy khó khăn gian khổ một cách dễ dàng và nhanh chóng. Chẳng mấy chốc chàng đã đi được một đoạn đường khá xa, bỏ lại sau lưng hòn đảo của lũ ác quỷ Gorgôn. Perxê đi như gió thổi mây bay trên bầu trời cao lồng lộng. Chàng vô cùng tự hào và sung sướng về chiến công của mình. Nhưng đường về hòn đảo Xêriphê, quê hương của lão ông Đichtix kính yêu nơi mẹ chàng đang ngày đêm mong ngóng thương nhớ chàng, trông đợi ngày về của chàng, còn rất xa. Chàng phải tạm dừng chân ở quê hương của vị thần Atlax. Atlax là con của Tităng Dapê và là anh em ruột với vị thần Prômêtê. Đất nước của vị thần Atlax thật là vô cùng giàu có và tươi đẹp. Người xưa kể dù ai có mười lưỡi, mười mồm và một bộ phổi bằng đồng cũng không thể nào nói hết được sự giàu có, đẹp đẽ của nó. Đồng cỏ thẳng tắp xanh rờn, cò bay mỏi cánh. Bò béo mập, cừu lông dày, dê đàn,

ngựa giống ngàn ngạt... nếu đếm thì phải mất hàng tháng hàng năm mới xuể. Quý nhất là vườn táo vàng mà Atlax lo lắng ngày đêm canh giữ. Không phải chỉ có những quả táo là vàng mà cả cây táo cũng là vàng, cành táo cũng là vàng, lá táo cũng là vàng, một màu vàng rực rỡ, chói lọi. Nữ thần Thêmix uyên thâm tiên báo cho Atlax biết rằng, sẽ có một ngày nào đó, một người con của thần Dớt vĩ đại đến nơi này và đoạt mất những quả táo vàng quý báu đó. Được lời tiên đoán báo, Atlax lo lắng đề phòng. Thần bèn cho xây ngay quanh vườn táo những bức tường cao và dày, sai gia nhân ngày đêm canh phòng cẩn mật. Xem ra như thế cũng chưa đủ yên tâm. Atlax lại còn phái một con rồng hung dữ miệng luôn phun ra lửa, trấn giữ ngay nơi cửa ra vào. Đến thế rồi mà Atlax cũng chưa hết lo lắng. Thần suy tính tốt nhất là không giao thiệp với ai, tiếp đãi, mời mọc ai. Chỉ có thế thì mới có thể ngăn ngừa được con của thần Dớt đến.

Perxê từ trời cao hạ xuống đất nước của Atlax. Chàng cúi chào trân trọng vị thần chủ nhân của một xứ sở giàu và đẹp đẽ :

- Kính chào vị thần Atlax con của Tităng Dapê danh tiếng ! Xin ngài hãy vì truyền thống quý người trọng khách của thần Dớt mà cho ta nghỉ tạm lại nơi đây ít ngày. Ta đã mệt mỏi sau một chặng đường dài và một cuộc giao tranh. Nhưng ta đã lập được một chiến công to lớn, chặt được đầu ác quỷ Mêđuydơ, diệt trừ được một tai hoạ cho dân lành. Xin ngài hãy cho người con của thần Dớt vĩ đại, chàng Perxê này được nghỉ tại nơi đây. Xin ngài hãy coi đó là một phần thưởng ban tặng cho chiến công của chàng.

Atlax vừa nghe Perxê xưng danh là con của Dớt thì túc khắc nhớ ngay đến lời tiên báo của Thêmix. Có lẽ cái ngày đó, cái ngày mà lời tiên báo nói đến là hôm nay đây. Nghĩ thế vị thần này liền xẵng giọng trả lời Perxê :

- Thôi thôi, xin mời anh ra khỏi đây ngay. Ta không dễ gì để anh đem cái chiến công bịa đặt, dối trá nào đó ra mà lừa ta đâu. Cả đến cái việc anh tự xưng là con của Dớt đối với ta cũng không có nghĩa lý gì. Có đường có nẻo thì bước đi cho khuất mắt !

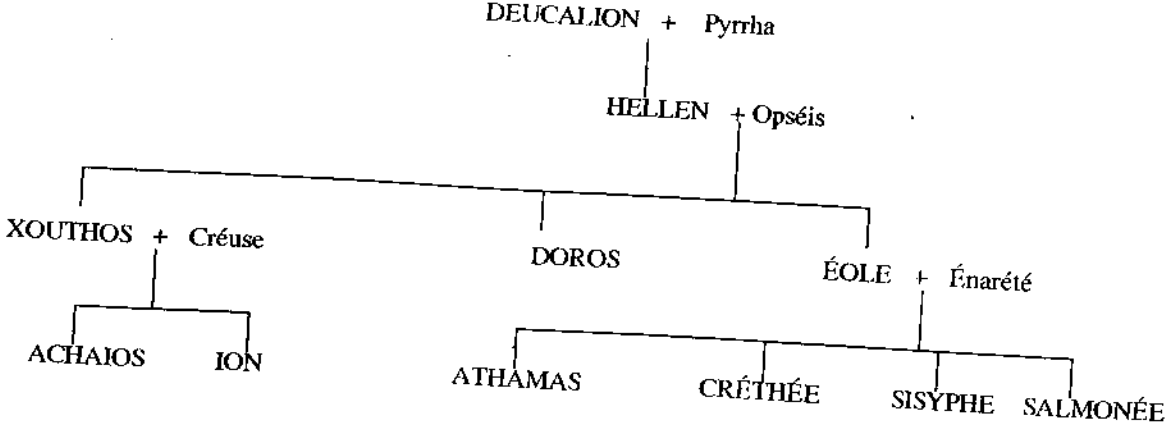
Nghe những lời nói đó máu trong người Perxê tưởng chừng như sôi lên. Chàng không hiểu vì sao vị thần này lại có thói khinh người như thế. Tệ hại hơn nữa, Atlax lại xúc phạm đến chàng, coi chiến công to lớn của chàng chỉ là một điều bịa đặt lừa dối. Đó là một điều xúc phạm không thể tha thứ được. Chàng trừng mắt nhìn Atlax quát :

- Hỡi tên thần khốn kiếp này ! Mi đã xúc phạm đến ta. Mi đã xúc phạm đến truyền thống quý người trọng khách mà thần Dớt đã ban cho mọi người. Được, ta sẽ cho mi biết thế nào là lẽ phải và công lý.

Nói xong, Perxê lôi chiếc đầu ác quỷ Mêđuydơ ở trong đẫy ra cho nhìn thẳng vào Atlax. Thế là vị thần khổng lồ Atlax biến thành một quả núi đá cao ngất, râu tóc biến thành rừng, tay chân biến thành những tảng đá lớn nhỏ, còn đầu là đỉnh núi. Ngọn núi Atlax cao ngất đó phải đứng đội bầu trời, chống đỡ cho vòm trời khỏi đổ ụp xuống mặt đất.

Còn Perxê, chàng lại với đôi dép có cánh tung mình bay lên không trung, thần tốc thần hành hướng về hòn đảo nơi mẹ chàng đang mong đợi.

BẢNG GIA HỆ CÁC VỊ THẦN



PERXÊ CỨU CÔNG CHÚA ĂNGĐRÔMEĐ (ANDROMÈDE)

Perxê lại ra đi. Nhờ đôi dép có cánh chàng bay lượn như chim bằng ngang dọc trên trời xanh. Chàng bay qua đất Êtiôpi(1). Chợt nhìn xuống đất, chàng thấy một quang cảnh rất lạ: một thiếu nữ bị xiềng chặt vào một tảng đá bên bờ bể. Cách đó một quãng khá xa, một đám người vây quanh một người đàn ông và một người đàn bà mặc tang phục. Tất cả đều nhìn hướng ra ngoài biển như đang chờ đợi một điều gì xảy ra. Người thiếu nữ bị xiềng lúc này là người ra, đầu tóc rũ rượi. Hình như nàng đã khóc quá nhiều đến nỗi không còn hơi sức mà đứng vững được nữa. Bỗng Perxê thấy trên mặt biển dội lên một cột sóng lớn, rất lớn, cao ngất như một quả núi. Khi cột sóng đổ xuống tan đi thì trên mặt biển hiện ra một cái

(1) Ethiopie, người Hy Lạp xưa kia cũng như người La Mã sau đó coi những vùng đất châu Phi ngoài nước Ai Cập về phía Nam là nước Êtiôpi.

lưng đen thui, xù xì, gai góc rồi tiến đến một cái cổ dài nghêu ngao như cổ rắn và một cái đầu dữ tợn với đôi mắt hau háu, đỏ lừ. Khi quái vật từ xa nhìn thấy người con gái bị xích vào vách đá nó liền bơi thẳng đến phía nàng, đầu lắc lư nom rất ghê rợn. Thế là cả đám đông vang lên tiếng khóc than kêu gào vô cùng thảm thiết. Perxê liền hiểu ngay ra sự việc. Chàng thấy mình cần phải ra tay ngay. Chàng rút thanh gươm dài và cong của thần Hermex ra khỏi vỏ và lao xuống. Như một con chim ưng sà xuống bắt mồi. Perxê sà xuống đứng trên lưng quái vật, vung gươm. Nhát chém sấm sét của Perxê tiện đứt băng cái đầu của quái vật, nó chìm luôn xuống biển, tiếp đó toàn thân to lớn, nặng nề của nó cũng từ từ chìm theo. Có người kể, Perxê không kết liễu đời con quái vật bằng thanh gươm dài và cong của thần Hermex trao cho, mà bằng đầu của ác quỷ Mêđuydơ. Chàng sà xuống trước mặt con quái vật giơ ngay đầu ác quỷ Mêđuydơ ra. Thế là quái vật biến ngay thành đá, một hòn núi đá ở sát ngay bờ biển.

Giết xong quái vật, Perxê bay ngay đến chỗ người thiếu nữ bị xiềng. Lúc này người con gái đã ngất đi vì quá sợ. Chàng chặt xiềng giải thoát cho người thiếu nữ. Chàng ôm người con gái vào lòng, lay gọi nàng. Cảnh tượng diễn ra thật bất ngờ và nhanh chóng quá đỗi khiến cho mọi người ở bờ biển hôm đó được chứng kiến, đều bàng hoàng như vừa qua một giấc mơ. Biển khơi tung sóng như mừng rỡ với họ và gió,

sóng hoà tiếng với nhau như cùng ca ngợi chiến công tuyệt diệu của người dũng sĩ đã cứu được một con người thoát khỏi tay của Thần chết, một người thiếu nữ xinh đẹp thoát khỏi tay của loài thuỷ quái bạo tàn. Trong niềm vui vô hạn của mọi người, Perxê được nghe kể đầu đuôi câu chuyện :

Người con gái vừa được cứu sống là nàng Ăngđrômeđ con của vua Kêphê (Cépée) và Hoàng hậu Caxiôpê (Cassiopé) trị vì trên đất Êtiôpi. Chính Hoàng hậu là người đã gây nên tai hoạ cho cô con gái yêu dấu của mình. Hoàng hậu vốn là người rất yêu con. Điều đó chẳng có gì đáng lạ. Có người mẹ nào lại không yêu con và đôi khi chỉ nhìn thấy ở con mình những nét hơn người. Điều này cũng dễ hiểu vì có ai lại đi nhìn cái khía cạnh xấu xa, hèn kém, để mà yêu bao giờ. Caxiôpê cũng thế, một bữa kia bà nhìn ngắm cô con gái yêu dấu của mình trong lòng lấy làm kiêu hãnh. Bà cho rằng Ăngđrômeđ của bà, Ăngđrômeđ biết bao yêu dấu, biết bao trìu mến của bà còn xinh đẹp gấp trăm nghìn các nàng Nêrêiđ là những tiên nữ dưới thuỷ cung có sắc đẹp tuyệt trần. Lời nói của Caxiôpê đến tai các nàng Nêrêiđ. Các nàng nổi giận ghen vì những lời nói kiêu căng đó. Họ liền kéo nhau đến thần Pôđêiđông xin thần trừng phạt Caxiôpê cho hả. Chiều lòng các nàng Nêrêiđ, Pôđêiđông phái ngay một con quái vật lên tàn phá

đất đai của nhà vua Kêphê. Con quỷ biển này thường bất chợt hiện lên trên mặt biển rồi xông vào đất liền giày xéo phá hoại hoa màu, mùa màng, nhà cửa. Không những thế nó còn ăn thịt và bắt đi rất nhiều người sống ở vùng ven biển. Đau lòng vì tai hoạ làm hại sinh linh trăm họ, Kêphê không biết làm gì hơn là sắm lễ vật đến đền thờ Ammông (1) để xin một lời chỉ dẫn. Lời thần truyền phán thật ác nghiệt. Phải hiến dâng nàng Ăngđrômeđ cho quái vật mới thoát khỏi tai hoạ. Kêphê thương con cố ý giấu không cho ai biết lời phán truyền ác nghiệt đó. Nhưng mọi người dân đều đòi là để biết và họ đòi nhà vua phải quên tình riêng để cứu sống mọi người.

Câu chuyện là như thế. Nhưng giờ đây Ăngđrômeđ đã thoát khỏi tai hoạ. Và cả đất nước Êtiôpi cũng thoát khỏi tai hoạ. Còn nỗi vui mừng nào lớn hơn nữa. Để tỏ lòng biết ơn vị ân nhân của gia đình mình và cũng là ân nhân của trăm họ, Kêphê, mặc dù Perxê chưa ngỏ ý song cũng đã thấu đoán được lòng chàng, muốn trao gửi hẳn số phận Ăngđrômeđ cho chàng. Đến đây hẳn không cần phải kể thêm nữa vì chẳng ai là người không biết câu chuyện này kết thúc như thế nào.

(1) Amnon, gốc xa xưa là một vị thần ở đất Tchơ Ai Cập tên là Amonra, một vị thần Mặt Trời.

PHINÊ (PHINÉE) MƯU CƯỚP ĂNGĐRÔMEĐ

Đám cưới của Perxê được tổ chức vô cùng trọng thể trong cung điện của nhà vua Kêphê. Đây chẳng phải chỉ là ngày vui riêng của gia đình nhà vua mà còn là ngày vui chung của mọi người dân sống trên đất nước này. Khắp nơi đều treo đèn kết hoa, mở tiệc ăn mừng.

Giữa lúc bữa tiệc đang diễn ra tưng bừng vui vẻ thì có tiếng ầm ầm ngoài cửa, tiếng binh khí va chạm nhau xoang xoảng, tiếng kêu thét, tiếng hò la. Rồi một người lính vẻ hốt hoảng đẩy cửa phòng tiệc ùa vào, hét lớn :

- Phinê kéo binh đến đòi Ăngđrômeđ !

Cả phòng tiệc nhốn nháo. Perxê đứng dậy sẵn sàng chờ đợi một thử thách. Vừa lúc đó thì Phinê và một đám bộ hạ đạp cửa phòng tiệc tràn vào. Tay khiên tay lao, vẻ mặt hầm hầm. Phinê đảo mắt nhìn mọi

người rồi quát :

- Hỡi tên Perxê láo xược ! Đồ tứ cố vô thân cha vơ chú váo ở đâu mà dám đến đây ngang nhiên cướp vợ của ta ! Ta tuy chưa chính thức cưới Ăngđrômeđ nhưng ta muốn cưới nàng lúc nào cũng được vì nàng là cháu ta, tuỳ quyền định đoạt của ta. Khôn hồn thì mi hãy cút khỏi nơi đây kẻo không thì đám cưới này biến thành đám tang đó !

Nhà vua Kêphê đưa tay ra can ngăn Phinê. Ông dùng những lời lẽ dịu dàng thuyết phục hắn :

- Hỡi Phinê, xin ngài đừng nóng nảy ! Người này đây, Perxê, con của đấng phụ vương Dớt chí tôn chí kính đã được ta chọn làm con rể. Chàng đã lập được một chiến công lừng lẫy, giết loài thuỷ quái, cứu sống con gái ta và giải trừ cho thần dân đất nước này khỏi một tai hoạ nặng nề. Chàng xứng đáng là một bậc anh hùng và xứng đáng là chồng của Ăngđrômeđ, người con gái xinh đẹp của ta và Hoàng hậu Caxiôpê. Nếu ngài thật lòng yêu mến Ăngđrômeđ và kính trọng ta thì sao ngài lại không chia sẻ với Ăngđrômeđ nỗi đau buồn khi Ăngđrômeđ phải hy sinh thân mình làm vật hiến tế cho quỷ biển để cứu vớt muôn dân? Sao ngài lại không đem hết tài năng siêu việt ra để diệt trừ con quái vật cứu lấy Ăngđrômeđ, người vợ chưa cưới của ngài? Sao ngài không trút hết nỗi căm tức và giận dữ vào con quái vật, kẻ đã cướp vợ của ngài mà lại bây giờ đến đây trút căm tức và giận dữ vào

Perxê, người anh hùng được toàn dân mến phục? Hỡi Phinê, xin ngài hãy tôn trọng công lý, hãy vì thần Dớt và các vị thần Ôlanhpơ mà trả lại cho chúng ta niềm vui bữa tiệc này !

Phinê chẳng nói chẳng rằng tiến lên một bước, gạt mạnh nhà vua sang một bên và bất thình lình phóng luôn mũi lao cầm trong tay về phía Perxê. Ngọn lao bay vút đi và cắm phập ngay xuống cạnh Perxê. Perxê lập tức rút gươm và lao tới, Phinê chạy vòng sang bên kia chiếc bàn thờ thần. Perxê nhổ ngọn lao của Phinê phóng theo nhưng ngọn lao không trúng Phinê mà lại đâm thẳng vào đầu một bộ hạ của hắn. Anh ta chúi xuống một cái như bị người đẩy mạnh ở đằng sau và chết sấp mặt xuống đất. Từ đỉnh Ôlanhpơ nữ thần Atêna biết hết mọi chuyện. Nàng bay vút xuống cung điện của vua Kêphê xông vào giữa cuộc giao chiến. Không một ai nhìn thấy nàng cả vì con mắt của người trần thế không thể biết hết được công việc của các bậc thần linh. Nữ thần khơi lên trong trái tim người anh hùng Perxê, con của Dớt lòng dũng cảm. Và nữ thần luôn luôn ở bên cạnh người con của Dớt để bảo vệ cho chàng bằng tấm khiên đồng sáng như ánh mặt trời mặt trăng. Perxê với cây gươm dài và cong lần lượt hạ hết dũng sĩ này đến dũng sĩ khác, bộ hạ của Phinê. Chỉ một mình chàng, chàng giao đấu với tất cả bọn chúng, hết nhóm này đến nhóm khác, khôn khéo nhanh nhẹn như một con chim ưng. Nhiều dũng sĩ và anh hùng của xứ sở Êtiôpi là tuỳ tướng của vua Kêphê, được mời đến dự tiệc hôm ấy, cũng tham gia chiến đấu và họ cũng lần lượt ngã xuống bên xác chết đẫm máu của quân thù. Cuối cùng chỉ còn lại Perxê

với một số ít dũng sĩ bị hàng chục tay gươm đồn về một góc phòng. Tình thế thật nguy cấp. Nhưng Perxê người anh hùng con của Dớt không hề nao núng. Chàng nghĩ đến thứ vũ khí vô địch của mình. Chàng nhảy xa ra khỏi vòng vây của kẻ thù và hét lên :

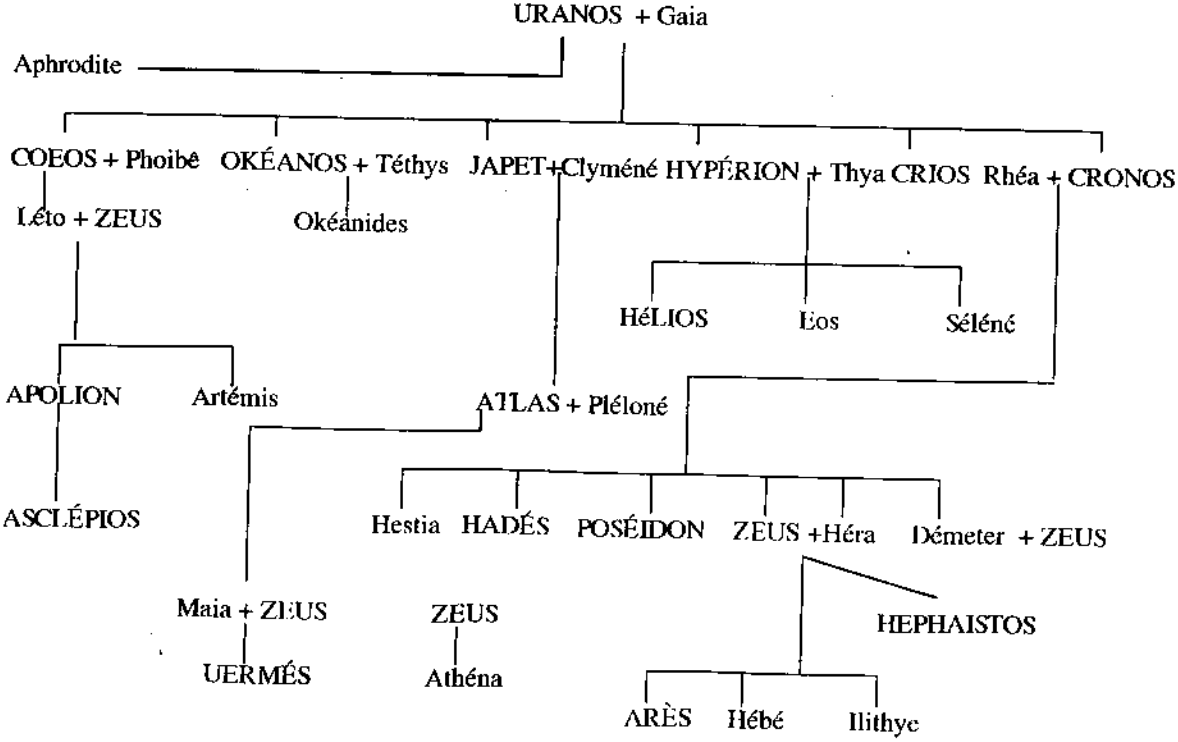
- Những ai là bạn chiến đấu của ta, các anh hùng, dũng sĩ, tuỳ tướng của Kêphê, hãy quay ngay lưng lại. Hãy quay ngay lưng lại để không nhìn thấy mặt ta !

Các bạn chiến đấu của Perxê lập tức làm theo lời chàng. Còn chàng, ngay lúc ấy, thò tay vào chiếc đẫy thần lấy đầu ác quỷ Mêđuydơ ra chĩa vào mặt các địch thủ. Chỉ trong giây lát căn phòng to rộng vừa mới đây ầm ầm tiếng người, chan chát tiếng binh khí mà nay bỗng im bặt hẳn đi. Tất cả những tay kiếm của Phinê đều biến thành những bức tượng đá, mỗi người một vẻ nom cứng nhắc sững sờ. Phinê thấy vậy nhắm mắt lại và quay đi một bên. Trái tim hắn giờ đây chỉ còn nỗi sợ hãi. Hắn van lạy Perxê, nhưng chậm quá mất rồi. Perxê chĩa đầu ác quỷ về phía trước mặt hắn và thét lớn :

- Trông đây, đồ hèn nhát ! Mi sẽ được ở lại vĩnh viễn trong căn phòng của bữa tiệc cưới này để cho nàng Ăngđrômeđ, người vợ xinh đẹp của ta giữ lại được một kỷ niệm về một gã cầu hôn tầm thường và bạo ngược.

Nghe tiếng thét của Perxê, Phinê đang quỳ và nhắm mắt bỗng giật mình và mở bừng mắt ra. Thế là hắn biến thành đá, một bức tượng đá đang khúm núm với một vẻ nô lệ và hèn nhát. Phinê trở thành một biểu tượng của thói hèn nhát, khúm núm, nô lệ.

BẢNG GIA HỆ CÁC VỊ THẦN



PERXÊ TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG

Sau khi chiến thắng oanh liệt tên Phinê cùng với đám thuộc hạ của hắn. Perxê ở lại vương quốc của Kêphê ít ngày. Mặc dù nhà Vua và Hoàng hậu có ý định trao quyền thừa kế ngai vàng và cai quản đất nước cho chàng nhưng chàng một mực từ chối. Chàng xin Vua cha và Hoàng hậu cho phép chàng đưa vợ về chào mẹ và lão ông Đichtix.

Ở đảo Xêriphê lợi dụng lúc Perxê vắng nhà, tên vua Pôlidectex ra sức dụ dỗ Đanaê lấy hắn. Mặc cho hắn tuôn ra những lời đường mật, những lời hứa hẹn một tấc đến trời, Đanaê vẫn không biểu lộ một chút thiện cảm nào với hắn. Sau nhiều ngày dụ dỗ thuyết phục không được, hắn xoay ra thủ đoạn cưỡng bức, mưu dùng đám tay sai bất lương bắt cóc Đanaê về chung sống với hắn. May thay được một gia nhân tâm phúc báo cho biết. Đanaê trốn ra khỏi cung điện và trú ngụ trong một ngôi đền thờ. Ở Hy Lạp xưa kia

có tục lệ nếu ai đã phủ phục dưới chân bàn thờ thần của một ngôi đền, cầu xin các vị thần che chở, bảo hộ thì không một kẻ nào, dù kẻ đó có quyền cao chức trọng đến mấy đi nữa cũng không được xâm phạm đến tính mạng của người cầu xin. Đây là một tục lệ thiêng liêng có từ bao đời trước, được nhân dân tôn thờ, giữ gìn và bảo vệ cho nên Pôliđectex không dám coi thường, không dám vi phạm. Nhưng hắn cho lũ thuộc hạ đầu trâu mặt ngựa bao vây ở ngoài ngôi đền, rình mò cơ hội Đanaê sơ hở là bắt cóc đem về.

Perxê về đến Xêriphê trong tình hình như thế. Chàng vào cung điện tìm mẹ song không thấy. Được một người kể cho rõ sự tình chàng chạy ngay đến cung vua. Lúc này Pôliđectex đang chè chén với lũ quần thần. Bọn chúng không tên nào nghĩ rằng lại có ngày, Perxê trở về, vì chúng không thể tin được rằng cái chàng tuổi trẻ dũng khí có thừa nhưng tay không một thứ vũ khí gì thần diệu lại có thể chiến thắng được lũ ác quỷ có bao phép lạ. Thấy Perxê trở về, cả bàn tiệc từ nhà vua cho đến lũ quần thần đều sửng sốt. Pèrxê kính cẩn cúi chào nhà vua rồi nói :

- Muôn tâu bệ hạ ! Kẻ hạ thần này đã thực hiện được lòng mong muốn của bệ hạ : diệt từ được ác quỷ Gorgôn xoá bỏ được một tai hoạ cho đời sống dân lành.

Nói xong chàng cho tay vào chiếc đẫy thần lôi chiếc đầu của con quỷ Mêđuydơ ra, giơ ra trước mặt mọi

người cho họ xem. Và mọi người đã trông thấy rõ đầu con quỷ Mêđuydơ. Đó là lần đầu tiên trong đời họ được trông thấy đầu một con quỷ ghê sợ đến như thế nhưng cũng lại là lần cuối cùng. Loáng một cái thôi không một tiếng động mạnh nào làm chói tai ai. Gió vẫn thổi, mây vẫn bay, trời vẫn nắng, chim chóc vẫn ca hót song tên vua Pôliđectex và lũ quần thần thì đã biến thành vật vô tri vô giác, câm tịt, câm như một hòn đá rồi.

Perxê đến ngôi đền thờ đón mẹ về. Lũ thuộc hạ của Pôliđectex bao vây quanh ngôi đền thờ thấy Perxê đến thì không còn hồn vía nào cả. Đứa thì bỏ chạy, đứa thì bị Perxê kết liễu bằng một nhát gươm, đứa thì phủ giập đầu lạy xin tha tội. Perxê đón mẹ về cung điện. Chàng không quên đón lão ông và lão bà Đichtix tới cùng hưởng niềm vui của ngày hàn huyên đoàn tụ của mẹ con chàng. Mọi việc trở lại ổn định và yên lành. Cuộc sống của những người lương thiện qua cơn sóng gió lại sum họp với nhau rất đầm ấm. Lão ông Đichtix lên làm vua thay Pôliđectex. Đanaê bấy giờ đã có tuổi. Bà rất vừa lòng về nàng dâu của bà : vừa nết na hiếu thảo lại vừa xinh đẹp. Bà thầm cám ơn số mệnh và thần thánh đã ban cho con trai bà niềm hạnh phúc hiếm có như vậy.

Perxê sau khi công thành danh toại, gia thất yên bề bèn ngỏ ý với mẹ trở về thăm quê hương Argôx. Chim tìm tổ người tìm tông, điều đó chẳng có gì lạ, mặc dù cảnh ngộ của họ xưa kia lúc rời quê hương

có chuyện chẳng vui trong lòng. Nhưng cũng chính vì thế mà họ lại càng khao khát trở về thăm lại nơi chôn rau cắt rốn xưa kia Đanaê đã nuôi ý định ấy từ lâu trong lòng. Nay thấy con bày tỏ nguyện vọng trúng với ý mình bà vô cùng mừng rỡ. Thế là mẹ con lên đường trở về Argôx.

Trước khi lên đường về thăm đất Argôx, Perxê trao trả lại cho các vị thần những vũ khí kỳ diệu, những vũ khí đã giúp chàng lập được những chiến công ích nước lợi dân. Chàng trả thanh gươm dài và cong cho vị thần Hermex, đôi dép có cánh và chiếc đẫy thần cho các tiên nữ Nanhphơ phương Bắc, chiếc mũ tàng hình cho vị thần Hađex. Còn đầu ác quỷ Mêđuydơ chàng hiến dâng cho nữ thần Atêna. Nữ thần Atêna đã lấy đầu ác quỷ đem gắn lên tấm áo giáp của mình. Có người nói, nữ thần gắn vào chiếc khiên đồng sáng như ánh sáng mặt trời mặt trăng chứ không phải gắn vào áo giáp hộ tâm.

Tin Perxê về Argôx làm ông chàng, nhà vua Acrixiôx, vô cùng lo ngại. Lời sấm truyền như còn văng vẳng bên tai. Biết đâu chuyến này Perxê về là để giết mình-nhà vua già nghĩ thế. Ông lặng lẽ rời bỏ vương triều của mình trốn sang trú ngụ ở xứ Larixxa một địa phương ở đất Texxali rất xa Argôx, Perxê về không gặp được ông, Đanaê không gặp bố, triều đình không người cầm đầu cai quản, Perxê bèn lên làm vua, thay ông kế vị.

Bữa kia nhà vua xứ Larixxa tên là Totamiđex mở hội để tưởng nhớ tới người cha già quá cố năm xưa. Hội lễ khá to và thu hút đông đảo thanh niên trai tráng các vùng xung quanh tới dự. Vì người Hy Lạp xưa kia vốn ưa chuộng thể dục thể thao võ nghệ cho nên mỗi dịp mở hội lễ mỗi dịp để thanh niên trai tráng thi đấu đua tài đua sức nhằm giành lấy những phần thưởng vinh quang. Biết tin ấy Perxê chuẩn bị lên đường. Làm sao mà chàng có thể bỏ qua được một dịp thi đấu để chứng tỏ tài năng và sức mạnh của một người anh hùng con của đấng phụ vương Dớt.

Cuộc thi đấu diễn ra sôi nổi từ sáng sớm. Perxê thi ném đĩa. Tiếng loa xướng danh các đấu thủ vang lên. Đến lượt chàng Perxê chạy ra giữa thao trường, cầm đĩa, cong người, vặn mình lấy đà. Dưới ánh mặt trời, thân hình cân đối gân guốc của chàng nổi lên loang loáng như một pho tượng bằng đồng bóng nhẫy. Vút một cái ! Chàng ném đĩa đi. Chiếc đĩa vừa bay ra khỏi tay chàng, liệng trên không, đã làm mọi người xem trầm trồ đoán chắc phần thắng về tay chàng. Nhưng kia, sao không thấy loa truyền kết quả mà lại thấy đám người xem tản ra rồi xúm xít lại một chỗ. Ôi, thật trên đời này ai học được chữ ngờ ! Chiếc đĩa của Perxê ném bay đi quá xa và rơi vào đầu một người xem làm ông ta chết ngay, chết ngay tại chỗ không nói được câu nào. Đó chính là ông của Perxê,

nhà vua Acrixiôx.

Đau xót về chuyện không may đó mà chính mình là tội phạm. Perxê chỉ còn cách tổ chức lễ tang rất trọng thể để bày tỏ tấm lòng thành kính và hối hận đối với người ông xấu số. Chàng không dám trở về đất Argôx nhìn lại mảnh đất quê hương thân yêu và tiếp tục sự nghiệp của ông mình nữa. Nhưng chàng trao đổi vương quốc của mình lấy vương quốc của Mêgapăngtex (Mêgapanthès), một người chú của chàng Mêgapăngtex là con của Prôêtôx trị vì ở xứ Tiranhtơ. Và thế là từ đó Mêgapăngtex trị vì ở xứ Argôx còn Perxê ở Tiranhtơ. Con cháu của hai người này nối đời kế nghiệp, dựng xây đất nước mỗi ngày một tươi đẹp hùng cường, trong số những con cháu của Perxê thì người nổi danh hơn cả, vinh quang chiến công lẫy lừng khắp năm châu bốn biển là chàng Hêraclex mà người La Mã gọi là Herquyn. Chàng là con của thần Dớt vĩ đại và người thiếu nữ trần tục Ankmen xinh đẹp.

SỰ RA ĐỜI CỦA NGƯỜI ANH HÙNG HÊRACLEX[1]

Vua Êlêchtơriông (lectréion Electryon) vốn là con của Perxê và Ăngđrômeđ, trị vì ở đô thành danh tiếng Miken, vợ của nhà vua là nàng Anaxô xinh đẹp đã sinh ra cho nhà vua được chín trai và một gái. Cuộc sống đang yên lành, hạnh phúc thì bỗng đâu sinh chuyện rắc rối. Những người con trai của vua Ptêlêrax (Ptéléras) thường gọi là những bộ lạc Têlêbôx (Télébos) hoặc Taphiniêng (Taphiniens) bữa kia đến đòi lại ngôi báu. Theo họ thì đô thành Miken này và vùng lãnh thổ rộng lớn này xưa kia vốn là của Mextor (Mestor) vị tổ phụ của họ. Êlêchtơriông bác bỏ những yêu sách vô lý đó. Từ đó những người Têlêbôx đem lòng thù oán. Họ lập mưu phá hoại vương quốc Miken. Trong một cuộc mai phục, những người Têlêbôx đã giết chết tám người con trai của

(1) Héraclès thần thoại La Mã: Hercule.

Êlêchtoriông. Nhà vua chỉ còn lại một trai tên là Likimniôx (Licyminios) và một gái là Ankmen (Alcmène). Không phải chỉ có thế. Họ còn cướp hết những đàn gia súc nhiều sữa đông con của nhà vua. Căm giận tột độ quân ăn cướp, nhà vua treo giải : ai lấy được đàn gia súc cho nhà vua thì sẽ được gả công chúa cho làm vợ.

Thuở ấy ở đô thành Tirantơ có chàng trai Ăngphitoriông (Amphitryon) con của vua Ankê (Alcée) nổi danh là một chàng trai tuấn tú, võ nghệ cao cường. Nghe tin nhà vua xứ Miken treo giải như thế, chàng bèn lên đường ngay để chấp nhận cuộc thử thách. Vả lại chàng cũng đã đem lòng thương yêu Ankmen từ lâu mà chưa có dịp bày tỏ. Thì đây, cơ hội này là một dịp để chàng tỏ rõ mặt anh tài. Về việc đoạt lại đàn gia súc. Ăngphitoriông thực hiện một cách quá dễ dàng, không phải đổ một giọt mồ hôi. Chàng dò hỏi biết được những người con của Ptêlêrax đem gửi đàn gia súc cướp được ở nhà vua xứ Êlid (Élide), chàng chỉ việc đến đó xin về sau khi dâng nhà vua một số lễ vật hậu hĩ để làm của chuộc. Được tin Ăngphitoriông đang lùa đàn gia súc về, vua Êlêchtoriông vô cùng sung sướng. Nhà vua thân chinh ra đón Ăngphitoriông và xem đàn gia súc đang dồn lại trên bãi. Không may một con bò trái tính trái nết bỗng vụng ra khỏi đàn bò chạy. Ăngphitoriông vội đuổi theo. Sẵn trên tay đang cầm một chiếc gậy, chàng

vung lên ném mạnh vào đầu nó. Chiếc gậy bay trúng vào sừng con bò rồi văng ra. Nhà vua giơ hai tay ôm đầu loạng choạng rồi ngã vật xuống, tắt thở. Thật là oan trái xiết bao ! Phạm trọng tội như thế thì chỉ còn cách trốn biệt sang một xứ sở khác. Ăngphitoriông ngỏ ý muốn nàng Ankmen cùng đi với mình. Ankmen đòi chàng phải hứa trả thù cho các anh nàng, nàng mới ưng thuận. Tất nhiên Ăngphitoriông vẫn nhớ đinh ninh rằng, chàng vẫn chưa hoàn thành sứ mạng. Chàng quyết tâm trả được món nợ máu của gia đình Ankmen để Ankmen vui lòng, và cũng là để thoả mãn vong linh vua Êlêchtoriông xấu số và hơn nữa để xứng danh là một dũng sĩ.

Hai vợ chồng Ăngphitoriông đến thành Tebơ xin nhà vua Crêông cho nương náu. Vua Crêông sẵn sàng chấp nhận song với một điều kiện : Ăngphitoriông phải diệt trừ được một con cáo đã thành tinh do thần Điônidôx phái xuống phá hoại vùng Tơmexơ (Teumesse). Với sức mạnh và tài ba của mình, Ăngphitoriông đã hoàn tất sứ mạng đó mà không phải hao tài tổn sức gì nhiều. Crêông giúp đỡ Ăngphitoriông mở cuộc viễn chinh sang đảo Taphôx (Taphos), nơi dung thân của nhà vua Ptêlêrax. Cuộc vây đánh kéo khá dài vì đô thành của vị vua này vô cùng kiên cố, hơn nữa nhà vua vốn là con của thần Pôdêiđông nên được thần ban cho một bảo bối : Đó là một sợi tóc

vàng trên đầu như một tấm bùa hộ mệnh. Nhờ có sợi tóc này mà trong cuộc giao tranh với Ăngphitoriông có lúc Ptêlêrax đã bị trúng gươm, trúng tên mà lại bình phục ngay tức khắc. Nếu như không có con gái của nhà vua tên là Cômaithô (Comaitho) giúp đỡ thì chắc chắn rằng Ăngphitoriông không thể nào giành được thắng lợi. Công chúa Cômaithô đã vì tình riêng quên hiếu nghĩa. Nàng thầm yêu trộm nhớ chàng Ăngphitoriông tài giỏi. Nàng phản lại cha, cắt sợi tóc vàng, hy vọng nhờ món quà quý báu đó thu phục được trái tim của Ăngphitoriông. Nhưng không, Ăngphitoriông không hề tỏ ra biết ơn người con gái. Chàng cho đó là tội lỗi xấu xa nhất, ghê tởm nhất. Và chàng bắt người con gái đó phải đền tội.

Thần thoại Thiên Chúa giáo cũng có một câu chuyện với môtíp "cắt tóc" tương tự như câu chuyện này. Đó là chuyện Xamxơn và Đêlila(1). Xamxơn là con của Thượng Đế đầu thai xuống trần để lãnh sứ mạng giải phóng cho những người Philixtanh. Vì là con của Thượng Đế nên Xamxơn có sức mạnh vô cùng khủng khiếp. Chàng, tay không xé xác sư tử, với chiếc hàm của một con lừa - báu vật của Thượng Đế ban cho -

(1) Samson et Delila hoặc Dalila, Xem La Sainte Bible (Ancien PTestament Juges, 13 - 19 Louis Segond, Paris 1949.

Xamxơn đã giết chết hàng nghìn quân Philixtanh, thoát khỏi những cuộc vây bắt, khỏi những âm mưu ám muội của chúng. Chiến công của chàng đã khiến cho quân thù vô cùng khiếp sợ do đó chàng được bầu làm thủ lĩnh của những người Ixraen. Xamxơn lấy Đêlila làm vợ. Quân Philixtanh mua chuộc Đêlila để nàng dò hỏi chồng xem cội nguồn sức mạnh của chồng là ở đâu và đâu là nơi hiểm yếu. Xamxơn ngay thật nói cho vợ biết : sức mạnh bất tử của chàng bắt nguồn từ bảy giẻ tóc trên đầu. Nếu những giẻ tóc đó bị cắt đi thì chàng sẽ mất đi sức mạnh siêu phàm và không còn bất tử nữa. Chàng sẽ như bất cứ một người bình thường nào khác. Biết được điều bí mật, quân Philixtanh bao vây nhà Xamxơn. Còn Xamxơn trong lúc gối đầu vào lòng vợ ngủ đã bị vợ đem dao cạo đi những giẻ tóc "bảo bối" đó. Quân Philixtanh bắt sống được Xamxơn đưa ra hành hình : Khoét mắt và...

Trong khi Ăngphitơriông mở cuộc viễn chinh trừng phạt sang đảo Taphôx thì ở nhà thần Dớt để ý đến Ankmen. Và khi thần Dớt đã để ý thì... thì thôi khỏi phải bàn. Lần này thần không biến mình thành hạt mưa, anh chăn chiên, con bò, con thiên nga... mà lại biến mình thành Ăngphitơriông, nghĩa là biến mình thành một người giống hệt như chồng của Ankmen. Và như thế làm sao mà Ankmen không mừng rỡ

không sung sướng tiếp đón người chồng từ nơi chinh chiến trở về, người chồng đã trả được mối thù cho gia đình nàng? Người xưa kể, cái đêm Dớt ân ái với Ankmen dài bằng ba ngày vì thần Dớt ra lệnh cho thần Mặt trời Hêliôx không được mọc như thường lệ. Có người còn nói, đây là cuộc tình duyên cuối cùng của Dớt với người trần thế. Thôi thì người ta nói thế thì chúng ta cũng biết thế chứ còn chuyện "đạo đức" "tư cách" của thần Dớt và thế giới thần thánh thì ai biết đâu mà kiểm tra được. Kế đến khi (chỉ ít ngày sau) Ăngphitơriông trở về, thì... thì chàng rất đỗi ngạc nhiên về cách đón tiếp của vợ. Chẳng có chút gì là vồn vã, hoan hỷ đối với người chồng đi xa vừa về cả. Lạ lùng hơn nữa khi chàng thuật lại cho Ankmen nghe chuyện chiến chinh của mình thì chưa nói nàng đã biết, nàng còn kể lại vanh vách từ chuyện sợi tóc vàng cho đến Cômaithô. Ăngphitơriông kết tội Ankmen không chung thuỷ. Chàng cho lập một dàn lửa xử tội nàng phải hoả thiêu. Nhưng thần Dớt giáng xuống một trận mưa rào dập tắt ngay. Ăngphitơriông vô cùng kinh dị bèn cho mời nhà tiên tri mù Tirêdiax đến để giải đoán. Sau khi được lời giải đáp làm cho yên lòng. Ăngphitơriông làm lễ cưới Ankmen. Và chỉ ít ngày sau đó Ăngphitơriông có tin mừng. Trên đỉnh Ôlanhpơ thần Dớt cũng vui mừng ra mặt. Thần chờ đợi ngày cái "Tin mừng" đó thành sự thật. Nhưng Hêra thì rất khó chịu trước vẻ mừng rỡ của thần Dớt. Nàng định tâm phá, dù thế nào cũng phải phá làm cho Dớt

mất cái bộ mặt hí ha hí hửng đáng ghét kia đi. Trong một cuộc họp các vị thần trên thiên đình, Hêra bắt đầu thực thi mưu đồ của mình. Nàng nói : - Hỡi thần Dớt giáng sấm sét và các chư vị thần linh ! Chúng ta sắp chứng kiến một sự việc trọng đại. Một người con thuộc dòng dõi Perxê sắp ra đời, sớm muộn chỉ trong đêm nay. Ta những muốn trước việc vui mừng này, các vị thần hãy là người bảo hộ không hề chê trách được cho dòng dõi của người anh hùng Perxê. Xin thần Dớt, bậc phụ vương của các thần và những người trần thế, hãy ban cho đứa bé dòng dõi của Perxê một ân huệ xứng đáng với vinh quang chói lọi mà người anh hùng diệt trừ ác quỷ Mêđuydơ, con của thần Dớt, truyền lại !

Nghe vợ nói, thần Dớt hể hả vui mừng. Thần giơ tay ra hiệu cho các chư vị thần linh chú ý lắng nghe lời thần truyền phán. Thần nói :

- Hỡi nàng Hêra có đôi mắt bò cái và cánh tay trắng muốt ! Từ trước tới nay ta chưa từng bao giờ được nghe những lời nói khôn ngoan và chí tình chí nghĩa của nàng như vậy. Nàng đã nói những lời trúng với điều ta nghĩ trong trái tim ta. Đúng, ta sẽ ban cho đứa bé dòng dõi của Perxê sau này lớn lên sẽ là một vị vua đầy quyền thế thu phục lại trong tay thiên hạ của khắp đất nước Hy Lạp thần thánh này.

Hêra nói :

- Hỡi thần Dớt người dồn mây mù và giáng sấm

sét ! Ta chẳng thể tin được vào lời thần nói. Biết bao việc thần đã hứa với ta mà thần chẳng hề làm. Vậy nếu thật tâm thần yêu quý đứa con của dòng dõi Perxê, muốn ban cho nó ân huệ để xứng đáng với ông cha nó thì xin thần hãy làm đúng như lời mình đã phán truyền.

Và thế là thần Dớt phải viện dẫn nước của con sông âm phủ Xtich ra để thề nguyền trước mặt các chư vị thần linh trong cuộc họp hôm đó rằng, đứa con dòng dõi của Perxê ra đời sẽ được quyền cai quản thiên hạ. Cẩn thận hơn nữa thần còn nhấn mạnh, đứa bé nào thuộc dòng dõi của Perxê sinh ra trước nhất trong đêm nay thì sẽ trở thành một vị vua đầy quyền lực. Tại sao Dớt lại phải nhấn mạnh đến việc đứa bé nào sinh ra trước nhất? Đó là vì trước khi nàng Ankmen làm lễ thành hôn với chồng thì thần Dớt đã giả làm chồng của Ankmen ân ái với nàng. Theo lời phán truyền của một nhà tiên tri, Ankmen sẽ sinh ra hai đứa con trai, một là con của Dớt và một là con của Ăngphitoriông. Dớt tin rằng đứa con của mình với Ankmen sẽ ra đời trước nhất. Nhưng lần này cũng như mấy lần trước. Dớt lại "thấp cơ thua trí đàn bà". Nữ thần Hêra biết hết chuyện lăng nhăng của Dớt với Ankmen nhưng cứ vờ tỏ ra như không biết. Và ngay sau cuộc họp, nữ thần lập tức rời đỉnh Ôlanhpơ xuống trần. Nữ thần đi đâu? - Nữ thần bay xuống

ngay đô thành Miken đất Argôx nơi có vợ chồng Xtênêlôx (Sthénélos) và Nikippê (Nicippé) cư ngụ, Hêra xuống đó để làm gì? - Để làm cho nàng Nikippê sinh ra một đứa con trai trước Ankmen vì chồng Nikippê chàng Xtênêlôx vốn là con trai của Perxê. Lúc này Nikippê mới có mang bảy tháng. Nhưng không sao ! Với tất cả tài năng của một vị nữ thần bảo hộ cho việc sinh nở và các bà mẹ và trẻ em. Hêra đã đỡ cho Nikippê được mẹ tròn con vuông. Và thế là một đứa bé tên là Ơrixtê (Eurysthée) cháu nội của Perxê, cất tiếng khóc chào đời. Sau đó mới đến nàng Ankmen sinh đôi, hai đứa con trai, Hêraclex và Iphiclex (Iphiclès).

Làm xong công việc dưới trần, nữ thần Hêra bay ngay về đỉnh Ôlanhpơ. Lúc này thần Dớt đang chờ tin vui bay đến. Nhưng thần Hermex đi công cán về trịnh trọng báo cho đấng phụ vương Dớt và các chư vị thần linh biết : trong đêm vừa qua có hai bà mẹ đã sinh ra ba đứa con trai, dòng dõi của Perxê. Đứa sinh ra trước tiên là Ơrixtê, con của Xtênêlôx và Nikippê. Thần Dớt mặt mũi đang rạng rỡ bỗng biến sắc ỉu xìu. Nữ thần Hêra lòng đầy hồ hởi lên tiếng :

- Hỡi Dớt và các chư vị thần linh ! Đêm vừa qua Ơrixtê con trai của Xtênêlôx và Nikippê ra đời trước tiên. Như vậy thể theo ý muốn của thần Dớt, dòng dõi Perxê phải có người kế nghiệp, và người kế nghiệp

đó như Dớt đã lựa chọn là Orixtê.

Đến đây thì Dớt mới biết rằng mình bị sa vào bẫy của Hêra. Thần vô cùng căm tức nhưng không làm sao thay đổi được lời hứa thiêng liêng. Thần giận mình đã lầm lẫn đến mức tai hại như thế. Tại sao thần lại không biết rằng Perxê có nhiều con, đâu phải chỉ mỗi Ankmen là cháu ngoại? Nhưng làm thế nào được. Nếu Dớt nói rõ rành rành ra rằng, đứa bé con của Ankmen sẽ là một vị vua đầy quyền uy thì chẳng khác chi thú nhận tội lỗi trước Hêra. Dớt buộc phải nói, đứa bé thuộc dòng dõi của Perxê. Và có thế mới nên chuyện chứ ! Thế mới biết Hêra quả là người đàn bà trí lực, mưu thâm đâu có phải là con người "Sâu sắc như cơi trầu đầy".

Dớt túc tối vô cùng. Thần trút sự giận dữ, căm uất của mình vào nữ thần Lẫm Lẫn Atê (Até). Chỉ tại cái con quái này mà bao dự tính của thần thánh cũng như người trần đảo lộn lung tung. Tính một đằng lại làm ra một nẻo ! Dớt uất quá túm ngay lấy tóc của nữ thần Lẫm Lẫn Atê quẳng xuống trần và ra lệnh cho các chư vị thần linh từ nay cấm cửa cái con mụ ấy không cho nó trở lại thế giới Ôlanhpơ.

Thật ra lúc đầu Hêraclex được cha mẹ đặt tên cho là Ankiđ (Alcide). Thần Dớt tuy bị Hêra làm hỏng ý đồ nâng đỡ đứa con trai của mình song không vì thế mà nản chí. Thần vẫn luôn luôn theo dõi để giúp đỡ con mình. Bữa kia nhân lúc Hêra ngủ say, thần Dớt

bèn ra lệnh cho thần Hermex xuống trần bế ngay chú bé Ankiđ lên thiên đình. Và Hermex đem Ankiđ đặt nhẹ nhàng vào lòng Hêra để bú trộm. Vì có bú được sữa của Hêra nghĩa là sữa của một vị nữ thần bất tử thì sau này chú bé Ankiđ mới bất tử. Nhưng bất chợt Hêra tỉnh dậy và nặng đẩy phắt đứa bé ra khỏi lòng. Muộn quá mất rồi. Ankiđ bú đã gần no.

Ankiđ rời miệng khỏi vú Hêra. Một dòng sữa từ vú Hêra chảy theo và tràn ra bầu trời mà đến nay những đêm trời quang mây ta vẫn nhìn thấy dòng sữa đó lưu dấu lại một giải trắng, một vệt trắng như một con sông mà ngày nay chúng ta vẫn quen gọi là sông Ngân Hà (1). Có lẽ từ sau chuyện này mà chú bé Ankiđ được đổi tên là Hêraclex, tiếng Hy Lạp nghĩa là "vinh quang của Hêra" còn tên cũ chỉ có nghĩa là "người cuồng tráng".

Nữ thần Hêra tìm cách giết chú bé Hêraclex. Theo thường lệ sau khi con ngủ thì Ankmen đặt Hêraclex và Iphiclex nằm chung trong một cái nôi. Nửa đêm hôm đó nữ thần Hêra phái hai con rắn lọt vào buồng và truồn quấn chết chú bé. Hai con rắn lọt vào buồng và truồn lên chiếc nôi, bò lách vào người hai chú bé : Iphiclex khóc thét lên. Thấy động Ankmen tỉnh dậy. Trông thấy hai con rắn đang bò lổm ngổm trong nôi của hai đứa con mình nàng sợ hãi kêu thét lên, hô hoán ầm ỹ. Mọi người tay đèn tay đuốc chạy đến thì

(1) La voie lactée, tiếng Nga: Mlechnyi Put.

thấy một cảnh tượng kỳ lạ: chú bé Hêraclex ngồi trên nôi, hai tay bóp cổ hai con rắn. Còn hai con rắn thì quằn quại giãy chết. Lúc này Hêraclex mới mười tháng.

Thấy con trai mới mười tháng mà tính cũng có tướng cũng có. Ăngphitơriông cho mời nhà tiên tri Tirêdiax tới để đoán số mệnh. Nhà tiên tri cho biết, sau này Hêraclex sẽ lập được những chiến công vô cùng rực rỡ, sẽ được các vị thần Ôlanhpơ cho gia nhập thế giới thiên đình. Ăngphitơriông và Ankmen rất vui mừng, liền cho tìm thầy, mời các anh hùng dũng sĩ về dạy con học. Hêraclex học nghệ thuật điều khiển xe ngựa ở người bố dượng Ăngphitơriông, học quyền thuật ở người anh hùng Ôtôlicôx (Auntolicos) học nghệ thuật bắn cung ở Ơritôx (Enritos) học âm nhạc ở Ơmônpôx (Eumolpos) và Linôx (Linos), học các thú khác ở thần nửa người nửa ngựa Xănggor Khirông. Cậu bé Hêraclex học nhiều các môn như thế nhưng xem ra không phải môn học nào cũng khá cả. Cậu đặc biệt thích thú và ham mê những môn võ nghệ như quyền thuật, cưỡi ngựa, bắn cung, còn âm nhạc và những môn khoa học thì cậu rất chểnh mảng, đúng hơn là phải nói là rất lười. Có một hôm thầy giáo dạy âm nhạc Linôx quở trách cậu vì đã không thuộc bài. Nghe đâu hình như thầy giận quá có đánh Hêraclex. Thế là Hêraclex nổi nóng vớ lấy chiếc ghế đánh trả lại thầy. Ai ngờ đòn đánh mạnh quá làm thấy Linôx ngã lăn ra chết. Thật là một trọng tội :

Một tội tày đình ! Ăngphitoriông sợ quá. Ông thấy không thể nuôi cậu con trai của thần Dớt này được. Cứ xem như khẩu khí ứng đối của Hêraclex trước toà án thì đủ rõ. Vì giết thầy nên Hêraclex bị đưa ra truy tố trước toà án. Hêraclex liền viện ra ngay một câu nói của Rađamăngtơ (Rhadamaute) một nhà thông thái nổi tiếng người Cret đã viết ra một bộ luật mà khắp thế giới Hy Lạp đều biết : "... Ai bị đánh bất kỳ trong trường hợp nào đều có quyền đánh lại...". Có người kể không phải Hêraclex cầm ghế đánh lại thầy Linôx mà là tiện tay đang cầm cây đàn Kitar đập vào đầu thầy. Hêraclex tuy được toà tha bổng song điều đó không hề làm giảm nỗi lo âu của Ăngphitoriông. Để tránh những hậu hoạ sau này, Ăngphitoriông đưa Hêraclex về sống ở thôn dã với hy vọng rằng cuộc sống ở chốn quê mùa đồng nội bên đàn cừu, đàn ngựa với tiếng nhạc bay bổng, dịu dàng sẽ làm cho tâm tính Hêraclex bớt sôi động đi được phần nào chăng, hơn nữa cũng có thể hợp với tính phóng khoáng của Hêraclex.

Hêraclex về sống ở vùng Kitêrông (Cithéron) ngày ngày đi chăn gia súc. Chàng không quên luyện tập võ nghệ côn quyền. Đặc biệt là chàng ưa luyện tập để sử dụng một chuỳ có sức nặng đến nỗi khắp vùng đó, kể cả những tay anh hùng hảo hán chưa từng ai dám sử dụng. Cứ thế Hêraclex lớn lên và có một sức khoẻ khác thường. Mười tám tuổi chàng đã cao hơn bốn trượng. Thân hình chàng nở nang, rắn rỏi và cân đối,

đều đặn một cách tuyệt diệu khiến ai trông thấy cũng phải ngợi khen.

Hồi đó ở trên rừng vùng Kitêrông đất Tebơ có một con sư tử to lớn và hung dữ. Con vật này thường lần về bắt dê, cừu của Ăngphitơriông và của nhà vua Texpiôx (Thespios) ở xứ Terpi thuộc vùng Bêôxi bên cạnh. Không thể tính ra số gia súc đã bị thiệt hại là bao nhiêu, chỉ biết từ ngày con sư tử đó lần về kiếm ăn ở vùng này thì đàn gia súc của hai nhà vua vẫn đi trông thấy. Những người đi săn chẳng ai dám nghĩ đến việc trị nó cả, vì lẽ nó to lớn quá mức. Hêraclex xin đi mặc dù lúc này mới có mười tám tuổi. Suốt bốn mươi chín ngày săn tìm con ác thú đến ngày thứ năm mươi chàng mới hạ được và mang xác nó về. Vua Texpiôx vô cùng mừng rỡ. Để bày tỏ tấm lòng ưu ái đối với người anh hùng trẻ tuổi nhà vua đã gả cho con gái cho Hêraclex. Nhưng không phải chỉ gả cho chàng một người con gái mà gả cho chàng tất cả năm mươi cô con gái. Hêraclex phải làm năm mươi lễ cưới trong suốt năm mươi ngày. Từ những cuộc hôn nhân này ra đời con đàn cháu đống nhiều không kể xiết.

Sau chiến công này Hêraclex còn làm một việc vô cùng có ích cho nhân dân thành Tebơ. Chàng xoá bỏ cho nhân dân Tebơ khỏi một khoản cống nạp nặng nề. Nguồn gốc của khoản cống nạp này như sau :

Trong một ngày hội tế thần Pôdêiđông, một cỗ xe của người Tebơ không may đè chết Climênôx (Clyménos) vua của những người Miniêng (Myniens) thuộc đô thành Orkhômen. Con trai của nhà vua tên là Erginôx nổi giận kéo quân sang đánh thành Tebơ để trả thù. Thành Tebơ yếu thế phải cầu hoà với điều kiện mỗi năm cống nạp một trăm con bò. Và phải cống nạp như thế trong hai mươi năm liền.

Hêraclex một hôm bắt gặp trên đường đoàn quan quân của đô thành Orkhômen sang Tebơ đòi cống vật. Biết chuyện, Hêraclex nổi giận, xông vào đánh đám quan quân một trận thừa sống thiếu chết. Chàng cắt tai, xẻo mũi bọn chúng rồi xâu vào một cái dây đeo vào cổ chúng và ra lệnh cho chúng phải cuốn xéo ngay khỏi xứ sở này. Erginôx căm tức, kéo đại quân sang trị tội thành Tebơ. Nhưng lần này dưới sự thống lãnh của Hêraclex, quan quân thành Tebơ đã chiến thắng oanh liệt. Erginôx bị Hêraclex giết chết tại trận. Tuy nhiên Hêraclex cũng bị một tổn thất to lớn. Ăngphitoriông, bố dượng của chàng trong cuộc chiến đấu đã bị tử thương. Còn đô thành Orkhômen do bị thất trận, từ nay phải chịu một khoản cống nạp nặng gấp đôi cái khoản mà họ đã từng bắt Tebơ phải gánh chịu hàng năm.

Người sung sướng nhất là vua Crêông, cai quản thành Tebơ. Để đền ơn người anh hùng xuất chúng, nhà vua gả công chúa Mêgara cho chàng.

Cuộc sống của đôi vợ chồng Hêraclex và Mêgara trôi đi trong tình yêu và hạnh phúc. Mêgara là người đàn bà hiền hậu và xinh xắn. Nàng ăn ở với Hêraclex hoà thuận và sinh được tám người con. Song bỗng một ngày kia từ đâu đưa đến một tai hoạ vô cùng khủng khiếp cho gia đình này. Hêraclex tự nhiên phát điên, một cơn điên quái gở mà từ xưa đến nay chàng chưa bao giờ mắc phải. Chàng ôm đầu gầm rú, trợn mắt trừng trừng, bọt mép sùi ra nom như một con thú, chạy khắp đó đây. Chàng vớ lấy dao đâm chết cả vợ lẫn con. Cả đến mấy đứa cháu, con của Iphiclex, em chàng, cũng không thoát chết. Khi tỉnh lại, Hêraclex vô cùng sợ hãi trước tội lỗi của mình. Hỏi ra thì được lời sấm phán truyền cho biết : Đó là Hêra trả thù. Nàng vẫn thù ghét đứa con riêng của thần Dớt, tuy Dớt đã cam kết với nàng, để cho Hêraclex làm đầy tớ cho Ơrixtê mười hai năm. Có người kể, Mêgara không bị Hêraclex giết chết. Nữ thần Atêna được Dớt giao cho đặc trách bảo hộ cho Hêraclex, đã kịp thời làm cho Hêraclex ngủ thiếp đi, do đó Mêgara mới thoát chết. Người ta còn bảo, nữ thần Hêra gieo tai hoạ đó là nhằm trừng phạt Hêraclex đã không thực hiện đúng lời Dớt cam kết : đến làm đầy tớ cho Ơrixtê.

Đối với Hêraclex thì từ đây thôi thế là chấm hết hạnh phúc gia đình. Chàng là một tội phạm, đã làm cho gia đình tan nát. Làm thế nào để giải trừ, tẩy rửa được tội lỗi này? Hêraclex chỉ còn biết đến đền thờ

Đenphơ để xin thần Apônlông ban cho những lời chỉ dẫn. Thần Apônlông truyền cho chàng phải trở về quê hương Tiranhtơ nộp mình làm nô lệ cho Ôrixtê mười hai năm. Cô đồng Pití ở đền thờ Đenphơ được thần Apônlông cho tiếp xúc, đã truyền đạt lại những điều thần dạy như sau :

- Hỡi Hêraclex, người con quang vinh của Dớt ! Ngươi hãy trở về nơi quê cha đất tổ ở Tiranhtơ cam chịu hầu hạ cho Ôrixtê trong mười hai năm. Trong mười hai năm ấy ngươi sẽ phải trải qua mười hai thử thách lớn. Nếu ngươi vượt qua được những thử thách đó lập được những chiến công thì danh tiếng nhà ngươi sẽ vang động đến trời xanh. Các vị thần Ôlanhpơ sẽ coi nhà ngươi như một vị thượng đẳng phúc thần, ban cho nhà ngươi đặc ân, thoát khỏi số phận ngắn ngủi của người trần đoản mệnh. Nhà ngươi sẽ là một vị thần bất tử xứng đáng với vinh quang là con của đấng phụ vương Dớt.

Hêraclex nghe xong bèn lễ tạ vị thần Ánh sáng có cây cung bạc rồi ra đi. Chàng tâm niệm trong lòng những lời phán bảo của thần. Từ đây Hêraclex phải dấn thân vào một cuộc đời vô cùng gian truân với biết bao thử thách.

MƯỜI HAI KỲ CÔNG CỦA HÊRACLEX[1]

Tuân theo lời thần truyền dạy, Hêraclex đến thành Miken nộp mình cho Orixtê, cam chịu làm nô lệ cho hắn trong mười hai năm. Orixtê là một tên vua hèn nhát và ốm yếu nhưng lại cai quản ba đô thành giàu có của đất Argôlid là Tiranhtơ, Miken và Miđê. Trông hắn chẳng có gì là một chàng trai đang tuổi trưởng thành, tràn đầy sinh khí. Gặp hắn ta cứ tưởng như là gặp một người vừa mới ốm dậy, nếu không nói quá lời thì ta tưởng như gặp một ông lão tám mươi. Nghe đồn Hêraclex tính nóng như lửa, sức khoẻ hơn người, có thể bạt núi ngăn sông, bắt thú dữ dễ như trở bàn tay, dẹp giặc cướp, chẳng phải hao xương tổn máu, Orixtê đã thấy ngài ngại. Nghĩ một hồi lâu nhà vua truyền cho Hêraclex không được cư ngụ ở đô thành Miken. Mọi việc vua cần sai bảo sẽ có người

(1) Les Douze Travaux de Héraclès, tiếng Nga: Dvenadcat velikikh podvigov.

truyền lệnh đến Tiranhtơ phán bảo cho Hêraclex biết.

Từ đây bắt đầu cuộc đời cực nhục của Hêraclex. Trở về Tiranhtơ chưa được ít ngày Hêraclex đã nhận được lệnh phải lên đường ngay. Công việc đầu tiên mà Orixtê thử thách chàng, giao cho chàng phải làm là : giết con sư tử ở Nêmê.

1. GIẾT CON SƯ TỬ Ở NÊMÊ (2)

Thuở ấy ở Nêmê có một con sư tử to lớn hung dữ gấp mấy lần con sư tử ở Kitêrông. Bố nó chính là tên Đại khổng lồ Tiphông, đã có lần quật ngã Dớt. Mẹ nó là Êkhiđna, một con quỷ cái nửa người nửa rắn. Các anh em sư tử cũng đều là những loại ghê gớm cả. Nữ thần Hêra đã nuôi con sư tử này và đem thả vào vùng Nêmê. Ác thú sống trong một cái hang có hai lối : Một lối ra một lối vào. Ngày ngày nó xuống đồng cỏ bắt gia súc, phá hoại mùa màng của nhân dân. Sư tử Nêmê còn khác sư tử Kitêrông ở chỗ không cung tên, gươm giáo nào đâm thủng, bắn thủng da nó được. Hêraclex làm thế nào để trị được con quái vật này? Các vị thần luôn luôn theo dõi giúp đỡ người anh hùng. Thần Apônlông cho chàng một cây cung và một ống tên. Thần Hermex

(2) Combat contreie Lion de Némée tiếng Nga: Zadushil Svoimi ru ka mi Nemejskogo l'va.

cho chàng mượn thanh gươm dài và cong. Thần Hêphaixtôx rèn cho chàng một bộ áo giáp vàng. Còn nữ thần Atêna ban cho chàng một bộ quần áo do tự tay nàng dệt lấy vải may thành áo, thành quần rất đẹp. Hêraclex còn có một thứ vũ khí nữa là cây chuỳ. Đây là cây chuỳ gỗ tự tay chàng làm lấy trước khi đi diệt trừ ác thú ở Kitêrông. Hồi ấy chàng tìm thấy một cây gỗ to và quý ở trong một khu rừng già. Cây gỗ rắn như sắt, chắc như đồng khiến chàng nghĩ tới có thể sử dụng nó làm một thứ vũ khí. Chàng bèn đốn cây chặt hết cành lá, chỉ lấy đoạn gốc để đẽo thành chuỳ. Chính với cây chuỳ này mà chàng hạ thủ được con sư tử ở Kitêrông.

Nhưng lần giao đấu này với sư tử Nêmê không dễ dàng như lần trước. Hêraclex phải tìm đến tận hang ổ của con vật. Chàng rình mò, xem xét thói quen, tính nết của nó rồi nghĩ kế diệt trừ. Sư tử Nêmê ở trong một cái hang có hai cửa, vì thế không dễ đón đánh được nó. Hêraclex thấy tốt nhất là phải vít kín, phải lấp kín đi một cửa, buộc nó phải đi về theo một con đường nhất định. Và chàng mai phục ngay trước cửa hang. Chờ cho con vật ra khỏi hang chàng giương cung bắn. Những mũi tên của chàng lao vút đi trúng liên tiếp vào thân con ác thú nhưng bật nảy ra và quẫn đi như bắn vào vách đá. Không còn cách gì khác là phải lao vào con ác thú giao chiến với nó bằng gươm, bằng chuỳ. Nhưng đến gần nó thì thật là nguy

hiểm. Hêraclex thận trọng trong từng đòn đánh con vật, vì chỉ sơ hở một chút thì người anh hùng sẽ biến thành bữa ăn ngon miệng cho sư tử. Lừa cho ác thú vồ hụt, chàng vung gươm bổ một nhát trời giáng xuống đầu nó. Nhưng ghê gớm làm sao, thanh gươm bật nẩy lên như khi ta chém dao xuống đá. Da con vật chẳng hề sây sát. Hêraclex dùng chuỳ. Chàng hy vọng nện liên tiếp vào đầu nó thì nó sẽ không thể còn sức mà giao đấu với chàng. Nhưng chàng không thể nào nện liên tiếp vào đầu con vật. Chàng còn phải tránh những đòn ác hiểm của nó như quật đuôi, vả trái, tát phải, nhẩy bổ, lao húc... Bây giờ thì chỉ còn cách vật nhau với nó. Hêraclex lợi dụng một đòn tấn công hụt của ác thú, nhảy phắt lên lưng, cưỡi trên mình nó, hai chân quặp lấy thân còn hai tay vươn ra bóp cổ, ấn đầu nó xuống đất. Con sư tử không còn cách gì đối phó lại được. Hai chân sau của nó ra sức đạp mạnh xuống đất để hất người ngồi trên lưng nó xuống, nhưng vô ích. Còn hai chân trước của nó chỉ biết cào cào trên mặt đất. Trong khi đó thì đôi bàn tay của Hêraclex, như đôi kìm sắt thít chặt lấy cổ họng nó, khiến nó ngạt thở phải há hốc mồm ra và hộc hộc lên từng cơn. Chẳng bao lâu thì con thú yếu dần, cuối cùng chỉ còn là một cái xác. Thế là Hêraclex vượt qua được một thử thách, lập được một chiến công kỳ diệu. Chàng muốn lột lấy bộ da sư tử làm áo giáp, dùng đầu sư

tử làm mũ đội. Nhưng chẳng dao nào rạch được trên da con vật Hêraclex lấy luôn móng sắc con vật thay dao. Và chàng mặc bộ áo của chiến công ấy, đội chiếc mũ của vinh quang ấy, trở về Miken báo công với nhà vua Ôrixtê. Với bộ áo bằng da sư tử Nêmê, từ nay trở đi Hêraclex trở thành vô địch, không vũ khí nào có thể làm chàng đứt thịt rách da.

Đứng trên bờ thành cao nhìn xuống, Ôrixtê thấy Hêraclex trở về với y phục như thế thì sợ hãi quá chừng. Hắn ra lệnh cho Hêraclex không được vào trong kinh thành, nhất là không được bén mảng đến gần cung điện. Cẩn thận hơn nữa hắn còn ra lệnh từ nay trở đi những loại chiến lợi phẩm như thế phải để ngoài cửa ô, nghiêm cấm không được mang vào trong thành. Ôrixtê lại còn giao luôn cho Hêraclex một nhiệm vụ mới nữa, một nhiệm vụ nặng nề và nguy hiểm hơn : giết, thanh trừ con mãng xà Hiđrơ ở Lernơ.

Để ghi nhớ chiến công của người anh hùng Hêraclex, nhân dân Hy Lạp sau này cứ hai năm một lần tổ chức Hội Nêmê (Jeux Némée) ở thung lũng Nêmê thuộc đất Argôlid. Hội mở vào giữa mùa hè thường kéo dài độ ba đến bốn ngày để tỏ lòng thành kính và biết ơn đối với thần Dớt. Sau các nghi lễ tôn giáo là đến các trò thi đấu thể dục thể thao. Trong thời gian mở hội các thành bang Hy Lạp tạm thời hoà hoãn các cuộc xung đột, các mối hiềm khích để vui chơi.

2- GIẾT CON MÃNG XÀ HIĐRƠ Ở LERNƠ(1)

Sau chiến công đầu tiên của Hêraclex, Ơrixtê lại ra lệnh cho chàng phải lên đường dấn thân vào một thử thách còn nặng nề và nguy hiểm gấp bội phần thử thách đầu tiên : đến vùng Lernơ để giết con mãng xà Hiđrơ. Đây cũng lại là một quái vật con của Tiphông và Êkhiđna, một con rắn khổng lồ đã thành tinh có tới một trăm đầu, sống ở vùng Lernơ trên bán đảo Pêlôpônedơ. Mãng xà Hiđrơ này chuyên sống ở vùng đầm lầy giữa các ngọn núi đá. Nó chọn một cái hang sâu làm nơi cư ngụ. Thật không kể xiết những tai hoạ khủng khiếp mà Hiđrơ đã gieo xuống đời sống nhân dân quanh vùng. Trước hết hãy nói về hơi thở của con quái vật nầy. Đó là hơi thở của một trăm cái đầu to lớn với những cái miệng rộng như cái nong, cái nia, vì thế ta chỉ có thể nói đó là những luồng gió mạnh. Nếu Hiđrơ phồng mang trợn mắt mà phun, mà thổi thì cây cối bị đổ, gẫy, nhà cửa bị bốc bay. Nguy hiểm hơn nữa là trong hơi thở của Hiđrơ có khí độc, ai không may hít phải là chết ngay tức khắc. Vì lẽ đó cho nên ngay cả khi Hiđrơ ngủ cũng không

(1) Combat contrél Hydre de Lerne: Ngày nay Hydre trở thành danh từ chung chỉ một loài sinh vật ở nước ngọt không có xương sống. Tiếng Hy Lạp: Hudra từ Hudor: nước: Tiếng Nga: Umertvil Lernejskuju gidru.

ai dám bén mảng đến gần. Nhân dân quanh vùng Lernơ bị Hiđrơ bắt không biết bao nhiêu là bò, ngựa, dê cừu...

Cả đến người nữa, không gia đình nào là không có người thiệt mạng. Người ta phải dời chỗ ở nhiều lần để tránh xa vùng Hiđrơ kiếm ăn. Nhưng tránh đâu cho thoát ! Hiđrơ bò rất nhanh, quăng mình đi vun vút như ta quăng ném một hòn đá.

Hêraclex cùng với Iôlaôx (Iolaos) con của Iphiclex đến vùng Lernơ bằng một cỗ xe ngựa. Hai người cho dừng xe ở ngoài vùng đầm lầy rồi len lỏi qua các bờ bãi lau sậy um tùm tìm nơi ở của con quái vật.

Việc tìm kiếm quái vật tuy vất vả song không đến nỗi kéo dài vì hơi thở tanh tưởi của Hiđrơ là một dấu hiệu chắc chắn nhất báo cho biết sào huyệt của nó đã không còn xa. Sau khi xem xét cẩn thận nơi ở của quái vật. Hêraclex thấy muốn diệt được nó trước hết phải điệu nó ra khỏi vùng đầm lầy. Chàng cùng với Iôlaôx dùng kế khiêu khích Hiđrơ. Iôlaôx đốt nóng những mũi tên cho Hêraclex bắn vào quái vật, bắn liên tiếp hết mũi này đến mũi khác. Hiđrơ thấy động liền ngóc đầu dậy đi tìm địch thủ. Trúng kế của người anh hùng, quái vật bò ra khỏi vùng đầm lầy quăng mình đuổi theo hai người. Cuộc chiến đấu giữa Hêraclex với Hiđrơ thật gay go vô cùng. Hiđrơ vươn thân ra quấn lấy Hêraclex định thắt, xiết cho Hêraclex chết. Nhưng Hêraclex nhanh chóng trườì ra khỏi vòng

cuốn của nó, vung chuỳ lên giáng vào đầu nó. Mỗi đòn chuỳ giáng vào một cái đầu của Hiđrơ tưởng là một đòn kết liễu và chỉ cần một trăm đòn thì một trăm cái đầu của Hiđrơ vụn tan như cám. Song không phải như thế. Hiđrơ không phải là một con mãng xà thường. Cứ mỗi cái đầu bị đập bẹp, vỡ tan, thì tức khắc một cái đầu khác lại mọc ra thay thế. Cũng cần phải nói tới sự giúp đỡ của các vị thần nên Hêraclex mới không bị trúng độc. Không thể đánh nhau với Hiđrơ theo cách ấy được nữa. Hêraclex gọi người cháu trai là Iôlaôx đến giúp sức. Chàng ra lệnh cho Iôlaôx đốt lên một ngọn đuốc lửa cháy bừng bừng. Cứ mỗi cái đầu của Hiđrơ bị chàng đập bẹp thì Iôlaôx phải lập tức gí ngay đuốc lửa vào đốt luôn để cho không một cái đầu nào mọc tiếp, kịp thời được nữa. Cứ thế lần lượt Hêraclex hạ gần hết trăm đầu của con mãng xà. Nữ thần Hêra thấy con quái vật của mình bị yếu thế, sắp đi theo số phận của con sư tử Nêmê bèn sai một con tôm hùm rất lớn từ dưới vùng đầm lầy lên cứu viện cho Hiđrơ. Con tôm hùm bò lên lừa lúc Hêraclex không đề phòng đã cắp vào gót chân chàng định giật mạnh cho chàng ngã. Bị đau Hêraclex giật mình quay lại, tiện tay giáng xuống một chuỳ. Con vật vỡ tan ra từng mảnh. Các đầu của Hiđrơ lần lượt bị đánh bẹp. Chỉ còn lại một cái đầu lớn nhất ở chính giữa thân là không sao trị được vì lẽ nó vốn bất tử. Hêraclex dùng gươm. Bị chém lìa khỏi thân mà mắt nó vẫn mở trừng trừng, miệng phun ra hơi độc phì

phì. Hêraclex bèn đào một cái hố sâu rồi hất nó xuống đất, đoạn chàng vác một tảng đá lớn đè chặn lên trên. Chỉ có làm như vậy thì nó mới không thể sống lại được nữa. Trước khi ra về Hêraclex đem những mũi tên của mình nhúng vào máu của con mãng xà. Từ đó trở đi những mũi tên của Hêraclex lại ác hiểm thêm một bậc nữa. Kẻ nào bị trúng tên thì không phương thuốc nào cứu khỏi cái chết. Thế là người anh hùng Hêraclex đã hoàn thành một chiến công vĩ đại nữa. Ngày nay trong văn học thế giới cái tên Hiđrơ có một nghĩa bóng, chỉ một tai hoạ một tệ nạn nào cứ tái diễn đi tái diễn lại trong đời sống xã hội, xoá bỏ thanh trừ rồi lại nảy sinh lắp đi lắp lại giống như đầu của mãng xà Hiđrơ bị đánh bẹp lại mọc ra chiếc khác (1).

3 - BẮT SỐNG CON LỢN RỪNG ÊRIMĂNGTƠ (2)

Ở vùng Aricadi trên ngọn núi Êrimăngtơ có một con lợn rừng to lớn và cực kỳ hung dữ. Nó thường xuống vùng đồng cỏ ở dưới chân núi phá hoại hoa mầu gây thiệt hại cho đời sống của dân lành. Cả

(1) Có chuyện kể, Hiđrơ có bảy đầu hoặc chín đầu, chặt một đầu thì hai đầu khác lại mọc ra thay thế.

(2) Capture du sanglier d'Erymantho Tiếng Nga: PoJmal chivy Erimanskogo vepaja.

đến đô thành Pxôphix dưới chân núi, người ở đông như thế mà nó vẫn không sợ. Gặp người là nó lao thẳng tới húc. Vì thế chưa có một tay thợ săn nào dám đương đầu với nó, nhất là khi chưa có một thứ vũ khí gì có thể đâm thủng được lớp da dày cứng của nó. Ơrixtê giao cho Hêraclex phải bắt sống con lợn rừng này về. Y nghĩ rằng giao cho Hêraclex giết chết ác thú thì chẳng có gì là khó khăn cả, phải giao cho Hêraclex bắt sống thì may ra mới buộc được Hêraclex đầu hàng trước khó khăn.

Hêraclex ra đi. Trên đường đến vùng núi Êrimăngtơ chàng ghé vào thăm Xăngtor Phôlôx (Phôlôs), một người bạn thông thái của chàng Xăngtor Phôlôx tiếp đãi người con của thần Dớt rất chân tình và long trọng. Một thứ rượu quý ủ lâu năm mà rất ít khi Phôlôx đem ra tiếp đãi bạn bè, ngay cả những bạn cùng dòng giống nửa người nửa ngựa của mình, được lấy ra mời Hêraclex. Vò rượu mở ra, mùi thơm ngào ngạt bay đi đến nỗi cá dưới nước ngửi thấy cũng thèm, chim trên trời ngửi thấy cũng muốn uống. Mùi thơm bay đi làm cho các bạn Xăngtor của Phôlôx ngửi thấy và nổi giận. Bọn chúng cho rằng Phôlôx đã coi thường anh em, lấy của quý đặc sản của dòng giống Xăngtor ra thết đãi người không cùng huyết thống. Thế là chúng kéo đến gây sự xông vào đánh đôi bạn đang chụm đầu vào nhau say sưa chén vui, chén nhớ hàn huyên tâm sự. Hêraclex nhanh như cắt, đối phó lại ngay, chàng rút luôn những thanh củi đang cháy bừng bừng trong bếp lửa ném vào bọn Xăngtor. Biết không thể kiếm chác được gì trong cuộc gây rối này lũ Xăngtor

bảo nhau chạy chốn. Nhưng Hêraclex không tha quân côn đồ càn quấy, chàng truy đuổi chúng đến tận Malê. Cùng đường bọn chúng phải chạy trốn vào trong hang của vị thần Xăngtor Khirông, một vị thần nửa người nửa ngựa đã truyền dạy cho các anh hùng, dũng sĩ biết bao điều hiểu biết uyên thâm. Hêraclex đuổi theo và giương cung bắn, giết chết một số trong bọn chúng. Nhưng đau đớn làm sao một mũi tên của chàng không trúng lũ côn đồ mà lại trúng đầu gối người thầy Xăngtor Khirông tài cao học rộng của chàng ! Làm thế nào cứu chữa được bây giờ? Hêraclex chỉ còn cách cúi đầu xin thày tha thứ cho sự lầm lẫn đó. Còn Khirông biết mình không thể qua khỏi được, đã tự nguyện từ bỏ thế giới huy hoàng của ánh sáng mặt trời xuống sống dưới vương quốc tối tăm của thần Hadex.

Hêraclex buồn rầu ra đi. Chàng suy tính cách bắt sống con vật. Chắc chắn rằng đuổi nó thì không sức nào đuổi kịp. Phải đợi cho đến mùa lạnh tuyết rơi. Và đúng thế, khi tuyết đã phủ dày trên núi và các cánh đồng, Hêraclex tìm vào hang ổ con vật. Bằng tiếng thét như sấm, chàng làm cho con vật kinh hãi rời khỏi ổ, chạy ra ngoài. Và chàng cứ thế vừa đuổi theo vừa hò hét. Tuyết dày, mỗi bước đi là mỗi bước lún, vì thế chẳng mấy chốc con vật cuống chân, kiệt sức nằm lăn ra. Hêraclex chỉ việc đến tóm cổ, trói chặt, vác lên vai mang về. Chàng đến trình diện Ơrixtê với con lợn trên vai. Ôi chao, tên vua này vừa trông thấy đã rụng rời cả người. Hắn cuống cuồng bỏ chạy,

chui vội vào trong một cái vại bằng đồng mà hắn đã dành sẵn làm nơi ẩn náu những khi nguy hiểm. Hắn cứ ngồi lì trong đó cho đến khi có tin báo Hêraclex đã ra đi rồi, lúc đó hắn mới hoàn hồn và chui ra khỏi vại.

4- BẮT SỐNG CON HƯƠU CÁI KÊRINI (1)

Ơrixtê lại giao cho Hêraclex một nhiệm vụ mới nữa, bắt sống con hươu cái ở vùng Kêrini. Con hươu này vốn của tiên nữ Tayghét đem biếu nữ thần Artêmix. Con hươu to bằng con bò mộng. Gạc nó bằng vàng. Bốn chị em nó, nữ thần đã đem thắng vào một cỗ xe quý. Còn nó, nữ thần Artêmix phái xuống vùng rừng núi này để trừng phạt những người trần thế vì đã phạm tội bất kính đối với mình- Vị nữ thần trinh tiết, con của Dớt. Con hươu đã tàn phá mùa màng, vườn cây của nhân dân trong nhiều năm nhưng không ai dám trừng trị nó cả. Người ta sợ nữ thần Artêmix nổi giận và giáng xuống những tai hoạ còn nặng nề gấp bội phần tai hoạ mà con hươu gieo xuống đời sống của họ.

Sau một hành trình khá dài, Hêraclex tới khu rừng con hươu thường ở. Công việc săn đuổi của chàng

(1) Prise de la biche de Cérynie, tiếng Nga Pojmal Keri nejskuju lan.

thật vất vả gấp bội phần so với những cuộc săn đuổi trước vì lẽ con hươu này rất tinh nhanh. Chỉ thoáng thấy bóng người là nó chạy vụt đi, nhẹ nhàng như một chiếc lá rơi, nhanh hơn cả một con chim ưng vỗ cánh. Hêraclex mất cả suốt một năm ròng đuổi theo con vật từ đất Hy Lạp đến tận miền cực Bắc, quê hương của những người Hiperbôrêen, nơi ngọn nguồn của sông Ixtơra (1) mà vẫn chẳng sao bám được đến gần. Sau, con vật kiệt sức đi nhiều nhưng lúc này thì Hêraclex cũng quá ư mệt mỏi không còn đủ sức để rượt đuổi theo nó, chàng phải bắn một mũi tên vào chân con vật để nó không chạy được nữa. Nhờ đó chàng mới tiếp tục tiến lên bắt sống nó. Thấy con hươu của mình bị xúc phạm, nữ thần Artêmix hiện ra quở trách Hêraclex, đe doạ sẽ trừng phạt. Hêraclex cúi đầu nhận tội và kính cẩn bày tỏ cho nữ thần biết rõ sự tình : Chàng chỉ là người thừa hành mệnh lệnh của nhà vua Ơrixtê. Hành động bất kính phạm thượng này vốn không phải do chàng tự ý gây nên. Nghe Hêraclex giải bày tỏ tường sự việc, nữ thần Artêmix tha tội cho chàng, cho phép chàng mang con hươu về nộp cho Ơrixtê, vì nữ thần vốn tôn kính thần Dớt và có tấm lòng ưu ái đối với những người con của đấng phụ vương.

(1) Ngày nay là sông Đanuýp, người Hy Lạp xưa kia tưởng con sông này bắt nguồn từ mạn cực Bắc của quả đất.

5. TIÊU TRỪ ĐÀN ÁC ĐIỂU Ở HỒ XTANHPHAN (2)

Hêraclex nhận lệnh của Ơrixtê lên đường đi tiễu trừ lũ ác điểu ở hồ Xtanhphan ở vùng Arcađi. Lũ ác điểu này làm tổ ở vùng quanh hồ nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Sở dĩ chúng nhiều như thế là do xưa kia chúng bị một đàn sói đuổi chạy dồn vào đây, và càng bị dồn đống vào một chỗ chúng lại càng sinh sôi nảy nở nhiều lên gấp bội. Đây là những con chim to lớn như đại bàng, mỏ và móng bằng đồng, sắc như dao. Chúng chẳng những ăn thịt bất cứ con vật nào, giống vật nào mà lại còn ăn thịt cả người. Vì lẽ đó không một người dân nào dám bén mảng đến đánh cá ở vùng hồ rộng mênh mông này. Đáng sợ nhất là bộ lông của chúng, bộ lông bằng đồng dài như những mũi tên. Chúng có thể phóng những chiếc lông sắc nhọn ấy từ trên trời cao xuống các con mồi ở dưới đất. Gia súc của nhân dân chăn thả trên các đồng cỏ thường bị chúng ập đến giết chết rồi sà xuống ăn thịt hoặc tha về sào huyệt của chúng.

Hêraclex cầu xin nữ thần Artêna giúp đỡ. Nữ thần bèn đến ngay xưởng rèn của vị thần chân thọt Hêphaixtôx, nhờ rèn cho Hêraclex hai chiếc chiêng bằng đồng và bày cách cho Hêraclex tiêu diệt chúng.

(2) Destruction des oiseaux du lac Stymphale, tiếng Nga : Istrebil Stintfalijskikh ptic.

Hêraclex đem hai chiếc chiêng đồng tới vùng hồ Xtanphan. Chàng khua chiêng ầm vang, náo động khiến cho lũ chim hoảng hốt bay khỏi tổ. Nhưng lũ ác điểu này đâu phải là những con vật thường. Bay lên cao nhìn xuống thấy đối thủ của mình chỉ là một anh chàng đơn độc, chúng liền quay lại thành một vòng tròn lượn trên đầu Hêraclex rồi phóng liên tiếp những mũi tên đồng - lông chúng - xuống chàng. Hêraclex bình tĩnh ngồi xuống thu mình nấp vào trong hai chiếc chiêng lớn. Không một đòn nào của lũ ác điểu làm xây xát được da thịt chàng. Cứ thế chàng chờ cho lũ chim phóng hết những chiếc lông cánh quý báu đó đến khi ấy chàng mới bắt đầu đánh trả. Chàng giương cung bắn những mũi tên tẩm độc ác hiểm vào bầy chim. Chúng chết rơi xuống lả tả như lá rụng. Những con sống sót, vô cùng hoảng sợ cắm đầu bay thẳng một mạch về phía mặt trời lặn, đến trú ngụ ở biển Pôngoxin. Từ đó trở đi, người ta không thấy lũ ác điểu bay trở về tổ cũ. Nhân dân lại đến đánh cá ở chiếc hồ rộng mênh mông và yêu quý của họ.

6- DỌN SẠCH CHUỒNG BÒ ÔGIAX (1)

Theo lệnh Orixtê, Hêraclex lại tiếp tục dấn thân vào thử thách. Lần này Orixtê giao cho chàng

(1) Nettoyage des écuries d'Augias tiếng Nga : Ochistil konJshuni.

một nhiệm vụ không có gì là nguy hiểm nhưng chẳng kém phần nặng nề. Hắn vẫn cứ tưởng rằng Hêraclex thể nào cũng có lúc phải bó tay trước những công việc hắn giao. Đó là việc quét dọn sạch sẽ chuồng bò của Ôgiax. Ôgiax là vị vua xứ Êliđ ở đất Pêlôpônedơ, con của thần Mặt Trời Hêliôx. Ông được thừa hưởng của vua cha một gia tài khá phong phú, nhất là đàn gia súc thì nhiều và quý không biết ngần nào, thôi thì đủ giống, đủ loại, con nào cũng mập mạp, mượt mà trông thật thích mắt. Không biết bây giờ trên đất Hy Lạp còn có ai là người nuôi nhiều súc vật đến thế không, chứ như số gia súc Ôgiax có thì vào bậc nhất rồi đấy. Có người nói Ôgiax có tới ba nghìn bò, ngựa, dê, cừu. Trong đàn súc vật hằng ha sa số đó đặc biệt có ba trăm con bò đực lông trắng như tuyết, hai trăm con bò đực có bộ chân đỏ thẫm như những tấm thảm màu huyết dụ ở thành Siđông, mười hai con bò đực trắng muốt như những con thiên nga chuyên dành riêng để làm lễ hiến tế dâng thần Hêliôx. Riêng có một con là khác biệt hơn cả. Nó đẹp và dịu hiền kỳ lạ, toàn thân lúc nào cũng toả ra những tia sáng ngời ngợi như ngôi sao. Chuồng bò của Ôgiax nuôi những con vật quý giá như thế. Nếu kể về nhiều và quý thì chuồng gia súc này vào bậc nhất, đúng là nhất không còn bàn cãi gì được. Nhưng nếu kể về bẩn thì chuồng bò Ôgiax cũng dứt khoát xếp hàng đầu. Ôgiax lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi để đến nỗi phân của súc vật chồng chất, ứ đọng lại tầng

tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Ôgiax là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngụa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi. Nhưng Hêraclex dám đảm nhận cái công việc nặng nề ghê gớm đó. Chàng giao hẹn với Ôgiax nếu như chỉ trong một ngày chàng quét dọn sạch bong các ngăn chuồng thì nhà vua phải trả công cho chàng một phần mười số gia súc. Ôgiax ưng thuận. Hắn nghĩ rằng Hêraclex dầu có tài giỏi khoẻ mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Nhưng Hêraclex đâu có phải người thường : Chàng nắn lại hai dòng sông Anphê và Pênê lái cho nước chảy về chuồng bò, sau đó chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào. Công việc làm chưa đến một ngày. Nước ở hai dòng sông chảy về cuốn sạch băng tất cả những đống phân lưu cữu từ hàng bao năm. Chuồng gia súc trong chốc lát sáng sủa, tinh tươm khiến ai trông thấy cũng vui mừng và cảm phục tài năng của người dũng sĩ. Giờ đến lúc Ôgiax trả công cho Hêraclex. Thật là lòng người quay quắt không lường ! Ôgiax nói Hêraclex không đáng được trả công vì phải nhờ Iôlaôx giúp sức, vì thực ra công việc này

là do Orixtê giao cho Hêraclex làm, Hêraclex làm là làm cho Orixtê... Hành động ăn quịt này của Ôgiax bị chính ngay con trai của hắn tên là Philê tố cáo. Philê thấy việc làm không đúng đắn của cha đã đứng ra làm chứng với hết thảy mọi người rằng, chính cha mình đã hứa trả công cho Hêraclex một phần mười số gia súc. Ôgiax bị con vạch trần sự thật, nổi giận, đuổi thẳng con đi. Hắn cũng đuổi luôn cả Hêraclex ra khỏi đất nước của mình. Thế là người anh hùng của chúng ta phải cắn răng nuốt hận, chịu nhục trở về Tiranhtơ.

Quét sạch hoặc *Dọn sạch chuồng bò của Ôgiax* (1) ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xoá bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ.

Hết hạn làm khổ sai cho Orixtê, Hêraclex trở lại trả thù tên vua lường đảo ấy. Hêraclex kéo một đạo quân hùng mạnh tiến vào đất Êliđ. Chàng kết liễu đời tên Ôgiax bằng một mũi tên tẩm độc, máu của con mãng xà Hiđrơ ở vùng đầm lầy Lernơ xưa kia. Sau khi chiến thắng. Hêraclex thu thập tất cả tài sản của Ôgiax đem về đô thành Pidơ rồi làm lễ hiến tế các vị thần bất tử của thế giới Ôlanhpơ muôn vàn tôn kính. Hêraclex còn trừng phạt tất cả những bạn đồng

(1) Nettoyer les écuries d' Augias Tiếng Nga : Ochistit ogievy konJushni hoặc Ochistit skotnyJdvor carja Avgija.

minh của Ôgiax. Vua xứ Pilôx đất Mexxêni (1) tên là Nêtê bị đền tội cùng với mười một người con trai.

Có một người con của Nêlê tên là Pêriclimênôx (Périlyménos) xưa kia được thần Apônlông ban cho phép biến hoá thành muôn loài tưởng có thể thoát khỏi cuộc trừng phạt, nhưng vẫn không thoát. Y biến thành con ong, bay đến đậu trên lưng một con ngựa trong cỗ xe Hêraclex. Bằng cách ấy y hy vọng có thể đánh trả lại cuộc tấn công của Hêraclex, trả thù cho cha và các anh em. Nhưng nữ thần Atêna đã báo trước cho người anh hùng biết. Và Hêraclex đã kết liễu gọn đứa con đầy tài năng này của Nêlê. Riêng một người con trai của Nêlê tên là Nextor thoát chết vì vắng nhà. Sau này Nextor nổi danh là một dũng tướng với những chiến công lừng lẫy. Trong cuộc chiến tranh Tơroa ông già Nextor là người đã đem lại cho quân Hy Lạp những lời khuyên bảo khôn ngoan, được toàn quân từ tướng lĩnh cho đến binh sĩ mến yêu kính trọng.

Hêraclex, sau khi trả được mối thù với Ôgiax bèn làm lễ hiến tế để cảm tạ các vị thần Ôlanhpơ. Chàng lại còn định ra ngày hội lễ để nhân dân đời sau ghi nhớ mãi công đức của thần Dớt và các vị thần, cũng như ghi nhớ chiến công của chàng, một người anh hùng, dòng dõi của người anh hùng kiệt xuất Perxê

(1) Pylos, Ở Hy Lạp xưa kia có hai đô thành Pylos, một ở đất Éide. Tây Bắc bán đảo Péloponèse, một ở đất Messénie Tây Nam.

và cũng là dòng dõi của đấng chí tôn chí kính, toàn năng toàn quyền Dớt, bậc phụ vương của các vị thần bất tử và những người trần đoản mệnh. Hội mang tên là Ôlanhpích, cứ bốn năm một lần mở tại đô thành Ôlanhpi thuộc đất Êliy trên bán đảo Pêlôpônedo. Quanh khu đất dùng làm trường đấu cho cuộc thi, Hêraclex cho trồng cây ôlivơ để tưởng nhớ đến công lao của nữ thần Atêna, người đã theo lệnh Dớt, chuyên tâm theo dõi và bảo hộ cho Hêraclex.

7 - BẮT SỐNG CON BÒ MỘNG Ở ĐẢO CRÉT (1)

Từ đây trên đất Hy Lạp không còn gì để Ơrixtê hành hạ Hêraclex nữa. Bao ác thú, bao quái vật Hêraclex đã dẹp trừ xong cả. Ơrixtê phải tìm ra những thử thách khác cho Hêraclex. Và lần này vị vua hèn nhát ấy nghĩ tới đảo Cret. Hắn ra lệnh cho Hêraclex phải sang đảo Cret bắt sống bằng được con bò mộng hung dữ đang gây nhiều tai hoạ cho đời sống dân lành đem về Miken. Đây là con bò thần, toàn thân trắng muốt như tuyết in, từ dưới biển hiện lên. Vua Minôx, con của nàng Ơrôp đón được con bò này. Nhẽ ra nhà vua phải thực hiện đúng lời cam

(1) Capture du Taureau de Crète, tiếng Nga : Osilil kritskogo byka.

kết với thần Pôđêiđông, hiến dâng con bò cho thần như đã hứa : "... Sẽ hiến dâng thần Pôđêiđông những vật gì hiện lên trên mặt biển...". Nhưng Minôx tham tâm, tiếc con bò đẹp, liền đánh tráo và chọn một con bò khác cũng đẹp không kém, hiến dâng thần. Biết chuyện đổi trắng thay đen này, thần Pôđêiđông nổi giận, làm cho con bò lông trắng như tuyết in ấy hoá điên, mũi phun ra lửa, chạy lung tung làm đàn bò của Minôx sợ hãi chạy tan tác. Con bò chạy khắp đảo, giày xéo lên hoa màu, húc đổ nhà cửa, gây thiệt hại cho dân lành không biết bao nhiêu mà kể. Hêraclex đến đảo Cret. Chàng đuổi bắt con vật chẳng phải khó khăn gì. Đôi tay của chàng nắm chặt lấy đôi sừng bò, ghìm lại. Thế là nó phải chịu thuần phục. Trị được con bò, Hêraclex bèn ngồi lên lưng nó bắt nó vượt biển đưa chàng về Pêlôpônedơ. Và chàng cứ thế cưỡi bò về Miken trình diện trước nhà vua. Cũng như những lần trước, Ơrixtê lại sợ để con bò thần này trong đàn bò của mình thì có ngày sinh chuyện. Tốt hơn hết là đem hiến dâng nữ thần Hêra. Nhưng nữ thần Hêra có ý không muốn nhận một tặng phẩm do đứa con riêng của chồng mình (mà nàng vẫn căm ghét) đoạt được, đoạt được bằng chiến công hiển hách của nó. Vì thế nàng đã thả con bò ra. Con bò được tự do liền chạy một mạch từ đất Argôlid qua Côranhtơ tới sống ở miền đồng bằng Attích. Chính ở nơi đây, sau này, người anh hùng Têđê đã lập một chiến công nối tiếp chiến công của Hêraclex, trừ khử con bò ngay trên cánh đồng Maratông để

loại trừ một tai hoạ cho dân lành.

8 - ĐOẠT BẦY NGỰA CÁI CỦA ĐIÔMEĐ (1)

Hết đến đảo Cret bắt bò, Hêraclex lại sang xứ Thrax bắt đàn ngựa của Điômeđ. Vua Điômeđ vốn là con của thần chiến tranh Arex, có một đàn ngựa cái rất đẹp, những con ngựa to lớn, đẫy đà khác thường. Thế nhưng chúng không phải là những con ngựa mà bất cứ ai cũng có thể thắng yên, ngồi lên trên chúng mà phi nước đại được. Chúng hung dữ kinh khủng. Sở dĩ tính nết chúng bất kham như thế là vì chủ chúng đã nuôi chúng bằng thịt người. Nếu bạn là một người khách từ phương xa đến dừng chân nghỉ lại ở đô thành của Điômeđ thì chắc chắn bạn sẽ gửi xác lại trong bụng ngựa. Điômeđ hễ thấy khách lạ đến kinh thành là vờ đón tiếp hậu hĩ, rồi sau đó mời khách ra xem chuồng ngựa quý và đẩy luôn khách vào chuồng làm mồi cho con ngựa. Những con ngựa phải dùng xích sắt mới cột giữ được chứ không phải là vừa, sẽ kết liễu số phận của vị khách khá nhanh chóng. Mưu mô thâm độc của Điômeđ đã giết hại không biết bao người.

Bằng sức lực và mưu mẹo, Hêraclex và các bạn chiến đấu của mình đã bắt sống được đàn ngựa của

(1) Capture des cavales de Diomède tiếng Nga : Odolet koni Diomeda.

Điômeđ. Nhưng trong lúc sắp sửa xuống thuyền thì Điômeđ đem quân truy đuổi kịp. Hêraclex giao cho một người bạn tên là Apđêrôx (Abdéros), con trai của thần Hermex, coi giữ đàn ngựa, còn mình với một số anh em đứng ra chống cự với quân địch. Trận đánh diễn ra khá ác liệt. Hêraclex như một con mãnh hổ xông vào đám tướng sĩ của Điômeđ. Và chẳng mấy chốc chàng đã mở đường lao tới Điômeđ nện cho hắn một chuỳ, kết liễu cuộc đời tên vua tàn bạo. Thắng giặc quay về thì đau đớn biết bao, người chiến hữu thân mến Apđêrôx đã bị đàn ngựa xé xác ăn thịt ! Thương nhớ người bạn bỏ mình ở nơi đất khách quê người. Hêraclex và các bạn xây dựng một đô thành nguy nga trên bờ biển đặt tên là Apđer để ghi nhớ công ơn của một người bạn trung thành và tận tuỵ.

Ôrixtê được đàn ngựa nhưng y chẳng biết dùng làm gì. Và y lại sợ để đàn ngựa này lại nuôi thì có ngày tai hoạ. Y lại thả đàn ngựa ra. Lũ ngựa chạy vào vùng rừng núi Ôlanhpơ và chết dần chết mòn vì bị thú dữ ăn thịt.

*

Có một chuyện xảy ra trong hành trình của Hêraclex tới xứ Thrax của Điômeđ mà ta không thể bỏ qua được. Chuyện xảy ra như sau :

Trên đường đi Thrax Hêraclex dừng chân lại xứ

Texxali thăm người bạn là Admet (Admète) hiện đang cai quản đô thành Pher (Phères). Admet là một người anh hùng nổi tiếng, đã từng tham dự vào cuộc săn con lợn rừng khủng khiếp ở vùng rừng Cailiđông. Chàng cũng đã có mặt trong cuộc viễn chinh của những người Argônôt. Thần Apônlông đặc biệt yêu mến chàng và là người che chở, bảo hộ cho chàng. Thuở ấy Admet được các vị thần cho sống trên thế giới Ôlanhpơ với biết bao ân huệ. Nhưng chàng đã phạm phải một tội tày đình khiến các thần không thể nào tha thứ được : chàng đã giết những người khổng lồ Xiclôp trong một cuộc xung đột mất trí. Các vị thần trục xuất chàng khỏi thế giới Ôlanhpơ và bắt chàng đi chăn gia súc. Trong những ngày bị trừng phạt ấy, Admet đem lòng yêu công chúa Ankexte (Alceste) con của vua Pêliax, đúng hơn phải nói là người con gái xinh đẹp nhất của vua Pêliax. Nhưng điều kiện để thành hôn với người đẹp không dễ, xưa nay vốn như thế. Vua Pôliax chỉ thừa nhận là rể nếu vị cầu hôn nào thắng được vào cỗ xe của nhà vua hai con vật thuộc loài ác thú. Cũng không có nhiều chàng trai dám thí mạng mình với cái điều kiện ấy để đoạt được người đẹp. Nhưng Admet dám lao vào. Nhờ thần Apônlông giúp đỡ, chàng đã thuần phục được một con sư tử và một con lợn rừng, thắng chúng vào cỗ xe của nhà vua Pêliax. Ankextơ trở thành vợ chàng. Hai người sống ở đất Texxali. Các vị thần đã cho Admet cai quản xứ này. Nhưng Admet lại phạm vào

một tội nữa. Trong ngày thành hôn chàng đã quá vui mà quên mất lễ hiến tạ ơn nữ thần Atêmix. Nữ thần nổi giận liền trừng phạt : Admet vừa bước vào phòng ngủ thì thấy trên giường không phải là người vợ xinh đẹp của mình mà là một búi rắn độc. Chàng sợ hãi rụng rời. Nhưng thần Apônlông, người bảo hộ cho chàng đã "nói lại" với cô em gái xoá bỏ cho hình phạt ấy. Các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ quyết định : rút ngắn cuộc đời Admet lại. Song các vị thần có chú thích thêm : Admet khi tới hạn kỳ của số phận nếu được một ai trong gia đình tình nguyện chết thay cho thì cũng được thần Apônlông cố gắng cứu vớt cho Admet. Thần tìm mọi cách để cám dỗ các nàng Moirơ, thần chuốc rượu các nàng cho say để các nàng không cắt, đúng hơn, để nàng Atơrôpôx không cắt sợi chỉ của cuộc đời Admet. Sự cố gắng của thần Apônlông không kéo dài cuộc đời của Admet được bao lâu. Số mệnh dù sao vẫn cứ là Số mệnh. Nàng Atơrôpôx lạnh lùng cầm chiếc kéo cắt sợi chỉ của cuộc đời Admet. Thần chết Tanatôx từ dưới âm phủ vội lên trần để thực hiện mệnh của Số mệnh.

Tại gia đình Admet một không khí tang tóc bao trùm. Chỉ một thời gian ngắn nữa, Admet sẽ từ bỏ cuộc sống hạnh phúc này để xuống thế giới tối tăm của thần Hadex. Liệu trong gia đình chàng có ai dám chết thay cho chàng không? Admet cầu xin bố, mẹ, một trong hai người chàng chịu ơn nuôi dưỡng, thương chàng cảnh vợ dại con thơ mà hy sinh cho chàng.

Nhưng cả hai người, mặc dù tuổi tác đã gần kề miệng lỗ nhưng vẫn còn tham sống, sợ chết. Trước cảnh ấy, nàng Ankextơ đứng ra xin chịu chết thay cho chồng. Nàng quyết định hy sinh cuộc đời trẻ đẹp của nàng để cho người chồng được sống, không một chút ân hận, dằn đo. Nàng tắm rửa sạch sẽ, mặc tang phục rồi đi đến bếp lửa ở giữa nhà quỳ xuống cầu nguyện nữ thần Hexchia, xin nữ thần hãy phù hộ cho các con nàng được sống hạnh phúc. Nàng không quên dâng lễ vật lên bàn thờ các vị thần Ôlanhpơ. Sau đó nàng vào trong phòng nằm vật xuống giường chờ thần Chết đến. Các con nàng sà vào lòng nàng khóc than thảm thiết. Nàng ôm hôn chúng, nước mắt giàn giụa. Còn Admet, chàng chỉ biết khóc than cho số phận trớ trêu đã đặt chàng vào một cảnh ngộ bi thương thê thảm quá đỗi. Các nữ tì trong gia đình cũng không sao cầm được nước mắt. Bỗng Ankextơ kêu lên :

- Chao ôi, ta cảm thấy cái chết đang đến gần ! Hình như trước mặt ta hiện ra lão già Kharông chở đò lạnh lùng và nghiệt ngã. Ôi, sao ta thấy trong người khang khác thế nào ấy ! Chân tay ta rã rời như không còn sinh khí nữa. Thần chết Tanatôx chắc đã sắp đến bắt ta về thế giới âm phủ.

Chính trong lúc ấy thần chết Tanatôx đang nhẹ bước đến lâu đài của vua Admet. Thần rẽ đến cắt một nhúm tóc trên đầu Ankextơ và hút linh hồn của nàng đi. Vị thần Ánh sáng có cây cung bạc và những

mũi tên vàng khẩn khoản nài xin Tanatôx hãy khoan khoan, đừng vội bắt linh hồn của Ankextơ đi nhưng chẳng được. Những vị thần của thế giới âm phủ dưới quyền trị vì của Hadex đều lạnh lùng và tàn nhẫn, chẳng mảy may xúc động trước tình người.

Ankextơ nói những lời cuối cùng :

- Vĩnh biệt, xin vĩnh biệt chàng và các con thân yêu ! Hỡi anh Admet yêu dấu, vô vàn thân thiết của em ! Em chẳng ân hận gì khi phải từ bỏ cõi đời này vì cuộc sống của anh. Em chỉ cầu xin anh có mỗi một điều : xin anh đừng để cho các con của chúng ta, những đứa con yêu quý của em phải sống tủi nhục cay cực trong cảnh dì ghẻ con chồng. Xin vĩnh biệt anh và các con. Chúc anh và các con hạnh phúc.

Admet khóc nấc lên, ôm lấy vợ. Nhưng nàng Ankextơ cao quý và xinh đẹp của chàng thân thể đã lạnh ngắt, tay chân cứng đờ mắt nhắm nghiền như một người ngủ say. Mặc cho chồng lay gọi, các con lay gọi, nàng Ankextơ cũng không hay không biết.

Tin vị Hoàng hậu chết thay cho chồng làm xúc động những người dân của kinh thành Pher từ già đến trẻ. Mọi người đều cảm phục và xót thương cho vị Hoàng hậu nhân đức của mình. Toàn kinh thành để tang nàng Ankextơ tám tháng. Người ta chuẩn bị lễ tang, đưa thi hài người đàn bà cao quý đó vào nhà mồ vô cùng tráng lệ.

Đúng trong tình cảnh tang gia bối rối ấy thì Hêraclex

đến thăm Admet. Theo tục lệ từ xưa truyền lại, Admet mặc dù đang có tang, vẫn mở tiệc trọng thể chiêu đãi vị khách quý, con của thần Dớt, bậc phụ vương của các thần và những người trần thế. Không muốn để vị khách quý buồn rầu. Admet cố gắng giấu nỗi đau thương đang vò xé lòng mình... Hêraclex dù sao cũng nhận thấy một không khí u buồn bao trùm lên vẻ mặt mọi người. Chàng gặng hỏi, nhưng Admet nói tránh ra, rằng có một người bà con trong họ vừa mới qua đời. Vị vua này còn cẩn thận đến mức sai gia nhân khoá chặt các cửa phòng lại để cho tiếng khóc than không vẳng được ra ngoài, làm ảnh hưởng đến bữa tiệc chào mừng vị khách quý. Còn Hêraclex, chàng vẫn vô tình, tưởng người bạn mình nói thật. Chàng cứ ung dung chè chén, uống hết bình rượu này đến bình rượu khác, say sưa thưởng thức những món ăn ngon lành mà bạn mình thết đãi. Song sự thật có một sức mạnh hiển nhiên khó mà che đậy, giấu giếm được. Những gia nhân của Admet phục vụ cho Hêraclex cố ghìm lòng nhưng nước mắt từ đâu cứ tuôn trào ra trên gò má. Hêraclex sinh nghi, bèn gọi một nữ tỳ lại hỏi cho rõ đầu đuôi câu chuyện. Chàng vừa cất lời hỏi thì người nữ tỳ đó bưng mặt khóc nấc lên : "Thưa ngài. Đức vua Admet của con giấu ngài đấy ạ. Hoàng hậu Admet vô cùng kính mến của chúng con vừa qua đời...", và người nữ tỳ kể rõ ngọn ngành cho Hêraclex biết. Nghe xong câu chuyện, Hêraclex giận mình sao quá vô tâm vô tính đến nỗi cứ vui hưởng chè chén

trong khi kinh thành Pher đang sống trong nỗi đau thương. Chàng giận mình một thì chàng lại cảm động trước tấm lòng hiếu khách của bạn mười. Thật là một con người chí tình chí nghĩa. Một ý nghĩ bỗng loé lên trong trái tim chàng : "Ta phải tìm cách gì cứu lại Ankextơ để đền ơn bạn mới được...". Chàng hỏi nơi đặt linh cữu của Ankextơ và quyết định sẽ đến đón thần Chết Tannatôx ở nơi đó để cướp lại Ankextơ.

Đám tang của Ankextơ được cử hành rất trọng thể. Sau khi tiễn đưa thi hài của Ankextơ vào nhà mồ, mọi người lần lượt ra về trong tiếng khóc than thảm thiết. Hêraclex kiên tâm chờ đợi. Không bao lâu thần chết Tanatôx với đôi cánh đen nhẹ nhàng hạ xuống khu mộ địa. Một luồng khí lạnh lan toả ra khiến Hêraclex cảm thấy rờn rợn cả người. Tanatôx lại tiếp tục công việc của mình, một công việc vô cùng ghê tởm. Y đưa đôi tay có những móng dài nhọn hoắt ra sờ soạng trên đầu của Ankextơ, sau đó y cúi bộ mặt xương xẩu gớm ghiếc xuống chậu đựng máu các con vật bị giết để làm lễ hiến tế, thè lè chiếc lưỡi dài ra hút lấy hút để như một người nhịn khát đã lâu vớ được một bình nước là cúi xuống uống ừng ực. Chính lúc ấy Hêraclex ra tay. Chàng nhảy một bước tới bên Tanatôx đưa đôi tay to lớn ra bóp cổ Tanatôx. Nhưng Tanatôx đâu phải tay vừa. Y dùng đôi tay có những móng dài nhọn hoắt gỡ khỏi thế bóp cổ cực kỳ nguy

hiểm của Hêraclex. Cuộc vật lộn vì thế trở nên gay go và ác liệt. Tanatôx với đôi cánh to rộng luôn luôn xoè ra cụp vào để tránh những đòn của Hêraclex. Bằng cách ấy y còn tạo ra những luồng gió lạnh làm cho Hêraclex không thể giao đấu với y một cách thuận lợi được. Chưa hết, y còn phun âm khí nặng nề vào mặt Hêraclex, dùng đôi tay có những móng nhọn dài và sắc cào cấu trên ngực Hêraclex để cho khí lạnh thấm vào. Hêraclex giao đấu với Tanatôx thật vất vả. Nhưng rồi cuối cùng lợi dụng một sơ hở của y, Hêraclex đã túm được đôi cánh của Tanatôx bẻ quặt về phía sau rồi lấy dây trói chặt lại. Đoạn chàng vung thanh gươm dài và cong của thần Hermex lên toan kết liễu đời gã thần Chết kinh tởm này. Thần Chết nằm còng queo dưới mặt đất thấy Hêraclex vung gươm vội vã lạy van rối rít, xin chàng tha cho mạng sống. Hêraclex ra điều kiện : phải trả lại linh hồn cho Ankextơ. Tất nhiên Tanatôx chấp nhận. Thế là người anh hùng Hêraclex dẫn nàng Ankextơ về cung điện để trao lại cho người bạn thân thiết của mình là Admet.

Nói về Admet, sau khi tiễn đưa vợ về nơi yên nghỉ đời đời, nhà vua trở về cung điện với nỗi đau xé ruột xé lòng. Chàng khóc than vật vã, cơm không thiết ăn, nước chẳng buồn uống. Nguôi nguôi được một lát nhưng hễ cứ nhìn thấy các con là nước mắt chàng lại trào tuôn. Đúng trong tình cảnh ấy thì Hêraclex trở về cung điện, tay dắt một người đàn bà, khăn trùm

kín mặt. Chàng xin với Admet cho phép người thiếu phụ này được ở lại cung điện cho đến khi chàng ở Thrax trở về, khi đó chàng sẽ đón nàng đi. Admet từ chối. Nhà vua nói, xin Hêraclex trao gửi người đàn bà này đến ở một nơi khác, vì lẽ Hoàng hậu vừa mới qua đời mà nhà vua đã đón tiếp ngay một thiếu phụ đến ở trong cung điện thì thật là một điều không phải đạo. Nhưng Hêraclex không nghe cứ ra sức thuyết phục Admet, khẩn cầu nhà vua cho người thiếu phụ trùm khăn kín mặt đó nương náu một thời gian. Kỳ quái hơn nữa, là Hêraclex lại bắt nhà vua phải đích thân cầm tay người thiếu phụ đó dắt vào trong phòng và không được để tôi tớ, người ăn người ở trong nhà đụng đến người nàng. Mặc dù đã hết sức từ chối, nói rõ điều hơn lẽ thiệt cho Hêraclex nghe, nhưng vị khách quý của nhà vua rất ương ngạnh không hề chịu nhượng bộ. Cuối cùng quá nể bạn, Admet đành phải dắt tay người đàn bà vào trong phòng. Đến lúc này Hêraclex mới nói rõ sự thật với bạn :

- Admet hỡi ! Anh đã cầm lấy tay người đàn bà này vậy từ nay anh phải săn sóc, chăm nom nàng nhé ! Anh hãy mở tấm khăn trùm trên đầu người thiếu phụ này để nhìn cho rõ xem nàng là ai. Chắc rằng anh sẽ hoàn toàn hài lòng vì đã có một người bạn chân thành và tận tuỵ, con của đấng phụ vương Dớt, như Hêraclex này đây ! Thôi anh bạn thân mến của ta ơi, anh có thể chấm dứt được những nỗi đau

thương và những dòng nước mắt rồi đấy.

Admet làm theo lời bạn. Chàng vội nâng tấm khăn trùm kín trên đầu người thiếu phụ ra. Trời ơi ! Lạ lùng làm sao và kỳ diệu làm sao ! Ankextơ của chàng đang đứng ngay trước mặt chàng im lặng, không nói. Chàng kêu lên :

- Có lẽ nào Ankextơ của ta lại từ cõi chết trở về? Có thật là nàng đấy chăng? Nhưng sao nàng không nói? Hỡi các đấng thần linh, xin các vị hãy chỉ giùm cho kẻ trần tục này biết, đây là Ankextơ hay chỉ là cái bóng của nàng.

Hêraclex vội vã trả lời :

- Hỡi Admet, bạn thân mến của ta ! Nhà vua danh tiếng của đô thành Pher, người đã thắng được một con sư tử và một con lợn rừng và cỗ xe của vua Pêliax ! Xin chàng chớ có hồ nghi. Đây chính là nàng Ankextơ mà ta đã cướp lại được từ tay thần Chết Tanatôx đưa về sau một trận giao tranh ác liệt. Nàng sẽ chẳng nói ngay được đâu vì linh hồn của nàng chưa kịp trở về với hình hài. Hiện nay linh hồn đó đang còn ở thế giới tối tăm của thần Hedex. Phải chờ đợi ba ngày nữa để linh hồn hoàn tất cuộc hành trình dài dằng dặc, từ cõi âm phủ trở về dương gian. Trong ba ngày chờ đợi ấy, hỡi Admet, vị vua cao quý của đô thành Pher xin chàng chớ quên việc dâng cúng lễ vật cho các vị thần của thế giới âm phủ. Sau ba ngày ấy, nàng Ankextơ yêu dấu của chàng sẽ lại tươi cười nói năng duyên dáng hồn hậu như xưa. Thôi đã đến lúc ta phải ra đi. Cầu xin các vị thần cao cả ở chốn Ôlanhpơ ban cho chàng và gia đình chàng sướng vui

thì nhiều mà đau khổ thì ít, vì con người ta chẳng ai là tránh khỏi nỗi đau khổ cả. Câu xin đấng phụ vương Dớt ban cho đất Texxali giàu có và đô thành Pher được no ấm đời đời. Chúc chàng giữ mãi được truyền thống quý người trọng khách mà Dớt, đấng phụ vương, cha đẻ của ta đã truyền dạy cho loài người, và chính Dớt cũng hết sức tôn trọng những điều mình truyền phán răn dạy.

Admet rất đỗi cảm động và biết ơn người bạn vĩ đại của mình. Nhà vua muốn lưu giữ người anh hùng ở lại đô thành của mình vài ngày nữa để cùng vui với nhà vua về sự tái sinh của Ankexto. Nhưng không được. Công việc của Orixtê giao cho Hêraclex đang thúc giục chàng: đoạt bằng được đàn ngựa của Điômed.

9 . ĐOẠT CHIẾC THẮT LƯNG CỦA HIPPÔLÍT VỊ NỮ HOÀNG CAI QUẢN NHỮNG NGƯỜI AMADÔN (1)

Orixtê bây giờ thật lúng túng. Tám cuộc thử sức thử tài rồi mà cuộc nào Hêraclex cũng hoàn thành thắng lợi, chẳng cuộc nào phải chịu bó tay. Gã bóp óc suy nghĩ hồi lâu mà chưa tìm ra một công việc gì giao cho Hêraclex nữa. Đang lúc nghĩ chưa ra đó thì Admêtê - con gái gã. Một cô đồng thờ phụng

(1) Prise la ceinture d'Hippolite, reine des Amaxzone tiếng Nga : Dobyl pojas Caricy amazenok Ippolity.

nữ thần Hêra, đến xin cha giao cho Hêraclex sang xứ sở của nữ hoàng Hippôlit người cai quản các nữ chiến binh Amadôn, đoạt chiếc thắt lưng của nữ hoàng đem về cho mình. Những nữ chiến binh Amadôn là con gái của thần Chiến tranh Arex. Vị thần này đã trao cho Hippopôlit, vị nữ hoàng của những nữ chiến binh Amadôn một chiếc thắt lưng, một chiếc đai hết sức đẹp đẽ và quý giá. Đây không phải là một chiếc đai do bàn tay người trần tục đoản mệnh làm ra mà do bàn tay của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx sáng tạo. Thần Chiến Tranh Arex đã nhờ vị thần Thợ Rèn chân thọt làm ra chiếc đai này để biểu hiện quyền lực tượng trưng của nữ hoàng.

Hêraclex lên đường vượt biển cùng với một số bạn bè, trong đó có người anh hùng Têdê của đất Attich. Chàng đã từng nghe đồn nhiều về tài chinh chiến của những người Amadôn nên không dám coi thường, phải có một đội ngũ đông đảo trong đó có những vị tướng tài thì mới hy vọng hoàn tất công việc. Hành trình sang đất nước của nữ hoàng Hippôlit phải vượt qua biển Êgiê để đi vào biển Pôngoxin rồi mới đổ bộ lên được Tiểu Á để tiến vào kinh thành của họ ở gần Côcadơ, kinh thành nổi tiếng, bên bờ sông Termôdông (Thermodon) tên gọi Texmôxkiarơ (Thesmoskyre).

Hêraclex cho thuyền ghé lại đảo Parôx (Paros) nơi những người con trai của nhà vua Minôx được giao quyền cai quản. Không may xảy ra một chuyện va

chạm nhỏ với người trên đảo. Thế là dân Parôx xúm lại đánh chết hai người bạn đường của Hêraclex. Tức giận vô cùng về hành động ngang ngược, Hêraclex trả đũa, ra lệnh cho anh em vây đánh. Dân Parôx bị giết, bị bắt khá nhiều. Những người con trai của Minôx lúc bấy giờ mới cử người ra cầu hoà. Hêraclex ra điều kiện, đòi họ phải đền hai người để cho chàng khỏi thiếu hụt quân số thì chàng mới ra lệnh giải vây. Bên Parôx ưng thuận, trao cho chàng hai người cháu của nhà vua Minôx là: Ankê (Alcée) và Xtênêlôx (Sthénélos).

Thuyền của Hêraclex rời đảo Parôx đi đến xứ Midi (Mysie). Mọi người lên bờ tới thăm nhà vua Licôx trị vì những người Mariăngdini. Nhà vua tiếp đãi những người khách từ phương xa tới với tấm lòng chân thành và nồng hậu. Giữa buổi tiệc vui thì có tin cấp báo : Những người Bêbric kéo sang xâm lấn bờ cõi. Quân giặc đã đột nhập và vượt qua biên thuỳ. Hêraclex không thể làm ngơ trước tình hình ấy. Chàng ra lệnh cho mọi người lên đường cứu khốn phò nguy. Đội quân dưới quyền chỉ huy của Hêraclex chẳng mấy chốc đã phá tan giặc Bêbric. Thừa thắng, Hêraclex truy đuổi quân giặc đến tận kinh thành, thu phục toàn bộ vương quốc của người Bêbric trao cho nhà vua Licôx cai quản. Cảm động trước củ chỉ hào hiệp của Hêraclex, nhà vua cho xây dựng một đô thành mang tên là Hêraclex để ghi nhớ công ơn của người anh hùng. Từ giã vua Licôx ra đi, lần này đoàn quân của Hêraclex đi thẳng một mạch tới vương quốc của nữ hoàng Hippôlit.

Đã từng nghe nói nhiều về chiến công của người anh hùng Hêraclex, con của thần Dớt, với tấm lòng khâm phục, cho nên khi nghe tin có đoàn thuyền của Hêraclex tới xứ sở của mình, lập tức nữ hoàng Hippôlit tổ chức một cuộc nghênh tiếp rất trọng thể ở ngay ngoài bãi biển. Hêraclex dẫn đầu đoàn tướng lĩnh của mình lên bờ. Nhìn phong thái uy nghi của chàng, nữ hoàng Hippôlit và những chiến binh Amadôn ai nấy đều cảm phục và cho rằng, hẳn đây là một vị thần giáng thế chứ không phải là một người thường. Hai bên trao đổi những tặng phẩm bày tỏ sự hoà hiếu và tôn trọng. Nữ hoàng Hippôlit cất tiếng hỏi :

- Hỡi Hêraclex, người con trai của đấng phụ vương Dớt mà những chiến công vĩ đại của chàng đã vang lừng bốn cõi ! Các vị đã đến đất nước của chúng tôi, đất nước của những người nữ chiến binh Amadôn dưới quyền trị vì của nữ hoàng Hippôlit mà danh tiếng đã bay đến tận trời xanh ! Xin các vị cho biết, các vị đến đây với tấm lòng quý người mến cảnh hay các người đến đây với vũ khí đồng thèm khát máu người? Các vị sẽ đem lại cho đất nước này những bữa tiệc tưng bừng hay là các vị đem lại sự chém giết và chết chóc tai ương?

Hêraclex đáp lại :

- Hỡi nữ hoàng kính mến, người chỉ huy các đạo quân Amadôn có một không hai trên mặt đất này, đạo quân của những người phụ nữ khước từ mọi hạnh

phúc gia đình và chỉ tìm thấy nguồn vui trong sự nghiệp chinh chiến ! Ta và các bạn hữu ta vượt qua bao biển xa muôn dặm với những lớp sóng hung dữ màu đỏ tím rượu vang đến đây vì một việc không phải do trái tim ta bảo ta. Ôrixtê, nhà vua của đô thành Miken đầy vàng bạc, người được nữ thần Hêra vĩ đại, vợ của thần Dớt, sủng ái và bảo hộ, sai ta đến đây để xin nàng chiếc đai xinh đẹp và quý giá mà thần Chiến Tranh Arex đã ban tặng cho nữ hoàng. Ôrixtê sở dĩ sai ta là vì con gái của nhà vua là nàng Admêtê muốn có chiếc đai đó. Xin nữ hoàng hãy vì thần Dớt và các vị thần của đỉnh Ôlanhpơ cao ngất bốn mùa mây phủ, ban cho ta tặng vật đó bởi vì ta không thể trở về đất Hy Lạp một khi chưa có trên tay chiếc đai quý giá, bởi vì Hêraclex này chưa từng chịu bó tay thất bại trước một sứ mạng nào của Ôrixtê trao cho để thử thách người con của thần Dớt vĩ đại !

Nghe Hêraclex nói, nữ hoàng Hippôlit trong trái tim bỗng thấy yêu mến người anh hùng. Nàng muốn trao cho Hêraclex chiếc đai quý giá của nàng. Nhưng nữ thần Hêra vĩ đại đoán biết được mọi ý nghĩ trong trái tim nàng. Nữ thần bèn biến mình thành một nữ chiến binh Amadôn đi khắp hàng quân xúi giục : "...Này chẳng phải người dũng sĩ ấy đến đây là để xin chiếc đai quý giá ấy đâu. Hắn muốn bắt vị nữ hoàng kính yêu và tài giỏi của chúng ta về làm nô lệ đấy. Chúng ta phải bảo vệ nữ hoàng đừng mắc lừa bọn

chúng...".

Nghe những lời xúi giục như thế, những nữ chiến binh Amadôn bèn cầm lấy vũ khí. Một nữ tướng Amadôn tên là Aênla đứng lên kêu gọi mọi người hãy đánh đuổi ngay lũ người xa lạ thâm độc này ra khỏi đất nước. Thế là cuộc xung đột nổ ra, vì nữ thần Hêra muốn cho người con trai riêng của chồng mình phải chết để Ôrixtê vĩnh viễn được làm vua, cai quản đất Argôlid. Nữ tướng Aênla hung hăng, xông vào trước nhất. Đánh nhau với Hêraclex chưa được bao lâu nàng đã đuối sức bỏ chạy. Hêraclex đuổi theo, vung gươm kết liễu cuộc đời vị nữ tướng này. Nữ tướng Prôtôa ghê gớm hơn, một mình, chỉ một mình nàng, nàng đã hạ bảy dũng sĩ trong số những bạn chiến đấu của Hêraclex. Nhưng nàng cũng không thoát khỏi sự trả thù trừng phạt của người anh hùng. Một mũi tên của Hêraclex bay đến xuyên qua ngực nàng, khiến cho nàng ngã nhào từ trên lưng con chiến mã yêu quý xuống. Lập tức bảy nữ tướng khác xông vào đánh trả thù. Những Amadôn này là tuỳ tướng của nữ thần Artêmix. Tài phóng lao của họ chẳng ai sánh kịp. Họ dùng khiên che chắn những mũi tên ác hiểm của Hêraclex rất hiệu quả, tiếp đó họ phóng liên tiếp những mũi lao đồng nhọn hoắt về phía Hêraclex. Nhưng không một mũi lao nào trúng người chàng cả. Chúng, hoặc cắm phập ngay trước mặt chàng hoặc lướt ngang qua trước mặt chàng ; khi thì chệch sang trái khi thì chệch sang phải. Có mũi lao ác hiểm hơn

lao thẳng vào người chàng thì may thay chàng kịp thời nhảy ra xa tránh được. Biết không thể dùng tên để chiến thắng những Amadôn này. Hêraclex nhảy bổ tới dùng chuỳ. Và lần lượt bảy nữ tướng Amadôn phải về vương quốc của thần Hađex. Người anh hùng vĩ đại, con của Dớt, tiếp tục tấn công. Nữ tướng kiệt xuất Mêlanippơ(1) em của nữ hoàng Hippôlit bị chàng bắt sống cùng với một tuỳ tướng là nàng Ăngtiôp. Núng thế, những người Amadôn phải cầu hoà. Họ bằng lòng trao cho Hêraclex chiếc thắt lưng quý giá của nữ hoàng Hippôlit với điều kiện Hêraclex trao lại cho họ nữ tướng Mêlanippơ. Cuộc dàn xếp kết thúc nhanh chóng. Những người chiến thắng xuống thuyền lên đường trở về quê hương Hy Lạp. Để khen thưởng cho những chiến công oanh liệt của tuỳ tướng Têlê người anh hùng của đất Attích mà sau này chiến công lừng lẫy khắp đất nước Hy Lạp, Hêraclex trao nữ tướng Amadôn, Ăngtiôp cho chàng.

Trên đường từ xứ sở của những người Amadôn trở về quê hương Hy Lạp, Hêraclex cùng với các chiến hữu ghé vào thành Toroa. Thuyền cập bến, mọi người đổ lên bờ. Một cảnh tượng rất đối thương tâm đang diễn ra trước mặt họ. Một người con gái xinh đẹp bị xích vào một mỏm đá sát bờ biển. Đó là nàng Hêdiônê, con gái vua Laomêđông (Laomédon), người đang trị vì trên vùng đồng bằng Toroa phì nhiêu với đô thành

(1) Mélanippe tiếng Hy Lạp : con ngựa cái đen.

Tơroa nức tiếng giàu có. Hỏi ra thì Hêraclex được những người Tơroa kể cho biết nguyên do như sau:

Xưa kia khi Laomêđông được vua cha là Ilôx truyền cho ngôi báu trị vì thành Tơroa đã phạm một tội lớn khiến các vị thần không thể tha thứ được. Thuở ấy thành Tơroa chưa được xây dựng hùng vĩ và đẹp đẽ như ngày nay. Laomêđông việc đầu tiên khi lên ngôi là cho xây dựng ngay một đô thành hùng vĩ kiên cố đủ sức trấn giữ mọi cuộc tiến công cướp bóc của các nước láng giềng thường nhòm ngó, thèm khát kho vàng của thành Tơroa. Công cuộc xây thành không phải dễ dàng. Nhà vua phải cầu xin các vị thần giúp đỡ. Thần Đại Dương Pôđêiđông và thần Ánh Sáng Apônlông nhận lời với điều kiện : Laomêđông phải trả công cho hai thần tất cả số súc vật do đàn súc vật của nhà vua sinh đẻ ra trong năm ấy. Laomêđông ưng thuận. Hai vị thần bắt tay vào công việc. Họ xây cho nhà vua những bức tường thành cao ngất và kiên cố. Họ xây cho nhà vua cả một bến cảng đàng hoàng để cho thuyền bè qua lại có thể neo đậu an toàn và thuận lợi. Họ lại còn làm hơn thế nữa. Xây cả một con đê rộng và dài để che chở cho bến cảng khỏi những con sóng hung dữ. Các vị thần đã làm việc tận tuỵ đêm ngày vì thế chẳng bao lâu Laomêđông đã có một thành trì to đẹp và vững chắc. Nhưng đến khi hai vị thần xin nhà vua trả công như đã cam kết thì

nhà vua lại vỗ tuột. Các vị thần cãi lại, chẳng cam chịu để Laomêđông cướp không công sức thì nhà vua lại hầm hầm tức giận, doạ rằng : nếu cứ lằng nhằng, mè nheo mãi cái chuyện đòi công xá nữa thì sẽ bị xẻo tai, cắt mũi. Ức quá hai vị thần đành ra về và sẽ tính chuyện sòng phẳng với Laomêđông sau này. Và ngày ấy chẳng phải lâu la gì, tuy chúng ta chẳng rõ sau khi các vị thần ra về được mấy tuần trăng hay mấy mùa lúa. Đòn trừng phạt đầu tiên là thần Apônlông gieo bệnh dịch xuống đời sống dân thành Tơroa. Người chết không biết bao nhiêu mà kể, chẳng thuốc men gì chữa chạy nổi cả. Đòn thứ hai là của thần Pôđêiđông. Thần sai một loài thuỷ quái ở tận đáy sâu của biển, đội nước bơi lên xông vào vùng đồng bằng Tơroa phá sạch nhà cửa ruộng vườn. Thần lại còn dùng cây đinh ba ghê gớm khều những con sóng của đại dương lên để cho nước cứ ngun ngút bốc cao như một ngọn núi rồi đổ ầm ầm xuống xứ sở của Laomêđông. Chẳng còn cách gì cứu được. Laomêđông phải đích thân đến đền thờ cầu khẩn xin các vị thần ban cho cách giải trừ tai hoạ. Lời sấm phán truyền rằng, chỉ có cách đem hiến dâng công chúa Hêđiônê cho thần Pôđêiđông thì mới làm nguôi được cơn giận của vị thần lay chuyển mặt đất. Vì sự thể, sự tình như vậy nên mới có cái cảnh tượng xiềng Hêđiônê vào một mỏm đá sát bờ biển. Và chỉ chốc

lát nữa con quái vật ghê tởm kia từ dưới biển chui lên sẽ lao vào ngoạm lấy Hêdiônê và đưa xuống dưới thuỷ cung...

Nghe thuật lại đầu đuôi câu chuyện, Hêraclex thấy không thể bỏ qua việc này. Chàng phải ra tay diệt trừ loài thuỷ quái để cứu sống người thiếu nữ xinh đẹp, con của Laomêđông. Chàng bày tỏ ý nguyện của mình với nhà vua song kèm theo một điều kiện : nếu chàng hoàn thành được sứ mạng vẻ vang đó thì nhà phải đền bù công lao của chàng bằng... không phải bằng nàng Hêdiônê như xưa kia vua Kêphê đền bù Ăngđrômed cho Perxê, mà bằng đôi thần mã trắng phau như tuyết, phóng nhanh như gió, nhẹ nhàng đến nỗi chẳng ai nghe thấy tiếng vó của chúng. Đây là đôi thần mã bất tử, nghe được cả tiếng người vốn là báu vật riêng của thần Dớt. Thần Dớt đã trao lại cho nhà vua Tơroa, ông của Laomêđông, để đền bù việc thần bắt của nhà vua người con trai xinh đẹp tên là Ganimed. Thuở ấy, thần Dớt không hiểu vì sao đem lòng mê cảm người con trai của nhà vua Tơrôx đến nỗi quên ăn quên ngủ. Chẳng kìm hãm được dục vọng, thần bèn biến mình thành một con đại bàng to lớn từ trời cao bay sà xuống cắp ngay chàng Ganimed xinh đẹp đưa về cung điện Ôlanhpơ. Ganimed được trở thành bất tử, sống bên cạnh các vị thần để dâng rượu thánh và thức ăn thần trong những bữa tiệc linh đình của thế giới Ôlanhpơ. Còn Tơrôx thì được đôi thần mã bất tử, báu vật của thần Dớt đền mây mù,

giáng sấm sét. Trải qua thời Torôx đến Hôx và bây giờ đến Laomêđông, đôi thần mã vẫn là một báu vật mà nhiều vị anh hùng khát khao thèm muốn.

Với điều kiện mà Hêraclex nêu ra. Laomêđông thấy chấp nhận được. Tưởng đòi chia vàng bạc châu báu hay giang sơn, đất nước gì, chứ đôi thần mã, đôi ngựa thì được... được thôi.

Thế là Hêraclex bắt tay vào việc. Chàng ra lệnh cho quân Tơroa đắp ngay cho chàng một bức tường luỹ trên bờ biển. Chàng sẽ nấp sau bức luỹ này chờ quái vật từ dưới biển hiện lên. Chẳng phải chờ đợi lâu la gì, con vật như một hòn núi đá từ dưới đáy biển sâu nhô dần lên và há hốc cái miệng đen ngòm lao vào Hêdiônê. Hêraclex hét lên một tiếng rồi chàng vung thanh gươm dài và cong của thần Hermex lao thẳng tới quái vật. Chàng chém mạnh vào đầu nó một nhát như sét đánh sau đó vung gươm chém liên tiếp vào cổ nó. Bị đánh bất ngờ những đòn ác hiểm quái vật không kịp đối phó và chỉ đến nhát chém thứ ba hay thứ tư gì đó thì nó đã đuối sức. Hêraclex cứu được Hêdiônê.

Song tôi tệ hết chỗ nói là, đến khi Hêraclex đòi Laomêđông trao cho mình đôi thần mã thì Laomêđông lại ngựa quen đường cũ, vố tuột. Nhà vua lại tiếc đôi thần mã nên giở trò lá mặt lá trái với người anh hùng. Nhưng lúc này đây người anh

hùng của chúng ta không thể trừng phạt tên vua xấu xa đó ngay được vì số bạn chiến đấu còn quá ít mà quân Tơroa lại đông và thiện chiến. Hơn nữa Hêraclex còn phải trở về Miken để dâng chiếc thắt lưng của Hippôlit cho Ơrixtê.

10- ĐOẠT ĐÀN BÒ CỦA GÊRIÔNG(1)

Ơrixtê lại trao cho Hêraclex một nhiệm vụ mới nữa, khó khăn hơn, nguy hiểm hơn : đoạt bằng được đàn bò của Gêriông, đem về cho hắn. Không phải Ơrixtê thiếu thốn gì giống vật quá quen thuộc này. Trong đàn súc vật của y số bò cũng chẳng phải là ít. Nhưng lòng tham của y không đáy, hơn nữa y được sinh ra để hành hạ thù ghét Hêraclex cho nên y cứ phải nghĩ hết việc này đến việc khác để bắt Hêraclex làm.

Hành trình đi đến xứ sở của Gêriông thật là xa, xa lắc xa lơ. Đó là một hòn đảo tên gọi là Êriti (Érythie) ở mãi tận cùng kiệt miền cực Tây, nơi vị thần Mặt Trời Hêliôx, Hipêriông sau một ngày làm việc cực nhọc trở về nghỉ. Hòn đảo được người Hy Lạp xưa gọi là "Xứ sở đỏ", vốn chìm đắm trong những lớp sương mù dày đặc mà xưa nay chưa mấy người

(1) Capture des bosujc de Géryon tiếng Nga : Pokhitil korov Geriona.

biết đến.

Người nói đến đảo Êriti thì nhiều nhưng người đi thì chẳng thấy có ai. Hêraclex ra đi. Chàng sang đất châu Phi, băng qua sa mạc Libi vắng ngắt không một bóng cây, bóng người rồi phải đi qua nhiều xứ sở của những người Dã man cuối cùng mới tới được nơi cùng kiệt của đất. Đến đây là chàng đã đặt chân tới được bờ đại dương mênh mông sóng vỗ. Nhưng đi nữa thì chẳng còn đường. Núi bít kín lấy biển. Làm cách nào để đi tiếp bây giờ? Hêraclex bèn dùng sức lực ghê gớm của mình xẻ tách quả núi khổng lồ bít kín lấy biển kia ra. Thế là biển bên trong và bên ngoài, bên phía Đông và phía Tây thông suốt. Trong khi làm việc xẻ núi, chàng khuân đá xếp sang hai bên. Những tảng đá xếp chồng chất lên nhau cao như hai cái cột khổng lồ ở hai bên nhường quãng đường giữa cho biển cả giao lưu chính là eo biển Gibrantar (Gibraltar) nối liền Đại Tây Dương với Địa Trung Hải ngày nay. Cột đá Gibrantar thuộc đất Expanhơ (Tây Ban Nha). Cột đá Dêuta (Ceuta) thuộc nước Ma rốc. Ngày xưa người Hy Lạp gọi đó là "Cột (đá) của Hêraclex" (Colonnes d'Héraclès).

Biển đã thông suốt nhưng vượt biển bằng cách nào để tới được hòn đảo Êriti? Hêraclex ngồi bên bờ biển đăm chiêu nhìn sóng vỗ đạt đào, trái tim nổi lên bời bời những câu hỏi. Chẳng nhẽ ta chịu bó tay trước cuộc thử thách này chăng? Làm sao có một con thuyền

để vượt biển? Hêraclex cứ ngồi nhìn biển mênh mông vô tư cuộn sóng như thách thức chàng, từ lúc bình minh ửng đỏ ở phía sau lưng cho đến lúc hoàng hôn vàng rượi đang nhợt nhạt dần trước mặt. Và trong trái tim chàng bỗng loé lên một ý nghĩ : Mượn con thuyền của thần Mặt Trời Hêliôx. Chàng bày tỏ nguyện vọng với thần Mặt Trời lúc đó đang ngồi trên cỗ xe tứ mã đi về miền cực Tây để nghỉ ngơi. Thần nghỉ ở vương quốc của vị thần già đầu bạc Ôkêanôx cùng với cỗ xe của mình để rồi trở về miền cực Đông. Từ nơi nghỉ ở miền Tây, thần dùng con thuyền chở cỗ xe tứ mã về cung điện ở phương Đông để sáng hôm sau bắt tay vào công việc như thường lệ, công việc mà thần Dớt đã giao cho. Chính con thuyền mà Hêraclex định mượn là con thuyền đó. Nếu không có con thuyền đó thì làm sao ban mai khi chúng ta vừa bừng mắt dậy đã thấy vị thần Hêliôx hiện ra tươi cười như chào đón chúng ta? Cũng xin nói thêm, đây không phải là một con thuyền có buồm, có chèo giống như những con thuyền của những người trần thế. Con thuyền của thần Mặt Trời có người bảo là thuyền độc mộc, nhưng không phải. Nó là một cái cốc rất lớn, do các vị thần gom sức làm ra không rõ từ bao giờ, chỉ biết đã lâu lắm lắm, lâu trước khi loài người sáng chế ra được những con thuyền như hiện nay. Thần Mặt Trời thật tâm không muốn cho Hêraclex mượn. Nhưng vì kính nể người con trai danh tiếng của

thần Dớt vĩ đại mà thần phải tươi cười vui vẻ nhận lời. Thế là Hêraclex có thể yên tâm tiếp tục cuộc hành trình.

Vừa đặt chân lên hòn đảo Êriti chàng đã phải đối phó ngay với con chó Orthrôx (Orthros), một quái vật có hai đầu, thính tai, thính mũi, tinh mắt ít con vật nào sánh kịp. Cha mẹ nó chẳng phải ai xa lạ, chính là tên khổng lồ ghê gớm Tiphông và mụ Êkhiđna nửa người nửa rắn. Anh em ruột thịt của nó là con mãng xà Hiđrơ ở vùng Lernơ, là chó Xerber ba đầu ở dưới âm phủ. Orthrôx là cha đẻ ra quái vật Xphanh mà mọi người đều biết những tai hoạ nó gieo xuống nhân dân thành Tebơ khủng khiếp đến mức nào. Orthrôx đánh hơi thấy người lạ bèn sủa vang và lao ngay vào Hêraclex. Tên khổng lồ Gêriông giao cho nó canh giữ đàn bò. Hêraclex dùng chuỳ kết liễu đời con quái vật. Gã mục đồng Ôrixiông cùng chung số phận với Orthrôx. Thế là Hêraclex đoạt được đàn bò lùa xuống thuyền. Không may, vừa mới ra đến bờ biển thì tên khổng lồ Gêriông nghe thấy tiếng bò rống liền từ hang núi chạy ra xem sự thể ra sao. Nhìn thấy xác Orthrôx và Ôrixiông nằm đấy, hắn gầm lên đuổi theo Hêraclex. Gêriông là một gã khổng lồ hiếm thấy trên mặt đất này. Hắn có ba thân, ba đầu, sáu tay và lại có cả một đôi cánh. Cha hắn là Cridaor còn có tên gọi là "Người có thanh kiếm vàng". Mẹ hắn là ác quỷ Mêđuydơ mà khi Perxê chém đứt đầu ác quỷ Mêđuydơ thì Gêriông từ trong cổ mẹ cưỡi con thần mã Pêgadơ bay vụt ra,

bay thẳng lên trời.

Gêriông phóng lao liên tiếp vào Hêraclex, cứ mỗi lần là ba ngọn lao dài nhọn hoắt. Nhưng nữ thần Atêna luôn luôn có mặt bên người con trai của thần Dớt để bảo hộ cho chàng. Không một ngọn lao nào làm xây xát da thịt của người anh hùng, Hêraclex dùng những mũi tên tẩm thuốc độc bắn vào Gêriông khiến cho hắn mù mắt và đau thương như điên dại. Sau đó chàng nhảy tới dùng chuỳ nện tan xác hắn.

Hành trình đưa đàn bò trở về Miken thật vô cùng vất vả mà chúng ta không thể kể hết được. Thuyền về đến hai cây cột chàng dựng lên lúc ra đi thì chàng lùa bò lên bộ dắt về đất Hy Lạp. Có lần chàng đi qua đất Liquyri (miền Prôvăngxơ nước Pháp ngày nay) thì bị một toán cướp đông kịt kéo đến bao vây. Hêraclex phải chống đỡ vất vả lắm mới bảo vệ được đàn bò. Chàng dùng cung bắn chúng chết như rạ. Nhưng chúng đông như kiến cỏ, tên này chết tên khác lại lăn vào đến nỗi Hêraclex bắn đã gần hết tên, mỏi nhừ cả tay mà chúng vẫn cứ bâu bâu tới. Không biết dùng cách gì đối phó, Hêraclex liền khấn thần Dớt. Túc thì một trận mưa đá ào ào đổ xuống đầu lũ cướp, những hòn đá to như cái bình, cái vại của người Hy Lạp giáng xuống làm lũ cướp què chân gẫy tay, vỡ đầu, tan xương nát thịt, phút chốc tan rã hết. Dấu vết của trận mưa đá đó ngày nay còn lại trên cánh đồng Crơ bao quanh vùng Macxây nước Pháp. Chính những tảng đá lớn nhỏ ngổn ngang trên cánh đồng đó là

xưa kia do trận mưa của thần Dớt giáng xuống để giải nguy cho đứa con của mình. Khi đánh đàn bò về tới miền Nam nước Italia gần đô thành Rêgium thì một con bò sổng ra khỏi đàn, phá ngang bơi qua eo biển Mexxin sang đảo Xixin. Hêraclex tìm quanh tìm quẩn mãi không thấy con bò. Sau chàng phải nhờ thần Thợ Rèn Hêphaixtôx trông hộ đàn bò để chàng bơi qua biển sang đảo Xixin tìm. Cuối cùng chàng thấy con bò nằm trong đàn bò của nhà vua Êriclơ. Nhà vua đón được con bò nhưng thâm tâm không muốn trả lại. Mặc cho Hêraclex khẩn khoản xin, nhà vua nhất quyết không chịu trả. Êriclơ lại nảy ra một ý định ngông cuồng, thách Hèraclex đấu võ và đem con bò ra làm phần thưởng. Giao đấu chưa được bao lâu, Hêraclex đã quật cho Êriclơ chết thẳng cẳng. Hêraclex lại dắt bò về nhập vào đàn và tiếp tục cuộc hành trình về đất Hy Lạp. Nữ thần Hêra vẫn theo đuổi người con riêng của chồng mình với lòng căm ghét. Khi đàn bò về đến bờ biển Iôni thì nữ thần hoá phép làm cho cả đàn bỗng nổi cơn điên, mỗi con chạy mỗi ngả, tan tác, lung tung khiến cho Hêraclex rất vất vả mà không sao kìm giữ chúng lại được. Chàng lại phải tốn rất nhiều công sức đi tìm bắt thu thập chúng về. Kết quả chỉ bắt được già nửa, số bò còn thì đành chịu để mất. Những con bò sổng ra khỏi đàn sống lưu lạc trong rừng và trở thành loài bò rừng hung dữ ghê gớm. Cuối cùng Hêraclex lùa được đàn bò về

tới Miken đem nộp cho nhà vua Orixtê. Tên vua này chẳng biết dùng đàn bò làm gì. Hắn lại đem dâng cúng cho nữ thần Hêra.

10 - BẮT SỐNG CHÓ NGAO XERBER (1)

Lần này thì Orixtê giao cho Hêraclex một việc thật oái ăm hết chỗ nói : Xuống dưới vương quốc của thần Hađex bắt sống chó ngao Xerber ba đầu đem về. Công việc này vượt quá tài năng của Hêraclex. Chàng phải cầu khẩn thần Dớt giúp đỡ. Thần Dớt phái ngay thần Hermex. Người dẫn đường không thể chê trách được tới giúp Hêraclex. Còn nữ thần Atêna lúc nào cũng ở bên chàng để bảo hộ cho chàng, người con trai danh tiếng của thần Dớt vĩ đại. Hêraclex đi qua vùng đồng bằng Lacôni rồi chui xuống một cái vực thẳm sâu hun hút ở mũi Tênar (Ténare) để xuống âm phủ. Lão già Kharông lạnh lùng và nghiệt ngã đòi tiền đò. Nhưng Hêraclex chỉ giơ nắm đấm ra là mọi việc đều ổn. Vừa bước vào vương quốc tối tăm của thần Hađex, Hêraclex đã được chứng kiến một cảnh cực hình. Người anh hùng Têdê và tuỳ tòng của mình là Piritôôx (Pirithoos) bị xiềng chặt vào một tảng đá tên gọi là *chiếc ghế Lãng quên* (La chaise de l'Oubliê). Hỏi ra thì Hêraclex được kể cho biết như

(1) Enlèvement de Corbère aux Enfers, tiếng Nga : Odolel Kerbera.

sau :

Piritôôx vua xứ Texxali, cai quản những người Lapit, nghe danh tiếng người anh hùng Têđê với bao chiến công lừng lẫy, đem lòng ghen tị. Nhà vua muốn thử sức với Têđê. Bằng cách cướp đoạt đàn gia súc của Têđê để khiêu khích một cuộc giao đấu. Piritôôx muốn biết những lời đồn đại về người anh hùng này hư thực đến mức nào. Tất nhiên Têđê sẵn sàng chấp nhận. Nhưng khi bước vào cuộc thì Piritôôx không đủ gan để dấn thân vào thử thách. Nhà vua hạ vũ khí xin hàng phục Têđê và nguyện làm người tuỳ tòng phục vụ cho Têđê. Có chuyện kể, không phải Piritôôx xin hàng phục mà đã dũng cảm giao đấu với Têđê song bị thua và xin được kết bạn với Têđê.

Bữa kia không rõ ma đưa lối quỷ đưa đường thế nào. Têđê và Piritôôx rủ nhau xuống âm phủ mưu đồ một việc lớn : cướp nàng Perxêphôn của thần Hađex. Hành động bạo ngược của họ bị các thần trừng phạt. Họ bị xích chặt vào núi đá hết năm này đến năm khác.

Nghe xong câu chuyện. Hêraclex liền vung gươm chặt xiềng giải thoát cho Têđê. Nhưng khi chàng quay sang Piritôôx thì mặt đất bỗng ầm ầm chuyển động và rung giật lên từng cơn. Hêraclex biết rằng đó là các vị thần biểu thị sự phản đối. Chàng không dám giải thoát tiếp cho Piritôôx.

Hêraclex đi sâu vào thế giới những vong hồn. Bóng

đen vật vờ của những vong hồn trông thấy chàng, sợ hãi, bỏ chạy. Nhưng có một bóng đen đứng lại, chờ cho chàng đi tới gần. Đó là linh hồn Mêlêagrơ (Méléagre) con trai của nhà vua Ôênê (Oénée) và hoàng hậu (Anthéc) cầm quyền ở vương quốc Caliđông (Calidon). Mêlêagrơ chết đi với bao nỗi oán hận trong lòng. Thuở ấy, khi chàng ra đời, mẹ chàng đã mời những nữ thần Moirơ, những nữ thần cai quản Số mệnh, còn có tên gọi là Parcơ tới thăm. Các nữ thần đã phán truyền cho Anthê biết về tương lai đứa con của mình, nàng Clôtô bảo, Mêlêagrơ sau này lớn lên sẽ là một dũng sĩ nổi danh về chí khí anh hùng và lòng can đảm. Nàng Lakhêdix nói, Mêlêagrơ sẽ có một sức mạnh khác thường ít người bì kịp. Còn nàng Atorôpôix thì nói, Mêlêagrơ sẽ sống lâu bằng đoạn củi cháy trong bếp lửa kia. Chừng nào mà đoạn củi đó cháy hết thì cuộc đời Mêlêagrơ cũng hết. Nghe xong lời phán truyền này Anthê sợ hãi, vội giập tắt ngay đoạn củi và cất giấu cẩn thận vào trong một cái tráp. Mêlêagrơ lớn lên khoẻ mạnh như sói, gấu, dũng cảm như hùm beo. Chàng đã cùng với nhiều vị anh hùng đi săn con lợn rừng hung dữ thường về phá hoại vùng đồng bằng Caliđông. Con lợn rừng này là do nữ thần Artêmix thả về để trừng phạt vua Ôênê về tội đã quên lễ hiến tế thường lệ vào đầu vụ thu hoạch. Con lợn rừng bị giết. Một cuộc họp giữa những người tham dự cuộc săn để bình công chia phần. Nữ dũng sĩ Atalăngtơ (Atalante), người được Mêlêagrơ đem

lòng yêu dấu là người đã đánh trúng con vật đòn đầu tiên, bắn cho nó bị thương. Tiếp đó là một dũng sĩ khác đánh trúng mắt con vật và Mêlêagrơ đánh những đòn cuối cùng, giết chết ác thú. Mêlêagrơ cho rằng, Atalăngtơ xứng đáng được nhận phần thưởng danh dự : cái đầu và bộ da con thú. Nhưng ba người cậu của Mêlêagrơ là Ankhê (Alkée), Kêphê (Céphée) và Plêxep (Pléxeppe) chống lại. Họ đe doạ sẽ tước đoạt phần thưởng của Atalăngtơ. Họ cho rằng trao giải thưởng cao nhất của cuộc săn cho một người đàn bà là không xứng đáng, là nhục nhã. Tệ hại hơn nữa, những ông cậu này lại nói những lời lẽ thô bỉ xúc phạm đến Atalăngtơ và Mêlêagrơ. Không kìm hãm được nổi tức giận, Mêlêagrơ xô xát với những ông cậu và chàng đã giết chết hai người là Kêphê và Plêxep. Được tin những người em ruột của mình bị con trai mình giết. Anthê vô cùng căm uất. Bà lấy đoạn củi cháy xưa kia mà bà đã cất giấu trong tráp, đem vứt vào bếp. Vì thế trong cuộc chiến tranh giữa những người Quyret và Êtôli, Mêlêagrơ bị tử trận. Mêlêagrơ chết khiến cho Anthê hồi tỉnh lại. Bà vô cùng đau đớn, vô cùng hối hận vì hành động mất trí của mình. Và bà đã tự sát (Một nguồn chuyện khác kể: Anthê cầu khấn các vị thần dưới âm phủ trừng trị Mêlêagrơ do đó Mêlêagrơ bị tử trận).

Mêlêagrơ chết đi với bao nỗi oán hận trong lòng. Các em gái của chàng thường gọi là những Mêlêagrid(1) khóc than thảm thiết cho cảnh gia đình

(1) Méléagrides gồm có : Gorgé, Déjanire, Eurymède, Mélanippe.

tan nát. Nữ thần Artêmix bèn biến những cô em gái của Mêlêagrơ thành những con gà và lấy những hạt nước mắt của các cô gieo lên trên bộ lông. Và thế là các cô biến thành những con gà sao(1). Riêng có nàng Đêdania không chịu số phận đó. Nàng sống lẻ loi với bao nỗi lo âu. Cuộc đời nàng sẽ ra sao khi không còn một ai để làm chỗ nương tựa. Đó là điều mà Mêlêagrơ khi từ giã cõi đời vẫn canh cánh bên lòng chẳng sao nguôi được nỗi lo âu.

Vong hồn Mêlêagrơ gặp người anh hùng Hêraclex, liền cất tiếng cầu xin :

- Hỡi Hêraclex, người anh hùng danh tiếng lẫy lừng, con của thần Dớt vĩ đại ! Chàng đã nghe ta giải bày hết mọi nỗi u uất trong lòng. Ta chỉ cầu xin chàng có một điều : xin chàng hãy rủ lòng thương lấy người em gái bất hạnh ấy của ta. Số phận rủi ro đã cướp đời ta đi quá sớm để lại em gái ta sống trơ trọi một mình. Vắng ta, nó sống ra sao đây giữa cuộc đời đầy sóng gió này? Xin dũng sĩ hãy vì ta mà giúp đỡ cuộc sống của em gái ta. Nếu như chàng không chê nó là người kém nhan sắc thì xin chàng hãy là người che chở cho nó suốt đời, gắn bó cuộc đời nó với cuộc đời chàng để cho ta được yên lòng ngậm cười nơi chín suối.

Hêraclex lắng nghe những lời nói của Mêlêagrơ mà

(1) Pintade, còn dịch là gà Phi.

nước mắt từ đâu cứ tuôn trào ra trên đôi gò má. Chàng an ủi vong hồn Mêlêagrơ vừa hứa sẽ làm theo ý muốn của Mêlêagrơ.

Theo sự dẫn đường của Hermex, Hêraclex tiếp tục đi. Bóng đen của ác quỷ Mêđuydơ xông lại gần chàng. Hêraclex đưa tay vào chuôi gươm nhưng Hermex ngăn chàng lại và cho biết, đó chỉ là cái bóng vật vờ không thể làm hại ai. Hêraclex còn được chứng kiến biết bao nhiêu cảnh khủng khiếp ở thế giới của những âm hồn lạnh lẽo, tối tăm u ám này. Cuối cùng chàng tới cung điện của thần Hađex và được vị thần này cho phép vào tiếp kiến. Ngồi trên ngai vàng, vị thần cai quản vương quốc của những người chết Hađex và vợ, nàng Perxêphôn kiều diễm, con của nữ thần Dêmêter vĩ đại, nhìn người anh hùng, con của Dớt đấng phụ vương, với tấm lòng cảm phục. Chàng trông thực sự uy nghi, đường bệ. Đứng trước ngai vàng tay tì lên cán chuỳ to lớn, trên mình khoác tấm áo da sư tử, vai đeo cây cung và ống tên, ngang sườn một thanh gươm, trông Hêraclex oai phong lẫm liệt như một vị thần. Hađex cất tiếng hỏi :

- Hỡi Hêraclex, con của Dớt chí tôn chí kính ! Vì sao người lại từ bỏ thế giới rực rỡ ánh sáng vàng của thần Mặt Trời Hêliôx để xuống vương quốc tối tăm này? Phải chăng thần Dớt muốn ban cho ta một người anh hùng? Hay ngươi xuống đây để tước đoạt của ta nàng Perxêphôn xinh đẹp?

Hêraclex kính cẩn trả lời :

- Hỡi Hađex vị thần cai quản vương quốc tối tăm của những vong hồn ! Xin người đừng giận ! Ta xuống đây không phải do trái tim ta xúi giục mà là theo lệnh của một người khác. Nhà vua Ơrixtê trị vì ở thành Miken trên đất Argôlid, người được nữ thần Hêra sủng ái, sai ta phải làm một công việc cực kỳ oái oăm để thử thách tài năng và chí khí người con của thần Dớt là bắt con chó ngao Xerber ba đầu về. Hỡi Hađex, vị vua đầy quyền thế của thế giới vong hồn ! Xin người cho phép ta làm việc đó vì Hêraclex này không thể nào trở về thế giới đầy ánh sáng mặt trời khi chưa chinh phục được con chó Xerber dữ tợn.

Hađex nghe xong mỉm cười. Thần cho phép Hêraclex bắt chó Xerber nhưng với một điều kiện : không được dùng vũ khí.

Hêraclex lại lên đường đi tìm chó Xerber. Tìm mãi chàng mới bắt gặp được nó. Lúc này nó đang ở bờ sông Akhêrông. Lập tức Hêraclex xông vào. Chàng dùng đôi tay rắn như sắt, cứng như đồng tóm chặt lấy cổ nó, ấn xuống đất và bóp mạnh. Con chó sủa ầm vang. Cả vương quốc tối tăm của thần Hađex kinh hoàng vì tiếng sủa từ ba cái mõm của nó. Xerber vùng vẫy nhưng không sao gỡ ra khỏi đôi tay của Hêraclex. Nó dùng cái đuôi lợi hại đánh trả, vì đuôi nó là một con rắn khá to. Nó quấn đuôi vào chân rồi dùng những chiếc răng nhọn hoắt cắn Hêraclex.

Nhưng vô ích. Nó ngày càng bị ngạt thở và giẫy giụa như sắp chết. Lúc đó Hêraclex lấy dây đánh đai quanh cổ nó rồi dắt đi. Chàng dắt nó từ thế giới tối tăm dưới lòng đất lên đương gian tràn đầy ánh sáng mặt trời rực rỡ. Lần đầu tiên nhìn thấy ánh sáng chói loà, con chó vô cùng sợ hãi, mắt cứ nhắm nghiền. Nó lồng lộn như nổi cơn điên. Rãi rớt từ ba cái mõm kinh tởm của nó chảy ròng ròng xuống mặt đất đen làm mọc lên những loài cây cỏ độc mà nếu người ta ăn phải là bỏ mạng. Về đến Miken, tưởng Ôrixtê dùng con chó vào việc gì, ngờ đâu vừa trông thấy con chó ba đầu cổ rắn Ôrixtê sợ quá suýt ngất đi. Hắn ra lệnh ngay cho Hêraclex dắt Xerber trả lại cho thần Hađex. Thế là người anh hùng của chúng ta phải lặn lội xuống âm phủ một lần nữa.

12- ĐOẠT NHỮNG QUẢ TÁO VÀNG CỦA CHỊ EM HEXPÊRIĐ (1)

Thử thách cuối cùng mà Ôrixtê giao cho Hêraclex là phải đoạt được những quả táo vàng của những tiên nữ Hexpêrid đem về. Chuyện xưa kể rằng, cây táo vàng có quả vàng này vốn là của nữ thần Đất

(1) Prise les pommes do or des Hespérides, tiếng Nga : Do. cyl Zolotye Jabloki Gesperid.

Gaia vĩ đại, mẹ của muôn loài, Gaia đã đem cây táo vàng này tặng cho nữ thần Hêra làm quà mừng ngày nữ thần Hêra kết hôn với đấng phụ vương Dớt. Hêra vô cùng sung sướng trước tặng vật quý. Nàng đem cây táo về trồng ở một khu vườn của mình, một khu vườn rất thâm nghiêm cách không xa nơi thần Atlax giơ vai chống đội bầu trời. Để ngăn ngừa những người lạ, nhất là những người con gái của Atlax hay lui tới chơi ở khu vườn này, thấy chùm táo đẹp hái đi mất, nữ thần Hêra giao khu vườn cho một con rồng tên là Lađông canh giữ, một con rồng có tới một trăm cái đầu. Có người kể không phải là Lađông có một trăm đầu mà chỉ có một thôi, nhưng đặc biệt là nó không lúc nào ngủ cả. Mắt lúc nào cũng mở trừng trừng. Cẩn thận hơn, Hêra còn giao cho ba chị em tiên nữ Nanhphơ có một cái tên gọi chung là Hexpêriđ hoặc những tiên nữ Chiều Hôm, trông coi.

Nhưng vườn táo này ở đâu? Ở biển Đông hay biển Mặt Trời lặn? Ở trong vùng sa mạc cát nóng hay dưới chân những ngọn núi tuyết phủ quanh năm? Người kể thì nhiều nhưng người đi thì xem ra chưa thấy có một ai. Hêraclex lặn lội từ châu Âu sang châu Á để hỏi đường. Chẳng một ai biết cả. Chàng phải đi ngược lên đến tận miền cực Bắc nơi có con sông Ôriđăng quanh năm nước réo sóng gào. Tại đây chàng được các nàng Nanhphơ nói cho biết : phải tìm được lão thần Biển Nêrê mới có thể hỏi được đường. Trên đường đi xảy ra không ít chuyện lôi thôi phiền toái.

Một hôm Hêraclex đang đi thì gặp một gã cực kỳ to lớn khoẻ mạnh. Chàng cất tiếng chào và hỏi đường, thì quái thay, gã chẳng chào lại Hêraclex mà lại giở giọng xấc xược bắt khai báo lai lịch và thách chàng giao đấu. Bực mình ! Hêraclex giáng cho hắn một chuỳ, hắn không đỡ nổi, về chầu thần Hađex tức thời. Nhưng chưa hết, thần Chiến Tranh Arex, cha đẻ ra gã hiếu chiến đó xông tới trả thù cho con, đứa con mang tên là Xichnôx, Arex nhằm cổ Hêraclex phóng một ngọn lao. Nữ thần Atêna lái cho ngọn lao bay trượt ra ngoài. Hêraclex nhặt ngay ngọn lao đó, phóng trả. Ngọn lao bay vút đi cắm vào đùi thần Chiến Tranh Arex. Vị thần này giật bắn mình lên, gào rống vang động cả trời xanh rồi ba chân bốn cẳng chạy thẳng một mạch về đỉnh Ôlanhpơ không còn tơ tưởng gì đến chuyện rửa hờn cho thằng con ngỗ ngược của mình nữa.

Hêraclex đi tìm thần Biển Nêrê, tìm mãi, tìm mãi, mới thấy ông già đầu bạc này đang ngồi trầm ngâm ở bờ biển. Hêraclex liền xông tới túm chặt lấy ông già. Nhưng đâu có phải bắt được Nêrê là xong việc. Ông già của biển cả này biến hoá thiên hình vạn trạng. Nhưng dù có biến hoá thành các con vật gì gì đi nữa. Hêraclex cũng không nản chí. Chàng cứ bám chặt lấy ông già cho đến phút cuối cùng ông già không còn biến hoá thành một giống vật gì được nữa, đành phải chấp nhận chỉ đường cho Hêraclex. Và chỉ đến

lúc ấy đôi bàn tay sắt của Hêraclex mới nhả ông già. Nêrê, con của vị thần lay chuyển mặt đất Pôdêiđông vĩ đại ra.

Hêraclex tiếp tục cuộc hành trình. Chàng phải băng qua vùng sa mạc nóng như thiêu như đốt của xứ Libi. Lại một vụ xung đột nữa xảy ra. Ăngtê (Antéce) vị thần khổng lồ có sức mạnh ghê gớm là con của thần Pôdêiđông có cây đinh ba gây bão tố và của nữ thần Đất - Gaia vĩ đại, mẹ của muôn loài, đã chặn đường đi của chàng. Ăngtê có sức mạnh bạt núi, ngăn sông, dời non, lấp biển. Sở dĩ có sức mạnh như thế là vì Ăngtê không ăn bánh mì như những người trần thế. Nhưng Ăngtê cũng không uống rượu thánh và ăn những thức ăn thần như các bậc thần linh. Ăngtê sống bằng thịt sư tử. Ăngtê có thói ỷ sức mạnh chặn đường khách bộ hành thách giao đấu. Gặp ai qua lại trên vùng sa mạc Libi y đều chặn lại và thách đấu, đúng hơn là giết chết. Y giết người để thực hiện một lời hứa với cha mình : dựng cho thần Pôdêiđông một ngôi đền làm toàn bằng sọ người. Chưa từng một người nào gặp Ăngtê mà thoát chết. Sọ của những người bị giết chất đống lại chờ ngày xây đền.

Cuộc giao đấu giữa Hêraclex với Ăngtê diễn ra vô cùng quyết liệt. Ba lần Hêraclex quật Ăngtê ngã xuống đất, bóp cổ, nện chuỳ tưởng Ăngtê chết hẳn thế mà chỉ thoáng một cái Ăngtê lại bật dậy tiếp tục giao đấu với Hêraclex. Thì ra Ăngtê có một điều bí mật như

một lá bùa hộ mệnh. Đó là nhờ thần Đất Mẹ - Gaia. Sở dĩ không ai chiến thắng được Ăngtê là vì y gắn bó với thần Đất Mẹ. Chính vị nữ thần này đã luôn luôn tiếp sức cho đứa con trai của mình, gắn bó với con trai của mình không rời một bước, làm cho nó hồi sinh khi nó bị tử thương. Tìm ra được điểm mạnh đó của Ăngtê. Hêraclex quyết định loại trừ nó. Lừa một miếng sơ hở. Hêraclex gồng bổng Ăngtê lên cho chân lìa khỏi mặt đất rồi chàng xoay ngược đầu Ăngtê xuống cho gối lên đùi chàng, và cứ thế chàng bóp cổ. Lần này thì Ăngtê chết thật, chết không cách gì cứu vãn được. Nữ thần Đất Mẹ Gaia không tiếp sức được cho đứa con trai ghê gớm của mình đành chịu để nó thiệt phận trong đôi tay rắn như sắt của Hêraclex. Ngày nay trong văn học thế giới Ăngtê trở thành một biểu tượng chỉ sự gắn bó với cội nguồn thân thiết, với quê hương, với Tổ quốc, với những giá trị thiêng liêng tạo ra sức sống của một con người, của một lực lượng xã hội...

Hêraclex đặt chân đến một xứ sở mới : đất nước Ai Cập. Sau một chặng đường dài mệt mỏi, Hêraclex tìm một bụi cây chui vào ngủ. Và chàng đã ngủ thiếp đi một giấc dài ngay trên bờ sông Nin. Vua Ai Cập tên là Buydirix (Busiris) trong lúc dạo chơi đã trông thấy Hêraclex, một người lạ mặt xem ra vừa mới đặt chân tới đất nước này. Thật là một dịp may hiếm có. Nhà vua ra lệnh cho quân lính bắt trói ngay Hêraclex

lại. Tại sao lại có chuyện đối xử kỳ quặc như thế đối với người khách lạ ! Nguyên do như sau : Vua Buydirix vốn là con của thần Biển Pôdêiđông và nữ thần Liđianaxxa (Lisianassa). Có người nói, nhà vua không phải là con của Pôdêiđông mà là con của thần Êgiptôx. Còn nữ thần Liđianaxxa là con của thần Êpaphôxapix. Hai vợ chồng nhà vua đang sống với nhau rất êm ấm hạnh phúc, lại cai quản một đất nước rộng lớn và giàu có được các nước láng giềng xung quanh rất vì nể, bỗng đâu sinh chuyện. Duyên do là bữa kia nhà vua nảy ra một ý định táo bạo gớm ghê bắt ba chị em tiên nữ Hexpêriđ về làm vợ. Sở dĩ các nàng có một cái tên chung như vậy là vì mẹ nàng là Hexpêra. Buydirix cho một đoàn quân gồm toàn những tên cướp biển sừng sỏ đến vây bắt ba chị em Hexpêriđ. Nhưng hành động phạm thượng của nhà vua đã bị các thần trừng phạt. Lũ cướp biển không thể đặt chân tới được khu vườn cấm thiêng liêng. Tai hoạ xảy ra liên tiếp trên dọc đường đi đến nỗi đoàn quân tan rã. Chưa hết, thần Dớt còn giáng một tai hoạ nặng nề gấp bội ; Nạn hạn hán xảy ra và xảy ra liên tiếp, kéo dài suốt chín năm liền. Con dân đất nước Ai Cập rên xiết trong cảnh đói khổ. Vua Buydirix chỉ còn biết mỗi cách là cho mời một nhà tiên tri danh tiếng đến để xem xét và phán truyền. Phradiôx (Phrasios) từ đảo

Sip được mời đến. Theo Phradiôx, muốn làm thần Dớt nguôi giận, giải trừ mọi tai hoạ thì từ nay trở đi mỗi năm nhà vua phải bắt một người nước ngoài làm lễ hiến tế. Tuân theo lời phán truyền nghiêm ngặt của Phradiôx, nhà vua Buydirix ra lệnh cho quân lính bắt ngay nhà tiên tri và làm lễ hiến tế thần Dớt mở đầu cho các lễ hiến tế sau này. Và... bây giờ đến lượt Hêraclex.

Hêraclex bị giải đến trước bàn thờ. Chàng cựa mình, giật đứt tung những dây rợ trói chàng rồi xông tới giáng cho Buydirix một trái đấm. Buydirix ngã lăn ra chết. Con trai của nhà vua tên là Ăngphiđamax chạy tới trả thù cho cha cũng bị Hêraclex kết liễu gọn số phận.

Có người kể chuyện này hơi khác. Hêraclex đến khu vườn của chị em Hexpêriđ thì gặp lúc bọn cướp của Buydirix bao vây. Tình cảnh hết sức nguy ngập. Hêraclex không thể chần chừ. Chàng xông vào bọn cướp và đánh tan chúng. Các tiên nữ Hexpêriđ cảm kích trước hành động hào hiệp của chàng, sau khi nghe chàng bày tỏ nguyện vọng, đã tự tay hái những quả táo vàng trao cho chàng.

Thoát khỏi lễ hiến tế của nhà vua Buydirix, Hêraclex lại tiếp tục cuộc hành trình. Nhiều nỗi gian nguy, nhiều cuộc xung đột mà Hêraclex đã phải đương đầu. Cuối cùng chàng tới được vùng núi Côcadơ. Tại đây chàng lập được một chiến công hiển hách lưu danh hậu thế. Chúng ta chắc chưa ai quên chuyện Prômêtê bị Dớt

trừng phạt. Trên đỉnh núi cao chót vót của một ngọn núi trong dãy Côcado, thần Dớt đã cho lũ tay sai đao phủ đóng đanh xiềng Prômêtê vào núi đá. Thần Dớt còn ngày ngày sai một con ác điểu : một con đại bàng mỏ quắm móng nhọn tới mổ bụng ăn gan Prômêtê. Nhưng buồng gan của Prômêtê là bất tử. Nó bất tử như Tităng Prômêtê. Vì thế ban ngày buồng gan bị con ác điểu ăn đi thì ban đêm nó lại mọc lại nguyên vẹn, tươi mới như chưa hề bị thương tổn, Prômêtê đã dũng cảm chịu đựng cực hình như thế hàng bao thế kỷ. Hàng bao thế kỷ trôi qua nhưng Prômêtê vẫn không hề khuất phục Dớt.

Hêraclex đến. Chàng nhìn thấy vị thần ân nhân của loài người, bị xiềng trên đỉnh núi cao chót vót và những cánh chim đang chấp chới, lượn lờ. Có lẽ giờ đây con đại bàng do Dớt phái đến đang moi khoét tấm gan của vị thần ân nhân của loài người. Hêraclex leo lên đỉnh núi. Kia rồi, cảnh tượng thương xót và tàn nhẫn ấy đang diễn ra như chọc vào mắt chàng. Không phải dẫn đo suy nghĩ gì, Hêraclex giương cung và buông dây. Tách một cái, con đại bàng ngã quay xuống đất. Chàng chạy lại chặt tung xiềng xích giải phóng cho Prômêtê. Thế là hết, chấm hết vĩnh viễn từ đây cuộc đời khổ nhục bị xiềng xích vào ngọn núi đá cô quạnh này. Prômêtê vươn vai sảng khoái đón chào cuộc sống mới tự do. Đền ơn người anh hùng đã giải phóng cho mình, Prômêtê nói cho Hêraclex biết, chàng không thể tự tay hái lấy những quả táo vàng được. Việc này phải nhờ tay thần Atlax mới xong.

Hêraclex tới xứ sở của chị em Hexpêriđ. Chàng gặp vị thần Atlax đang khom lưng giơ vai chống đội bầu trời, đầu cúi gục, nhọc nhằn, mệt mỏi. Đó là hình phạt của Dớt đối với Atlax vì thần này xưa kia can tội đứng về phía những Tităng, những vị thần già chống lại thần Dớt. Hêraclex cất tiếng nói :

- Hỡi thần Atlax, một Tităng con của Uranôx bao la và của Gaia vĩ đại, đang phải chịu khổ hình ! Ta là Hêraclex con của đấng phụ vương Dớt đến đây để làm một việc không phải do trái tim ta muốn. Nhà vua Ơrixtê, người được nữ thần Hêra sủng ái, sai ta đi lấy những quả táo vàng ở khu vườn cấm do ba tiên nữ Hexpêriđ trông coi. Xin Tităng Atlax hãy giúp ta trong việc này vì ta chẳng thể về Miken khi trong tay không có những quả táo đó.

Thần Atlax đáp lại :

- Hỡi Hêraclex người con trai danh tiếng của thần Dớt - vị thần đã đẩy đọa ta vào cảnh khổ nhục như thế này ! Ta sẵn sàng giúp đỡ nhà ngươi. Nhưng ai sẽ thay thế ta chống đỡ bầu trời? Nhà ngươi liệu có thể thay ta làm việc đó trong khi ta đi lấy về cho nhà ngươi ba quả táo vàng do ba chị em Hexpêriđ trông coi không? Nếu được, ngươi hãy ghé vai vào đây thay ta đảm đương công việc trong chốc lát.

Hêraclex nhận lời, ghé vai vào giơ lưng ra chống đỡ bầu trời. Một sức nặng gớm ghê, chưa từng thấy, đè lên vai và lưng người con trai của thần Dớt vĩ đại, gân cốt trong người chàng như căng ra. Khoẻ mạnh

như chàng mà khi ghé vai vào chống đỡ cũng còn loạng choạng. Mồ hôi đổ ra như tắm. Nhưng nữ thần Atêna lúc nào cũng ở bên người con trai yêu quý của thần Dớt để truyền thêm sức lực cho chàng. Nhờ thế Hêraclex đứng vững được cho đến khi Atlax trở về. Atlax đi đến bên chàng và bảo :

- Hỡi Hêraclex ! Ta đã lấy được ba quả táo vàng đem về cho nhà ngươi đây ! Thật là những quả táo quý vô ngần. Mà thôi, tiện đây ngươi hãy để ta mang luôn những quả táo này về Miken cho Orixtê. Ngươi chịu khó chờ ta một lát vì ta đi rất nhanh. Đối với các vị thần bao giờ vượt núi băng rừng qua sông cũng nhanh chóng và dễ dàng hơn những người trần bẩy yếu.

Hêraclex đoán ngay được ý đồ đen tối của thần Atlax. Chàng tươi cười bảo Atlax :

- Hỡi vị thần Atlax ! Thật là quý hoá ! Ta không biết dùng những lời lẽ gì để tỏ lòng biết ơn vô hạn của ta đối với sự giúp đỡ tận tình của người. Nhưng trước khi Người đi tới đô thành Miken đầy vàng bạc xin Người hãy ghé vai đỡ cho ta một lát để ta kiếm tấm áo, tấm da lót vào vai cho đỡ đau, đỡ rát.

Atlax liền làm theo lời Hêraclex. Hêraclex chuồi nhanh ra khỏi gánh nặng bầu trời. Chàng nhặt ba quả táo vàng cho vào đẫy rồi đeo ống tên và cây cung lên vai, thanh gươm vào bên sườn đoạn cầm lấy cây chuỳ gỗ. Và chàng từ biệt Atlax :

- Hỡi Atlax ! Xin kính chào người. Hêraclex này chẳng thể nào mắc lừa người đâu. Xin Người đừng giận ! Có lẽ nào ta lại giơ vai ra chống đỡ bầu trời

để chịu đựng cái cực hình mà thần Dớt dành riêng cho Người.

Hêraclex trở về Miken. Chàng dâng những quả táo vàng mà chàng phải lặn ngòi ngoi nước, vượt núi băng rừng trải qua bao gian nguy vất vả mới đem được về cho Ơrixtê. Nhưng Ơrixtê chẳng biết dùng những quả táo đó vào công việc gì. Y nghĩ đi nghĩ lại rồi cuối cùng cho phắt ngay Hêraclex. Hêraclex đem dâng cho nữ thần Atêna để bày tỏ tấm lòng biết ơn đối với vị thần đã bảo hộ mình. Còn nữ thần Atêna, nàng lại đem trả ba quả táo vàng về khu vườn thiêng liêng do ba tiên nữ Hexpêriđ trông coi vì báu vật của thần thánh không thể vương vãi vào tay người trần phàm tục.

Thế là chẳm hết mười hai năm Hêraclex phải làm đầy tớ cho Ơrixtê. Nhưng mười hai năm cực nhục gian truân vất vả đó cũng là mười hai năm của chiến công vinh quang chói lọi khiến cho danh tiếng của Hêraclex, người anh hùng vĩ đại con của Dớt, khắc sâu vào trí nhớ của thế hệ này sang thế hệ khác.

Có một chuyện cần nói thêm cho rõ nếu không ắt hẳn người nghe thắc mắc. Ấy là truyện Perxê, Atlax đã bị Perxê dùng đầu ác quỷ Mêđuydơ biến thành đá mà sao ở chuyện này Atlax vẫn là một vị thần khoẻ mạnh, tinh khôn đi lấy những quả táo vàng về cho Hêraclex và toan lừa Hêraclex chống đỡ bầu trời thay cho mình? Thật khó mà giải đáp cái "vô lý" đó được. Nhưng xét ra thì truyện thần thoại vốn dĩ đã có nhiều cái "vô lý" lại mỗi người mỗi nơi, mỗi thời kể mỗi

khác cho nên cái "vô lý" đó trở thành cái "vô lý" của truyện thần thoại. Và chúng ta khi thưởng thức thần thoại buộc phải chấp nhận cái "vô lý" đó.

Ngày nay trong văn thế giới có thành ngữ : *Khoẻ như Herquyn* (hoặc Hêraclex). Cái tên riêng Herquyn trở thành danh từ chung hoặc tính từ chỉ những người có thân hình cường tráng, khoẻ mạnh, đẹp đẽ nở nang đồng nghĩa với lực sĩ, dũng sĩ(1). Còn *Công việc của Herquyn, Kỳ công của Herquyn* (hoặc Hêraclex) chuyển nghĩa chỉ một công việc gì đòi hỏi phải có sự cố gắng, nỗ lực phi thường thì mới có thể hoàn thành được. Từ đó mở rộng nghĩa chỉ những công việc gì hết sức khó khăn, gian khổ(2). *Cây chuỳ của Herquyn* (hoặc Hêraclex) tượng trưng cho một vật gì gắn bó thân thiết với... một vật không thể tách rời được với... đồng thời nó cũng có một ý nghĩa tượng trưng chỉ một vũ khí ưu việt, một biện pháp tối ưu, hữu hiệu trong quan hệ so sánh đối lập(3). *Cột của Herquyn*(4) chuyển nghĩa chỉ giới hạn cuối cùng, mức độ cuối cùng.

---

(1) Robuste Jori, colossal comme d'Hercule c'est un hercule, jocee d'hereculenne.

(2) Travaux d'Hercule expeoits d'Hercule. Tiếng Nga : Gerkulesov trud podvig.

(3) Lamassue d'Hercule (Trois choses sotcosi sidéréos comme également impossibles, enlever à Jupiter sa Joudre à hercule sa massue à Homère un vers: Có ba việc hoàn toàn không thể nào làm được là tước của Thần Duypiter sét, của Herquyn cây chuỳ, của Hômer một câu thơ - Macrobe. Saturnales (Prendre la massue d' Hercule pour couper un cheveu en quatre: Dùng cây chuỳ của Herquyn để chẻ sợi tóc làm tư tương đương với câu: Dùng dao mổ trâu để cắt tiết gà trong văn học Việt

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp có rất nhiều chuyện anh hùng, dũng sĩ nhưng không có một câu chuyện nào kể về một người anh hùng kiệt xuất như Hêraclex, kiệt xuất ở chỗ : lập được nhiều chiến công, những chiến công đó lại to lớn và phi thường, hơn nữa lại có ý nghĩa sâu sắc.

Hêraclex trước hết cũng như những người anh hùng khác, đã diệt trừ quái vật, ác thú đem lại cuộc sống yên lành cho nhân dân. Nếu có khác những vị anh hùng khác thì chỉ là ở chỗ: Hêraclex đã diệt trừ nhiều quái vật, nhiều ác thú hơn. Nhưng Hêraclex còn lập được những chiến công mà chưa từng có một người anh hùng nào lập được.

1 - Hêraclex đã nắn lại dòng sông Anphê và Pênrê để cho nước xối chảy vào dọn sạch băng chuồng bò của Ôgiax, Hêraclex đã dời non xẻ núi tạo ra eo biển Gibrantar, khai thông Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. Nhưng chưa hết. Táo bạo hơn cả là chiến công đoạt những quả táo vàng của các tiên nữ Hexpêrid. Nhìn qua thì ta thấy dường như chiến công này chẳng có gì khác thường. Người anh hùng không phải đem sức mạnh ra để giao đấu với một gã khổng lồ hay một quái vật nào. Hêraclex chỉ ghé vai gánh đỡ, chống đội bầu trời hộ vị thần khổng lồ Tităng Atlax một lát để thần đi lấy những quả táo vàng về cho chàng. Chỉ có thế thôi song quả thật là táo bạo

và phi thường. Con người đã chinh phục thiên nhiên, cải tạo thiên nhiên bắt thiên nhiên phục vụ cho mục đích của mình. Nhưng cái thiên nhiên núi, sông, biển chỉ là cái thiên nhiên gần gụi với con người. Còn một cái thiên nhiên nữa, xa hơn với con người, là vũ trụ. Và cái thiên nhiên này là độc quyền của thần thánh ; chỉ có thần khổng lồ Tităng Atlax mới đủ sức chống, đội bầu trời. Thế nhưng Hêraclex, con người, dám cả gan, táo tợn đến mức dám thay hẳn thần thánh để chống đội bầu trời. Hành động đó của Hêraclex rõ ràng là sự chấp nhận cuộc đọ sức với thiên nhiên - vũ trụ, chấp nhận sự thù thách của thiên nhiên - vũ trụ. Nhưng con người chỉ đủ sức chống, đội bầu trời được trong chốc lát thôi. Đúng chỉ chốc lát thôi, nhưng dù sao con người đã dám làm và cũng đã làm được. Đúng chỉ có chốc lát thôi song quả là một chiến công phi thường. Một chiến công táo bạo cho ngành khoa học vũ trụ của thế kỷ XX.

2 - Hêraclex đã sang tận miền biển Cực Tây là nơi chưa ai đặt chân tới, đã xuống âm phủ bắt chó ngao Xerber... Hêraclex đã đi rất nhiều nơi từ đông sang tây... Có thể nói chưa từng có một vị anh hùng nào đi nhiều và đi xa như Hêraclex. Tất cả những điều đó phản ánh khát vọng của con người muốn khám phá, chinh phục thế giới xung quanh, muốn vượt ra ngoài phạm vi sinh sống chật hẹp của chế độ công xã thị tộc.

3 - Hêraclex đã giải phóng cho thần Prômêtê - vị thần ân nhân của loài người vì hạnh phúc loài người mà bị xiềng xích, đày đoạ tra tấn nhục hình. Như vậy là con người đã giải phóng cho thần thánh. Nhưng thần thánh đây chỉ là thần Prômêtê. Con người giải phóng cho Prômêtê chính là con người giải phóng cho con người. Sứ mạng giải phóng con người là chính của bản thân con người.

HÊRACLEX CƯỚI ĐÊDANIAR

Hết hạn làm nô lệ cho Orixtê, Hêraclex trở về thành Tebơ, cuộc đời của chàng những tưởng sẽ chấm hết nỗi gian truân, cay đắng từ đây. Nhưng vẫn chưa hết. Nữ thần Hêra luôn luôn theo đuổi, bám riết chàng để bắt chàng phải chịu đựng những tai hoạ mới.

Ghi nhớ lời hứa với vong hồn Mêlêagrơ trong chuyến đi xuống âm phủ, việc đầu tiên của Hêraclex là đến vương quốc Calidông ở xứ Êtôli để tìm gặp nàng Đêdaniar. Vào lúc này nhà vua Ôênê, cha của Đêdaniar đang gặp một khó khăn rất lớn, chưa biết định liệu ra sao. Nhiều chàng trai đến cầu hôn với Đêdaniar, trong số đó có thần Sông Akêlôôx ; Đêdaniar lần lượt khước từ lễ vật của các chàng trai cầu hôn. Và các chàng trai đó đã ra về tuy không vui trong bụng song cũng không đến nỗi oán hận, căm

thù. Riêng có thần Sông Akêlôôx là theo đuổi dai dẳng. Nhưng Đêdaniar chẳng thể nào ưng thuận vì vị thần này có lắm phép quá, khi thì hoá ra con rồng, con rắn, khi thì hoá ra con bò, con ngựa. Ai lại đi lấy một người chồng lạ lùng và đáng sợ như vậy. Đang trong tình cảnh đó thì Hêraclex đến. Chàng thuật lại chuyện gặp vong hồn của Mêlêagrơ dưới âm phủ. Chàng cũng bày tỏ luôn ước nguyện của mình và mong muốn nhà vua và Đêdaniar cho phép mình được thực hiện trọn vẹn lời hứa với vong hồn Mêlêagrơ. Vua cha và Đêdaniar đều ưng thuận. Nhưng thần Sông Akêlôôx không chịu. Cuối cùng vua Ôênê đành phải mở cuộc tỉ thí. Nàng Đêdaniar sẽ thuộc về người chiến thắng trong cuộc đọ sức đua tài này. Vào cuộc, thần Sông tỏ vẻ coi thường Hêraclex :

- Nào lại đây, chàng trai tự xưng là con của Dớt và Ankmen; Ta sẽ cho nhà ngươi biết rõ cái lai lịch này là bịa đặt, man trá !

Hêraclex đáp lại :

- Hỡi thần Sông Akêlôôx ! Ta vốn không quen đọ sức bằng lưỡi. Nào hãy thử sức nhau một tí xem ra sao. Ít ra thì nhà ngươi cũng nên biết một điều : Thắng được Hêraclex này không dễ như đối với các địch thủ khác đâu !

Cuộc giao đấu diễn ra quyết liệt. Cả hai người to khoẻ đứng sừng sững như hai ngọn núi. Họ xông vào nhau, dùng những đôi cánh tay rắn chắc ôm thắt lấy

nhau và ráng sức quật ngã nhau bằng những miếng võ mà họ đã từng quen thuộc, đã từng sử dụng để chiến thắng. Cát bụi tung lên mù mịt. Ba lần Hêraclex lừa được Akêlôôx vào một thế hiểm tưởng quật ngã được đối thủ nhưng cả ba lần Akêlôôx đều gượng được hoặc gỡ được. Đến lần thứ tư thì Akêlôôx bị Hêraclex quật ngã. Chàng đè lên Akêlôôx với một sức nặng ghê người khiến cho Akêlôôx cứ gắng chống chân lên là lại bị giập cho khuỵu xuống. Cứ để kéo dài mãi cái thế bất lợi này thì Akêlôôx không thể nào tránh khỏi thất bại. Gỡ ra để phản công thì chắc chắn là không được rồi. Akêlôôx đành giở món võ sở trường của mình, món võ mà xưa nay chưa từng bị ai đánh bại : biến thành các con vật. Thoạt tiên Akêlôôx biến thành rắn. Thần định lợi dụng thân hình bé nhỏ và trơn nhẩy của giống vật này để chuồi ra khỏi thế bí trong tay Hêraclex. Nhưng Hêraclex nắm ngay lấy cổ rắn thét lớn :

- Hỡi Akêlôôx ! Ta đã từng làm quen với giống rắn từ lúc nằm trong nôi ! Ngươi nên nhớ rằng hồi đó ta đã bóp chết hai con rắn, hai con rắn chứ không phải một con như nhà ngươi hiện nay đâu.

Akêlôôx hoảng hốt, giãy giụa trong tay Hêraclex. Thần lập tức biến mình thành con bò mộng hung dữ. Hêraclex nắm ngay lấy sừng bò, hét lớn :

- Hỡi Akêlôôx ! Ta đã từng làm quen với sư tử chứ không phải với bò rừng. Ngươi nên nhớ rằng ta

từng thuần phục được con bò rừng hung dữ mũi phun ra lửa ở đảo Cret.

Nắm được sừng bò, Hêraclex tiện tay vặn mạnh một cái rồi ấn xuống. Sừng con bò gãy luôn. Thế là Akêlôôx chịu thua. Đêdaniar trở thành vợ của Hêraclex.

Hai vợ chồng sống với nhau ở cung điện của vua cha. Cuộc sống tưởng cứ thế trôi đi yên ấm. Ngờ đâu bữa kia lại xảy ra một tai bay vạ gió. Trong một bữa tiệc, cậu con trai của người anh hùng Arkhitêlôx (Architélos) em vua Ôênê, tên là Ônômôx, vô ý hất nước nóng rửa chân vào người Hêraclex. Hêraclex bực tức tiện tay tát chú bé một cái. Không may đòn đánh từ tay người dũng sĩ tuy nhẹ nhưng lại là quá mạnh đối với chú bé đến nỗi chú bé ngã lăn xuống đất và chết luôn. Thế là Hêraclex lại phạm tội giết người. Dù là cố ý hay vô tình cũng là phạm tội. Héraclex phải tự trục xuất ra khỏi xứ sở Calidông. Hai vợ chồng đưa nhau về Tiranhtơ. Đường về phải qua một con sông rộng, nước chảy rất xiết, tên gọi là Êvonôx (Èvenos). May thay ở đây có một con Xăngtor tên là Nexxôx (Nessos) làm nghề chở khách kiếm ăn. Nexxôx không có đò, chở khách bằng cách cõng người trên lưng rồi bơi qua sông. Hêraclex ném các vũ khí của mình sang bên kia bờ rồi bơi sang trước. Còn vợ chàng, nàng Đêdaniar sẽ nhờ Nexxôx đưa sang. Hêraclex vừa bơi sang đến bên kia bờ thì bỗng nghe

thấy tiếng vợ mình kêu thất thanh. Nàng gào thét gọi chồng đến cứu. Thì ra con Xăngtor Nexxôx thấy Đêdaniar xinh đẹp liền này ra ý định bắt cóc nàng chạy đi một hướng khác. Hêraclex liền giương cung. Mũi tên tẩm máu con mãng xà Hiđrơ bay vút đi cắm phập vào thân tên Xăngtor Nexxôx cường bạo. Máu từ thân gã nửa người nửa ngựa này trào tuôn ra. Phút chốc chất độc kinh khủng lan toả, ngấm khắp người hắn làm hắn hoa mắt, chóng mặt, rã rời. Biết mình sắp chết, hắn cất tiếng nói với Đêdaniar:

- Nàng ơi, xin nàng đừng cho tôi là có mưu đồ ám muội đối với nàng. Thật ra tôi muốn cởi bỏ cho nàng khỏi người chồng ấy, người chồng không xứng đáng với nàng, vì tôi biết rằng, Hêraclex rồi ra sẽ phản bội lại tình yêu chung thuỷ đẹp đẽ của nàng. Nhưng số phận đã không cho phép tôi làm điều mình muốn. Vậy trước khi từ giã cõi đời, tôi xin truyền lại cho nàng điều bí ẩn này, chắc nó sẽ giúp ích được nàng nhiều. Nàng hãy lấy một chút máu của tôi đây, cất đi. Sau này nếu như người chồng của nàng có phút nào quên lời thề ước chung thuỷ thì nàng chỉ việc lấy một chiếc áo thấm vào máu tôi, và đưa cho chàng mặc... Tình yêu của chàng sẽ lại đằm thắm với nàng, son sắt với nàng, đẹp đẽ như ngày hai người mới yêu nhau, lấy nhau.

Nói xong Nexxôx thở hắt ra và chết. Đêdaniar làm theo lời hắn. Nàng có ngờ đâu đến mưu mô nham hiểm của hắn mà sau này khi nàng biết rõ thì đã quá muộn.

HÊRACLEX LÀM NÔ LỆ CHỌ NỮ HOÀNG ÔNGPHAN (OMPHALE)

Xưa tại đô thành Ôkhali (Oechalie) trên đảo Ôbê (Eubéc) có một nhà vua nổi tiếng vì tài bắn cung trăm phát trăm trúng. Khắp đất nước Hy Lạp từ miền núi hẻo lánh cho đến miền biển đông vui cứ nhắc đến cái tên Ôritôx (Eurytos) là mọi người đều biết. Chẳng những thế người ta còn kể cho chúng ta nghe nào cuộc đi săn ấy nhà vua nói sẽ bắn được bao nhiêu con mồi thì khi kết thúc, y như rằng, đếm đủ từng ấy - nào trong cuộc tỉ thí, vui chơi với bạn bè, nhà vua đã đoạt được bao nhiêu vò rượu vì đã hơn tất cả các tay thiện xạ, bắn ba lần trúng cả ba con chim đang bay.. Chính Ôritôx là người đã được Ăngphitoriông bố dượng của Hêraclex mời về dạy cho cậu con trai của thần Dớt vĩ đại này tài nghệ bắn cung. Một tài năng như thế chỉ có thể do thần thánh ban cho , còn người trần chắn chắc rằng không thể nào luyện tập đến mức siêu việt như vậy. Chính vị thần Apôlông. Người xạ thủ danh tiếng trong thế giới thần thánh, đã truyền dạy cho Ôritôx tài bắn trăm phát như một ấy. Ôritôx có nhiều con, nhưng được nhà vua yêu quý nhất là chàng trai Iphitôx (Iphitos) nổi danh vì đức tính trung thực, ngay thẳng và cô gái Iôlo (Iole) nổi danh vì đẹp đẽ, nết na. Nhưng Iphitôx

nổi danh thì chẳng cô gái nào đến để xin cầu hôn. Còn Iôlo nổi danh vì tài sắc, đức hạnh thì lại là nơi hội tụ của biết bao chàng trai rắp ranh... làm rể. Nhà vua chỉ còn cách kén rể bằng một cuộc thi bắn. Kẻ nào chiến thắng được nhà vua trong cuộc tỉ thi thì được là kẻ bị.. bị trúng mũi tên vô hình của vị thần Tình Yêu Êrôx.

Hêraclex tới đô thành Ókhali sau khi hết hạn làm đầy tớ cho Órixtê. Nhiều trang anh hùng tham dự cuộc thi đấu song đều bị loại. Đến lần Hêraclex, chàng thắng vị vua thiện xạ một cách oanh liệt. Song Óritôx không gả Iôlơ cho Hêraclex. Nhà vua nói rằng, một kẻ đã phải mang thận đi làm nô lệ cho Órixtê trong mười hai năm thì không thể xứng đáng là người chồng của Iôlơ. Như vậy Óritôx chẳng những đã nuốt lời hứa, một hành động đối với người Hy Lạp xưa là đáng tội chết, mà lại còn xúc phạm đến danh dự của Hêraclex. Đang trong bữa tiệc, Óritôx cùng với các con đứng lên phỉ báng Hêraclex, ra lệnh đuổi chàng ra khỏi cung điện và tệ hại hơn nữa, bắt chàng phải rời ngay khỏi đô thành Ókhali. Hêraclex dằn lòng ra đi vì chàng không thể trả thù được trong lúc này, hơn nữa chàng đã đem lòng yêu mến nàng Iôlơ xinh đẹp. Chàng trở về Tiranhtơ với nỗi nhớ nhung, buồn bã cùng với cả nỗi oán hận, uất ức.

Bằng đi một thời gian, chẳng rõ bao lâu, một hôm Iphitôx đến đô thành Tiranhtơ, Hêraclex tiếp đãi chàng

nồng hậu đúng như truyền thống quý người trọng khách của con dân đất nước Hy Lạp. Iphitôx thuật chuyện cho Hêraclex biết sứ mạng của mình trong cuộc hành trình này. Chuyện như sau : Vua cha Oritôx vừa bị mất một vụ trộm rất to, cả đàn gia súc bị mất mà không rõ ai lấy. Một mất mười ngờ, Oritôx nghi Hêraclex là thủ phạm, vì Hêraclex trả thù nhà vua đã không gả Iôlơ. Nhưng Iphitôx quyết không tin lời cha. Chàng tin rằng một người anh hùng vĩ đại và cao thượng như Hêraclex không bao giờ trả thù bằng cách ấy. Chàng quyết tâm đi tìm đàn bò, phanh phui ra sự thật để thanh minh cho người anh hùng con của thần vương Dớt. Và Tiranhtơ là một chặng đường trong cuộc hành trình của chàng.

Thật ra thủ phạm vụ trộm này là Ôtôlicôx (Autolicos) con trai của thần Hermex và nàng Kiônê (Chioné). Cha cai quản nghề trộm cắp thì con cũng là một người thừa kế xứng đáng nghiệp cha. Ôtôlicôx lại có biệt tài biến hoá mình thành con vật này, con vật khác, cho nên y đã múa tay hành nghề thì người trần phàm tục của chúng ta chỉ có chịu mất chứ đừng hòng gì tìm lại được.

Nghe Iphitôx thuật chuyện, Hêraclex càng thêm cảm phục người con trai trung thực và ngay thẳng này. Hai người chuyện trò với nhau xem ra rất tâm đầu ý hợp. Một hôm Hêraclex cùng Iphitôx lên bờ thành cao dạo chơi. Đây là một luỹ thành xây trên

một ngọn núi cao rất hiểm trở để ngăn quân giặc. Đang đi chơi bình thường bỗng Hêraclex nổi cơn điên. Đầu óc chàng quay cuồng, những chuyện uất ức cũ bỗng đâu hiện ra rõ mồn một trong trái tim: Chuyện bị khước từ cuộc hôn nhân với Iôlơ, chuyện bị sỉ nhục, bị đuổi khỏi bữa tiệc... Thế là Hêraclex túm lấy Iphitôx nâng bổng lên rồi ném từ trên mặt thành cao xuống đất. Iphitôx bị chết thê thảm. Thật ra thì Hêraclex không có tội mà Hêra mới là người có tội. Nữ thần vẫn căm ghét đứa con riêng của chồng mình và nàng đã làm cho nó hoá điên.

Tuy nhiên Hêraclex vẫn là kẻ phạm tội giết người. Và đã phạm tội là phải chịu một hình phạt. Riêng đối với thần Dớt, thần cũng chưa đến nỗi mất hết cả ý thức về danh dự và sự liêm sỉ để bênh vực trắng trợn cho hành động sát nhân của con mình. Thần không thể dung thứ một hành động nhơ nhuốc như vậy. Thần không bao che cho đứa con mình, đứa con đã giết một vị khách đến thăm với tất cả lòng kính trọng, hơn nữa, vị khách ấy lại đang vì danh dự của chủ nhân mà dấn thân vào một hành trình đầy gian lao nguy hiểm. Dớt quyết định trừng phạt : giáng một căn bệnh khủng khiếp xuống Hêraclex. Và thế là từ đó trở đi Hêraclex bị bệnh tật giày vò dai dẳng làm cho gầy yếu xanh xao, kiệt sức hẳn đi. Chữa chạy mãi không khỏi, Hêraclex cố gắng chống gậy lần đi từng bước đến đền thờ Đenphơ để cầu xin thần Apônlông một lời chỉ dẫn. Nhưng cô đồng Piti ở đền Đenphơ

không truyền đạt lời cầu khẩn của chàng lên vị thần Ánh sáng và Chân lý, hơn nữa lại còn đuổi chàng ra khỏi đền thờ vì cho rằng một kẻ giết người như chàng đặt chân vào đền thờ là làm ô uế chốn thiêng liêng. Túc giận Hêraclex ra về. Nhưng chàng phải trả thù cái thói khinh người. Chàng lấy luôn một cái ghế ba chân và mang đi. Thần Apônlông bất bình, bèn hiện ra bắt Hêraclex phải trả lại. Hêraclex cãi, không chịu trả. Đã túc giận lại càng thêm túc giận. Apônlông xông vào đánh Hêraclex. Cuộc xung đột nổ ra ác liệt. Nhưng Hêraclex chỉ là một người trần đoản mệnh, dù sức khoẻ có hơn người cũng không thể nào đánh thắng được một vị thần bất tử. Vả lại chàng vẫn còn là người đang đau yếu đâu còn sức lực mà đương đầu với một vị thần thiện xạ. Thần Dớt không muốn để cho đứa con yêu quý của mình chết nên đã ra tay can thiệp. Từ đỉnh Ôlanhpơ cao ngất, thần vẫy tay dồn gọi mây mù và giáng xuống một đòn. Một tiếng nổ rung trời chuyển đất khói bụi mù mịt. Luồng sét của thần Dớt giáng xuống đánh vào khoảng đất trống giữa hai địch thủ biểu lộ sự không hài lòng của thần như can ngăn hai người, đòi hai người phải chấm dứt xung đột. Hai người con của Dớt bèn hoà giải với nhau. Lúc này một cô đồng Piti mới lên tiếng phán truyền cho Hêraclex biết quyết định của thần linh : Hêraclex phải bán mình làm nô lệ cho nữ hoàng Ôngphan trong ba năm. Tiền bán được đem bồi thường cho nhà vua Oritôx coi như để chuộc lại lỗi lầm đã giết Iphitôx. Thế là Hêraclex sau mười hai năm làm nô lệ cho nhà vua Orixtê vừa mới được tự do, bây giờ lại phải làm

nô lệ ba năm nữa, và lần này làm nô lệ cho một người đàn bà : một nữ hoàng ! Còn Ôritôx, nhà vua bội ước và kiêu căng, quyết không nhận số tiền bồi thường. Ông ta quyết nuôi giữ mối thù với Hêraclex.

Ôngphan là một nữ hoàng ở đất Libi goá bụa. Cuộc sống cô đơn đã là một điều đáng buồn đối với nàng nhưng điều đau buồn hơn là đất nước luôn luôn bị giặc cướp quấy nhiễu, phá phách. Việc giao lưu trao đổi ngừng trệ vì các đường đi lối lại chẳng chỗ nào yên lành. Ôngphan mong mỏi ngày đêm có người đến giúp đỡ.

Mua được người anh hùng Hêraclex làm nô lệ, nữ hoàng Ôngphan có một báu vật trong tay. Song nàng chẳng biết tài năng của chàng và chẳng biết sử dụng chàng. Vua Ôrixtê thì hành hạ chàng bằng những việc cực kỳ khó khăn, oái oăm, còn nữ hoàng Ôngphan thì hành hạ chàng bằng những công việc cực kỳ tầm thường, cực kỳ "phụ nữ". Nàng bắt chàng phải ăn mặc như người nữ tỳ, phải hàng ngày ngồi quay xa, dệt vải, xe sợi, guồng len... hoặc khá hơn nữa thì bắt chàng đi đội nước, giặt giũ và nấu ăn. Còn Ôngphan thì mặc y phục của chàng, khoác tấm da sư tử lên người, bỏ vương miện trên đầu thay bằng mũ đầu sư tử, đeo cung giắt gươm, và hăng hái hơn nữa là bắt chước Hêraclex nâng cây chuỳ lên cho trọn bộ. Nhưng cây chuỳ của Hêraclex đâu có phải là lông cánh chim hồng !

Tuy nhiên Hêraclex cũng làm được vài việc hữu ích hơn những việc kể trên. Trước hết ta phải kể đến việc chàng trừng trị bọn cướp Kercrốp (Cercropes). Đây là một loại người lùn, đúng hơn phải gọi chúng là một giống quỷ lùn chuyên sống bằng nghề cướp đường. Bọn này cướp giật rất nhanh và biến đi cũng rất nhanh. Do người chúng lùn, bé cho nên rất dễ ẩn nấp, chui luồn, vì thế bắt chúng không phải dễ. Hôm đó Hêraclex đi chơi. Đi một hồi lâu chàng thấy mệt bèn tìm một gốc cây có bóng mát nằm nghỉ. Nằm lâu, chàng ngủ thiếp đi. Lợi dụng lúc đó, lũ cướp bèn tính chuyện làm ăn. Chúng bảo nhau lấy toàn bộ vũ khí của chàng vì ngoài vũ khí ra chàng chẳng có vàng bạc, châu báu gì. May thay giữa chừng chàng tỉnh giấc. Chàng kịp thời tóm bắt được cả lũ. Chàng bèn trói hai tay chân chúng lại rồi lấy một cái đòn xuyên qua giữa hai chân gánh về. Lũ quỷ lùn Kercrốp đầu dốc xuống đất, chân chổng lên trời, kêu khóc van xin chàng tha tội. Hêraclex nghĩ thương tình lũ người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm ấy, liền sỉ mắng chúng một hồi rồi cởi trói tha cho chúng.

Sau đó Hêraclex đem quân đi trừng trị những người Liđi ở xứ Iton. Những người này đã từng kéo quân sang đánh phá vương quốc Libi của nữ hoàng Ôngphan và bắt triều cống hàng năm. Hêraclex đánh cho chúng đại bại, phải hàng phục. Chàng ra lệnh xoá bỏ lệ triều cống và san bằng toàn bộ đô thành của chúng. Chàng lại còn giết một con mãng xà ác hại giống như con

Hiđrơ ở hồ Lernơ năm xưa, tuy không kinh khủng ghê gớm bằng. Nữ hoàng Ôngphan hết sức cảm phục người anh hùng Hêraclex đã giúp cho những công việc ích nước lợi dân như vậy. Còn việc Hêraclex trừng trị tên Xilê (Silée) ta cũng phải nhắc đến. Xilê là một gã nông dân trồng nho. Hắn có một cánh đồng nho khá rộng. Khách bộ hành nào đi qua khu vườn nho của hắn, vì vườn của hắn chạy dài theo hai bên đường, là hắn xông ra chẹn đường, bắt về làm nô lệ. Những người này hàng ngày phải làm việc cật lực trên cánh đồng nho của hắn. Khi kiệt sức không còn làm việc được nữa, hắn giết đi cho đỡ phải nuôi. Hêraclex đi qua vùng này. Tất nhiên là một tên Xilê, chứ đến mười tên Xilê cũng không bắt nổi chàng.

Cũng trong thời gian làm nô lệ cho Ôngphan. Hêraclex còn tham gia vào cuộc săn con lợn rừng Calidông, một cuộc săn thu hút khá nhiều anh hùng, dũng sĩ. Chàng còn tham gia vào cuộc viễn chinh sang phương Đông của những người Argônôt do Giadông khởi xướng.

Có chuyện kể : Ôngphan muốn làm nhục người anh hùng nên mới bày ra cái trò bắt chàng phải ăn mặc y phục của phụ nữ và làm những công việc lặt vặt không tên trong nhà. Nhưng có người lại kể do chiến công của Hêraclex đã giúp ích cho nữ hoàng Ôngphan nên nữ hoàng đem lòng cảm phục và đã giải phóng cho chàng và bắt chàng phải làm... làm chồng. Vì quá yêu Hêraclex nên nữ hoàng thỉnh thoảng bắt chàng phải trải qua những thử thách như vậy cho...

vui ! Và cũng là để thử xem người anh hùng của mười hai kỳ công có đáng mặt anh hùng không trước những "thử thách" của nàng.

HÊRACLEX ĐÁNH PHÁ THÀNH TƠROA

Hết hạn làm nô lệ cho Ôngphan, Hêraclex trở về quê hương. Việc đầu tiên chàng quyết định phải làm là : trừng phạt nhà vua Laomêđông trị vì ở thành Tơroa về tội đã bội ước quịt công của chàng trong việc giải thoát cho Hêdiônê khỏi phải hiến mình cho loài thuỷ quái. Hêraclex liền chiêu tập các vị anh hùng trên đất nước Hy Lạp họp thành một đạo quân lớn, tích lương đóng thuyền, làm lễ hiến tế các vị thần chờ ngày thuận gió hạ thuỷ xuất quân.

Đoàn chiến thuyền viễn chinh theo người xưa kể có tới mười tám chiếc, kể ra cũng chưa phải là to lớn gì. Cuộc vây đánh diễn ra không lâu. Laomêđông biết đại quân của Hêraclex có để lại một đội quân nhỏ để canh giữ chiến thuyền neo đậu ở bờ biển, liền tung một đội quân từ trong thành ra tập kích. Quân Hy Lạp chống đỡ anh dũng song bị thiệt hại nặng nề. May thay khi quân Tơroa chưa kịp tiến vào khu chiến thuyền neo đậu ở bờ biển thì Hêraclex được tin vội quay về ứng cứu. Quân Tơroa núng thế phải bỏ chạy vào trong thành. Quân Hy Lạp bắt đầu cuộc vây hãm thành Tơroa và tìm cách phá thành. Các anh hùng

dũng sĩ xông lên, vượt lên, trèo lên tường thành cao đánh nhau với quân Toroa trên mặt thành. Họ thắng thế tràn vào trong thành, mở cổng thành cho đại quân ùa vào. Thế là thành Toroa bị thất thủ. Laomêđông và các con trai bị trúng những mũi tên tẩm độc của Hêraclex lần lượt ngã xuống. Chỉ còn lại một người con trai út của nhà vua là thoát chết song bị bắt làm tù binh. Nàng Hêdiônê xinh đẹp cũng bị bắt. Để thưởng công cho người dũng sĩ Têlamông đã anh dũng lúc nào cũng xông pha trước nhất, dẫn đầu mọi người trong các trận đánh. Hêraclex gả Hêdiônê cho chàng. Hêraclex lại còn ban cho Hêdiônê một đặc ân : cho phép Hêdiônê chuộc một tù binh để phóng thích. Hêdiônê bèn chọn ngay Pôliđarkex (1) người em út của mình. Nàng chẳng biết lấy của cải ở đâu ra làm lễ vật xin chuộc, liền tháo tấm khăn dài trùm đầu tha thướt trao cho Hêraclex. Từ đó trở đi Pôliđarkex được tự do. Chàng đổi tên là : "Priam" theo tiếng Hy Lạp nghĩa là : "Chuộc lại" Hêraclex trao lại thành Toroa cho chàng trai "chuộc lại" này.

Đoàn thuyền chất đầy những chiến lợi phẩm dưới quyền chỉ huy của Hêraclex trở về Hy Lạp. Nữ thần Hêra vẫn nấu nung căm tức liền giáng xuống mặt biển những ngọn gió sóng thần, hung dữ, bạo ngược, gây ra bão táp hiểm nguy. Để cho thần Dớt không biết chuyện này. Hêra sai thần Giấc Ngủ Hipnôx dùng

(1) Podarcès, tiếng Hy Lạp"Chân nhanh".

pháp thuật đặc hữu của mình làm cho Dớt ngủ say mê mệt. Bão táp cứ thế hoành hành trên mặt biển. Đoàn thuyền của Hêraclex trôi nổi trên mặt sóng dữ dội của đại dương. Cuối cùng trôi giạt vào đảo Côx(1).

Những người dân trên đảo Côx thấy có thuyền lạ đến đảo của mình bèn gọi nhau ra lấy đá ném, mưu làm cho thuyền đắm để "lũ cướp biển" không đổ được lên bờ. Nhưng đêm hôm đó đoàn thuyền Hêraclex đổ bộ được lên đảo. Tức giận vì hành động bạc đãi của những người dân trên đảo này, chàng đã cùng với các chiến hữu của mình phá trụi sạch đảo, bắt và giết một số dân. Vua Ơripôlôx con của thần Pôdêiđông bị Hêraclex giết trong một cuộc tấn công trả thù.

Sau một giấc ngủ dài và mệt, tỉnh dậy, thần Dớt biết mình bị vợ đánh lừa. Tức chuyện đó một thì khi biết tin đoàn thuyền Hêraclex trên đường về gặp giông tố, tai hoạ, tính mạng như trứng đặt dưới đá, Dớt lại càng tức mười, tức trăm. Thần thét vang làm cho cả cung điện Ôlanhpơ run bần bật. Thần sai các chư thần đem Hêra cùm lại. Đây là một chiếc cùm bằng vàng do thần Thợ Rèn chân thọt làm ra, chẳng ai có tài gì phá được. Sau đó Dớt đem - thật là vô cùng dã man - Hêra trói lại rồi treo lơ lửng ở giữa trời, xiềng bàn chân của vợ, hai bàn chân xinh đẹp là như thế, vào hai cái đe. Các chư thần sợ xanh mắt, chẳng

(1) Cos, một hòn đảo nằm trong quần đảo Sporade gần bờ biển phía Nam Tiểu Á.

ai dám đứng ra khuyên giải Dớt đôi ba lời. Thần Dớt còn ra lệnh nếu vị thần nào can thiệp vào chuyện này, cởi trói cho Hêra, thì sẽ bị ném tuột xuống trần. Chưa hết, Dớt lại còn sục sạo đi tìm thần Giấc Ngủ Hipnôx để trừng trị y về cái tội đã đồng loã với mụ vợ thù dai. Nhưng không tài nào tìm thấy. Hipnôx vốn biết tính tình của Dớt song cũng không thể nào từ chối công việc của Hêra giao. Nhưng y làm xong việc là cao chạy xa bay đến ngay chỗ nữ thần Đêm Tối - Nix nhờ nữ thần che chở, vì lẽ đó Dớt không thể nào tìm ra được thần Hipnôx, người gieo giấc ngủ xuống đôi mắt của thế giới thiên đình và những người trần thế.

HÊRACLEX ĐƯỢC GIA NHẬP VÀO HÀNG NGŨ CÁC VỊ THẦN CỦA THẾ GIỚI ÔLANHPHƠ

Khi Hêraclex bị bán làm nô lệ cho nữ hoàng Ôngphan thì vợ chàng, nàng Đêdaniar và các con buộc phải rời bỏ Tiranhtơ đi kiếm một nơi khác để trú ngụ. Đêdaniar đến đô thành Tơranhkhin (Trachine) thuộc đất Texxali. Cầm quyền ở đây là nhà vua Kêix (Ceyx), nếu kể về huyết thống thì phải gọi là Ăngphitơriông, bố dượng của Hêraclex bằng chú, bác hay cậu gì đó. Vua Kêix đón tiếp vợ con của Hêraclex với lòng chân thành và sự thông cảm. Nhà

vua vui lòng cho mẹ con Đêdaniar nương náu tại đô thành của mình.

Đêdaniar sống ở Tơrakhin với nỗi chờ đợi. Ngày đêm nàng mong ngóng người chồng thân yêu được trả lại tự do. Nàng tính từng ngày, từng tháng. Hai năm rồi ba năm. Ba năm chẵn đã trôi qua mà lạ sao vẫn chưa thấy chàng về. Kể năm ra thì đúng như thế rồi mà người cũng chẳng thấy về, tin cũng chẳng thấy đến. Hay là có một sự rủi ro gì xảy ra chăng? Đêdaniar lo nghĩ ngày đêm. Thời gian lại trôi đi. Và bây giờ là ba năm có lẻ rồi mà vẫn chưa thấy tin tức của Hêraclex. Nàng gọi đứa con trai lớn đến và bày tỏ nỗi lo lắng :

- Hỡi Hinlôx (Hyllos) con thân yêu của mẹ ! Đã hơn ba năm rồi, không phải chỉ hơn một ngày, hai ngày hay dăm bữa nửa tháng gì, mà là ba năm ba tháng rồi mà cha con vẫn chưa về. Ở nhà mẹ con ta ngày đêm trông ngóng cha con. Mà sao lạ lùng quá làm vậy, đến một chút tin tức cũng không có ! Hay có một điều gì chẳng lành đã xảy ra đối với cha con? Hinlôx con. Có lẽ con phải lên đường đi tìm cha con để cho mẹ được yên lòng.

Tuân theo lời mẹ Hinlôx lên đường đi tìm cha. Hinlôx đi đâu bây giờ? Chàng được biết, Hêraclex khi hết thời hạn làm nô lệ cho nữ hoàng Ôngphan sẽ cầm đầu một đạo quân tiến vào đô thành Ôkhaili để hỏi tội tên vua Ôritôx, rửa sạch mối nhục xưa kia. Bây giờ muốn biết tin cha chỉ có thể đến nơi đó. Cũng

như mẹ, chàng hết sức lo lắng cho số phận của Hêraclex, vì xưa nay chưa bao giờ Hêraclex lại biệt vô âm tín như bây giờ. Nhưng lo lắng hơn nữa là một lời tiên tri phán truyền về số phận Hêraclex xem ra có thể ứng nghiệm. Chính Đêdaniar ngày đêm lo lắng đến hao mòn thể xác cũng là vì lời tiên tri này. Hồi đó khi từ giã vợ con, bán mình làm nô lệ cho Ôngphan, Hêraclex có truyền lại cho vợ con biết về lời tiên tri này. Hêraclex đã thân hành đi đến rừng sồi Đôđôn để cầu xin thần Dớt. Lời Dớt phán bảo : sau ba năm ba tháng ở đất khách quê người, nếu trở về quê nhà được với vợ con thì sẽ có một cuộc sống vô vàn hạnh phúc, bằng không thì sẽ không tránh khỏi cái chết. Bây giờ ba năm ba tháng rồi, Hêraclex chưa về. Có sự gì đã xảy ra với người anh hùng vĩ đại, cha của chàng? Chàng ra đi với nỗi lòng như thế và tự nhủ chỉ có mau chóng tới đô thành Ôkhali thì mới có thể biết rõ sự thật.

Trong khi Hinlôx theo đuổi cuộc hành trình thì Hêraclex lại phái một người tuỳ tướng tên là Likhax (Likhas) từ đảo Ôbê trở về Torakhin. Thật không còn gì sung sướng bằng khi Đêdaniar biết tin chồng mình đã rửa được nhục, chiến thắng oanh liệt tên vua khinh người, san bằng đô thành của y và chỉ sớm muộn mai đây, chàng, người anh hùng vĩ đại, con của Dớt sẽ trở về với nàng, Likhax đem theo nhiều chiến lợi phẩm và tù binh. Vị tuỳ tướng này cho biết Hêraclex đang sửa soạn cho buổi lễ hiến tế tạ ơn các vị thần mừng

chiến thắng. Xong việc đó chàng sẽ rời đảo Ôbê trở về Tơrakhin.

"Chợt" Đêdaniar trông thấy trong đám tù binh một thiếu nữ xinh đẹp đang sụt sùi khóc. Nàng hỏi Likhax về lai lịch cô ta vì nàng nghĩ một người thiếu nữ xinh đẹp như thế ắt phải là con của nhà vua Ôritôx. Sự nghi ngờ của nàng thật đúng. Người nữ tù binh đó chính là nàng Iôlơ, con gái của vua Ôritôx. Nhưng Likhax trả lời rằng mình không được rõ, có thể chỉ là con một gia đình quý tộc nào đó ở Ôkhali. Câu chuyện tưởng đến đó là xong. Ai ngờ !... Một thị nữ vốn biết đầu đuôi câu chuyện từ khi Hêraclex đến đô thành Ôkhali thi bắn cùng với vua Ôritôx, bị Ôritôx bội ước ra sao làm nhục ra sao... bèn kể lại đầu đuôi ngọn ngành cho Đêdaniar biết "... Cô ta chính là Iôlơ đấy bà ạ - Người thị nữ nói - Con nghĩ rằng Hêraclex người đưa nàng về đây hẳn không phải để đem đi bán như bán những nô lệ khác... Con nói, bà tha lỗi, rất có thể Người sẽ kết duyên với nàng. Đàn ông năm thiếp bảy thê mà lại...".

Nghe người nữ tỳ thuật chuyện Đêdaniar rất buồn, nàng trách Likhax đã giấu nàng chuyện đó. Đến lúc này Likhax phải nói rõ sự thật cho Đêdaniar biết quả thật Hêraclex có đem lòng yêu mến Iôlơ và có ý định cưới nàng làm vợ.

Thế là mọi việc đã rõ ràng. Người chồng mà Đêdaniar bấy lâu yêu quý, mong chờ, đã có mới nới cũ, tham đó bỏ đăng. Hèn nào mà từ bao lâu nay

chàng chẳng có tin tức gì về nhà. Thì ra là ở chuyện này cả đấy. Càng nghĩ càng buồn, Đêdaniar chợt nhớ tới lời dặn của con Xăngtor Nexxôx xưa kia. Chỉ có làm theo lời dặn của nó thì nàng mới có thể giữ lại được tình yêu của chàng, khôi phục lại tình yêu của chàng đằm thắm chung thuỷ như xưa. Đêdaniar bèn lấy chiếc bình đựng máu của con Xăngtor nửa người nửa ngựa ra, đoạn nàng lấy máu ở trong đó đem bôi vào, thấm vào một tấm áo. Nàng gọi Likhax đến và bảo:

- Likhax hỡi ! Người hãy đến ngay Ôbê dâng cho Hêraclex, chồng ta, chiếc hộp này. Người hãy nói với chàng, đây là tấm áo vô cùng quý giá, đích thân ta dệt vải và may nên ta gửi cho chàng tấm áo này để chàng mặc khi cử hành lễ hiến tế tạ ơn thần Dớt. người hãy nói rằng ngoài chàng ra thì không ai được phép mặc tấm áo này, tấm áo thanh khiết và trong sáng như tấm lòng ta mà đến một tia nắng của thần Mặt trời Hêliôx cũng chưa hề xúc phạm đến nó. Likhax hỡi ! Người hãy lên đường đi ngay, đi mau đi, để cho chàng có áo mặc trong lễ hiến tế.

Likhax ra đi. Còn Đêdaniar bồn chồn với biết bao ý nghĩ. Cái gì sẽ xảy ra. Tình yêu của chồng nàng có thể chỉ ít ngày nữa sẽ lại thuỷ chung, son sắt với nàng. Còn Iôlơ, số phận của cô ta sẽ được định đoạt như thế nào?

Đêdaniar đi về phòng riêng. Một cảnh tượng hãi

hùng bày ra trước mắt nàng. Miếng vải mà nàng dùng để thấm máu con quái vật Xăngtor để bôi lên chiếc áo gửi tặng chồng, miếng vải ấy nàng vứt xuống nền nhà, bây giờ chỉ còn là một nắm tro. Đêdaniar bủn rủn cả người. Hêraclex... Hêraclex chàng sẽ ra sao? Nàng linh cảm thấy có điều gì chẳng lành. Nàng sực nhớ lại lời tiên tri. Hay lời tiên tri ứng nghiệm?

Bỗng đâu Hinlôx đẩy cửa ùa vào nhà. Người con trai của Đêdaniar mắt đẫm nước, gào lên :

- Mẹ ơi ! Mẹ chết đi ! Thà rằng mẹ chết đi để con không gặp lại mẹ mà nói ra cái sự thật khủng khiếp này ! Con biết nói với mẹ thế nào bây giờ? Mẹ đã giết người chồng thân yêu của mẹ. Mẹ đã giết người cha kính mến của con.

Đêdaniar lạnh toát cả người :

- Sao, sao? Con nói gì vậy? Ai nói với con như vậy? Con không mất trí đấy chứ?

Hinlôx đáp lại :

- Con đã chứng kiến cha con mặc chiếc áo quý giá mà mẹ sai người mang đến. Và con cũng đã chứng kiến cha con đau đớn, điên dại, quằn quại như thế nào.

Và Hinlôx kể lại cho mẹ nghe những điều mình trông thấy. Chuyện xảy ra như sau :

Sau khi lập xong bàn thờ trên núi cao gần đô thành Ôkhali, Hêraclex chuẩn bị bước vào thánh lễ. Bỗng

đâu Likhax chạy tới quỳ xuống dâng cho người anh hùng con của Dớt tấm áo và thuật lại điều mong ước của Đêdaniar. Hêraclex bèn mặc tấm áo vào người và trịnh trọng tuyên bố trước ba quân lễ hiến tế bắt đầu. Chàng giơ hai tay lên trời cao để cầu khẩn các vị thần. Lửa thui các con vật để làm lễ hiến tế bốc cháy bùng bùng và toả mùi thơm ngào ngạt. Bất ngờ Hêraclex thét lên đau đớn. Chàng đưa tay cởi tấm áo ra nhưng không được. Tấm áo đã dính chặt vào người chàng. Máu của con Xăngtor Nexxôx bị trúng tên tẩm độc từ máu của con mãng xà Hiđrơ đã thấm vào khắp cơ thể chàng, thiêu đốt từ trong tâm can chàng làm chàng điên dại, đau đớn. Chàng đưa tay dứt tấm áo ra nhưng tấm áo đã dính chặt vào da thịt chàng cho nên chàng dứt luôn cả từng mảng thịt của mình. Mọi người chạy đến nhưng không thể nào cứu chữa được. Trong nỗi đau đớn cắn rứt : Hêraclex lao tới chỗ Likhax đứng, túm lấy người tuỳ tướng này và quẳng luôn xuống biển Ôbê. Số phận bất hạnh của Likhax được các thần linh biết đến. Các thần biến Likhax thành những hòn đá núi những hòn đảo nhỏ ở biển Ôbê mà sau này người ta gọi là những hòn đảo Likhad.

Hêraclex ngã vật xuống đất và giãy giụa trong cơn đau giằng xé. Chàng gọi đứa con trai của mình lại và bảo:

- Con ơi ! Ta chết mất thôi. Con hãy đưa ta lên một ngọn núi cao hẻo lánh để không một người trần

tục nào nhìn thấy cái chết của ta. Con có thương ta thì đừng để ta chết ở nơi này.

Mọi người vực Hêraclex lên cáng, đưa chàng xuống thuyền trở về Torakhin. Chính Hinlôx đã cùng đi trên thuyền ấy với người cha bất hạnh của mình để về kể lại cho Đêdaniar biết rõ mọi điều. Nghe con mình kể lại chuyện đau thương và khủng khiếp ấy, Đêdaniar không nói được một lời nào. Người nàng như không còn sinh khí. Sắc mặt nàng nhợt nhạt và dại hẳn đi. Nàng lặng lẽ đi vào trong cung và tìm được một thanh gươm. Thấy vậy người nhũ mẫu thét lên, gọi Hinlôx. Nhưng khi Hinlôx chạy đến thì không kịp nữa rồi. Mẹ chàng đã dùng gươm đâm vào ngực tự sát. Hinlôx gục đầu trên thi hài người mẹ còn nóng nức nở khóc than. Máu từ trái tim nàng Đêdaniar chảy lênh láng trên nền nhà.

Trong những phút hấp hối, những phút cuối cùng của đời mình, người anh hùng vĩ đại con của Dớt, bày tỏ nguyện vọng được hoả táng trên đỉnh núi Êta (Oeta). Chàng cũng nói cho Hinlôx biết, như vậy là lời tiên tri của Dớt đã ứng nghiệm, vì Dớt đã có lần phán bảo, chàng "không chết vì tay của một người sống mà lại chết vì mưu mô của kẻ đã chết". Hinlôx thanh minh cho mẹ, xin cha hãy rộng lòng tha thứ cho người mẹ đáng thương của mình. Hêraclex còn bày tỏ ước nguyện Hinlôx sẽ kết duyên với Iôlơ.

Dàn lửa đã thiết lập xong trên đỉnh Êta. Người ta

khiêng Hêraclex lên và đặt vào trong đó. Lúc này Hêraclex nói đã yếu đi nhiều. Chàng mong muốn được chết nhanh trong ngọn lửa thiêu còn hơn kéo dài mãi nỗi đau nứt da xé thịt âm ỷ trong người. Nhưng không một ai dám châm lửa. Người ta cảm thấy không đành lòng làm một việc như vậy. Cuối cùng người anh hùng Philôctet tuân theo lời Hêraclex châm lửa. Người chiến hữu và đồ đệ của Hêraclex tiến đến bên dàn củi đưa cây đuốc ra. Tay chàng run lên, khuôn mặt chàng hằn lên nỗi đau xót. Những giọt nước mắt nối nhau lăn trên gò má. Lửa bùng cháy. Philôctét khóc nấc lên. Chàng kính cẩn cúi đầu vĩnh biệt người anh hùng của những kỳ công thay đổi trời đất. Di vật của Hêraclex trao lại cho chàng, người đã châm ngọn lửa tiễn đưa Hêraclex về thế giới vĩnh hằng, là cây cung và ống tên bách chiến bách thắng.

Bỗng nhiên trời đất tối sầm lại. Một tiếng sét nổ rung chuyển cả bầu trời và mặt đất, sáng rực lên một góc trời. Thần Dớt đã ra hiệu cho các vị thần Ôlanhphơ đón tiếp đứa con của mình. Nữ thần Chiến thắng - Nikê theo lệnh của Dớt, đánh cỗ xe vàng xuống đón Hêraclex (Có chuyện kể nữ thần Atêna và thần Hermex).

Hêraclex được gia nhập vào thế giới Ôlanhphơ và trở thành một vị thần bất tử. Nữ thần Hêra từ đây cũng không nuôi giữ mối thù với người anh hùng con riêng của chồng mình nữa. Nàng lại gả con gái mình

là nữ thần Hêbê cho Hêraclex. Bầu trời cao xa vời vợi, trong sáng thanh khiết, cuộc sống bất tử là phần thưởng cao quý nhất cho người anh hùng mà nếu lần theo gia phả thì bắt nguồn từ nàng Iô.

NHỮNG CON CHÁU CỦA HÊRACLEX (HÉRALIDES)

Sau khi Hêraclex chết, mẹ chàng cùng với các con của chàng từ thành Tebơ rời về Tiranhtơ sống với người con trai lớn tên là Hinlôx. Nhưng họ sống ở nơi đây không được bao lâu. Ơrixtê vị vua hèn nhát và thù vặt vốn chẳng ưa gì Hêraclex đã từng hành hạ Hêraclex bằng đủ mọi cách mà chẳng thể bôi nhọ được chàng thì nay trút tất cả nỗi căm tức của mình vào những con cháu của Hêraclex. Một nghiêm lệnh được ban bố : những con cháu của Hêraclex không được cư ngụ trên đất Tiranhtơ. Một nghiêm lệnh khác tiếp theo : Cấm mọi đô thành, xứ sở, miền núi cũng như miền xuôi không được chứa chấp lũ người này. Thế là những người con của Hêraclex phải ra đi lang thang phiêu bạt hết chỗ này đến chỗ khác. Thương xót tình cảnh những người cùng máu mủ. Iôlaôx người bạn đường của Hêraclex đã từng tham gia chiến đấu với Hêraclex trong những sự nghiệp vĩ đại đã bất chấp lệnh của tên vua hèn nhát và thù vặt, cứ đón nhận những người con của Hêraclex.

Kể ra theo huyết thống thì Iôlaôx là anh em con chú con bác ruột với những người con của Hêraclex (ông là con của Iphiclex mà Iphiclex và Hêraclex là hai anh em sinh đôi). Những việc làm nhân nghĩa của Iôlaôx đã không che giấu được Ơrixtê. Biết chuyện, tên vua hèn nhát và thù vặt này lập tức đem quân vây bắt. Bây giờ thì chẳng có ai địch được hắn cả. Quyền thế trong tay hắn, một kẻ bất tài vô đạo, làm cho hắn trở thành một kẻ hành tiến dương dương tự đắc, sử dụng quyền lực để hãm hại những người lương thiện, những đứa con của Hêraclex. Hắn tìm thấy niềm vui sảng khoái trong sự thù hằn nhỏ nhen đê tiện. Iôlaôx và những Hêraclid phải chạy sang lánh nạn ở đô thành Aten lúc này do Đêmôphông (Démophon) người con trai danh tiếng cai quản. Ơrixtê sai sứ thần sang Aten đòi Đêmôphông phải nộp những Hêraclid, nếu không, hắn sẽ kéo quân sang trị tội. Mặc cho những lời đe doạ láo xược và hung hăng. Đêmôphông vẫn không hề run sợ. Nhà vua kiên quyết bảo vệ truyền thống quý người trọng khách thiêng liêng do thần Dớt đã ban truyền dạy dỗ, nhất là đối với những người đang gặp nạn cầu xin sự che chở, bảo hộ.

Chẳng bao lâu, Ơrixtê kéo đại quân tràn vào vùng đồng bằng Aten. Tình cảnh quả là rất đáng lo ngại vì quân thù đông gấp bội. Nhân dân Aten bèn sắm sanh lễ vật đến đền thờ các vị thần Ôlanhpơ để cầu xin một lời chỉ dẫn. Lời thần phán bảo: Aten sẽ chiến thắng vinh quang nếu hiến dâng cho các vị thần một

người con gái. Macaria (Macaria), người con gái lớn của Hêraclex và Đêdaniar tình nguyện hy sinh làm lễ vật hiến tế để Aten giành được chiến thắng. Cuộc chiến đấu nổ ra khá ác liệt. Những người Aten tuy ít nhưng chiến đấu với tinh thần quyết bảo vệ bằng được xứ sở thân yêu của mình cho nên quân địch, mặc dù đông mà vẫn không đè bẹp được đối phương. Đang lúc cuộc đọ sức diễn ra gay go, bất phân thắng bại thì Hinlôx đem một đạo quân đến tiếp viện cho quân Aten. Tình thế liền xoay chuyển. Quân của Orixtê bị tiêu hao nặng và cuối cùng phải tháo chạy. Ngay tên vua cầm đầu cuộc hành quân này cũng không có gan trụ lại để củng cố đội ngũ của mình. Vừa thấy núng thế là hắn nhảy phắt lên xe chạy trốn. Hinlôx kịp thời phát hiện. Chàng nhảy lên ngay cỗ xe của cha mình truyền lại, tế ngựa ruợt theo. Thấy vậy Iôlaôx cũng vội nhảy theo lên xe. Ông khẩn khoản xin người con trai của Hêraclex nhường cho mình cái vinh dự đuổi bắt Orixtê. Người chiến hữu của Hêraclex muốn được tự tay trực tiếp trả thù cho Hêraclex. Iôlaôx quất ngựa cho chúng phi nước đại. Ông quyết đuổi bằng được tên vua khốn kiếp hèn nhát và thù vặt. Khoảng cách giữa hai cỗ xe rút ngắn dần. Giờ quyết định sắp đến, Iôlaôx cầu khẩn các vị thần Ôlanhpơ ban cho mình sức mạnh, sự cường tráng, nhanh nhẹn, óc thông minh, và đôi mắt tinh tường. Ông chỉ xin các vị thần ban cho mình những báu vật đó một ngày thôi, chỉ một ngày thôi đủ sức cho ông chiến thắng trong cuộc giao tranh. Báu vật đó xưa kia các vị thần đã ban cho ông nhưng những nữ thần Hor- Thời gian đã tước đoạt mất. Giờ đây ông chỉ còn lại sự chậm chạp và yếu

đuổi. Chấp nhận lời thỉnh cầu của Iôlaôx, các vị thần liền giáng xuống hai ngôi sao. Hai ngôi sao bay vút từ bầu trời cao xuống rồi nở ra một đám mây đen trùm kín lên cỗ xe. Tan mây Iôlaôx hiện ra như một dũng tướng thời trai trẻ, mắt sáng quắc, tay gân guốc, oai phong lẫm liệt, đường bệ, tinh nhanh. Ông quất ngựa đuổi theo Orixtê và đã đuổi kịp. Chĩa ngọn lao vào sau lưng tên vua khốn nạn đó, Iôlaôx bắt hắn phải hàng phục. Và hắn đã cam chịu hàng phục, Iôlaôx giải hắn về Aten. Trông thấy tên vua Orixtê, kẻ đã từng hành hạ con mình, cháu mình, Ankmen sôi máu lên. Bà chạy ngay đến chỗ hắn bị trói, móc con mắt của hắn ra vứt đi cho hả lòng căm giận mặc dù đã có nhiều người can ngăn.

Có chuyện kể, Orixtê không bị bắt sống mà bị chặt đầu đem về. Và Ankmen cũng đã đối xử như đã kể với cái đầu của tên vua hèn nhát và thù vặt ấy. Kể ra thì hành động này chẳng lấy gì làm cao thượng. Tuy nhiên những Hêraclid vẫn làm lễ mai táng cho Orixtê với đầy đủ nghi lễ. Y được chôn trên mảnh đất gần đền thờ nữ thần Atêna.

Thế là Orixtê và con gái của hắn đã bị trừng phạt. Giờ đây những Hêraclid phải tìm cách trở về vùng đồng bằng Pêlôpônedơ để sinh cơ lập nghiệp, chấm dứt cái cảnh ăn nhờ ở độ. Hinlôx sau một thời gian chuẩn bị bèn thống lĩnh anh em họ hàng xuất quân tiến về phía Nam. Cuộc chiến đấu diễn ra dằng dai. Cuối cùng Hinlôx phải ra lệnh thu quân về vì một bệnh dịch lan tràn làm chết khá nhiều binh sĩ. Đoán

rằng có một điều gì đó không ổn, những Hêraclid bèn đem lễ vật hiến tế tới dâng các vị thần để xin lời chỉ dẫn. Lời thần phán truyền như sau : "Nếu biết đợi cho qua ba mùa gặt, những Hêraclid sẽ thành công...". Hinlôx làm theo lời thần dạy. Chờ cho vụ gặt thứ ba xong nghĩa là ba năm sau chàng lại chiêu tập binh mã mở cuộc hành quân. Những Hêraclid tràn vào vương quốc Arcadi. Cuộc chiến đấu kết thúc bằng cái chết của Hinlôx và sự rút quân của những Hêraclid. Theo truyền thuyết, cuộc tiến quân lần thứ hai này xảy ra trước cuộc chiến tranh Toroa hơn mười năm.

Sau cái chết của Hinlôx những Hêraclid tạm ngừng các cuộc hành binh lại. Người thì nói, thời kỳ này kéo dài tới 100 năm, người thì bảo, chỉ quãng năm mươi năm thôi. Cháu của Hinlôx là Arixtômakhôx (Aristomakhos) tiếp tục sự nghiệp của ông cha. Lần này những Hêraclid mưu vượt qua eo đất Côranhto để tiến xuống Pêlôpônedo, nhưng lại thất bại. Arixtômakhôx bị giết chết. Người xưa kể, nguyên nhân thất bại là do những Hêraclid hiểu sai lời phán truyền của thần. Thần dạy phải tiến xuống phương Nam qua eo biển thì họ lại tiến qua eo đất. Tiếp sau Arixtômakhôx là ba người con trai : Têmênôx (Témênos), Crexphôngtex (Cresphontès), Arixtôđem (Aristodème). Họ đoán định lại lời thần truyền dạy : "eo biển" - nghĩa là phải hiểu quãng biển giữa miền đất Hy Lạp và bán đảo Pêlôpônedo. Những Hêraclid

thuộc thế hệ này lại cũng cho rằng, đây là thời cơ để họ giành được thắng lợi. Mùa gặt thứ ba là gì? - Là thế hệ thứ ba. Cuộc xâm nhập cứ thế tiến hành. Lại những trận giao tranh đẫm máu. Arixtô đem bị tử trận. Có người nói, chàng bị sét đánh chết. Hai con trai của chàng là Prôclex (Proclès) và Orixtêcex (Eurysthénès) tiếp tục thay cha đảm đương sự nghiệp chinh phạt đến cùng. Têmênex và Crexphôngtex lại đến đền thờ xin thần thánh chỉ bảo. Thật lạ lùng ! Thần dạy, muốn giành được thắng lợi phải có một vị tướng có ba mắt. Nghĩ mãi không hiểu lời thần truyền phán thế nào, những Hêraclid phải triệu tập hội nghị các tướng lĩnh để đoán định, giải đáp lời thần. Cuối cùng họ đã nghĩ ra. Những Hêraclid ra lệnh xuất quân. Lần này vị tổng chỉ huy là một dũng sĩ chột mắt. Chàng tên gọi là Ôcxin vua xứ Êtôli. Một mắt của chàng với hai con mắt của con ngựa chàng cưỡi, thì đúng hẳn là ba rồi ! Dưới sự chỉ huy của chàng, những Hêraclid tràn được vào vùng đồng bằng Pêlôpônedơ. Con trai của Ôrextơ là Tjđamênôx bị giết chết. Những Hêraclid chia nhau cai quản các khu vực. Têmênôx được chia đất. Argôx Prôclex và Orixtênex được vùng Lacôni còn Crexphôngtơ vùng Mexxêni.

Các nhà nghiên cứu cho biết, truyền thuyết về cuộc Nam tiến của những Hêraclid phản ánh những đợt di cư của những tộc người Đôriêng trong lịch sử hình

thành dân tộc Hy Lạp và đất nước Hy Lạp, thời kỳ mà những tộc người này tiến xuống chiếm lĩnh bán đảo Pêlôpônedơ. Thắng lợi của những tộc người này trong lịch sử được phản ánh trong hình thái truyền thuyết với những biến thái, khúc xạ mà chúng ta chỉ có thể lĩnh hội nó trong ý nghĩa tượng trưng đại thể của câu chuyện. Bởi vì truyền thuyết không phải là lịch sử như là một khoa học. Nếu chúng ta đặt câu hỏi, giữa nhận xét Hêraclex khôi phục các trò thi đấu xưa kia của người Cret để phục vụ cho những người chủ mới của bán đảo Hy Lạp là những người Đôriêng mới di cư đến với nhận xét cuộc Nam tiến của những Hêraclid phản ánh những đợt di cư của những tộc người Đôriêng có mối quan hệ như thế nào? Trật tự thời gian ra sao? Vì sao đời cha - Hêraclex - đã nói có những người Đôriêng di cư đến mà đến đời con, đời cháu sau này lại cũng nói những người Đôriêng di cư đến? Và... thì truyền thuyết không thể giải đáp được.

Sự thắng lợi của những tộc người Đôriêng trong quá trình chinh phục bán đảo Hy Lạp đã để lại một dấu ấn trong đời sống xã hội. Hầu hết những gia đình vương giả thuộc thế hệ quý tộc cũ trong xã hội Hy Lạp đều quy chiếu nguồn gốc của gia đình về những Hêraclid. Họ dựng lên những bảng gia hệ, gia phả mà truy nguyên ngược mãi lên thì ta thấy cội nguồn là thuộc dòng dõi Hêraclid. Tất cả đều là con, cháu,

chất, chút chít... của Hêraclex. "Bệnh" này lây cả sang đến giới quý tộc La Mã. Hẳn rằng cái "mốt" lý lịch, dòng dõi Hêraclid này không phải chỉ thuần tuý là con đẻ của cái thói xấu "thấy người sang bắc quàng làm họ". Nó còn có một mục đích thực dụng xã hội- chính trị rõ rệt trong cuộc sống của một xã hội đã hình thành những giá trị mới và những cách đánh giá mới.

HỘI ÔLANHPICH[1]

Hội Ôlanhpich là một trong những hội lớn nhất của nhân dân Hy Lạp thời cổ. Hội mở ở đô thành Ôlanhpic(2) trên bờ sông Anphê vùng Êliđ, Tây Bắc bán đảo Pêlôpônedơ. Theo truyền thuyết, trước khi có tục mở hội này thì nơi đây hàng năm thường mở hội lễ tang để giỗ, để tưởng niệm công ơn của người anh hùng Pêlôp. Người sáng lập ra, chế định ra Hội Ôlanhpich là Hêraclex. Chàng đã sử dụng những nghi lễ, tập tục trong hội lễ tang, giỗ Pêlôp để cúng tế thần Dớt. Thật ra thì Hội Ôlanhpich có nguồn gốc từ thời kỳ tiền Hy Lạp. Hàng năm vào mùa thu nhân dân mở một hội mùa để dâng cúng cho một vị nữ thần của Đất và thần Crônôx. Sau này mới ra đời truyền thuyết Pêlôp hàng năm mở hội để tưởng niệm công ơn Hêra, vị nữ thần của hôn nhân và gia đình và Hêraclex, chuyển hội lễ tang, giỗ Pêlôp, sang hội

(1) Jeux Olympiques, Olympiades.
(2) Olympie, Olympia.

thờ cúng thần Dớt. Về người sáng chế ra những trò thi đấu trong Hội Ôlanhpich có ba truyền thuyết quy cho ba người khác nhau : Hêraclex người đảo Cret và anh em của chàng là những người Đăctin (Dactyles)- Hêraclex, vị anh hùng của mười hai kỳ công, người thành Tebơ - và Pêlôp, người xứ Phrigi đã mở mang sự nghiệp ở phía Bắc bán đảo Pêlôpônedơ và con cháu ông ta sau này đã chinh phục cả thành Miken của những người Akêen. Các nhà Hy Lạp học tổng hợp cả ba truyền thuyết đó lại và đưa ra một nhận xét: Truyền thuyết Hêraclex người đảo Cret, phản ánh có một thời nền văn hoá Cret đã giữ vai trò thống trị trong khu vực Đông - Nam Địa Trung Hải, những người Cret là những người ưa chuộng thể dục thể thao- Hêraclex người thành Tebơ và những con cháu của mình gắn với thời kỳ sau cuộc di dân của những người Đôriêng từ phía Tây Bắc tràn xuống bán đảo Hy Lạp. Hêraclex đã khôi phục những trò thi đấu của người Cret xưa kia để phục vụ cho những người chủ mới của bán đảo Hy Lạp : Đôriêng - Pêlôp cho ta thấy một dạng thái của những hội lễ tang thời kỳ nền văn hoá Miken là hội thi đấu thể dục thể thao. Tập tục thi xe ngựa gắn với truyền thuyết Pêlôp chiến thắng Ênômaôx trong cuộc đua xe ngựa đoạt được phần thưởng : con gái của nhà vua và ngôi báu.

Một truyền thuyết lịch sử khác kể rõ thêm : Xưa kia vùng đất Êlid thuộc quyền trị vì của nhà vua Iphitôx (Iphitos). Lúc này vương quốc của Iphitôx đang

gặp nhiều tai hoạ : nạn đói và bệnh dịch hoành hành, nhân tâm ly tán, loạn lạc và cướp bóc nổi lên như ong vỡ tổ. Theo một lời truyền phán của thần mà nhà vua cầu xin được ở đền thờ Đenphơ là muốn giải trừ được tai hoạ thì phải mau mau khôi phục lại Hội Ôlanhpich mà xưa kia Hêraclex đã chế định. Thuở ấy giữa vương quốc Êliđ của Iphitôx và vương quốc Xpart của Liquyagơ (Licurgue) đang có mối hiềm khích, xung đột. Cuộc sống của người dân Xpart cũng không hạnh phúc gì hơn cuộc sống của những người dân Êliđ. Vua Iphitôx thương nghị với vua Liquyagơ tạm thời hoà hoãn mối xung đột cùng nhau khôi phục lại Hội Ôlanhpich như lời thần truyền phán. Xpart ưng thuận. Thế là Hội Ôlanhpich được khôi phục lại do sự cố gắng và đóng góp công sức của cả hai bên, trong những ngày hội, hai bên sẽ tranh tài đua sức trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao, võ nghệ để *"... khẳng định sự vĩ đại của con người bằng sức lực và sự khôn khéo chứ không phải bằng vũ khí và đổ máu..."*. Từ đó trở đi, Hội Ôlanhpich trở thành một biểu tượng của Hoà Bình và Hữu Nghị, của vẻ đẹp về sức lực và sự khôn khéo của con người. Năm 776 tr.c.n sau vài kỳ không mở hội được. Hội Ôlanhpich được mở lại khá to và trọng thể. Kể từ đó cho đến năm 304 sau công nguyên. Hội Ôlanhpich được tổ chức đều đặn theo định kỳ bốn năm một lần không bị gián đoạn một kỳ hội nào, cũng từ đó người Hy

Lạp lấy năm đáng ghi nhớ này, 776 tr.c.n làm chuẩn để tính lịch theo chu kỳ mở hội. Cách tính lịch này được áp dụng từ thế kỷ IX tr.c.n. Ngoài cách gọi Hội Ôlanhpich thứ nhất, thứ hai (Ôlanhpich I, Ôlanhpich II...) còn có cách gọi năm, thí dụ năm 760 tr.c.n là năm thứ nhất của kỳ Hội Ôlanhpich I, năm 756 tr.c.n là năm thứ nhất của kỳ Hội Ôlanhpich VI, năm 755 là năm thứ hai của kỳ Hội Ôlanhpich thứ VI...

Hội Ôlanhpich mở vào ngày thứ mười của tuần trăng đầu trước ngày hạ chí, theo dương lịch là vào ngày 22 tháng sáu, kéo dài từ năm cho đến bảy ngày. Lúc đầu vì các môn thi ít, Hội chỉ tiến hành có ba ngày, từ thời kỳ Hy Lạp hoá (thế kỷ thứ IV tr.c.n) bốn ngày, và sau đó tăng lên năm đến bảy ngày. Những lực sĩ tham dự thi đấu phải đăng ký trước và tới Êlix trước ngày khai mạc chừng hai tháng để tập luyện dưới sự hướng dẫn và huấn luyện của các Henlanôđich (1). Henlanôđich là những huấn luyện viên, trọng tài và thành viên cấu thành ban giám khảo, tuyển chọn trong hàng ngũ những công dân của thành bang Êlix. Kỳ hội lần thứ I (năm 580 tr. c.n) chỉ có hai Henlanôđich, sau tăng dần lên đến 10 rồi 12. Mỗi kỳ Hội chính quyền lại tuyển chọn lại những Henlanôđich. Các Henlanôđich là những người chịu

(1) Hellannodico hellanodik, hellnnodique.

trách nhiệm khá nặng nề trong công việc tổ chức và điều hành Hội Ôlanhpich. Họ phải tập trung ở Êlix tám tháng trước ngày khai mạc. Những công dân phạm pháp dù có tài năng cũng không được quyền thi đấu vì theo quan niệm của người Hy Lạp cổ xưa có làm như vậy mới bảo đảm được tính chất thiêng liêng, cao cả của ngày hội. Lúc đầu hội chỉ mở cho công dân của hai thành bang Xpart và Êlix. Từ kỳ hội lần thứ XXX (660 tr.c.n) mở rộng cho tất cả công dân các thành bang trên đất Hy Lạp tham dự. Tới kỳ Hội lần thứ XL (620 tr.c.n) mở rộng cho công dân các thuộc địa Hy Lạp tham dự. Chắc chắn rằng danh từ "helianodikês) (henlanôđich) chỉ ra đời khi hội Ôlanhpich trở thành Hội của toàn thể con dân đất nước Hellade (Hy Lạp). Để chuẩn bị mở hội, các thành bang Hy Lạp cử một loại quan chức đặc biệt gọi là têôri (théorie, théore) đại diện cho thành bang của mình. họp lại, bàn với nhau về công việc tổ chức và nghĩa vụ đóng góp. Đây là một loại sứ thần đặc biệt của thành bang chuyên đảm nhận những nhiệm vụ thiêng liêng và quan trọng có tính chất tôn giáo như : đến các đền thờ cầu nguyện và xin thánh thần ban cho lời chỉ dẫn, chủ toạ các lễ hiến tế thần linh, chủ trì các lễ rước trong các hội lễ, đích thân thay mặt cho thành bang dâng lễ vật lên bàn thờ các vị thần. Thí dụ ở Aten, têôri hàng năm thay mặt cho thành bang sang đảo Đêlôx để chủ trì lễ hiến tế thần Apônlông. Trong ngày khởi hành và ngày trở về của

Têôri, thành bang Aten đình chỉ việc tuyên án tử hình các phạm nhân. Cuộc họp của các Têôri định ngày tổ chức hội, định thời gian đình chiến (thường là một tháng) sau đó loan báo cho các thành bang không có đại diện đến dự họp được biết. Tiếp theo là các thành bang cử các đoàn lực sĩ tham gia thi đấu tới luyện tập ở trường đấu (sân vận động) Elix, một địa điểm gần Ôlanhpich. Đối với người dân Hy Lạp mỗi kỳ mở hội là một dịp để hiểu biết đất nước và con người, một dịp để thi thố tài năng, nhưng cũng đồng thời là một dịp để các thành bang thể hiện lòng tự hào về sự cai trị, quản lý, giáo dục công dân và đất nước của mình. Người ta nô nức kéo nhau đi dự hội. Những ngày gần khai mạc không khí thật là tưng bừng, nhộn nhịp. Từ các ngả đường, người ở khắp nơi đổ về. Đền thờ các vị thần không lúc nào vắng người. Các lực sĩ cầu nguyện thần thánh ban cho mình thắng lợi. Những người thân thích của các lực sĩ cầu nguyện, công dân của các thành bang cầu nguyện. Phụ nữ không được quyền dự hội dù là phụ nữ quý tộc vợ con của những nhà cầm quyền. Người phụ nữ duy nhất được quyền dự hội là viên nữ tư tế của nữ thần Đêmêter Khaminê. Nhưng nô lệ và những người Dã man, tức là những người nước ngoài (Hy Lạp xưa kia gọi những người nước ngoài bằng danh từ này) lại được quyền dự hội(1) song không được quyền thi đấu. Nếu vi phạm vào những điều nghiêm cấm,

(1) Có tài liệu nói, nô lệ không được quyền dự hội.

kẻ phạm tội sẽ bị xử tử bằng hình phạt đẩy xuống vực thẳm. Đêm trước ngày khai mạc không khí lại càng náo nhiệt hơn. Người ta đeo mặt nạ, ruốc đuốc, ca hát cổ động cho ngày hội và cho thành bang của mình. Các nhà thơ đọc những bài thơ vừa sáng tác ca ngợi đất nước Hy. Lạp, thành bang của mình, ca ngợi vẻ đẹp của người lực sĩ, vinh quang của người chiến thắng, đọc thơ đệm theo đàn lia hoặc đàn kitar. Tiếng súc vật kêu - bị giết để làm lễ hiến tế, tiếng đàn sáo, ca hát, vui đùa, cầu nguyện hòa lẫn vào nhau tạo thành một bầu không khí tưng bừng, sôi động kéo dài gần như suốt đêm. Bên bờ sông Anphê là những căn lều, của những người dự hội, những đoàn vận động viên "làng Ôlanhpich" đèn đuốc sáng rực. Ngày khai mạc, mọi người đi đến sân vận động với y phục đẹp đẽ nhất. Họ đội một vòng hoa trên đầu và ai ai cũng mang theo hoa để cổ động. Trước cửa sân vận động, ban tổ chức niêm yết một bản danh sách :

1- Tên những người bị chính quyền cấm không cho tham dự vào ban giám khảo. Những người này là những công dân đã phạm pháp hoặc nổi tiếng là những người bịp bợm, dối trá, bè cánh, tóm lại là không đủ tư cách tuyển chọn vào ban giám khảo. Tất nhiên đây là những công dân của thành ban Êetiđ.

2- Tên những Henlanôđích đã huấn luyện cho các đoàn vận động viên trong những tháng vừa qua.

3- Tên các têôri của các thành bang sẽ chủ tọa lễ khai mạc, gồm có : lễ hiến tế các vị thần, lễ thề nguyền

sẽ điều hành các cuộc thi đấu với tinh thần vô tư, trung thực và thượng võ.

Ngày khai mạc chỉ tiến hành những nghi lễ chứ không thi đấu. Sau khi mọi người đã vào sân vận động, lễ khai mạc bắt đầu. Tiếp đó là lễ giới thiệu các thành viên trong ban giám khảo. Những thành viên này tuyển chọn trong số henlanôđích, có khi là toàn bộ số henlanôđích. Ngay từ đêm trước những henlanôđích trong ban giám khảo đã phải làm lễ thề nguyền trước bàn thờ thần Dớt là sẽ điều khiển, giám định các cuộc thi đấu với tinh thần vô tư, trung thực và thượng võ. Trong y phục đỏ thẫm, đầu đội một vòng hoa, những henlanôđích đứng lên với một niềm tự hào cao cả rồi xếp hàng đi diễu hành quanh sân vận động chào khán giả. Tiếp đến lễ thề nguyền và cuộc diễu hành của các đoàn vận động viên.

Sân vận động được xây dựng ở phía đông thành Ôlanhpi, tiếng Hy Lạp gọi là "xtađiông" (1). Điều làm cho chúng ta ngạc nhiên và khâm phục là sân vận động của Hy Lạp cổ đại đã có một quy mô khá rộng lớn và hơn nữa lại là một công trình kiến trúc đẹp đẽ. Nó có thể chứa được tới 50.000 người, chỗ ngồi xây bằng đá hoa cương. Riêng vũ đài cho các lực sĩ thi đấu cũng có một diện tích khá rộng : 213m x 29m. Cần phải nói thêm : trong đô thành Ôlanhpi còn có

(1) Tiếng Hy Lạp : Stadion, tiếng La Tinh : Stadium, tiếng Pháp : Stade.

một khu vực dành riêng làm nơi tập luyện cho các lực sĩ. Ở đây ngoài sân bãi còn có những căn phòng để luyện tập những môn không cần phải có một không gian rộng, có phòng nghỉ, phòng tắm, phòng vệ sinh... Và ngay cạnh khu vực tập luyện này là khu nhà ở cho các vận động viên từ bốn phương tới tập huấn trước khi bước vào thi đấu trong ngày hội.

Lúc đầu các môn thi chưa phong phú, mới chỉ có môn thi chạy, cự ly và chiều dài của xtađiông, sân vận động, theo người Hy Lạp bằng 600 lần chiều dài của bàn chân người anh hùng Hêraclex, tính ra ngày nay là 197, 27 mét. Từ Hội lần thứ XIV môn chạy xtađiông (cự ly ngắn) 197,27 mét được tăng gấp đôi trở thành môn chạy dài. Hội lần thứ XV thêm môn chạy đường dài lúc đầu bằng 8 lần xtađiông, đến các lần Hội sau tăng lên 10, rồi 12 và cuối cùng là 24. Hội lần thứ XVIII đưa vào thi đấu năm môn phối hợp : chạy, nhảy, vật (palê), ném đĩa, phóng lao. Hội lần thứ XVIII đưa vào môn đấu quyền (pugmê, pugilat). Hội lần thứ XXV đưa vào môn thi xe tứ mã (quadige) và môn păngcrat (pancrate, pankration) một môn võ kết hợp giữa vật với quyền. Hội lần thứ XXVII tổ chức một giải riêng cho các thiếu niên. Hội lần thứ LXV đưa vào môn chạy vũ trang (hoplitodromic). Từ thế kỷ V.tr.c.n thêm tiết mục các nhà thơ biểu diễn các tác phẩm của mình. Môn thi xe tứ mã và thi ngựa

tiến hành vào ngày cuối cùng, thường chỉ những công dân giàu có mới có điều kiện tham dự. Tuy nhiên, hội chấp nhận cả trường hợp người dự thi thuê ngựa và xe, thuê cả vận động viên điều khiển xe. Đương nhiên các môn thi đấu trong Hội Ôlanhpich ngày xưa không phải chỉ có thế. Còn có những môn như "cử tạ" mà ngày xưa là cử một tảng đá lớn, nhảy dài, nâng "tạ" nhảy ba bước v.v...

Ngày cuối cùng : lễ bế mạc. Một đám rước dẫn đầu là mười hai vị henlanôđich, tiếp sau là những lực sĩ đoạt giải mà người Hy Lạp xưa gọi là Ôlanhpiônich (Olympionique), các viên tư tế, các quan chức trong bộ máy chính quyền, đi đến bàn thờ các vị thần làm lễ hiến tế tạ ơn. Các Ôlanhpiônich được cử ra dâng lễ. Sau đó đám rước tiến về dinh thự - nơi ở và làm việc của các quan chức cao cấp trong bộ máy chính quyền. Tại đây chính quyền mở tiệc chiêu đãi trọng thể mừng Hội Ôlanhpich kết thúc thắng lợi. Những Ôlanhpiônich, trong ngày kết thúc, được các henlanôđich đội lên đầu một vòng hoa (lá) Ôlivơ cắt ra từ những cây ôlivơ thiêng liêng trong khu vực đền thờ các vị thần. Đặc biệt có những cành ôlivơ được cắt bằng những con dao vàng để tặng riêng cho những Ôlanhpiônich thiếu niên và gửi về tặng gia đình của "chú" Ôlanhpiônich đó. Ngoài vòng hoa ôlivơ, những Ôlanhpiônich còn được trao tặng một cành cọ. Những vận động viên nào đoạt được ba giải nhất trong ba

môn thi đấu ở một kỳ hội thì được chính quyền tạc tượng đặt ở khu vực Ôlanhpi. Tên tuổi của lực sĩ đó, quê hương, tên cha, được long trọng đọc nhiều lần cho các khán giả biết, được khắc vào dưới chân tượng, hoặc bia đá, bia đồng để làm tài liệu lưu trữ và kỷ niệm.

Trong bữa tiệc chen vào giữa những tuần rượu nho thơm ngon nổi tiếng đưa từ đảo Lexbôx tới và trong làn khói thuốc thơm ngào ngạt, sản phẩm danh tiếng của xứ Texxali...là tiếng ca hát của đội đồng ca, tiếng ngâm thơ trầm bổng của các thi sĩ, tiếng đọc văn hùng hồn của những nhà hùng biện. Người ta chúc tụng nhau, trao đổi kinh nghiệm và hứa hẹn gặp nhau trong kỳ hội tới.

Những thành bang có lực sĩ đoạt được danh hiệu Ôlanhpiônich tổ chức một lễ rước đoàn lực sĩ của mình về rất trọng thể, đi đầu là những Ôlanhpiônich. Đám rước khi về tới thành bang liền đi thẳng tới ngôi đền thờ vị thần bảo hộ và đích thân những Ôlanhpiônich được vinh dự dâng vòng hoa chiến thắng lên bàn thờ. Sau đó là "liên hoan" chào mừng những người chiến thắng. Có những thành bang trao giải thưởng bằng tiền cho những lực sĩ đoạt giải. Những Ôlanhpiônich được chính quyền ban cho những sự ưu đãi đặc biệt : được miễn trừ các nghĩa vụ đóng góp, được dành cho những vị trí danh dự trong các nghi lễ hội hè của thành bang, ở một số thành bang những

Ôlanhpiônich thiếu niên cũng được hưởng những quyền ưu đãi ưu tiên như người lớn.

Trong thời gian mở Hội Ôlanpich cũng đồng thời mở luôn hội chợ cho toàn nước Hy Lạp. Thương nhân của các thành bang đang có mối thù địch, nạn nhân của chính sách "cấm vận", nhân dịp hội chợ này có thể ký kết những hợp đồng mua bán mà họ có thể thanh toán với nhau trong kỳ Hội Ôlanhpich sau.

Những cuộc khai quật khảo cổ học ở Ôlanhpi vào những năm 1890-1897 và 1936-1941 cho chúng ta một hình ảnh tương đối cụ thể về khu vực tổ chức Hội Ôlanhpich. Người ta tìm thấy quãng 130 bức tượng, 13.000 đồ đồng, 10 bia đồng và...đặc biệt quan trọng hơn nữa, người ta đã tìm thấy ngôi đền thờ thần Dớt, một công trình kiến trúc nổi tiếng do Libông(1) xây dựng. Người ta cũng tìm thấy dấu vết, di vật của đền thờ người anh hùng Pêlôp xây dựng vào khoảng cuối thiên niên kỷ II tr.c.n. Trong số những bức tượng tìm được có bức tượng *Hermex và chú bé Điônidôx* của Praditen(2), bức *Dớt Ôlanhpiêng* của Phiđiax(3).

Quanh khu vực tổ chức hội là một cánh rừng thưa nhỏ, được trồng để làm hàng rào. Nơi đây dựng đền

(1) Libon, quãng sau 468 tr.c.n. nhà kiến trúc danh tiếng.

(2) Praxitèle (quãng 390-330 tr.c.n) nhà điêu khắc danh tiếng.

(3) Phidias (quãng 490- 431 tr.c.n) nhà điêu khắc vĩ đại.

thờ các vị thần. Lớn nhất là đền thờ thần Dớt. Ngoài ra còn có những hành lang với những hàng cột bằng đá cẩm thạch, tượng các lực sĩ do các thành bang góp công góp của để trang trí cho khu vực thiêng liêng này. Toàn bộ khu vực Ôlanhpi được các thành bang nhất trí quyết định là nơi bất khả xâm phạm là tài sản thiêng liêng của toàn đất nước Hy Lạp mà các thành bang có nghĩa vụ phải bảo vệ và làm cho nó ngày càng đẹp đẽ hơn lên. Từ lần mở hội đầu tiên năm 776 tr.c. n (thế kỷ VIII) ảnh hưởng của Hội Ôlanhpich dần tỏa rộng và dần thu hút các thành bang trên đất Hy Lạp tham dự. Cho đến thế kỷ VII tr.c.n, thì Ôlanhpich đã là nơi tụ hội của cả thế giới Hy Lạp. Ôlanhpi lúc đầu chỉ là một khu vực đất thánh nhỏ hẹp sau dần trở thành một trung tâm văn hóa và tôn giáo, chính trị và xã hội của thế giới Hy Lạp. Bức tượng thần Dớt bằng vàng của nhà điêu khắc đại tài Phiđiax sau cuộc chiến tranh Hy Lạp - Perx (Batu) lần thứ hai (480-449 tr.c.n) được thành bang Aten hiến cho trung tâm văn hóa - tôn giáo Ôlanhpi. Những người Xiraquydơ (1) hiến một kho vàng (380 tr.c.n.).

Thành bang Xpart dâng một chiếc khiên vàng cho thần Dớt (458 tr.c.n) và v.v...

Đương nhiên những sự cam kết của các thành bang đối với khu vực đất thánh này khó mà có giá trị vững

(1) Syracuse, một thành bang trên đảo Xicile thuộc địa của Hy Lạp.

chắc. Lịch sử biến đổi, những lời cam kết cũng biến đổi theo. Năm 364 tr.c.n, những người Arcadi đem quân đánh chiếm Ôlanhpi. Sau đó là thời kỳ Makêđoan thống trị toàn đất nước Hy Lạp (từ 337 tr.c.n) và tiếp theo là Đế quốc La Mã (từ 200 tr.c.n). Trong những thời kỳ đen tối đó, Hội Ôlanhpich vẫn được tổ chức những ý nghĩa xã hội - chính trị của nó không còn như trước. Dưới sự thống trị của Đế quốc La Mã một loại công chúng mới với thị hiếu mới ra đời. Hội Ôlanhpich không còn sức thu hút và hấp dẫn như xưa. Những cuộc đấu võ đẫm máu giữa hai võ sĩ (gladiateur), giữa hai nhóm võ sĩ, giữa người và ác thú trở thành niềm vui lớn của thế giới quý tộc La Mã và đám binh sĩ "tứ chiếng" của các đơn vị lê dương. Theo lệnh của Hoàng Đế Nêrông(1) hội Ôlanhpich phải tổ chức thêm môn thi đấu... thơ ! Vị Hoàng đế tàn bạo này đã từng đích thân tham dự hội và ra lệnh xây đền thời Antix. Từ triều đại của Hadriêng (2)... Ôlanhpich bắt đầu suy tàn. Năm 394 sau công nguyên, hoàng đế La Mã Têôđodơ I(3) ra lệnh bãi bỏ Hội Ôlanhpich, coi nó như một tàn dư của đa thần giáo cổ đại cần phải tiêu diệt để giành chiến thắng cho Thiên Chúa giáo

(1) Néron (37 - 68 sau c.n.) cầm quyền từ 54 - 68 là một bạo chúa đã giết anh, giết mẹ, giết vợ, đốt kinh thành Rôma, khủng bố tín đồ Thiên Chúa giáo.

(2) Hadrien hoặc Adrien (76 - 132 sau c.n) cầm quyền từ 117 - 138.

(3) Théodose I (346 hoặc 374-395) cầm quyền từ 379-395.

lúc đó mới ra đời. Tiếp đến năm 426, hoàng đế Têôđodơ II(1) ra lệnh đốt toàn bộ khu vực Ôlanhpi. Sau đó những trận động đất xảy ra vào năm 521 - 522 phá huỷ nốt những công trình văn hóa nghệ thuật ở khu vực này.

Về tục chạy tiếp sức truyền ngọn lửa thiêng để về đốt ở sân vận động, khai mạc cho ngày hội, chúng ta không rõ có từ kỳ hội năm nào. Nhưng nguồn gốc của tục lệ đó là ở Hội Panatênê ở vùng đồng bằng Attích, nơi có thành bang Aten. Ở Attích, sau nữ thần Atêna, vị thần bảo hộ cho vùng này, được thờ cúng phổ biến là đến hai vị thần Prômêtê và Hêphaixtôx. Nhân dân coi hai vị thần này như là những vị thần đã khai hóa cho họ, ban cho họ ngọn lửa hồng, dạy họ biết bao nghề : rèn, đúc, mộc, gốm v.v...Vì thế trong ngày Hội Panatênê, bên cạnh những môn thi đấu như đua ngựa, đua xe ngựa, đua thuyền là phần rất quan trọng của Hội còn có một cuộc thi chạy truyền đuốc tiếp sức vào ban đêm mà tiếng Hy Lạp gọi là *Lampadédromie* với ý nghĩa tượng trưng truyền ngọn lửa của Prônêtê và Hêphaixtôx. Chỉ những thiếu sinh quân (éphèbe) mới được tham dự cuộc thi này. Xuất phát từ khu rừng nhỏ thiêng liêng Acađêmi, nơi yên nghỉ của người anh hùng Acađêmôx, các thiếu sinh quân châm ngọn lửa hồng vào đuốc và truyền nhau, tiếp sức chạy về Aten.

(1) Théodose II (401-450) cầm quyền từ 408-450.

Năm 1894, theo sáng kiến của một nhà hoạt động xã hội người Pháp, Piedơ Cubertanh (Pierre de Coubertin 1863-1937) các nước cử đại diện đến họp ở Paris để bàn về việc khôi phục lại Hội Ôlanhpich. Cuộc họp quyết định thành lập Ủy ban Ôlanhpich thế giới và tổ chức Hội Ôlanhpich lần thứ I ở Hy Lạp. Năm 1913, các nước đã nhất trí lấy biểu trưng của Hội Ôlanhpich là hình vẽ năm vòng tròn gắn vào nhau (ba trên, hai dưới với các màu sắc : xanh da trời (châu Âu) vàng (châu Á) đen (châu Phi) xanh lá mạ (châu Úc), đỏ (châu Mỹ) khẩu hiệu của Hội Ôlanhpich là : *Nhanh hơn nữa. Cao hơn nữa. Mạnh hơn nữa* (tiếng la tinh : Citius, Altius, Fortius). Cuộc họp cũng đã xác định bài ca chính thức của Hội.

Năm 1898, sau 1502 năm bị gián đoạn, Hội Ôlanhpich lần thứ I của thời hiện đại khai mạc tại Aten, thủ đô của đất nước đã khai sinh ra nó. Từ đó trở đi cứ bốn năm một lần, Hội Ôlanhpich luân phiên được mở ở từng nước trên thế giới với tinh thần hòa bình và hữu nghị. Để nhấn mạnh đến tinh thần này và mối liên hệ, thừa kế một truyền thống văn hiến của người Hy Lạp cổ của nhân loại, nhân loại tổ chức lễ châm đuốc, lấy ngọn lửa hồng từ đất nước Hy Lạp truyền nhau chạy tiếp sức về nơi sẽ diễn ra các cuộc thi đấu để làm lễ khai mạc. Với sự phát triển của nền văn minh hiện đại, nội dung thi đấu của Hội Ôlanhpich ngày càng phong phú với nhiều môn thể

dục thể thao mà xưa kia người Hy Lạp chưa hề biết đến. Ngày nay, danh từ *Ôlympique* hoặc *Ôlympiade* được thế giới sử dụng như một danh từ chung chỉ những hội lớn thi đấu thể dục thể thao trong một nước hoặc nhiều nước trong một khu vực. Người ta còn sử dụng cả danh từ *Spartakiade*. Mở rộng nghĩa hơn nữa *Ôlympique, Ôlympiade*, còn chỉ một cuộc thi đấu quốc tế. Thí dụ : Jeux Olympiqueséchquéens thi đấu quốc tế cờ vua. International Mathématic Olympic (I.M.O): thi đấu toán quốc tế.

VUA XIDIP (SISYPHE) PHẢI CHỊU CỰC HÌNH

Xưa có nhà vua Xidip, con của thần Gió Êôn (Eole) và nữ thần Ênarêta (Enareta) nổi danh là một con người mưu mẹo và xảo quyệt. Xidip đã xây dựng nên đô thành Êphia (Ephyre) mà sau này gọi là Côranhtơ, đã tạo lập nên cho mình một cơ đồ mà khó có một nhà vua nào có được. Người ta thường đồn đại về các kho vàng bạc châu báu của nhà vua ở nơi này nơi khác nhiều đến mức tính không xuể. Người ta cũng thường bàn luận đến cái tài làm giàu của Xidip với một thái độ chê cười và khinh bỉ, coi đó là sự táng tận lương tâm, sự thông minh một cách độc ác, bất nhân bất nghĩa. Thật đúng như một câu tục ngữ của chúng ta : *có độc mới đủ, có phủ như chó mới giàu*, Xidip xấu xa như thế, nhiều tham vọng bẩn thỉu như thế nhưng lại luôn luôn tỏ ra là một người đạo cao đức trọng, coi thường tiền bạc. Ông ta hay truyền giảng về đạo đức, bàn luận về lẽ sống, đạo

lý làm người. Tất nhiên không tránh khỏi có một số người bị mắc lừa, lầm tưởng. Nhưng còn với số đông người thì ông ta chỉ là một kẻ đạo đức giả. Nhưng cuộc đời còn có công lý. Lẽ nào những kẻ như Xidip lại cứ sống nhơn nhơn ra mà không bị trừng phạt? Đúng là như vậy. Cuộc đời còn có công lý. Và chính thần Dớt là người phải điều hành công lý cho xứng đáng là bậc phụ vương của các thần và những người trần thế. Dớt không thể chịu đựng được cái tên vua vô lại giàu đến nứt đố đổ vách ra mà lại đóng vai một kẻ truyền giảng đạo lý. Và vị thần tối uy, tối linh, toàn năng toàn quyền này bữa kia nổi trận lôi đình. Thần thét vang gọi thần chết Tanatôx đến và ra lệnh phải tóm cổ Xidip lôi tuột xuống âm phủ cho sạch sẽ thế gian.

Thần chết Tanatôx lên trần với sứ mạng bắt Xidip về vương quốc của thần Hađex. Không rõ bằng cách nào Xidip biết được vụ công cán này của Tanatôx. Và Xidip lập mưu bắt sống Tanatôx. Truyện xưa không kể lại rõ Xidip dùng mưu gì, chỉ biết Tanatôx chưa kịp thi hành phận sự thì đã bị Xidip trói gô cổ lại. Và thế là Tanatôx bị Xidip bắt làm tù binh, chân cùm, tay xích, cổ gông, đêm cũng như ngày bị giám sát nghiêm ngặt.

Việc thần Chết Tanatôx bị bắt khiến cho trật tự trong thế giới của thần Dớt cai quản bị đảo lộn. Không có ai là người lên dương gian bắt đi các linh hồn đưa xuống âm phủ. Vì lẽ đó trong một thời gian khá dài những người trần đoản mệnh chúng ta chẳng có ai bị

chết cả. Không có người chết thì thế giới của thần Hadex trở nên vô ích, chẳng có việc gì để làm cả, từ lão chở đò Kharông cho đến chó ngao Xerber, rồi các quan tòa... Nhưng tai hại hơn nữa là không có người chết thì không có cúng lễ, hiến tế. Lễ tang cũng chẳng có mà lễ gọi hồn cũng không, do đó các vị thần bất tử từ thần Dớt trên thiên đình cho đến thần Hadex dưới âm phủ không được hưởng chút bổng lộc, lễ vật nào cả. Thậm chí có vị thần bị đói vì trong khi đi công cán dưới trần không tìm được một nơi nào cúng tế để hưởng chiêu đãi. Tình hình này quả là không thể chấp nhận được. Rối loạn hết cả. Thần Dớt sau khi nghe các chư thần tường trình, liền ra lệnh :

- Hỡi Arex, đứa con trai hung hăng, ngỗ ngược của ta ! Mau xuống trần giải thoát ngay cho Tanatôx đang bị tên vua Xidip cầm tù ! Ta nhắc lại phải giải thoát ngay cho Tanatôx, không được chận trễ.

Arex hét lên một tiếng kinh động đất trời rồi bay vụt xuống trần. Chỗ này không cần kể dài dòng mọi người cũng đoán biết được tình hình diễn biến thế nào. Bởi vì khi Dớt đã đích thân ra lệnh, phái thần Chiến Tranh Arex đi thì dù Xidip có binh hùng tướng mạnh đến đâu cũng phải khuất phục. Arex giải thoát cho Tanatôx. Và Tanatôx không quên thực thi cái sứ mạng mà thần Dớt đã giao cho, Tananôx tước đoạt luôn linh hồn của Xidip đem về vương quốc của thần Hadex. Mọi việc tưởng như thế là xong. Ấy thế mà vẫn chưa xong.

Ở dưới âm phủ thần Hađex và nữ thần Perxêphôn sau nhiều ngày bị đói vì không có lễ vật hiến tế từ các đám tang, nay hết sức trông chờ vào lễ vật của đám tang Xidip để được "xả cản" một bữa. Nhưng chờ mãi đến mòn cả mắt, đói thắt cả ruột mà vẫn không thấy gì. Thì ra Xidip đã dặn vợ đừng đem thi hài mình đi chôn, đừng làm lễ tang, cúng bái, hiến tế gì hết. Thấy các vị thần trông chờ lễ hiến tế khá nhiệt thành, lúc này Xidip mới tiến đến trước ngai vàng của thần Hađex dập đầu lạy tạ :

- Muôn tâu thần vương Hađex chí tôn chí kính, người cai quản thế giới của những bóng hình vật vờ, u ám có sức mạnh và uy quyền sánh ngang thần Dớt, đấng phụ vương ! Xin người hãy tha tội cho linh hồn kẻ hèn mọn này đã không biết dạy bảo vợ con những lễ nghi đối với các bậc thần linh khi chồng nó chết. Xin Người hãy tha tội cho con bởi vì con có biết đâu con chết quá sớm thế này ! Xin Người hãy cho phép con trở lại dương thế ít ngày để con dạy bảo vợ con làm lễ hiến tế các bậc thần linh như thần Dớt đã ban dạy cho loài người. Xong việc con xin lại xuống vương quốc này và sống trọn đời làm tôi tớ cho thần vương.

Hađex và Perxêphôn nghe những lời nói của Xidip thấy vừa bùi tai vừa có lý. Hai vợ chồng cho phép Xidip trở lại dương gian. Linh hồn Xidip trở về nhập vào hình hài và tiếp tục cuộc sống của một con người bình thường, khỏe mạnh, tinh ranh. Và tất nhiên là

con người này không hề nghĩ đến những lời mình đã hứa với Hađex và Perxêphôn. Ở dưới âm phủ hai vợ chồng Hađex, Pêrxêphôn chờ mãi, chờ mãi... mà không thấy lễ hiến tế, mà rồi cũng chẳng thấy Xidip. Đến lúc này họ mới biết rằng họ bị Xidip đánh lừa. Thần Hađex vô cùng tức giận cho lệnh đòi ngay Tanatôx đến và ra lệnh phải bắt ngay linh hồn Xidip về chầu. Tanatôx không hề chậm trễ, bay lên trần ngay. Đến cung điện của Xidip thì gã thấy vị vua này đang mở tiệc ăn mừng. Đứng ngoài cửa, Tanatôx nghe rõ tiếng Xidip nói với một vẻ kiêu căng đến quá ư là khó chịu :

- Nào, xin mời các quý khách ! Xin các ngài hãy uống mừng cho Xidip này đã lập một chiến công hiển hách chưa từng có. Thử hỏi các anh hùng dũng sĩ đã có ai là người chết rồi, xuống vương quốc của thần Hađex rồi mà lại trở về được chưa? Nếu không có các vị thần giúp đỡ thì chưa từng một người trần thế nào mà lại xuống được thế giới âm phủ rồi lại trở về. Còn ta, ta đã bị thần Chết Tanatôx bắt đi, thế nhưng ta lại trở về được với dương thế ! Chỉ có độc nhất Xidip này lập được một kỳ tích như vậy !... Nào, uống đi các vị, cạn chén đi các vị, uống mừng cho Xidip này !

Nghe những lời nói đó Tanatôx tức điên cả ruột liền đạp cửa xông vào bàn tiệc bắt ngay linh hồn của Xidip. Thế là chấm hết cuộc đời của tên vua xảo

quyệt, lừa dối cả thánh thần. Chẳng ai thương tiếc Xidip cả, từ thần linh cho đến những người trần đều nghĩ: "... Thật đáng đời cái tên vua đảo điên, lừa lọc !". Trước tòa án, công lý của thế giới âm phủ do thần Hađex chủ tọa, Xidip bị kết án khổ sai cực hình. Ông ta ngày ngày phải vận, lăn một tảng đá cực lớn từ dưới đất lên một ngọn núi cao dốc đứng. Không thể nói hết nỗi cực nhọc khốn khổ của công việc đó đến như thế nào. Mệt tưởng đứt hơi, khát đến cháy cổ, mồ hôi đổ ra như tắm, nhưng nào có hoàn thành được công việc Xidip cứ vần, cứ lăn tảng đá lên gần tới đỉnh núi thì nó lại bật ra khỏi tay lao xuống dốc. Thế là bao nhiêu mồ hôi, công sức mất hết, Xidip lại phải bắt tay làm lại từ đầu, xuống chân núi lăn, vần tảng đá lên. Ngày này qua ngày khác Xidip cứ phải làm cái công việc khổ sai cực hình như thế, một công việc vô nghĩa và không có kết quả, để thấm thía với tội lỗi mà ông ta đã phạm phải trong những ngày sống trên dương thế.

Ngày nay trong văn học thế giới có thành ngữ *Tảng đá của Xidip (1) Công việc của Xidip (2) Nỗi vất vả của Xidip* (3) để chỉ một công việc nặng nhọc vất vả

(1) Le rocher ge Sisyphe, tiếng Nga : siziFov kamen.
(2) Le travail de Sisyphe, tiếng Nga : siziFova rabota.
(3) Lelabeur de Sisyphe tiếng Nga : siziFov trud.
Huyền thoại Xidip được triết học hiện sinh sử dụng như một bằng chứng, một biểu tượng tiêu biểu để thể hiện hoặc phản ánh những quan điểm của mình phi lý và chấp nhận vô nghĩa và nổi loạn... Le mythe de Sysiphe là một tiểu luận của nhà văn hiện sinh chủ nghĩa Pháp Albert Camus (1913 - 1960).

tái diễn trong đời sống hoặc chỉ một công việc nặng nhọc, vất vả mà không biết đến bao giờ chấm dứt không biết kết quả ra sao, một công việc lắp đi lắp lại đến chán ngấy bị coi như một cực hình.

Quanh chuyện tội trạng của Xidip, người xưa còn kể thêm nhiều tội khác nhau : nào là Xidip là một tên vua tham tàn và đạo đức giả đã kéo quân đến tàn phá vùng đồng bằng Attích cuối cùng bị người anh hùng Têdê trừng phạt - nào là Xidip can tội tiết lộ ý đồ của các vị thần hoặc mách bảo cho thần Sông Adôpôx (Asôpos) biết chính thần Dớt là người đã bắt cóc Êgin (Egine) con gái của thần - nào là Xidip can tội truyền bá cho những người trần thế biết những điều bí ẩn của thế giới thần thánh...

CHIẾN CÔNG VÀ CÁI CHẾT CỦA DŨNG SĨ BENLÊRÔPHÔNG (BELLÉROPHON)

Khi còn sống Xidip lấy một nàng Plêiad tên là Mêrốp (Mérope) làm vợ. Họ sinh được một con trai đặt tên là Glôcôx (Glaucos). Sau khi Xidip chết, Glôcôx lên làm vua tiếp tục trị vì trên đô thành Êphia. Glôcôx là một vị vua nổi danh vì tài cưỡi ngựa. Bất cứ con ngựa nào dù hung dữ bất kham đến đâu hễ vào tay ông là sớm muộn cũng phải khuất phục. Đàn ngựa của ông rất quý, nhất là những con ngựa được tuyển chọn để thắng vào cỗ xe của ông thì lại càng quý hơn nữa. Chúng phi như bay, vượt qua các chướng ngại một cách khôn khéo, đoán biết được ý định của chủ thông minh đến nỗi người ta tưởng chúng nghe được cả tiếng người. Chúng đã đem lại cho ông khá nhiều vinh quang trong những cuộc thi đấu ở các ngày hội, Glôcôx tuy vậy vẫn không hề bằng lòng, thỏa mãn với bầy ngựa của mình. Ông muốn chàng

phải bỏ xa, vượt xa những con ngựa danh tiếng nhất mà ông đã từng được biết. Và ông nghĩ ra một cách để cho bầy ngựa của mình có thể vươn lên hơn hẳn các đối thủ : ông không cho bầy ngựa của ông giao phối. Việc làm của ông khiến nữ thần Aphrôđitơ bất bình. Vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp này tỏ vẻ không hài lòng trước một hành động vi phạm vào luật lệ của tạo hóa như vậy, hơn nữa như vậy tỏ ra độc ác và tàn nhẫn, Aphrôđitơ bèn tâu với Dớt và xin Dớt trừng phạt. Nhưng Dớt giao toàn quyền cho Aphrôđitơ. Được Dớt cho phép, nữ thần Aphrôđitơ tìm cách cho những con ngựa của Glôcôx uống nước ở một con suối thần, vì thế những con ngựa trở nên rất khỏe, rất hung dữ đến mức chúng có thể ăn được thịt người, thèm khát ăn thịt người.

Thế rồi trong một ngày hội tưởng niệm vị vua Pêliax, Glôcôx được mời tham dự. Ông tham gia trò đua xe ngựa. Nhưng rủi ro thay, cỗ xe của ông phóng quá nhanh bị lật đổ ! Những con ngựa của ông đã xéo chết ông và ăn thịt ông. Có chuyện lại kể, chính Glôcôx đã nuôi ngựa của mình bằng thịt người. Việc làm này khiến các vị thần túc giận và quyết định trừng phạt ông. Tham gia thi đấu, xe của ông bị đổ và chính những con ngựa đã từng nhiễm cái thói quen ăn thịt người do chủ nó nuôi nấng lúc này hăng máu lên ăn thịt luôn chủ nó.

Glôcôx có một con trai tên là Benlêrôphông. Thật ra cái tên này sau mới có. Lúc đầu chàng trai này tên là Hippônôx (Hipponos). Hồi ấy ở thành Côranhtơ

nổi lên một tên tiếm vương độc ác tên là Benlêrôx (Belléros). Hắn cướp ngôi vua, thực hành nhiều chính sách bạo ngược khiến cho nhân dân oán thán. Hippônôx đã tìm cách trừ khử tên bạo chúa này. Vì lẽ đó cũng từ đó, người ta không gọi chàng thanh niên dũng cảm ấy bằng cái tên Hippônôx nữa mà gọi là Benlêrôpông theo tiếng Hy Lạp nghĩa là : "Người giết Benlêrôx". Nhưng theo luật lệ người xưa, sát nhân là một trọng tội, kẻ sát nhân phải đưa ra xét xử và phải chịu những hình phạt rất nặng. Benlêrôphông vì thế phải từ bỏ đô thành Côranhtơ trốn sang Tiranhtơ, xin nhà vua đô thành này tên là Prôêtôx cho trú ngụ. Vua Prôêtôx đã làm lễ rửa tội và tẩy uế cho chàng, cho chàng sống trong cung điện cùng với gia đình nhà vua. Cuộc sống tưởng cứ thế trôi đi bình yên và êm đẹp ngờ đâu lại xảy ra một chuyện thật xấu xa hết chỗ nói. Hoàng hậu Xtênêbê (Sthénébée) vợ của vua Prôêtôx vốn là một phụ nữ đa tình. Nàng đem lòng thầm yêu chàng trai cường tráng và xinh đẹp Benlêrôphông mà Benlêrôphông không biết. Bữa kia nhân lúc vắng chồng. Xtênêbê lân la trò chuyện với Benlêrôphông và biểu lộ dục vọng của mình khá là thô thiển. Benlêrôphông, trước thái độ đó của Xtênêbê, rất khó chịu. Nhưng chàng chỉ biết khéo léo khước từ. Bị cự tuyệt. Xtênêbê nổi giận : Từ lòng yêu chuyển sang thù ghét. Xtênênê nghĩ cách trả thù Benlêrôphông. Nàng chờ lúc chồng về, đến gặp chồng và đặt điều vu cáo cho Benlêrôphông đã có những

hành động là lợi, sàm sỡ với nàng, xúc phạm thô bạo đến danh tiết của nàng. Nàng đòi chồng phải giết Benlêrôphông để rửa nhục cho mình. Nghe vợ nói, nhà vua không mảy may một chút nghi ngờ. Ông vô cùng tức giận muốn giết ngay Benlêrôphông cho hả lòng hả dạ. Nhưng giết một người đâu có phải chuyện thường. Các nữ thần Êrini sẽ truy đuổi và đòi trừng phạt. Thần Dớt làm sao có thể tha thứ được việc ám hại một người khách ngay tại nhà mình. Nghĩ mãi không tìm cách gì để hạ sát Benlêrôphông cho ổn, cuối cùng Prôêtôx thấy tốt nhất là nhờ bàn tay ông cụ bố vợ mình, lão vương Iôbatex (Tobatès) trị vì trên đất Liki. Nhà vua bèn viết một bức mật thư gửi cho cụ, trong thư nói Benlêrôphông đã can tội xúc phạm đến mình, xin cụ ra tay trừng trị giúp. Bức thư được viết bằng một thứ ký hiệu bí mật trên một tấm "giấy" bằng đất nung mà chỉ riêng hai người hiểu được và giao cho Benlêrôphông mang đi.

Benlêrôphông lên đường sang xứ Liki. Sau một chặng đường dài mệt mỏi chàng tới được mảnh đất nổi tiếng là giàu và đẹp này. Lão vương Iôbatex mở tiệc thiết đãi người khách quý. Và theo như phong tục người Hy Lạp cổ xưa, Iôbatex chỉ hỏi tên họ của khách sau khi khách đã ăn uống no say. Benlêrôphông dâng lão vương bức thư của Prôêtôx. Đọc xong bức thư, Iôbatex thấy ớn lạnh cả người. Con rể của lão đã nhờ lão làm một việc thật khó, khó hết chỗ nói.

Dù sao thì lão cũng lưu giữ chàng trai ở lại cung điện ít ngày để liệu bề đối xử. Sống gần chàng thanh niên khỏe mạnh, trong sáng và hồn nhiên, lão vương Iôbatex đâm ra thấy mến Benlêrôphông. Lão không thể tin được, ngờ được, ở cái con người hồn nhiên và trong sáng như thế lại có thể phạm vào cái tội xấu xa, ô uế như con rể của lão viết thư cho lão biết. Có phần nào, đúng ra, Iôbatex cảm thấy hơi khó tin. Đó là một lẽ khiến lão không thể đang tâm giết một con người mà mình cảm thấy chẳng có gì đáng ghét, đáng thù hằn. Còn một lẽ thứ hai nữa là, giết người là một trọng tội. Thần Dớt và các vị thần Ôlanhpơ cũng như các vị thần ở dưới vương quốc của Hađex chẳng thể nào tha thứ cho kẻ phạm tội tày đình đó. Nếu như Benlêrôphông phạm tội đối với Prôêtôx thì sao Prôêtôx không đích thân tự tay trừng trị Benlêrôphông mà lại phải nhờ đến tay mình? - Iôbatex nghĩ thế- Đúng là hắn sợ phạm tội giết người. Nếu hắn đã sợ thì tại sao mình lại không sợ? Tại sao mình phải nhúng tay vào một tội ác đẫm máu để hứng chịu lấy mọi hình phạt? - Nghĩ thế nên cuối cùng Iôbatex quyết định tha cho Benlêrôphông. Nhưng không phải là tha bổng tha hoàn toàn. Lão vương nghĩ ra một cách trừng trị : bắt Benlêrôphông phải thanh trừ con quái vật Khimer. Đây là một quái vật rất dữ tợn, khủng khiếp, đầu sư tử, đuôi rồng, thân dê. Có người lại nói Khimer có ba đầu : sư tử là một, rồng là hai, dê là ba, mọc

chung trên một thân. Khimer về lai lịch như sau : Bố là Tiphông, một ác quỷ khổng lồ có trăm đầu, cao như núi, mẹ là Êkhiana, một con quỷ cái có dễ to lớn không thua kém gì chồng, nửa người, nửa rắn. Đối với lão vương Iôbatex thì đây là một sự trừng phạt tránh được cho lão khỏi phạm tội ác. Còn đối với chàng thanh niên Benlêrôphông thì đây là một sự thách thức chí trai. Người xưa có chỗ còn kể, sở dĩ Benlêrôphông dám lên đường đi tiễu trừ quái vật Khimer là vì chàng vốn là con của thần Pôdêidông bởi vì chỉ có con thần cháu thánh thì mới có được sức mạnh hơn người để chấp nhận cuộc thách thức. Mẹ của Benlêrôphông tuy là một người trần tục, nàng Orinômơ (Eurynome) nhưng đã được nữ thần Atêna dạy dỗ, đã từng là học trò yêu của nữ thần cho nên về trí thông minh và sự khôn ngoan, hiểu biết nàng có thể sánh ngang các vị thần. Chính nàng đã truyền dạy lại những "báu vật" thần thánh ban cho ấy, cho người con trai yêu quý của mình nên nó mới có một trái tim dũng cảm mưu trí.

Nhưng để chiến thắng được quái vật Khimer chạy nhanh như gió, phun ra lửa và... Benlêrôphông phải có một vũ khí gì ưu việt. Chàng được biết người anh hùng Perxê trong cuộc đọ sức với ác quỷ Mêđuydơ đã chiến thắng rất oanh liệt nhờ đôi dép có cánh. Chàng thấy có lẽ chàng cũng phải tìm được đôi dép thần như thế để có thể bay trên trời cao sà xuống

giao đấu với quái vật. Nhưng tìm đâu ra đôi dép kỳ diệu ấy? - Bống Benlêrôphông nhớ đến con thần mã Pêgadơ từ cổ ác quỷ Mêđuydơ khi bị chém bay vụt ra, bay vụt lên trời. Phải tìm bằng được con thần mã đó, Benlêrôphông nghĩ thế, và chàng bắt tay ngay vào công việc chuẩn bị cho cuộc hành trình đi chinh phục Pêgadơ. Muốn chinh phục Pêgadơ, Benlêrôphông phải theo như người ta nói, lần mò tới đỉnh núi Hêlicông, ngọn núi của các nàng Muydơ. Nơi đây có con suối Hippôcren, bắt nguồn từ một thác nước, chảy uốn khúc giữa hai bên bờ cỏ xanh rờn. Pêgadơ thường từ trời cao hạ cánh xuống đỉnh núi và đến uống nước ở dòng suối đó. Lại có người nói, Pêgadơ còn xuống uống nước ở suối Piren trên núi Acrôcôranhtơ (1). Nhưng làm thế nào để bắt được con ngựa thần ấy, một con ngựa mà khi thoáng thấy bóng người là nó đã vỗ cánh bay thẳng lên trời? Benlêrôphông sau nhiều lần rình bắt không được đành phải tìm đến nhà tiên tri Polid để xin một lời chỉ dẫn. Pôlid khuyên Benlêrôphông nên đến đền thờ nữ thần Atêna, cầu khấn nữ thần và ngủ lại đền thờ để chờ linh nghiệm. Tuân theo lời chỉ dẫn, đêm hôm đó ngủ lại ở đền thờ, Benlêrôphông đã nằm mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ. Các vị thần Ôlanhpơ uy nghiêm ngự trị trên đỉnh

(1) Acrcorinthe : thành Tôranhtơ ở trên cao, tiếng Hy Lạp acrôs, trên cao.

núi cao bốn mùa mây phủ, truyền phán cho Benlêrôphông sứ mạng chinh phục con thần mã Pêgadơ. Nữ thần Atêna tiến đến bên chàng và bảo :

- Benlêrôphông hỡi ! Con ngủ mãi như thế này sao? Hãy mau tỉnh dậy và thắng bộ cương này vào con thần mã Pêgadơ chứ ! Con ngựa thần thánh ấy đang chờ con đấy !

Benlêrôphông giật mình tỉnh dậy. Chàng chẳng thấy một vị thần nào bên chàng. Nhưng ở trên mặt đất bên chỗ chàng nằm rực sáng lên một bộ dây cương bằng vàng, một bộ dây cương mà chàng chưa hề trông thấy trên đời này bao giờ. Ánh sáng của nó cứ tỏa ra ngời ngợi như những tia nắng vàng của thần mặt Trời Hêliôx Hipêriông. Chàng quỳ xuống nâng bộ dây cương lên rồi kính cẩn cúi đầu lạy tạ các vị thần Ôlanhpơ đã ban cho chàng báu vật. Thế rồi lòng tràn ngập hào hứng và chứa chan hy vọng, Benlêrôphông chạy như bay đi tìm Pêgadơ. Cũng phải mất một thời gian vất vả rình mò, Benlêrôphông mới đón được Pêgadơ. Hôm đó như thói quen, Pêgadơ từ trời cao hạ cánh xuống đồng cỏ bên bờ suối Piren. Sau khi gặm những búi cỏ xanh non. Pêgadơ đi ra suối uống nước Benlêrôphông từ chỗ nấp của mình chạy tới chỗ Pêgadơ. Nghe tiếng động Pêgadơ cất đầu lên khỏi dòng suối toan vỗ cánh bay. Nhưng trông thấy Benlêrôphông chạy tới với bộ cương vàng tỏa sáng ngời ngợi, Pêgadơ ngoan ngoãn để Benlêrôphông thắng

cương. Thế là chàng Benlêrôphông đã có một "vũ khí" ưu việt hơn ác quỷ Khimer. Với bộ áo giáp đồng và chiếc khiên đồng ngời sáng, với cây cung và ống tên đầy ắp, gươm đeo bên sườn, Benlêrôphông nhảy lên lưng con thần mã trắng muốt như tuyết giật cương. Con ngựa hí lên một tiếng mừng rỡ, vỗ cánh tung vó, rẽ mây đưa Benlêrôphông bay vút lên trời cao.

Benlêrôphông bay ngay đến ngọn núi hang ổ của Khimer. Chàng cho thần mã Pêgadơ hạ cánh xuống đất rồi lần tìm vào hang Khimer nhử nó ra ngoài. Trúng kế, Khimer từ trong hang lao vút ra như tên bắn tìm địch thủ. Ba dòng lửa từ ba miệng của ác quỷ phun ra quệt vào nơi đâu là nơi đó bốc cháy ngùn ngụt. Benlêrôphông nhanh như cắt nhảy phốc lên lưng con thần mã giật cương. Chàng bay vọt lên trời cao như chim đại bàng. Chàng điều khiển cho con thần mã thu hẹp vòng lượn lại và hạ thấp xuống. Rồi bất chợt chàng giật cương cho Pêgadơ nhằm thẳng ác quỷ Khimer đâm bổ xuống. Cùng lúc đó chàng giương cung bắn liên tiếp những mũi tên ác hiểm, có một không hai, xuống ác quỷ Khimer. Đến đây là phải dừng lại để kể qua về những mũi tên đặc biệt của Benlêrôphông. Đây không phải là những mũi tên đồng của các trang anh hùng dũng sĩ danh tiếng, cũng không phải là những mũi tên tẩm độc như những mũi tên của Heraclex. Và lại càng không phải là những mũi tên vàng của vị thần Xạ thủ có cây cung bạc Apônlông

hay những mũi tên vô hình của vị thần Tình yêu Êrôx. Mà là những mũi tên chì. Benlêrôphông theo lời chỉ dẫn của các vị thần đã làm riêng những mũi tên chì để trừng trị ác quỷ. Khimer phun ra những dòng lửa đốt cháy hết mọi vật xung quanh. Những mũi tên chì bắn vào thân hình nóng giãy nóng hừng hực của nó, lại được bầu không khí xung quanh nó bị đốt cháy cũng nóng như thế, làm chảy chì ra, vết thương do những mũi tên chì bắn vào là không cách gì cứu chữa nổi.

Benlêrôphông bắn liên tiếp những mũi tên này đến những mũi tên khác. Khimer biết địch thủ của mình từ trên trời cao đánh xuống, liền ngóc đầu lên để phun lửa thì đã quá muộn. Con thần mã Pêgadơ đã bay vọt lên cao và lượn về phía sau lưng Khimer. Đau đớn điên cuồng, Khimer phóng lửa bừa bãi đốt núi đá thành vôi, đốt rừng cây thành than tro. Núi sạt lở, cây cháy đổ ầm ầm, lửa bốc ngùn ngụt, khói bụi mù mịt khiến Khimer càng không sao trông thấy, tìm thấy địch thủ. Nó chết trong sự điên cuồng và bị chính những ngọn lửa của nó đốt cháy thành tro.

Benlêrôphông hoàn thành sứ mạng của Iôbatex Chàng trở về cung điện với chiến công hiển hách, vinh quang lẫy lừng.

Nhưng Iôbatex lại trao cho Benlêrôphông một sứ mạng nguy hiểm khác nữa : chinh phục những bộ lạc Xôlim (Solymes) và những bạn đồng minh của họ là những nữ chiến binh Amadôn (Amazones). Cần phải

nói qua về những nữ chiến binh Amadôn thì chúng ta mới thấy hết được những khó khăn và nguy hiểm mà Benlêrôphông sẽ phải đương đầu. Những bộ lạc Amadôn là những bộ lạc thuần đàn bà, tuyệt không có lấy một người đàn ông nào. Tổ tiên họ xưa kia là một dòng giống kỳ lạ : những người phụ nữ ham mê chiến trận và rất tài giỏi trong sự nghiệp chinh phạt, giao tranh. Cứ thế hết đời này đến đời khác những nữ chiến sĩ Amadôn sống dưới quyền cai quản của một nữ hoàng. Họ xây dựng đô thành trên bờ sông Termôđông (Thermodon) đặt tên là Têmôxkiar (Thémosyre). Có người kể, họ sống trên bờ sông Mêôlid ở biển Adôp. Nhưng sống không có đàn ông thì làm sao những người Amadôn bảo tồn, duy trì và phát triển được nòi giống? Thế nhưng những nữ chiến sĩ Amadôn vẫn tồn tại và phát triển. Họ làm theo cách sau : mỗi năm đón mời những người đàn ông ở bộ lạc láng giềng sang chơi một lần, và đó cũng là lễ kết hôn của họ. Sau đó họ đuổi những người "chồng" này trở về bộ lạc của chồng. Sau cuộc kết hôn ấy những bà mẹ nào đẻ con ra, nếu là con gái thì giữ lại ở bộ lạc Amadôn, còn nếu là con trai thì đuổi về sống với bộ lạc "bố" chúng. Người xưa còn kể, những nữ chiến sĩ Amadôn để thuận tiện cho việc bắn cung, vì họ vốn là những cung thủ có truyền thống bách phát bách trúng, đã đốt đi hoặc cắt đi một bên vú

phải của mình (1). Có người lại nói, con trai đẻ ra là họ đem giết ngay. Những người Amadôn tung hoành khắp vùng bờ biển Tiểu - Á đánh bại hầu hết những bộ lạc lân cận nhờ vào ưu thế cưỡi ngựa bắn cung của họ.

Benlêrôphông dẹp xong khối liên minh của hai bộ lạc Xôlim và Amadôn, bảo vệ được đất nước Liki của Iôbatex khiến cho quân thù khiếp sợ không dám bén mảng đến cướp phá. Với con thần mã Pêgadơ thì tài cưỡi ngựa bắn cung của những người Amadôn phải nhường chỗ cho người anh hùng Benlêrôphông. Iôbatex vẫn chưa thôi thử thách. Lần này nhà vua cử những trang anh hùng danh tiếng của mình thống lĩnh một đội quân đi phục kích Benlêrôphông khi biết tin chàng đã chiến thắng và đang trên đường trở về. Benlêrôphông mặc dù bị đánh bất ngờ vẫn không hề nao núng. Chàng lần lượt hạ các đối thủ. Chỉ đến lúc này lão vương Iôbatex mới thật sự thừa nhận chiến công vĩ đại của Benlêrôphông. Lão vương cho mở tiệc mừng trọng thể, hơn nữa lại còn gả con gái cho chàng và chia cho chàng một nửa giang sơn để chàng cai quản. Nhân dân Liki coi chàng là vị anh hùng vĩ đại của đất nước và trao tặng chàng những tặng phẩm hậu hĩ.

Mọi việc xong xuôi, Benlêrôphông lên đường về

(1) Truyền thuyết này giải thích từ "Amazone" theo tiếng Hy Lạp cổ là "không có vú". Nhưng theo một số nhà nghiên cứu thì sự giải thích này không đúng.

thăm lại vương quốc Tiranhtơ của nhà vua Prôêtôx. Được tin Benlêrôphông trở về, Xtênêbê xấu hổ vì hành động xấu xa xưa kia của mình, tự tử.

Cuộc đời của người anh hùng những tưởng sẽ còn lập được nhiều chiến công vinh quanh hiển hách hơn nữa cho đất nước Liki, ngờ đâu, Benlêrôphông chẳng rõ vì sao bữa kia lại nãy ra ý định ngông cuồng muốn sánh ngang các vị thần. Chàng không muốn sống ở thế giới trần tục của những người trần đoản mệnh mà muốn sống trên thế giới Ôlanhpơ của các vị thần bất tử. Chàng nghĩ rằng, chiến công của mình có thể cho phép mình sánh ngang các bậc thần thánh. Thế là Benlêrôphông cưỡi con thần mã Pêgadơ bay thẳng lên trời cao, bay lên cao, cao mãi vượt hết tầng mây thấp đến tầng mây cao để tới thế giới Ôlanhpơ. Nhưng thế giới thần thánh do Dớt trị vì đâu có phải chuyện chơi, ai muốn lên thì cứ tự ý lên, chẳng có luật lệ, phép tắc gì cả. Thần Dớt trông thấy Benlêrôphông cưỡi con Pêgadơ đang rẽ mây lướt gió bay lên, thần chau mày nổi giận. Thần phất tay mạnh một cái. Thế là con thần mã bỗng trở nên hung hăng trái tính trái nết. Nó lồng lên, đường đi nước chạy không còn ra làm sao cả. Benlêrôphông không tài nào điều khiển được nó. Và trong một tiếng hí ghê rợn, con ngựa chồm lên hất mạnh Benlêrôphông ra khỏi lưng mình. Thế là người anh hùng ấy rơi từ trên trời cao xuống tận đất đen, linh hồn từ bỏ hình hài đi xuống thế giới của thần Hađex. Còn con thần mã Pêgadơ lại trở về

thế giới Ôlanhpơ để phục vụ cho thần Dớt và các vị thần khác trong những cuộc công cán xuống trần hoặc đi du ngoạn đó đây. Ngày nay trong văn học thế giới có thành ngữ *Cưỡi lên Pêgadơ*, hoặc *Thắng yên cương vào Pêgadơ*(1) để chỉ cảm hứng sáng tác thơ ca, nghệ thuật hoặc chỉ một người nào đó đã trở thành nhà thơ, đồng thời nó cũng chỉ tài năng sáng tác của một người nào đó đã "phát tiết ra ngoài" vì lẽ Pêgadơ thường xuống ngọn Hêlicông, ngọn núi của các nàng Muydơ và uống nước ở con suối Hippôcren, con suối mà theo người xưa kể, các nhà thơ thường đến du ngoạn, uống nước để có nguồn cảm hứng. Người xưa còn kể, Pêgadơ thường mời các nhà thơ đi du ngoạn khắp bầu trời rồi trở về núi Hêlicông để có được nguồn cảm hứng bay bổng dạt dào. Lại có thành ngữ. *Con Pêgadơ bất kham* (2) để chỉ một nhà thơ tồi.

Quanh cái chết của Xtênêbê còn có một cách kể khác rằng Benlêrôphông đã cho Xtênêbê cưỡi lên con thần mã Pêgadơ cùng với mình bay lên cao rồi ném Xtênêbê từ trên đó xuống biển. Về cái chết của Benlêrôphông cũng có một cách kể khác, rằng Benlêrôphôn rơi xuống đất đen nhưng không chết, mà chỉ bị thọt và mù. Chàng sống với nỗi bất hạnh tàn tật và cô đơn, đi lang thang khắp thế gian với nỗi hối hận về hành động phạm thượng của mình.

(1) Monter sur Pégase Enfoárcher Pégase.

(2) La Pégase est rétif. Pégase, tiếng Hy Lạp : ngọn nguồn.

Cũng cần nói thêm một chút về huyền thoại những nữ chiến binh Amadôn. Nhìn qua chúng ta thấy ngay dấu ấn của huyền thoại thuộc chế độ mẫu quyền. Tuy nhiên có một điều khiến chúng ta phải băn khoăn đặt câu hỏi : trong chế độ mẫu quyền, chiến tranh bộ lạc đã ra đời chưa và nếu đã ra đời thì tồn tại phổ biến đến mức như thế nào để có thể có những sản phẩm như bộ lạc Amadôn? Có thể nói, chiến tranh bộ lạc không phải là hiện tượng xã hội phổ biến và thường xuyên trong chế độ thị tộc mẫu quyền, nói một cách nghiêm ngặt thì chiến tranh bộ lạc là một hiện tượng của chế độ thị tộc phụ quyền. Do đó chúng ta có thể phỏng đoán rằng huyền thoại Amadôn là một huyền thoại của chế độ mẫu quyền song đã được anh hùng hóa. Mặc dù những nữ chiến binh Amadôn có được miêu tả khá hào hùng là những kỵ sĩ suốt ngày trên lưng ngựa, thiện chiến, có tài bắn cung... song trong các cuộc xung đột với "đấng mày râu", các Amadôn chưa từng lần nào chiến thắng, áp đặt được quyền uy của giới phụ nữ đối với các trang nam nhi, anh hùng: dũng sĩ Hêraclex đã chiến thắng các Amadôn đoạt được chiếc thắt lưng của nữ hoàng Hipnôlit, rồi Belêrôphông và sau này Têđê, Akhin cũng đều là những người chiến thắng. Huyền thoại Amadôn chỉ là một tia hồi quan của chế độ mẫu quyền được lắp ghép vào những huyền thoại về các chiến công của

những anh hùng, dũng sĩ. Nó phải được anh hùng hóa đi để thích hợp với loại huyền thoại anh hùng của chế độ phụ quyền và để làm vẻ vang, rực rỡ, cho chiến công của các anh hùng, dũng sĩ.

Ngày nay *Amadôn* trở thành một danh từ chung chỉ :

1) Nữ kỵ sĩ.

2) Một loại váy dài của phụ nữ mặc khi cưỡi ngựa.

3) Người phụ nữ có tính cách như nam giới thiếu vẻ hiền dịu, vị tha của nữ tính, hung bạo, hay gây gổ.

TĂNG TAN (TANTALE) KHINH THỊ THÁNH THẦN

Thần Dớt trong một cuộc tình duyên với nàng Nanhphơ Platô sinh ra được một người con trai xinh đẹp tên là Tăngtan. Tăngtan xây dựng cơ nghiệp ở xứ Xipin thuộc đất Phrigi hoặc Liđi. Đô thành của nhà vua xây dựng dưới chân núi Xipin thật vô cùng đẹp đẽ và thuận lợi. Các vị thần lại ban cho người con trai của Dớt biết bao ân huệ : những cánh đồng phì nhiêu, nho trĩu quả, lúa đầy bông, chắc hạt, những đàn súc vật béo mập gặm cỏ ràn rạt, thỏa thuê trên những đồng cỏ lúc nào cũng xanh tươi mơn mởn. Lại còn những mỏ vàng đầy ắp mà chẳng phải trên thế gian này nơi nào cũng có. Ai đã đi qua đất nước của Tăngtan thì trăm người, nghìn người như một đều tấm tắc khen cảnh đẹp, của nhiều, đều thèm muốn số phận nuông chiều người con của Dớt. Nhưng đó chưa phải là tất cả những phúc lợi mà thần Dớt ban cho người con trai yêu quý của mình, Tăngtan còn được

hưởng biết bao sự ưu tiên, ưu đãi nữa mà chưa từng có một người trần thế nào dám mơ tưởng đến chứ đừng nói gì đến việc hưởng thụ. Trước hết thần Dớt cho người con trai của mình được sánh ngang với các vị thần của thế giới Ôlanhpơ, được tự do ra vào cung điện Ôlanhpơ, một nơi vô cùng thiêng liêng và nghiêm cẩn vốn chỉ dành riêng cho các vị thần. Tăngtan được ngồi cùng bàn dự tiệc với các vị thần, được thưởng thức những món thức ăn thần và uống các thứ rượu thánh là những thứ chỉ riêng thế giới Ôlanhpơ mới có vốn chỉ dành riêng cho các vị thần bất tử. Nhưng như thế chưa phải là tột cùng của sự ưu đãi. Tăngtan còn được Dớt cho tham dự cuộc họp của các vị thần, những cuộc họp mà như chúng ta đã biết, thật là vô cùng quan trọng và tối mật vì nó bàn định đến những kế sách lớn lao của việc điều hành thế gian. Nhưng trò đời sự nuông chiều, ưu đãi thậm chí có thể nói là nuông chiều và ưu đãi một cách mù quáng và ngu xuẩn thường là mẹ đẻ ra thói xấu hãnh tiến, kiêu căng vô ơn bạc nghĩa... nhất là đối với Tăngtan, một con người chưa từng trải qua những thử thách như những người con khác của Dớt : Điônidôx, Perxê...

Tăngtan lúc nào cũng tự cho mình như là một vị thần, vênh vang kiêu hãnh về những đặc ân mà mình được hưởng. Y chẳng còn biết sự mực thước và khiêm tốn là gì. Lợi dụng sự tin yêu của đấng phụ vương, y đã đem cả những thức ăn thần và rượu thánh xuống trần phân phát cho những người trần thế đoản mệnh

sống trong vương triều của y với ý đồ táo tợn là làm cho quần thần của y cũng được bất tử như các vị thần. Hành động liều lĩnh đó của y không qua được mắt của thần Dớt. Tuy nhiên Dớt vì yêu con nên cũng chưa nỡ khiển trách. Lại một hành động nữa cực kỳ bậy bạ, cực kỳ láo xược là Tăngtan đã đem những chuyện cơ mật của các cuộc hội nghị thần thánh nói vung ra cho mọi người trần thế đều biết. Cả đến những quyết định của Dớt, chủ kiến của Dớt đối với việc này việc khác, người này người khác Tăngtan biết được cũng đem đi nói cho người trần thế biết. Nhưng thần Dớt vẫn bỏ qua. Song lẽ mọi việc trên đời này đều có cái giới hạn của nó. Có một lần Tăngtan đã làm Dớt phật ý. Hôm đó trong một bữa tiệc linh đình ở cung điện Ôlanhpơ giữa những tuần rượu thánh hương thơm ngào ngạt và không khí tưng bừng của cảnh ca vũ thần tiên, thần Dớt nhìn đứa con trai, âu yếm nói với nó những lời lẽ vàng ngọc như sau :

- Tăngtan hỡi ! Ta yêu quý con và những mong con sẽ được hạnh phúc đời đời. Ta chẳng muốn con phải sống số phận khốn khổ của những người trần đoản mệnh, phải dãi nắng dầm mưa đào bới lòng đất đen lên mới có được hạt lúa mì vàng óng của nữ thần Đêmêter. Ta ban cho con nhiều ân huệ nhưng nếu con thấy chưa đủ, con còn muốn gì nữa thì con cứ nói với ta. Ta sẽ làm cho con được toại nguyện.

Tăngtan nhìn cha một cách lạnh lùng, đáp lại :

- Thôi thôi cha ơi ! Con chẳng cần gì nữa ! Ân huệ của cha con cũng không cần mà ân huệ của các vị thần khác thì con lại càng không thiết. Số mệnh là lực lượng cao hơn hết, quy định điều khiển mọi việc của thế gian, xếp đặt vị trí con người. Số mệnh đã ban cho con số phận tốt đẹp hơn các vị thần bất tử. Vậy xin cha hãy đem ân huệ mà ban cho những kẻ khác.

Thần Dớt sa sầm mặt lại. Thần không ngờ đứa con mà thần vô cùng yêu qúy lại có thể ăn nói một cách cạn tầu ráo máng, ngạo mạn, kiêu kỳ như vậy. "... Chiều quá hóa hư rồi !". Thần Dớt nghĩ thế nhưng vẫn nén được cơn giận.

Nhưng đến hai việc sau đây thì Dớt không thể nào chịu đựng được nữa. Việc thứ nhất là chuyện con chó vàng.

Xưa kia khi Dớt ra đời, mẹ Dớt để che giấu Crônôx (nếu Crônôx biết sẽ nuốt luôn đứa bé) đã gửi Dớt, đứa con trai út của mình, sang đảo Cret. Thời thơ ấu Dớt sống với các nàng Nanhphơ và hai người bạn : con dê Amantê và con chó vàng. Lớn lên, Dớt trở về Hy Lạp để giải thoát cho các anh các chị. Trước khi ra đi Dớt giao cho con chó vàng canh giữ ngôi đền thờ của mình. Năm tháng qua đi, cuộc sống cứ như mây trôi nước chảy, bỗng đâu một hôm thần Dớt nhớ lại người bạn nhỏ trung thành trong thơ ấu của mình. Dớt về đảo Cret tìm thì... hỡi ôi, con chó vàng đã

không cánh mà bay ! Truy hỏi ra thì Dớt được biết nhà vua Păngđarêôx(1) trị vì ở đô thành Êphedơ bên đất Tiểu Á đã rắp tâm bắt trộm con chó vàng này của Dớt. Tệ hại hơn nữa là Păngđarêôx lại đem con chó đó gửi Tăngtan giữ hộ vì e rằng nếu đem ngay con chó về nhà thì sẽ bị lộ. Păngđarêôx tưởng rằng gửi Tăngtan thì không ai biết mà cũng chẳng ai ngờ. Nhưng những người trần ngu ngốc cứ tưởng rằng có thể che giấu được thế gian và nhất là thần Dớt mọi chuyện. Họ đã lầm lẫn biết chừng nào. Dớt biết chuyện không nén nổi tức giận. Thần liền cho triệu ngay thần Hermex đến và ra lệnh cho Hermex phải xuống ngay Xipin đến gặp tận mặt Tăngtan đòi lại con chó vàng, phải đòi bằng được con chó vàng. Vị thần truyền lệnh kính yêu, con của Dớt tuân lệnh, lên đường ngay không hề chậm trễ. Chỉ một lát sau, Hermex đã đứng trước mặt Tăngtan, trịnh trọng tuyên đọc lệnh của Dớt :

- Hỡi Tăngtan, người con trai yêu quý của thần Dớt ! Ta truyền cho nhà ngươi biết, người phải trao trả ngay con chó vàng cho thần Dớt, nếu không thì người đừng có trách đấng phụ vương là hay nổi nóng. Tên vua Păngđarêôx dại dột đã lấy trộm con vật quý giá ấy của người. Hắn lại còn ngu ngốc đến nỗi cứ tưởng đem gửi con chó vàng đó cho nhà ngươi thì mọi việc rồi sẽ qua đi, đầu xuôi đuôi lọt, chu tất.

(1) Pandaréos, có chuyện kể trị vì ở Milet.

Người há lại chẳng biết rằng, đối với các vị thần Ôlanhpơ thì không thể che giấu được một điều gì sao? Tăngtan nghe nói, chẳng hề mảy may xúc động. Y với bộ mặt giả dối và trơ tráo, đáp lại thần Hermex bằng những lời lẽ láo xược chưa từng thấy :

- Hỡi thần Hermex ! Xin ngài đừng có đem thần Dốt ra mà dọa ta ! Trong nhà ta, xin mời ngài cứ vào xem, chẳng hề có một con chó vàng, chó bạc nào cả. Có lẽ các vị thần Ôlanhpơ nhầm lẫn đấy, bởi vì các vị thần cũng có khi bị nữ thần Lầm lẫn làm cho mất trí. Ta xin thề với thế giới Ôlanhpơ thiêng liêng và đầy quyền thế, lời nói của Tăngtan, vua của đất nước Xipin mỹ lệ và giàu có này là hoàn toàn đúng sự thật.

Hermex ra về. Nhưng các vị thần Ôlanhpơ ngay sau đó đã vạch trần giọng lưỡi xảo quyệt và bộ mặt giả dối của Tăngtan.

Việc thứ hai là việc giết thịt con trai làm cỗ mời các vị thần ăn.

Tăngtan, một hôm có ý định mở tiệc mời các vị thần Ôlanhpơ xuống dự. Y truyền cho gia nhân lo liệu, sắm sửa để làm một bữa tiệc thật trọng thể. Bỗng đâu từ trái tim y nảy ra một ý đồ đen tối : y muốn thử xem các vị thần có đích thực là biết hết mọi việc trên đời này không, có thật là tiên đoán được mọi việc không. Y cho bắt ngay đứa con trai của mình tên là Pêlôp (Pélops) đem ra chọc tiết, mổ thịt làm

cổ, làm các món ăn thật ngon để dâng các vị thần.

Ngồi vào bàn tiệc các vị thần không hề đụng thìa, đụng đũa vào một món ăn nào. Các thần đã đoán biết được ý đồ xấu xa của Tăngtan. Duy chỉ có nữ thần Đêmêter khi đó đang rầu rĩ về chuyện cô con gái Perxêphôn bị thần Hađex bắt xuống âm phủ nên đã sơ ý ăn vào một bát thức ăn nấu bằng thịt của Pêlôp. Khi các món ăn đã lần lượt đem hết lên bàn tiệc, một vị thần Ôlanhpơ bèn đứng lên trút tất cả các món ăn đó vào một cái nồi thật lớn rồi đặt lên bếp lửa. Như đã dặn bảo nhau trước từ nhà, sau việc làm đó là đến công việc của thần Hermex. Hermex đứng lên bằng những pháp thuật của mình, đến bên chiếc nồi làm cho Pêlôp sống lại. Vì các thần không ai ăn mất tí xương, tí thịt nào của Pêlôp cho nên Pêlôp vẫn là con người lành lặn. Tất nhiên Pêlôp cũng bị mất một miếng thịt be bé ở vai vì Đêmêter. Thần Hermex vá vào chỗ khuyết ấy bằng một miếng ngà voi. Chính vì thế mà từ đó trở đi Pêlôp và những con cháu của Pêlôp thường gọi là Pêlôpiđ (Pélopides) đều có một miếng khoang hoặc đốm trắng ở vai.

Sau hai việc tối ư hỗn hào, quá thể láo xược ấy thì thần Dớt không thể nào chịu đựng được nữa. Thần cho triệu ngay Tăngtan lên thiên đình, quát mắng cho một trận rồi túm cổ quẳng luôn xuống thế giới âm phủ. Tội lỗi đến như thế nếu mà không trừng trị thì thần Dớt còn mặt mũi nào mà nhìn các vị thần cấp

dưới và làm sao răn bảo được những người trần thế? Thần Dớt còn bắt Tăngtan phải chịu một hình phạt nặng nề, chịu đời đời cho xứng đáng với tội trạng của y. Tăngtan suốt đời phải đứng giữa một dòng lạch cạn, nước chỉ đến trên thắt lưng hay dưới ngực gì đó. Y cứ phải đứng như thế hết ngày này qua ngày khác mà không được ăn uống gì. Khát quá, khát khô cả họng khát nóng cả cổ, y cúi đầu xuống đưa hai tay ra toan vục nước lên miệng uống thì lạ sao, nước lập tức rút hết ! Rút nhanh đến nỗi Tăngtan trông xuống chỉ thấy có mặt bùn nhão ở dưới chân mình ! Tăngtan thở dài, đứng sững sờ như một bức tượng đá thì nước lại dâng lên như cũ. Nhưng hễ Tăngtan cúi xuống định vục nước uống thì nước lại rút đi, rút hết. Tăngtan cứ phải chịu khát suốt đời. Khát đã vậy lại còn đói nữa. Trên đầu Tăngtan là một cành cây trĩu quả. Đủ thứ quả : nho, táo, lê... chín thơm ngào ngạt. Đói quá Tăngtan đưa tay lên toan với một chùm quả chín lủng lẳng ngang tầm mắt, tầm tay, thì lạ sao, chùm quả chín đó lập tức nhích ra xa, dướn lên cao khiến cho Tăngtan không thể nào với tới được. Y lại đứng thất vọng sững sờ. Chùm quả chín lại lủng lẳng ngang tầm mắt, tầm tay. Nhưng hễ Tăngtan đưa tay ra toan vịn cành với quả thì chùm quả lại đung đưa ra xa khỏi tầm tay. Chưa hết, cao hơn những chùm quả một chút là một tảng đá chênh vênh từ một trái núi nhô ra, nom rất sợ, sợ đến lạnh cả người vì nó lúc nào cũng như có thể rơi thẳng xuống đầu Tăngtan, tưởng như

chỉ cần một cơn gió mạnh là có thể hất tảng đá đổ ụp xuống. Thành ngữ : *Nỗi khổ Tăngtan* hoặc *Cực hình Tăngtan*(1) chỉ nỗi đau khổ của một con người theo đuổi kiên trì một mục đích mà không thành công, một nỗi đau khổ day dứt của một con người theo đuổi một mục đích mà không sao đạt được hoặc khi gần, tưởng chừng như gần đạt được thì lại hỏng, lại thất bại.

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp chúng ta thường thấy có những nhân vật phạm tội kiêu căng, bất kính đối với thần thánh hoặc nổi loạn chống đối lại thế giới thần thánh. Mở đầu là vị thần Prômêtê, vị thần mà lý tưởng và chiến công đã phản ảnh sự nghiệp đấu tranh hào hùng của con người. Quá trình phát triển của thần thoại từ thời kỳ chế độ thị tộc mẫu quyền đến thị tộc phụ quyền và bước chuyển biến có ý nghĩa cách mạng từ thời đại anh hùng với nền dân chủ - quân sự (công xã thị tộc đang tan rã) sang thời đại văn minh với quyền tư hữu tài sản (chế độ chiếm hữu nô lệ) là quá trình con người ngày càng nhận thức được sức mạnh của mình ngày càng "sinh sự", ngày càng "buống bỉnh" với thần thánh, ngày càng phạm nhiều tội ngạo mạn, bất kính đối với thần thánh. Biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra. Nào nàng Niôbê đã khinh thị nữ thần Lêtô, tự cho mình đẹp hơn Lêtô

(1) Le supplice de Tantale, tiếng Nga : muki Tantala, Tantalovy muki.

và... nào gã Xilen (hoặc còn gọi là Xalia) Marxiax dám thách thức thần Apônlông đua tài, vào "công cua" âm nhạc với mình. Ngang hơn nữa là chàng Lokippôx dám tranh giành người đẹp tiên nữ Đaphnê, với thần Apônlông. Rồi nàng Arakhnê thách nữ thần Atêna thi tài dệt với mình. To gan lớn mật hơn nữa là anh chàng Ixiông mưu toan "bắt bồ" với nữ thần Hêra ! Đến chuyện Xidip và Tăngtan kể trên thì thật là "đại loạn". Con người dường như chẳng coi thần thánh là cái gì nữa cả. Xưa kia thần Axclêpiôx chỉ vì có tài chữa bệnh, biết phép cải tử hoàn sinh cho người trần thế đoản mệnh mà đã bị Dớt giáng sét giết chết tươi. Nhưng giờ đây thì Xidip lập mưu bắt sống thần Chết Tanatôx và đã thật sự gây rối loạn đến cơ chế của chế độ chính trị Ôlanhpo. Và lại còn lừa được vị vua của thế giới âm phủ ! Tất cả những hiện tượng đó chỉ có thể là sản phẩm của một thời kỳ mà con người đã phần nào bớt sợ hãi thần thánh. Khoa thần thoại học gọi những hiện tượng đó bằng một từ ngữ : chủ nghĩa anh hùng - thần thoại. Tất nhiên những hành động bất kính, kiêu căng nổi loạn của con người đều cuối cùng bị thần thánh trừng phạt và để cho sự trừng phạt hợp lý đương nhiên thế giới thần thánh phải biểu hiện ra như là đại diện cho công lý đạo đức, còn kẻ bị trừng phạt ắt phải là một tên hư hỏng, vô đạo. Con người cuối cùng phải chấp nhận thất bại trước thần thánh. Nhưng làm thế nào được. Lịch sử chưa cho phép con người chiến thắng thần thánh !

PÊLÔP SINH CƠ LẬP NGHIỆP Ở ĐẤT HY LẠP

Sau khi Tăngtan bị thần Dớt trừng phạt, Pêlôp lên nối ngôi cha trị vì ở đô thành Xipin. Nhưng số phận chẳng nuông chiều đất nước Xipin như xưa nữa. Vị vua thành Tơroa với binh hùng tướng mạnh đã từng thu phục nhiều thành trì đất đai của các vương quốc ở ven biển Tiểu Á, kéo quân sang vây đánh thành Xipin. Pêlôp chỉ còn biết cách thu thập của cải và gia nhân, được chút nào hay chút ấy, xuống thuyền chạy sang đất Hy Lạp, Pêlôp đặt chân lên một bán đảo ở phía Nam nước này và định cư tại đấy. Chàng mở mang đất đai, khai phá rừng núi, bờ bãi sinh cơ lập nghiệp, xây dựng một cơ đồ khá giả. Từ đó bán đảo này mang tên chàng. Ngày nay chúng ta gọi là bán đảo Pêlôpônedơ (Péloponèse).

Một hôm trong một cuộc du ngoạn, Pêlôp bắt gặp một người con gái xinh đẹp tuyệt trần. Chàng định bụng sẽ dò hỏi tông tích nàng để rồi sắm sửa lễ vật

đi cầu hôn. Người con gái đó tên là Hippôđami (Hippodamie) con của vua Ênômaôx (Enomaos) ở đô thành Pidơ (Pise) phía Tây bán đảo gần sông Aphê. Nhưng chuyện cầu hôn với nàng đâu có dễ. Xưa nay người đẹp vốn khó... Không phải khó lấy chồng mà khó chọn chồng vì có quá nhiều người hỏi. Nhưng khó hơn nữa là Ênômaôx không cho con gái mình lấy chồng. Tại sao lại có chuyện ác nghiệt như vậy? Số là nhà vua được một vị tiên tri phán truyền cho biết, ông sẽ bị một chàng rể giết chết và cướp ngôi. Để chống lại lời phán truyền khủng khiếp ấy của Số Mệnh, ông chỉ còn cách khước từ hết mọi chàng trai đến cầu hôn. Song lẽ cách đối phó ấy của ông lại đẻ ra một nỗi lo âu rất lớn. Nhiều trang anh hùng hào kiệt, nhiều bậc công tử phong lưu mã thượng đem lễ vật đến bị ông khước từ đã ra về với nỗi bất bình, ấm ức nhiều khi quá lộ liễu. Biết đâu chẳng có ngày họ kéo binh đến đô thành của ông. Lúc đó lễ vật ông chẳng được mà kẻ chiến thắng ông nghiễm nhiên là chàng rể ! Chưa bao giờ ông thấy cái sự có một người con gái đẹp lại gây ra cho ông lắm nỗi lo âu như thế này. Hết ngày này sang ngày khác, đêm này đến đêm khác ông nằm vắt tay lên trán thao thức suy nghĩ kế sách đối phó... Cuối cùng ông nghĩ ra được một kế mà ông cho là tuyệt diệu nhất. Ông cho công bố để khắp nơi xa gần được biết : ông sẵn sàng chấp nhận lễ vật cầu hôn của bất cứ chàng trai nào với điều kiện chàng trai đó phải thắng được ông trong cuộc đua xe ngựa. Phần thưởng cho người chiến thắng trong cuộc tỉ thi

này là nàng Hippôđami. Nhưng nếu kẻ cầu hôn không thắng được thì sao? - Thì phải đền mạng. Lấy được Hippôđami hay là chết ? Đó là con đường duy nhất, sự lựa chọn duy nhất cho những kẻ cầu hôn, Ênômaôx nghĩ ra kế này vì ông vốn nổi danh khắp vùng là một người điều khiển xe ngựa cực kỳ tài giỏi và hơn nữa ông có những con ngựa chạy nhanh như gió bấc Bôrê. Chưa bao giờ trong những cuộc đua xe mà ông phải chịu nhận phần thưởng thứ nhì. Ênômaôx tin rằng với kế sách này thì chắc chắn rằng chẳng mấy người muốn xin cầu hôn hoặc giả nếu có kẻ táo bạo thì ắt rằng sự táo bạo của anh ta chỉ đem lại cho anh ta cái chết chứ không phải cho anh ta nàng Hippôđami.

Mặc dù điều kiện của lễ cầu hôn có quá ngặt nghèo và nguy hiểm nhưng vẫn có nhiều chàng trai đến xin dâng lễ và chấp nhận cuộc tỉ thí. Ôi ! thật thương thay cho khá nhiều chàng trai vì quá say mê sắc đẹp của nàng Hippôđami mà không biết lượng sức mình ! Họ đã bỏ mạng trong cuộc đua xe ngựa với Ênômaôx. Nhà vua sau mỗi lần chiến thắng, chặt đầu kẻ cầu hôn chiến bại đem treo ở đường ra vào, ở các cửa ra vào cung điện, Ông muốn răn đe những kẻ đến sau.

Thế nhưng Pêlôp một bữa kia vẫn cứ đến đô thành Pido, gặp Ênômaôx để xin tỉ thí, Ênômaôx nhìn Pêlôp với con mắt khinh thường. Nhà vua nói với Pêlôp :

- Thế nào? Chàng muốn lấy con gái ta phải không? Được thôi ! Nhưng chàng đã suy nghĩ kỹ chưa? Chàng đã trông thấy đầu những chàng trai cầu hôn treo lủng

lẳng ở cửa ra vào cung điện chưa? Thôi ta khuyên chàng hãy từ bỏ ý đồ bồng bột, đầy ảo tưởng là có thể thắng ta được trong cuộc đua. Hãy giữ lấy mạng mình là hơn cả !

Pêlôp đanh thép trả lời :

- Hỡi nhà vua Ênômaôx kiêu căng và tàn bạo! Cái chết chẳng làm ta run sợ. Ta đã quyết là ta làm. Ta tin rằng các vị thần Ôlanhpơ sẽ phù trợ ta trong cuộc thi đấu này. Ta tin rằng nàng Hippôđami xinh đẹp sẽ về tay ta.

Ênômaôx cả cười, bảo Pêlôp :

- Thôi được ta đã từng nghe những lời nói như vậy ở nhiều chàng trai cũng như ta đã từng kết liễu đời họ. Chàng hãy nghe đây, thể lệ cuộc thi : chặng đường phải vượt bắt đầu từ đô thành Pidơ chạy suốt qua bán đảo Pêlônedơ, qua đất Ixthmơ và kết thúc ở bàn thờ vị thần cai quản mọi biển khơi Pôđêiđông, cách đô thành Côranhtơ không xa. Nếu chàng về nhất, đương nhiên chàng là người thắng cuộc. Vinh quang và Hippôđami, người con gái vô vàn xinh đẹp và yêu quý của ta, thuộc về chàng. Ngược lại nếu xe ta từ sau vượt lên đuổi kịp chàng trước khi chàng tới đích thì ta sẽ phóng cho chàng một ngọn lao vào sau lưng và chàng cũng sẽ đi theo số phận của bao trang anh hùng, dũng sĩ khác, từ bỏ mặt đất đầy ánh sáng xuống sống dưới vương quốc tối tăm khắc nghiệt của thần Hađex. Cũng như đối với các chàng trai trước kia, ta

dành cho chàng quyền ưu tiên được khởi hành trước. Như thường lệ, ta phải dâng lễ vật để cầu khấn thần Dớt, vị thần có uy quyền lớn nhất, phù hộ cho ta, rồi sau đó mới lên xe đuổi theo chàng. Vậy chàng hãy ra sức vượt ta cho thật xa khi những con ngựa chạy nhanh như gió bấc Bôrê của ta chưa tung vó.

Pêlôp ra đi. Lòng ngổn ngang trăm mối. Làm thế nào thắng được tên vua hung ác này? Cứ đàng tả đua sức thi tài với hắn chắc chắn là chỉ lãnh đủ cái chết. Phải dùng mưu. Pêlôp nghĩ thế và bí mật tìm gặp Miêctilôx (Myrtilos), con trai của vị thần Hermex, người đánh xe ngựa cho Ênômaôx để mua chuộc anh ta. Chàng hứa, nếu Miêctilôx giúp chàng giành được thắng lợi trong cuộc đua này thì chàng sẽ chia cho Miêctilôx một nửa vương quốc và tặng thưởng nhiều báu vật. Có chuyện kể, Pêlôp hứa sẽ cho Miêctilôx quyền hưởng đêm đầu tiên với Hippôđami. Do dự, đắn đo hồi lâu sau rồi Miêctilôx ưng thuận. Miêctilôx sẽ dùng một chiếc xe bằng sáp ong thay cho chiếc trục sắt. Chỉ có bằng cách ấy xe của Ênômaôx mới bị hỏng ở giữa đường và Pêlôp mới có thể thắng được. Có chuyện lại kể Miêctilôx không lắp đinh chốt vào trục xe.

Sáng hôm sau khi nàng Êôx - Bình Minh trùm khăn vàng vừa xòe những ngón tay hồng ra ở chân trời thì cũng là lúc Pêlôp bước vào cuộc thi đấu. Chàng cầu nguyện vị thần Lay chuyển mặt đất Pôđêiđông rồi bước lên xe. Nhà vua Ênômaôx cũng mang lễ vật

đến đền thờ thần Dớt. Trước khi bước vào đền thờ hành lễ, nhà vua ra lệnh cho Pêlôp khởi hành.

Cuộc đua bắt đầu. Pêlôp đánh xe, quất ngựa cho chúng phi nước đại. Cỗ xe lao đi như tên bắn chẳng mấy chốc mất hút sau một đám bụi mù. Khát vọng giành được vinh quang và người đẹp thúc giục chàng, tiếp sức cho chàng. Chàng vừa nắm chắc dây cương điều khiển lũ ngựa vừa thỉnh thoảng ngoái nhìn lại phía sau. Chưa thấy Ênômaôx đâu, chàng sung sướng quất roi cho lũ ngựa chạy nhanh hơn nữa. Nhưng niềm vui của chàng quá sớm. Chẳng bao lâu chàng đã thấy từ bóng dáng chiếc xe của Ênômaôx hiện lên trên một đám bụi. Chiếc xe cứ lớn dần lên, lớn dần lên đến nỗi chàng đã trông thấy rõ nhà vua đang đứng trên xe. Những con ngựa của Ênômaôx thật danh bất hư truyền : Chúng cứ như những cơn gió lốc ào ào thổi tới. Pêlôp thấy vậy càng ra sức quất roi hò hét cho lũ ngựa dốc sức chạy nhanh. Nhưng dù chúng có cố sức đến mấy đi nữa thì cũng không thể thay đổi được một sự thật là, cỗ xe của Ênômaôx đang ngày càng rút ngắn khoảng cách, và kia rồi thật vô cùng nguy hiểm, Ênômaôx đã một tay cầm cương một tay giương ngọn lao lên lăm lăm chỉ chờ đến một khoảng cách thuận lợi, đúng tầm hướng là phóng. Pêlôp cố gắng trấn tĩnh. Chàng lẩm nhẩm cầu khấn thần Pôdêiđông phù trợ. Và vị thần có cây đinh ba gây

bão tố đã nghe hết những lời cầu khẩn của chàng. Cỗ xe của Ênômaôx vẫn hăng lên. Bỗng nhiên Pêlôp nghe thấy đánh rầm một cái. Chàng quay lại. Kia rồi, Miêctilôx đã thực thi đúng như sự cam kết của hắn đối với chàng. Hai bánh của cỗ xe rời khỏi trục văng ra ngoài. Chiếc xe đổ vật ngang sang một bên rồi lộn ngược vỡ tan. Lũ ngựa kéo lê chiếc xe vỡ đi một đoạn rồi dừng lại, Pêlôp cũng đã dừng xe lại. Bên vệ đường chàng thấy xác Ênômaôx nằm đấy mặt úp xuống đất đầy cát bụi, sọ bị vỡ ra, máu đen chảy dài xuống áo. Thần Hađex đã bắt linh hồn của tên vua tàn bạo này về thế giới tăm tối, u ám của mình.

Pêlôp chiến thắng. Chàng trở về đô thành Pido cưới Hippôđami làm vợ và cai quản vương quốc của Ênômaôx. Miêctilôx, đến đòi Pêlôp thực hiện lời hứa. Nhưng Pêlôp trở mặt. Y không muốn mất một tí gì cho người đã giúp y giành chiến thắng. Lòng tham của y thật không đáy. Tệ hơn nữa, y còn giết chết Miêctilôx. Giống như cha y khi xưa, Tăngtan là một con người xảo quyệt, y đã tìm cách rủ Miêctitôx đi chơi rồi lừa lúc Miêctilôx sơ ý, đẩy Miêctilôx ngã từ trên một ngọn núi xuống biển. Những ngọn sóng điên cuồng và hung dữ từ ngoài khơi xô vào đã cuốn Miêctilôx đi. Nhưng trước khi chết Miêctilôx còn đủ sức nguyền rủa con dòng cháu giống của Pêlôp sẽ vì tội ác của cha chúng mà phải mang trọng tội với đời. Vì lời nguyền rủa này mà con của Pêlôp là Atơrê và Tiextơ sau này phải chịu những thảm họa vô cùng khủng khiếp.

TỘI ÁC VÀ SỰ THÙ HẰN GIỮA HAI ANH EM ATƠRÊ (ATRÉE) VÀ TIEXTƠ (THYESTE)

Atơrê và Tiextơ là hai anh em sinh đôi con của người anh hùng vĩ đại Pêlôp. Nhẽ ra họ được sống một cuộc đời yên bình hạnh phúc, song vì cha họ xưa kia đã can tội bội ước và ám hại một người đã giúp đỡ mình lập được chiến công, người đánh xe ngựa cho vua Ênômaôx tên là Miêctilôx, cho nên cuộc đời của họ triền miên trong những tội ác và sự thù hằn. Thuở ấy Miêclilôx đã giúp cho Pêlôp thắng trong cuộc đua xe ngựa với vua Ênômaôx do đó Pêlôp mới cưới được nàng Hippôđami, con gái nức tiếng xinh đẹp của nhà vua. Nhưng Pêlôp nuốt lời hứa không trọng thưởng Miêctilôx mà lại còn giết chết Miêctilôx. Trước phút lâm chung, Miêctilôx nguyền rủa Pêlôp rằng con cháu của Pêlôp sẽ vì tội ác đê tiện và xảo quyệt này mà phải chịu trọng tội đời đời, phải sống

chìm đắm suốt đời trong tội ác đẫm máu gớm ghê và sự thù hằn dai dẳng.

Tội ác đầu tiên của dòng họ nhà này là việc giết Cridippôx (Crirysippos). Trong một cuộc tình duyên với tiên nữ Nanhphơ Ađxiôkhê (Adsiochée), Pêlôp sinh ra được một người con trai tên là Cridippôx. Do được Pêlôp yêu quý nên Cridippôx trở thành cái gai trước mắt anh em Atorê và Tiextơ. Được mẹ là Hippôđami xúi giục, anh em Atorê và Tiextơ đã hãm hại Cridippôx, nhằm thanh trừ một kẻ thù, một đối thủ trong cuộc thừa kế ngai vàng sau này. Nhưng hành động tàn bạo và ám muội của hai anh em bị Pêlôp phát giác. Sợ bị trừng phạt, hai anh em chạy trốn sang đô thành Miken cầu xin nhà vua Xtênêtôx, con trai của Perxê che chở. Cuộc sống của hai anh em sinh đôi này ở trên đất Miken kéo dài không rõ được bao lâu thì bữa kia xảy ra một biến cố khá quan trọng, một biến cố mở đầu cho những mối thù và những cuộc trả thù vô cùng kinh khủng sau này. Đó là việc nhà vua Xtênêlôx băng hà, ngai vàng của đất Miken không người thừa kế. Không phải Xtênêlôx không nó con trai. Con trai của vị vua này chính là Ôrixtê, kẻ đã hành hạ Hêraclex suốt mười hai năm trời. Nhưng lúc Xtênêlôx băng hà thì Ôrixtê không còn sống. Trong cuộc giao tranh với những Hêracliđ, Ôrixtê đã bị Iôlaôx bắt sống và đưa về trừng trị. Xét theo huyết thống thì hai anh em Atorê và Tiextơ là người gần gũi hơn cả vì nàng Nikippê, vợ của vua Xtênêlôx, chính là em

ruột của họ. Nhưng ngai vàng chỉ có một mà họ lại là hai. Nhân dân Miken không biết phân xử thế nào. Các vị bô lão phải đến cầu xin thần thánh ban cho một lời chỉ dẫn. Lời thần truyền phán : "... Hãy truyền ngôi cho người nào trong tay có Bộ Lông Cừu Vàng...". Biết được lời thần ban bố như vậy. Atorê vô cùng sung sướng. Bộ lông Cừu Vàng là báu vật của chàng, chàng hiện nắm giữ nó trong tay. Lai lịch của nó như sau :

Thuở xưa khi Atorê còn trẻ, lúc chàng chỉ là một gã chăn chiên, trong đàn súc vật dê cừu đông đúc của mình, thế nào một hôm Atorê bắt gặp một chú cừu con xinh đẹp. Quý hơn nữa, chú cừu ấy lại có bộ lông vàng. Từ xưa đến nay thật chưa bao giờ Atorê gặp một con cừu đẹp như thế. Bộ lông của nó vàng rượi, óng ả, đẹp đẽ vô ngần, nhất là những khi mặt trời chếch bóng, ánh nắng nhạt của buổi chiều hôm ngả dài trên lưng đàn súc vật đang lững thững về chuồng thì bộ lông vàng của chú cừu đó óng ánh hẳn lên, rực rỡ hẳn lên. Năm đó Atorê phải làm lễ hiến tế cho nữ thần Artêmix. Nhẽ ra chàng phải dâng cho nữ thần bộ lông vàng của chú cừu đó vì hiến tế cho các vị thần phải thành tâm kính dâng lên những vật gì quý báu nhất. Nhưng Atorê không dâng cho nữ thần Artêmix, chú cừu có bộ lông vàng đó. Chàng thay thế bằng một lễ vật khác, rồi giết con cừu giữ lại bộ lông vàng cho mình. Chàng bỏ bộ lông cừu vàng vào trong

một chiếc hòm kín có khóa cẩn thận và dấu kỹ điều bí mật này, không cho ai biết ngoài người vợ thân thiết của chàng là nàng Aêrôpê xinh đẹp. Đó, lai lịch Bộ Lông Cừu Vàng là như thế.

Hôm sau trước hội nghị nhân dân, các bô lão công bố lời phán truyền của thần thánh. Nhưng người đem trình Bộ Lông Cừu Vàng trước hội nghị nhân dân lại không phải là Atorê mà là Tiextơ. Vì sao lại có chuyện lạ lùng như vậy? Nguyên do là biết được lời phán truyền của thần thánh. Aêrôpê vốn tư thông với Tiextơ đã lấy cắp Bộ Lông Cừu Vàng trao cho Tiextơ. Và Tiextơ lên làm vua ở Niken.

Thất bại, Atorê cầu khẩn thần Dớt, xin thần ban cho một điềm chứng minh chàng là người thắng cuộc, chính chàng là người được thừa kế ngôi báu ở Niken. Thần Dớt chấp nhận lời cầu xin. Thần đảo lại đường đi của thần Mặt trời Hêliôx khiến cho mặt trời bỗng dừng mọc ở hướng Tây và lặn ở hướng Đông. Chao, sao mà kỳ lạ quá thế này, một sự việc lạ lùng chưa từng thấy ! Chắc hẳn có sự gì đây. Nhân dân Miken mời các bô lão và các nhà tiên tri đến để tường giải sự việc lạ lùng mà theo họ hẳn là một điềm báo lành ít dữ nhiều. Cuối cùng những người dân Miken biết rằng mình đã lầm lẫn, lầm lẫn như thần Mặt trời Hêliôx đã lầm lẫn đường đi. Họ phế truất Tiextơ và đưa Atorê lên ngôi. Chỗ này có chuyện kể, sau khi Tiextơ lên ngôi, thần Dớt sai thần Hermex xuống báo

mộng cho Atorê biết, hãy thách thức, đánh cuộc với Tiextơ trước hội nghị nhân dân : nếu mặt trời mọc ở hướng Tây và lặn ở hướng Đông thì Tiextơ sẽ phải nhường lại ngôi báu cho Atorê. Chấp nhận lời thách thức ngược đời, Tiextơ đinh ninh chỉ có người mất trí mới tin được. Atorê thắng cuộc. Nhưng sáng hôm sau thật kỳ lạ, mặt trời mọc ở hướng Tây. Trước hội nghị nhân dân Tiextơ đành chịu thua cuộc và phải rời khỏi Miken. Căm giận người vợ phản bội, Atorê ra lệnh ném Aêrôpê, con của Catorê, cháu của Minôx xuống biển.

Tiextơ bị trục xuất khỏi Miken lòng tràn đầy uất hận. Y bắt cóc một đứa con trai còn nhỏ của Atorê đem theo. Ở nơi đất khách quê người, y nuôi nấng, dạy dỗ đứa trẻ với một ý đồ nham hiểm : dùng nó để trả thù Atorê. Y đã xóa bỏ mọi dấu vết về tông tích đứa bé, làm cho nó đinh ninh rằng y là cha đẻ của nó. Y dựng lên một hình ảnh đáng ghét, đáng ghê tởm về Atorê. Năm tháng trôi đi, đứa bé lớn lên và trở thành một chàng trai tuấn tú. Tiextơ giao cho nó, tên gọi là Pôlixten, nhiệm vụ trở về Miken để giết Atorê. Nhưng Pôlixten không thực hiện được nghĩa vụ mà Tiextơ giao cho. Mưu đồ đen tối của Pôlixten bị phát giác và trong một cuộc xung đột chàng ta bị ngã gục dưới mũi gươm của Atorê. Hạ xong địch thủ, xem xét kỹ lại dấu vết cũ trên người, Atorê mới biết rằng, đây chính là đứa con của mình mất tích từ năm

xưa. Đau đớn, cay đắng mà không biết than thở với ai, Atorê lập mưu trả thù lại Tiextơ. Giả vờ hòa giải với người em tạo ra một bầu không khí thuận lợi để thực hiện mưu kế trả thù.

Một hôm Atorê cho người đến nói với Tiextơ rằng mình đã nguôi mối giận xưa kia và bây giờ muốn hai anh em hòa giải và chung sống với nhau. Nhận lời mời của Atorê, Tiextơ đưa cả gia quyến về Miken. Có ai ngờ đâu lòng người nham hiểm khôn lường Atorê đã làm một việc tàn ác, độc địa chưa từng thấy, tàn ác đến nỗi xưa kia khi nghe kể đến đoạn này, nhiều người phải rùng mình nhắm mắt kinh hãi. Atorê lừa lúc Tiextơ vắng nhà, bắt ngay ba đứa cháu ruột của mình, con của Tiextơ, làm thịt. Sau đó gã mời Tiextơ sang dự tiệc. Tiextơ không hề biết. Y cứ ngồi vào bàn tiệc điềm nhiên thưởng thức những món ăn ngon lành làm bằng thịt con mình. Cảnh tượng kinh khủng đó khiến cho thần Dớt vô cùng phẫn nộ. Thần liền dồn mây mù, giáng sấm sét biểu thị sự tức giận của mình. Thần Mặt trời Hêliôx, người chẳng để lọt qua đôi mắt một sự việc gì, cũng không đủ can đảm để nhìn thấy cảnh bố ngồi chè chén ăn thịt con một cách ung dung thú vị như thế. Thần phải bỏ dở cuộc hành trình, quay ngay cỗ xe vàng chói lọi của mình trở về phương Đông.

Chè chén được một lúc, Tiextơ linh cảm thấy có sự gì chẳng lành, bỗng cất tiếng hỏi Atorê:

- Hỡi Atorê thân mến ! Ta vô cùng cảm ơn bác đã mời ta một bữa tiệc thịnh soạn mà trong đời ta chưa từng được biết đến. Nhưng ta xin bác đã rộng lòng lại rộng lòng thêm chút nữa. Bác cho các cháu của bác được cùng dự bữa tiệc ngon lành này thì quý hóa quá.

Atorê vui vẻ trả lời :

- Hỡi Tiextơ người em sinh đôi của ta ! Điều đó chẳng có gì đáng làm ta quản ngại. Ta sẽ cho gọi các cháu đến ngay.

Atorê vẫy tay ra hiệu cho gia nhân thực thi đúng như sự xếp đặt của mình. Lập tức tên hầu bưng vào một mâm lớn đậy kín. Atorê đích thân mở ra cho Tiextơ xem. Đó là ba cái đầu của ba đứa con của Tiextơ. Tiextơ hoảng hồn, rú lên, gào thét, nguyền rủa. Y biết y đã bị trả thù, đã trúng mưu của Atorê. Y van xin Atorê ban cho mình thi hài ba đứa con của mình để làm lễ an táng. Atorê cười ha hả đáp :

- Ngươi chẳng phải lo chuyện đó nữa. Chính người đã an táng chúng vào trong bụng của ngươi rồi.

Tiextơ rụng rời, kinh hãi. Y gào rống lên như điên. Y vật vã bứt đầu bứt tóc. Y xô đổ bàn tiệc và cắm đầu chạy. Vừa chạy y vừa nguyền rủa Atorê và con cháu của gã sẽ phải chịu thảm họa đời đời. Chạy một hồi lâu. Tiextơ định thần lại. Y bây giờ chỉ có một con đường là sang xứ Êpia xin nhà vua Texprôxtôx (Theprostos) cho trú ngụ. Ở đây tại đô thành Xikiông

(Sicyon), Tiextơ tính mưu kế trả thù.

Tiextơ sang trú ngụ tại Xikiông ngày đêm nung nấu mối thù không đội trời chung với Atorê. Muốn gì thì gì, dù đất có lở, trời có sập đi chăng nữa thì Tiextơ cũng phải trả được thù, rửa được nhục mới thôi. Y cầu khấn thần thánh. Lời sấm truyền của Số Mệnh thật là ác nghiệt : người lãnh sứ mạng trả thù cho Tiextơ không thể là ai khác ngoài đứa con trai do dòng máu của Tiextơ hòa hợp với người con gái của chính Tiextơ sinh ra.

Làm theo điều chỉ dẫn của Số mệnh, lừa một đêm tối trời, Pêlôpia (Pélopia), con gái mình, đến đền thờ dâng lễ, Tiextơ bí mật lên đền và dùng sức mạnh cưỡng bức, thực hiện đúng như lời sấm truyền. Pêlôpia chống cự song không nổi. Tuy nhiên nàng, trong lúc kẻ bạo ngược vô ý, đã rút được thanh gươm của hắn. Ít lâu sau Pêlôpia có mang và sinh ra một đứa bé. Sợ tai tiếng nàng đem bỏ đứa bé vào rừng, đứa bé mà nàng không biết mặt cha nó là ai. Sau đó nàng bỏ nhà ra đi, trở về đất Miken. Tới đây Pêlôpia lại kết duyên với Atorê. Nàng không quên thuật lại cho chồng biết những biến cố đã xảy ra với đời mình, đưa mình trở lại đất Miken này. Nghe thuật chuyện xong lập tức Atorê cho người đi tìm đứa bé. Sau nhiều ngày tìm tòi vất vả trong rừng sâu, hỏi dò hết nơi này nơi khác, cuối cùng người ta đón được chú bé từ tay một người chăn chiên đưa về dâng cho Atorê, Atorê nuôi nấng chú bé như con đẻ của mình và chính chú bé, Êgixtơ (Egisthe) cũng không bao giờ biết đến câu chuyện rắc rối, phức tạp về lai lịch và nguồn gốc của mình. Nhiều năm trôi đi song Atorê vẫn nuôi giữ mối

hằn thù với người em ruột sinh đôi của mình là Tiextơ. Atorê nhất quyết phải truy tìm ra tông tích của Tiextơ để trừ khử tránh hậu họa sau này. Tình cờ bữa kia do một chuyện ngẫu nhiên hai người con trai của Atorê là Agamemnông (Agamemnon) và Mênnêlax (Ménélas) phát hiện ra nơi ở của Tiextơ. Họ lập tức xin với vua cha cho quân đi vây bắt. Và kết quả họ đã giải được kẻ thù của cha mình về. Atorê vui mừng khôn xiết, ra lệnh tống giam Tiextơ vào ngục tối chờ ngày hành hình. Có chuyện lại kể, Atorê giao cho Êgixtơ nhiệm vụ truy tìm Tiextơ và Êgixtơ đã bắt được Tiextơ ở Đenphơ giải về cho cha. Lệnh hành quyết giao cho Êgixtơ thi hành. Chợt Tiextơ nhìn thấy thanh gươm Êgixtơ cầm tay. Y xin phép được hỏi, ai đã ban cho Êgixtơ thanh gươm ấy, một thanh gươm vô cùng quý giá mà trên đời này không dễ mấy người có được.

- Người hỏi làm gì? Chính mẹ ta đã trao cho ta thanh gươm quý báu này đấy ! - Êgixtơ hống hách trả lời - Hay ngươi muốn chọn một thanh gươm khác tồi hơn để chết thì ta cũng sẵn sàng.

Tiextơ van xin Êgixtơ hãy gia ân cho mình được phép gặp mẹ chàng một chút trước khi nhắm mắt lìa đời. Một đòi hỏi không có gì quá đáng của một tên tử tù. Êgixtơ nghĩ thế, và gật đầu ưng thuận, sai quân hầu đi mời ngay Pêlôpia đến. Gặp Pêlôpia, Tiextơ liền kể cho hai mẹ con biết rõ sự thật, một sự thật rất khắc nghiệt do bàn tay độc địa của Số mệnh tạo nên. Nghe xong câu chuyện, Pêlôpia hét lên một tiếng hãi hùng. Nàng giật phắt thanh gươm trên tay Êgixtơ đâm vào ngực tự sát. Còn Êgixtơ như một con thú bị trúng

tên, rút ngay thanh gươm đẫm máu ở ngực mẹ mình ra và lao đầu chạy đi tìm Atorê. Và cũng bằng lưỡi gươm oan nghiệt đó, chàng đã kết liễu đời Atorê khi Atorê đang làm lễ trên bờ sông, đang vui mừng tưởng như đã giết được Tiextơ. Từ đấy hai cha con Tiextơ và Êgixtơ trị vì trên độ thành Miken ở đất Argôlid.

Gia đình tan nát, hai anh em Agamemnông và Mênêlax mà những người Hy Lạp xưa kia thường gọi là Atorid (Atrides) nghĩa là những người con của Atorê, phải chạy sang xin nhà vua Tanhđar trị vì ở đô thành Xparit cho nương náu. Nhà vua giàu lòng thương người đã cho hai anh em Atorid trú ngụ. Chẳng những thế nhà vua lại còn gả hai con gái của mình cho anh em Atorid. Clitemnextơrơ lấy Agamemnông. Hêlen lấy Mênêlax. Sau một thời gian nương nhờ ở Xpart, Agamemnông được Tanhđar giúp đỡ đã đem quân về Miken trừng trị Tiextơ, khôi phục được quyền thế. Êgixtơ, con trai của Tiextơ trốn thoát. Từ đó Agamemnông lên làm vua ở Miken, một đô thành nổi tiếng về những kho vàng và cung điện to lớn, đẹp đẽ. Còn Mênêlax ở lại Xpart, kế đến khi Tanhđar qua đời không có con trai thừa kế ngôi báu (anh em Điôxquya đều tử trận). Mênêlax bèn lên ngôi kế nghiệp trở thành vị vua của đô thành Xpart một đô thành nổi tiếng trong thế giới cổ đại về tinh thần thượng võ và lối sống nghiêm ngặt khắc khổ.

HAI CHỊ EM PHÔKNÊ (PROENÉ) VÀ PHILÔMEN (PHILOMÈME) HIỆN THÀNH CHIM

Păngđiông (Pardion) nhà vua trị vì ở đô thành Aten dòng dõi của Êrêchtôniôx, đang lâm vào một tình cảnh nguy khốn.

Vừa mới được truyền ngôi chưa được bao lâu Păngđiông đã phải chống chọi lại với lũ giặc cỏ ở các nước láng giềng. Giặc thì ở bốn phía đánh vào mà quân trong nước thì chẳng đủ nhiều để ngăn chặn giặc. May thay vua xứ Thrax tên gọi là Têrê (Térée) đem quân đến ứng cứu. Nhờ đó Păngđiông quét sạch lũ giặc khỏi vùng đồng bằng Aitich thân yêu. Để bày tỏ tấm lòng biết ơn đối với Têrê, Păngđiông gả nàng Prôknê, người con gái xinh đẹp và yêu quý của mình cho người dũng tướng hào hiệp đó. Hai vợ chồng cảm tạ vua cha rồi lên đường trở về Thrax. Họ sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận. Một năm sau họ báo tin

mừng cho vua cha biết họ đã sinh được một cậu con trai, mặt mũi khôi ngô xinh đẹp.

Năm năm sau, một hôm Prôknê bảo chồng :

- Chàng ơi ! Em xa cha mẹ và các em đã lâu rồi mà chưa về thăm lại được. Em muốn chàng cho phép em được trở về thăm lại quê nhà. Nếu như chàng e ngại đường sá xa xôi, núi sông cách trở không muốn để em với con đi thì chàng về thăm vua cha thay em vậy. Nhưng khi về nhất thiết chàng phải đón được cô Philômen về đây chơi với em. Ai lại chị em ruột thịt mà lâu ngày quá chẳng được gặp mặt nhau để nói đôi ba câu chuyện. Chẳng rõ dạo này cô ấy đã có đám nào chưa? - Prôknê ngừng một lát thở dài - Cứ thế này không khéo chỉ độ dăm năm nữa chị em gặp nhau là chẳng nhận được ra nhau nữa đâu. Người ruột thịt máu mủ mà hóa thành người dưng nước lã. Têrê, chàng ơi ! Thế nào chàng cũng xin phép vua cha cho cô ấy về đây chơi với em ít ngày nhé ! Chàng phải hứa với em làm bằng được việc đó đi ! Têrê hứa sẽ thực hiện bằng được điều mong muốn của vợ. Chàng sai gia nhân sắm sửa hành lý, thuyền bè để ra đi ngay. Thuận buồm xuôi gió, chẳng bao lâu Têrê đã tới Aten. Vua cha vô cùng mừng rỡ. Được tin anh rể về thăm Philômen vội đến chào. Têrê ngạc nhiên trước vẻ đẹp kỳ lạ của cô em vợ. Chàng tự nói với mình : trời ơi, sao cô ấy lại lớn nhanh và đẹp đến

thế nhỉ ! Đẹp kỳ lạ đến như thế nhỉ. Mà sao dạo ấy mình không gặp và không biết? Đúng là một ngôi sao, một ngôi sao cứ ngời ngợi tỏa sáng. Một nữ thần !- Kể cũng không ngoa.

Những ngày thăm viếng đã hết hạn kỳ của nó, Têrê thực hiện lời dặn của vợ, xin phép vua cha cho Philômen cùng được trở về Thrax với mình để thăm người chị ruột bấy lâu hằng mong nhớ cô em, thiết tha mong có dịp hai chị em gặp nhau để tâm tình trò chuyện, vua cha ưng thuận song không quên nhắc đi nhắc lại với Têrê phải trông nom cô em gái cho chu đáo cẩn thận :

- Ta rất vui mừng và sung sướng khi nghĩ đến hai chị em nó được gặp lại nhau cho thỏa lòng thương nhớ. Nhưng ta cũng sẽ rất buồn nếu con để em nó đi lâu quá - Păngđiông nói với Têrê như vậy - Bởi vì con biết đấy, ở nhà quanh quẩn chỉ có nó với ta. Nó là niềm vui, nỗi an ủi và người đỡ đần ta trong lúc tuổi già. Con nhớ trông nom em, bảo vệ em trong quãng đường dài đầy gian nguy bất đắc.

Păngđiông cũng không quên dặn dò cô con gái út những điều tương tự. Nhà vua tiễn con với một linh cảm bất an trong lòng.

Con thuyền đưa Têrê trở về quê hương Thrax thuận buồm xuôi gió. Chẳng bao lâu đất Thrax đã hiện ra với dải bờ biển có những bãi cát trắng dài. Xa xa là triền núi xanh trùng điệp. Thuyền cập bến. Nhưng

Têrê không đưa cô em vợ về cung điện, mà lại đưa cô vào một khu rừng. Từ khi tiếp xúc với Philômen, trái tim Têrê bùng cháy lên một dục vọng đen tối. Hắn say mê sắc đẹp của Philômen đến mất tỉnh táo. Trái tim hắn chỉ nghĩ đến việc cưỡng bức chiếm đoạt thể xác người thiếu nữ tuyệt diệu này. Khi còn ở trên thuyền thì lúc nào hắn cũng quanh quẩn ở bên cô, tán tỉnh, thăm dò. Còn bây giờ thì hắn dùng vũ lực. Hắn đưa Philômen vào trong rừng sâu chưa có mấy ai đặt chân tới. Tìm được một căn lều của một người đi rừng nào đó dựng tạm, hắn giam Philômen vào đó và cưỡng bức Philômen phải hiến thân. Mặc cho Philômen van xin, cầu khấn các vị thần che chở hắn vẫn chẳng hề xúc động. Cùng đường Philômen nguyền rủa hắn:

- Hỡi tên Têrê khốn kiếp ! Mi là một kẻ lòng lang dạ thú, ăn cháo đái bát. Mi không còn một chút lương tâm trong người. Cha ta đối đãi với mi nồng hậu và tin cẩn mà mi nỡ lòng nào... Chị ta có ngờ đâu được đến nông nỗi này : mi trở thành một kẻ dối trá phản trắc. Được, mi cưỡng bức ta, cướp đoạt cuộc đời ta thì sẽ đến ngày mi phải đền tội. Hỡi thần thánh thiêng liêng, xin các thần chứng giám cho con, một kẻ bạo ngược đã hành động trái với truyền thống quý người, trọng khách như thế này ! Xin các vị hãy trừng phạt tên vua Têrê là kẻ đã làm ô uế sợi dây thiêng liêng huyết thống ! Hỡi rừng thiêng nước độc, các người

hãy nghe những lời than khóc của ta và truyền lại cho những ai chưa biết ! Các người hãy kể lại cho mọi người rõ hành động đê tiện bỉ ổi này của Têrê.

Têrê rất căm tức, căm tức đến điên người trước thái độ phản kháng quyết liệt, chống chọi đến cùng của Philômen. Sau khi thỏa mãn dục vọng điên cuồng của mình, hắn trói Philômen lại rồi cắt lưỡi để cho nàng không thể kể với ai, nói cho ai biết hành động xấu xa của hắn. Thế rồi hắn bỏ mặc Philômen trong rừng để trở về cung điện.

Nàng Prôknê ngày đêm trong ngóng chồng và cô em gái nay thấy chồng về thì vô cùng mừng rỡ. Nhưng khi không thấy Philômen về cùng thì nàng vô cùng ngạc nhiên, vặn hỏi. Têrê lạnh lùng, và lại một lần nữa lừa dối trả lời:

- Cô ta chẳng may gặp phải một căn bệnh hiểm nghèo đã qua đời trước khi ta đặt chân tới Attích !

Prôknê tối sầm cả mặt mày, ngất đi trước cái tin sét đánh đó. Tình dậy nàng lại than khóc, xót thương cho số phận bất hạnh của em. Càng nghĩ lại những kỷ niệm xưa trong thời thơ ấu, hai chị em gần gụi, chung sống trong gia đình, nàng lại càng xót xa đau đớn.

Còn Philômen, số phận nàng ra sao trong khu rừng già sâu thẳm, vắng vẻ? Nàng vẫn sống. Nàng may sao được gia đình một người tiều phu nghèo, giàu lòng nhân ái đón được, nuôi nấng, chăm sóc. Qua gia đình

này nàng biết được kinh thành không xa lắm và Prôknê, người chị ruột thân yêu của nàng vẫn sống chứ không phải qua đời như Têrê bịa ra nói với nàng khi thuyền cập bến, Philômen tìm cách báo tin cho chị biết. Nàng suy nghĩ lao lung. Nhắn tin thì không được rồi. Còn lần tìm được vào cung điện thì là một việc vô cùng mạo hiểm. Mà dẫu có vào được thì làm sao mà hai chị em gặp nhau được, làm sao mà nói chuyện riêng với nhau được. Chỉ có cách dùng một tín hiệu gì, ám hiệu gì đưa đến cho Prôknê để Prôknê có thể hiểu hết được tình cảnh của mình và tìm cách cứu mình. Nhưng tín hiệu gì, ám hiệu gì, như thế nào mới được chứ? Thật khó quá. Sau nhiều đêm ngày suy nghĩ lao lung, cuối cùng Philômen nghĩ ra được một cách mà nàng cho rằng không thể còn cách gì hay hơn, tốt hơn : nàng sẽ thêu lên một tấm khăn những điều nàng muốn nói với chị. Chị nàng sẽ qua những hình ảnh nàng thêu mà đoán biết được sự thật. Nghĩ thế rồi Philômen bắt tay vào việc. Chiếc khăn thêu xong, Philômen tìm cách gửi vào cung điện, gửi đến tận tay Prôknê.

Nhận được tấm khăn, xem những hình ảnh thêu trên tấm khăn nhận ra những đường kim mũi chỉ quen thuộc, Prôknê phải cắn chặt răng lại cho những hàng nước mắt khỏi trào ra. Nàng bồn chồn, dạy dứt đi lang thang trong cung điện như một người mất hồn. Nàng suy nghĩ cách trả thù tên chồng khốn kiếp đã can tội xúc phạm đến cha nàng, em nàng. Thời gian đó đúng vào dịp những người phụ nữ Thrax tổ chức

lễ rước mừng thần Điônidốx. Nàng bèn tham gia vào đoàn người hành lễ : rước đuốc vào rừng khuya. Nhờ đó nàng tìm thấy Philômen. Nàng bí mật đưa cô em về giấu kín trong cung điện, ở đây hai chị em suy tính đòn trừng phạt để trả thù. Prôknê khuyên Philômen không nên đau buồn, than khóc. Nàng bảo :

- Philômen em hỡi ! Những giọt nước mắt của hai chị em ta phỏng có ích gì. Chúng ta phải lấy ân trả ân, lấy oán trả oán. Chị sẵn sàng vì danh dự của gia đình ta, của cha ta và của em mà nhúng tay vào máu.

Prôknê vừa nói xong thì đứa con trai lớn của nàng đi vào. Tên nó là Itix (Iltys). Trông thấy con, Prôknê bảo :

- Em kìa, trông thằng Itix nó giống bố nó như đúc. Rồi ra nó cũng đến đều cáng, lấ mặt lá trái như bố nó thôi !

Một mưu toan vô cùng man rợ lóe lên trong trái tim nàng. Nàng cố xua đuổi đi nhưng những ý nghĩ căm thù và uất ức giữ nó lại. Nàng gọi con, dắt nó vào buồng ngủ rồi bất chợt rút thanh gươm sắc nhọn treo trên tường ra thọc mạnh vào ngực đứa bé. Máu ộc ra, đứa bé chỉ kịp kêu lên mấy tiếng : Mẹ ! Mẹ !..." rồi không còn hơi sức nữa. Hai chị em Prôknê đem chặt đứa bé thành từng phần. Họ làm một bữa ăn thịnh soạn để dâng mời Têrê. Những miếng thịt nạc ngon lành họ lọc ra xiên vào que nướng chả. Những miếng khác thì hầm nấu cháo...

Chiều hôm đó như thường lệ, Têrê ăn uống ngon lành bên người vợ hiền phục vụ cho chàng. Đang ăn, Têrê sực nhớ tới đứa con trai, bèn hỏi :

- Này, thằng Itix đi chơi đâu mà không thấy nó về ăn?

Prôknê lạnh lùng trả lời :

- Nó ở ngay trước mặt đấy chứ còn đi đâu nữa !

Têrê tưởng vợ nói đùa. Hắn không hiểu ý câu nói đó. Hắn đòi vợ phải cho người đi tìm ngay đứa con về. Khi đó Philômen từ sau rèm bước ra. Nàng mở bọc lấy cái đầu máu me của Itix quăng vào mặt Têrê. Têrê giật bắn người lên. Hắn không còn hồn vía nào nữa. Hắn đứng lặng người đi giương đôi mắt lên nhìn vợ, nhìn cô em vợ mà hắn đã cắt lưỡi, nhìn xuống bàn ăn và cái đầu của đứa con trai yêu quý. Thế rồi bỗng hắn hét lên một tiếng man rợ lao vào phòng lấy thanh gươm ra quyết trừng trị hai chị em để trả mối thù cho đứa con trai. Nhưng hai chị em đã kịp thời chạy trốn. Hắn đuổi theo. Hai chị em cầu xin các vị thần bảo hộ. Thần Dớt bèn biến Prôknê thành con chim họa mi. Tiếng hót của chim nức nở, xót xa như lời than khóc hối hận nức nở, xót xa của người mẹ đã phạm tội giết con. Philômen thì biến thành con chim én. Tiếng kêu tắc sát, lùng bùng của nó như tiếng nói của nàng Philômen bị cắt lưỡi, không nói được nên tiếng nên lời. Cổ chim én có một vệt đỏ. Đó là vết máu của Itix dây vào tấm áo. Còn Têrê thì biến thành con chim đầu rìu. Mào của chim giống hệt như chiếc mũ có ngù của những tướng lĩnh người Thrax. Có truyện kể : Philômen biến thành chim họa mi. Prôknê chim én hoặc chim sẻ. Têrê đại bàng.

MỐI TÌNH CỦA DỚT VỚI NÀNG ORÔP (EUROPE)

Agitêno (Agénor) là vua của đô thành Xiđông hùng cường và giàu có. Thần Pôđêiđông, vị thần có cây đinh ba vàng khêu sóng biển và bão tố, trong một cuộc tình duyên với tiên nữ Ôkêaniđ Libi (Libye) đã sinh ra Agiêno. Lớn lên, lập nghiệp ở xứ sở Phêniki, Agiêno lấy Têlôphaxxa làm vợ. Họ sinh được bốn trai và một gái, trai là : Phinê, Cađmôx, Phênix và Kilix, gái là : Orôp. Khó mà nói được niềm vui sướng của nhà vua Agiêno trước việc mình có một người con gái : Bốn con trai rồi. Kể ra so với các nhà vua khác và các vị thần thì chẳng phải là nhiều. Nhưng điều làm nhà vua khát khao, mong muốn là có được một người con gái. Số mệnh đã chiều vị vua nhân đức ấy. Thật là ước sao được vậy !

Orôp lớn lên trong sự chăm sóc hết mực và chiều chuộng khôn tả của gia đình. Nàng đẹp như ánh sáng mặt trời, ánh sáng mặt trăng. Nàng đẹp đến nỗi chín

đô thành, mười hòn đảo đều biết tiếng đẹp của nàng. Điều đó càng làm cho vua Agiêno sung sướng mừng vui.

Một đêm kia, trong giấc ngủ êm đềm, người con gái xinh đẹp ấy nằm mơ thấy một giấc mơ khá lạ lùng và kỳ dị. Có hai mảnh đất khổng lồ ngăn cách nhau bởi một quãng biển rộng, một mảnh đất tên là Adi - châu Á (Asie) còn mảnh kia tên là gì thì chưa ai biết. Hai mảnh đất này hóa thân thành hai người đàn bà và họ tranh giành nhau để cướp Ôrôp, cướp bằng được Ôrôp về phần mình. Cuộc tranh giành diễn ra khá dữ dội. Cuối cùng người đàn bà mang tên Adi đành phải thua cuộc nhường Ôrôp cho người đàn bà chẳng rõ tên họ, lai lịch kia. Từ đó Ôrôp sống với người đàn bà xa lạ đó, được bà ta nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến lúc trưởng thành.

Ôrôp tỉnh dậy, kinh sợ, đem chuyện thuật lại với vua cha. Chẳng ai giải đáp được ý nghĩa của câu chuyện lạ lùng ấy ra sao cả. Song mọi người đều linh cảm thấy rằng "cứ trong mộng triệu mà truy" thì số phận Ôrôp ắt có điều chẳng lành. Tốt hơn hết trước khi xảy ra những điều khôn lường của số mệnh là hãy sắm sanh lễ vật đến cầu khấn các vị thần giải trừ cho tai qua nạn khỏi. Và như vậy nỗi lo âu cũng nhẹ gánh được nhiều phần.

Riêng đối với Ôrôp thì nàng quên ngay. Tuổi trẻ của nàng chẳng để vương buồn, chẳng để ám ảnh bởi

cái chuyện không đâu. Nàng cứ vui chơi, tươi tỉnh như tuổi thanh xuân của nàng đòi hỏi phải vui chơi, tươi tỉnh. Nàng lại cùng các nữ tì và bè bạn lên núi hái hoa, xuống biển tắm mát, vui đùa, nghỉ ngơi trên bãi cát trắng dài. Bữa kia trong một cuộc đi chơi cùng với chị em bạn, Ôrôp rủ họ xuống tắm biển. Tắm xong mọi người lại lên bờ vui chơi. Đứng trong đám thiếu nữ của thành Xiđông. Ôrôp nổi bật lên như một ngôi sao giữa bầu trời đêm đen tối. Nàng ăn mặc đã đẹp hơn người, sắc đẹp của nàng cũng lại hơn người cho nên bạn bè có người nói, tưởng chừng nàng như là nữ thần Aphrôđitơ giáng thế, còn họ chỉ là những nữ thần Duyên sắc - Kharit tháp tùng. Tiếng cười nói trong trẻo ríu rít, tiếng hát véo von, du dương làm náo động suốt một dải bờ biển có bãi cát trắng dài, vi vu rì rào sóng, gió. Và sóng, gió đưa tiếng cười nói trong trẻo, ríu rít ấy, tiếng hát véo von, du dương ấy đến tai thần Dớt. Thần Dớt từ lâu đã nghe tiếng đồn về sắc đẹp của nàng Ôrôp, thì đây là một dịp thuận tiện để cho thần được tận mặt trông thấy, tận mắt chiêm ngưỡng dung nhan của nàng. Nhưng làm thế nào để cho nàng khỏi sợ và để cho nữ thần Hêra không biết? Thần Dớt suy tính và thấy tốt hơn hết là biến mình thành một con bò, một con bò mộng thần kỳ, có bộ lông vàng óng, có đôi sừng uốn cong như vành trăng lưỡi liềm, và đặc biệt ở vầng trán đáng yêu của con bò mộng hiền từ này lại ngời ngợi tỏa ra một quầng sáng bạc, óng ánh. Con bò mộng xuất hiện

từ đâu, ở chỗ nào, không rõ. Chỉ biết nó từ phía trên bãi cát đi xuống chỗ các thiếu nữ đang vui chơi. Các thiếu nữ bỗng nhiên thấy có con bò kỳ lạ và rất đỗi hiền từ đi tới thì reo ầm lên và chạy lại xúm quanh con bò, vuốt ve nó, vỗ về nó. Con bò đi tới chỗ nàng Ôrôp lấy đầu dụi vào tay nàng, rồi đưa lưỡi liếm liếm trên tay nàng, đầu nghiêng nghiêng như tỏ vẻ nũng nịu, âu yếm. Hơi thở của nó chẳng mang mùi hăng hắc nồng nồng của cỏ cây mà lại tỏa hương thơm ngào ngạt khiến cho mọi người đều trầm trồ khen lạ. Thấy con vật hiền từ và dễ thương, Ôrôp đưa tay vuốt ve trên mình nó, ôm lấy đầu nó và khẽ đặt một cái hôn lên vầng trán của nó. Thế là con bò phủ phục xuống trước mặt Ôrôp như muốn mời nàng cưỡi lên lưng nó. Ôrôp bèn ngồi lên lưng con bò và con bò đưa nàng đi trên bãi cát dài trắng xóa giữa tiếng reo cười, hò hét của các thiếu nữ thành Xiđông. Nhưng bất chợt con bò chạy lồng lên và lao ra phía biển. Ôrôp thất kinh nắm chặt lấy sừng con bò cho khỏi ngã. Các thiếu nữ thành Xiđông rú lên kinh hãi, kêu gào mọi người đến cứu Ôrôp. Nhưng kìa, con bò đã rẽ nước lội xuống biển. Ôrôp giơ tay vẫy gọi chị em, gào thét, nhưng chẳng ích gì.

Con bò rẽ nước lội xuống biển. Rồi nó bơi trên biển nhẹ nhàng thoải mái như những đàn cá heo vẫn thường bơi lượn quanh những con thuyền của những người trần thế đoản mệnh. Từ dưới thủy cung lên, những tiên nữ Nêrêiđ xinh đẹp đi hộ tống hai bên.

Nước biển xanh ngắt rẽ ra mở đường cho con bò kỳ diệu bơi. Và lạ thay, mình nó vẫn khô ráo, bộ lông vàng óng của nó chẳng vì nước biển mà ướt át, bẩn thỉu. Cả nàng Ôrôp ngồi trên lưng con bò cũng mày may không bị một giọt nước nào bắn tới. Thì ra thần Pôđêiđông với các vị thần Biển khác đi hộ tống đã dùng cỗ xe của mình đi trước mở đường. Với cây đinh ba gọi gió bão mưa, dẹp sóng gây bão, thần Pôđêiđông đã đi trước chế ngự sóng, bắt chúng rẽ ra hai bên ra mặt biển hiền hòa để cho thần Dớt, đấng phụ vương của thế giới thần thánh và loài người, khỏi vất vả trong cuộc hành trình tìm người đẹp.

Ôrôp ngồi trên lưng con bò mộng đi giữa biển rộng trời cao, gió thổi lồng lộng. Nàng một tay nắm chắc lấy chiếc sừng vàng cong cong của con bò, còn một tay kéo vạt áo dài lên cho đỡ ướt. Nhưng thần Dớt đã không cho phép những con sóng hỗn xược được đụng chạm tới người nàng. Mái tóc dài và óng ánh vàng của nàng tung bay trong gió biển. Những giẻ tóc chờn vờn bên má, bên mắt khiến nhiều lúc nàng phải đưa tay lên gạt gạt chúng ra. Con bò bơi đi, bơi đi mãi trên biển khơi mênh mông, đạt dào sóng cuộn. Chẳng có gì ngoài vòm trời xanh trên đầu với những cánh chim bay bổng, lượn lờ. Nhưng kia rồi xa xa là một giải đất và càng đến gần càng thấy nổi rõ lên một đô thành. Đó là đảo Cret. Thần Dớt đã đưa nàng Ôrôp kiều diễm đến đảo Cret. Và trên bờ biển của hòn đảo này, con bò mộng có bộ sừng vàng cong như lưỡi liềm kia hiện lại nguyên hình là một vị thần uy nghiêm và đẹp đẽ. Giữa cảnh mây trời sông nước,

thần Dớt tiến đến bên người thiếu nữ, tỏ tình. Yên bình và tĩnh mịch. Biển như một lồng ngực hồi hộp trào dâng lên những đợt sóng nối tiếp nhau chạy vào bờ. Gió ngợi ca cuộc tình duyên đẹp đẽ của vị thần cai quản thế gian với một người thiếu nữ xinh đẹp nhất trần thế từ phương Đông tới. Trên bầu trời mây đan díu với nhau bồng bềnh trôi.

Từ cuộc tình duyên này nàng Ôrôp sinh ra ba người con trai : Minôx, Rađamăngtơ, và Xarpêđông. Thần Dớt, để tỏ lòng biết ơn đối với người vợ xinh đẹp, đã trao tặng nàng ba tặng phẩm : một là dũng sĩ Talôx, một dũng sĩ có thể ngăn ngừa mọi cuộc đổ bộ của bất kỳ lũ cướp biển nào vào đảo Cret - hai là, một con chó săn cực kỳ tinh nhanh chưa từng để một con mồi nào chạy thoát - ba là, một ngọn lao dài dùng để đi săn không thể nào bị cùn, bị mẻ. Còn những người dân ở đảo này, để ghi nhớ người thiếu nữ xinh đẹp từ một phương trời xa lắc đặt chân đến xứ sở của họ, họ đã gọi tất cả phần đất đai rộng ở phía Tây mà họ chưa thông hiểu chưa khám phá được bằng cái tên của người thiếu nữ xinh đẹp, vợ của Dớt : "Ôrôp" (Europe) mà tiếng Việt chúng ta hiện nay gọi là : "Châu Âu".

Lại nói về vua Agiêno khi được tin con gái bị mất tích bèn sai các con trai đi tìm. Ông ra một điều kiện khắc nghiệt : nếu không tìm thấy cô em gái thì đừng quay trở về nhà. Vì lẽ đó bốn anh em trai con của Agiêno lưu lạc và sinh cơ lập nghiệp trên những mảnh đất khác nhau, xa xôi muôn dặm.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 5
NGUỒN GỐC CỦA THẾ GIAN VÀ CỦA CÁC VỊ THẦN 53
CRÔNÔX LẬT ĐỔ URANÔX 63
THẦN DỚT RA ĐỜI 71
- DỚT LẬT ĐỔ CRÔNÔX CUỘC GIAO TRANH VỚI CÁC TITĂNG 75
-CUỘC GIAO TRANH VỚI CÁC GIGĂNGTÔX 80
- CUỘC GIAO TRANH VỚI CÁC TIPHÔNG 84
NGUỒN GỐC CỦA LOÀI NGƯỜI NĂM THỜI ĐẠI 92
PRÔMÊTÊ VÀ LOÀI NGƯỜI 100
- NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐẦU TIÊN CỦA THẾ GIAN, PĂNGĐO VÀ NHỮNG TAI HOẠ CỦA DỚTGIANG XUỐNG TRỪNG PHẠT LOÀI NGƯỜI 103
- NẠN HỒNG THUỶ, ĐOCALIÔNG VÀ PIARA, GIỐNG NGƯỜI ĐÁ 112
- DỚT TRỪNG PHẠT PRÔMÊTÊ 117
THẾ GIỚI ÔLANHPƠ. 128
MƯỜI HAI VỊ THẦN TỐI CAO 143
PÔDÊIĐÔNG VÀ CÁC THẦN BIỂN 153
THẾ GIỚI ÂM PHỦ CỦA HAĐEX 165
NỮ THẦN HÊRA 171
- HÊRA VÀ IÔ 179
THẦN APÔNLÔNG

- APÔNLÔNG DIỆT TRỪ CON MÃNG XÀ PITÔNG VÀ LẬP ĐỀN THỜ ĐEN PHỜ 185
- MỐI TÌNH CỦA APÔNLÔNG VỚI TIÊN NỮ DAPHNÊ 195
- APÔNLÔNG TRỪNG TRỊ HAI TÊN KHỔNG LỒ CON TRAI CỦA ALÔEX 202
- APÔNLÔNG VÀ CÁC NÀNG MUYDƠ 205
- APÔNLÔNG LỘT DA TÊN MARXIAX 211
- APÔNLÔNG TRẢ THÙ CHO AXELÊPIÔX 215
NỮ THẦN ARTÊMIX 230
- ATÊMIX TRỪNG PHẠT NIIÔBÊ 233
- ARTÊMIX BIẾN ÁCTÊÔNG THÀNH HƯƠU 239
NỮ THẦN ATÊNA 245
- ATÊNA THẮNG PÔDÊIĐÔNG ĐƯỢC CAI QUẢN MIỀN ĐỒNG BẰNG ATTICH 251
- ATÊNA BIẾN ARAKHNÊ THÀNH CON NHỆN 258
THẦN HERMEX 264
THẦN CHIẾN TRANH AREX 278
NỮ THẦN APHRÔĐITƠ 282
- APHRÔĐITƠ BAN PHÚC CHO PIGMALIÔNG 289
- APHRÔĐITƠ GIÁNG HỌA XUỐNG NARXIX 294
- MỐI TÌNH CỦA APHRÔĐITƠVỚI ADÔNIX 303
THẦN QUIPIĐÔNG VÀ PSIKHÊ 309
THẦN THỢ RÈN HÊPHAIXTÔX 339
NỮ THẦN ĐÊMÊTER VÀ NÀNG PERXÊPHÔN 352
- ĐÊMÊTER TRUYỀN NGHỀ CHO TƠRIPTÔLEM 372
- ĐÊMÊTER TRỪNG PHẠT ÊRIĐIKHTÔNG 379
THẦN RƯỢU NHO ĐIÔNIĐÔX 385
- ĐIÔNIĐÔX BỊ VUA LIQUYẾCGƠ BẠC ĐÃI 392

- DIÔNIDÔX TRỪNG PHẠT NHỮNG KẺ CHỐNG ĐỐI 398
- DIÔNIDÔX THOÁT KHỎI TAY BỌN CƯỚP BIỂN 406
- DIÔNIDÔX TRONG THƯỜNG ICARIÔX 410
- THẦN DIÔNIDÔX VÀ TÊN VUA MIDAX THAM VÀNG 413
- DIÔNIDÔX TRỞ THÀNH MỘT VỊ THẦN ÔLANHPHƠ 417
- HỘI DIÔNIDÔX 428
- THẦN PHẢNG VÀ NHỮNG MỐI TÌNH TUYỆT VỌNG 437
- PẢNG THI TÀI VỚI APÔLÔNG 443
- MỐI TÌNH CỦA XÊLÊNÊ VỚI ĂNGĐIMIÔNG 448
- CUỘC PHIÊU LƯU CỦA PHAÊTÔNG 452
- NHỮNG NÀNG ĐANAID 465
- NGƯỜI ANH HÙNG PERXÊ GIẾT ẮC QUỶ MÊĐUYDÔ 479
- PERXÊ TRỪNG PHẠT ATLAR 496
- PERXÊ CỨU CÔNG CHÚA ĂNGĐRÔMED 500
- PHINÊ MƯU CƯỚP ĂNGĐRÔMED 504
- PERXÊ TRỞ VỀ QUÊ HƯƠNG 509
- SỰ RA ĐỜI CỦA NGƯỜI ANH HÙNG HÊRACLEX 515
MƯỜI HAI KỲ CÔNG CỦA HÊRACLEX 532
1. GIẾT CON SƯ TỬ Ở NÊMÊ 533
2. GIẾT CON MẮNG XÀ HIĐRÔ Ở LERNÔ 537
3. BẮT SỐNG CON LỢN RỪNG ÊRMĂNGTÔ 540
4. BẮT SỐNG CON HƯƠU CÁI KÊRINI 543
5. TIỄU TRỪ ĐÀN ÁC ĐIỂU Ở HỒ XTANHPHAN 545
6. DỌN SẠCH CHUỒNG BÒ CỦA ÔGIAX 546

7. BẮT SỐNG CON BÒ MỘNG Ở ĐẢO CRÉT 551
8. ĐOẠT BẦY NGỰA CÁI CỦA DIÔMÉĐ 553
9. ĐOẠT CHIẾC THẮT LƯNG CỦA HIPPÔLIT, VỊ NỮ HOÀNG CAI QUẢN NHỮNG NGƯỜI AMAĐÔN 564
10. ĐOẠT ĐÀN BÒ CỦA GÉRIÔNG 575
11. BẮT SỐNG CHÓ NGAO XERBER 581
12. ĐOẠT NHỮNG QUẢ TÁO VÀNG CỦA CHỊ EM HEXPÉRIĐ 588
- HÉRACLEX CƯỚI ĐÊĐANIAR, LỜI HỨA VỚI VONG HỒN MÊLÊAGRƠ 602
- HÉRACLEX LÀM NÔ LỆ CHO NỮ HOÀNG ÔNGPHAN 607
- HÉRACLEX ĐÁNH PHÁ THÀNH TÔROA 615
- HÉRACLEX ĐƯỢC GIA NHẬP VÀO HÀNG NGŨ CÁC VỊ THẦN CỦA THẾ GIỚI ÔLANHPƠ 618
- NHỮNG CON CHÁU CỦA HÉRACLEX 627
- HỘI ÔLANHPICH 635
- VUA XIĐIP PHẢI CHỊU CỰC HÌNH 652
- CHIẾN CÔNG VÀ CÁI CHẾT CỦA DŨNG SĨ BENLÉRÔPHÔNG 659
- TĂNGTAN KHINH THỊ THẦNH THẦN 675
- PÊLỐP SINH CƠ LẬP NGHIỆP Ở ĐẤT HY LẠP 685
- TỘI ÁC VÀ SỰ THÙ HẰN GIỮA HAI ANH EM ATÔRÊ VÀ TIEXTÔ 692
- HAI CHỊ EM PRÔKNÊ VÀ PHILÔMEN BIẾN THÀNH CHIM 702

THẦN THOẠI HY LẠP

Tập I

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC, H.1998

*

Chịu trách nhiệm xuất bản
P.G.S, P.T.S HOÀNG NAM
Biên tập : NGUYỄN SÔNG THAO
Trình bày : HOÀNG HUỆ THỤ
Vẽ bìa : VĂN SÁNG
Sửa in : PHƯƠNG CHI

In 700 cuốn khổ 13 x 19 tại Xưởng in NXB Nông nghiệp
Số đăng ký trích ngang 47 - 301.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 1998.

NGUYỄN VĂN KHỎA

THẦN THOẠI HY LẠP

thần thoại hy lạp tập 2
0 101033 000941
56.000 VNĐ

Giá: 56.000đ